J. STA-LIN

TOÀN TẬP

4



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, ĐOÀN KẾT LẠI!

STA-LIN

TOÀN TẬP

4

BẢN TIẾNG NGA ĐÃ ĐƯỢC XUẤT BẢN
THEO NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP
HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG
SẢN (B) TOÀN LIÊN XÔ.

ИНСТИТУТ МАРКСА — ЭНГЕЛЬСА — ЛЕНИНА
ПРИ ЦК ВКП (Б)

И. В. СТАЛИН

СОЧИНЕНИЯ

ГОСУДАРСТВЕННОЕ ИЗДАТЕЛЬСТВО
ПОЛИТИЧЕСКОЙ ЛИТЕРАТУРЫ
МОСКВА — 1953

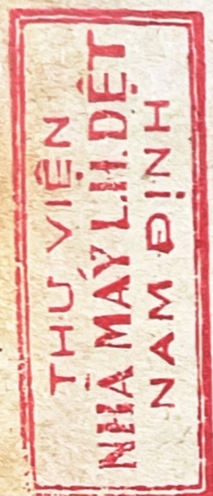
J.V. STA-LIN

TOÀN TẬP

TẬP

4

THÁNG MỘT 1917 – 1920



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

Hà-nội — 1975

LỜI TỰA

Sta-lin « Toàn tập », tập 4 gồm có các tác phẩm viết sau Cách mạng tháng Mười, từ tháng Một 1917 đến tháng Chạp 1920.

Những tác phẩm trong thời kỳ này chuyên bàn về các vấn đề củng cố chế độ nhà nước xã hội chủ nghĩa, về chính sách của Chính quyền xô-viết trong vấn đề dân tộc, về việc thành lập và củng cố Hồng quân, về chiến lược và chiến thuật quân sự trong thời kỳ có sự can thiệp bằng vũ trang của nước ngoài và trong nội chiến.

Các vấn đề xây dựng nhà nước và về chính sách của Chính quyền xô-viết trong vấn đề dân tộc đều được phát triển trong các tham luận của Sta-lin đọc tại Đại hội III các Xô-viết toàn Nga, trong cuộc nói chuyện về « Tổ chức của nước Cộng hòa liên bang Nga », trong « Những nguyên tắc chung của Hiến pháp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga », trong các bài « Cách mạng tháng Mười và vấn đề dân tộc », « Chính sách của Chính quyền xô-viết trong vấn đề dân tộc ở Nga » và trong các trước tác khác.

Một loạt bài (« Điểm nút U-cơ-ren », « Sông Đông và miền Bắc Cáp-ca-dơ », « Ánh sáng đến từ phương Đông », v.v.) chuyên bàn về cuộc đấu tranh của các

dân tộc U-cơ-ren, Cáp-cà-dơ và vùng gần biển Ban-tích, chống bọn xâm lược nước ngoài để thiết lập Chính quyền xô-viết.

Tình hình các mặt trận trong cuộc nội chiến được phân tích trong : « Báo cáo của tiểu ban thuộc Ban chấp hành trung ương đảng và Hội đồng quốc phòng gửi đồng chí Lê-nin nói về những nguyên nhân khiến Péc-mơ thất thủ hồi tháng Chạp 1918 », trong dự thảo thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga : « Gửi tất cả các tổ chức đảng », trong các bài « Tình hình quân sự ở miền Nam », « Một chiến dịch mới của Đồng minh chống lại nước Nga », trong các báo cáo về tình hình các mặt trận Txa-ri-txưn, Pê-tơ-rô-gơ-rát và Tây-Nam, cũng như trong một loạt thư từ và điện gửi Lê-nin.

Trong các báo cáo về « Tình hình chính trị của nước Cộng hòa », « Ba năm chuyên chính vô sản ». Sta-lin đã tổng kết cuộc đấu tranh và thắng lợi của nhân dân xô-viết trong nội chiến.

Cũng trong tập này, còn có bài « Lê-nin, người tổ chức và lãnh đạo Đảng cộng sản Nga » và bài diễn văn đọc tại phiên họp của đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày sinh của V.I. Lê-nin vĩ đại.

Sau hết, trong tập này, lần đầu tiên có in bức thư của Sta-lin gửi Lê-nin từ Txa-ri-txưn (tháng Bảy 1918), bức thư phân tích tình hình mặt trận phía Tây (tháng Tám 1919), bức thư và ý kiến gửi Ban chấp hành trung ương đảng về việc thành lập các lực lượng quân sự trù bị của nước Cộng hòa (tháng Tám 1920), và các văn kiện khác.

Nhiều điện văn, thư từ và nhiều cuộc nói chuyện bằng đường dây trực tiếp, các nhật lệnh và những tài liệu khác về tình hình chiến sự cũng như những lời chào mừng gửi các đơn vị hay gửi binh sĩ và sĩ quan Hồng quân, đều không có trong tập này.

Tất cả những ngày tháng trước khi đổi lịch mới (14 tháng Hai 1918) đều ghi theo lịch cũ.

Viện Mác — Ăng-ghen — Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản (b) Liên-xô

THÁNG MỘT 1917 – 1920

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI PHẦN - LAN HỌP Ở HEN-XINH-PHO

14 tháng Một 1917

Thưa các đồng chí !

Tôi được cử tới đây để mang tới các đồng chí lời chào mừng của cuộc cách mạng công nhân Nga, cuộc cách mạng đang lay chuyển tận gốc rễ nền tảng của chế độ tư bản. Tôi thay mặt chính phủ công nông Nga, Hội đồng dân ủy, sinh ra trong khói lửa của cuộc cách mạng đó, đến chào mừng Đại hội của các đồng chí.

Nhưng tôi đến không phải chỉ để chào mừng các đồng chí. Trước hết, tôi muốn báo với các đồng chí tin mừng về những thắng lợi của cách mạng Nga, về sự tan rã của các kẻ thù của cách mạng Nga và muốn nói với các đồng chí rằng trong hoàn cảnh cuộc chiến tranh đế quốc đang hấp hối, triển vọng của cách mạng ngày càng tăng lên.

Ách áp bức của bọn địa chủ bị đập tan, vì chính quyền ở nông thôn chuyển về tay nông dân. Quyền lực của bọn tướng lĩnh bị đập tan, vì quyền lực trong quân đội được tập trung vào tay binh sĩ. Bọn tư bản bị đánh bại, vì chế độ công nhân kiểm soát được thiết lập nhanh

chóng trong các công xưởng, nhà máy, ngân hàng. Trong cả nước, ở thành thị và nông thôn, ở hậu phương và tiền tuyến, có rất nhiều ủy ban cách mạng của công nhân, binh sĩ và nông dân đang nắm chính quyền.

Người ta đem Kê-ren-xki và bọn tướng lĩnh phản cách mạng ra đề dọa chúng tôi, nhưng Kê-ren-xki đã bị tống cổ đi rồi, còn bọn tướng lĩnh thì nằm trong vòng vây của binh sĩ và những người Cô-dắc, là những người cũng đồng tình với các yêu sách của công nhân và nông dân.

Người ta đem nạn đói ra đề dọa chúng tôi, người ta đoán rằng Chính quyền xô-viết sẽ bị tiêu vong, sẽ bị nghiền nát trong cảnh lương thực bị tàn phá. Nhưng chúng tôi chỉ cần áp đảo bọn đầu cơ và kêu gọi nông dân là có hàng chục vạn pút* lúa mì ùn ùn đổ về thành thị.

Người ta đem tình trạng rối loạn của bộ máy nhà nước, đem hành động phá hoại của các viên chức, v.v. ra đề dọa chúng tôi. Bản thân chúng tôi cũng rất hiểu rằng chính phủ xã hội chủ nghĩa mới ra đời không thể chỉ đơn giản chiếm lấy bộ máy nhà nước tư sản cũ và biến nó thành của mình. Nhưng chúng tôi chỉ cần cải tổ bộ máy cũ, thanh trừng những phần tử phản xã hội, là hành động phá hoại bắt đầu biến mất.

Người ta đem những sự « bất ngờ » của chiến tranh, đem những sự phức tạp có thể có do tập đoàn đế quốc gây ra nhân đề nghị của chúng tôi về một nền hòa bình dân chủ, đề dọa chúng tôi. Và, thật vậy, một nguy cơ,

* — 1 pút = 16,3 kg. (*B.T.*)

một nguy cơ ghê gớm đã đe dọa chúng tôi. Nhưng đó là sau khi E-den[1] thất thủ, khi mà chính phủ Kê-ren-xki chuẩn bị chuồn về Mạc-tư-khoa và chuẩn bị cho Pê-tơ-rô-gơ-rát đầu hàng, và khi mà bọn đế quốc Đức và Anh tìm cách thỏa hiệp với nhau để ký kết hòa ước có hại cho *nước Nga*. Thật vậy, trên cơ sở một hòa ước *như vậy*, bọn đế quốc có thể làm cho sự nghiệp của người Nga và có lẽ cả cách mạng thế giới nữa, bị thất bại. Nhưng Cách mạng tháng Mười đã đến kịp thời. Nó đã nắm lấy sự nghiệp hòa bình, nó đã tước cái vũ khí nguy hiểm nhất khỏi bàn tay của chủ nghĩa đế quốc thế giới và như vậy, nó đã cứu vãn cách mạng khỏi một nguy cơ ghê gớm. Những con chó sói già của chủ nghĩa đế quốc chỉ còn cách chọn một trong hai điều này: hoặc là chấp nhận hòa ước và quy phục phong trào cách mạng đang bùng cháy ở tất cả các nước, hoặc là theo đuổi cuộc đấu tranh bằng cách *tiếp tục* chiến tranh. Nhưng tiếp tục chiến tranh, — cuộc chiến tranh đã bước sang năm thứ tư, — khi toàn thế giới nghẹt thở trong gọng kìm của chiến tranh, khi chiến dịch mùa đông «sắp tới» gây một cơn bão táp phẫn nộ trong binh sĩ tất cả các nước, khi các hiệp ước bí mật bỉ ổi đã được công bố, — tiếp tục chiến tranh trong những điều kiện như vậy tức là tự chuốc lấy thất bại chắc chắn. Lần này, những con chó sói già của chủ nghĩa đế quốc đã tính lầm. Vả vì vậy những cái «bất ngờ» của bọn đế quốc không làm chúng tôi hoảng sợ.

Sau hết, người ta đem việc làm cho nước Nga bại vong, đem việc xé lẻ nước Nga thành rất nhiều nước độc lập ra để dọa chúng tôi, thêm vào đó người ta nói bóng nói gió với chúng tôi rằng quyền dân tộc tự quyết

mà Hội đồng dân ủy đã công bố, là một « sai lầm tai hại ». Nhưng tôi phải tuyên bố một cách hết sức kiên quyết rằng chúng tôi sẽ không phải là những người dân chủ (chứ tôi chưa nói là những người xã hội chủ nghĩa!), nếu chúng tôi không thừa nhận quyền tự quyết của các dân tộc ở Nga. Tôi xin tuyên bố rằng chúng tôi sẽ phản bội chủ nghĩa xã hội, nếu chúng tôi không áp dụng tất cả các biện pháp để khôi phục lại sự tin cậy anh em giữa công nhân Phần-lan và Nga. Mà mọi người đều biết rằng, nếu không dứt khoát thừa nhận quyền dân tộc tự quyết của nhân dân Phần-lan thì không thể kiến lập lại lòng tin cậy đó. Điều quan trọng ở đây không phải là sự thừa nhận trên lời nói, dù là chính thức, quyền tự quyết đó. Điều quan trọng là việc thừa nhận trên lời nói đó sẽ được Hội đồng dân ủy xác nhận trong thực tiễn, và được thực hiện một cách không do dự. Vì thời kỳ dùng những câu nói sáo rỗng đã qua rồi. Vì đã đến lúc phải áp dụng khẩu hiệu cũ : « Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại! ».

Dân tộc Phần-lan, cũng như các dân tộc khác ở Nga, phải được hoàn toàn tự do tổ chức cuộc sống của mình! Sự liên minh giữa dân tộc Phần-lan và dân tộc Nga phải hoàn toàn tự nguyện và chân thật! Không có chế độ giám hộ nào, không có chế độ giám sát nào từ trên xuống đối với dân tộc Phần-lan! Đó là những nguyên tắc chỉ đạo chính sách của Hội đồng dân ủy.

Chỉ có một chính sách như vậy mới có thể tạo nên sự tin cậy lẫn nhau giữa các dân tộc ở Nga. Chỉ có trên cơ sở một sự tin cậy như vậy mới có thể thực hiện được sự đoàn kết các dân tộc ở Nga thành một đạo quân thống nhất. Chỉ có một sự đoàn kết như vậy mới củng cố

được những thành quả của Cách mạng tháng Mười, và sự nghiệp cách mạng vô sản thế giới mới có thể tiến tới được.

Đó là lý do khiến chúng tôi mỉm cười mỗi khi nghe nói rằng nước Nga nhất định bị chia cắt, vì đã áp dụng tư tưởng quyền dân tộc tự quyết.

Đó là những khó khăn mà kẻ thù của chúng tôi đã đem ra và đang tiếp tục đem ra để dọa chúng tôi, nhưng chúng tôi khắc phục các khó khăn đó cùng với sự phát triển của cách mạng.

Thưa các đồng chí ! Chúng tôi hay tin rằng đất nước các đồng chí cũng đang trải qua một cuộc khủng hoảng về chính quyền gần giống như cuộc khủng hoảng mà nước Nga đã trải qua vào đêm trước Cách mạng tháng Mười. Chúng tôi hay tin rằng người ta cũng đem nạn đói, đem sự phá hoại, v.v. ra để dọa các đồng chí. Căn cứ vào kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn của phong trào cách mạng Nga, tôi xin nói với các đồng chí rằng những nguy cơ đó, dù có thật chăng nữa, cũng không phải là không khắc phục được. Có thể chiến thắng những nguy cơ đó, nếu như hành động kiên quyết và không do dự. Trong khung cảnh chiến tranh và tàn phá, trong lúc phong trào cách mạng đang bùng cháy ở phương Tây và những thắng lợi ngày càng to lớn của cuộc cách mạng công nhân ở Nga, không một nguy cơ nào, không một khó khăn nào có thể đứng vững trước sự tấn công của các đồng chí. Trong hoàn cảnh như vậy, chỉ có một chính quyền duy nhất có thể đứng vững và chiến thắng được, đó là chính quyền xã hội chủ nghĩa. Trong hoàn cảnh

như vậy, chỉ có thể vận dụng một sách lược duy nhất, đó là sách lược của Đăng-tông : dũng cảm, dũng cảm nữa, dũng cảm mãi mãi!

Và nếu các đồng chí cần đến sự hỗ trợ của chúng tôi thì chúng tôi xin giúp các đồng chí, xin xiết chặt tay các đồng chí trên tình anh em.

Các đồng chí có thể tin chắc như vậy.

« Sự thật », số 191,
ngày 16 tháng Một 1917

TRẢ LỜI CÁC ĐỒNG CHÍ U-CƠ-REN Ở HẬU PHƯƠNG VÀ Ở TIỀN TUYẾN

Từ ngày những mối quan hệ với Ra-đa U-cơ-ren[2] trở nên căng thẳng, tôi đã nhận được của các đồng chí U-cơ-ren rất nhiều nghị quyết và thư từ nói về cuộc xung đột đó. Tôi nghĩ rằng trả lời riêng từng nghị quyết và từng thư một thì không thể làm được và vô ích, vì hầu như các nghị quyết và các thư này đều luôn luôn lặp lại cùng một vấn đề. Bởi vậy tôi định lựa chọn những câu hỏi thường xuyên được nêu lên nhiều nhất, và trả lời những câu hỏi đó với một sự chính xác khiến không còn những sự nghi ngờ đó nữa. Mọi người đều biết những câu hỏi này :

1) cuộc xung đột đã xảy ra như thế nào,

2) cuộc xung đột xảy ra về những điểm gì,

3) cần có những biện pháp gì để giải quyết cuộc xung đột đó một cách hòa bình,

4) máu của các dân tộc anh em sẽ có thể đổ ra chăng ?

Sau đó, người ta tỏ lòng tin tưởng chung là cuộc xung đột giữa hai dân tộc anh em sẽ được giải quyết một cách hòa bình, không phải đổ máu.

Trước hết, cần nêu lên rằng các đồng chí U-cơ-ren có một đôi sự lẫn lộn về nhận thức. Đôi khi các đồng chí đó coi cuộc xung đột với Ra-đa là một cuộc xung đột giữa dân tộc Nga và dân tộc U-cơ-ren. Nhưng như thế

là sai. Giữa dân tộc Nga và dân tộc U-cơ-ren không có và không thể có xung đột. Dân tộc Nga và dân tộc U-cơ-ren, cũng như các dân tộc khác ở Nga, gồm có công nhân và nông dân, binh sĩ và thủy thủ. Tất cả họ đều cùng nhau đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và chế độ Kê-ren-xki, chống bọn địa chủ và bọn tư bản, chống chiến tranh và chủ nghĩa đế quốc. Tất cả đều đổ máu vì ruộng đất và hòa bình, vì tự do và chủ nghĩa xã hội. Trong cuộc đấu tranh chống bọn địa chủ và tư bản, tất cả họ đều là anh em và đồng chí. Trong cuộc đấu tranh cho quyền lợi sống còn của mình, không có và không thể có xung đột giữa họ với nhau. Tất nhiên, kẻ thù của những người lao động có lợi trong việc trình bày cuộc xung đột với Ra-đa là một cuộc xung đột giữa dân tộc Nga và U-cơ-ren, vì như vậy chúng có thể dễ dàng xúi giục công nhân và nông dân các dân tộc anh em chống lại nhau để cho bọn áp bức các dân tộc đó vui mừng. Nhưng công nhân và nông dân giác ngộ há phải khó khăn lắm mới hiểu được rằng, điều gì có lợi cho bọn áp bức các dân tộc thì có hại cho các dân tộc, hay sao?

Cuộc xung đột xảy ra không phải giữa các dân tộc Nga và U-cơ-ren, mà là xảy ra giữa Hội đồng dân ủy và Ban tổng thư ký của Ra-đa.

Cuộc xung đột xảy ra vì vấn đề gì?

Người ta nói rằng cuộc xung đột xảy ra vì vấn đề chế độ tập trung và quyền tự quyết, người ta nói rằng Hội đồng dân ủy không để cho dân tộc U-cơ-ren nắm chính quyền và tự do quyết định vận mệnh của mình. Điều này có đúng không? Không, không đúng. Chính Hội đồng dân ủy đang ra sức hoạt động sao cho toàn bộ chính quyền ở U-cơ-ren đều nằm trong tay *dân tộc* U-cơ-ren, tức là trong tay công nhân và binh sĩ, nông dân

và thủy thủ U-cơ-ren. Chính quyền xô-viết tức là chính quyền của công nhân và nông dân, của binh sĩ và thủy thủ, *không có* bọn địa chủ và tư bản, đó chính là chính quyền *nhân dân* mà Hội đồng dân ủy đấu tranh để đạt được. Còn Ban tổng thư ký thì họ không muốn có một chính quyền như vậy, vì họ không muốn bỏ rơi bọn địa chủ và tư bản. Tất cả vấn đề là ở chỗ đó, chứ không phải là ở chế độ tập trung.

Hội đồng dân ủy, ngay từ đầu, đã bảo vệ và còn tiếp tục bảo vệ quan điểm về quyền tự quyết. Thậm chí Hội đồng cũng không hề phản đối việc dân tộc U-cơ-ren tách ra thành một quốc gia độc lập. Điều đó, Hội đồng đã chính thức tuyên bố nhiều lần. Nhưng khi người ta lẫn lộn quyền dân tộc tự quyết với chế độ chuyên chế của Ca-lê-đin, khi Ban tổng thư ký Ra-đa mưu toan trình bày những hành động quá khích phản cách mạng của bọn tướng lĩnh Cô-dắc là sự thể hiện quyền dân tộc tự quyết thì Hội đồng dân ủy không thể không nhận thấy rằng Ban tổng thư ký lợi dụng quyền tự quyết để ngụy trang việc họ liên minh với Ca-lê-đin và Rốt-di-an-cô. Chúng ta tán thành quyền tự quyết *của các dân tộc*, nhưng chúng ta phản đối việc người ta dùng cái chiêu bài quyền tự quyết để lén lút thiết lập chế độ chuyên chế của Ca-lê-đin là chế độ mới ngày hôm qua thôi, còn chủ trương bóp chết nước Phần-lan.

Người ta nói rằng cuộc xung đột xảy ra về vấn đề nước Cộng hòa U-cơ-ren, rằng Hội đồng dân ủy không thừa nhận nước này. Có đúng thế không? Không, điều đó không đúng. Hội đồng dân ủy đã chính thức thừa nhận nước Cộng hòa U-cơ-ren trong « tối hậu thư » và « thư trả lời » gửi Ban tham mưu U-cơ-ren ở Pê-tơ-rô-gơ-rát[3]. Hội đồng sẵn sàng thừa nhận nước cộng hòa

của bất cứ khu dân tộc nào ở Nga, nếu như nhân dân lao động khu đó mong muốn. Hội đồng sẵn sàng thừa nhận việc tổ chức sinh hoạt chính trị của nước ta theo kiểu chế độ liên bang nếu như nhân dân lao động các khu ở Nga mong muốn. Nhưng khi người ta lẫn lộn nước cộng hòa nhân dân với nền độc tài quân sự của Ca-lê-đin, khi Ban tổng thư ký của Ra-đa mưu toan trình bày bọn quân chủ Ca-lê-đin và Rốt-di-an-cô là những trụ cột của nước cộng hòa thì Hội đồng dân ủy buộc phải nói rằng Ban tổng thư ký lợi dụng nước cộng hòa để ngụy trang cho việc họ lệ thuộc hoàn toàn vào bọn quân chủ giàu kếch xù. Chúng ta tán thành nước Cộng hòa U-cơ-ren, nhưng chúng ta không muốn người ta dùng lá cờ của nước cộng hòa để che giấu những kẻ thù không đội trời chung của nhân dân, tức là bọn quân chủ Ca-lê-đin và Rốt-di-an-cô, là những kẻ mới ngày hôm qua thôi, còn chủ trương khôi phục chế độ cũ và án tử hình đối với binh sĩ.

Không, chế độ tập trung và quyền tự quyết không liên quan gì đến cuộc xung đột với Ra-đa cả. Sự tranh cãi xảy ra không phải về những vấn đề này. Chế độ tập trung và quyền tự quyết đã bị Ban tổng thư ký xáo trộn một cách giả tạo với cuộc xung đột ; họ dùng mưu kế chiến lược ấy để che giấu không cho quần chúng U-cơ-ren biết những nguyên nhân thật sự của cuộc xung đột.

Cuộc xung đột đã xảy ra không phải về vấn đề chế độ tập trung và quyền tự quyết, mà về ba vấn đề cụ thể sau đây :

Vấn đề thứ nhất. Cuộc xung đột đã bắt đầu do các lệnh về mặt trận của Pét-li-u-ra, ủy viên Ban tổng thư

ký, những lệnh này có nguy cơ làm cho mặt trận hoàn toàn tan rã. Không đếm xỉa gì đến Bộ tổng tư lệnh và lợi ích của mặt trận, không đếm xỉa gì đến cuộc đàm phán hòa bình và nền hòa bình nói chung, Pét-li-u-ra đã ra lệnh gọi về U-cơ-ren, tất cả các đơn vị lục quân và thủy quân U-cơ-ren. Thật dễ hiểu là mặt trận sẽ sụp đổ trong nháy mắt, nếu các đơn vị này tuân theo lệnh của Pét-li-u-ra : các đơn vị U-cơ-ren ở phía Bắc có lẽ đã chuyển về phía Nam, và các đơn vị không phải là người U-cơ-ren ở phía Nam có lẽ đã hành quân lên phía Bắc ; các dân tộc khác có lẽ cũng đã đi « mỗi người một ngả » ; các đường xe lửa có lẽ chỉ chuyên dùng vào việc chuyên chở quân đội và quân trang quân bị; lương thực có lẽ đã thôi không được chuyển tới mặt trận nữa vì thiếu phương tiện vận tải, và mặt trận có lẽ chỉ còn lại trong ký ức mà thôi. Tất cả những việc này có lẽ đã phá hoại triệt để đình chiến và hòa bình. Không phải nói cũng rõ là trong thời kỳ bình thường thì vị trí của người lính U-cơ-ren trước hết là ở quê hương mình, ở U-cơ-ren. Không phải nói cũng rõ là việc « quốc gia hóa » quân đội là một biện pháp có thể chấp nhận được và đáng mong muốn. Về vấn đề này, Hội đồng dân ủy đã chính thức tuyên bố nhiều lần. Nhưng trong điều kiện chiến tranh, khi vấn đề hòa bình chưa được giải quyết ổn thỏa và mặt trận được xây dựng không theo dấu hiệu dân tộc ; khi mà công việc vận chuyển của chúng ta còn yếu, việc « quốc gia hóa » ngay lập tức quân đội sẽ có nguy cơ làm cho các binh sĩ bỏ vị trí và làm cho mặt trận bị phá vỡ, phá hoại hòa bình và đình chiến. Trong những điều kiện đó, tất nhiên không thể nói đến việc cho phép các đơn vị dân tộc rời bỏ ngay lập tức vị trí được. Tôi không rõ Pét-li-u-ra có nhận thấy được rằng, bằng những lệnh điên rồ của

mình, y đã phá vỡ mặt trận và làm nguy hại đến hòa bình. Nhưng binh sĩ và thủy thủ U-cơ-ren thì hiểu rõ ngay điều đó : trừ một vài trường hợp cá biệt, tất cả họ đều khước từ không tuân lệnh y và đóng nguyên tại vị trí của mình cho đến khi ký kết hòa ước. Làm như vậy, các chiến sĩ U-cơ-ren đã cứu vãn được hòa bình ; còn về những lệnh thiếu suy nghĩ của Pét-li-u-ra thì vấn đề đó trong lúc này đã mất tính chất gay gắt đặc biệt của nó.

Vấn đề thứ hai. Cuộc xung đột xảy ra do những lệnh của Pét-li-u-ra đã được chính sách của Ban tổng thư ký Ra-đa làm cho trầm trọng thêm, khi họ bắt đầu tước vũ khí các Xô-viết đại biểu U-cơ-ren. Tại Ki-ép, các đơn vị của Ban tổng thư ký đã tấn công ban đêm những đội quân xô-viết và đã tước vũ khí những đội quân này. Ở Ô-đét-xa và Khác-cốp, cũng có những mưu toan tương tự như vậy, nhưng đã thất bại vì gặp phải sự kháng cự. Nhưng chúng tôi biết từ một nguồn tin chắc chắn rằng Ban tổng thư ký tập trung quân đội để chống lại Ô-đét-xa và Khác-cốp, nhằm tước vũ khí các đơn vị xô-viết. Chúng tôi biết từ một nguồn tin chắc chắn rằng tại một loạt các thành phố khác, ít quan trọng hơn, quân đội xô-viết đã bị tước vũ khí và bị « đuổi về với gia đình ». Như vậy, Ban tổng thư ký tự đặt cho mình mục đích thực hiện chương trình tước khí giới các Xô-viết, do Coóc-ni-lốp và Ca-lê-đin, do Ac-léc-xê-ép và Rốt-di-an-cô đề ra. Nhưng các Xô-viết là thành trì và hy vọng của cách mạng. Kẻ nào tước vũ khí các Xô-viết, kẻ đó đã tước vũ khí của cách mạng, phá hoại hòa bình và tự do, phản bội sự nghiệp của công nhân và nông dân. Các Xô-viết đã cứu vãn nước Nga khỏi tròng áp bức của bọn Coóc-ni-lốp. Các Xô-viết đã cứu vãn nước Nga khỏi

cái nhục của chế độ Kê-ren-xki. Các Xô-viết đã giành lại ruộng đất và đem lại đình chiến cho các dân tộc ở Nga. Các Xô-viết, và chỉ có các Xô-viết, mới có khả năng đưa cuộc cách mạng nhân dân đến thắng lợi hoàn toàn. Vì vậy, kẻ nào đụng chạm đến các Xô-viết, kẻ đó đã giúp cho bọn địa chủ và bọn tư bản bóp chết công nhân và nông dân toàn nước Nga, giúp cho bọn Ca-lê-đin và bọn A-léc-xê-ép củng cố chính quyền « sắt » của chúng đối với binh sĩ và người Cô-dắc.

Mong người ta đừng đến nói với chúng tôi rằng có những người xã hội chủ nghĩa ngồi trong Ban tổng thư ký và vì vậy, họ không thể phản bội sự nghiệp của nhân dân được. Kê-ren-xki tự xưng là xã hội chủ nghĩa, vậy mà y đã đưa quân đội chống lại Pê-tơ-rô-gơ-rát cách mạng. Gô-txơ tự xưng là xã hội chủ nghĩa, vậy mà y đã xúi giục học sinh các trường quân sự và sĩ quan chống lại binh sĩ và thủy thủ Pê-tơ-rô-gơ-rát. Xa-vin-cốp và Áp-xen-chi-ép tự xưng là xã hội chủ nghĩa, vậy mà họ đã ban bố án tử hình đối với binh sĩ ngoài mặt trận. Cần phải đánh giá những người xã hội chủ nghĩa không phải theo lời nói của họ mà bằng việc làm của họ. Ban tổng thư ký phá hoại tổ chức và tước vũ khí các Xô-viết U-cơ-ren, như vậy họ đã giúp cho Ca-lê-đin dễ dàng thiết lập chế độ đẫm máu ở vùng sông Đông và vùng mỏ, — đó là một sự thật mà không có thể che giấu được bằng bất cứ một ngọn cờ xã hội chủ nghĩa nào. Chính vì vậy mà Hội đồng dân ủy khẳng định rằng chính sách của Ban tổng thư ký là một chính sách phản cách mạng. Chính vì vậy mà Hội đồng dân ủy mong rằng công nhân và binh sĩ U-cơ-ren, là những người đã đấu tranh ở hàng đầu tại nước Nga cho Chính quyền xô-viết cách mạng, sẽ uốn nắn được Ban tổng thư ký, hoặc bầu ra

một Ban tổng thư ký mới, vì lợi ích của nền hòa bình giữa các dân tộc.

Người ta nói đến việc « trao đồi » các đơn vị quân đội giữa U-cơ-ren và Nga, đến việc phân ranh giới, v.v.. Hội đồng dân ủy hoàn toàn hiều rõ sự cần thiết phải phân ranh giới. Nhưng việc phân ranh giới này phải được tiến hành trên tình anh em, êm ấm, được sự thỏa thuận của hai bên, chứ không phải bị cưỡng bức theo « nguyên tắc » : « lấy được bao nhiêu, tùy sức », « tước vũ khí tất cả những ai có thề tước được » như Ban tổng thư ký đang làm hiện nay bằng cách chiếm đoạt lương thực và quân trang quân bị, do đó đầy quân đội đến chỗ bị đói rét.

Vấn đề thứ ba. Cuộc xung đột lên tới tột đỉnh khi Ban tồng thư ký thẳng tay khước từ không cho quân đội cách mạng của các Xô-viết đi qua đề tiến đánh Ca-lê-đin. Nhiều đơn vị của Ban tổng thư ký đã chặn các đoàn tàu chở quân đội cách mạng lại, tháo đường sắt, đe dọa dùng súng đạn, tuyên bố rằng họ không thề đề cho quân đội « nước ngoài » đi qua lãnh thổ của họ. Chính những lính Nga — ngày hôm qua còn sát cánh chiến đấu cùng với người U-cơ-ren chống lại bọn tướng lĩnh chuyên treo cồ người và tìm cách đè bẹp U-cơ-ren, — chính những người lính đó hôm nay bị người ta cho là « người nước ngoài »! Và việc này xảy ra giữa lúc chính Ban tổng thư ký đó đề cho các đơn vị Cô-dắc của Ca-lê-đin và bọn sĩ quan phản cách mạng tự do đi qua lãnh thổ của mình, về Rô-xtốp.

Ở Rô-xtốp, quân của Coóc-ni-lốp và Ca-lê-đin tàn sát các xích vệ, thế mà Ban tổng thư ký Ra-đa ngăn cản không cho chúng ta giúp các đồng chí chúng ta ở tỉnh này! Bọn sĩ quan của Ca-lê-đin bắn giết các đồng chí

chúng ta ở các mỏ, thế mà Ban tổng thư ký ngăn cản không cho chúng ta đến cứu giúp các đồng chí công nhân mỏ của chúng ta! Nếu như ngày hôm qua Ca-lê-đin còn bị đánh bại mà hôm nay vẫn lại tiến lên phía Bắc, chiếm vùng mỏ Đô-ne-txơ và đe dọa Txa-ri-txưn, thì có gì đáng ngạc nhiên? Há chẳng phải rõ rằng ***chính Ban tổng thư ký là đồng minh của Ca-lê-đin và Rốt-di-an-cô*** đó sao? Há chẳng phải rõ rằng ***Ban tổng thư ký thích liên minh với bọn Coóc-ni-lốp hơn là liên minh với Hội đồng dân ủy*** đó sao?

Người ta nói đến sự cần thiết phải có một sự thỏa thuận giữa Hội đồng dân ủy và Ban tổng thư ký của Ra-đa. Nhưng phải chăng khó khăn lắm mới hiểu được rằng hiện nay mà thỏa thuận với Ban tổng thư ký sẽ là thỏa thuận với Ca-lê-đin và Rốt-di-an-cô? Phải chăng khó khăn lắm mới hiểu được rằng Hội đồng dân ủy không thể đi vào chỗ tự sát đó? Chúng ta khởi đầu cuộc cách mạng chống bọn địa chủ và tư bản không phải để kết thúc cuộc cách mạng đó bằng sự liên minh với bọn đao phủ như Ca-lê-đin. Công nhân và binh sĩ Nga đã đổ máu không phải để đầu hàng, để chịu sự sai khiến của bọn A-léc-xê-ép và Rốt-di-an-cô.

Trong hai điều này, phải chọn lấy một:

hoặc là Ra-đa đoạn tuyệt với Ca-lê-đin, bắt tay với các Xô-viết và mở đường để quân đội cách mạng đi qua lãnh thổ mình tiến đánh các ổ phản cách mạng vùng sông Đông, — lúc đó công nhân và binh sĩ U-cơ-ren và Nga sẽ củng cố sự liên minh cách mạng của họ bằng một mối tình anh em được khôi phục lại;

hoặc là Ra-đa không muốn đoạn tuyệt với Ca-lê-đin, không mở đường cho quân đội cách mạng đi qua, —

như vậy Ban tổng thư ký sẽ làm được cái điều mà kẻ thù của nhân dân không thể nào làm được, tức là làm cho các dân tộc anh em đổ máu.

Công nhân và binh sĩ U-cơ-ren có bắt được Ban tổng thư ký đi vào nề nếp hoặc có bầu ra được một Ban tổng thư ký khác để cho cuộc xung đột nguy hiểm này được giải quyết một cách hòa bình hay không, điều đó là tùy thuộc vào ý thức giác ngộ và tinh thần cách mạng của họ.

Công nhân và binh sĩ U-cơ-ren có buộc được Ban tổng thư ký phải có thái độ rõ ràng là hiện nay Ban tổng thư ký tán thành liên minh nào : hoặc là liên minh với Ca-lê-đin và Rốt-di-an-cô chống lại cách mạng, hoặc là liên minh với Hội đồng dân ủy để đánh bại bọn dân chủ lập hiến và bọn tướng lĩnh phản cách mạng hay không, điều đó là tùy thuộc vào tính cương nghị, tinh thần cương quyết của họ.

Giải pháp hòa bình để giải quyết cuộc xung đột nằm trong tay nhân dân U-cơ-ren.

J. Sta-lin, bộ trưởng dân ủy

12 tháng Chạp 1917

« Sự thật », số 213,
ngày 13 tháng Chạp 1917

VỀ RA-ĐA U-CƠ-REN

Diễn văn đọc tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, ngày 14 tháng Chạp 1917

Người ta có thể lấy làm lạ rằng Hội đồng dân ủy luôn luôn kiên quyết bảo vệ nguyên tắc tự quyết lại xung đột với Ra-đa là cơ quan cũng nêu lên nguyên tắc đó. Để hiểu rõ nguồn gốc của cuộc xung đột, cần phải xem xét bộ mặt chính trị của Ra-đa.

Ra-đa xuất phát từ nguyên tắc phân chia chính quyền giữa một bên là giai cấp tư sản và một bên là giai cấp vô sản và nông dân. Trong lúc đó, các Xô-viết lại phản đối một sự phân quyền như vậy và giao toàn bộ chính quyền vào tay nhân dân, không có giai cấp tư sản. Chính vì vậy mà để đối lập với khẩu hiệu « Tất cả chính quyền vào tay các Xô-viết » (tức là vào tay nhân dân), Ra-đa đưa ra khẩu hiệu « Tất cả chính quyền vào tay Hội đồng địa phương tỉnh và nông thôn » (tức là vào tay nhân dân và giai cấp tư sản).

Người ta nói rằng vấn đề quyền tự quyết là nguồn gốc của cuộc xung đột. Nhưng không phải thế! Ra-đa đề nghị thiết lập ở Nga một chế độ liên bang. Còn Hội đồng dân ủy thì lại đi xa hơn Ra-đa, nó đề nghị đến cả quyền phân lập nữa. Do đó, sự bất đồng xảy ra giữa Hội đồng dân ủy và Ra-đa không phải là về vấn đề này. Lời khẳng định của Ra-đa cho rằng chế độ tập trung là

nguồn gốc của sự bất đồng, cũng hoàn toàn sai. Các cơ quan cấp tỉnh, được thiết lập theo kiểu mẫu của các Hội đồng dân ủy (Xi-bi-ri, Bi-ê-lô-ru-xi-a, Tuốc-ke-xtan), xin chỉ thị của Hội đồng dân ủy. Hội đồng dân ủy đã trả lời : chính các đồng chí là chính quyền ở địa phương, chính các đồng chí phải đề ra các chỉ thị. Do đó, sự bất đồng không phải xảy ra về vấn đề này. Thật ra, sự bất đồng giữa Hội đồng dân ủy và Ra-đa nảy ra trên ba điểm sau đây :

Vấn đề thứ nhất : rút các đơn vị U-cơ-ren về mặt trận phía Nam. Không còn nghi ngờ gì nữa, quân đội dân tộc là quân đội có thể bảo vệ tốt nhất lãnh thổ của mình. Nhưng hiện nay, mặt trận chúng ta xây dựng không phải căn cứ theo dân tộc. Nếu người ta điều chỉnh mặt trận trên cơ sở dân tộc thì mặt trận sẽ bị vỡ hoàn toàn, do việc vận chuyển còn bị rối loạn, và sự nghiệp hòa bình sẽ bị phương hại. Binh lính U-cơ-ren đã tỏ ra thông minh hơn và thành thật hơn Ban tổng thư ký, vì số đông các đơn vị U-cơ-ren không muốn tuân lệnh Ra-đa.

Vấn đề thứ hai : tước vũ khí các đội quân xô-viết ở U-cơ-ren. Ra-đa U-cơ-ren — với việc tước vũ khí các đội quân xô-viết, nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản và bọn địa chủ U-cơ-ren — đã đánh vào cách mạng. Về mặt này, hành động của Ra-đa thực chất không khác gì hành động của Coóc-ni-lốp và Ca-lê-đin. Dĩ nhiên là Hội đồng dân ủy sẽ ra sức đấu tranh để chống lại một chính sách phản cách mạng như thế của Ra-đa.

Cuối cùng, vấn đề thứ ba : việc từ chối không cho quân đội xô-viết đi qua lãnh thổ U-cơ-ren để tiến đánh

Ca-lê-đin, trong khi tất cả các lực lượng phản cách mạng ở Nga đã tập hợp lại xung quanh Ca-lê-đin! Ra-đa viện cớ « trung lập » đối với Ca-lê-đin « là người có quyền tự quyết » để từ chối việc làm trên. Nhưng ở đây, Ra-đa lấy chế độ chuyên chế của Ca-lê-đin thay thế cho quyền tự quyết của những người lao động Cô-dắc. Bằng cách ngăn cản quân đội xô-viết đi qua, Ra-đa đã giúp Ca-lê-đin tiến lên miền Bắc. Trong lúc đó nó để cho các đơn vị Cô-dắc của Ca-lê-đin tự do đi qua vùng sông Đông. Trong lúc người ta bắn giết các đồng chí chúng ta ở Rô-xtốp và vùng mỏ Đô-ne-txơ, thì nó ngăn cản chúng ta đến cứu giúp các đồng chí ở đó. Rõ ràng là người ta không thể tha thứ hành vi phản bội này của Ra-đa được.

Hội đồng dân ủy không thể từ bỏ cuộc đấu tranh chống Ca-lê-đin. Cái ổ phản cách mạng Ca-lê-đin nhất định phải bị đánh tan. Đó là điều không thể tránh được. Nếu Ra-đa ngăn cản chúng ta tiến đánh Ca-lê-đin bằng cách lấy thân mình che đỡ cho Ca-lê-đin, thì những đòn đánh Ca-lê-đin sẽ rơi vào Ra-đa. Hội đồng dân ủy sẽ không do dự trong cuộc đấu tranh kiên quyết chống lại Ra-đa, vì Hội đồng biết rõ rằng nó là đồng minh bí mật của Ca-lê-đin. Hội đồng đã bắt được một điện tín mật mã, qua đó thấy rõ rằng Ra-đa có quan hệ trực tiếp với phái đoàn quân sự Pháp để trì hoãn việc ký kết hòa ước đến mùa xuân, và có quan hệ trực tiếp với Ca-lê-đin thông qua phái đoàn Pháp. Sự liên minh này nhằm chống hòa ước và chống cách mạng. Sự liên minh này cần phải và sẽ bị đập tan.

Người ta trách cứ chúng tôi đã áp dụng một chính sách kiên quyết đối với Ra-đa. Nhưng chính sách kiên quyết đó đã làm sáng mắt công nhân và nông dân U-cơ-ren, bằng cách vạch trần bản chất tư sản của Ra-đa. Điều này đã được chứng tỏ, chẳng hạn, trong bức điện báo tin về việc chính quyền cách mạng mới được thành lập ở U-cơ-ren[4], chính quyền này thừa nhận Chính quyền xô-viết và hoạt động chống lại Ra-đa tư sản. (*Vỗ tay.*)

«Tin tức» số 154,
ngày 17 tháng Chạp 1917

RA-ĐA U-CƠ-REN LÀ GÌ?

Bạn đọc sẽ thấy ở dưới đây bức điện mật mã mà Chính quyền xô-viết đã bắt được ; bức điện này vạch trần thực chất của Ra-đa và những ý đồ thật sự của các phái đoàn quân sự « đồng minh của chúng ta » về vấn đề hòa ước. Bức điện cho chúng ta thấy rõ giữa phái đoàn Pháp và Ra-đa đã hình thành nên sự liên minh nào đó, thêm vào đó « thành viên của phái đoàn Pháp làm việc trong một mối liên hệ trực tiếp với Ra-đa ». Sau nữa, bức điện cho chúng ta thấy rõ sự liên minh đó nhằm mục đích « duy trì về hình thức một mặt trận Nga đến tháng Hai hay tháng Ba và ***kéo dài*** việc ký kết đình chiến chính thức đến mùa xuân ». Cuối cùng, bức điện cho chúng ta thấy rõ phái đoàn Pháp đã ký kết « một hiệp định với giới quân sự » (tức là với « chính phủ » Ca-lê-đin) để « tiếp tế than và lương thực cho các mặt trận Ru-ma-ni và Tây-Nam » (theo kế hoạch thì các mặt trận này phải do Ra-đa chiếm đóng. *J. St.*)

Tóm lại, như chúng ta đã thấy, có một sự liên minh giữa Ra-đa, Ca-lê-đin và phái đoàn quân sự Pháp để phá hoại hòa ước và « hoãn » hòa ước « đến mùa xuân ». Vả lại, phái đoàn quân sự Pháp không hành động độc lập, mà theo « những chỉ thị cấp bách của chính phủ Pháp ».

Ở đây chúng tôi không muốn đề cập đến hành vi của các phái đoàn quân sự « đồng minh của chúng ta ». Vai trò của họ cũng khá rõ ràng : tháng Tám họ giúp Coóc-ni-lốp ; tháng Một, họ giúp Ra-đa và Ca-lê-đin ; tháng Chạp, họ cung cấp xe bọc thép cho bọn phiến loạn. Tất cả những điều này đều vì « chiến tranh đến cùng ». Chúng tôi tin chắc rằng cuộc xâm lược của « các đồng minh » sẽ bị cuộc đấu tranh của các dân tộc ở Nga cho một nền hòa bình dân chủ đập tan. Các phái đoàn xử sự như ở Trung Phi. Nhưng chẳng bao lâu nữa, « các đồng minh » sẽ phải thấy rằng nước Nga không phải là Trung Phi... Ở đây, điều làm cho chúng ta chú ý, chủ yếu là vai trò bỉ ổi của Ra-đa.

Bây giờ chúng ta hiểu vì sao Ra-đa lại tập trung các đơn vị U-cơ-ren về mặt trận Ru-ma-ni và Tây-Nam : dưới chiêu bài « quốc gia hóa » quân đội, nó ra sức che giấu hiệp định ký kết với phái đoàn Pháp để trì hoãn đình chiến đến mùa xuân.

Bây giờ chúng ta hiểu tại sao Ra-đa không cho quân đội xô-viết đi qua để tiến đánh Ca-lê-đin : dưới chiêu bài « trung lập » đối với Ca-lê-đin, nó ra sức che giấu sự liên minh giữa nó với Ca-lê-đin để chống lại các Xô-viết.

Bây giờ chúng ta hiểu tại sao Ra-đa phản đối sự « can thiệp » của Hội đồng dân ủy vào đời sống nội bộ U-cơ-ren : với những câu sáo rỗng về sự can thiệp, nó ra sức che giấu sự can thiệp thực sự của chính phủ Pháp vào đời sống của U-cơ-ren và toàn bộ nước Nga, nhằm thủ tiêu những thành quả của cách mạng.

Rất nhiều lần các đồng chí U-cơ-ren hỏi tôi : Ra-đa là gì ?

Tôi xin trả lời.

Ra-đa, hay nói cho đúng hơn, Ban tổng thư ký của Ra-đa, là một chính phủ của những kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội, bọn này tự xưng là xã hội chủ nghĩa để lừa bịp quần chúng. Hoàn toàn giống hệt như chính phủ Kê-ren-xki và Xa-vin-cốp, bọn này cũng tự xưng là xã hội chủ nghĩa.

Ra-đa, hay nói cho đúng hơn, Ban tổng thư ký của Ra-đa, là một chính phủ tư sản liên minh với Ca-lê-đin, đấu tranh chống lại các Xô-viết. Trước kia chính phủ Kê-ren-xki liên minh với Coóc-ni-lốp, tước vũ khí các Xô-viết toàn Nga. Giờ đây, chính phủ Ra-đa liên minh với Ca-lê-đin, tước vũ khí các Xô-viết U-cơ-ren.

Ra-đa, hay nói cho đúng hơn, Ban tổng thư ký của Ra-đa, là một chính phủ tư sản liên minh với bọn tư bản Anh — Pháp, đấu tranh chống lại hòa ước. Trước kia, chính phủ Kê-ren-xki trì hoãn việc ký kết hòa ước, đẩy hàng triệu binh lính ra làm bia đỡ đạn. Giờ đây, chính phủ Ra-đa tìm cách phá hoại sự nghiệp hòa bình « bằng cách trì hoãn đình chiến đến tận mùa xuân ».

Chính phủ Kê-ren-xki vì thế đã bị sự nỗ lực phối hợp của công nhân và binh sĩ Nga lật đổ.

Chúng ta tin chắc rằng chính phủ Ra-đa cũng sẽ bị sự nỗ lực của công nhân và binh sĩ U-cơ-ren lật đổ.

Chỉ có một Ra-đa mới, Ra-đa của các Xô-viết công nhân, binh sĩ và nông dân U-cơ-ren, mới có thể bảo vệ được lợi ích của nhân dân U-cơ-ren, chống bọn Ca-lê-đin và Coóc-ni-lốp, chống bọn địa chủ và tư bản.

J. Sta-lin, bộ trưởng dân ủy

« Sự thật » số 215,
ngày 15 tháng Chạp 1917

VỀ NỀN ĐỘC LẬP CỦA PHẦN-LAN

Báo cáo tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, ngày 22 tháng Chạp 1917

(Tường thuật trên báo)

Mới đây các đại biểu Phần-lan yêu cầu chúng ta thừa nhận ngay nền độc lập hoàn toàn của đất nước họ và phê chuẩn việc Phần-lan tách khỏi nước Nga. Để đáp lại, Hội đồng dân ủy đã quyết định chấp nhận ý nguyện đó và ra sắc lệnh về nền độc lập hoàn toàn của Phần-lan, sắc lệnh này đã được đăng trên các báo.

Đây là nguyên văn bản quyết định của Hội đồng dân ủy :

« Đáp lại lời của chính phủ Phần-lan yêu cầu thừa nhận nền độc lập của nước Cộng hòa Phần-lan, Hội đồng dân ủy hoàn toàn nhất trí với nguyên tắc quyền dân tộc tự quyết, quyết định : đề nghị Ban chấp hành trung ương : a) thừa nhận nền độc lập của nước Cộng hòa Phần-lan và b) thành lập, với sự thỏa thuận của chính phủ Phần-lan, một tiểu ban đặc biệt (gồm các đại biểu của cả hai bên) để nghiên cứu những biện pháp thực tế do việc Phần-lan tách khỏi nước Nga đặt ra ».

Rõ ràng là Hội đồng dân ủy không thể hành động khác được, vì nếu một dân tộc, qua các đại biểu của họ, yêu cầu thừa nhận nền độc lập của họ thì một chính phủ vô sản xuất phát từ nguyên tắc đem lại quyền tự quyết cho các dân tộc, tất phải chấp nhận ý muốn đó.

Báo chí tư sản tuyên bố rằng chúng ta đã đưa đất nước đến sự chia cắt hoàn toàn, chúng ta để mất cả một loạt nước trong đó có Phần-lan. Nhưng thưa các đồng chí, chúng ta không thể mất Phần-lan được, vì trên thực tế Phần-lan chưa bao giờ thuộc quyền sở hữu của chúng ta. Nếu chúng ta dùng bạo lực để giữ Phần-lan, thì như thế không hề có nghĩa là chúng ta đã lấy được Phần-lan.

Chúng ta biết rất rõ rằng Vin-hem « lấy được » toàn bộ các quốc gia bằng bạo lực và chuyên chế như thế nào, và do đó đã tạo ra cơ sở nào cho những quan hệ giữa nhân dân và bọn áp bức.

Những nguyên tắc của Đảng dân chủ-xã hội, những khẩu hiệu và nguyện vọng của nó đều nhằm tạo nên một bầu không khí mong đợi từ lâu, bầu không khí tin cậy lẫn nhau giữa các dân tộc, và, chỉ có trên cơ sở đó, chúng ta mới có thể thực hiện được khẩu hiệu « Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại! ». Tất cả những điều đó không phải là mới lạ và mọi người đều đã biết.

Nếu chúng ta xét kỹ hơn xem Phần-lan đã có được nền độc lập như thế nào thì chúng ta sẽ thấy rằng trên thực tế Hội đồng dân ủy đã — trái với ý muốn của mình — mang lại tự do không phải cho nhân dân, không phải cho các đại biểu của giai cấp vô sản Phần-lan, mà cho giai cấp tư sản Phần-lan ; giai cấp tư sản này, do một cơ hội trùng phùng lạ lùng, đã nắm lấy chính quyền và đã nhận nền độc lập từ tay những

người xã hội chủ nghĩa Nga. Công nhân và những người dân chủ-xã hội Phần-lan ở vào một tình thế là phải nhận lấy sự tự do không phải trực tiếp từ tay những người xã hội chủ nghĩa Nga, mà thông qua giai cấp tư sản Phần-lan. Coi điều đó như là một bi kịch của giai cấp vô sản Phần-lan, chúng ta không thể không nêu lên rằng, chỉ vì sự do dự và sự nhút nhát khó hiểu của họ, nên những người dân chủ-xã hội Phần-lan mới không kiên quyết hành động để tự mình nắm lấy chính quyền và giành lấy nền độc lập của họ từ tay giai cấp tư sản Phần-lan.

Người ta có thể trách móc Hội đồng dân ủy, người ta có thể phê phán nó ; nhưng không ai có thể quả quyết rằng Hội đồng dân ủy không giữ lời hứa của mình, bởi vì trên thế giới không có một lực lượng nào có thể bắt Hội đồng dân ủy phải từ bỏ những lời cam kết của mình. Chúng ta đã chứng minh điều này bằng một sự thật là chúng ta hoàn toàn vô tư trước những yêu cầu của giai cấp tư sản Phần-lan về việc trả lại nền độc lập cho Phần-lan và ra ngay một sắc lệnh về nền độc lập của Phần-lan.

Mong rằng nền độc lập của Phần-lan sẽ làm cho việc giải phóng công nhân và nông dân Phần-lan được dễ dàng hơn và sẽ tạo nên một cơ sở vững chắc cho tình hữu nghị giữa các dân tộc chúng ta!

«Sự thật» số 222,
ngày 23 tháng Chạp 1917

VỀ NƯỚC «AC-MÊ-NI THỔ-NHĨ-KỲ»

Cái gọi là nước « Ac-mê-ni Thổ-nhĩ-kỳ », dường như là nước duy nhất bị Nga chiếm đóng « theo luật lệ của chiến tranh ». Đó chính là « miếng đất thiên đường » mà trong nhiều năm ròng đã là (và hiện đang là) đối tượng của những khát vọng ngoại giao thèm thuồng của phương Tây và những bài tập cai trị đẫm máu của phương Đông. Một mặt là, những cuộc tàn sát và giết chóc những người Ac-mê-ni, mặt khác là, « nơi bảo hộ » giả nhân giả nghĩa của các nhà ngoại giao tất cả các nước để che giấu các cuộc tàn sát mới ; và kết quả là một nước Ac-mê-ni đẫm máu, bị lừa bịp và bị nô dịch, — ai mà lại không biết những hình ảnh « quen thuộc » đó của « nghệ thuật» ngoại giao của các cường quốc « văn minh » ?

Những người con của Ac-mê-ni, những người anh dũng bảo vệ Tổ quốc mình nhưng lại hoàn toàn không phải là những nhà chính trị nhìn xa thấy rộng và nhiều lần đã bị bọn tham tàn của nền ngoại giao đế quốc chủ nghĩa lừa bịp, bây giờ không thể không thấy rằng cái phương pháp cũ rích của những mánh khóe ngoại giao không phải là con đường giải phóng Ac-mê-ni. **Rõ ràng là con đường giải phóng các dân tộc bị áp bức phải kinh qua cuộc cách mạng công nhân, một cuộc cách mạng đã được bắt đầu ở Nga vào tháng Mười.**

Ngày nay, tất cả mọi người đều thấy rằng vận mệnh các dân tộc ở Nga, và đặc biệt là vận mệnh dân tộc Ac-mê-ni, gắn chặt với vận mệnh của Cách mạng tháng Mười. Cách mạng tháng Mười đã đập tan xiềng xích áp bức dân tộc. Nó đã xé tan những hiệp ước bí mật của Nga hoàng, những hiệp ước đã trói chân trói tay các dân tộc. Cách mạng tháng Mười, và chỉ có Cách mạng tháng Mười, mới đưa được sự nghiệp giải phóng các dân tộc Nga đến thắng lợi hoàn toàn.

Xuất phát từ những nhận định đó, Hội đồng dân ủy đã quyết định ra một sắc lệnh đặc biệt về quyền tự quyết của nước « Ac-mê-ni Thổ-nhĩ-kỳ ». Hiện nay, khi mà các nhà đương cục Đức-Phổ — trung thành với bản chất đế quốc của chúng — không che giấu ý muốn duy trì bằng bạo lực những vùng bị chiếm đóng dưới ách thống trị của chúng, thì đây là một biện pháp đặc biệt cần thiết. Hãy để cho các dân tộc ở Nga hiểu rằng những tham vọng thôn tính đều xa lạ với cách mạng Nga và chính phủ Nga! Hãy để cho tất cả mọi người hiểu rằng Hội đồng dân ủy đang đem chính sách giải phóng hoàn toàn các dân tộc bị áp bức để đối lập với chính sách áp bức dân tộc của bọn đế quốc.

J. Sta-lin, bộ trưởng dân ủy

« Sự thật » số 227,
ngày 31 tháng Chạp 1917

THAM LUẬN TẠI PHIÊN HỌP CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ — XÃ HỘI (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ KÝ HÒA ƯỚC VỚI NGƯỜI ĐỨC

11 tháng Giêng 1918

(Biên bản tóm tắt)

Đồng chí *Sta-lin* cho rằng thừa nhận khẩu hiệu chiến tranh cách mạng là chúng ta mắc mưu chủ nghĩa đế quốc. Người ta không thể gọi lập trường của Tơ-rốt-xki là một lập trường được. Không có phong trào cách mạng ở phương Tây, không có những sự kiện chứng tỏ có phong trào cách mạng mà chỉ có tiềm lực ; mà trong thực tiễn chúng ta lại không thể dựa vào chỉ tiềm lực. Nếu bọn Đức bắt đầu tấn công thì như vậy sẽ tăng cường lực lượng phản cách mạng ở nước ta. Nước Đức có thể tấn công vì nó có quân đội Coóc-ni-lốp của nó làm « đội cận vệ ». Hồi tháng Mười, chúng ta đã nói đến cuộc chiến tranh thần thánh chống chủ nghĩa đế quốc vì người ta cho chúng ta biết rằng chỉ một chữ « hòa bình » thôi cũng sẽ làm nổ ra cuộc cách mạng ở phương Tây. Điều này không được xác minh. Những cải cách xã hội chủ nghĩa của chúng ta làm cho phương Tây sôi

sục, nhưng muốn thực hiện những cải cách đó chúng ta phải có thời gian. Trong khi thừa nhận chính sách của Tơ-rốt-xki, chúng ta sẽ tạo nên những điều kiện cực kỳ xấu cho phong trào cách mạng ở phương Tây. Vì vậy đồng chí Sta-lin đề nghị chấp nhận đề nghị của đồng chí Lê-nin về việc ký kết hòa ước với người Đức.

In lần đầu tiên trong cuốn: « Biên bản của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ». Tháng Tám 1917 - tháng Hai 1918. Mạc-tư-khoa — Lê-nin-gơ-rát, 1929

VỀ RA-ĐA TƯ SẢN KI-ÉP

Báo chí tư sản tăng cường tung tin tuồng như đã có « những cuộc đàm phán được mở ra giữa Ra-đa và Hội đồng dân ủy ». Các giới thân cận của bọn phản cách mạng ra sức rêu rao những tin đồn ấy, bằng cách nhấn mạnh tầm quan trọng « đặc biệt » của các cuộc đàm phán. Sự việc đã đi tới chỗ là có nhiều đồng chí cũng sẵn lòng tin vào câu chuyện hoang đường về những cuộc đàm phán với Ra-đa Ki-ép ; nhiều đồng chí đã viết thư cho tôi hỏi thực hư về vấn đề này.

Tôi xin tuyên bố công khai rằng :

1) Hội đồng dân ủy không tiến hành một cuộc đàm phán nào với Ra-đa Ki-ép cả và không có ý định tiến hành đàm phán.

2) Hội đồng dân ủy cho rằng chỉ có thể tiến hành một cuộc đấu tranh không thương tiếc chống lại Ra-đa Ki-ép — đã hoàn toàn cấu kết với Ca-lê-đin và tiến hành những cuộc đàm phán phản bội với bọn đế quốc Áo-Đức sau lưng các dân tộc ở nước Nga — cho đến khi các Xô-viết U-cơ-ren thắng lợi hoàn toàn.

3. Hòa bình và yên tĩnh chỉ được thiết lập ở U-cơ-ren sau khi thủ tiêu hoàn toàn Ra-đa tư sản Ki-ép và thay thế nó bằng một Ra-đa mới, Ra-đa xã hội chủ nghĩa của các Xô-viết, mà hạt nhân của nó đã được thành lập ở Khác-cốp

J. Sta-lin, bộ trưởng dân ủy

«Sự thật» số 9,
ngày 13 tháng Giêng 1918

THAM LUẬN TẠI ĐẠI HỘI III CÁC XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN, BINH SĨ VÀ NÔNG DÂN NGA

10—18 tháng Giêng 1918[5]

1. BÁO CÁO VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

15 tháng Giêng

(Tường thuật trên báo)

Một trong những vấn đề — báo cáo viên vạch rõ — mà hiện nay đang làm cho nước Nga đặc biệt lo lắng đến, đó là vấn đề dân tộc. Vấn đề đó càng có tầm quan trọng to lớn khi mà những người Đại-Nga không phải là đa số tuyệt đối trong dân cư nước Nga và bao bọc xung quanh họ, — ở những vùng biên khu, — là những dân tộc khác « không thuộc những cường quốc ».

Chính phủ Nga hoàng nhận thấy tính chất nghiêm trọng của vấn đề dân tộc, nên đã ra sức dùng bàn tay sắt để giải quyết vấn đề đó. Nó đã thi hành chính sách cưỡng bức các dân tộc vùng biên khu phải Nga hóa ; phương pháp hành động của nó là cấm dùng tiếng mẹ đẻ, tiến hành những cuộc tàn sát và những cuộc khủng bố khác.

Chính phủ liên hiệp Kê-ren-xki hủy bỏ những câu thúc dân tộc đó, nhưng vì tính chất giai cấp của mình, nên chính phủ đó không thể giải quyết được toàn bộ vấn đề dân tộc. Chính phủ thời kỳ đầu của cách mạng, không những không đi theo con đường giải phóng hoàn toàn các dân tộc, mà trong nhiều trường hợp, đã không ngần ngại dùng những biện pháp trấn áp để đè bẹp phong trào dân tộc, như nó đã làm đối với U-cơ-ren và đối với Phần-lan.

Chỉ có Chính quyền xô-viết mới công khai công bố quyền tự quyết của tất cả các dân tộc, kể cả quyền hoàn toàn tách khỏi nước Nga. Về mặt này, chính quyền mới đã tỏ ra thậm chí triệt để hơn cả các tập đoàn dân tộc ở trong một số dân tộc.

Thế mà vẫn xảy ra cả một loạt những cuộc xung đột giữa Hội đồng dân ủy với các vùng biên cương. Song đó không phải là các cuộc xung đột nổ ra xung quanh những vấn đề có tính chất dân tộc, mà chính là xung quanh vấn đề chính quyền. Diễn giả dẫn ra cả một loạt thí dụ tỏ rõ rằng các chính phủ dân tộc tư sản ở các vùng biên cương, được thành lập một cách vội vã và gồm những đại biểu các tầng lớp trên của các giai cấp hữu sản, đã viện cớ giải quyết các vấn đề dân tộc của họ để ra sức tiến hành một cuộc đấu tranh rõ ràng chống lại các Xô-viết và các tổ chức cách mạng khác. Vấn đề chính quyền là nguồn gốc của tất cả những cuộc xung đột nổ ra giữa các vùng biên khu với Chính quyền xô-viết trung ương. Và nếu các giới tư sản ở một số vùng nào đó đã cố sức làm cho các cuộc xung đột ấy mang màu sắc dân tộc thì chỉ vì cái đó có lợi cho họ, cái đó thuận tiện cho họ trong việc dùng chiếc áo khoác dân tộc để che giấu cuộc đấu tranh chống lại chính quyền của quần chúng lao động trong các vùng của họ.

Diễn giả phân tích tỷ mỉ thí dụ về Ra-đa và nêu ra một cách xác đáng việc các giới tư sản sô-vanh chủ nghĩa ở U-cơ-ren đã lợi dụng nguyên tắc tự quyết như thế nào để đạt những mục tiêu đế quốc chủ nghĩa của giai cấp chúng.

Tất cả những điều đó chứng tỏ sự cần thiết phải giải thích nguyên tắc tự quyết là quyền tự quyết, không phải cho giai cấp tư sản, mà là cho quần chúng lao động của dân tộc hữu quan. Nguyên tắc tự quyết phải trở thành phương sách để đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và phải phục tùng những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội.

Về vấn đề tổ chức liên bang của nước Cộng hòa Nga, diễn giả chỉ ra rằng cơ quan tối cao của Liên bang xô-viết phải là Đại hội các Xô-viết. Trong thời gian giữa hai kỳ đại hội, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết sẽ thực hành chức năng của đại hội đó.

2. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ CÁC CƠ QUAN LIÊN BANG CỦA NƯỚC CỘNG HÒA NGA

1) Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga thành lập trên cơ sở sự liên minh tự nguyện giữa các dân tộc ở Nga, thành Liên bang các nước Cộng hòa xô-viết của các dân tộc đó.

2) Cơ quan chính quyền tối cao trên lãnh thổ của Liên bang là Đại hội các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân toàn Nga, ít ra là ba tháng họp một lần.

3) Đại hội các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân toàn Nga bầu ra Ban chấp hành trung ương

toàn Nga. Trong thời gian giữa các kỳ đại hội, thì cơ quan tối cao là Ban chấp hành trung ương toàn Nga.

4) Chính phủ Liên bang, Hội đồng dân ủy là do Đại hội các Xô-viết hoặc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga bầu ra và bãi miễn tất cả hoặc từng phần.

5) Cách thức các Cộng hòa xô-viết các địa phương, khác nhau về lối sống riêng biệt và về thành phần dân tộc, tham gia vào chính phủ liên bang cũng như việc phân định giới hạn phạm vi hoạt động giữa các cơ quan liên bang với các cơ quan địa phương của nước Cộng hòa Nga, đều sẽ do Ban chấp hành trung ương toàn Nga và các Ban chấp hành trung ương các Cộng hòa địa phương quyết định ngay sau khi thành lập các Cộng hòa xô-viết địa phương.

3. DIỄN VĂN KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

15 tháng Giêng
(Tường thuật trên báo)

Đồng chí *Sta-lin* đọc diễn văn kết thúc cuộc thảo luận dự thảo nghị quyết về các cơ quan liên bang của nước Cộng hòa Nga.

Người đã chỉ ra rằng nghị quyết đưa ra không phải là một đạo luật, mà nó chỉ nêu ra những nguyên tắc chung cho Hiến pháp tương lai của nước Cộng hòa liên bang Nga mà thôi.

Chừng nào chưa kết thúc cuộc đấu tranh giữa hai trào lưu chính trị : một bên là phái phản cách mạng dân tộc chủ nghĩa và một bên nữa là Chính quyền xô-viết, thì không thể nói đến một Hiến pháp hoàn hảo

xác định rõ ràng và đúng đắn tất cả mọi chi tiết của cơ cấu nhà nước các nước Cộng hòa xô-viết được.

Nghị quyết chỉ bao gồm những nguyên tắc chung của Hiến pháp, những nguyên tắc đó sẽ được chuyển cho Ban chấp hành trung ương nghiên cứu cụ thể và đưa ra phê chuẩn chính thức trong kỳ đại hội sắp tới của các Xô-viết.

Đáp lại những lời trách cứ Chính quyền xô-viết là đã tỏ ra quá ư gay gắt trong cuộc đấu tranh chống Ra-đa tư sản, đồng chí *Sta-lin* chỉ ra rằng đây là một cuộc chiến đấu với bọn phản cách mạng tư sản khoác áo dân tộc và dân chủ.

Đồng chí *Sta-lin* nhấn mạnh rằng ngọn cờ dân chủ của những nhà hoạt động chính trị này hoặc những nhà hoạt động chính trị khác (như Vin-ni-tsen-cô) đứng đầu Ra-đa, hoàn toàn vẫn chưa phải là cái bảo đảm cho một chính sách thật sự dân chủ.

Chúng ta xét Ra-đa không phải căn cứ theo lời nó nói, mà là theo việc nó làm.

Vậy thì cái chủ nghĩa xã hội của « các nhà xã hội chủ nghĩa » trong Ra-đa biểu hiện bằng cái gì?

Trên lời nói, trong một bản tuyên ngôn[6], họ đã tuyên bố tán thành giao lại tất cả ruộng đất cho nhân dân, nhưng trong thực tế thì trong bản giải thích do họ đưa ra, họ lại đặt vấn đề phải hạn chế việc giao lại ruộng đất, họ tuyên bố phần ruộng đất của địa chủ là bất khả xâm phạm, không thể giao lại cho nhân dân.

Trên lời nói, họ tuyên bố trung thành với các Xô-viết, nhưng trong thực tế họ lại tiến hành một cuộc đấu tranh không đội trời chung chống các Xô-viết, họ tước vũ khí của quân đội xô-viết, bắt giam các cán bộ xô-viết và ngăn chặn mọi khả năng tồn tại tiếp tục của các Xô-viết.

Trên lời nói, họ khẳng định trung thành với cách mạng, nhưng trong thực tế họ lại tỏ ra là những kẻ thù tàn ác nhất của cách mạng.

Họ đã nói đến thái độ trung lập của họ trong cuộc đấu tranh với những kẻ ở vùng sông Đông, nhưng trong thực tế họ lại viện trợ tích cực và trực tiếp cho tướng Ca-lê-đin, bằng cách bắn giết quân đội xô-viết và ngăn cấm việc vận chuyển lúa mì lên miền Bắc.

Hết thảy những điều đó là những sự thật mà ai nấy đều biết cả. Và không còn nghi ngờ gì hết, Ra-đa, xét về bản chất, là tư sản và phản cách mạng.

Vậy, cuộc đấu tranh của các Xô-viết chống lại chế độ dân chủ, mà Mác-tốp nói ở đây, là gì?

Các diễn giả phái hữu, nhất là Mác-tốp, ca tụng và bênh vực Ra-đa, chắc chắn là vì họ nhìn thấy trong chính sách của Ra-đa có bóng dáng chính sách của họ. Ra-đa tiêu biểu cho sự liên minh tất cả mọi giai cấp, một sự liên minh mà các ngài thỏa hiệp rất tha thiết, các ngài này coi Ra-đa là một mẫu mực về Quốc hội lập hiến. Khi nghe các bài diễn văn của các đại biểu phái hữu, thì chắc chắn Ra-đa cũng sẽ ca tụng họ nhiệt tình như vậy. Không phải là vô cớ mà người ta nói rằng: trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa. (*Có tiếng cười, vỗ tay.*)

Tiếp đến, diễn giả nói đến quyền tự quyết ở Cáp-ca-dơ, và căn cứ vào những tài liệu chính xác, diễn giả chứng minh rằng Bộ dân ủy Cáp-ca-dơ[7] đã tiến hành một chính sách xâm lấn rõ ràng để chống lại các tổ chức Xô-viết ở vùng này và chống lại Hội đồng tiền tuyến, đồng thời vẫn tiếp xúc với tướng Prơ-giê-van-xki, một nhân vật chủ chốt của phong trào phản cách mạng ở Cáp-ca-dơ.

Vì vậy, cần phải tiếp tục cái gọi là nội chiến, mà thực chất là cuộc đấu tranh giữa cái xu hướng muốn thành lập một chính quyền liên hiệp và thỏa hiệp ở các vùng biên khu, với một xu hướng nữa là đấu tranh để lập chính quyền xã hội chủ nghĩa, Chính quyền xô-viết của quần chúng lao động, của các đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân.

Đó là nội dung, là ý nghĩa lịch sử của các cuộc xung đột gay gắt xuất hiện giữa một bên là Hội đồng dân ủy với một bên là các chính phủ liên hiệp có tính chất tư sản và dân tộc chủ nghĩa ở các vùng biên khu. Việc các chính phủ đó viện cớ rằng họ tiến hành đấu tranh là để bảo vệ nền độc lập dân tộc chỉ là nhằm che giấu một cách giả nhân giả nghĩa cái chiến dịch mà họ tiến hành chống lại nhân dân lao động. (*Vỗ tay nhiệt liệt.*)

Để đáp lại lời trách cứ của Mác-tốp cho rằng Chính quyền xô-viết đã tự mâu thuẫn với mình trong khi đòi thiết lập chính quyền vô sản trong các vùng biên khu nước Nga, nhưng lại bằng lòng để cho Cuốc-li-an-đi, Li-tu-a-ni, Ba-lan, v.v. tiến hành cuộc trưng cầu dân ý — mà Tơ-rốt-xki đã yêu cầu ở Bơ-rét — đồng chí ***Sta-lin*** nêu lên rằng nếu đòi thiết lập Chính quyền xô-viết ở những địa phương phía Tây, nơi chưa từng có các Xô-viết và chưa từng có cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì như vậy sẽ là hoàn toàn vô nghĩa.

— Nếu chúng ta áp dụng đơn thuốc của Mác-tốp — diễn giả nói — thì ta sẽ phải bày vẽ ra các Xô-viết ở những nơi không những chưa từng có các Xô-viết, mà cả con đường đi tới các Xô-viết cũng vẫn chưa được mở ra nữa. Trong điều kiện như vậy mà bàn định

về quyền tự quyết thông qua các Xô-viết, thì thật là phi lý tột bậc.

Trong lời kết luận, báo cáo viên một lần nữa lại nói đến sự phân kỳ căn bản giữa cánh hữu và cánh tả trong phái dân chủ. Trong lúc cánh tả tìm cách thiết lập chuyên chính của quần chúng, tức chính quyền của đa số đối với thiểu số, thì cánh hữu lại khuyên người ta thụt lùi, quay về giai đoạn chế độ đại nghị tư sản đã qua. Kinh nghiệm của chế độ đại nghị ở Pháp và Mỹ đã chỉ ra một cách hoàn toàn rõ ràng là : cái chính quyền dân chủ bề ngoài, con đẻ của chế độ đầu phiếu phổ thông, trên thực tế là một sự liên minh với bọn tư bản tài chính, một sự liên minh rất xa lạ đối với chế độ dân chủ thật sự. Ở Pháp, một nước dân chủ tư sản, các nghị sĩ đều do toàn dân bầu ra, nhưng các bộ trưởng thì lại do ngân hàng Ly-ông bổ nhiệm. Ở nước Mỹ cũng có đầu phiếu phổ thông, nhưng chính cái bọn bộ hạ của tên triệu phú Rôc-cơ-phe-lơ lại nắm chính quyền. — Đó chẳng phải là một sự thật hay sao? — diễn giả hỏi như vậy. — Đúng, chúng ta đã chôn vùi chế độ đại nghị tư sản rồi và nếu bọn Mác-tốp cứ kéo chúng ta quay lại cái giai đoạn cách mạng ở thời kỳ Mác-tốp thì chỉ là công toi (*Có tiếng cười, vỗ tay.*) Chúng ta, những đại biểu của công nhân, chúng ta cần phải làm thế nào để cho nhân dân không những được đi bầu cử, mà còn cầm quyền nữa. Người có quyền lực không phải là những người đi bầu cử và bỏ phiếu mà là những người cầm quyền. *(Vỗ tay nhiệt liệt)*

«Sự thật», số 12 và 13,
ngày 17 và 18 tháng Giêng 1918

ĐIỆN BẰNG ĐIỆN THOẠI GỬI BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PÊ-TÉC-BUA CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ-XÃ HỘI (BÔN-SÊ-VÍCH) NGA

Chúng tôi khuyên Thường vụ Ban chấp hành Pê-téc-bua và tất cả các Ban chấp hành quận của đảng bôn-sê-vích hãy tức khắc động viên tất cả công nhân — theo đúng nghị quyết sẽ được Xô-viết Pê-téc-bua thông qua chiều nay — đặng tổ chức hàng vạn công nhân và đưa tất cả mọi người tư sản, không trừ một ai, đi đào chiến hào ở xung quanh Pê-téc-bua, dưới sự giám sát của công nhân. Lúc này đây, khi mà cách mạng đang trong thế lâm nguy thì đó là biện pháp duy nhất để cứu vãn cách mạng. Các quân nhân sẽ chỉ dẫn tuyến chiến hào ; các đồng chí hãy chuẩn bị vũ khí, mà cái chính là các đồng chí hãy tổ chức nhau lại và hãy động viên tất cả, không trừ một ai.

Lê-nin
Sta-lin

21 tháng Hai 1918

In lần đầu tiên

ĐIỆN GỬI BAN BÍ THƯ NHÂN DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT U-CƠ-REN[8]

Cách đây năm hôm, tướng Hốp-man tuyên bố với chúng ta rằng thời hạn ký kết hiệp ước ngừng chiến[9] đã kết thúc, và sau đó một hôm, y bắt đầu những hoạt động quân sự. Hội đồng dân ủy đã tuyên bố tán thành tiếp tục lại việc đàm phán hòa bình, nhưng người ta chưa trả lời. Rõ ràng là chính phủ Đức chậm trả lời để cướp bóc nước ta đến cùng, rồi chỉ sau đó mới mở cuộc đàm phán về hòa bình. Quân Đức đã chiếm Đvin-xcơ, Rốp-nô, Min-xcơ, Vôn-ma, Gáp-xan ; chúng tiến đến Pê-téc-bua và Ki-ép. Rõ ràng, mục đích của chúng trong chiến dịch này không những là xâm chiếm, mà chủ yếu là bóp chết cách mạng và những thành quả của cách mạng.

Hội đồng dân ủy đã quyết định tổ chức cuộc phản công từ Pê-téc-bua, động viên toàn thể công nhân và cả giai cấp tư sản nữa ; nếu giai cấp tư sản từ chối việc đào chiến hào, thì sẽ dùng bạo lực buộc chúng phải làm việc đó dưới sự giám sát của công nhân.

Dư luận chung trong các đồng chí chúng ta đều cho rằng các đồng chí, những người ở Ki-ép, các đồng chí cần phải tổ chức ngay tức khắc cuộc phản công như thế, từ Ki-ép, ở phía Tây, phải động viên tất cả mọi người, bố trí đại bác, đào chiến hào, thúc giai cấp tư sản làm

việc đó dưới sự giám sát của công nhân, phải tuyên bố tình trạng giới nghiêm và hành động với tất cả sự nghiêm mật cần thiết. Nhiệm vụ chung là phải bảo vệ Pê-tơ-rô-gơ-rát và Ki-ép, và dù thế nào đi nữa cũng phải chặn đứng được bọn Đức.

Tình hình rất nghiêm trọng hơn là các đồng chí tưởng : chúng tôi chắc chắn rằng bọn Đức muốn hành binh từ Pê-téc-bua đến Ki-ép, và chúng muốn mở cuộc đàm phán hòa bình ở đó, chỉ ở đó, ở hai thủ đô đó thôi. Tôi cho rằng các đồng chí chưa hủy bỏ bản hiệp ước do Ra-đa cũ ký với bọn Đức[10]. Nếu như vậy thì chúng tôi nghĩ rằng các đồng chí không nên vội hủy nó đi.

Xin nhắc lại một lần nữa : các đồng chí chớ để mất một phút giây nào, hãy bắt tay ngay vào việc, không tranh luận gì hết và hãy chỉ cho mọi người thấy rằng Chính quyền xô-viết có khả năng tự bảo vệ.

Tất cả niềm hy vọng của chúng ta đều đặt vào công nhân, vì cái gọi là quân đội đang trên đà giải ngũ, chỉ có thể kinh hoàng và chạy trốn mà thôi.

Tôi chờ đợi được trả lời ngay.

Được sự ủy nhiệm của Hội đồng dân ủy *J. Sta-lin*

Pê-tơ-rô-gơ-rát,
21 tháng Hai 1918

In lần đầu tiên trong tập: Tài liệu về cuộc dẹp tan bọn xâm lược Đức ở U-cơ-ren năm 1918. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 1942

ĐIỆN BẰNG ĐƯỜNG GIÂY TRỰC TIẾP GỬI BAN BÍ THƯ NHÂN DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT U-CƠ-REN

Được sự ủy nhiệm của Hội đồng dân ủy, bộ trưởng dân ủy *Sta-lin*.

Hôm kia, tức 22 tháng Hai, chính phủ Đức đã đưa ra cho chúng ta những điều kiện hòa bình nặng nề, có thể nói là dã man nữa ; hơn thế, bọn Đức đòi phải chấp nhận những điều kiện đó nội trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Trong khi đó, các đội quân Đức tiến về Re-ven và Pơ-xcốp, uy hiếp Pê-tơ-rô-gơ-rát, còn quân đội ta thì không có một sự kháng cự nào cả. Tôi không rõ các đồng chí có biết những điều kiện ấy không. Chúng tôi đã dùng đài vô tuyến để truyền đi khắp nơi những điều kiện đó. Tôi xin thông báo để các đồng chí biết những điều kiện chính.

« Điểm bốn. Nước Nga lập tức ký hòa ước với nước Cộng hòa nhân dân U-cơ-ren. Quân đội Nga và Đội xích vệ phải rút ngay khỏi U-cơ-ren và Phần-lan ». « Các tàu chiến Nga ở Hắc-hải, v.v., phải lập tức trở về các hải cảng của Nga và đậu ở đó cho đến khi ký chung hòa ước, hoặc sẽ bị tước vũ khí ». « Tàu buôn ở Hắc-hải và ở các biển khác sẽ tiếp tục hoạt động như đã được nêu trong hòa ước ngừng chiến. Việc vớt mìn sẽ bắt đầu ngay tức khắc ».

« Điểm ba. Quân đội Nga và Đội xích vệ phải rút ngay khỏi Líp-li-an-đi và E-xtô-ni ; cảnh sát Đức sẽ chiếm đóng các xứ này cho đến khi nào cơ cấu ở trong nước bảo đảm được an ninh công cộng và trật tự nhà nước. Tất cả những người dân bị bắt giữ vì lý do chính trị đều phải được thả ngay lập tức ».

« Điểm năm. Nước Nga sẽ cố gắng hết sức mình để bảo đảm việc giao trả lại Thổ, theo kế hoạch, các tỉnh miền Đông xứ A-na-tô-li và sẽ thừa nhận hủy bỏ sự đầu hàng của Thổ ».

Trong đoạn dưới nữa là những điểm về một hiệp ước thương mại, lấy bản hiệp ước mà các đồng chí đều biết, được ký kết giữa Ra-đa cũ với Áo — Hung làm căn cứ.

Nói chung, cần phải nói rằng những điều kiện đó là những điều kiện dã man không thể tưởng tượng được. Chúng ta cảm thấy rằng điểm nói về U-cơ-ren không có nghĩa là phục hồi chính quyền Vin-ni-tsen-cô, là cái chính quyền tự nó không có giá trị gì đối với quân Đức, mà có nghĩa là dùng một áp lực rất thực tế đối với chúng ta, để các đồng chí và chúng tôi đều phải chấp nhận hiệp ước của Ra-đa cũ ký với Áo — Hung, vì bọn Đức không cần Vin-ni-tsen-cô, mà cần trao đổi các sản phẩm công nghiệp lấy lúa mì và quặng.

Do việc quân Đức tiến công và quân ta rút chạy nên chúng tôi nhận định tình hình hiện nay như sau : vì nhịp độ phát triển chậm của phong trào cách mạng ở phương Tây, vì quân đội ta không kiên trì và vì tính chất tham tàn chưa từng thấy của bọn đế quốc Đức, nên sau khi đánh đổ bọn đế quốc ở nước ta, chúng ta tạm thời rơi vào nanh vuốt của chủ nghĩa đế quốc nước ngoài ; ngay từ bây giờ, chúng ta cần chuẩn bị lực lượng

để tổ chức một cuộc chiến tranh ái quốc chống lại chúng, hy vọng rằng lực lượng cách mạng sẽ phát triển ở phương Tây, và theo chúng tôi, đây là điều không thể tránh được. Để chuẩn bị về mặt đó, chúng ta cần một thời gian nghỉ ngơi tối thiểu mà hòa ước có thể đem lại cho chúng ta, dù cho là một thứ hòa ước dã man đi nữa. Bất luận trong trường hợp nào, chúng ta cũng không được có ảo tưởng. Phải có can đảm nhìn thẳng vào thực tế và phải thừa nhận rằng chúng ta tạm thời rơi vào nanh vuốt của chủ nghĩa đế quốc Đức. Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã dựa vào những nhận định ấy, quyết định, hồi 3 giờ sáng hôm nay, ký hòa ước với những điều kiện dã man ấy và ủy nhiệm cho Hội đồng dân ủy cử một đoàn đại biểu đến Bơ-rét, việc này đã được tiến hành ngay hôm nay rồi. Ban chấp hành trung ương quyết định rằng chỉ với những điều kiện như thế mới có thể giữ được Chính quyền xô-viết. Còn bây giờ thì chúng ta hãy chuẩn bị và một lần nữa chuẩn bị tổ chức một cuộc chiến tranh thần thánh chống chủ nghĩa đế quốc Đức.

Tất cả chúng tôi đều nghĩ rằng Ban bí thư nhân dân của các đồng chí nên cử đoàn đại biểu của mình đến Bơ-rét và tại đó nên tuyên bố rằng nếu bọn Áo — Đức không ủng hộ cuộc phiêu lưu của Vin-ni-tsen-cô, thì Ban bí thư nhân dân sẽ không phản đối những nguyên tắc trong bản hiệp ước của Ra-đa Ki-ép cũ. Hành động đó của các đồng chí trước hết sẽ nhấn mạnh tình hữu ái về mặt tư tưởng và chính trị giữa các Xô-viết ở miền Nam và miền Bắc ; hai là, nó sẽ duy trì được Chính quyền xô-viết ở U-cơ-ren, đây là điều lợi rất lớn đối với toàn bộ cuộc cách mạng quốc tế. Chúng tôi hết sức mong muốn rằng các đồng chí hiểu chúng tôi và đồng ý

với chúng tôi trên những vấn đề chính của cái hòa ước bất hạnh đó.

Tôi chờ đợi được trả lời ngay về hai câu hỏi này. Câu hỏi thứ nhất : ngay hôm nay các đồng chí có cử các đại biểu của các đồng chí đến Pê-tơ-rô-gơ-rát hoặc đơn giản hơn nữa là đến thẳng Bơ-rét để cùng nhau đàm phán với quân Đức, không ? Câu hỏi thứ hai : các đồng chí có tán thành với chúng tôi là có thể chấp nhận được cái hiệp ước kiểu Vin-ni-tsen-cô nhưng không có Vin-ni-tsen-cô và bè lũ, không ? Tôi chờ đợi sự trả lời về các câu hỏi đó để chuẩn bị thư ủy nhiệm và tổ chức cuộc hành trình của các đồng chí đi Bơ-rét.

J. Sta-lin, Bộ trưởng dân ủy

Pê-tơ-rô-gơ-rát
24 tháng Hai 1918

In lần đầu tiên

ĐIỂM NÚT U-CƠ-REN

Cuối tháng Hai, trước khi ký hòa ước với Đức, Ban bí thư nhân dân nước Cộng hòa xô-viết U-cơ-ren cũng đã cử một đoàn đại biểu đến Bơ-rét để tuyên bố đồng ý ký vào bản hiệp ước mà trước đây Ra-đa Ki-ép cũ đã ký kết với khối đồng minh Đức.

Người đại diện cho bộ chỉ huy Đức ở Bơ-rét, tên Hốp-man khá nổi tiếng, đã từ chối không tiếp đoàn đại biểu ấy và tuyên bố là y thấy không cần thiết phải đàm phán hòa bình với đoàn đại biểu đó.

Cũng trong thời gian ấy, các đội quân xung kích Đức và Áo — Hung cùng với các đơn vị Gai-đa-ma-xki của Pét-li-u-ra và Vin-ni-tsen-cô đã xâm lấn nước U-cơ-ren xô-viết.

Không phải là hòa bình mà là chiến tranh chống U-cơ-ren xô-viết : đó là ý nghĩa câu trả lời của Hốp-man.

Theo hiệp ước mà Ra-đa Ki-ép cũ đã ký kết thì đến cuối tháng Tư, U-cơ-ren phải cung cấp cho nước Đức 30 triệu pút lúa mì. Đó là chúng ta chưa nói đến việc « tự do chở quặng » mà Đức đòi hỏi.

Dĩ nhiên, Ban bí thư nhân dân nước U-cơ-ren xô-viết thừa biết điều khoản đó trong hiệp ước, và họ đã biết là phải làm gì khi chính thức tuyên bố đồng ý ký hòa ước theo kiểu Vin-ni-tsen-cô,

Thế mà chính phủ Đức, do Hốp-man làm đại biểu, cũng vẫn cự tuyệt không chịu đàm phán hòa bình với Ban bí thư nhân dân, là người đã được hết thảy các Xô-viết ở thành thị và nông thôn U-cơ-ren thừa nhận. Chính phủ Đức thích liên minh với những người đã chết, với cái Ra-đa Ki-ép đã bị lật đồ và tống khứ, hơn là ký kết hòa ước với Ban bí thư nhân dân, cơ quan đã được nhân dân U-cơ-ren thừa nhận và là cơ quan duy nhất có khả năng cung cấp « số lượng » lúa mì « cần thiết ».

Như vậy có nghĩa là sự xâm lăng của Áo — Đức không những chỉ nhằm mục đích lấy lúa mì, mà chủ yếu là đề lật đồ Chính quyền xô-viết ở U-cơ-ren và tái lập chế độ tư sản cũ.

Như vậy có nghĩa là quân Đức không những chỉ muốn bòn rút của U-cơ-ren hàng triệu pút lúa mì, mà còn mưu toan tước quyền của công nhân và nông dân U-cơ-ren, bằng cách tước mất của họ cái chính quyền mà họ đã giành được bằng máu của họ, đề đem chính quyền đó trao lại cho bọn địa chủ và bọn tư bản.

Bọn đế quốc Áo và Đức dùng vũ lực đề đem lại cái ách thống trị mới nhục nhã, chẳng kém gì ách thống trị cũ của bọn Tac-ta : đó là ý nghĩa của cuộc xâm lược từ phương Tây đến.

Rõ ràng là nhân dân U-cơ-ren đã cảm thấy tình hình đó và họ đang ráo riết chuần bị kháng cự lại. Thành lập Hồng quân nông dân ; động viên Đội xích vệ đỏ của công nhân ; một loạt trận đánh thắng những tên hung bạo « văn minh » tiếp sau những cơn kinh hoảng đầu tiên ; chiếm lại Ba-khơ-ma-stơ, Cô-nô-tốp, Nê-gin và tiến đến Ki-ép ; nhiệt tình ngày càng mạnh của quần chúng thề hiện ở chỗ có hàng nghìn chiến sĩ bước vào cuộc chiến đấu

chống lại bọn nô dịch ; đó , U-cơ-ren của nhân dân đã đáp lại cuộc xâm lược của bọn hung bạo như thế đó.

Để chống lại ách thống trị của nước ngoài từ phương Tây tới, U-rơ-ren xô-viết đã phát động cuộc chiến tranh *ái quốc* có tính chất giải phóng, đó là ý nghĩa các sự biến đã xảy ra ở U-cơ-ren.

Như vậy có nghĩa là quân Đức sẽ phải lao vào một cuộc đấu tranh khốc liệt chống lại nhân dân U-cơ-ren mới giành được từng pút lúa mì, từng mẩu kim khí một.

Như vậy có nghĩa là bọn chúng sẽ phải chính thức chiếm được U-cơ-ren thì mới có được lúa mì và mới đặt được Pét-li-u-ra — Vin-ni-tsen-cô lên ngôi.

Bằng cái « đòn tiến công chớp nhoáng » bọn chúng muốn làm một việc nhất cử lưỡng tiện, để vừa có lúa mì, vừa đánh bại được U-cơ-ren xô-viết. Cái đòn đó có đủ mọi khả năng biến thành một cuộc chiến tranh kéo dài của bọn nô dịch nước ngoài chống lại hai mươi triệu nhân dân U-cơ-ren mà người ta muốn cướp lấy lúa mì và tự do.

Có cần phải nói thêm rằng công nhân và nông dân U-cơ-ren sẽ không tiếc sức mình trong cuộc đấu tranh anh dũng như vậy chống bọn hung bạo « văn minh » không ?

Có cần phải chứng minh thêm nữa rằng cuộc chiến tranh *ái quốc* đã được bắt đầu ở U-cơ-ren, có mọi khả năng trông chờ vào sự ủng hộ bằng mọi cách của toàn thể nước Nga xô-viết không ?

Và nếu cuộc chiến tranh ở U-cơ-ren, mang một tính chất lâu dài, cuối cùng sẽ biến thành một cuộc chiến tranh của tất cả những người chính trực và cao cả ở nước Nga chống lại ách thống trị mới, từ phương Tây tới, thì tình thế sẽ ra sao ?

Và nếu công nhân và binh lính Đức trong quá trình cuộc chiến tranh đó, cuối cùng đều hiều rằng cái chỉ đạo những kẻ nắm quyền bính ở nước họ không phải là việc « bảo vệ tổ quốc Đức », mà chỉ là lòng tham vô đáy của con vật đế quốc muốn ngốn cho đầy dạ dầy, và khi đã hiều như vậy rồi, họ rút ra những kết luận thực tiễn thích hợp, thì tình thế sẽ ra sao?

Do đó há chẳng thấy rõ rằng, ở đấy, ở U-cơ-ren, đang hình thành cái điềm nút cơ bản của toàn bộ tình hình quốc tế hiện đại, — cái điềm nút của cuộc cách mạng công nhân đã bắt đầu ở Nga, và của cuộc phản cách mạng đế quốc chủ nghĩa từ phương Tây tới, hay sao?

Con vật đế quốc chủ nghĩa tham ăn đang bị gẫy cổ ở U-cơ-ren xô-viết, — giờ đây chẳng phải là cái lô-gích khắc nghiệt của các sự biến đang dẫn tới tình hình đó hay sao?..

«Tin tức» số 47,
ngày 14 tháng Ba năm 1918

Ký tên: J. Sta-lin

VỀ NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT TAC-TA — BA-SƠ-KIA

Đã hai tháng trôi qua kể từ Đại hội III các Xô-viết là đại hội đã tuyên bố chế độ liên bang của nước Cộng hòa Nga, nhưng các vùng biên khu vẫn còn bận củng cố Chính quyền xô-viết địa phương, cho đến nay vẫn chưa bày tỏ ý kiến một cách rõ ràng và dứt khoát về các hình thức cụ thể của liên bang. Nếu không kể đến U-cơ-ren hiện đang bị bọn hung bạo « văn minh » giày xéo một cách dã man, không kể đến Cri-mê và vùng sông Đông là những vùng đã tuyên bố tán thành những quan hệ liên bang với nước Nga, thì Tac-ta — Ba-sơ-kia, có lẽ là vùng duy nhất, ở đó các tổ chức cách mạng đã vạch ra một cách cụ thể kế hoạch liên bang với nước Nga xô-viết, Chúng tôi muốn nói tới phương án chung rất rõ về tổ chức nước Cộng hòa xô-viết Tac-ta — Ba-sơ-kia, mà hiện nay mọi người đều nói đến và là phương án do các tổ chức xô-viết có ảnh hưởng nhất trong những người Tac-ta và Ba-sơ-kia thảo ra.

Để thỏa mãn nguyện vọng của quần chúng cách mạng Tac-ta — Ba-sơ-kia và căn cứ vào nghị quyết của Đại hội III các Xô-viết, là đại hội đã tuyên bố nước Nga trở thành Liên bang các nước Cộng hòa xô-viết, bộ trưởng Bộ dân ủy các dân tộc, căn cứ theo chỉ thị của Hội đồng dân ủy, đã thảo ra bản điều lệ sau đây về nước Cộng hòa

xô-viết Tac-ta — Ba-sơ-kia đứng trong Liên bang xô-viết Nga. Đại hội lập hiến của các Xô-viết Tac-ta — Ba-sơ-kia sắp được triệu tập, sẽ nghiên cứu những hình thức cụ thể và những chi tiết của bản điều lệ đó. Ban chấp hành trung ương và Hội đồng dân ủy đang khẳng định — đó là điều mà chúng ta không có một lý do nào để nghi ngờ — những kết quả công việc của đại hội đó.

J. Sta-lin, bộ trưởng dân ủy

« Sự thật » số 53,
ngày 23 tháng Ba 1918

BỌN PHẢN CÁCH MẠNG NAM CÁP-CA-DƠ DƯỚI CHIÊU BÀI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Trong tất cả các vùng biên khu Liên bang Nga, Nam Cáp-ca-dơ có lẽ là vùng độc đáo nhất về mặt có rất nhiều dân tộc khác nhau. Người Giê-oóc-gi và Nga, Ac-mê-ni và Tac-ta thuộc xứ A-dec-bai-gian, Thổ và Lê-giêng, Ôt-xet và Ap-kha-dơ, đó là bức tranh hoàn toàn chưa đầy đủ về các dân tộc khác nhau gộp thành bảy triệu dân Nam Cáp-ca-dơ.

Không một nhóm nào trong các nhóm dân tộc đó lại có lãnh thổ quốc gia với đường biên giới quy định rõ ràng ; tất cả đều sống xen kẽ vào nhau, lẫn lộn với nhau, và sống như vậy không những ở các thành phố mà cả ở nông thôn nữa. Chính điều đó đã đặc biệt giải thích sự việc là : cuộc đấu tranh chung của các nhóm dân tộc Nam Cáp-ca-dơ chống lại vùng trung tâm Nga, thường thường bị lu mờ đi bởi cuộc đấu tranh quyết liệt giữa họ với nhau. Điều đó tạo nên một tình hình rất « thuận lợi » cho việc dùng ngọn cờ dân tộc hoặc những vấn đề nhỏ nhặt khác để che đậy cuộc đấu tranh giai cấp.

Một nét khác cũng không kém phần đặc biệt của Nam Cáp-ca-dơ là sự lạc hậu về kinh tế của vùng đó. Nếu không kể đến Ba-cu, cái ốc đảo công nghiệp của xứ sở, hoạt

động chủ yếu nhờ vào tư bản nước ngoài, thì Nam Cáp-ca-dơ chỉ là một xứ nông nghiệp có một nền sinh hoạt thương nghiệp ít nhiều phát triển ở vùng biên khu, ở miền duyên hải, và có những tàn tích còn sâu sắc của chế độ nông nô thuần túy ở vùng trung tâm. Cho đến nay, ở các tỉnh Ti-phơ-lít, E- li-da-vét-pôn và Ba-cu còn đầy rẫy bọn bây* phong kiến Tac-ta và bọn vua chúa phong kiến Giê-oóc-gi, chúng có nhiều điền trang lớn, có những đội võ trang đặc biệt và nắm trong tay vận mệnh của nông dân Tac-ta, Ac-mê-ni và Giê-oóc-gi. Chính điều đó đã đặc biệt giải thích tại sao nông dân bất bình thường gây ra những vụ « bạo động » gay gắt trong nông nghiệp. Phải thấy rằng chính đó cũng là nguyên nhân của sự yếu đuối và sự rời rạc trong phong trào công nhân Nam Cáp-ca-dơ (trừ Ba-cu), phong trào này thường thường bị những vụ « bạo động » nông nghiệp làm lu mờ đi. Tất cả những cái đó tạo ra một cơ sở có lợi cho sự liên minh chính trị giữa các giai cấp hữu sản với cái gọi là giới trí thức « xã hội chủ nghĩa » mà đa số thuộc tầng lớp quý tộc, chống lại cuộc cách mạng công nông hiện đang nổ ra trong nước.

Cách mạng tháng Hai đã không mang lại những sự thay đổi thực chất cho tình hình các giai cấp lao động vùng này. Binh sĩ là những phần tử cách mạng nhất ở nông thôn, thì còn ở ngoài mặt trận. Còn công nhân, do tình trạng kinh tế lạc hậu của đất nước nên nói chung còn yếu về mặt giai cấp và còn chưa được vững vàng về mặt tổ chức, thì lại say sưa với những quyền tự do chính trị đã đạt được, rõ ràng là không chuẩn bị để tiến xa hơn nữa. Toàn bộ chính quyền ở trong tay các giai

* — chúa phong kiến nhỏ. (*B.T.*)

cấp hữu sản. Bọn này bám chặt lấy chính quyền và chờ đợi, chúng vui lòng để cho các nhà chiến lược men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng ru ngủ công nhân và nông dân bằng những bài diễn văn thông thái của họ về tính chất tư sản của cách mạng Nga, về việc không thể thực hiện được một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, v.v..

Cách mạng tháng Mười đã làm thay đổi hẳn tình hình. Nó đã đảo ngược trong chốc lát tất cả các mối quan hệ, nó đặt ra vấn đề chuyển chính quyền vào tay các giai cấp lao động. Khẩu hiệu « Toàn bộ chính quyền về tay công nhân và nông dân! » được truyền đi như sấm trong khắp cả nước, vực quần chúng bị áp bức đứng dậy. Và khi khẩu hiệu đó tung ra ở phía Bắc nước Nga, được bắt đầu thực hiện ở nơi này, thì các giai cấp hữu sản ở Nam Cáp-ca-dơ đã tự mắt thấy rằng Cách mạng tháng Mười và Chính quyền xô-viết sẽ dẫn chúng đến chỗ diệt vong không sao tránh khỏi được. Cho nên đối với chúng, cuộc đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, đã trở thành vấn đề sống còn. Còn giới trí thức xã hội chủ nghĩa — cách mạng — men-sê-vích có tính chất « xã hội chủ nghĩa », những kẻ đã từng nắm chính quyền và giờ đây bị đặt trước triển vọng sẽ bị mất chính quyền, đã tự nhiên liên minh với các giai cấp hữu sản.

Liên minh chống xô-viết ở Nam Cáp-ca-dơ đã được hình thành như vậy đó.

Ủng hộ Nam Cáp-ca-dơ, với một bên là các bậy Tac-ta, đại loại như Khan-Khôi-xki và Kha-xma-mê-đốp và, một bên, là các nhà trí thức quý tộc Giê-oóc-gi, như Gioóc-đa-ni-a và Ghê-ghê-tsơ-cô-ri, là sự thể hiện sinh động của cái liên minh chống xô-viết đó.

Để thực hiện liên minh các giai cấp, người ta đã tổ chức ra các « hội đồng dân tộc » Giê-óoc-gi, Tac-ta, Ac-mê-ni trong các nhóm dân tộc. Người cổ vũ các hội đồng đó là đảng viên men-sê-vích Gioóc-đa-ni-a.

Để thực hiện liên minh các tầng lớp hữu sản trong tất cả các dân tộc chủ yếu ở Nam Cáp-ca-dơ, người ta đã thành lập Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ. Người lãnh đạo nó là đảng viên men-sê-vích Ghê-ghê-tsơ-cô-ri.

Để đoàn kết « toàn thể nhân dân » trong vùng trong cuộc đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, người ta đã tổ chức ra cái gọi là « Quốc hội Nam Cáp-ca-dơ », gồm những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng, men-sê-vích, Đa-snác và khan* Nam Cáp-ca-dơ, là những đại biểu của Quốc hội lập hiến. Người bối cảnh cho nó, nói một cách khác, chủ tịch Quốc hội đó là đảng viên men-sê-vích Tsơ-khê-it-dê.

Ở đây có nào là « chủ nghĩa xã hội », nào là « quyền tự quyết của các dân tộc », và còn có cả một cái gì thực tế hơn những cái nhỏ nhặt cũ đó, mà chính là : sự liên minh thực sự giữa các giai cấp hữu sản chống lại chính quyền công nông.

Nhưng không thể sống lâu với những vấn đề nhỏ nhặt. Liên minh đòi hỏi phải có « hành động ». Và không phải chờ đợi gì cả, « hành động » đến ngay khi vừa mới xuất hiện mối nguy cơ thực sự đầu tiên. Chúng tôi muốn nói đến những binh lính cách mạng từ mặt trận Thổ trở về, sau khi mở ra những cuộc đàm phán về hòa bình. Những binh lính đó phải đi qua Ti-phơ-lít, thủ đô của liên minh chống xô-viết. Nằm trong tay những người bôn-sê-vích,

* – Chúa phong kiến. (*B.T.*)

những binh lính đó có thể trở thành một mối đe dọa nghiêm trọng cho sự tồn tại của Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ. Đó là mối nguy thực tế. Và khi đó, đứng trước mối nguy đó, tất cả mọi cái nhỏ nhặt « xã hội chủ nghĩa » không còn nữa. Tính chất phản cách mạng của liên minh đã lộ rõ. Hội đồng và các « Hội đồng dân tộc » tước khí giới các đơn vị từ mặt trận trở về, phản bội bắn giết những binh lính, và vũ trang cho những toán quân «dân tộc» dã man. Để cho « hành động » được bảo đảm hơn và để đề phòng mặt Bắc, Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ ký kết hiệp nghị với Ca-ra-u-lốp và Ca-lê-đin: họ gửi cho Ca-lê-đin cả những toa xe đầy đạn, giúp y tước khí giới các đơn vị mà bản thân họ đã không thể tước nổi, nói chung họ ủng hộ y bằng đủ mọi cách trong cuộc đấu tranh của y chống Chính quyền xô-viết. Dùng mọi thủ đoạn để che chở cho các giai cấp hữu sản ở Nam Cáp-ca-dơ khỏi bị sự xâm phạm của những binh lính cách mạng, đó là thực chất của cái « chính sách » đê tiện ấy. Xui giục các đội quân vũ trang người Hồi chưa giác ngộ chống các binh lính Nga, đẩy binh lính Nga vào những ổ phục kích được chuẩn bị từ trước, đánh đập họ và bắn giết họ, đó là những thủ đoạn của « chính sách » ấy. Sự minh họa nổi bật nhất cho cái « chính sách » tước khí giới nhục nhã ấy là vụ tàn sát các binh sĩ Nga ở Sam-khô, giữa E-li-da-vết-pôn và Ti-phơ-lít, là những người từ mặt trận Thổ trở về để tiến đánh Ca-lê-đin.

Về vụ này, báo « Công nhân Ba-cu »[11] đưa tin như sau:

« Thượng tuần tháng Giêng 1918, trên đường xe lửa Ti-phơ-lít — E-li-da-vét-pôn, các toán quân người Hồi vũ trang, đông tới hàng nghìn người, đứng đầu là những ủy viên Ủy ban dân tộc Hồi E-li-da-vét-pôn, và với sự hỗ trợ của một

đoàn tàu bọc sắt do Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ đưa tới, đã dùng vũ lực đề tước khí giới các đơn vị quân đội trở về nước Nga. Hàng nghìn binh lính Nga đã bị giết hoặc bị thương ; xác họ nằm la liệt trên đường sắt. Người ta đã tước của họ 15.000 súng trường, 70 súng liên thanh và chừng hai chục đại bác ».

Đó là những sự thật.

Liên minh của bọn địa chủ và giai cấp tư sản chống lại những binh sĩ cách mạng Nam Cáp-ca-dơ, hành động dưới ngọn cờ của chủ nghĩa men-sê-vích chính thức, — đấy là ý nghĩa của những sự thật đó.

Chúng tôi thấy cần phải đưa ra đây những đoạn trích ở các bài báo đăng trên tờ « Công nhân Ba-cu », đặng làm sáng tỏ những sự biến ở E-li-da-vét-pôn — Sam-khô.

« Những người men-sê-vích cố gắng che giấu sự thật về những sự biến ở E-li-da-vét-pôn. Thậm chí, tờ « Ngọn cờ lao động », báo của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng Ti-phơ-lít là những người hôm qua còn là đồng minh của họ, cũng nhận thấy những mưu toan của họ nhằm « ỉm chuyện đi » và cũng yêu cầu đem xét công khai vấn đề đó tại cơ quan lãnh đạo miền.

Chúng tôi hoan nghênh lời yêu cầu đó của những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng, vì vận mệnh tương lai của cách mạng ở Nam Cáp-ca-dơ, một phần lớn, phụ thuộc vào vấn đề những thủ phạm của tấn bi kịch ở Sam-khô có chính thức bị lột mặt hay không, và những sự biến từ ngày 6 đến ngày 12 tháng Giêng có được phơi bày ra ánh sáng hay không.

Chúng tôi tuyên bố rằng, trong số những thủ phạm của những sự biến ở E-li-da-vét-pôn, thì trước hết cần phải nêu tên Nôi Ni-cô-la-ê-vi-tsơ Gioóc-đa-ni-a, nguyên thủ lĩnh Đảng dân chủ-xã hội Cáp-ca-dơ và hiện nay được mang cái tên gọi là « người cha của dân tộc Giê-oóc-gi ». Chính dưới

quyền chủ tọa của hắn mà Chủ tịch đoàn cơ quan địa phương đã quyết định tước khí giới những đoàn xe quân sự đi ngang qua và dùng những khí giới lấy được để vũ trang cho các trung đoàn dân tộc. Với chữ ký của hắn, bức điện nói về việc tước khí giới đoàn xe quân sự tập hợp gần Sam-khô đã được gửi cho Ủy ban dân tộc Hồi E-li-da-vét-pôn. Chính hắn, Nôi Gioóc-đa-ni-a, đã cử những phái đoàn từ Ti-phơ-lít đi làm nhiệm vụ tước khí giới các đoàn xe quân sự. Điều này đã được một ủy viên của phái đoàn, anh lính Crúp-cô, chính thức tuyên bố tại một cuộc họp rất đông người của Ủy ban dân sự E-li-da-vét-pôn. Nôi Gioóc-đa-ni-a và người phụ tá của hắn, N. Ra-mi-svi-li, một người luôn luôn sốt sắng nhưng không thông minh, đã gửi một đoàn tàu bọc sắt do Áp-kha-da-va chỉ huy ; Áp-kha-da-va đã phân phát vũ khí cho người Hồi và giúp họ bắn giết hàng nghìn binh sĩ và tước khí giới các đoàn xe quân sự.

Nôi Gioóc-đa-ni-a thanh minh rằng hắn không ký vào bức điện. Hàng chục người Ac-mê-ni và Hồi khẳng định là chính hắn đã ký vào bức điện và khẳng định là có bức điện đó. Gioóc-đa-ni-a nói rằng khi được tin về những sự rắc rối xảy ra, hắn đã gọi giây nói cho Áp-kha-da-va và đề nghị tên này không được dùng vũ lực để tước vũ khí các đoàn xe quân sự và để cho các đoàn xe đó đi qua. Áp-kha-da-va đã bị giết, không thể xác minh được lời nói đó, nhưng chúng ta hãy cứ cho rằng đã có cuộc đàm thoại...

Đừng nói đến người chết nữa, vì theo phương ngôn thì thầy thuốc bao giờ cũng đổ lỗi cho người chết ; có những người làm chứng còn sống, họ bác bỏ những lời của Gioóc-đa-ni-a và xác nhận địa chỉ người nhận bức điện cũng như chữ ký của Gioóc-đa-ni-a cùng việc cử một phái đoàn có nhiệm vụ tiến hành tước khí giới, v.v..

Tại sao Gioóc-đa-ni-a không ra lệnh truy tố những người đó, nếu họ nói sai ? Tại sao hắn và bạn bè hắn lại muốn « im vấn đề » đi ?

Không, các công dân Gioóc-đa-ni-a, Ra-mi-svi-li và đồng bọn ạ, chính các người phải chịu trách nhiệm nặng về máu của hàng nghìn binh sĩ bị giết từ ngày 7 đến ngày 12 tháng Giêng.

Liệu các người có thể biện hộ cho cái tội lỗi trầm trọng đó được không ? Nhưng ở đây chúng ta không nói đến chuyện thanh minh cá nhân.

Trong trường hợp này, chúng ta chú ý đến Gioóc-đa-ni-a, không phải với tư cách là một cá nhân, mà với tư cách là lãnh tụ của một đảng thảo ra chính sách ở Nam Cáp-ca-dơ, với tư cách là một đại biểu có uy tín nhất và có trách nhiệm nhất của chính quyền ở Nam Cáp-ca-dơ.

Hắn đã làm một việc tội lỗi : thứ nhất, theo quyết định của Chủ tịch đoàn cơ quan lãnh đạo miền và của Hội đồng dân tộc, và thứ hai, chắc chắn là được sự đồng ý của Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ. Lời chúng ta buộc tội cá nhân Gioóc-đa-ni-a cũng đồng thời là lời buộc tội toàn bộ đảng men-sê-vích, cơ quan lãnh đạo miền, Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ, trong đó các ngài Tsơ-khen-kê-li và Ghê-ghê-tsơ-cô-ri cấu kết chặt chẽ và công khai với bọn bây và khan Hồi giáo, đang làm đủ mọi cách để tiêu diệt cách mạng. Chúng ta nói đến Gioóc-đa-ni-a và Ra-mi-svi-li, chính vì tên tuổi của chúng gắn liền với những bức điện, với những mệnh lệnh và với việc gửi đoàn tàu bọc sắt của « bọn kẻ cướp ». Để làm sáng tỏ sự thật, thì cuộc điều tra phải tiến hành bắt đầu từ bọn chúng.

Nhưng còn có những tên khác nữa cũng cần phải nêu ra ; còn có một ổ những tội phạm cần phải tiêu diệt. Cái ổ đó là Ủy ban dân tộc Hồi E-li-da-vét-pôn, gồm toàn những bọn bây và khan phản động. Ủy ban này, chiều ngày 7 tháng Giêng, căn cứ vào bức điện của Gioóc-đa-ni-a, đã quyết định tước khí giới « cho kỳ được » các đoàn xe quân sự và đã thực hiện quyết định đó từ ngày 9 đến ngày 12 tháng Giêng một cách vô liêm sỉ và dã man không thể tưởng tượng được.

Khi nói đến những sự biến ở E-li-da-vét-pôn, báo chí men-sê-vích miêu tả việc làm đó tuồng như là việc tập kích của « bọn cướp » vào đoàn xe, một chuyện bình thường ở Nam Cáp-ca-dơ. Thật là một sự dối trá vô liêm sỉ!

Không phải là bọn cướp, mà là hàng nghìn nhân dân yên lành Hồi đã phạm tội ác ở Sam-khô và Đa-li-a-rơ, dưới sự hướng dẫn chính thức của Ủy ban dân tộc Hồi, họ bị cám dỗ trước một khối lượng chiến lợi phẩm lớn và tin chắc rằng

họ đã hành động theo lệnh của các nhà chức trách Nam Cáp-ca-dơ. Ủy ban dân tộc Hồi đã công khai tập trung ở E-li-da-vét-pôn hàng nghìn người Hồi, phát vũ khí cho họ, đưa họ lên xe lửa tại nhà ga thành phố đó và chở họ đến Sam-khô. Những người được chứng kiến kể lại rằng sau khi giành được « thắng lợi », tên « xã hội chủ nghĩa-cách mạng » Xa-phi-cuốc-xki ngồi trên một khẩu đại bác tước được của « kẻ thù », có các ủy viên khác của Ủy ban người Hồi đi theo, đã trống giong cờ mở tiến vào thành phố.

Như vậy, những trận tập kích kẻ cướp mà « tờ báo nói tới » là những trận tập kích nào vậy ? (« Công nhân Ba-cu » số 30 và 31.)

Đó là những nhân vật chính trong vụ phiêu lưu đầy tội ác này.

Và đây cũng lại là những tài liệu vạch trần bọn tổ chức vụ phiêu lưu.

Điện văn của N. Gioóc-đa-ni-a, chủ tịch cơ quan lãnh đạo miền các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân gửi toàn thể các Xô-viết về vấn đề tước khí giới các đoàn xe quân sự.

« Gửi toàn thể các Xô-viết Nam Cáp-ca-dơ.

Từ Ti-phơ-lít, số 505, a. Nhận ngày 6.1.1918. Gửi đi số 56363. Đã nhận : Na-u-mốp. Số chữ : 59. Trao 5-28-24. Thông tư.

Do các đơn vị quân đội đi về nước Nga mang theo cả vũ khí của họ, và trong trường hợp cuộc đàm phán ngừng chiến không thành, các đơn vị dân tộc ở lại có thể không có đủ vũ khí để bảo vệ mặt trận, nên cơ quan lãnh đạo miền các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân đã quyết định yêu cầu toàn thể các Xô-viết có những biện pháp để thu lấy vũ khí của các đơn vị ra đi, và về mọi tình huống cần báo cáo cho cơ quan lãnh đạo miền biết.

Chủ tịch cơ quan lãnh đạo miền : *Gioóc-đa-ni-a* ».

Điện văn của đại úy kỵ binh Áp-kha-da-va gửi vị chỉ huy trung đoàn kỵ binh Tác-ta Ma-ga-lốp.

« E-li-da-vét-pôn.

Từ Đơ-dê-gam gửi vị chỉ huy trung đoàn kỵ binh Tac-ta Ma-ga-lốp. Số 42. Nhận ngày 7.1.1918 từ Giu số 1857. Đã nhận : Va-ta. Số chữ : 30. Trao ngày 7, hồi 15 giờ.

Năm đoàn xe quân sự có vũ trang cùng với một khẩu đại bác đã đến. Đã bắt giữ các đại biểu của Xô-viết. Tôi đáp xe lửa bọc sắt để kháng cự. Yêu cầu viện trợ mọi loại vũ khí.

Đại úy kỵ binh *Áp-kha-da-va*.
Đx. Sa-ti-ra-svi-li ».

(« Công nhân Ba-cu » số 33.)

Đó là những tài liệu.

Trong quá trình các sự biến, những cái nhỏ nhặt « xã hội chủ nghĩa » đã biến mất như vậy đó để nhường chỗ cho « hoạt động » phản cách mạng của Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ. Tsơ-khê-ít-dê, Ghê-ghê-tsơ-cô-ri, Gioóc-đa-ni-a chỉ dùng lá cờ của đảng mình để che giấu sự tàn ác của Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ. Lô-gích của sự vật mạnh hơn bất cứ thứ lô-gích nào khác.

Khi tước vũ khí của những binh sĩ Nga từ mặt trận trở về, khi chiến đấu như vậy với những người cách mạng « bên ngoài », Hội đồng phản cách mạng Nam Cáp-ca-dơ đã dự tính làm một công đôi việc : một mặt, nó tiêu diệt được một lực lượng cách mạng quan trọng tức là đội quân cách mạng Nga, một lực lượng có thể làm chỗ dựa chủ yếu cho Ủy ban bôn-sê-vích miền ; mặt khác, nó có được số khí giới « cần thiết » để vũ trang cho các trung đoàn dân tộc Giê-oóc-gi, Ác-mê-ni và Hồi là chỗ dựa chủ yếu của Hội đồng men-sê-vích phản cách mạng. Như thế là cuộc chiến tranh chống

những người cách mạng « bên ngoài » được coi như một đảm bảo cho « nền hòa bình trong nước » của Nam Cáp-ca-dơ. Và cái chính sách man rợ đó càng được các ngài Ghê-ghê-tsơ-cô-ri và Gioóc-đa-ni-a thực hiện cương quyết hơn khi chúng thấy rằng « hậu phương » của chúng, tức là Bắc Cáp-ca-dơ với bọn Ca-lê-đin và Phi-li-mô-nốp của chúng, càng được đảm bảo hơn.

Nhưng quá trình các sự biến đã làm đổ nhào tất cả những sự tính toán của bọn phản cách mạng Nam Cáp-ca-dơ.

Rô-xtốp và Nô-vô-tséc-ca-xcơ, chỗ ẩn náu của Ca-lê-đin và Coóc-ni-lốp, thất thủ đã làm lay chuyển đến tận gốc « hậu phương phía Bắc ». Và hậu phương đó không còn gì nữa, sau khi toàn bộ tuyến đường từ Bắc Cáp-ca-dơ đến Ba-cu bị hoàn toàn quét sạch. Làn sóng cách mạng xô-viết, từ phương Bắc đến, đã đột nhập một cách mãnh liệt vào vương quốc của liên minh Nam Cáp-ca-dơ và đe dọa sự tồn tại của nó.

Tình hình xảy ra ở ngay Nam Cáp-ca-dơ cũng rất « bất lợi ».

Từ mặt trận trở về, binh sĩ Nam Cáp-ca-dơ đã mang cuộc cách mạng ruộng đất về thôn xóm. Nhà cửa của bọn chúa đất người Hồi và Giê-óc-gi bốc cháy. Những tàn tích nông nô đã bị những binh sĩ nông dân « bôn-sê-vích hóa » tấn công quyết liệt. Rõ ràng là những lời hứa hão huyền của Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ về việc trao trả ruộng đất cho nông dân đã không thể làm thỏa mãn những người đó, những người bị làn sóng cách mạng ruộng đất lôi cuốn. Họ đòi Hội đồng phải có hành động nhưng không phải là hành động **phản cách mạng, mà là hành động cách mạng.**

Công nhân, họ không thể lạc hậu và đã không lạc hậu trước những sự biến. Trước hết, cuộc cách mạng từ phương Bắc đến và đem lại những thành quả mới cho công nhân, tất nhiên đã thôi thúc giai cấp vô sản Nam Cáp-ca-dơ bước vào cuộc đấu tranh mới. Thậm chí công nhân của xứ Ti-phơ-lít còn mê ngủ, chỗ dựa của bọn phản cách mạng men-sê-vích, cũng rời bỏ Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ và tuyên bố ủng hộ Chính quyền xô-viết. Thứ hai, sau khi các Xô-viết thắng lợi ở Bắc Cáp-ca-dơ — dưới thời Ca-lê-đin và Phi-li-mô-nốp, vùng này đã tiếp tế lúa mì cho Ti-phơ-lít, — thì nạn thiếu lương thực không thể không trở nên gay gắt thêm, điều này tất nhiên đã gây ra một loạt « những sự rối loạn » về lương thực, vì Bắc Cáp-ca-dơ cách mạng cương quyết từ chối không nuôi Ti-phơ-lít phản cách mạng. Thứ ba, tình trạng thiếu tiền giấy (các ngân phiếu không thể thay thế được!) đã phá rối đời sống kinh tế và nhất là sự vận tải bằng đường sắt, điều này không còn nghi ngờ gì nữa, đã làm tăng thêm nỗi bất bình của các tầng lớp nhân dân các thành phố. Sau hết, Ba-cu vô sản và cách mạng, — thừa nhận Chính quyền xô-viết ngay từ những ngày đầu Cách mạng tháng Mười và không ngừng đấu tranh chống Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ, — đã không để cho giai cấp vô sản Nam Cáp-ca-dơ mê ngủ và đã trở thành tấm gương hấp dẫn và ngọn đèn pha sinh động soi sáng con đường tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Tất cả những sự thật đó, tổng quát lại, không thể không cách mạng hóa toàn bộ tình hình chính trị ở Nam Cáp-ca-dơ. Cuối cùng, tình hình đã đi tới chỗ là ngay cả những trung đoàn dân tộc « đáng tin cậy nhất » cũng đã bắt đầu « mất tinh thần » và chạy sang phía những người bôn-sê-vích.

Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ đứng trước tình hình là phải chọn một trong hai đường :

Hoặc cùng với công nhân và nông dân chống lại bọn địa chủ và tư bản, và như thế thì sự liên minh sẽ đổ vỡ.

Hoặc đấu tranh kiên quyết chống nông dân và phong trào công nhân để duy trì sự liên minh với bọn địa chủ và tư bản.

Các ngài Gioóc-đa-ni-a và Ghê-ghê-tscơ-cô-ri đã chọn con đường thứ hai.

Trước tiên, Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ đã tuyên bố phong trào ruộng đất của nông dân Giê-oóc-gi và Tac-ta là phong trào « cướp bóc » và « lưu manh », đã bắt giam và bắn giết « những người cầm đầu ».

Ủng hộ bọn địa chủ chống lại nông dân!

Sau nữa, Hội đồng đã đóng cửa tất cả các báo bôn-sê-vích ở Ti-phơ-lít, bắt giữ và bắn giết những công nhân phản đối điều ô nhục đó.

Ủng hộ bọn tư bản chống lại công nhân!

Cuối cùng, sự việc đi tới chỗ có lẽ các ngài Gioóc-đa-ni-a và Ghê-ghê-tsơ-cô-ri muốn « chuyển hướng cơn bão táp », nên đã khuyến khích việc chém giết giữa những người Ac-mê-ni và Tac-ta : ngay cả bọn dân chủ lập hiến cũng chưa từng làm những điều nhục nhã như vậy bao giờ !

Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ, Quốc hội Nam Cáp-ca-dơ, và các « Hội đồng dân tộc » chống lại công nhân và nông dân, đó là ý nghĩa của hướng đi « mới » này.

Như thế là bọn phản cách mạng Nam Cáp-ca-dơ đã bổ sung và triển khai cuộc đấu tranh của chúng chống những người cách mạng « bên ngoài » tức là những binh sĩ Nga,

thành cuộc đấu tranh chống những người cách mạng bên trong, thành cuộc đấu tranh chống công nhân và nông dân « trong nước của chúng ».

Trong những ngày gần đây, Hội đồng dân ủy đã nhận được một bức thư của một đồng chí ở Cáp-ca-dơ, người đã tận mắt thấy những hành động quá khích phản cách mạng của các ngài Ghê-ghê-tsơ-cô-ri — Gioóc-đa-ni-a, một bức thư hết sức đáng chú ý đề nhận định rõ đặc điểm của « bước ngoặt » đó trong đường lối chính trị của bọn liên hiệp Nam Cáp-ca-dơ. Tôi xin nêu nguyên văn thư đó ra đây và không hề sửa đổi gì cả. Bức thư đó như sau :

« Trong những ngày vừa qua, ở đây đã có những sự biến mới xảy ra và hiện nay tình hình rất nghiêm trọng. Sáng ngày 9 tháng Hai, bốn đồng chí của chúng ta, trong đó có P. Ca-lan-đát-dê, ủy viên Ủy ban bôn-sê-vích mới, đã bị bắt. Cũng có lệnh bắt cả các đồng chí khác như Phi-líp-pơ Ma-kha-rát-dê, Na-da-rê-ti-an, Sa-véc-đốp và các ủy viên khác của Ủy ban địa phương. Chỉ trừ có Mi-kha Txơ-kha-cai-a thôi, chắc là vì đồng chí ấy ốm. Tất cả đều đã chuyển vào bí mật. Đồng thời, các báo của chúng ta : tờ « Công nhân Cáp-ca-dơ », « Brơ-đơ-dô-la » (Giê-oóc-gi) và tờ « Ban-vô-ri Crip » (Ac-mê-ni) bị đóng cửa và nhà in của chúng ta bị niêm phong.

Điều đó đã làm cho công nhân căm phẫn. Cũng ngày hôm đó, ngày mồng 9, một cuộc mít-tinh đã nổ ra trong các xưởng đường sắt, có 3.000 công nhân tham gia. Trừ bốn người không bày tỏ ý kiến, cuộc mít-tinh đã nhất trí quyết định tuyên bố bãi công để đòi thả các đồng chí bị bắt và đòi mở cửa các tờ báo. Cuộc mít-tinh đã quyết định kéo dài bãi công cho đến khi nào những yêu sách đó được giải quyết. Nhưng cuộc bãi công không được triệt để. Tập đoàn men-sê-vích, trong cuộc mít-tinh không bày tỏ ý kiến và đã không bỏ phiếu chống, vẫn đi làm. Cũng ngày hôm đó, có cuộc họp của thợ xếp chữ và thợ in, với 226 phiếu thuận và 190 phiếu

chống, họ tuyên bố bãi công hai mươi bốn giờ để phản đối, và cũng đưa ra những yêu sách như thế. Thợ điện, thợ thuộc da, thợ may, công nhân các xưởng đóng tàu, công nhân các nhà máy Tôn-lê, Dac-ga-ri-an-txơ v.v., đã quyết định bãi công một cách nhất trí hơn.

Ở thành phố, sự phẫn nộ cũng đã lan đến cả những người dân thường. Nhưng ngày hôm sau, ngày 10 tháng Hai, một sự biến đã xảy ra và làm cho người ta quên mất các vụ bắt bớ và các báo chí.

Sáng ngày 10, Ủy ban bãi công của công nhân đường sắt và các ngành khác đã triệu tập một cuộc mít-tinh phản đối tại vườn A-léc-xan-đrốp-xki. Bất chấp tất cả các biện pháp đã được áp dụng để ngăn cản, cuộc mít-tinh đó vẫn có hơn 3.000 công nhân và binh sĩ tới dự (số lượng binh sĩ ít vì các đoàn xe quân sự đậu cách thành phố 15 véc-xtơ *). Các đồng chí Cáp-ta-rát-dê, Ma-kha-rát-dê, Na-da-rê-ti-an và các đồng chí khác nữa, đã lẩn trốn, cũng tới dự. Trong khi đang mít-tinh, những công an viên và « đội cận vệ đỏ » (gồm khoảng hai đại đội) đã tiến vào vườn. Họ đến gần đám đông, tay phất cờ đỏ và ra hiệu cứ yên tâm.

Một bộ phận những người dự mít-tinh định tản đi, đã đứng lại và lúc đầu thậm chí còn « hoan hô » chào mừng những người mới đến vì tưởng rằng họ là người của mình. Cáp-ta-rát-dê, chủ tọa cuộc mít-tinh, muốn diễn giả ngừng lại để chào mừng họ. Nhưng lúc đó, những người mới đến đã nhanh chóng triển khai thành một hàng rào bao vây những người dự mít-tinh, dùng súng trường và liên thanh bắn dữ dội vào đám mít-tinh. Họ nhằm bắn chủ yếu vào chủ tịch đoàn đứng ở trên bục cao. Tám người chết, hơn hai mươi người bị thương. Trong số những đồng chí chết, có một đồng chí trên người bị 10 viên đạn : đồng chí đó giống như Cáp-ta-rát-dê, ăn vận giống như Cáp-ta-rát-dê, và bọn « cận vệ đỏ » hô hoán với nhau rằng Cáp-ta-rát-dê đã bị giết. Một bộ phận công chúng đã chạy trốn, một bộ phận khác nằm rạp xuống đất. Cuộc bắn giết kéo dài mười lăm phút.

* — véc-xtơ = 1,06 km. (*B.T.*)

Chính lúc đó, phiên họp đầu tiên của Quốc hội mở rộng Nam Cáp-ca-dơ khai mạc, và Tsơ-khê-ít-dê đọc diễn văn có đệm theo tiếng súng trường và liên thanh nổ ngay cạnh cung điện.

Cuộc bắn giết đó được tiến hành một cách bất ngờ và phản trắc như vậy, đã gây nên một làn sóng phẫn nộ mới trong công nhân, và tôi cho rằng lần này sự công phẫn đó đã khiến công nhân vĩnh viễn tách khỏi những người men-sê-vích.

Na-da-rê-ti-an và Txin-txát-dê, bị đuổi kịp sau cuộc mít-tinh, bị đưa ra trường bắn, nhưng đã được đảng viên xã hội chủ nghĩa-cách mạng Méc-kha-lép cứu thoát. Những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng « phẫn nộ », phản đối, v.v.. Sự phẫn nộ cũng mãnh liệt trong những người Đa-snác và, nói chung, trong khắp thành phố. Nhưng không làm gì được cả. Người ta đã kéo các « đội cận vệ đỏ » có vũ trang và sư đoàn ác ôn Hồi từ nông thôn về, và cuộc đàn áp đang diễn ra ác liệt. Tất cả các đồng chí lãnh đạo đang đứng trước nguy cơ bị đem xử bắn công khai. Trong ngày xảy ra vụ bắn vào cuộc mít-tinh, người ta đã gặp ở trong thành phố nhiều sĩ quan đeo băng trắng, tức là bọn bạch vệ, chúng sục sạo khắp thành phố để lùng bắt những người bôn-sê-vích. Chúng đã buộc một người giống như Sa-u-mi-an rời khỏi xe điện và dí súng vào người mà giết ; chúng kêu lên rằng đó là Sa-u-mi-an, nhưng chúng đã thất vọng.

Hôm qua, ngày 11 đã có cuộc mít-tinh trong các đoàn xe quân sự, các đồng chí chúng ta cũng tham gia. Khoảng sáu nghìn binh lính, không có pháo binh, đã quyết nghị đòi : thả các đồng chí bị giam giữ, mở cửa các tờ báo và mở cuộc điều tra về các sự biến ngày 10 (vụ bắn vào cuộc mít-tinh còn làm thiệt mạng — ngoài những người khác ra — một binh sĩ của đoàn xe quân sự đó). Hôm qua, một đoàn đại biểu đã được phái đi, mang theo một tối hậu thư yêu cầu trả lời trong vòng hai mươi bốn giờ.

Hôm nay đã hết hạn ; người ta được tin là Hội đồng tập trung lực lượng để chống lại. Hiện nay tôi chưa được biết những chi tiết. Các đồng chí phụ trách các đoàn xe quân sự giờ đây chưa về, e rằng đã bị bắt trên đường đi : các đồng

chí đó đã được bầu vào Ủy ban quân sự cách mạng của các đoàn xe quân sự. Tôi đang đợi những tin tức chính xác hơn.

Đu-ma thành phố quyết định triệu tập một phiên họp vào ngày mai ; những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng và những người Đa-snác sẽ phát biểu ý kiến trong phiên họp để phản đối, các đại biểu của chúng ta cũng sẽ tới dự. Sự lo ngại đang bao trùm thành phố. Hôm nay, phụ nữ sẽ biểu tình trước Đu-ma để phản đối nạn đói đang bắt đầu. Khắp thành phố đều có những cuộc mít-tinh chớp nhoáng. Trong toàn cõi Giê-óoc-gi, phong trào nông dân bắt đầu phát triển do ảnh hưởng của các binh sĩ Giê-óoc-gi ở nước Nga trở về, mà tất cả những binh sĩ này đều là những người bôn-sê-vích hoặc có tinh thần bôn-sê-vích. Những người men-sê-vích tuyên bố rằng đó là phong trào đi tàn sát, đi cướp bóc, và điều những « đội cận vệ đỏ » đến để dẹp loạn. Các đồng chí chúng ta ở Gô-ri đã bị bắt. Hôm nay có tin là binh sĩ của chúng ta ở đó đã bị tước vũ khí, và các vụ xử bắn đang diễn ra. Có tin từ Cu-tai rằng thành phố đã lọt vào tay những người bôn-sê-vích, do Bu-đu Mơ-đi-va-ni đứng đầu. Lực lượng men-sê-vích lấy từ khắp mọi nơi đã được điều tới đó ; hiện giờ tôi chưa được các phái viên chúng ta trả lời. Tôi chờ đợi sự trả lời từng giờ từng phút. Hôm qua, ở Mu-khơ-ra-ni, một người bôn-sê-vích, ông già Txéc-txơ-vát-dê đã bị bắt ; ông ta đi đến đó vì thấy cuộc đấu tranh của nông dân chống bọn vua chúa ở Mu-khơ-ra-ni và chống những dinh cơ hoàng tộc, cuộc đấu tranh mà ông ta mong đợi, đã nổ ra ngày hôm qua.

Hiện có chín người vừa mới bị bắt và bị giam ở Mê-tê-khi. Đội cận vệ đỏ xã hội chủ nghĩa-cách mạng, từ trước đến nay vẫn canh gác nhà tù, đã rời bỏ nhiệm vụ đó vì những cuộc bắt bớ và đã đề nghị giúp đỡ chúng ta.

Hôm qua, Ủy ban bãi công gồm đại biểu các xí nghiệp mà tôi đã kể ở đoạn đầu, đã ra lời kêu gọi tổng bãi công. Hôm nay ở khắp nơi, người ta đều thảo luận vấn đề đó. Chúng ta hãy chờ xem thái độ của giai cấp vô sản Ti-phơ-lít như thế nào.

Ngày 10 tháng Hai, khi khai mạc Quốc hội, chỉ có mặt những người men-sê-vích (họ có 37 người) và một người Hồi. Ngoài ra không còn ai khác cả. Đại biểu người Hồi đã đề nghị hoãn

phiên họp đến ngày 13 ; điều này đã được thực hiện. Chắc là những người Đa-snác và xã hội chủ nghĩa-cách mạng sẽ cử đại biểu của họ đến đó.

« Tình hình » là như vậy.

Cái Hội đồng phản cách mạng đó đã bị lịch sử kết án tử hình, liệu có còn tồn tại được lâu không, điều đó khó mà nói được. Dù sao, tương lai gần đây sẽ cho chúng ta rõ. Nhưng có một điều chắc chắn là : những sự biến gần đây đã hoàn toàn lột trần cái mặt nạ chủ nghĩa xã hội mà những người xã hội phản cách mạng men-sê-vích đã mang, và ngày nay toàn thể thế giới cách mạng có thể nhận thấy rõ ràng Hội đồng Nam Cáp-ca-dơ và các cơ quan phụ thuộc của nó, « Quốc hội » và các « Hội đồng dân tộc », là một khối phản cách mạng tàn bạo nhất chống lại công nhân và nông dân Nam Cáp-ca-dơ.

Đó là những sự thật.

Mà còn ai không biết rằng những lời nói và những chuyện nhỏ nhặt thì phai dần, nhưng những sự thật và những hành vi thì còn lưu lại...

« Sự thật » số 55 và 56 ;
ngày 26 và 27 tháng Ba 1918

Ký tên: J. Sta-lin

TỔ CHỨC CỦA NƯỚC CỘNG HÒA LIÊN BANG NGA

Nói chuyện với cộng tác viên báo « Sự thật »

Nhân cuộc thảo luận mới đây trên báo chí xô-viết về những nguyên tắc và phương pháp tổ chức Liên bang Nga, cộng tác viên báo chúng tôi có đề nghị đồng chí *Sta-lin*, bộ trưởng Bộ dân ủy dân tộc, cho biết ý kiến của Người về vấn đề đó.

Đồng chí *Sta-lin* đã trả lời những câu hỏi của cộng tác viên báo chúng tôi, như sau :

CÁC LIÊN BANG DÂN CHỦ-TƯ SẢN

Trong tất cả các tổ chức liên bang hiện có thì Liên bang Mỹ và Liên bang Thụy-sĩ là những tổ chức tiêu biểu nhất cho chế độ dân chủ tư sản. Về mặt lịch sử, các liên bang đó đã được hình thành từ những quốc gia độc lập, trải qua giai đoạn liên minh đến liên bang ; trên thực tế, những liên bang đó đã trở thành những quốc gia tập quyền và chỉ duy trì chế độ liên bang về mặt hình thức. Toàn bộ quá trình phát triển đó, — từ chế độ độc lập đến chế độ tập quyền, — đã diễn ra thông qua một loạt hành động bạo lực, áp bức và chiến tranh dân tộc. Chỉ cần nhớ lại cuộc chiến tranh của các bang miền Nam nước Mỹ chống lại các bang miền Bắc [12] và cuộc

chiến tranh của liên minh Dôn-đéc-bun-đơ[13] chống lại các bang khác ở Thụy-sĩ. Vả lại, không thể không nêu lên rằng các bang ở Thụy-sĩ hay các bang ở Mỹ đã được xây dựng không phải theo dấu hiệu dân tộc, thậm chí cũng không phải theo dấu hiệu kinh tế, mà hoàn toàn là do ngẫu nhiên, do những người di dân-khẩn hoang hoặc những công xã nông thôn đã chiếm đóng lãnh thổ này hay lãnh thổ khác một cách ngẫu nhiên.

LIÊN BANG NGA ĐANG HÌNH THÀNH KHÁC VỚI CÁC LIÊN BANG ẤY Ở CHỖ NÀO?

Liên bang hiện đang được thành lập ở Nga là và phải là một bức tranh hoàn toàn khác.

Thứ nhất, ở Nga, những vùng cấu thành là những đơn vị hoàn toàn rõ rệt về tập quán sinh hoạt và thành phần dân tộc. U-cơ-ren, Cri-mê, Ba-lan, Nam Cáp-ca-dơ, Tuốc-ke-xtan, vùng Trung Vôn-ga, lãnh thổ Kiếc-ghi-di, khác với vùng trung tâm không những vì vị trí địa lý (giáp biên giới !), mà còn vì đó là những lãnh thổ hoàn chỉnh về kinh tế, có một tập quán sinh hoạt và một thành phần dân tộc rõ rệt.

Thứ hai, những vùng đó không phải là những lãnh thổ tự do và độc lập, mà là những đơn vị đã bị cưỡng bức sáp nhập vào guồng máy chính trị của toàn Nga và hiện nay đang khao khát có được quyền tự do hành động cần thiết, dưới hình thức những quan hệ liên bang hoặc một nền độc lập hoàn toàn. Lịch sử « thống nhất » các lãnh thổ đó là một bức tranh liên tiếp của những hành vi bạo lực và áp bức của các nhà cầm quyền cũ

ở Nga. Việc thiết lập một chế độ liên bang ở Nga sẽ có nghĩa là giải thoát các lãnh thổ đó và các dân tộc sống ở đó khỏi ách đế quốc chủ nghĩa cũ. Từ chế độ tập quyền chuyển sang chế độ liên bang !

Thứ ba, ở những nơi ấy, trong các liên bang phương Tây, giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa điều khiển việc xây dựng đời sống quốc gia. Vậy, không lấy gì làm lạ là « việc thống nhất » đó không thể không dùng đến bạo lực. Trái lại ở đây, tại Nga, chính giai cấp vô sản, kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa đế quốc, đang lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chính trị. Vì vậy, ở Nga, có thể cần phải thiết lập chế độ liên bang trên cơ sở liên minh tự do giữa các dân tộc.

Đó là sự khác nhau căn bản giữa Liên bang Nga và các liên bang phương Tây.

NHỮNG NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG LIÊN BANG NGA

Do đó, — đồng chí *Sta-lin* nói tiếp, — rõ ràng là Liên bang Nga không phải là một liên minh các thành phố khác nhau và độc lập (như các nhà châm biếm của báo chí tư sản vẫn thường nghĩ) hay nói chung là một liên minh các vùng (như một số các đồng chí chúng ta vẫn giả định), mà là một liên minh các lãnh thổ được tạo thành về mặt lịch sử, mỗi lãnh thổ có tập quán sinh hoạt riêng cũng như thành phần dân tộc riêng của nó. Vấn đề ở đây hoàn toàn không phải ở vị trí địa lý của vùng này hay vùng nọ, hoặc thậm chí không phải ở chỗ, miền này hay miền nọ bị ngăn cách với khu trung tâm bởi những khoảng nước rộng (Tuốc-ke-xtan), bởi một dãy núi

(Xi-bi-ri) hoặc bởi những đồng cỏ hoang (Tuốc-ke-xtan). Cái chế độ liên bang theo địa lý đó mà La-xi-txơ đã tuyên truyền, không có chút gì giống với chế độ liên bang do Đại hội III các Xô-viết công bố. Ba- lan và U-cơ-ren không bị một dãy núi và những khoảng nước rộng nào ngăn cách với khu trung tâm. Vả lại không người nào lại có ý nghĩ khẳng định rằng do thiếu những đặc điểm địa lý ấy, nên các vùng đó đã không còn có quyền tự quyết nữa.

Đồng chí *Sta-lin* nói : mặt khác, không còn nghi ngờ gì hết, cả cái chế độ liên bang độc đáo của những người địa phương chủ nghĩa ở Mạc-tư-khoa, những người đang cố gắng liên hợp một cách giả tạo xung quanh Mạc-tư-khoa[14] tỉnh, cũng không giống chút nào với nghị quyết mà mọi người đều biết của Đại hội III các Xô-viết về chế độ liên bang. Chắc chắn là vùng công nghiệp dệt khu trung tâm bao gồm chỉ một số tỉnh cũng là một đơn vị kinh tế ít nhiều toàn vẹn và, như vậy, tất nhiên sẽ do một cơ quan địa phương riêng, với tư cách là bộ phận tự trị của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, điều khiển. Nhưng liệu có thể có cái gì giống nhau giữa một tỉnh nhỏ bé nghèo nàn như Ca-lu-ga với trung tâm công nghiệp I-va-nô-vô — Vô-dơ-ne-xen-xcơ, và dựa vào đặc điểm nào mà Hội đồng dân ủy địa phương hiện nay đã « hợp nhất » hai vùng đó lại, điều đó thật không thể hiểu nổi.

THÀNH PHẦN NƯỚC CỘNG HÒA LIÊN BANG NGA

Hiển nhiên là người ta nên và có thể gộp thành liên bang không phải tất cả các khu vực và đơn vị, cũng không phải tất cả các vùng địa lý, mà chỉ gộp thành liên bang

những vùng nhất định, kết hợp một cách tự nhiên trong mình một tập quán sinh hoạt riêng biệt, một thành phần dân tộc đặc biệt và một đơn vị kinh tế toàn vẹn tối thiểu nào đó. Như là : Ba-lan, U-cơ-ren, Phần-lan, Cri-mê, Nam Cáp-ca-dơ (vả lại cũng không loại trừ khả năng là Nam Cáp-ca-dơ phân chia thành nhiều đơn vị lãnh thổ và dân tộc nhất định : Giê-oóc-gi, Ac-mê-ni, A-déc-bai-gian-Tac-ta v.v.), Tuốc-ke-xtan, miền Kiếc-ghi-di, lãnh thổ Tác-ta-Ba-sơ-kia, Xi-bi-ri, v.v..

QUYỀN HẠN CỦA CÁC VÙNG GIA NHẬP LIÊN BANG. QUYỀN HẠN CỦA CÁC DÂN TỘC ÍT NGƯỜI

Quyền hạn của các vùng gia nhập liên bang đó sẽ được quy định hết sức cụ thể trong quá trình xây dựng Liên bang xô-viết, nhưng ngay từ bây giờ, ta có thể chỉ ra những nét chung về những quyền hạn đó. Những vấn đề quân sự, — lục quân và hải quân, — những vấn đề đối ngoại, đường sắt, bưu điện, tiền tệ, những hiệp định thương nghiệp, chính sách chung về kinh tế, tài chính và ngân hàng, — tất cả những cái đó phải là phạm vi hoạt động của Hội đồng dân ủy trung ương. Tất cả những vấn đề còn lại, và, trước hết là hình thức áp dụng những sắc lệnh chung, trường học, các tòa án, công tác hành chính, v.v., sẽ thuộc phạm vi hoạt động của các Hội đồng dân ủy địa phương. Không có ngôn ngữ « quốc gia » bắt buộc nào đối với tòa án cũng như đối với nhà trường ! Mỗi một vùng chọn lấy một ngôn ngữ hay nhiều ngôn ngữ phù hợp với thành phần dân cư của vùng

đó, đồng thời, trong tất cả các thiết chế xã hội và chính trị, cần tôn trọng sự bình đẳng hoàn toàn về ngôn ngữ của các dân tộc ít người cũng như của các dân tộc nhiều người.

CẤU TẠO CỦA CHÍNH QUYỀN TRUNG ƯƠNG

Cấu tạo của chính quyền trung ương, các biện pháp xây dựng chính quyền đó đều do những đặc điểm của Liên bang Nga quyết định. Ở Mỹ và ở Thụy-sĩ, trên thực tế, chế độ liên bang đã dẫn đến chế độ hai viện : một bên là nghị viện do đầu phiếu phổ thông bầu ra, và một bên là hội đồng liên bang, do các stát và các can-tôn* xây dựng nên. Chính cái chế độ hai viện đó, trên thực tế, đã dẫn đến tác phong lề mề thông thường trong việc lập pháp của giai cấp tư sản. Chẳng cần nói cũng thấy rằng, quần chúng lao động Nga sẽ không chấp nhận chế độ hai viện đó. Đó là chúng tôi chưa nói đến chế độ đó không phù hợp hoàn toàn với những yêu cầu sơ đẳng của chủ nghĩa xã hội.

Đồng chí *Sta-lin* nói tiếp : chúng tôi nghĩ rằng cơ quan chính quyền tối cao của Liên bang Nga sẽ là Đại hội các Xô-viết, do toàn thể quần chúng lao động Nga bầu ra, hoặc sẽ là Ban chấp hành trung ương thay thế cho đại hội đó. Cũng cần phải đoạn tuyệt với cái thiên kiến tư sản cho rằng « nguyên tắc » đầu phiếu phổ thông là hoàn toàn đúng đắn. Có thể quyền bầu cử sẽ chỉ dành cho các tầng lớp nhân dân bị bóc lột hoặt ít ra là không bóc lột

---

* — bang. Ở Mỹ gọi là : stat. Ở Thụy-sỹ gọi là : can-tôn. ***(B.T.)***

lao động của những người khác. Đó là kết quả tất nhiên *của việc thiết lập* nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo.

CƠ QUAN HÀNH PHÁP CỦA CHÍNH QUYỀN

Về cơ quan hành pháp của Liên bang Nga, tức là Hội đồng dân ủy trung ương, chúng tôi nghĩ rằng các đại hội các Xô-viết sẽ chọn trong số các ứng cử viên do khu trung tâm và các vùng gia nhập liên bang đề cử, mà bầu ra Hội đồng đó. Như vậy, giữa Ban chấp hành trung ương các Xô-viết và Hội đồng dân ủy sẽ không có và không cần có cái gọi là viện thứ hai nữa. Chắc chắn là trong thực tế, người ta có thể thảo và có lẽ sẽ thảo ra những hình thức khác hợp lý hơn và mềm dẻo hơn để hòa hợp lợi ích của các vùng và khu trung tâm trong sự nghiệp xây dựng chính quyền. Nhưng một điều chắc chắn là dù những hình thức như thế nào sẽ được thảo ra trong thực tế, thì những hình thức đó cũng sẽ không làm sống lại chế độ hai viện là chế độ đã lỗi thời và đã bị cuộc cách mạng của chúng ta chôn vùi.

VAI TRÒ QUÁ ĐỘ CỦA CHẾ ĐỘ LIÊN BANG

Theo tôi, — đồng chí Sta-lin nói tiếp, — đó là những nét chung của Liên bang Nga đang được hình thành trước mắt chúng ta. Nhiều người có khuynh hướng coi chế độ liên bang là chế độ vững vàng nhất, thậm chí còn cho là chế độ lý tưởng, và họ thường viện dẫn thí dụ về

Mỹ, Ca-na-đa và Thụy-sĩ. Nhưng sự mê say chế độ liên bang đã không được lịch sử chứng minh. Trước hết, Mỹ cũng như Thụy-sĩ đã không còn là những liên bang nữa : các nước đó là những liên bang trong những năm 60 thế kỷ trước ; các nước đó thực tế đã trở thành những quốc gia tập quyền từ cuối thế kỷ trước, khi toàn bộ chính quyền đã chuyển từ các stat và các can-tôn sang chính phủ liên bang trung ương.

Lịch sử đã chỉ rõ rằng chế độ liên bang của Mỹ và Thụy-sĩ là một giai đoạn quá độ trong tiến trình các stat và các can-tôn độc lập tiến tới thống nhất hoàn toàn lại với nhau. Chế độ liên bang là một hình thức hoàn toàn hợp lý, với tư cách là một giai đoạn quá độ từ chế độ độc lập đến chế độ tập quyền đế quốc chủ nghĩa ; nhưng chế độ liên bang đó đã lỗi thời và đã bị gạt bỏ ngay khi những điều kiện thống nhất các stat và các can-tôn thành một quốc gia thống nhất đã chín muồi.

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG LIÊN BANG NGA VỀ MẶT CHÍNH TRỊ. CHẾ ĐỘ LIÊN BANG NGA LÀ GIAI ĐOẠN TIẾN TỚI CHẾ ĐỘ TẬP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Ở Nga, công cuộc xây dựng về mặt chính trị đi theo chiều ngược lại. Ở đây, chế độ liên bang tự nguyện đang thay thế cho chế độ tập quyền cưỡng bức của Nga hoàng,

mà với thời gian, chế độ liên bang đó sẽ nhường chỗ cho một liên minh — cũng tự nguyện và hữu nghị giống như thế — giữa quần chúng lao động tất cả các dân tộc, các bộ lạc ở Nga. Kết thúc cuộc nói chuyện, đồng chí *Sta-lin* tuyên bố : cũng như ở Mỹ và Thụy-sĩ, chế độ liện bang ở Nga có sứ mệnh đóng một vai trò quá độ trong tiến trình đi tới chế độ tập quyền *xã hội chủ nghĩa* trong tương lai.

« Sự thật » số 62 và 63 ;
ngày 3 và 4 tháng Tư 1918

MỘT TRONG NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT

Hai tháng phát triển vừa qua của cách mạng Nga, nhất là từ sau khi ký hòa ước với nước Đức và đập tan cuộc phản cách mạng của giai cấp tư sản ở trong nước, có thể coi là thời kỳ củng cố Chính quyền xô-viết ở Nga và bước đầu tổ chức lại một cách có kế hoạch chế độ kinh tế và xã hội đã lỗi thời, theo một phương thức mới, xã hội chủ nghĩa. Việc quốc hữu hóa ngày càng rộng rãi các công xưởng và nhà máy, việc kiểm soát đang được tăng cường đối với các ngành thương nghiệp chủ yếu, việc quốc hữu hóa các ngân hàng, hoạt động muôn màu muôn vẻ và ngày càng mở rộng của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, cái hạt nhân tổ chức đó của xã hội xã hội chủ nghĩa đang đến gần,— tất cả những điều đó chứng tỏ rằng Chính quyền xô-viết đang đi sâu vào các ngóc ngách của đời sống xã hội. Chính quyền trung ương đã trở thành một chính quyền thực sự của nhân dân, từ quần chúng lao động mà ra. Sức mạnh và uy lực của Chính quyền xô-viết hiển nhiên là ở chỗ đó. Chắc chắn là ngay cả những trí thức tư sản, kẻ thù trước đây của Chính quyền xô-viết, những kỹ thuật viên và kỹ sư, viên chức, và nói chung, những người có trình độ chuyên môn, những người đó hôm qua còn phá hoại Chính quyền xô-viết và ngày nay đang sẵn sàng phục vụ chính quyền đó, — ngay cả những người đó cũng đều cảm thấy như vậy.

Ở những vùng biên khu, nơi mà dân cư còn lạc hậu về văn hóa, Chính quyền xô-viết ở đó chưa có đủ thời gian để trở thành một chính quyền nhân dân với mức độ như ở khu trung tâm. Cách mạng được khởi đầu ở khu trung tâm, và chỉ sau mới lan đến các vùng đó, nhất là đến các vùng phía Đông. Những điều kiện sinh hoạt và ngôn ngữ của các vùng đó — là những vùng lại còn lạc hậu về kinh tế nữa — đã khiến việc củng cố Chính quyền xô-viết có đôi chút phức tạp. Để chính quyền ở đó trở thành chính quyền của nhân dân và để quần chúng lao động ở đó trở thành những người xã hội chủ nghĩa, thì cũng còn cần phải có những biện pháp đặc biệt nhằm lôi cuốn những quần chúng lao động và bị bóc lột ở những vùng đó vào quá trình phát triển của cách mạng. Cần phải nâng quần chúng tới trình độ Chính quyền xô-viết và đưa vào chính quyền những đại biểu ưu tú của các vùng đó. Nhưng điều đó sẽ không thể thực hiện được nếu các vùng đó không được quyền tự trị, tức là nếu không tổ chức trường học địa phương, tòa án địa phương, màng lưới hành chính địa phương, các cơ quan chính quyền địa phương, các cơ quan chính trị-xã hội và giáo dục địa phương, với sự bảo đảm quyền hoàn toàn được dùng tiếng địa phương, tiếng mẹ đẻ của quần chúng lao động trong vùng, trong tất cả các địa hạt hoạt động chính trị và xã hội.

Đó là tất cả những điều mà Đại hội III các Xô-viết đã chú ý đến, khi tuyên bố chế độ liên bang của nước Cộng hòa xô-viết Nga.

Những nhóm tự trị tư sản xuất hiện hồi tháng Một và tháp Chạp năm ngoái ở những vùng ngoại vi Vôn-ga: những người Tac-ta, Ba-sơ-kia, Kiếc-ghi-di, và những người sống ở vùng Tuốc-ke-xtan, đều dần dần bị quá

trình cuộc cách mạng lột mặt nạ. Để vĩnh viễn tách hẳn « quần chúng của riêng họ » ra khỏi họ và đoàn kết quần chúng đó xung quanh các Xô-viết, thì cần phải « nắm lấy » chế độ tự trị của họ, trước hết là tước bỏ khỏi chế độ tự trị đó cái vết nhơ tư sản và biến chế độ tự trị tư sản thành chế độ tự trị xô-viết. Các nhóm dân tộc chủ nghĩa tư sản đòi tự trị để biến nó thành công cụ nô dịch quần chúng « của riêng họ ». Chính vì vậy, « trong khi thừa nhận Chính quyền xô-viết trung ương », họ lại không muốn thừa nhận các Xô-viết địa phương và đòi không được can thiệp vào « các công việc nội bộ » của họ ! Trước tình hình đó, một số Xô-viết địa phương đã quyết định gạt bỏ hoàn toàn mọi hình thức tự trị, và cho rằng dùng vũ khí để « giải quyết » vấn đề dân tộc là hơn. Biện pháp đó hoàn toàn không có lợi đối với Chính quyền xô-viết. Nó chỉ càng làm cho quần chúng tập hợp lại xung quanh bọn dân tộc chủ nghĩa-tư sản tầng lớp trên và đặt bọn này vào địa vị những cứu tinh của «Tổ quốc », những người bảo vệ « dân tộc », điều đó hoàn toàn không phải là chủ trương của Chính quyền xô-viết. Nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết không phải là phủ nhận chế độ tự trị, mà là thừa nhận chế độ đó. Chỉ cần xây dựng chế độ tự trị đó trên cơ sở các Xô-viết địa phương. Chỉ có bằng con đường đó chính quyền mới trở thành của nhân dân, thân thiết đối với quần chúng. Bởi vậy, chế độ tự trị cần phải đảm bảo chính quyền không phải cho những tầng lớp trên của một dân tộc nào đó, mà là cho những lực lượng bên dưới. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ đó.

Chính vì vậy mà Chính quyền xô-viết tuyên bố cho miền Tac-ta — Ba-sơ-kia được hưởng chế độ tự trị. Cũng với những mục đích ấy, Chính quyền xô-viết dự

tính tuyên bố chế độ tự trị cho miền Kiếc-ghi-di, Tuốc-ke-xtan, v.v.. Tất cả những cái đó được tiến hành trên cơ sở thừa nhận các Xô-viết xã, huyện và thành phố của những vùng biên khu đó.

Cần phải tập hợp tài liệu và mọi loại tư liệu cần thiết để quy định tính chất và hình thức tự trị của các miền đó. Cần thiết lập các tiểu ban để triệu tập các đại hội lập hiến của các Xô-viết và các cơ quan xô-viết của những dân tộc ở những miền đó, các đại hội này phải xác định đường biên giới địa lý của những miền tự trị ấy. Cần phải triệu tập các đại hội đó. Ngay từ bây giờ, công việc chuẩn bị cần thiết đó phải được thực hiện để cho Đại hội các Xô-viết toàn Nga sắp tới có thể phác thảo ra Hiến pháp của Liên bang xô-viết Nga.

Các Xô-viết và những Hội đồng dân ủy Hồi giáo miền Tac-ta — Ba-sơ-kia trực thuộc các Xô-viết đó đều đã bắt tay vào công việc. Cuộc hội nghị đại biểu các Xô-viết và ủy viên Hội đồng dân ủy Hồi giáo Ca-dan, U-pha, Ô-ren-bua, E-ca-tê-rin-bua sẽ được triệu tập ở Mạc-tư-khoa từ 10 đến 15 tháng Tư để thành lập tiểu ban nhằm triệu tập đại hội lập hiến của các Xô-viết Tac-ta — Ba-sơ-kia.

Ở miền Kiếc-ghi-di và Tuốc-ke-xtan, công việc theo tinh thần đó chỉ mới được bắt đầu. Các Xô-viết những vùng biên khu đó cần gấp rút bắt tay vào việc, lôi cuốn tất cả các phần tử xô-viết và cách mạng trong các dân tộc hữu quan tham gia. Không được phép có bất kỳ sự phân chia nào thành những tộc đoàn đại diện cho các dân tộc « ít người » và « nhiều người », như một số nhóm dân tộc chủ nghĩa tư sản đề nghị. Một sự phân chia như thế chỉ làm gay gắt thêm mối hận thù dân tộc, sẽ củng

cố bức tường ngăn cách quần chúng lao động các dân tộc khác nhau và sẽ làm cho các dân tộc lạc hậu không thấy được ánh sáng và văn hóa. Cơ sở của các cuộc bầu cử vào các đại hội lập hiến và nền tảng của chế độ tự trị, không phải là sự phân chia quần chúng lao động và dân chủ các dân tộc thành những đội ngũ dân tộc riêng rẽ, mà phải là sự tập hợp quần chúng đó xung quanh các cơ quan xô-viết tương ứng.

Như vậy, tập hợp các tài liệu về vấn đề tự trị của các vùng biên khu, thành lập các Hội đồng dân ủy dân tộc xã hội chủ nghĩa trực thuộc các Xô-viết, tổ chức các tiểu ban để triệu tập những đại hội lập hiến của các Xô-viết các vùng tự trị, triệu tập các đại hội đó, làm cho các tầng lớp lao động các dân tộc đang thực hiện quyền tự quyết xích lại gần các cơ quan Chính quyền xô-viết ở các vùng, — đó là nhiệm vụ của các Xô-viết.

Bộ dân ủy dân tộc sẽ áp dụng mọi biện pháp để giúp cho các Xô-viết địa phương dễ dàng thực hiện công việc khó khăn và quan trọng đó.

J. Sta-lin, bộ trưởng dân ủy

« Sự thật » số 67,
ngày 9 tháng Tư 1918

NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIẾT NGA

Dự án đã được tiểu ban soạn thảo Hiến pháp nước Cộng hòa xô-viết thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua[14]

Nhiệm vụ cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, như đã được dự tính cho thời kỳ quá độ hiện nay, là thiết lập chuyên chính của giai cấp vô sản thành thị và nông thôn và của nông dân nghèo, dưới hình thức một chính quyền mạnh mẽ của các Xô-viết toàn Nga, nhằm đập tan hoàn toàn giai cấp tư sản, thủ tiêu tình trạng người bóc lột người và thiết lập chủ nghĩa xã hội, mà trong đó sẽ không còn sự phân chia giai cấp cũng như sẽ không còn chính quyền nhà nước.

1. Nước Cộng hòa Nga là một xã hội xã hội chủ nghĩa tự do của tất cả những người lao động Nga, tập hợp trong các Xô-viết đại biểu thành thị và nông thôn.

2. Các Xô-viết đại biểu các vùng khác nhau về lối sống riêng biệt và về thành phần dân tộc, hợp lại thành những

liên minh tự trị địa phương, đứng đầu là các đại hội địa phương của các Xô-viết đại biểu và những cơ quan chấp hành của các đại hội đó.

3. Các liên minh xô-viết địa phương tập hợp lại trên cơ sở liên minh thành một nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Nga, đứng đầu là Đại hội các Xô-viết đại biểu toàn Nga và, trong thời gian giữa các đại hội, là Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

«Tin tức» số 82,
ngày 25 tháng Tư 1918

ĐIỆN VĂN GỬI ĐẠI HỘI V CÁC XÔ-VIẾT MIỀN TUỐC-KE-XTAN[15]

Các đồng chí, các đồng chí có thể tin chắc rằng Hội đồng dân ủy sẽ ủng hộ chế độ tự trị của lãnh thổ các đồng chí, theo đúng các nguyên tắc xô-viết. Chúng tôi chào mừng những việc làm đầu tiên của các đồng chí và tin tưởng sâu sắc rằng các đồng chí sẽ thành lập một màng lưới các Xô-viết bao phủ toàn bộ lãnh thổ, và các đồng chí sẽ phối hợp hành động chặt chẽ với các Xô-viết đã được thành lập. Chúng tôi đề nghị các đồng chí cử đến Mạc-tư-khoa một tiểu ban triệu tập đại hội lập hiến của các Xô-viết, tiểu ban mà các đồng chí đã nhận thành lập, để cùng chúng tôi nghiên cứu vấn đề xác định quan hệ giữa cơ quan có đầy đủ thẩm quyền của lãnh thổ các đồng chí với Hội đồng dân ủy.

Chúng tôi chào mừng Đại hội của các đồng chí và hy vọng Đại hội sẽ hoàn thành một cách xứng đáng những nhiệm vụ mà lịch sử giao phó cho Đại hội.

Lê-nin
Sta-lin

22 tháng Tư 1918

« Tin tức » số 83,
ngày 26 tháng Tư 1918

CUỘC ĐÀM PHÁN HÒA BÌNH VỚI U-CƠ-REN

Nói chuyện với cộng tác viên báo «Tin tức»

Trong cuộc tọa đàm với cộng tác viên của chúng tôi, đồng chí ***Sta-lin***, chủ tịch đoàn đại biểu hòa bình xô-viết, từ Cuốc-xcơ đến Mạc-tư-khoa để trình bày bản báo cáo của đồng chí theo đề nghị của Hội đồng dân ủy, đã thông báo như sau :

KÝ KẾT NGỪNG CHIẾN

Trước hết, đoàn đại biểu hòa bình xô-viết có nhiệm vụ đạt được ngừng chiến ở mặt trận, tại biên giới U-cơ-ren. Đoàn đại biểu hòa bình của chúng ta đã tiến hành cuộc đàm phán với Bộ chỉ huy Đức—U-cơ-ren theo hướng đó. Chúng ta đã đạt được việc ngừng bắn trên các mặt trận Cuốc-xcơ, Bri-an-xcơ và Vô-rô-ne-giơ. Vấn đề trước mắt là phải đạt đến chỗ ngừng bắn ở mặt trận phía Nam nữa. Như vậy, theo chúng tôi, việc ký kết ngừng chiến và việc thiết lập giới tuyến là giai đoạn đầu của cuộc đàm phán hòa bình.

TIẾP TỤC CUỘC ĐÀM PHÁN

Nhiệm vụ tiếp theo của chúng ta là mở chính ngay cuộc đàm phán hòa bình, nhiệm vụ đó đã gặp khó khăn phiền phức vì chúng ta đã phải chờ đợi lâu đoàn đại biểu Ra-đa trung ương. Khi đoàn này tới Vô-rô-giơ-ba thì được tin một cuộc đảo chính đã xảy ra ở U-cơ-ren, Ra-đa nhỏ và Ra-đa lớn đã bị thủ tiêu. Tất nhiên sự kiện này gây khó khăn cho việc ký kết ngừng chiến và việc tiến hành những cuộc tiếp xúc sơ bộ nhằm quyết định thời gian và địa điểm đàm phán.

Để giải quyết vấn đề sau cùng này, chúng ta đã gửi một đặc phái viên đến Cô-nô-tốp, một thị trấn do Bộ chỉ huy Đức—U-cơ-ren đề nghị và có Ban tham mưu của họ đóng tại đó. Chúng ta đã ủy quyền hết sức rộng rãi cho đại biểu của chúng ta nhằm thỏa thuận về địa điểm tiến hành đàm phán.

ẢNH HƯỞNG CỦA CUỘC ĐẢO CHÍNH Ở U-CƠ-REN

Khó mà phát biểu ý kiến dứt khoát về ảnh hưởng của cuộc đảo chính ở U-cơ-ren đến cuộc đàm phán hòa bình, vì người ta chưa được biết quan điểm của chính phủ mới ở U-cơ-ren về cuộc đàm phán đó. Trong lời kêu gọi của thủ lĩnh Xcô-rô-pát-xki không đả động gì đến vấn đề này cả. Trước đảo chính, chúng ta thấy Ra-đa U-cơ-ren có cương lĩnh rõ ràng về hòa bình. Còn hiện nay chúng ta không được biết cương lĩnh của chính phủ mới ở U-cơ-ren nói về lãnh thổ.

Nói chung, cuộc đảo chính ở U-cơ-ren, hiện thời không ảnh hưởng xấu đến cuộc đàm phán hòa bình. Ngược lại,

có thể nghĩ rằng cuộc đảo chính đó không loại bỏ khả năng ký kết hòa bình giữa Chính quyền xô-viết và chính phủ U-cơ-ren. Cần chú ý rằng từ sau cuộc đảo chính, những người ở U-cơ-ren đã không còn có những dao động và những sự dây dưa trong công việc chuẩn bị cho cuộc đàm phán hòa bình.

NGUYÊN NHÂN CỦA CUỘC ĐẢO CHÍNH

Kết thúc cuộc tọa đàm, đồng chí *Sta-tin* nói đến những nguyên nhân đưa đến đảo chính ở U-cơ-ren.

Theo tôi, cuộc đảo chính đó là không thể tránh khỏi. Nguyên nhân của nó là ở lập trường mâu thuẫn của Ra-đa trung ương : một mặt thì chơi cái trò xã hội chủ nghĩa và mặt khác thì lại cầu cứu quân đội nước ngoài để chống lại công nhân và nông dân U-cơ-ren. Ra đa trung ương đã bị lệ thuộc về tài chính và quân sự vào nước Đức, nhưng đồng thời lại hứa hẹn rất nhiều với công nhân và nông dân U-cơ-ren, và chẳng bao lâu nữa, nó sẽ tiến hành một cuộc chiến tranh ngoan cố chống lại những công nhân và nông dân đó. Làm như vậy, Ra-đa trung ương đã tự tạo nên tình hình là trong giờ phút nguy ngập, bị các giới tư sản và địa chủ tấn công, thì nó không còn có ai để mà dựa nữa.

Vả lại, do chính bản chất của nó, theo quy luật đấu tranh giai cấp, Ra-đa trung ương không thể nắm chính quyền lâu dài được, vì trong quá trình phong trào cách mạng, chỉ có những phần tử được giai cấp này hoặc giai cấp nọ ủng hộ mới có thể nắm chính quyền một cách

vững chắc. Vì vậy, ở U-cơ-ren, chỉ có hai con đường : hoặc chuyên chính của công nhân và nông dân, đó là điều mà Ra-đa trung ương đã không thể tán trợ vì bản chất tiểu tư sản của Ra-đa, hoặc chuyên chính của các giới tư sản và của bọn địa chủ, đó cũng là điều mà Ra-đa không thể chấp nhận được. Ra-đa trung ương ưa thích một thái độ lấp lửng, và như vậy, nó đã tự dấn thân vào con đường diệt vong.

*« **Tin tức** » số 90,*
ngày 9 tháng Năm 1918

PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ BÀN VỀ VIỆC TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI LẬP HIẾN NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT TÁC-TA — BA-SƠ-KIA

10 — 16 tháng Năm 1918[16]

1. DIỄN VĂN KHAI MẠC HỘI NGHỊ

10 tháng Năm

Các đồng chí ! Hội nghị này được triệu tập theo sáng kiến của Bộ dân ủy dân tộc, với sự thỏa thuận của Hội đồng dân ủy mà đại diện là chủ tịch Hội đồng.

Hội nghị nhằm mục đích thành lập một tiểu ban có nhiệm vụ triệu tập đại hội lập hiến của các Xô-viết vùng hữu quan. Mục đích của đại hội sắp tới là xác định biên giới và tính chất chế độ tự trị của nước Tac-ta — Ba-sơ-kia. Tư tưởng tự trị xuất phát từ chính ngay bản chất của Cách mạng tháng Mười là cuộc cách mạng đã đem lại tự do cho các dân tộc. Bản tuyên bố về quyền của các dân tộc ở Nga do Hội đồng dân ủy đưa ra trong những ngày tháng Mười, và nghị quyết nổi tiếng của Đại hội III các Xô-viết tuyên bố nước Nga là một liên bang các vùng tự trị, khác nhau về tập quán sinh hoạt và về thành

phần dân cư, — đều chỉ là biểu hiện chính thức của bản chất của Cách mạng tháng Mười.

Đại hội III các Xô-viết đã công bố những nguyên tắc chung của Hiến pháp nước Cộng hòa xô-viết, và kêu gọi các phần tử lao động trong các dân tộc ở Nga hãy nói lên những hình thức chính trị cụ thể nào mà họ muốn xây dựng trong vùng của họ, và những quan hệ nào mà họ muốn thiết lập với trung ương. Trong số tất cả các vùng, hình như chỉ có Phần-lan và U-cơ-ren là đã phát biểu ý kiến một cách rõ rệt... Hai nước đó đã bày tỏ ý kiến muốn được độc lập. Và sau khi Hội đồng dân ủy biết được chắc chắn rằng không những giai cấp tư sản của những nước đó mà cả những phần tử vô sản nữa cũng đều khát khao độc lập, thì các nước đó đã đạt được một cách dễ dàng điều họ yêu cầu.

Đối với các vùng khác, những phần tử lao động đã tỏ ra ít nhiều thụ động trong vấn đề phong trào dân tộc. Nhưng họ càng tỏ thái độ thụ động bao nhiêu thì giai cấp tư sản lại càng tăng cường hoạt động bấy nhiêu. Hầu như khắp nơi, trong tất cả các vùng, người ta đã thấy xuất hiện các nhóm tự trị tư sản, họ tổ chức các «hội đồng dân tộc», phân chia vùng của họ thành những tộc đoàn khác nhau, có những binh đoàn dân tộc, có ngân sách dân tộc, v.v.. Do đó họ đã biến nước họ thành một vũ đài đấu tranh dân tộc và vũ đài chủ nghĩa sô-vanh. Các nhóm tự trị đó (tôi muốn nói những « Hội đồng dân tộc » Tac-ta, Ba-sơ-kia, Kiếc-ghi-di, Giê-oóc-gi, Ac-mê-ni, v.v.), tất cả các « Hội đồng dân tộc » đó đều chỉ có một mục đích : đạt được quyền tự trị để chính quyền trung ương không can thiệp vào công việc của họ và không kiểm tra họ. « Hãy cho chúng tôi quyền tự trị, chúng tôi sẽ thừa nhận Chính quyền xô-viết trung

ương ; nhưng chúng tôi không thể thừa nhận các Xô-viết địa phương, các Xô-viết này không được can thiệp vào công việc của chúng tôi, chúng tôi sẽ tự tổ chức theo ý muốn của chúng tôi, theo quan niệm của chúng tôi, chúng tôi sẽ đối xử với công nhân và nông dân dân tộc chúng tôi tùy theo sở thích của chúng tôi ». Đó là chế độ tự trị, thực chất là tư sản, mà bọn tư sản cố đạt được bằng cách đòi có toàn quyền đối với những người lao động « của họ » ở trong xứ tự trị của họ.

Tất nhiên Chính quyền xô-viết không thể chuẩn y một chế độ tự trị như vậy. Ban hành chế độ tự trị để cho trong vùng tự trị đó toàn bộ chính quyền đều thuộc về giai cấp tư sản dân tộc là giai cấp đòi không được có sự can thiệp của các Xô-viết, giao công nhân Tac-ta, Ba-sơ-kia, Giê-oóc-gi, Kiếc-ghi-di, Ac-mê-ni, v.v. cho bọn tư bản Tac-ta, Ba-sơ-kia, Giê-oóc-gi, Ac-mê-ni, v.v., bắt sao chịu vậy, — không, Chính quyền xô-viết không thể chấp nhận điều đó được.

Chế độ tự trị là một hình thức. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ xem người ta đưa vào hình thức đó nội dung giai cấp nào. Chính quyền xô-viết hoàn toàn không phản đối chế độ tự trị. Chính quyền xô-viết tán thành chế độ tự trị, nhưng phải là chế độ tự trị trong đó toàn bộ chính quyền nằm trong tay công nhân và nông dân ; bọn tư sản thuộc mọi dân tộc không những bị gạt khỏi chính quyền mà lại còn không được tham gia vào các cuộc bầu cử vào các cơ quan chính phủ nữa.

Chế độ tự trị như vậy phải là chế độ tự trị xây dựng trên những nguyên tắc xô-viết.

Có hai loại tự trị. Loại thứ nhất là loại thuần túy dân tộc chủ nghĩa. Chế độ tự trị này được xây dựng theo

những nguyên tắc của chủ nghĩa dân tộc bất khả xâm phạm. Các « hội đồng dân tộc », các binh đoàn dân tộc xung quanh các hội đồng đó, dân cư được phân chia thành những tộc đoàn và do đó không tránh khỏi sinh ra những mối bất hòa dân tộc, — đó là những hậu quả của loại tự trị ấy. Nó dẫn các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân đến chỗ chắc chắn bị tiêu diệt. Ra-đa tư sản đã đòi chính cái loại tự trị đó. Tất nhiên muốn lớn mạnh và phát triển, Ra-đa đã phải tiến hành chiến tranh chống các Xô-viết công nhân và nông dân. Sự tồn tại của các Hội đồng dân tộc Ac-mê-ni, Giê-oóc-gi và Tac-ta cũng đã đưa đến những hậu quả như thế ở Nam Cáp-ca-dơ. Ghê-ghê-tsơ-cô-ri đã có lý khi tuyên bố với các Xô-viết đại biểu và Hội đồng dân ủy Nam Cáp-ca-dơ : « Các đồng chí liệu có biết rằng Hội đồng dân ủy và các Xô-viết đại biểu đã biến thành một hư cấu, vì toàn bộ chính quyền đã thực tế chuyển vào tay các hội đồng dân tộc, có những binh đoàn dân tộc riêng của họ ».

Chúng ta bác bỏ chính ngay cái nguyên tắc của loại tự trị đó.

Chúng ta đề nghị một loại chế độ tự trị khác, loại tự trị của các vùng trong đó có một hoặc một số dân tộc đa số. Không có các tộc đoàn và cũng không có bất cứ một bức tường ngăn cách dân tộc nào ! Chế độ tự trị phải là chế độ tự trị xô-viết, dựa vào các Xô-viết đại biểu. Điều đó có nghĩa là việc phân chia dân cư trong một vùng nhất định sẽ không tiến hành theo dấu hiệu dân tộc mà theo dấu hiệu giai cấp. Các Xô-viết đại biểu giai cấp là cơ sở của chế độ tự trị, chế độ tự trị là hình thức biểu hiện ý chí của các Xô-viết đại biểu đó, — đó là tính chất của chế độ tự trị xô-viết mà chúng ta đề nghị.

Thế giới tư sản đã bày ra một hình thức rõ rệt về những quan hệ giữa các vùng tự trị và trung ương. Tôi muốn nói đến Bắc Mỹ, Ca-na-đa và Thụy-sĩ. Ở những nước đó chính quyền trung ương gồm một nghị viện toàn quốc do toàn thể dân cư các stat (hoặc các can-tôn) bầu ra, và một hội đồng liên bang do các chính phủ các stat (hoặc các can-tôn) bầu ra cùng một lúc với nghị viện toàn quốc. Như vậy là một chế độ hai viện với tác phong lề mề về hành pháp đã được thành lập, và nó bóp nghẹt mọi hoạt động cách mạng.

Chúng ta phản đối cái cơ cấu chính quyền như thế ở nước ta. Chúng ta phản đối nó, không những vì chủ nghĩa xã hội bác bỏ triệt để chế độ hai viện đó, mà còn vì những nguyên nhân thực tiễn của tình hình hiện nay. Sự việc là ở chỗ trong thời kỳ quá độ hiện nay, khi giai cấp tư sản đã bị đánh bại nhưng chưa bị đè bẹp hẳn ; khi sự tàn phá về kinh tế và lương thực, do những âm mưu của giai cấp tư sản làm trầm trọng thêm, vẫn còn chưa bị xóa bỏ ; khi thế giới tư bản cũ đã bị đập tan, nhưng một thế giới mới, thế giới xã hội chủ nghĩa, còn chưa xây dựng xong, — trong thời kỳ như thế thì nước nhà cần phải có một chính quyền mạnh, cho toàn nước Nga, một chính quyền có thể đè bẹp hoàn toàn những kẻ thù của chủ nghĩa xã hội và có thể tổ chức một nền kinh tế mới, kinh tế cộng sản chủ nghĩa. Tóm lại, chúng ta cần cái mà người ta đã thuận gọi là chuyên chính của giai cấp vô sản thành thị và nông thôn. Trong thời kỳ đó mà thiết lập các cơ quan chính quyền tối cao ở các địa phương và ở các vùng, song song với chính quyền trung ương, thì trên thực tế sẽ có nghĩa là làm rối loạn mọi chính quyền

và là quay trở lại chủ nghĩa tư bản. Vì vậy phải để cho chính quyền trung ương nắm trong tay tất cả những chức năng có tầm quan trọng đối với toàn bộ đất nước, và dành cho các cơ quan địa phương chủ yếu là những chức năng hành chính, chính trị và văn hóa, có tính chất thuần túy địa phương. Đó là : nhà trường, tòa án, cơ quan hành chính, các biện pháp chính trị cần thiết, các hình thức và phương pháp thi hành những sắc lệnh chung thích hợp với những điều kiện sinh hoạt dân tộc, — tất cả các cơ quan đó đều dùng tiếng mẹ đẻ, tiếng mà dân chúng đều hiểu. Vì vậy, loại liên minh các địa phương, được mọi người công nhận, đứng đầu là một ban chấp hành trung ương của địa phương, là hình thức hợp lý nhất của một chế độ tự trị như vậy.

Đó là loại chế độ tự trị cần thiết trong thời kỳ quá độ hiện nay, vừa cần thiết để củng cố nền chuyên chính của giai cấp vô sản, vừa cần thiết để tiến hành cuộc đấu tranh chung của những người vô sản tất cả các dân tộc ở Nga chống chủ nghĩa dân tộc tư sản, dinh lũy cuối cùng của chủ nghĩa đế quốc.

Tất cả những điều đó xác định một cách khá rõ ràng những nhiệm vụ của hội nghị chúng ta. Hội nghị sẽ nghe báo cáo của các địa phương để có được một khái quát về những yêu cầu của quần chúng lao động các dân tộc ở mỗi vùng nhất định. Sau đó, hội nghị sẽ vạch ra một sơ đồ chung sơ bộ các miền mà ở đó nhân dân lao động sẽ tham gia bầu cử đại hội lập hiến của các Xô-viết vùng, thêm vào đó quyền bầu cử được thừa nhận không những đối với quần chúng lao động có tổ chức trong các Xô-viết ở miền tự trị đó, mà còn đối với cả quần chúng lao

động trong các vùng phụ cận nữa. Sau hết, hội nghị sẽ bầu ra một tiểu ban có trách nhiệm triệu tập đại hội lập hiến của các Xô-viết vùng. Chính đại hội đó sẽ giải quyết vấn đề tự trị, sẽ quy định quyền hạn của các vùng tự trị, và sẽ xác định dứt khoát các biên giới của vùng.

Đó là những nhiệm vụ của hội nghị này.

Tuyên bố khai mạc hội nghị này, tôi xin bày tỏ sự tin tưởng là hội nghị sẽ làm trọn một cách xứng đáng nhiệm vụ được giao phó.

2. DIỄN VĂN BẾ MẠC HỘI NGHỊ

16 tháng Năm

Thay mặt Chính quyền xô-viết trung ương tôi xin tuyên bố cùng các đồng chí rằng Hội đồng dân ủy đã luôn luôn và hiện nay vẫn tiếp tục coi trọng nhiệm vụ thiêng liêng là giúp đỡ phong trào giải phóng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột trong các dân tộc phương Đông và, trước hết là phương Đông Hồi giáo, nơi chịu nhiều đau khổ nhất. Toàn bộ tính chất của cuộc cách mạng của chúng ta, chính bản chất Chính quyền xô-viết, toàn bộ tình hình quốc tế và, sau hết, ngay cả vị trí địa lý của nước Nga ở vào giữa châu Âu đế quốc chủ nghĩa và châu Á bị áp bức, — không còn nghi ngờ gì nữa, tất cả những cái đó đang đề ra cho Chính quyền xô-viết một chính sách ủng hộ chí tình các dân tộc bị áp bức ở phương Đông trong cuộc đấu tranh giải phóng của họ.

Trong tất cả các hình thức áp bức hiện có, thì hình thức tinh vi nhất và nguy hiểm nhất là áp bức dân tộc. Tinh vi, vì nó che giấu một cách khá thuận lợi bộ mặt tham tàn của giai cấp tư sản. Nguy hiểm, vì nó chuyển hướng một cách khéo léo cơn sấm sét đang uy hiếp giai cấp tư sản bằng cách gây ra những cuộc xung đột giữa các dân tộc. Nếu bọn tham tàn châu Âu đã lừa được công nhân ra bắn giết lẫn nhau trên vũ đài của lò sát sinh thế giới, nếu chúng duy trì được cái lò sát sinh đó cho đến ngày nay, chính còn là vì lực lượng của chủ nghĩa dân tộc tư sản đã đầu độc công nhân châu Âu, vẫn chưa hết. Chủ nghĩa dân tộc, đó là vị trí cuối cùng; cần phải trục xuất giai cấp tư sản ra khỏi vị trí đó để đánh bại nó hoàn toàn. Nhưng bỏ qua vấn đề dân tộc, coi thường và phủ nhận nó, như một số các đồng chí chúng ta đã làm, thì cũng chưa có nghĩa là đánh đổ chủ nghĩa dân tộc. Hoàn toàn không phải thế! Chủ nghĩa hư vô dân tộc chỉ gây tác hại cho sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội, và tiếp tay cho bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản. Muốn đập tan chủ nghĩa dân tộc, thì trước hết phải đề ra và giải quyết vấn đề dân tộc. Nhưng để giải quyết vấn đề dân tộc một cách công khai và xã hội chủ nghĩa, thì phải hướng nó đi vào con đường xô-viết, làm cho nó phục tùng hoàn toàn và triệt để lợi ích của quần chúng lao động có tổ chức trong các Xô-viết. Bằng cách đó và chỉ bằng cách đó mới có thể tước khỏi tay giai cấp tư sản cái vũ khí tinh thần cuối cùng của nó. Nước Cộng hòa tự trị Tac-ta — Ba-sơ-kia mà chúng ta thành lập ngày nay, là một giải pháp thực tiễn của vấn đề chung và có tầm quan trọng đối với toàn bộ cuộc cách mạng của

chúng ta. Mong rằng nước Cộng hòa tự trị đó sẽ là ngọn đèn pha sinh động soi sáng cho các dân tộc Hồi giáo phương Đông con đường giải phóng khỏi ách bóc lột.

Cho phép tôi tuyên bố bế mạc hội nghị bàn về việc triệu tập đại hội lập hiến của các Xô-viết nước Cộng hòa Tac-ta — Ba-sơ-kia và xin chúc các đồng chí thu được thắng lợi lớn trong công cuộc tổ chức nước Cộng hòa tự trị của các đồng chí.

« Sự thật » số 96 và 101,
ngày 18 và 24 tháng Năm 1918

MỘT ĐIỀU BỊA ĐẶT

Báo « Thời đại chúng ta »[17] số 97 (ra buổi chiều), căn cứ vào lời của một thông tin viên riêng, đã công bố toàn văn bức vô tuyến điện tín của Đức từ Côn-xtan-ti-nô-pôn truyền đi nói rằng: « sau khi nhận được viện binh hùng hậu từ Tuốc-ke-xtan và A-xtơ-ra-khan, những người bôn-sê-vích, bất chấp sự chống cự anh dũng của những người Hồi, đã chuyển sang tấn công và đã chiếm Ba-cu ».

Tôi xin tuyên bố công khai rằng bức vô tuyến điện tín khiêu khích đó hoàn toàn không đúng với sự thực.

Ngay từ đầu cách mạng, Ba-cu đã thừa nhận và hiện nay vẫn thừa nhận Chính quyền xô-viết. Không có và không thể có một trận tấn công nào của những người bôn-sê-vích vào thành phố đó cả. Chỉ có trận tấn công phiêu lưu của một nhúm địa chủ và tướng lĩnh Tac-ta và Nga mà thôi ; cuộc tấn công đó đã hoàn toàn thất bại, vì công nhân và nông dân Hồi và Nga cương quyết phản đối chúng. Không có và không thể có một cuộc đấu tranh nào giữa những người bôn-sê-vích và người Hồi cả. Chính quyền xô-viết Ba-cu đã và đang là chính quyền của công nông tất cả các dân tộc Ba-cu, của vùng Ba-cu, và, trước hết nó là chính quyền của nhân dân Hồi giáo.

J. Sta-lin, bộ trưởng dân ủy

« Sự thật » số 97,
ngày 19 tháng Năm 1918

TÌNH HÌNH Ở CÁP-CA-DƠ

I

NAM CÁP-CA-DƠ

Tình hình Nam Cáp-ca-dơ ngày càng trở nên đáng lo ngại. Việc Quốc hội tuyên bố Nam Cáp-ca-dơ độc lập (22 tháng Tư) đáng lẽ làm cho « chính phủ » Ti-phơ-lít được tự do hành động, song trên thực tế đã làm cho nó rơi vào cạm bẫy của bọn tham tàn quốc tế. Tương lai rất gần đây sẽ chỉ rõ cái gọi là « cuộc đàm phán hòa bình » ở Ba-tum [18] sẽ kết thúc như thế nào. Có một điều chắc chắn là : sự *độc lập* của những người men-sê-vích ở Ti-phơ-lít và của chính phủ của họ đối với cuộc cách mạng Nga nhất định sẽ biến thành sự *phụ thuộc* nô lệ vào bọn tham tàn « văn minh » Đức — Thổ. Đó sẽ là một liên minh giữa những người men-sê-vích nắm chính quyền ở Ti-phơ-lít với bọn đế quốc Đức — Thổ để *chống lại* cách mạng Nga. Người đảng viên men-sê-vích Tsơ-khen-kê-li đóng vai Gô-lu-bô-vi-tsơ tương lai ở Cáp-ca-dơ... thưa các ngài Mác-tốp và Đan, đó chẳng phải là một bức tranh bổ ích sao ?...

Ca-tsi-ki-an, một đại biểu Quốc hội báo tin từ Ti-phơ-lít rằng :

« Ti-phơ-lít đang sục sôi, các bộ trưởng người Ac-mê-ni đã từ chức, công nhân và nông dân tổ chức những cuộc biểu tình trên đường phố phản đối chính phủ tuyên bố Nam Cáp-ca-dơ độc lập. Ở Cu-tai, ở Khô-ni, ở Le-tsơ-khum, ở Gô-ri, ở Đu-se-ta, đã nổ ra những cuộc biểu tình đòi trưng cầu dân ý về vấn đề độc lập ».

Toàn bộ Ac-mê-ni phản đối hành động tiếm đoạt của «chính phủ» gian dối Ti-phơ-lít, đòi các đại biểu Quốc hội phải từ chức. Và trung tâm Hồi giáo, tức là Ba-cu thành trì của Chính quyền xô-viết ở Nam Cáp-ca-dơ, tập hợp xung quanh nó toàn bộ miền Đông của Nam Cáp-ca-dơ, từ Len-cô-ran và Cu-ban đến tận E-li-da-vét-pôn đang cầm súng bảo vệ quyền của các dân tộc Nam Cáp-ca-dơ, là những dân tộc đang cố hết sức giữ vững mối liên hệ với nước Nga xô-viết. Đó là chưa nói đến Áp-kha-di-a [19] anh dũng, nằm trên bờ Hắc-hải, đã nhất tề đứng dậy chống lại bọn hung bạo của « chính phủ » Ti-phơ-lít, và cầm chắc súng trong tay bảo vệ Xu-khum chống lại bọn chúng. « Toàn thể Áp-kha-di-a, trẻ cũng như già, đều đứng dậy chống lại bọn xâm lược gồm hai nghìn tên từ phía Nam đến, họ bảo vệ không cho kẻ thù tiến sát đến Xu-khum, ở cách thành phố hai mươi véc-xtơ về phía Nam, đã tám ngày nay rồi », — E-sba, chủ tịch Ủy ban quân sự cách mạng, viết cho chúng ta như vậy. Theo một số tin tức, cuộc tấn công của các đoàn quân Nam Cáp-ca-dơ đã được một tiểu hạm đội tàu vận tải có vũ trang và một đội khu trục hạm trợ lực trên mặt bể. Cần chú ý rằng, theo hòa ước Bơ-rét và theo sự giải thích của người Đức về hòa ước đó, thì chúng ta không những không được đánh bằng đường bể để bảo vệ Xu-khum, mà thậm chí chúng ta cũng không có quyền tự phòng thủ nữa. Đó là sự ủng hộ thực tế mà bọn người

Đức đi « bình loạn » đem lại cho bọn xâm lược Nam Cáp-ca-dơ. Trong điều kiện đó, chẳng phải khó khăn lắm mới hiểu được rằng số phận của Xu-khum hầu như đã được quyết định trước, đó là điều dễ hiểu. Nhân dân Nam Cáp-ca-dơ chống lại « chính phủ » Ti-phơ-lít. Nhân dân Nam Cáp-ca-dơ phản đối việc tách khỏi nước Nga. Công nhân và nông dân Nam Cáp-ca-dơ tán thành trưng cầu dân ý, bất chấp nhóm đại biểu Quốc hội nhỏ bé, vì không một người nào, tuyệt đối không một người nào, đã cho phép Quốc hội tách Nam Cáp-ca-dơ ra khỏi nước Nga.

Tình hình là như vậy.

Không phải vô cớ mà những người men-sê-vích có lương tâm nhất, như Gioóc-đa-ni-a, Txê-rê-tê-li và thậm chí (thậm chí !) cả Ghê-ghê-tsơ-cô-ri nữa, đều phủi trách nhiệm và nhường cái công việc bẩn thỉu đó cho những người ngờ nghệch nhất trong bọn họ làm.

Từ Ti-phơ-lít, người ta báo tin cho chúng ta biết rằng khi những người Ac-mê-ni đầu hàng ở Các-xơ, thì viên tư lệnh quân đoàn Thổ đã tuyên bố rằng y coi việc điều quân đội Thổ đến chiếm đóng Ba-cu và cứu những người Hồi giáo ở vùng đó là một việc tất nhiên, nếu như chính phủ Nam Cáp-ca-dơ không làm được điều đó trong một thời gian ngắn ; đồng thời « trong bức thư gửi chủ tịch chính phủ Nam Cáp-ca-dơ, vua Vê-khíp đã cho biết rằng điều đó là không tránh khỏi ».

Chúng ta không có điều kiện để thẩm tra những tin tức đó, với những tài liệu đã có, nhưng có một điều chắc chắn là : nếu những « vị cứu tinh » Thổ trên thực tế tiến

công vào Ba-cu, thì họ sẽ vấp phải sức kháng cự mạnh mẽ của các tầng lớp dân cư rộng rãi, và trước hết là của công nhân và nông dân Hồi.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Chính quyền xô-viết sẽ hết sức bảo vệ các quyền không thể tước đoạt được của quần chúng lao động Nam Cáp-ca-dơ chống lại những âm mưu xâm lược.

II

BẮC CÁP-CA-DƠ

Ngay từ 1917, một nhúm tướng lĩnh về hưu ở Bắc Cáp-ca-dơ, như Phi-li-mô-nốp, Ca-ra-u-lốp, Tséc-mô-ép và Bam-ma-tốp, sau khi tự tuyên bố là liên minh những người miền núi, đã tự phong cho mình danh hiệu là chính phủ Bắc Cáp-ca-dơ, gồm từ Hắc-hải đến biển Ca-xpiên, và đã bí mật chuẩn bị hành động cùng với Ca-lê-đin. Tháng Một 1917, sau khi Chính quyền xô-viết thắng lợi ở trung tâm nước Nga, thì « chính phủ » đó, nếu có thể gọi được như vậy, bắt đầu nịnh hót các phái đoàn quân sự Anh — Pháp và tìm cách phá vỡ cuộc ngừng chiến ở mặt trận Nga—Đức. Đầu năm 1918, khi cuộc phiêu lưu của Ca-lê-đin bị thất bại, « chính phủ » bí ẩn đó biến khỏi vũ đài chính trị, và chỉ tổ chức những cuộc đột nhập ăn cướp các đoàn tàu và những trận tấn công giảo quyệt vào những dân lành ở thành phố và nông thôn. Đến mùa xuân năm đó, người ta đã hoàn toàn quên cái chính

phủ đó, vì ở Bắc Cáp-ca-dơ, trong các vùng Cu-ban và Tê-rếch, các Xô-viết đại biểu, thực sự là của nhân dân, đã được củng cố và tập hợp xung quanh mình những tầng lớp rộng rãi tất cả các dân tộc và tất cả các bộ lạc ở Bắc Cáp-ca-dơ, không trừ một người nào. Người Ca-bác-đin và Cô-dắc, người Ốt-xét và Giê-óoc-gi, người Nga và U-cơ-ren, đều tập hợp thành một vòng lớn xung quanh Xô-viết đại biểu *Tê-rếch*. Người Tsê-tsen và In-gu-sơ, người Cô-dắc và U-cơ-ren, công nhân và nông dân đã cử đại biểu của mình vào rất nhiều Xô-viết đại biểu ở vùng ***Cu-ban***. Các tầng lớp lao động rộng rãi trong tất cả các dân tộc và bộ lạc đó đã công khai tuyên bố tại các đại hội của họ sự gắn bó không gì phá vỡ nổi của họ với nước Nga xô-viết. Tất cả những điều đó không thể không bắt buộc cái « chính phủ » mạo xưng của bọn Tséc-mô-ép và Bam-ma-tốp phải rút khỏi sân khấu chính trị. Tất cả mọi người đều nghĩ rằng cái « chính phủ » kỳ quái đó đã bị chôn vùi vĩnh viễn. Đành rằng, một người bạn thân cận của bọn Bam-ma-tốp, mà người ta gọi là giáo trưởng vùng Đa-ghe-xtan, mới tháng Ba vẫn tuyên bố về sự tồn tại của mình, hắn đã tổ chức những trận tập kích cướp bóc trên đường sắt gần Pê-tơ-rốp-xcơ và Đéc-ben-tơ. Nhưng ngay từ giữa tháng Tư, cuộc phiêu lưu của tên giáo trưởng đã bị đội quân xô-viết của công nhân Ba-cu và bị chính ngay người Đa-ghe-xtan đánh bại, họ đã *đuổi* tên giáo trưởng cùng bọn sĩ quan Nga tùy tùng của y vào vùng núi xứ Đa-ghe-xtan.

Nhưng chủ nghĩa đế quốc sẽ không còn là chủ nghĩa đế quốc nếu nó đã không biết triệu những bóng ma từ «thế giới bên kia» về để sử dụng vào những mục đích của

nó ở thế gian. Cách đây không quá một tuần, người ta đã trao cho chúng ta một bản tuyên bố chính thức của bọn Tséc-mô-ép và Bam-ma-tốp mới được hồi sinh, trong đó nói đến việc thành lập một quốc gia Bắc Cáp ca-dơ độc lập (không phải nói đùa !), từ Hắc-hải đến biển Ca-xpiên (không hơn không kém !).

« Liên minh những người miền núi Cáp-ca-dơ — bản tuyên ngôn của chính phủ mạo xưng đó viết — quyết định tách khỏi nước Nga và thành lập một quốc gia độc lập. »

« Biên giới lãnh thổ của quốc gia mới sẽ bao gồm : phía Bắc, vẫn những biên giới địa lý trong đế quốc Nga cũ, tức là những biên giới các vùng và các tỉnh miền Đa-ghe-xtan, Tê-rếch, Xta-vrô-pôn, Cu-ban và Hắc-hải ; phía Tây là Hắc-hải ; phía Đông là biển Ca-xpiên ; phía Nam, một đường biên giới mà chi tiết sẽ được quy định sau khi thỏa thuận với chính phủ Nam Cáp-ca-dơ ».

Như vậy, « chính phủ » Nam Cáp-ca-dơ thiết lập các « quan hệ » với bọn « giải phóng » Đức—Thổ, còn « chính phủ » Bắc Cáp-ca-dơ thiết lập các « quan hệ » với « chính phủ » Nam Cáp-ca-dơ. Sự việc thật đã rõ ràng. Bọn phiêu lưu Bắc Cáp-ca-dơ thất vọng vì bọn Anh — Pháp, giờ đây lại trông chờ vào các kẻ thù của bọn này. Và vì lòng thèm muốn xâm lược của bọn Đức — Thổ là vô hạn, nên phải tin rằng có thể có một « thỏa ước » được ký kết giữa bọn phiêu lưu Bắc Cáp-ca-dơ và bọn « giải phóng » Đức — Thổ.

Chúng ta tin chắc rằng bọn sau này sẽ cam đoan trung thành với điều ước ký kết với nước Đức, sẵn sàng duy

trì các quan hệ hữu nghị, v.v.. Nhưng vì ở thời đại chúng ta, người ta quen tin vào việc làm chứ không tin vào lời nói, thế mà những hành động của các ngài đó thì quá rõ ràng, nên Chính quyền xô-viết buộc phải động viên toàn bộ lực lượng của mình để bảo vệ các dân tộc Bắc Cáp-ca-dơ chống lại những mưu toan xâm lược có thể xảy ra.

J. Sta-lin, bộ trưởng dân ủy

«Sự thật» số 100,
ngày 23 tháng Năm 1918

VỀ TÌNH HÌNH CÁP-CA-DƠ

Thông cáo của Bộ dân ủy dân tộc

Trên các trang báo ra ngày chủ nhật, xuất hiện tin quân Anh chiếm Ba-cu và bán đảo Áp-sê-rôn. Tin đó như sau :

« Theo các báo ở Ô-đét-xa, những người từ Ba-cu đến kể lại rằng quân đội Anh tiến vào thành phố bằng xe cam nhông đã ba tuần lễ nay ; họ đã từ Mê-xô-pô-ta-mi, qua Ba-tư rồi tiến vào Cáp-ca-dơ. Đội quân khá đông, và có lẽ là đội tiền đạo. Có giả thuyết cho rằng quân Anh sẽ liên lạc với quân đội của Coóc-ni-lốp. Một tờ báo khác đưa tin quân Anh đã chiếm bán đảo Áp-sê-rôn và Ba-cu, và từ đó họ tiến theo các hướng sau đây : Ti-phơ-lít, A-léc-xan-đrô-pôn, Xa-ri-ca-mư-sơ, Các-xơ, Éc-de-rum. 24 tháng Năm ».

Về vấn đề đó, Bộ dân ủy dân tộc có nhiệm vụ phải tuyên bố rằng cái tin khiêu khích đó, và hơn nữa lại xuất phát từ nguồn cực kỳ bí ẩn, tin đó không đúng sự thực chút nào cả. Không có một đội quân Anh nào xuất hiện ở Ba-cu và không thể xuất hiện ở đó được, ít ra là vì hiện nay toàn bộ tỉnh Ba-cu và toàn bộ phần phía Đông của Nam Cáp-ca-dơ đều do quân đội xô-viết bảo vệ, và họ sẵn sàng, theo tiếng gọi đầu tiên, đứng lên chiến đấu chống các lực lượng bên ngoài, dù cho các lực lượng này tồn tại dưới hình thức nào đi nữa. Theo

thông báo ngày 25 tháng năm của ủy viên đặc biệt Bộ dân ủy Sa-u-mi-an thì « hiện thời không có mối nguy nào đe dọa Ba-cu và các vùng Ba-cu, nếu không kể đến bọn địa chủ Tac-ta ; bọn này mới đây đã tổ chức một trận tập kích vào Át-gi-ca-bun và đã bị các đơn vị xô-viết đánh lui rất xa về phía Tây ».

Còn về tình hình miền Nam Nam Cáp-ca-dơ, thì ở đó thực tế có mối đe dọa, không phải từ phía quân Anh, mà từ phía quân Thổ đang tiến theo con đường A-léc-xan-đrô-pôn — Đgiun-pha về phía Ta-vri-dơ, « để đánh đuổi quân Anh ở Bắc Ba-tư ».

Về vấn đề này, ngày 20 tháng Năm, Các-tsi-ki-an, đại biểu Quốc hội Nam Cáp-ca-dơ đã ra bản thông cáo sau đây :

« Ngày 13 tháng Năm, tại Ba-tum, Thổ đã yêu cầu để cho quân Thổ đi sang Ba-tư bằng con đường sắt từ A-léc-xan-đrô-pôn đến Đgiun-pha, viện lẽ rằng quân Anh đã từ Mô-xu-lơ tiến công sang, và quân Thổ cần phải chiếm miền Bắc Ba-tư trong một thời gian rất ngắn. Nước Thổ đã dùng vũ lực làm hậu thuẫn cho yêu sách của mình. Sáng ngày 15, quân Thổ bắt đầu ném bom A-léc-xan-đrô-pôn. Bị đánh bất ngờ, quân đội ta đã không thể chặn được cuộc tấn công, và ngày 16, A-léc-xan-đrô-pôn thất thủ. Ngày 17, quân Thổ đòi để cho quân của chúng được tự do tiến về Đgiun-pha, và hứa không động đến dân chúng. Nếu không, quân Thổ sẽ dùng vũ lực để mở đường đi. Nhận thấy rằng việc rút lui ở A-léc-xan-đrô-pôn đã hoàn toàn làm tan rã quân đội và trong trường hợp kháng cự lại, toàn thể dân cư huyện Xuốc-ma-lin và huyện E-tsơ-mi-át-din sẽ phải chịu những tai nạn khủng khiếp nhất, nên chúng tôi đã buộc phải chấp nhận yêu cầu của quân Thổ. Toàn

thể dân cư huyện A-léc-xan-đrô-pôn đã đi ra và tập trung ở vùng Bam-bắc—Lô-ri. Dân cư huyện Xuốc-ma-lin cũng vậy. Hôm nay, tôi được tin dân cư huyện A-khan-ca-lắc đã đi cả về phía Txan-ca. Phái đoàn ở Ba-tum đã phản kháng chống lại bức tối hậu thư, nhưng không nhân đó lấy cớ để gây chiến tranh và quyết định tiếp tục cuộc đàm phán ».

Khi thông báo những tin tức đó, Bộ dân ủy dân tộc muốn nhấn mạnh rằng những tin vịt được tung ra từ Ô-đét-xa, có mục đích rõ ràng là nhằm che đậy sự xâm lược của quân Thổ, một cuộc xâm lược đã vi phạm tất cả mọi quyền và nhằm chiếm cứ con đường sắt của Ba-tư.

« Sự thật » số 104,
ngày 28 tháng Năm 1918

VỀ VÙNG SÔNG ĐÔNG VÀ BẮC CÁP-CA-DƠ

(Những sự thật và những âm mưu)

Trong phiên họp đầu tiên của hội nghị hòa bình[20] ở Ki-ép, đoàn đại biểu U-cơ-ren đã tuyên bố rằng họ có những bản tuyên bố của các « chính phủ » miền sông Đông, Bắc Cáp-ca-dơ, và các « chính phủ » khác đã tuyên bố tách khỏi nước Nga và thiết lập những quan hệ hữu nghị với chính phủ Đức—U-cơ-ren. Ông Sê-lu-khin, chủ tịch đoàn đại biểu U-cơ-ren tuyên bố : « Chúng tôi không phản đối những cuộc đàm phán với các đại diện của Chính quyền xô-viết, nhưng chúng tôi muốn biết chính quyền Liên bang Nga thực sự đã mở rộng đến những vùng nào ; vì tôi có nhiều bản tuyên bố của cả một loạt các chính phủ (vùng sông Đông, Bắc Cáp-ca-dơ, v.v.) không muốn ở lại trong Liên bang Nga ».

Bọn Thổ và Đức không những không phản đối lời phát biểu đó của những người U-cơ-ren, mà trái lại, trong cả một loạt tuyên bố chính thức, còn xác nhận những kỳ vọng của các « chính phủ » nửa hợp pháp đó, bám chặt vào những kỳ vọng ấy và coi đó là lý do chính thức để thực hiện quyền « tự quyết » (tức là xâm chiếm) những lãnh thổ mới...

Như vậy thì cái « chính phủ » bí ẩn ấy là gì? Chúng xuất hiện từ đâu?

Điều kỳ lạ trước hết là chính phủ của vị hét-man U-cơ-ren vừa mới ra đời nhờ ơn... dù sao cũng không phải nhờ ơn nhân dân, lại là người bảo hộ các « chính phủ » đó và là người thủ xướng chính thức toàn bộ cuộc vận động ấy. Thực ra, căn cứ vào quyền hạn nào mà đoàn đại biểu U-cơ-ren dám nói như vậy đối với Chính quyền xô-viết, là chính quyền do hàng chục triệu nhân dân trong Liên bang Nga tự do bầu ra, và là chính quyền còn tập hợp xung quanh nó, ngoài các Xô-viết khác ra, cả các Xô-viết địa phương rộng lớn miền sông Đông, Cu-ban, miền bờ biển Hắc-hải, Tê-rếch, do hàng triệu nhân dân các vùng đó bầu ra? Do tất cả những điều đã nói ở trên, chính phủ U-cơ-ren hiện tại — chính phủ không những không do nhân dân bầu ra, mà thậm chí cũng không dựa vào một quốc hội được bầu nên theo mức thuế đã đóng, dù chỉ là như loại hội đồng dân biểu đại diện cho những tầng lớp trên trong dân cư — liệu có thể có uy thế nào không? Ngoài ra, có thể xem điều sau đây là điều đã được chứng minh : nếu hội nghị hòa bình không họp ở Ki-ép, mà họp ở một nơi nào đó trong vùng trung lập thì Ra-đa U-cơ-ren vừa mới bị lật đổ thế nào cũng sẽ tuyên bố rằng một hiệp ước ký với chính phủ của vị hét-man sẽ không thể ràng buộc nhân dân U-cơ-ren là những người không thừa nhận chính phủ đó. Do đó sẽ có hai câu hỏi được đặt ra : 1) trong trường hợp đó, chính quyền nào được coi là có quyền lực hơn, chính phủ của vị hét-man, hay là Ra-đa U-cơ-ren, 2) nếu vậy, đoàn đại biểu U-cơ-ren hiện tại đánh giá cao tất cả các « bản tuyên bố », sẽ có thể nói gì để biện hộ cho mình...

Điều thứ hai cũng không kém phần kỳ lạ là nước Đức ủng hộ lời tuyên bố của đoàn đại biểu U-cơ-ren và — để đạt được quyền « tự quyết » — đã hết sức ve vãn các « chính phủ » của bọn phiêu lưu ở miền sông Đông và Bắc Cáp-ca-dơ, nhưng lại không nói một lời nào đến quyền tự quyết của Pô-dơ-na-ni thuộc Ba-lan, Sle-dơ-vích Hôn-stin thuộc Đan-mạch, An-da-xơ — Lo-ren thuộc Pháp. Liệu có cần phải chứng minh thêm rằng, so với hàng loạt những lời phản kháng của những người Đan-mạch, Ba-lan và Pháp ở các vùng đó, thì những tuyên bố có tính chất phiêu lưu của các « chính phủ » ở miền Nam nước Nga, vừa mới được sáng tác nên và không được bất cứ ai thừa nhận, đều mất hết mọi uy tín, mọi giá trị và mọi thể diện...

Nhưng tất cả những cái đó chỉ là những điều « nhỏ nhặt ». Chúng ta hãy nói đến cái chủ yếu.

Vậy nguồn gốc các « chính phủ » ma ở miền Nam nước Nga là gì ?

Trong « thông điệp » của « chính phủ » miền sông Đông có nói rằng : « Ngày 21 tháng Mười 1917, ở thành phố Vla-đi-cáp-ca-dơ, người ta đã ký một hiệp ước về việc thành lập quốc gia liên bang mới, tức là Liên minh Đông — Nam, bao gồm dân cư các miền Cô-dắc ở vùng sông Đông, ở Cu-ban và ở A-xtơ-ra-khan, các dân tộc miền núi ở Bắc Cáp-ca-dơ và bờ biển Hắc-hải, và các dân tộc tự do ở Đông — Nam nước Nga ».

Bức vô tuyến điện tín của Tséc-mô-ép và Bam-ma-tốp, đại diện « chính phủ » Bắc Cáp-ca-dơ, mà chúng ta nhận được ngày 16 tháng Năm, cũng nói gần giống như vậy :

« Các dân tộc ở Cáp-ca-dơ đã bầu ra một Quốc hội lập hiến theo đúng luật lệ, Quốc hội này họp vào tháng Năm và tháng Chín 1917, đã tuyên bố thành lập liên minh những người miền núi Cáp-ca-dơ » ; thêm vào đó « liên minh những người miền núi ở Cáp-ca-dơ quyết định tách khỏi nước Nga và thành lập một quốc gia độc lập ; biên giới lãnh thổ của quốc gia này sẽ là : phía Bắc là những đường ranh giới địa lý như đã được quy định trong đế quốc Nga cũ, tức là những biên giới của các vùng và các tỉnh thuộc Đa-ghe-xtan, Tê-rếch, Xta-vrô-pôn, Cu-ban và Hắc-hải ; phía Tây là Hắc-hải, và phía Đông là biển Ca-xpiên ».

Như vậy, ngay trước ngày thắng lợi của Cách mạng tháng Mười, cuộc cách mạng đã lật đổ chính phủ Kê-ren-xki, các nhóm phiêu lưu có liên hệ với chính phủ đó đã tụ tập nhau ở Vla-di-cáp-ca-dơ, tự xưng là những chính phủ có « đầy đủ thẩm quyền » và tuyên bố rằng miền Nam nước Nga đã tách khỏi nước Nga, họ làm tất cả những điều đó, thậm chí không hề hỏi ý kiến xem dân chúng có đồng ý không. Đương nhiên, trong một nước tự do như nước Nga, không một ai bị ngăn cản không được mơ ước tới những sự phân lập ; nhưng có điều dễ hiểu là Chính quyền xô-viết không thể và không nên để bị lôi cuốn bởi những lời tuyên bố phiêu lưu của bọn mơ mộng không có chút liên hệ gì với các dân tộc miền Nam nước Nga. Chúng ta tin chắc rằng, nếu nước Đức để cho những công dân nước họ được hưởng quyền tự do như ở Nga hiện nay, thì ở Pô-dơ-na-ni, An-da-xơ-Lo-ren, Ba-lan, Cuốc-li-an-đi, E-xtô-ni v.v., sẽ có một màng lưới các chính phủ dân tộc bao trùm, những chính phủ này rất có cơ sở để được gọi là những chính phủ hơn là bọn Bô-ga-ép-xki và bọn Cra-xnốp, bọn Bam-ma-tốp và bọn Tséc-mô-ép, đã bị dân tộc nước chúng đuổi đi và hiện nay đang lưu vong...

Các « chính phủ » ma ở miền Nam nước Nga đã ra đời như thế đó.

Bức « thông điệp » của « chính phủ » vùng sông Đông và bức vô tuyến điện tín của Tséc-mô-ép nói về quá khứ, về tháng Chín và tháng Mười 1917, và về Vla-di-cáp-ca-dơ, nơi ẩn náu của bọn tướng lĩnh về hưu. Nhưng từ đó đến nay đã gần một năm qua rồi. Trong thời gian đó, các Xô-viết nhân dân địa phương ở vùng sông Đông, Cu-ban — Hắc-hải và Tê-rếch đã được thành lập và tập hợp xung quanh mình hàng triệu dân Cô-dắc và không phải Cô-dắc, Áp-kha-dơ và Nga, Tsê-tsen và In-gu-sơ Ốt-xét và Ca-bác-đin, Giê-oóc-gi và Ac-mê-ni. Đã từ lâu, dân cư các vùng đó thừa nhận Chính quyền xô-viết và sử dụng rộng rãi quyền tự quyết mà họ được hưởng. Còn Vla-đi-cáp-ca-dơ, thủ phủ cũ của bọn Ca-ra-u-lốp và Bô-ga-ép-ski, Tséc-mô-ép và Bam-ma-tốp, từ lâu đã tự tuyên bố là trụ sở của Xô-viết nhân dân Tê-rếch. Người ta tự hỏi rằng đứng trước những sự thật mà mọi người đều biết đó, thì các tướng lĩnh cổ hủ đó và những lời tuyên bố phiêu lưu của họ vào mùa hạ 1917, có thể có ý nghĩa gì không ? Vào tháng Chín và tháng Mười, ở Nga vẫn còn tồn tại chính phủ Kê-ren-ki, nó dội sấm sét lên đầu đảng bôn-sê-vích là đảng lúc đó đang buộc phải hoạt động bí mật, — nhưng hiện nay đã nắm chính quyền. Nếu đối với đoàn đại biểu U-cơ-ren và chính phủ Đức, tháng Chín và tháng Mười 1917 có một ý nghĩa quyết định chủ yếu, thì tại sao họ lại không mời những tàn dư của chính phủ Kê-ren-xki khi đó còn tồn tại tới dự hội nghị hòa bình, giống hệt như họ đã xử sự với những tàn dư của « chính phủ » Tséc-mô-ép và Ca-ra u-lốp, cũng còn tồn tại vào tháng Chín và tháng Mười 1917 ?

Hoặc giả thế này nữa : thực ra, tháng Chín 1917 thì hơn gì tháng Tư 1918, khi mà Ra-đa U-cơ-ren đã gửi một đoàn đại biểu tới đàm phán với Chính quyền xô-viết, và do « giải thích » nguyên tắc tự quyết của các dân tộc « theo kiểu » Đức, nên đã bị đánh đổ về mặt chính trị trong nháy mắt ?..

Hoặc giả sau hết : tại sao bản tuyên bố của viên tướng Cô-dắc Cra-xnốp, — bị quân Cô-dắc đuổi đi, bị quân đội xô-viết bắt làm tù binh ở Gat-tsi-na vào cuối 1917, sau đó được Chính quyền xô-viết thả ra căn cứ vào lời hứa của y, — tại sao bản tuyên bố đó lại được coi như một « văn bản chính trị có tầm quan trọng lớn », còn như bản tuyên bố của Hội đồng dân ủy Cri-mê chẳng hạn, là Hội đồng tập hợp xung quanh mình hàng trăm nghìn dân Nga và Tac-ta, và đã ba lần tuyên bố trên đài phát thanh sự liên minh không gì phá vỡ nổi giữa Cri-mê với Liên bang Nga, thì lại bị coi là không có chút giá trị chính trị nào ?

Tại sao viên tướng Cra-xnốp, bị quân Cô-dắc đuổi đi, lại được các chính phủ Đức—U-cơ-ren che chở một cách đặc biệt, còn các bộ trưởng dân ủy Cri-mê, do dân chúng tự nguyện bầu ra, lại bị bắn chết một cách tàn bạo ?..

Rõ ràng, ở đây, vấn đề không phải ở tính chất xác thực của các bản « tuyên bố », cũng không phải ở chỗ quần chúng ủng hộ những bản « tuyên bố » đó. Lại càng không phải ở khái niệm « tự quyết » đã bị bọn cướp chính thức xuyên tạc và làm mất ý nghĩa một cách dã man. Vấn đề chỉ là : những bản « tuyên bố » đó rất có lợi cho bọn Đức — U-cơ-ren, những kẻ ham thích các âm mưu đế quốc chủ nghĩa, vì những bản « tuyên bố » đó rất thuận tiện để cho chúng che giấu những khát vọng chiếm đoạt và nô dịch các lãnh thổ mới.

Điều đặc biệt là trong một loạt các đoàn đại biểu của cái gọi là chính phủ vùng sông Đông, — cũng « hợp pháp » như đoàn đại biểu của tướng Cra-xnốp, — bọn Đức — U-cơ-ren chỉ chú ý đến đoàn đại biểu sau thôi, vì tất cả các đoàn khác đều không theo « phương hướng» của người Đức. Hơn nữa, tính chất gian dối và giả tạo của « chính phủ » Cra-xnốp — Bô-ga-ép-xki đã quá rõ ràng, đến nỗi nhiều bộ trưởng (Pa-ra-mô-nốp, bộ trưởng Bộ giáo dục và Xê-mi-ô-nốp, bộ trưởng Bộ nông nghiệp) đã chính thức khước từ sự bổ nhiệm của Cra-xnốp, lấy cớ rằng « tướng Cra-xnốp đã bổ nhiệm họ làm bộ trưởng khi họ vắng mặt ». Nhưng điều đó dường như không hề làm cho bọn Đức — U-cơ-ren chủ trương quyền tự quyết phải bối rối chút nào cả vì chúng cần Cra-xnốp làm một bức bình phong cho chúng.

Một điều nữa cũng không kém phần đặc biệt là : cái gọi là liên minh Đông-Nam đã chết từ tháng Giêng, bỗng nhiên lại sống lại vào tháng Năm tại một nơi nào đó ở U-cơ-ren, hay thậm chí tại Côn-xtan-ti-nô-pôn, song không phải tất cả các dân tộc Bắc Cáp-ca-dơ đều biết rằng những « chính phủ » mà họ đã chôn vùi từ lâu lại vẫn còn « tồn tại » một cách bí mật, có thể ở Côn-xtan-ti-nô-pôn, có thể ở Ki-ép, và từ nơi đó, những « chính phủ » ấy đang chuẩn bị sáng tác ra những luật lệ cho họ. Hiển nhiên là cả cái âm mưu tầm thường đó cũng không làm cho bọn Đức — U-cơ-ren chủ trương quyền tự quyết phải bối rối, vì âm mưu đó tạo cho chúng khả năng phục hồi.

Đó là những « hành động », một mặt của bọn phiêu lưu miền Nam nước Nga, đang khao khát nắm giữ chính quyền, và mặt khác của bọn bày đặt ra những âm mưu chính trị.

Nhưng đối với vấn đề độc lập thì thái độ của chính những dân tộc ở miền Nam nước Nga, — các ngài chủ trương quyền tự quyết đã lấy danh nghĩa những dân tộc đó để ngụy trang cho mình, — như thế nào?

Chúng ta hãy nói tới *vùng sông Đông* trước. Ngay từ tháng Hai đã có một nước Cộng hòa xô-viết tự trị vùng sông Đông tập hợp được tuyệt đại đa số dân cư trong miền. Điều mà ai cũng biết là hồi tháng Tư, đại hội của miền đó gồm hơn 700 đại biểu đã công khai xác định sự gắn bó bền vững của nước Cộng hòa vùng sông Đông với nước Nga, nước Cộng hòa đó là một bộ phận tự trị trong nước Nga.

Sau đây là lời của Ban chấp hành trung ương nước Cộng hòa vùng sông Đông, trong nghị quyết của mình ngày 28 tháng Năm, đã phát biểu về những kỳ vọng của « chính phủ » Cra-xnốp — Bô-ga-ép-xki vừa mới được tạo nên:

« Ban chấp hành trung ương nước Cộng hòa xô-viết vùng sông Đông báo cho Hội đồng dân ủy và hội nghị hòa bình ở Ki-ép biết rằng ở vùng sông Đông, ngoài Ban chấp hành trung ương và chủ tịch đoàn của nó ra, thì không có một chính quyền nào khác. Bất kỳ một chính phủ nào khác, đã hoặc sẽ đứng lên tự xưng là chính phủ đều là những bọn tội phạm của quốc gia, bọn này sẽ bị truy tố tại tòa án nhân dân về tội phản quốc. Chúng tôi vừa được tin rằng một phái đoàn thay mặt cho chính phủ vùng sông Đông đọc tham luận tại hội nghị hòa bình. Chúng tôi, với tư cách là chính quyền quốc gia, tuyên bố với Hội đồng dân ủy và hội nghị hòa bình ở Ki-ép rằng không thể cho phép bất cứ một đại biểu nào đến để đàm phán hòa bình mà lại không có những giấy tờ của Chính quyền xô-viết nước Cộng hòa vùng sông Đông; nếu có những đại biểu như vậy, thì chúng tôi tuyên bố rằng những đại biểu đó là không hợp lệ và giả mạo, và

chúng tôi sẽ truy tố họ trước tòa án về tội phản quốc. Ban chấp hành trung ương đề nghị hội nghị hòa bình tống cổ đoàn đại biểu giả mạo của « chính phủ vùng sông Đông », vì nó không hợp lệ, và không thể cho phép nó được tiến hành đàm phán hòa bình.

Chủ tịch Ban chấp hành trung ương.

V. Cô-va-lép.

Bí thư *V.Pu-gi-lép.*

(Thông qua ngày 28 tháng Năm) Txa-ri-txưn ».

Chúng ta hãy nói tới *Cu-ban*. Tất cả mọi người đều nghe nói đến nước Cộng hòa xô-viết tự trị Cu-ban — Hắc-hải tập hợp xung quanh mình 90% dân cư tất cả các quận và huyện trong vùng, không trừ một nơi nào.

Tất cả mọi người đều nghe nói đến đại hội tháng Tư vừa qua gồm rất nhiều đại biểu vùng Cu-ban — Hắc-hải, cả những người Tsê-tsen và In-gu-sơ cũng tham dự, đại hội họp dưới quyền chủ tọa của một người Cô-dắc tên là I-a. Pô-lu-i-an và đã long trọng xác nhận sự gắn bó không thể gì phá vỡ nổi của vùng đó với nước Nga, đồng thời long trọng tuyên bố loại ra khỏi vòng pháp luật bọn ưa thích những hoạt động phiêu lưu, bọn Phi-li-mô-nốp và Cra-xnốp đủ mọi loại. Thêm vào đó, hàng chục nghìn dân Cu-ban, cầm súng trong tay, đưa thân ra bảo vệ nước Nga xô-viết, từ Xu-khum đến Ba-tai-xcơ, đã nói lên khá hùng hồn những tình cảm và những thiện cảm của Cu-ban và của vùng Hắc-hải. Đấy là chưa kể đến hạm đội mà những ân nhân của bọn Cra-xnốp — Phi-li-mô-nốp... đang nóng lòng chờ đợi sự tiêu vong của nó.

Cuối cùng, chúng ta nói đến *vùng Tê-rếch*. Có một điều không còn bí mật đối với bất cứ ai nữa là có một

Xô-viết nhân dân vùng Tê-rếch, đã tập hợp xung quanh nó toàn bộ, hoặc gần như toàn bộ (95%), những thôn xóm, làng mạc, đó là chưa kể đến các thành phố. Ngay từ đại hội miền lần thứ nhất họp hồi tháng Giêng vừa qua, tất cả các đại biểu, không trừ một ai, đều ủng hộ Chính quyền xô-viết và tán thành gắn bó bền vững với nước Nga. Đại hội lần thứ hai họp vào hồi tháng Tư, với thành phần rộng rãi hơn và đông hơn kỳ đại hội lần thứ nhất, đã long trọng xác định sự gắn bó với nước Nga và tuyên bố vùng đó là nước Cộng hòa xô-viết tự trị trong Liên bang Nga. Đại hội lần thứ ba của miền đó, hiện đang họp, lại tiến thêm một bước nữa : chuyển từ lời nói sang hành động, đại hội kêu gọi các công dân hãy cầm súng đứng lên bảo vệ Tê-rếch, và không những chỉ có bảo vệ Tê-rếch, chống lại những âm mưu của các khách không mời mà đến. Cái gọi là thông điệp của cái gọi là chính phủ miền sông Đông, nói nhiều đến « các dân tộc tự do vùng Đông — Nam », dường như các dân tộc này muốn tách khỏi nước Nga. Tin tưởng rằng những sự thật là lời đính chính tốt nhất cho những bản « tuyên bố », chúng ta để cho những sự thật trả lời.

Trước hết, chúng ta hãy nghe bản nghị quyết của Xô-viết nhân dân Tê-rếch :

« Xô-viết nhân dân Tê-rếch được biết qua các điện tín rằng các đại biểu Bắc Cáp-ca-dơ ở Côn-xtan-ti-nô-pôn đã tuyên bố Bắc Cáp-ca-dơ độc lập và đã báo điều đó cho chính phủ hoàng gia Thổ và cho các cường quốc khác biết.

Xô-viết nhân dân Tê-rếch gồm các phái sau đây : Tsê-tsen, Ca-bác-đin, Ốt-xét, In-gu-sơ, Cô-dắc và những người cư trú, xác nhận rằng các dân tộc trên lãnh thổ Tê-rếch không hề cử một người nào, ở bất cứ nơi nào, tiến hành những mục

đích trên đây, và nếu khi có những kẻ hiện nay ở Côn-xtan-ti-nô-pôn tự xưng là đại biểu của các dân tộc xứ Tê-rếch và thay mặt các dân tộc đó mà hành động, thì chúng chỉ là những kẻ giả mạo và những kẻ phiêu lưu.

Xô-viết nhân dân Tê-rếch bày tỏ sự ngạc nhiên của mình trước sự thiển cận và ngây thơ về chính trị của chính phủ Thổ đã để cho bọn lường gạt đánh lừa.

Xô-viết nhân dân Tê-rếch, gồm các phái đã kể trên, tuyên bố rằng các dân tộc trên lãnh thổ Tê-rếch, là một bộ phận không thể tách rời được của nước Cộng hòa liên bang Nga.

Xô-viết nhân dân Tê-rếch phản đối chính phủ Nam Cáp-ca-dơ lôi kéo Bắc Cáp-ca-dơ vào việc tuyên bố Nam Cáp-ca-dơ độc lập, (xem báo « Chính quyền nhân dân », cơ quan của Xô-viết nhân dân Tê-rếch.)

(Nghị quyết được nhất trí thông qua ngày 9 tháng Năm).

Bây giờ, chúng ta hãy nhường lời cho những người *Tsê-tsen và In-gu-sơ*, bị bọn chiếm đoạt và những kẻ bảo hộ chúng, vu khống. Sau đây là một quyết nghị của phái đó, phái này tập hợp toàn thể hoặc hầu hết tất cả những người In-gu-sơ và Tsê-tsen.

« Phái Tsê-tsen — In-gu-sơ trong Xô-viết nhân dân Tê-rếch, họp phiên đặc biệt và sau khi thảo luận bản tuyên bố độc lập của Bắc Cáp-ca-dơ, đã nhất trí thông qua nghị quyết như sau : bản tuyên bố độc lập của Bắc Cáp-ca-dơ là một hành động hết sức quan trọng cần phải báo cho toàn thể dân chúng hữu quan biết và được sự đồng ý của họ.

Phái Tsê-tsen — In-gu-sơ nhận thấy rằng dân tộc Tsê-tsen — In-gu-sơ không hề phái một đại biểu nào nhằm tiến hành bất cứ một cuộc đàm phán nào với đoàn đại biểu Thổ ở Tơ-ra-pe-dun hoặc với chính phủ Thổ ở Côn-stan-ti-nô-pôn ; rằng vấn đề độc lập chưa bao giờ được đem ra thảo luận trong bất cứ một cơ quan và một hội nghị nào thể hiện ý chí của dân tộc Tsê-tsen — In-gu-sơ.

Vì vậy phái Tsê-tsen — In-gu-sơ coi những kẻ cả gan dám thay mặt nhân dân đã không bầu chúng lên mà phát biểu, là bọn mạo xưng và là kẻ thù của dân tộc.

Phái Tsê-tsen — In-gu-sơ tuyên bố rằng biện pháp duy nhất để cứu vãn tất cả những người dân miền núi ở Bắc Cáp-ca-dơ và các quyền tự do đã giành được trong cách mạng, là liên kết chặt chẽ với nền dân chủ cách mạng Nga.

Phái Tsê-tsen — In-gu-sơ phải theo lập trường đó, không những vì lòng yêu tự do vốn có mà còn vì những quan hệ kinh tế trong mấy chục năm gần đây đã gắn chặt Bắc Cáp-ca-dơ và nước Nga trung tâm thành một chỉnh thể không gì chia cắt được ».

(Thông qua ngày 9 tháng Năm. Xem báo « Chính quyền nhân dân », cơ quan của Xô-viết nhân dân Tê-rếch.)

Và đây là đoạn trích trong bài diễn văn nồng nhiệt của đồng chí Sê-ri-pốp, một diễn giả của những người Tsê-tsen và I-gu-sơ, đọc trong một phiên họp của Xô-viết nhân dân Tê-rếch ; đoạn này cũng khá rõ ràng để chặn đứng mọi lời trách móc nhân dân Đa-ghe-xtan :

« Nhờ cuộc cách mạng vĩ đại Nga, chúng tôi đã có được cái tự do tốt đẹp, mà vì nó, tổ tiên chúng tôi đã chiến đấu trong hàng thế kỷ, vì nó, tuy bị bại trận, tổ tiên chúng tôi vẫn lao vào mũi kiếm. Ngày nay, một khi quyền tự quyết đã được bảo đảm cho chúng tôi, thì quyền đó, dân tộc sẽ không bao giờ đem trao nó vào tay một kẻ khác. Hiện giờ, bọn địa chủ, bọn vua chúa, bọn khiêu khích và gián điệp, và tất cả những kẻ mà Sa-min đã chống lại đến cùng trong năm mươi năm này, đều nói đến nền độc lập của Bắc Cáp-ca-dơ. Bọn thù địch đó của dân tộc đã nhiều lần mưu toan tuyên bố Cáp-ca-dơ độc lập và thiết lập chính quyền của vua Hồi. Nhưng tôi khẳng định rằng Sa-min đã chặt đầu tổ tiên của bọn vua chúa đó, và ngày nay cũng sẽ hành động như vậy, Phái chúng tôi, đại diện cho các dân tộc In-gu-sơ và Tsê-tsen, trong phiên họp đặc biệt, đã bày tỏ quan

điểm của chúng tôi trong một nghị quyết mà mọi người đều biết về bản tuyên bố độc lập của Bắc Cáp-ca-dơ ». (Xem ở trên. Trích báo « Chính quyền nhân dân ».)

Đó là những sự thật.

Những người Đức — Thổ — U-cơ-ren chủ trương quyền tự quyết có biết tất cả những điều đó không? Tất nhiên là có biết! Vì các Xô-viết miền Nam nước Nga hoạt động hoàn toàn công khai, trước mắt tất cả mọi người, và bọn tay chân của các ngài đó đọc báo chí của chúng ta khá là chăm chú nên không thể bỏ qua những sự thật mà mọi người đều biết.

Vậy thì trong trường hợp đó, bản tuyên bố nói trên của đoàn đại biểu U-cơ-ren về những « chính phủ » hoang đường, bản tuyên bố được bọn Đức và Thổ ủng hộ bằng lời nói và bằng việc làm, nhằm mục đích gì?

Chỉ nhằm một mục đích duy nhất : lợi dụng các « chính phủ » hào nhoáng đó làm bình phong, để xâm chiếm và nô dịch các lãnh thổ mới. Nấp dưới bóng Ra-đa U-cơ-ren, bọn Đức đã tiến quân « trên cơ sở điều ước Bơ-rét » (ồ, tất nhiên rồi !) và chiếm đóng U-cơ-ren. Nhưng chắc là hiện nay U-cơ-ren không thể đóng vai trò bình phong, vai trò mặt nạ được nữa ; thế mà quân Đức thì cần tiến xa hơn nữa. Do đó cần phải có mặt nạ mới, bình phong mới. Và vì nhu cầu đòi hỏi, nên bọn Cra-xnốp và Bô-ga-ép-xki, bọn Tsec-mô-ép và Bam-ma-tốp vội vã trình diện để xin việc. Và rất có thể là, trong một thời gian gần đây, bọn Cra-xnốp và Bô-ga-ép-xki do bọn Đức chỉ huy và trang bị, sẽ tiến quân về phía nước Nga để « giải phóng » vùng sông Đông, tuy rằng bọn Đức, một

lần nữa vẫn sẽ thề thốt trung thành với điều ước Bơ-rét. Cũng cần phải nói như vậy về Cu-ban, Tê-rếch, v.v..

Toàn bộ thực chất vấn đề là ở chỗ đó !

Chính quyền xô-viết sẽ tự chôn sống mình nếu nó không động viên tất cả lực lượng của mình, không trừ một lực lượng nào, để chống lại bọn xâm lược và bọn nô dịch.

Và chính đó là điều nó sẽ làm.

J. Sta-lin, bộ trưởng dân ủy

« Sự thật » số 108,
ngày 1 tháng Sáu 1918

ĐIỆN GỬI V. I. LÊ-NIN

Tôi đến Txa-ri-txưn ngày mồng sáu [21]. Mặc dầu trong tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế đã có tình trạng hỗn loạn, tuy thế vẫn có khả năng lập lại trật tự.

Ở Txa-ri-txưn, A-xtơ-ra-khan, Xa-ra-tốp, các Xô-viết đã bãi bỏ chính sách độc quyền về lúa mì và giá cả quy định, nên đang có tình trạng rối loạn và nạn đầu cơ. Ở Txa-ri-txưn tôi đã thiết lập được chế độ phiếu cung cấp và chế độ giá cả quy định. Cũng cần làm như vậy ở A-xtơ-ra-khan và Xa-ra-tốp, nếu không, tất cả lúa mì sẽ chuồn theo những chỗ hở đầu cơ đó. Tôi mong rằng Ban chấp hành trung ương các Xô viết và Hội đồng dân ủy cũng sẽ yêu cầu các Xô-viết đó chấm dứt tình trạng đầu cơ.

Việc vận tải bằng đường sắt đã hoàn toàn bị rối loạn do sự cố gắng của rất nhiều ban và ủy ban cách mạng. Tôi đã phải chỉ định những đặc phái viên, họ đã lập lại được trật tự, mặc dù có sự phản đối của các ban. Các đặc phái viên đã khám phá ra nhiều đầu máy xe lửa ở những nơi mà các ban không hề hay biết. Công việc điều tra đã nói lên rằng hàng ngày chúng ta có thể cho chuyền vận trên con đường Txa-ri-txưn — Pô-vô-ri-nô — Ba-la-sốp — Cô-dơ-lốp — Ri-a-dan — Mạc-tư-khoa tám chuyến tàu tốc hành và hơn nữa. Hiện nay tôi đang tập trung các đoàn tàu hỏa tại Txa-ri-txưn. Một tuần

nữa chúng tôi sẽ khai mạc « tuần lễ lúa mì » và chúng tôi sẽ gửi về Mạc-tư-khoa một lúc chừng một triệu pút, cùng với những đặc phái viên hộ tống chọn trong hàng ngũ công nhân đường sắt, điều đó tôi sẽ báo tin đồng chí biết trước.

Việc vận tải bằng đường thủy sở dĩ có sự chậm trễ là do các tàu bè bị giữ lại ở Ni-giơ-ni-Nốp-gô-rốt, chắc chắn là vì binh đoàn Tiệp khắc. Xin đồng chí ra lệnh cho các tàu thủy đến ngay Txa-ri-txưn.

Theo chúng tôi được biết thì ở Cu-ban, ở Xta-vrô-pôn, có những phái viên thu mua hoàn toàn có thể tin cậy được, họ đang lo việc thu thập lúa mì ở miền Nam. Con đường từ Ki-dơ-li-a ra biển đã được khai thông ; con đường Kha-xáp-I-u — Pê-tơ-rốp-xcơ còn chưa được phục hồi. Xin đồng chí cử đến cho chúng tôi Sli-áp-ni-cốp, những công trình sư, những thợ lành nghề, cùng những toán công nhân đầu máy.

Tôi đã cử một phái viên đến Ba-cu ; nay mai tôi sẽ đến miền Nam. Dai-txép, đại diện mậu dịch, hôm nay sẽ bị bắt vì buôn bán chợ đen và đầu cơ hàng hóa nhà nước. Xin đồng chí bảo Smít đừng nên gửi bọn ăn cắp đến đây nữa. Cô-bô-dép nên có biện pháp để ủy ban 5 người ở Vô-rô-ne-giơ [22], đừng vì lợi ích cá nhân của mình, mà gây trở ngại cho các phái viên của tôi.

Theo tin tức nhận được, bọn Đức đã chiếm Ba-tai-xcơ

J. Stalin, bộ trưởng dân ủy

Txa-ri-txưn,
7 tháng 6-1918

In lần đầu liên năm 1936, trong tạp chí « Cách mạng vô sản », số 7

THƯ GỬI V.I. LÊ-NIN

Thân gửi đồng chí Lê-nin

Tôi vội ra mặt trận. Tôi chỉ viết về công việc thôi.

1) Con đường ở phía Nam Txa-ri-txưn còn chưa được phục hồi. Tôi đang thúc và phê phán tất cả những ai đáng phê phán, tôi hy vọng chúng ta sẽ sớm khôi phục lại con đường đó. Đồng chí có thể tin chắc rằng chúng tôi sẽ không dè dặt đối với ai hết, ngay đối với bản thân cũng như đối với kẻ khác, và mặc dù thế nào đi nữa chúng tôi cũng sẽ giao được lúa mì đi. Nếu các « chuyên gia » quân sự của chúng ta (bọn vô dụng!) không ngái ngủ và ăn không ngồi rồi thì con đường đó đã không bị cắt đứt, và nếu nó được phục hồi lại thì điều đó không phải là nhờ các chuyên gia quân sự mà lại là điều trái với ý muốn của họ.

2) Ở phía Nam Txa-ri-txưn đã có nhiều lúa mì được chất lên toa. Chỉ cần con đường này được khai thông, chúng tôi sẽ gửi lúa mì về bằng những chuyến tàu tốc hành.

3) Tôi đã nhận được thông báo [23] của đồng chí. Sẽ làm tất cả để đề phòng những điều bất trắc có thể xảy ra. Xin đồng chí tin rằng chúng tôi sẽ không run tay...

4) Tôi đã cử đến Ba-cu một phái viên cùng với một bức thư [24].

5) Về phần Tuốc-ke-xtan, tình hình phát triển xấu. Nước Anh đang dùng Áp-ga-ni-xtan để hành động. Xin đồng chí hãy cấp cho một người nào đó (hay cho tôi) một giấy ủy nhiệm đặc biệt (có tính chất quân sự) trong phạm vi miền Nam nước Nga, để có những biện pháp cấp thiết, vì lúc này chưa muộn.

Do đường giây liên lạc giữa vùng biên khu và trung ương chưa được tốt, cần phải có tại chỗ một người có thẩm quyền rộng lớn để kịp thời có những biện pháp cần thiết. Nếu đồng chí chỉ định một người nào (bất kỳ ai) nhằm mục đích đó, thì xin đồng chí báo bằng đường dây trực tiếp cho người ấy biết và cũng xin chuyền lệnh ủy nhiệm qua đường giây trực tiếp, nếu không thì có cơ xảy ra một sự biến Muốc-man-xcơ mới[25].

Tôi xin gửi một bức điện về vấn đề Tuốc-ke-xtan.

Hiện nay chỉ có thế.

J. Sta-lin của đồng chí

Txa-ri-txưn,
7 tháng Bảy 1918

Một bản trích bức thư này đã được đăng trên báo « Sự thật » số 301, ngày 21 tháng Chạp 1929

THƯ GỬI V. I. LÊ-NIN

Thân gửi đồng chí Lê-nin.

Tôi xin có một vài ý kiến :

1) Nếu Tơ-rốt-xky cứ tiếp tục phân phát bừa bãi, không suy nghĩ, các giấy ủy nhiệm ở Tơ-ri-phô-nốp (vùng sông Đông), ở Áp-tô-nô-mốp (vùng Cu-ban), ở Côp-pê (Xta-vrô-pôn) cho các nhân viên của phái đoàn Pháp (đáng lẽ phải bắt giữ họ) v.v., thì có thể tin chắc rằng sau đây một tháng, tình hình Bắc Cáp-ca-dơ sẽ trở nên rất xấu đối với chúng ta và chúng ta sẽ mất hẳn vùng đó. Tơ-rốt-xky đang làm điều mà trước đây có lúc An-tô-nốp đã làm. Xin đồng chí hãy làm cho Tơ-rốt-xky phải nhớ kỹ rằng không nên bổ nhiệm một người nào mà không báo cho nhân dân địa phương biết, nếu không người ta sẽ chỉ làm mất uy tín của Chính quyền xô-viết.

2) Nếu đồng chí không gửi cho chúng tôi máy bay và phi công, xe bọc thép, đại bác cỡ 150 ly thì mặt trận Txa-ri-txưn sẽ không thể đứng vững được, và chúng ta sẽ bị mất đường sắt trong một thời gian lâu dài.

3) Ở miền Nam có nhiều lúa mì, nhưng muốn thu được số lúa mì đó thì phải có một bộ máy được tổ chức tốt và không gặp những trở ngại do các đoàn tàu quân sự và những người chỉ huy quân đội gây ra v.v.. Tốt

hơn hết là những nhà quân sự phải giúp đỡ những cán bộ lương thực. Vấn đề lương thực tất nhiên gắn liền với vấn đề quân sự. Muốn tiến hành công việc được tốt thì tôi phải có quyền hành về quân sự. Tôi đã có ý kiến về vấn đề đó, nhưng không nhận được trả lời. Thôi được. Như vậy, tôi sẽ tự mình, không cần đến thủ tục, cách chức những viên tư lệnh nào và những chính ủy nào phá hoại sự nghiệp của chúng ta. Lợi ích của sự nghiệp nhắc nhủ tôi như vậy, và tất nhiên không phải vì thiếu giấy ủy nhiệm của Tơ-rốt-xky mà tôi phải dừng lại.

J. Sta-lin

Txa-ri-txưn.
10 tháng Bảy 1918

In lần đầu tiên

THƯ GỬI V. I. LÊ-NIN

Tình hình miền Nam không phải dễ dàng. Hội đồng quân sự đã kế thừa một tình trạng hết sức lộn xộn, một phần vì người chỉ huy quân sự cũ thiếu tính năng động, một phần vì âm mưu của những người mà viên chỉ huy đó đã dùng trong các cơ quan của khu quân sự. Thế là phải làm lại tất cả từ đầu, chúng tôi đã thu xếp ổn thỏa việc tiếp tế, thành lập một cơ quan tác chiến, liên lạc với tất cả các phân khu trên mặt trận hủy bỏ những mệnh lệnh cũ mà tôi nhận thấy là đầy tội ác, và chỉ sau khi làm những việc đó thì chúng tôi mới mở cuộc tấn công vào Ca-la-tsơ, về phía Nam, về phía Ti-khô-rét-txơ-cai-a. Chúng tôi đã tấn công với hy vọng là tránh cho các phân khu phía Bắc Mi-rô-nốp, Kích-vít-dê, kể cả phân khu Pô-vô-ni-nô khỏi bị tan rã. Mà các phân khu ấy thì rõ ràng là những phân khu yếu nhất và dễ bị công kích. Đồng chí đã biết là Mi-rô-nốp và các phân khu khác đã rút lui về phía Đông — Bắc, bọn Cô-dắc đã chiếm toàn bộ con đường sắt từ Lip-ki đến A-léc-xi-cô-vô ; một số đội du kích Cô-dắc đã chuyển về phía Vôn-ga và âm mưu cắt đứt đường giao thông đi qua Vôn-ga, giữa Ca-mư-sin và Txa-ri-txưn.

Mặt khác, mặt trận Rô-xtốp và, nói chung, những đội quân của Can-nin, vì thiếu trái phá và đạn, đã mất

chí khí cương quyết; họ bỏ cho quân thù chiếm Ti-khô-rét-txơ-cai-a, Toóc-gô-vai-a, và hình như đang trải qua một quá trình tan rã hẳn (tôi nói « hình như », là vì cho tới nay chúng tôi chưa được tin tức cụ thể về quân đội của Can-nin).

Đấy là tôi chưa nói đến tình thế nguy kịch mà hiện nay Ki-dơ-li-a, Bri-an-xcô-ê, Ba-cu đang lâm vào. Xu hướng thân Anh đã bị thất bại hoàn toàn, nhưng tại mặt trận ấy tình hình đang diễn ra hết sức không thuận lợi. Ki-dơ-li-a, Prô-khơ-lát-nai-a, Nô-vô-Ghê-oóc-ghi-ép-xcô-ê, Xta-vrô-pôn đã rơi vào tay quân Cô-dắc nổi loạn. Chỉ còn Bri-an-xcô-ê, Pê-tơ-rốp-xcơ, Mi-nê-ran-nư-ê Vô-dưi, Vla-di-cáp-ca-dơ, Pi-a-ti-goóc-xcơ và, hình như, E-ca-tê-ri-nô-đa là còn đứng vững.

Như vậy đã đi đến tình hình là sự liên lạc với miền Nam, với những vùng giàu có về lương thực của miền Nam bị cắt đứt, và ngay cả vùng Txa-ri-txưn nối liền trung ương với miền Bắc Cáp-ca-dơ, cũng bị tách ra, hay gần như bị tách ra khỏi trung ương.

Do đó, chúng tôi đã quyết định ngừng cuộc tấn công về phía Ti-khô-rét-txơ-cai-a, chủ trương giữ thế phòng ngự, rút từ mặt trận Txa-ri-txưn những đơn vị chiến đấu để lập thành một đội xung kích của miền Bắc gồm sáu nghìn binh sĩ, và điều họ đi, theo dọc tả ngạn sông Đông cho đến sông Khô-pi-ô. Mục tiêu cuộc hành quân đó là quét sạch con đường Txa-ri-txưn – Pô-vô-ri-nô, và tiến sâu vào hậu cứ của địch, phá rối hàng ngũ và đánh lui nó. Chúng tôi có mọi cơ sở để tin rằng kế hoạch đó sẽ được thực hiện trong một tương lai hết sức gần.

Tình hình không được thuận lợi như đã phác ra ở trên là do những nguyên nhân sau đây :

1) Do thái độ thay đổi của người chiến sĩ ở mặt trận, tức « người nông dân khá giả » đã chiến đấu trước đây, hồi tháng Mười, cho Chính quyền xô-viết, và hiện nay quay lại chống chính quyền đó (họ ghét cay ghét đắng chế độ độc quyền lúa mì, chế độ giá cả quy định, chế độ trưng thu, việc đấu tranh chống chợ đen).

2) Do thành phần Cô-dắc của các đội quân Mi-rô-nốp (những đơn vị Cô-dắc tự xưng là theo chế độ xô-viết, không thể và không muốn tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết chống bọn phản cách mạng Cô-dắc ; những trung đoàn Cô-dắc nguyên vẹn đã chạy sang phía Mi-rô-nốp để nhận vũ khí, để xem xét tại chỗ cách bố trí của các đơn vị chúng ta và sau đó lôi cuốn theo họ từng trung đoàn nguyên vẹn về với Cra-xnốp. Đã ba lần Mi-rô-nốp bị quân Cô-dắc bao vây, và tất nhiên bị đánh tan tành vì bọn chúng biết tường tận phân khu này).

3) Do quân đội Kích-vít-dê tổ chức theo từng toán, nên hoàn toàn không có khả năng liên lạc và phối hợp trong tác chiến.

4) Do tất cả tình hình trên, các đơn vị Xi-véc-xơ bị cô lập, mất chỗ dựa ở phía sườn bên phải.

Phải thừa nhận rằng những yếu tố tích cực của mặt trận Txa-ri-txưn — Ga-sun là việc chấm dứt hẳn tình trạng hỗn độn do sự phân chia thành toán và việc cách chức đúng lúc những kẻ gọi là « chuyên gia » (là những người hăng hái ủng hộ hoặc bọn Cô-dắc, hoặc bọn Anh — Pháp), điều đó đã tranh thủ được sự đồng tình của các đơn vị quân đội và thiết lập lên trong các đơn vị đó một kỷ luật sắt.

Sau khi đường liên lạc với Bắc Cáp-ca-dơ bị cắt đứt thì vấn đề lương thực trở nên hết sức nguy nan. Hơn

bảy trăm toa hàng chờ sẵn ở Bắc Cáp-ca-dơ, hơn một triệu rưởi pút đã được chuẩn bị nhưng không có cách nào để gửi đi được, vì đường giao thông bằng đường sắt cũng như bằng đường biển đều bị cắt đứt (Ki-dơ-li-a, Bri-an-xcô-ê không ở trong tay chúng ta). Tại các vùng Txa-ri-txưn, Cô-ten-ni-cốp-xki, Ga-sun, có nhiều lúa mì, nhưng cần phải gặt hái về ; thế mà trong khi đó Tsô-cơ-prốt [26] lại không quen làm công việc đó, và cho tới nay, họ vẫn không có thể quen với công việc đó. Cần phải gặt lúa mì, ép cỏ và tập trung vào một nơi nào đó, nhưng Tsô-cơ-prốt lại không có máy ép. Cần phải tổ chức việc thu hoạch lúa mì trên một quy mô lớn, nhưng những người tổ chức của Tsô-cơ-prốt lại là những người vô dụng. Kết quả : công việc chuẩn bị khập khiễng cả trên hai mặt.

Việc chiếm Ca-la-tsơ đã đem lại cho chúng ta hàng vạn pút lúa mì. Tôi đã gửi đến đấy mười hai xe vận tải, và chỉ cần khi nào đưa được lúa mì tới đường sắt thì tôi sẽ gửi về Mạc-tư-khoa. Dù tốt hay xấu, việc thu hoạch lúa mì vẫn được tiến hành. Tôi hy vọng nay mai sẽ thu được nhiều vạn pút lúa mì và cũng sẽ gửi về cho Đồng chí. Ở đây có thừa gia súc, nhưng rất ít cỏ ; và vì người ta không thể gửi gia súc mà không kèm theo cỏ, nên việc gửi gia súc không thể thực hiện trên mặt quy mô lớn được. Sẽ tốt hơn, nếu tổ chức, ít nhất, một nhà máy chế biến thịt hộp, thiết lập một lò sát sinh v.v.. Tiếc thay, tới nay tôi vẫn không thể tìm được những người có khả năng và có sáng kiến. Tôi đã chỉ thị cho đại biểu vùng Cô-ten-ni-cô-vô tổ chức việc ướp mặn một số lớn thịt ; việc đó đã bắt đầu, chúng tôi đã thu được kết quả ; nếu mở rộng công việc đó, chúng ta sẽ

có đủ thịt cho mùa đông (chỉ riêng vùng Cô-ten-ni-cô-vô, người ta tính đã có tới 4 vạn gia súc lớn). Ở A-xtơ-ra-khan, gia súc không ít hơn ở Cô-ten-ni-cô-vô, nhưng ban lương thực địa phương không làm gì cả. Những người đại diện cho Dô-gô-tô-xen đang ngủ say sưa, và người ta có thể nói chắc chắn rằng họ không tích trữ thịt. Tôi đã cử Dan-mai-ép đến đó để lo việc tích trữ thịt và cá, nhưng còn chưa được tin của đồng chí ấy.

Về phương diện lương thực, tôi đặt nhiều hy vọng vào các tỉnh Xa-ra-tốp và Xa-ma-ra, ở đấy có nhiều lúa mì và tôi cho rằng đoàn của I-a-cu-bốp có thể thu được ở đó nửa triệu pút lúa mì, thậm chí hơn nữa.

Tóm lại, cần phải nói rằng từ nay cho tới lúc khôi phục được đường liên lạc với Bắc Cáp-ca-dơ, thì không nên trông chờ (nhiều) vào phân khu Txa-ri-txưn (về phương diện lương thực).

J. Sta-lin của đồng chí

Txa-ri-txưn
4 tháng Tám 1918

In lần đầu tiên năm 1931
trong « Văn tập Lê-nin XVIII »

THƯ GỬI V. I. LÊ-NIN[27]

Đồng chí Lê-nin thân mến!

Cuộc đấu tranh đang diễn ra để giữ miền Nam và vùng Ca-xpiên. Để giữ được toàn bộ miền này (và *có thể* giữ được!) thì chúng tôi cần có một số phóng ngư lôi hạng nhẹ và độ hai tàu ngầm (xin hỏi chi tiết hơn ở Ác-ti-ôm). Tôi tha thiết yêu cầu Đồng chí dẹp tan mọi trở ngại và tạo thuận lợi cho công việc : bắt tay vào gửi ngay cho chúng tôi những thứ mà chúng tôi yêu cầu. Ba-cu, Tuốc-ke-xtan, Bắc Cáp-ca-dơ sẽ (chắc chắn!) là của chúng ta, nếu yêu cầu của chúng tôi được thỏa mãn ngay.

Tại mặt trận, công việc được tiến hành tốt. Tôi tin chắc rằng rồi đây công việc sẽ còn tốt hơn nữa (bọn Cô-dắc đã hoàn toàn mất tinh thần).

Xiết chặt tay I-li-tsơ thân mến của tôi.

J. Sta-lin của đồng chí

31 tháng Tám 1918

In lần đầu tiên năm 1938 trong tạp chí « Người bôn-sê-vích » số 2

ĐIỆN GỬI XVÉC-LỐP, CHỦ TỊCH BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA

Được tin bọn tay sai của giai cấp tư sản đã mưu hại một cách độc ác đến sinh mạng Đồng chí Lê-nin, nhà đại cách mạng thế giới, lãnh tụ và người thầy dày dạn của giai cấp vô sản, Hội đồng quân sự khu Bắc Cáp-ca-dơ sẽ đáp lại sự mưu hại bỉ ổi và hèn nhát ấy bằng việc tổ chức một cuộc khủng bố công khai, rộng lớn và có hệ thống, chống lại giai cấp tư sản và bọn tay sai của nó.

J. Sta-lin
Vô-rô-si-lốp

Txa-ri-txưn,
31 tháng Tám 1918

« Người lính cách mạng », (Txa-ri-txưn) số 21, ngày 1 tháng Chín 1918

ĐIỆN GỬI HỘI ĐỒNG DÂN ỦY

Cuộc tấn công của quân đội xô-viết ở vùng Txa-ri-txưn đã thu được thắng lợi : ở phía Bắc, chúng ta đã chiếm ga I-lốp-li-a; ở phía Tây, chiếm Ca-la-tsơ, Li-a-pi-tsép và một cầu trên sông Đông ; ở phía Nam, chiếm La-ski, Nem-cốp-xki, Đem-kin. Quân địch bị đánh tan tành và bị đánh bật ra khỏi vùng sông Đông. Tình hình ở Txa-ri-txưn vững. Cuộc tấn công còn tiếp diễn.

J. Sta-lin, bộ trưởng bộ dân ủy

Txa-ri-txưn
6 tháng Chín 1918

In năm 1939, trong tạp chí
« Cách mạng vô sản », số 1

ĐIỆN GỬI VÔ-RÔ-SI-LỐP, CHỈ HUY MẶT TRẬN TXA-RI-TXƯN

Xin đồng chí chuyển lời chào mừng thân ái của chúng tôi tới Bộ chỉ huy anh dũng và tới tất cả các chiến sĩ cách mạng ở mặt trận Txa-ri-txưn đang hy sinh chiến đấu để củng cố chính quyền công nông. Xin đồng chí nói với họ rằng nước Nga xô-viết khâm phục những chiến công anh dũng của những trung đoàn cộng sản và cách mạng Khác-tsen-cô và Côn-pa-cốp, của đội kỵ binh Bu-lát-skin, của những đoàn xe lửa bọc sắt A-li-a-bi-ép và của tiểu hạm đội Vôn-ga.

Các đồng chí hãy giương cao ngọn cờ đỏ, dũng cảm tiến lên, thẳng tay tiêu diệt bọn phản cách mạng, do bọn địa chủ, bọn tướng lĩnh, bọn cu-lắc xúi giục, và hãy chứng minh cho toàn thế giới thấy rằng nước Nga xã hội chủ nghĩa là vô địch.

Chủ tịch Hội đồng dân ủy :

V. U-li-a-nốp — Lê-nin

Bộ trưởng dân ủy và chủ tịch Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam :

J. Sta-lin

Mạc-tư-khoa,
19 tháng Chín 1918

«Tin tức» số 205,
ngày 21 tháng Chín 1918

Ở MẶT TRẬN PHÍA NAM

Nói chuyện với cộng tác viên báo « Tin tức »

Trước lúc trở lại mặt trận phía Nam, đồng chí *Sta-lin*, bộ trưởng dân ủy dân tộc, đã cho cộng tác viên báo chúng tôi biết những cảm tưởng của đồng chí về tình hình mặt trận Txa-ri-txưn.

— Trước tiên, — đồng chí *Sta-lin* nói, — cần phải nêu lên hai sự kiện làm cho chúng ta phấn khởi : một là, việc chỉ định ở hậu phương những người quản lý là công nhân, không những biết tuyên truyền cho Chính quyền xô-viết, mà còn biết xây dựng nhà nước theo những nguyên tắc mới, cộng sản chủ nghĩa ; hai là, việc xuất hiện những cán bộ chỉ huy mới, gồm những sĩ quan trước kia là binh sĩ và đã có kinh nghiệm trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, binh sĩ Hồng quân hoàn toàn tín nhiệm những cán bộ chỉ huy đó.

Nhờ có sự biến chuyển trong tâm trạng nhân dân — họ đã thấy được là cần thiết phải cầm vũ khí chống lại bọn phản cách mạng, — nên việc động viên đã tiến hành thắng lợi.

Đã có một kỷ luật vững chắc trong tất cả các đơn vị chúng ta. Không có điều gì đáng tiếc xảy ra trong quan hệ giữa binh sĩ Hồng quân và chỉ huy của họ.

— Vấn đề lương thực trong quân đội như thế nào ?

— Thực ra, vấn đề ấy không thành vấn đề trong quân đội chúng ta. Nhờ phương pháp hợp lý của các cơ sở hậu cần, do chính các phân khu quân sự tổ chức ra, nên mặt trận không thiếu lương thực. Hiện nay khẩu phần hàng ngày của một binh sĩ Hồng quân gồm có hai phun* bánh, thịt, khoai tây và bắp cải.

Toàn bộ việc cung cấp lương thực ở mặt trận đều do tiểu ban lương thực quân sự thuộc Hội đồng quân sự cách mạng tối cao của nước Cộng hòa phụ trách ; chính tiểu ban đó đã tổ chức việc cung cấp đều đặn cho các đơn vị mặt trận.

Theo lời đồng chí *Sta-lin*, công tác tuyên truyền ngoài mặt trận được tiến hành bằng cách phân phát các báo « Người lính cách mạng »[28] và « Đấu tranh »[29], các sách vở, truyền đơn, v.v.. Tinh thần quân đội phấn chấn, đầy tin tưởng.

Trong vấn đề cấp phát quân phục, việc không có một kiểu quần áo nhất định cho quân đội là một thiếu sót lớn. Mong rằng người ta sẽ cấp tốc sáng chế ra một hình thức trang phục mới và chuyển ngay ra mặt trận.

Sắc lệnh mới đây của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nhằm khuyến khích những hành động anh hùng của binh sĩ và của toàn bộ các đơn vị Hồng quân bằng cách tặng huy hiệu cho các cá nhân và cờ cho các đơn vị, theo lời đồng chí Sta-lin, việc tặng cờ này đã có một tác dụng rất lớn.

Ngay từ trước khi ban bố sắc lệnh đó, những đơn vị nhận được cờ cách mạng cũng đã chiến đấu như những con sư tử.

---

* — phun = 409,5 g. (*B.T.*).

Về tình hình các đơn vị quân địch đương đầu với chúng ta thì 90% trong số đó không phải là Cô-dắc, phần lớn là người U-cơ-ren và sĩ quan tình nguyện. Quân Cô-dắc chiếm không quá 10%. Quân thù có ưu thế về đội kỵ binh cơ động. Binh chủng này, ở phía chúng ta, còn đang ở trong tình trạng phôi thai.

Để kết luận, tôi phải nói rằng trong khi các đơn vị chiến đấu của chúng ta ngày càng gắn bó, đoàn kết keo sơn, thì kẻ địch đang trên đà tan rã hoàn toàn.

« Tin tức », số 205,
ngày 21 tháng Chín 1918

LÔ-GÍCH CỦA SỰ VẬT

(Về « Đề cương » của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích)

Người ta gửi đến cho chúng tôi một tài liệu nhan đề : « Đề cương và nghị quyết của Ban chấp hành trung ương » đảng men-sê-vích (17 — 21 tháng Mười 1918). Tài liệu đó tổng kết hoạt động của Chính quyền xô-viết từ tháng Mười 1917 và vạch ra một tiền đồ nào đó hình như rất quan trọng đối với sự phát triển của đảng men-sê-vích. Nhưng điều quý nhất mà người ta tìm thấy ở tài liệu đó là những kết luận : những kết luận đó đã phủ nhận toàn bộ hoạt động thực tiễn của đảng men-sê-vích sau một năm cách mạng. Một lần khác chúng tôi sẽ phân tích những « Đề cương và nghị quyết », còn hôm nay chúng tôi thấy cần trình bày với độc giả một số cảm tưởng của chúng tôi.

I

VỀ CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Từ đó đến nay đã được vừa đúng một năm. Lúc đó, đất nước rên xiết dưới gánh nặng của cuộc chiến tranh đế quốc và của tình trạng kinh tế tiêu điều. Binh lính ở ngoài mặt trận mệt mỏi, kiệt lực, không còn sức chiến

đấu nữa. Trong khi đó bọn đế quốc Anh (Bu-kê-nen!) ngày càng ràng buộc nước ta, cố tìm mọi cách để giữ nước ta trong khuôn khổ cuộc chiến tranh đế quốc. Người ta đã nộp Ri-ga[30], chuẩn bị nộp Pê-téc-bua, chỉ là để chứng minh tính tất yếu của chiến tranh và của nền chuyên chính quân sự. Giai cấp tư sản đã hiểu rõ tất cả điều đó và chúng công khai đi tới chuyên chính quân sự, đi tới chỗ đập tan cách mạng.

Lúc đó, những người bôn-sê-vích đã làm gì?

Những người bôn-sê-vích đã chuẩn bị để làm cách mạng. Họ cho rằng việc giai cấp vô sản giành lấy chính quyền là lối thoát duy nhất ra khỏi tình hình bế tắc của chiến tranh và tình trạng kinh tế tiêu điều. Họ cho rằng không làm cuộc cách mạng đó, thì sẽ không thể đoạn tuyệt được với chủ nghĩa đế quốc và giải thoát được nước Nga ra khỏi nanh vuốt của chủ nghĩa đó. Họ đã triệu tập đại hội các Xô-viết, coi đó là cơ quan duy nhất xứng đáng kế thừa chính quyền trong nước.

Cách mạng trước đã, rồi mới hòa bình!

Còn bọn men-sê-vích đã làm gì lúc đó?

Chúng đã tuyên bố rằng « việc làm » của những người bôn-sê-vích là « chủ nghĩa phiêu lưu phản cách mạng ». Cho đại hội các Xô-viết là vô ích, bọn chúng đã kìm hãm việc triệu tập đại hội; còn về các Xô-viết thì chúng tuyên bố đó là những « ngôi nhà gỗ đã đổ nát », chỉ đáng phá đi thôi. Để thay vào những « ngôi nhà gỗ » Xô-viết đó, bọn chúng đề nghị lập một « lâu đài vững chắc » theo kiểu « châu Âu », đó là Tiền nghị viện[31], nơi mà bọn chúng cùng Mi-li-u-cốp đặt ra những kế hoạch « cải cách ruộng đất và kinh tế một cách triệt để ». Đáng lẽ phải đoạn tuyệt với chủ nghĩa đế quốc, thì chúng lại đề nghị họp hội nghị đại biểu các nước đồng minh ở

Pa-ri, xem đó là một biện pháp có thể được để thoát khỏi chiến tranh. Còn về « chính sách hòa bình triệt để », thì đối với chúng, đó là việc tên men-sê-vích Xcô-be-lép tham gia cuộc hội nghị đó và việc tên men-sê-vích Ac-xen-rốt đã dùng những thủ đoạn ám muội để triệu tập đại hội của bọn Sây-đơ-man, Rơ-nô-đen và Hai-đơ-man.

Từ đó đến nay đã được một năm rồi. « Cách mạng bôn-sê-vích » đã quét sạch cái guồng máy được tổ chức một cách xảo quyệt của bọn đế quốc trong và ngoài nước. Đối với nước Nga, thì cuộc chiến tranh đế quốc cũ đã đi vào dĩ vãng rồi. Nước Nga đã thoát khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc. Nó đang tiến hành và đặt hy vọng vào việc tiến hành chính sách đối ngoại độc lập của mình. Ngày nay, bất cứ ai cũng đều thấy rõ rằng không có Cách mạng tháng Mười, thì nước Nga sẽ không thoát ra khỏi tình trạng bế tắc của chiến tranh đế quốc, nông dân sẽ không có ruộng đất, công nhân sẽ không được quản lý nhà máy và công xưởng.

Thế nhưng bọn men-sê-vích, Ban chấp hành trung ương của họ, ***hiện nay*** nói gì với chúng ta? Họ nói như sau :

« Cuộc cách mạng bôn-sê-vích tiến hành hồi tháng Mười 1917 là điều tất yếu về mặt lịch sử, vì trong khi cắt đứt những mối quan hệ giữa quần chúng lao động và các giai cấp tư sản, cuộc cách mạng đó đã biểu hiện nguyện vọng của quần chúng lao động muốn làm cho cuộc cách mạng đó phải hướng vào chỗ hoàn toàn phục vụ lợi ích của mình, nếu không thì đã không thể làm cho nước Nga thoát khỏi gọng kìm của bọn đế quốc đồng minh, không thể thực hành một chính sách hòa bình triệt để, không thể thực hiện cuộc cải cách ruộng đất triệt để và bảo đảm việc nhà nước điều tiết toàn bộ đời sống kinh tế một cách có lợi cho quần chúng

nhân dân, vì giai đoạn đó của cuộc cách mạng cũng đã nhằm phát huy ảnh hưởng của cách mạng Nga đối với tiến trình các sự biến trên thế giới » (xem « Đề cương và nghị quyết »).

Hiện nay, Ban chấp hành trung ương men-sê-vích nói như thế đó.

Đấy là một việc không thể tin được, nhưng lại có thật. Vậy « cuộc cách mạng bôn-sê-vích » là « một điều tất yếu về mặt lịch sử », « nếu không thì đã không thể làm cho nước Nga thoát khỏi gọng kìm của bọn đế quốc đồng minh », « không thể thực hiện một chính sách hòa bình triệt để », « không thể thực hiện cuộc cải cách ruộng đất triệt để » và « bảo đảm việc nhà nước điều tiết toàn bộ đời sống kinh tế một cách có lợi cho quần chúng nhân dân ».

Nhưng đấy lại chính là điều những người bôn-sê-vích đã từng nhắc đi nhắc lại cách đây một năm rồi và là điều mà lúc đó Ban chấp hành trung ương men-sê-vích đã chống lại một cách hết sức cuồng bạo!

Phải, đúng như thế đấy.

Há chẳng phải là cuộc sống giáo dục và uốn nắn ngay cả cho những kẻ khó uốn nắn nhất, đó sao? Cuộc sống có sức vạn năng, bao giờ nó cũng đi tới mục đích của nó, bất chấp tất cả mọi cái...

II

VỀ CHUYÊN CHÍNH CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

Khoảng gần mười tháng về trước. Lúc đó Quốc hội lập hiến họp. Bọn phản cách mạng tư sản bị đánh tan tành lại tập hợp lực lượng của chúng lại và xoa tay

trông chờ sự « sụp đổ » của Chính quyền xô-viết. Báo chí đế quốc (đồng minh) nước ngoài chào mừng Quốc hội lập hiến. Những người men-sê-vích và những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng tổ chức những cuộc hội nghị « riêng » và thảo ra kế hoạch chuyển chính quyền từ tay các Xô-viết sang tay Quốc hội lập hiến, « chủ nhân của đất nước Nga ». Người ta lại nhắc đến việc khôi phục lại « liên minh trung thực » và thủ tiêu những « sai lầm » của những người bôn-sê-vích.

Lúc đó những người bôn-sê-vích đã làm gì ?

Họ tiếp tục công việc đã được bắt đầu nhằm củng cố chính quyền của giai cấp vô sản. Họ cho rằng « liên minh trung thực » và cơ quan của nó tức Quốc hội lập hiến dân chủ-tư sản đã bị lịch sử quyết định phải bị diệt vong, vì họ biết rằng có một lực lượng mới đã phát sinh : chính quyền của giai cấp vô sản, và có một hình thức cầm quyền mới : nước Cộng hòa Xô-viết. Đầu năm 1917, khẩu hiệu của Quốc hội lập hiến là tiến bộ, nên những người bôn-sê-vích đã ủng hộ nó. Cuối năm 1917, sau Cách mạng tháng Mười, khẩu hiệu của Quốc hội lập hiến đã trở thành phản động, vì nó không còn phù hợp với tương quan mới của những lực lượng chính trị trong nước đang đấu tranh với nhau. Những người bôn-sê-vích cho rằng trong điều kiện chiến tranh đế quốc ở châu Âu và cách mạng vô sản thắng lợi ở Nga, thì chỉ có thể tồn tại hai thứ chính quyền mà thôi : chuyên chính của giai cấp vô sản dưới hình thức Cộng hòa xô-viết, hoặc chuyên chính của giai cấp tư sản dưới hình thức chuyên chính quân sự. Mọi mưu toan đi tìm một hình thức trung gian và tái sinh Quốc hội lập hiến, nhất định đều sẽ đưa đến chỗ quay trở lại tình trạng cũ, tình trạng phản động, đến chỗ thủ tiêu những thành

quả của Cách mạng tháng Mười. Những người bôn-sê-vích nhận thấy một cách chắc chắn rằng chế độ đại nghị tư sản và nền cộng hòa dân chủ-tư sản tiêu biểu cho một giai đoạn đã qua của cách mạng...

Từ đó đến nay, mười tháng đã trôi qua. Quốc hội lập hiến mưu toan phá bỏ Chính quyền xô-viết, đã bị giải tán. Trong nước, nông dân thậm chí không cảm biết việc giải tán đó ; công nhân thì tiếp nhận tin ấy một cách hoan hỉ. Một bộ phận những người ủng hộ « Quốc hội lập hiến » chạy sang U-cơ-ren và cầu cứu bọn đế quốc Đức để chống lại các Xô-viết. Một bộ phận khác thì đến Cáp-ca-dơ và nằm yên trong sự ôm ấp của bọn đế quốc Đức – Thổ. Một bộ phận thứ ba lại đến Xa-ma-ra và hợp lực với bọn đế quốc Anh – Pháp tiến hành cuộc chiến tranh chống lại công nhân và nông dân Nga. Như vậy, khẩu hiệu của Quốc hội lập hiến đã trở thành một phương tiện lừa bịp về chính trị và là một bức màn che giấu bọn phản cách mạng trong nước và ngoài nước trong cuộc đấu tranh của chúng chống các Xô-viết.

Trong thời kỳ đó, những người men-sê-vích đã xử sự như thế nào ?

Họ đã đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, họ luôn luôn ủng hộ khẩu hiệu của Quốc hội lập hiến, một khẩu hiệu đã trở thành phản cách mạng.

Hiện nay, những người men-sê-vích, Ban chấp hành trung ương của họ, nói gì với chúng ta ? Họ nói như sau :

Họ « bác bỏ mọi sự hợp tác chính trị với những giai cấp thù địch với nền dân chủ và họ từ chối không tham gia một chính phủ liên hiệp nào (dù nấp dưới lá cờ dân chủ) được xây dựng trên cơ sở những liên minh « toàn dân tộc », giữa

đảng dân chủ với giai cấp tư sản hay dựa vào sự lệ thuộc đối với chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa quân phiệt nước ngoài » (xem « Đề cương »).

Và còn nữa :

« Tất cả những mưu toan của phái dân chủ cách mạng dựa vào những quần chúng không vô sản ở thành thị và quần chúng lao động ở nông thôn, nhằm phục hồi nền cộng hòa dân chủ bằng một cuộc đấu tranh vũ trang, chống Chính phủ xô-viết và chống lại quần chúng theo chính phủ đó ; tất cả những mưu toan đó, do tính chất của tình hình quốc tế và do trình độ chính trị của giai cấp tiểu tư sản dân chủ Nga chưa chín muồi, đã và đang dẫn đến một sự tập hợp các lực lượng xã hội làm tổn thương đến chính ngay ý nghĩa cách mạng của cuộc đấu tranh nhằm phục hồi chế độ dân chủ và trực tiếp đe dọa những thành quả xã hội chủ nghĩa cơ bản của cách mạng. Cái xu hướng thỏa hiệp bằng bất cứ giá nào với các giai cấp tư bản và dùng vũ khí nước ngoài để đấu tranh chiếm chính quyền, xu hướng đó đã tước mất mọi tính chất độc lập của đường lối chính trị của phái dân chủ cách mạng, biến nó thành công cụ của những giai cấp đó và những liên minh đế quốc » (xem « Đề cương và nghị quyết »).

Tóm lại, người ta « bác bỏ » sự liên minh một cách cương quyết và vô điều kiện ; người ta thừa nhận rằng việc đấu tranh cho nền cộng hòa dân chủ và cho Quốc hội lập hiến là phản cách mạng, vì điều đó « trực tiếp đe dọa những thành quả xã hội chủ nghĩa cơ bản của cách mạng ».

Chỉ có thể đi đến một kết luận duy nhất : Chính quyền xô-viết, chuyên chính của giai cấp vô sản là chính quyền cách mạng duy nhất có thể xây dựng ở Nga.

Nhưng đấy lại chính là điều những người bôn-sê-vích nhắc đi nhắc lại từ lâu lắm rồi và là điều mà mới ngày hôm qua đây những người men-sê-vích còn đấu tranh chống lại!

Phải, đúng như thế đấy.

Lô-gích của sự vật mạnh hơn bất cứ lô-gích nào khác, kể cả lô-gích men-sê-vích, há chẳng phải đúng như thế sao?..

III

SỰ HỖN LOẠN TIỂU TƯ SẢN

Vậy là:

Sự thật là sau một năm đấu tranh chống « tính phiêu lưu » của những người bôn-sê-vích, Ban chấp hành trung ương men-sê-vích đã buộc phải thừa nhận « tính tất yếu lịch sử » của cuộc « cách mạng bôn-sê-vích » tháng Mười 1917.

Sự thật là sau một thời gian dài đấu tranh cho Quốc hội lập hiến và cho một sự « liên minh trung thực », Ban chấp hành trung ương men-sê-vích đã buộc phải miễn cưỡng thừa nhận tính chất vô hiệu của một sự liên minh « toàn dân tộc » và tính chất phản cách mạng của cuộc đấu tranh nhằm « khôi phục lại chế độ dân chủ » và Quốc hội lập hiến.

Đành rằng, sự thú nhận đó đã chậm mất một năm, sau khi tính chất phản cách mạng của khẩu hiệu của Quốc hội lập hiến và tính tất yếu lịch sử của Cách mạng tháng Mười đã trở thành một chân lý phổ biến, một chân lý thông thường: sự chậm trễ đó hoàn toàn đi

ngược với lòng mong muốn của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích đang muốn đóng một vai trò lãnh đạo trong cách mạng. Nhưng đó là số mệnh của những người men-sê-vích : không phải lần đầu tiên họ đi sau các sự kiện và cũng không phải là lần cuối cùng, chúng ta tin như thế, họ định huênh hoang trong những chiếc quần cũ của những người bôn-sê-vích...

Sau sự thú nhận ấy của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích, người ta có thể tin rằng sự bất đồng ý kiến sâu sắc sẽ không còn nữa. Đúng, đáng lý ra là phải như thế, nếu chúng ta đụng phải không phải với Ban chấp hành trung ương men-sê-vích mà là với những người cách mạng triệt để biết suy nghĩ đến cùng và biết cách sắp xếp công việc. Nhưng rủi thay, trong trường hợp này chúng ta lại đụng phải một đảng tiểu tư sản trí thức, luôn luôn do dự giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, giữa cách mạng và phản cách mạng. Do đó, giữa lời nói và hành động của họ không tránh khỏi có những mâu thuẫn, do đó trong tư tưởng của họ luôn luôn có sự dao động và thiếu tin tưởng.

Xin các đồng chí hãy ngắm xem. Các đồng chí thấy chăng, Ban chấp hành trung ương men-sê-vích :

« Như trước kia, vẫn coi chính quyền nhân dân, một chế độ dân chủ không bị hạn chế, là một hình thức chính trị khiến có thể chuẩn bị, cũng như thực hiện việc giải phóng giai cấp vô sản về mặt xã hội. Ban chấp hành trung ương men-sê-vích nhìn thấy ở nền cộng hòa dân chủ, được tổ chức nên bởi một Quốc hội lập hiến có toàn quyền và được bầu ra một cách tự nguyện, nhìn thấy chế độ đầu phiếu phổ thông và bình đẳng, v.v., không những là công cụ không thể thay thế được để giáo dục chính trị cho quần chúng đó và, để tập hợp về mặt giai cấp giai cấp vô sản dưới lá cờ

của những lợi ích của bản thân họ, mà còn thấy ở đấy miếng đất, trên đó giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa là giai cấp duy nhất có thể phát triển công cuộc sáng tạo xã hội của nó (xem « Đề cương và nghị quyết »).

Đây là điều không thể tin được, nhưng lại là một sự thực. Một mặt, cuộc « đấu tranh nhằm phục hồi chế độ dân chủ » « gây nên », hình như thế, « một mối đe dọa trực tiếp đối với những thành quả xã hội chủ nghĩa cơ bản của cách mạng » và do đó nó đã bị lên án là một cuộc đấu tranh có tính chất phản cách mạng ; và mặt khác, Ban chấp hành trung ương men-sê-vích, « từ trước đến nay » vẫn tuyên bố ủng hộ « Quốc hội lập hiến có toàn quyền » đã bị chôn vùi ! Hay có thể là họ muốn thành lập một « Quốc hội lập hiến » không « đấu tranh vũ trang »? Nhưng như thế thì làm sao giải thích được « tính tất yếu lịch sử của cuộc cách mạng bôn-sê-vích » đã gạt bỏ « Quốc hội lập hiến có toàn quyền »?

Hay là thế này nữa: Ban chấp hành trung ương men-sê-vích yêu cầu, không hơn không kém :

« Bãi bỏ những cơ quan trấn áp đặc biệt của cảnh sát và những tòa án đặc biệt » và « đình chỉ sự khủng bố về chính trị và kinh tế » (xem « Đề cương và nghị quyết »).

Một mặt, người ta thừa nhận « tính tất yếu lịch sử » của nền chuyên chính vô sản có nhiệm vụ trấn áp sự phản kháng của giai cấp tư sản, và mặt khác, người ta đòi xóa bỏ một số công cụ rất quan trọng của chính quyền, là những công cụ mà nếu thiếu nó thì không thể thực hiện được sự trấn áp đó! Nhưng như vậy thì làm thế nào mà bảo vệ được những thành quả của Cách mạng tháng Mười, cuộc cách mạng mà giai cấp tư sản đang

dốc hết lực lượng ra để chống lại, kể cả việc tổ chức những hành động khủng bố và những âm mưu kẻ cướp? Làm thế nào có thể thừa nhận «tính tất yếu lịch sử» của Cách mạng tháng Mười mà lại không thừa nhận những kết quả và hậu quả không tránh khỏi của nó?!

Liệu có khi nào đó Ban chấp hành trung ương men-sê-vích sẽ thoát ra khỏi cái tình trạng hỗn loạn tiểu tư sản đó không?

IV

RỒI THÌ THẾ NÀO NỮA?

Họ định tìm cách thoát ra khỏi tình trạng đó. Các đồng chí hãy nghe đây:

« Trong khi ủng hộ nhiệm vụ phục hồi sự thống nhất và nền độc lập của nước Nga trên cơ sở những thành quả của cách mạng bằng chính những lực lượng của phái dân chủ, và do đó cũng đồng thời gạt bỏ mọi sự can thiệp của bọn tư bản nước ngoài vào công việc nội bộ của nước Nga», đảng men-sê-vích « đoàn kết nhất trí về mặt chính trị với Chính phủ xô-viết trong chừng mực chính phủ đó đấu tranh nhằm giải phóng lãnh thổ nước Nga khỏi sự chiếm đóng, nhất là sự chiếm đóng của nước ngoài, và đấu tranh chống lại những âm mưu đó của phái dân chủ không phải vô sản nhằm mở rộng hoặc duy trì sự chiếm đóng đó. Nhưng sự đoàn kết chính trị đó trước sự can thiệp của bọn đế quốc chỉ có thể đi đến chỗ trực tiếp ủng hộ những hành động quân sự của Chính phủ xô-viết nhằm giải phóng những đất đai bị chiếm đóng của nước Nga, khi nào chính phủ đó thể hiện bằng hành động sự sẵn sàng muốn thiết lập những quan hệ

với phái dân chủ không phải bôn-sê-vích ở vùng biên khu, trên cơ sở thỏa thuận với nhau, chứ không phải trên cơ sở trấn áp và khủng bố » (xem « Đề cương và nghị quyết »).

Vậy là, từ sự đấu tranh chống Chính quyền xô-viết đi đến sự «thỏa thuận» với nó.

« Đoàn kết nhất trí về mặt chính trị với Chính phủ xô-viết »... Chúng tôi không hiểu sự đoàn kết đó đi đến đâu, nhưng liệu có cần nói rằng những người bôn-sê-vích sẽ không phản đối việc Ban chấp hành trung ương men-sê-vích đoàn kết với Chính quyền xô-viết không? Chúng tôi hoàn toàn hiểu rõ sự khác nhau giữa việc đoàn kết với Chính phủ xô-viết và việc đoàn kết, chẳng hạn, với các đại biểu « Quốc hội lập hiến » ở Xa-ma-ra.

« Ủng hộ trực tiếp những hành động quân sự của Chính phủ xô viết »... Chúng tôi không biết Ban chấp hành trung ương men-sê-vích sẽ có thể huy động được bao nhiêu quân đội cho Chính quyền xô-viết, chúng tôi không biết họ có thể bổ sung vào quân đội xô-viết những lực lượng quân sự như thế nào, nhưng liệu có cần chứng minh rằng những người bôn-sê-vích sẽ chỉ có thể hoan nghênh một sự ủng hộ Chính quyền xô-viết về mặt quân sự không? Chúng tôi hoàn toàn hiểu rõ sự khác nhau rất lớn giữa sự ủng hộ về mặt quân sự đối với Chính quyền xô-viết và việc những người men-sê-vích tham gia, chẳng hạn, vào « hội nghị phòng thủ »[32] trong thời gian cuộc chiến tranh đế quốc, dưới thời Kê-xen-xki.

Mọi việc là như thế. Nhưng kinh nghiệm đã dạy chúng ta rằng không nên tin vào lời nói; chúng ta đã có thói quen xét các đảng và các nhóm không những qua những

nghị quyết của họ, mà trước hết qua những việc làm của họ.

Vậy thì hành động của những người men-sê-vích như thế nào?

Những người men-sê-vích U-cơ-ren cho tới nay vẫn chưa đoạn tuyệt với chính phủ phản động Xcô-rô-pát-xki và đang tìm đủ mọi cách chống lại những người xô-viết U-cơ-ren, bằng cách đó đã tạo điều kiện cho sự thống trị của bọn đế quốc trong và ngoài nước ở miền Nam.

Những người men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ đã từ lâu liên minh với bọn địa chủ và tư bản và, sau khi tuyên bố cuộc chiến tranh thần thánh chống những người theo Cách mạng tháng Mười, họ đã cầu cứu đến bọn đế quốc Đức.

Những người men-sê-vích ở U-cơ-ren và Xi-bi-ri đã đồng tình với bọn đế quốc Anh — Pháp, và do đó thực tế họ đã giúp sức, và đang tiếp tục giúp sức vào việc thủ tiêu những thành quả của Cách mạng tháng Mười.

Những người men-sê-vích ở Cra-xnô-vốt-xcơ đã mở cửa cho bọn đế quốc Anh vào lãnh thổ miền Đông Ca-xpiên và như thế đã giúp cho bọn chúng dễ dàng phá vỡ Chính quyền xô-viết ở Tuốc-ke-xtan.

Cuối cùng, một bộ phận những người men-sê-vích ở phần châu Âu của nước Nga tuyên bố cần thiết phải « đấu tranh » « tích cực » chống Chính quyền xô-viết, tổ chức những cuộc đình công phản cách mạng ở sau lưng quân đội chúng ta, những người đang đổ máu trong cuộc chiến tranh nhằm giải phóng nước Nga, và vì thế khiến cho không thể thực hiện được việc

ủng hộ những hành động quân sự của Chính phủ xô-viết» mà Ban chấp hành trung ương men-sê-vích đã tuyên truyền.

Tất cả những phần tử men-sê-vích phản xã hội chủ nghĩa và phản cách mạng đó, ở trung tâm và vùng biên khu nước Nga, cho đến bây giờ vẫn tiếp tục tự coi mình là đảng viên của đảng men-sê-vích, một đảng mà Ban chấp hành trung ương ngày nay đang trịnh trọng tuyên bố «đồng tình về chính trị» với Chính quyền xô-viết.

Chúng tôi xin hỏi:

1) Thái độ của Ban chấp hành trung ương đảng men-sê-vích đối với những phần tử men-sê-vích phản cách mạng nói trên như thế nào?

2) Họ có dám đoạn tuyệt một cách cương quyết và vĩnh viễn với chúng không?

3) Ít ra họ đã sơ bộ làm gì theo hướng đó?

Đó là tất cả những vấn đề mà chúng tôi không tìm thấy giải đáp trong «nghị quyết» của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích cũng như trong hoạt động thực tiễn của họ.

Ấy thế mà rõ ràng là chỉ có sự đoạn tuyệt hẳn với những phần tử men-sê-vích phản cách mạng thì mới có thể xúc tiến được việc thực hiện sự «thỏa thuận với nhau» mà Ban chấp hành trung ương men-sê-vích đã tuyên bố ngày hôm nay.

«Sự thật», số 234,
ngày 29 tháng Mười 1918

Ký tên: J. Sta-lin.

DIỄN VĂN VỀ TÌNH HÌNH MẶT TRẬN MIỀN NAM, ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN, BINH SĨ VÀ NÔNG DÂN MẠC-TƯ-KHOA

29 tháng Mười 1918

(Tường thuật trên báo)

Đồng chí *Sta-lin* nói : không cần phải chứng minh thêm rằng lực lượng của nước Nga xô-viết đang phát triển : những thắng lợi của nó đã nói lên khá đầy đủ về điều đó. Nhưng chưa bao giờ những kẻ thù của nước Nga xô-viết lại ra sức, nhẫn nại đánh phá chúng ta như ngày nay. Kế hoạch của bọn thù địch của nước Nga xô-viết là tách những vùng có nhiều lúa mì nhất khỏi nước Nga và buộc nó phải đầu hàng, không chiến đấu. Năm sáu tháng trước đây, chúng đã chọn Xa-ma-ra và Xi-bi-ri để thực hiện kế hoạch đó Hai tháng gần đây đã cho quân thù chúng ta thấy kế hoạch của chúng không thể thực hiện được. Ngày nay chúng lại ra sức tái diễn cuộc phiêu lưu đó ở miền Nam. Miền Nam có một sức hấp dẫn rất lớn. Ở đấy có ít nhất 150 triệu pút lúa mì chưa

sử dụng. Ở đấy có hàng chục vạn pút than. Về phương diện chiến lược, miền Nam nước Nga lại còn quan trọng hơn. Nó là một vùng, ở đó cái nút mới có tính chất quốc tế đang hình thành. Sự hoạt động đang diễn ra ở đó đã nói lên điều này. Ở E-ca-tê-ri-nô-đa, người ta đã thành lập một chính phủ mới do Cra-xnốp đứng đầu. Ba đạo quân đã được hợp nhất tại đó. Để chiếm được miền Nam, bọn phản cách mạng đang hướng đòn chủ yếu vào Txa-ri-txưn. Tháng Tám năm nay, Cra-xnốp ra lệnh chiếm thành phố này. Lệnh đó không được thực hiện và quân đội của Cra-xnốp đã phải chạy trốn. Hồi tháng Mười, Cra-xnốp lại ra một lệnh mới : đến 15 tháng này phải chiếm cho kỳ được Txa-ri-txưn và liên lạc với binh đoàn Tiệp-khắc. Hơn 40 trung đoàn thuộc các đạo quân hợp nhất của toàn bộ bọn tướng lĩnh đã được tung vào trận chiến đấu ấy. Nhưng bọn tướng tá đã phải ba chân bốn cẳng chạy trốn, chạy nhanh đến nỗi một đứa đã bỏ mất một chiếc ủng. (*Có tiếng cười.*)

Chỉ đến lúc đó bọn tướng lĩnh mới hiểu rằng quân đội chúng ta là một lực lượng thực sự, ngày càng phát triển và chúng không thể nào đánh thắng được.

Vậy sức mạnh của quân đội ta là ở chỗ nào? Tại sao nó lại đánh vào kẻ thù một cách chính xác như vậy?

Sức mạnh của quân đội ta là ở ý thức và kỷ luật của nó. Ý thức và kỷ luật vô sản là một trong những nguyên nhân thắng lợi của chúng ta ở mặt trận phía Nam.

Nguyên nhân thứ hai là việc xuất hiện trong Hồng quân những cán bộ sĩ quan mới. Phần lớn họ là những

binh sĩ cũ đã từng được thử thách trong nhiều trận chiến đấu và rất am hiểu công việc tác chiến. Họ đang đưa quân đội ta đến thắng lợi.

Đó là những nhân tố chủ yếu đang quyết định sự thắng lợi của quân đội ta. Bởi thế, tôi nghĩ rằng không bao giờ bọn phản động hung ác lại có thể chiến thắng được quân đội ta ở miền Nam.

« Tin tức », số 237,
ngày 30 tháng Mười 1918

VỀ MIỀN NAM NƯỚC NGA

Nói chuyện với phóng viên báo « Sự thật »

Vừa mới đi công cán về, đồng chí bộ trưởng dân ủy *Sta-lin* đã nói cho phóng viên của chúng tôi biết cảm tưởng của đồng chí về tình hình mặt trận phía Nam.

TẦM QUAN TRỌNG CỦA MẶT TRẬN PHÍA NAM

Chỉ cần xét một tình hình chiến lược là mặt trận phía Nam nằm giữa bọn phản cách mạng vùng sông Đông và các toán quân phiến loạn A-xtơ-ra-khan, U-ran và binh đoàn Tiệp, cũng đã có thể hiểu được tất cả tầm quan trọng của nó. Khu vực ảnh hưởng Anh (En-đê-li, Cra-xnô-vốt-xcơ) nằm cạnh đó chỉ làm tăng thêm tầm quan trọng của mặt trận này. Những tài nguyên phong phú của miền Nam nước Nga (lúa mì, dầu lửa, than đá, gia súc, cá) tự nó đã kích thích lòng ham muốn tham lam của bọn tham tàn đế quốc đang ra sức cướp giật của nước Nga cái miền quan trọng đó. Hơn nữa, chắc chắn rằng vì mùa thu đã đến và cuộc phiêu lưu Xa-ma-ra đã thanh toán xong nên trung tâm các hành động quân sự sẽ chuyển về miền Nam. Chính điều đó giải thích sự hoạt động « sôi nổi » mà hiện nay bọn phản cách mạng miền Nam đang tiến hành : chúng hấp tấp lập một

« chính phủ toàn Nga » mới (mới toanh!) gồm những bọn đầy tớ của Nga hoàng : Si-pốp, Xa-dỏ-nốp, Lu-côm-xki ; chúng tập hợp các toán quân của Cra-xnốp, của Đê-ni-kin và Xcô-rô-pát-xki lại thành một đội quân duy nhất, chúng cầu cứu nước Anh, v.v..

TXA-RI-TXƯN, MỤC TIÊU TRỌNG ĐIỂM CỦA CUỘC TẤN CÔNG

Điểm mà quân địch chú ý đến nhất, đó là Txa-ri-txưn. Điều ấy cũng dễ hiểu, vì việc chiếm Txa-ri-txưn và cắt đứt đường liên lạc với miền Nam sẽ bảo đảm cho quân địch thực hiện được tất cả các nhiệm vụ của chúng : điều đó sẽ cho phép bọn phản cách mạng vùng sông Đông phối hợp với bọn chỉ huy Cô-dắc của các đạo quân A-xtơ-ra-khan và U-ran, và do đó lập nên một mặt trận thống nhất của bọn phản cách mạng, từ vùng sông Đông đến vùng mà các toán quân Tiệp chiếm đóng ; điều đó sẽ bảo đảm cho bọn phản cách mạng, bên trong và bên ngoài, chiếm được miền Nam và vùng Ca-xpiên ; điều đó sẽ làm cho quân đội xô-viết vùng Bắc Cáp-ca-dơ trở nên bất lực...

Đó là lý do chủ yếu khiến bọn bạch vệ ở miền Nam đang cố sống cố chết chiếm bằng được Txa-ri-txưn.

Ngay từ tháng Tám, Cra-xnốp đã ra lệnh : « Chiếm lấy Txa-ri-txưn ». Những toán quân của Cra-xnốp điên cuồng tấn công vào trận tuyến ta, tìm cách phá vỡ nó, nhưng chúng đã bị Hồng quân ta đánh bại và tống cổ ra khỏi vùng sông Đông.

Đầu tháng Mười lại có một lệnh mới chiếm lấy Txa-ri-txưn ; lần này là lệnh của nhóm Cô-dắc phản cách mạng ở Rô-xtốp. Ít nhất có bốn chục trung đoàn vơ vét từ vùng sông Đông, đã được quân thù tập trung tại Ki-ép (các trung đoàn sĩ quan của Xcơ-rô-pát-xki!), tại Cu-ban (« quân tình nguyện » của A-léc-xê-ép !). Nhưng, lần này nữa, các toán quân của Cra-xnốp lại bị bàn tay thép của Hồng quân ta tống cổ đi thật xa ; hơn nữa, còn rất nhiều trung đoàn địch bị quân ta bao vây và tiêu diệt, chúng bỏ cả đại bác, liên thanh và súng trường lại. Các tướng Ma-môn-tốp, An-tô-nốp, Pô-pốp, Tôn-cu-skin và cả một bầy đại tá đã phải chạy trốn.

CÁI GÌ ĐÃ LÀM CHO QUÂN ĐỘI TA MẠNH ?

Những thắng lợi mà chúng ta đã giành được, trước hết là do ý thức và kỷ luật của quân đội ta. Binh lính của Cra-xnốp khác với chúng ta ở chỗ là họ hết sức đần độn và ngu dốt, họ hoàn toàn bị tách khỏi thế giới bên ngoài. Họ không biết họ chiến đấu vì cái gì. Khi bị bắt làm tù binh và bị xét hỏi, họ đã cung khai : « Người ta ra lệnh cho chúng tôi, thế là chúng tôi bắt buộc phải đi đánh nhau ».

Chiến sĩ Hồng quân ta không giống như thế một chút nào cả. Họ lấy làm tự hào là người lính của cách mạng ; họ biết rằng họ chiến đấu không phải vì túi tiền của bọn tư bản, mà vì sự nghiệp giải phóng nước Nga ; họ biết điều đó, nên họ đã bước vào cuộc chiến đấu một cách dũng cảm, cương quyết. Các chiến sĩ Hồng quân khát khao trật tự và kỷ luật đến mức chính bản thân họ lắm

lúc đã tự trừng phạt những đồng chí của mình, những người « khó bảo » và thiếu ý thức kỷ luật.

Sự xuất hiện cả một khóa sĩ quan Hồng quân, gồm những chiến sĩ cũ đã từng nếm mùi lửa đạn trong hàng loạt trận chiến đấu, là một điều không kém phần quan trọng. Các sĩ quan Hồng quân đó là nòng cốt chủ yếu của quân đội chúng ta, họ đã làm cho quân đội ta gắn chặt với nhau thành một tổ chức thống nhất, có kỷ luật.

Song cái làm cho một quân đội có sức mạnh, không phải chỉ là những phẩm cách riêng biệt của nó mà thôi. Quân đội không thể tồn tại lâu dài được nếu không có hậu phương vững chắc. Muốn cho tiền tuyến đứng vững thì quân đội phải nhận được của hậu phương sự tiếp viện, đạn dược, lương thực một cách đều đặn. Về mặt này, việc xuất hiện những người quản lý mới ở hậu phương có một tác dụng to lớn ; họ là những người tinh thông và khéo léo, phần đông là những công nhân tiền phong cũ, họ làm việc một cách có ý thức và không hề biết mệt mỏi trong công tác động viên và tiếp tế. Có thể khẳng định rằng nếu không có những người quản lý đó thì không thể cứu vãn được Txa-ri-txưn.

Tất cả những cái đó đã biến quân đội ta thành một lực lượng ghê gớm, có thể bẻ gẫy bất cứ một cuộc kháng cự nào của đối phương.

Tất cả những sự kiện dưới đây tạo nên ở miền Nam điểm nút mới, có tính chất quốc tế. Việc xuất hiện ở E-ca-tê-ri-nô-đa một « chính phủ toàn Nga » « mới », gồm các bộ hạ của Anh, việc hợp nhất ba đạo quân phản cách mạng (của A-léc-xê-ép, Xcô-rô-pát-xki và Cra-xnốp) đã từng bị quân ta đánh bại ở trước Txa-ri-txưn ; những tin đồn về việc nước Anh có thể can thiệp, nước

Anh tổ chức tại En-đê-li và Cra-xnô-vốt-xcơ việc tiếp tế cho bọn phản cách mạng ở Tê-rếch, — tất cả những điều đó không phải là ngẫu nhiên đâu. Hiện nay, người ta đang cố tái diễn lại ở miền Nam cái cuộc phiêu lưu đã bị thất bại ở Xa-ma-ra. Nhưng chúng sẽ không có — chắc chắn chúng sẽ không có — cái mà không có nó thì không thể có thắng lợi được : tức là một đội quân tin tưởng vào sự nghiệp đen tối của phe phản cách mạng và có thể chiến đấu đến cùng. Chỉ cần hất mạnh một cái cũng đủ làm cho cái lâu đài mỏng manh của bọn phiêu lưu phản cách mạng sụp đổ. Điều đảm bảo chắc chắn cho chúng ta là tinh thần anh dũng của quân đội ta, là sự mất tinh thần trong hàng ngũ « quân đội » Cra-xnốp và A-léc-xê-ép, là tình trạng sôi sục ngày càng tăng ở U-cơ-ren, là sức mạnh ngày càng lớn của nước Nga xô-viết, và cuối cùng là phong trào cách mạng đang ngày càng phát triển ở phương Tây. Cuộc phiêu lưu ở miền Nam cũng sẽ kết thúc đúng như cuộc phiêu lưu ở Xa-ma-ra vậy.

« Sự thật » số 235,
ngày 30 tháng Mười 1918

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

(24 và 25 tháng Mười 1917 ở Pê-tơ-rô-gơ-rát)

Những sự kiện quan trọng nhất đã thúc đẩy cuộc khởi nghĩa tháng Mười là : Chính phủ lâm thời định (sau khi Ri-ga đầu hàng) nộp Pê-tơ-rô-gơ-rát cho địch, chính phủ Kê-ren-xki chuẩn bị dời về Mạc-tư-khoa ; Bộ chỉ huy quân đội cũ quyết định đưa tất cả binh lính thường trực ở Pê-tơ-rô-gơ-rát ra mặt trận, do đó bỏ thủ đô không bảo vệ, và cuối cùng là đại hội đen[33], do Rốt-di-an-cô đứng đầu, hoạt động sôi nổi ở Mạc-tư-khoa nhằm tổ chức việc chống lại cách mạng. Tất cả những nhân tố ấy, cộng thêm sự tiêu điều ngày càng tăng của nền kinh tế và việc tiền tuyến không muốn tiếp tục chiến tranh, đã làm cho một cuộc khởi nghĩa nhanh chóng và được tổ chức một cách chặt chẽ tất nhiên phải nổ ra, coi đó là lối thoát duy nhất cho tình hình lúc bấy giờ.

Ngay cuối tháng Chín, Ban chấp hành trung ương đảng bôn-sê-vích đã quyết định động viên toàn bộ lực lượng của đảng nhằm tổ chức cuộc khởi nghĩa thắng lợi. Nhằm mục đích đó, Ban chấp hành trung ương quyết định thành lập một Ủy ban quân sự cách mạng ở Pê-tơ-rô-gơ-rát, đòi phải để binh đoàn Pê-tơ-rô-gơ-rát ở lại thủ đô, và triệu tập đại hội các Xô-viết toàn Nga. Một đại hội như thế có thể là cơ quan duy nhất xứng đáng tiếp tục nắm chính quyền. Việc các Xô-viết đại biểu Mạc-

tư-khoa và Pê-tơ-rô-gơ-rát, những cơ quan có uy tín nhất ở hậu phương và tiền tuyến giành chính quyền trước, là một việc rõ ràng nằm trong kế hoạch tổ chức chung của cuộc khởi nghĩa.

Theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương, tờ báo « Con đường công nhân »[34], cơ quan trung ương của đảng, đã công khai kêu gọi khởi nghĩa, đồng thời chuẩn bị cho công nhân và nông dân tiến tới một trận chiến đấu quyết định.

Cuộc xung đột công khai đầu tiên với Chính phủ lâm thời đã xảy ra vì việc cấm tờ báo « Con đường công nhân ». Chính phủ lâm thời đã ra lệnh đình bản. Còn Ủy ban quân sự cách mạng thì lại ra lệnh mở cửa tờ báo bằng phương pháp cách mạng. Giấy niêm phong bị xé, các phái viên của Chính phủ lâm thời bị đuổi ra khỏi đấy. Đó là tình hình đã xảy ra hôm 24 tháng Mười.

Ngày 24 tháng Mười, tại một loạt cơ quan quan trọng nhất của nhà nước, những ủy viên của Ủy ban quân sự cách mạng đã dùng sức mạnh trục xuất các đại diện của Chính phủ lâm thời : kết quả là các cơ quan đó đều nằm trong tay Ủy ban quân sự cách mạng, và toàn bộ bộ máy của Chính phủ lâm thời bị hủy bỏ. Cùng trong ngày đó (24 tháng Mười), toàn bộ đơn vị đồn trú, tất cả các trung đoàn ở Pê-tơ-rô-gơ-rát đều cương quyết chạy sang phía Ủy ban quân sự cách mạng, chỉ trừ một vài trường sĩ quan và một đại đội xe bọc thép. Thái độ của Chính phủ lâm thời tỏ ra do dự. Chỉ mãi tới chiều, các tiểu đoàn xung kích của chính phủ đó mới chiếm các cầu và đã phá được một vài cầu. Ủy ban quân sự cách mạng điều động thủy binh và những cận vệ đỏ ở khu Vư-bo để đối phó lại ; họ đánh lui và đuổi các tiểu đoàn xung kích và tự mình chiếm lấy các cầu.

Cuộc khởi nghĩa công khai đã được bắt đầu từ lúc đó. Rất nhiều trung đoàn của chúng ta đã được tung ra với nhiệm vụ bao vây toàn bộ khu vực mà Bộ tham mưu chiếm đóng và Cung điện mùa đông. Chính phủ lâm thời đóng trong Cung điện mùa đông. Việc sư đoàn xe bọc thép chạy sang phía Ủy ban quân sự cách mạng (khuya đêm 24 tháng Mười) đã góp phần làm cho cuộc khởi nghĩa chóng thành công tốt đẹp.

Ngày 25 tháng Mười, đại hội các Xô-viết khai mạc, và Ủy ban quân sự cách mạng trao lại chính quyền đã chiếm được cho đại hội.

Sáng sớm ngày 26 tháng Mười, sau khi tuần dương hạm « Rạng đông » bắn phá Cung điện mùa đông và Bộ tham mưu, và sau cuộc nổ súng giữa quân đội xô-viết và bọn sinh viên sĩ quan trước Cung điện mùa đông thì Chính phủ lâm thời đầu hàng.

Chính Ban chấp hành trung ương, do đồng chí Lê-nin đứng đầu, là người cổ vũ cuộc cách mạng từ đầu đến cuối. Lúc đó Vla-đi-mia I-li-tsơ đang ở Pê-tơ-rô-gơ-rát, trong một ngôi nhà bí mật ở khu Vư-bo. Chiều ngày 24 tháng Mười, Đồng chí phải đến Xmôn-nư để lãnh đạo phong trào.

Những người thủy thủ Ban-tích và những cận vệ đỏ khu Vư-bo đã đóng một vai trò xuất sắc trong cuộc khởi nghĩa tháng Mười. Nhờ tinh thần dũng cảm phi thường của họ, nên binh đoàn Pê-tơ-rô-gơ-rát chủ yếu đóng vai trò là người giúp đỡ về tinh thần và, một phần nào, về quân sự, cho các chiến sĩ tiền phong.

« Sự thật », số 241, ngày 6
và 19 tháng Một 1918

Ký tên: J. Sta-lin

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VÀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Không nên cho rằng vấn đề dân tộc là một cái gì độc lập, đã được giải quyết dứt khoát. Chỉ là một bộ phận của vấn đề chung là cải tạo chế độ hiện hành, vấn đề dân tộc hoàn toàn do những điều kiện xã hội, do tính chất của chính quyền trong nước, và nói chung, do toàn bộ tiến trình phát triển của xã hội quyết định. Điều đó thể hiện đặc biệt rõ trong thời kỳ cách mạng ở Nga, khi mà vấn đề dân tộc và phong trào dân tộc ở vùng biên khu nước Nga thay đổi nội dung một cách mau chóng, trước mắt mọi người, tùy theo tiến trình và kết cục của cách mạng.

I. CÁCH MẠNG THÁNG HAI VÀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Trong thời kỳ cách mạng tư sản ở Nga (tháng Hai 1917), phong trào dân tộc ở vùng biên khu có tính chất là một phong trào giải phóng - tư sản. Hàng bao nhiêu thế kỷ bị « chế độ cũ » áp bức và bóc lột, lần đầu tiên các dân tộc ở Nga cảm thấy đủ sức mạnh và đã đứng lên chiến đấu chống lại bọn áp bức. « Thủ tiêu ách áp bức dân tộc », đó là khẩu hiệu của phong trào. Trong nháy mắt, những vùng biên khu nước Nga đã đầy rẫy những

thiết chế « toàn dân tộc ». Những phần tử trí thức dân tộc, dân chủ-tư sản đã dẫn đầu phong trào. Những « hội đồng quốc gia » ở Lét-tô-ni, E-xtô-ni, Li-tu-a-ni, Giê-oóc-gi, Ac-mê-ni, A-déc-bai-gian, Bắc Cáp-ca-dơ, Kiếc-ghi-di và vùng trung lưu sông Vôn-ga ; những « Ra-đa » ở U-cơ-ren và Bạch Nga ; những hội đồng « Xpha-tun — Txê-ri » ở Be-xa-ra-bi-a ; những hội đồng « Cu-run-tai » ở Cri-mê và Ba-sơ-kia ; « chính phủ tự trị » ở Tuốc-ke-xtan, — đó là những thiết chế « toàn dân tộc », chung quanh đó giai cấp tư sản dân tộc đã tập hợp lực lượng của mình. Vấn đề đặt ra lúc bấy giờ là giải phóng khỏi chế độ Nga hoàng, « nguyên nhân chủ yếu » của ách áp bức dân tộc, và lập lên những quốc gia dân tộc tư sản. Quyền dân tộc tự quyết lúc đó thường được giải thích là quyền của giai cấp tư sản dân tộc vùng biên khu nắm lấy chính quyền và lợi dụng cách mạng tháng Hai để lập lên quốc gia dân tộc « của họ ». Các thiết chế tư sản nói trên đã không và cũng không thể tính được sự phát triển hơn nữa của cách mạng. Trong khi đó người ta đã không thấy rằng chế độ Nga hoàng đã được thay thế bằng chủ nghĩa đế quốc lộ mặt, không còn có gì che đậy được, rằng chủ nghĩa đế quốc ấy là một kẻ thù còn mạnh mẽ và nguy hiểm hơn nữa đối với các dân tộc, rằng nó là cơ sở của nạn áp bức dân tộc mới.

Song, việc chế độ Nga hoàng bị lật đổ và việc giai cấp tư sản nắm chính quyền không dẫn tới chỗ thủ tiêu ách áp bức dân tộc. Hình thức áp bức dân tộc thô bạo trước kia, đã được thay thế bằng một hình thức áp bức mới, tinh vi, nhưng nguy hiểm hơn. Chính phủ Lvốp — Mi-li-u-cốp — Kê-ren-xki đã không những không đoạn tuyệt với chính sách áp bức dân tộc, lại còn tổ chức một chiến dịch mới đánh vào Phần-lan (giải tán nghị

viện, mùa hạ 1917) và U-cơ-ren (hủy bỏ những cơ quan văn hóa ở U-cơ-ren). Hơn thế nữa, chính phủ ấy, do bản chất là một chính phủ đế quốc, đã kêu gọi dân chúng tiếp tục chiến tranh để thôn tính những lãnh thổ mới, những thuộc địa mới và dân tộc mới. Nhưng chẳng phải chỉ có bản chất nội tại đế quốc chủ nghĩa của nó đã thúc đầy nó đi vào con đường đó, mà cả sự tồn tại của những nước đế quốc già ở phương Tây cố tâm mưu đồ nô dịch những lãnh thổ mới, những dân tộc mới và đe dọa thu hẹp phạm vi ảnh hưởng của nó lại, cũng thôi thúc nó đi vào con đường đó. Các nước đế quốc đấu tranh để nô dịch những dân tộc nhỏ bé, coi đó là điều kiện sống còn của chúng, đó là bức tranh đã được mở ra trong tiến trình cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Việc chế độ Nga hoàng bị thủ tiêu và việc chính phủ Mi-li-u-cốp — Kê-ren-xki xuất hiện trên vũ đài, tuyệt nhiên không cải thiện được chút nào tình trạng bi đát ấy cả. Ở vùng biên khu, chừng nào những thiết chế « toàn dân tộc » còn thể hiện khuynh hướng đòi độc lập quốc gia, thì lẽ tự nhiên những cơ quan ấy sẽ còn gặp phải sức chống lại quyết liệt của chính phủ đế quốc Nga. Trái lại, chừng nào mà những cơ quan ấy còn thừa nhận chính quyền của giai cấp tư sản dân tộc và còn làm ngơ trước những lợi ích căn bản của công nhân và nông dân « của họ », thì những cơ quan ấy còn gây ra những sự phản đối và bất bình trong công nhân và nông dân. Những tổ chức gọi là « binh đoàn dân tộc » chỉ làm cái việc đổ thêm dầu vào lửa mà thôi : bất lực đối với cái họa bên trên, những binh đoàn ấy chỉ làm cho cái họa bên dưới trở nên sâu sắc và nghiêm trọng hơn. Những thiết chế « toàn dân » vẫn không có gì để chống lại những đòn từ ngoài đánh vào, cũng như chống lại

sự bùng nổ bên trong. Những quốc gia dân tộc tư sản nảy sinh, mới chớm nở thì đã tàn.

Như thế là quan niệm dân chủ-tư sản cũ kỹ về nguyên tắc tự quyết đã trở thành hư ảo, đã mất hết ý nghĩa cách mạng của nó. Rõ ràng là trong những điều kiện ấy, thì không thể nào nói đến việc thủ tiêu ách áp bức dân tộc và làm cho các quốc gia dân tộc nhỏ bé trở nên độc lập được. Rõ ràng là không thể nào giải phóng quần chúng lao động trong các dân tộc bị áp bức và không thể nào thủ tiêu sự áp bức dân tộc được, nếu không đoạn tuyệt với chủ nghĩa đế quốc, nếu bản thân quần chúng lao động không lật đổ giai cấp tư sản dân tộc « của họ » và không tự nắm lấy chính quyền.

Điều đó đã được nói lên một cách hoàn toàn rõ ràng sau Cách mạng tháng Mười.

II. CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VÀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Cách mạng tháng Hai đã chứa sẵn trong lòng nó những mâu thuẫn không thể nào điều hòa được. Cuộc cách mạng đó được thực hiện do sự nỗ lực của công nhân và nông dân (binh sĩ); tuy thế, nó lại đưa đến kết quả là chính quyền không về tay công nhân và nông dân, mà lại về tay giai cấp tư sản. Công nhân và nông dân làm cách mạng, họ mong muốn chấm dứt chiến tranh, giành lại hòa bình. Thế mà trong khi đó bọn tư sản nắm được chính quyền, lại muốn lợi dụng nhiệt tình cách mạng của quần chúng để tiếp tục chiến tranh, chống lại hòa bình. Tình trạng kinh tế trong nước bị tàn phá

và nạn khủng hoảng lương thực đòi hỏi phải tước đoạt tư bản và các xí nghiệp công nghiệp để giao lại cho công nhân, ấy thế mà chính phủ tư sản Mi-li-u-cốp — Kê-ren-xki lại chăm lo đến lợi ích của bọn địa chủ và bọn tư bản, lại cương quyết bảo vệ những lợi ích ấy, không cho công nhân và nông dân xâm phạm tới. Đó là một cuộc cách mạng tư sản, do tay công nhân và nông dân làm cho bọn bóc lột hưởng.

Trong khi đó, đất nước vẫn phải rên xiết dưới gánh nặng của chiến tranh đế quốc, của nền kinh tế xác xơ và của nạn lương thực bị tàn phá. Tiền tuyến thì tan rã và rời rạc. Công xưởng và nhà máy đều ngừng hoạt động. Trong khắp nước, nạn đói ngày càng thêm trầm trọng. Cách mạng tháng Hai, với những mâu thuẫn nội tại của nó, đã tỏ ra rõ ràng là không đủ để « cứu vãn nước nhà ». Chính phủ Mi-li-u-cốp — Kê-ren-xki tỏ ra rõ ràng là không có khả năng giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng.

Cần phải có một cuộc cách mạng mới, cách mạng ***xã hội chủ nghĩa***, để đưa nước nhà ra khỏi con đường bế tắc của cuộc chiến tranh đế quốc và cảnh điêu tàn về kinh tế.

Cách mạng ấy là kết quả của cuộc khởi nghĩa tháng Mười.

Khi lật đổ chính quyền của bọn địa chủ và của giai cấp tư sản và thay thế nó bằng chính phủ công nông, thì Cách mạng tháng Mười đã giải quyết luôn một lần những mâu thuẫn của cách mạng tháng Hai. Thủ tiêu quyền lực vạn năng của bọn địa chủ và bọn cu-lắc và giao ruộng đất cho quần chúng lao động ở nông thôn sử dụng ; tước đoạt những công xưởng và nhà máy và

giao lại cho công nhân quản lý ; đoạn tuyệt với chủ nghĩa đế quốc và chấm dứt cuộc chiến tranh cướp bóc ; công bố những hiệp ước bí mật và tố cáo chính sách xâm lược của các nước ngoài ; sau hết, tuyên bố quyền tự quyết của quần chúng lao động trong các dân tộc bị áp bức và thừa nhận nền độc lập của Phần-lan, — đó là những biện pháp chủ yếu mà Chính quyền xô-viết đã thi hành trong giai đoạn đầu của cuộc cách mạng xô-viết.

Đó là một cuộc cách mạng thực sự *xã hội chủ nghĩa*.

Cuộc cách mạng đó đã được bắt đầu ở vùng trung tâm và nó không thể nào cứ nằm mãi trong khuôn khổ lãnh thổ chật hẹp ấy. Đã thắng lợi ở vùng trung tâm rồi, cuộc cách mạng đó nhất định phải lan đến các vùng biên khu. Mà quả thật, làn sóng cách mạng từ miền Bắc đến, ngay từ những ngày đầu, đã lan khắp cả nước Nga, lần lượt lan tràn đến khắp các vùng biên khu. Nhưng tới đó nó vấp phải cái hàng rào ngăn cản là các « hội đồng dân tộc » và các « chính phủ » địa phương (ở vùng sông Đông, Cu-ban, Xi-bi-ri), thành lập từ trước Cách mạng tháng Mười. Sự thật là những « chính phủ dân tộc » ấy không muốn nghe nói đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bản chất họ là tư sản, nên họ tuyệt nhiên không muốn phá hủy cái trật tự tư sản cũ ; trái lại, họ cho rằng họ có bổn phận phải đem hết sức ra bảo vệ và củng cố trật tự đó. Thực chất họ là đế quốc, nên họ hoàn toàn không muốn đoạn tuyệt với chủ nghĩa đế quốc tý nào cả ; trái lại, khi có cơ hội thuận tiện là họ luôn luôn sẵn sàng xâm chiếm và nô dịch từng bộ phận, từng mảnh lãnh thổ nhỏ của các dân tộc « khác ». Không có gì đáng ngạc nhiên khi thấy « những chính phủ dân tộc » ở vùng biên khu tuyên chiến với chính

phủ xã hội chủ nghĩa ở trung ương. Nhưng làm như thế, thì lẽ tự nhiên họ đã trở thành những cái ổ phản động, tập hợp xung quanh mình tất cả mọi cái gì là phản cách mạng ở Nga. Ai còn không biết rằng tất cả những tên phản cách mạng bị đuổi ra khỏi nước Nga đều gấp rút đổ xô vào những cái ổ ấy, và chung quanh những cái ổ ấy, chúng họp lại thành những binh đoàn « dân tộc » gồm những quân bạch vệ.

Nhưng, ngoài những « chính phủ dân tộc » ấy ra, thì ở vùng biên khu còn có những công nhân và nông dân dân tộc. Được tổ chức trong những Xô-viết cách mạng của họ, những Xô-viết lập lên theo kiểu những Xô-viết ở trung tâm nước Nga từ trước cuộc Cách mạng tháng Mười, nên họ không bao giờ cắt đứt liên hệ với anh em miền Bắc của họ cả. Họ cũng đã chiến thắng giai cấp tư sản, họ cũng đã đấu tranh cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Chẳng có gì đáng phải ngạc nhiên, nếu như cuộc xung đột giữa họ với những chính phủ dân tộc « của họ » ngày càng thêm trầm trọng. Cách mạng tháng Mười chỉ củng cố thêm sự liên minh giữa công nông vùng biên khu với công nông nước Nga, làm cho họ tin tưởng vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Và cuộc chiến tranh do các « chính phủ dân tộc » tiến hành chống Chính quyền xô-viết đã làm cho công nông các dân tộc xung đột ngày càng kịch liệt hơn nữa với những « chính phủ » ấy, cho đến mức hoàn toàn đoạn tuyệt với chúng, cho đến mức công nhiên khởi nghĩa chống lại chúng.

Chính như thế mà đã hình thành ra sự liên minh xã hội chủ nghĩa của công nông toàn nước Nga chống lại liên minh phản cách mạng của những « chính phủ » dân tộc tư sản ở những vùng biên khu nước Nga.

Có người mô tả cuộc đấu tranh của những « chính phủ » vùng biên khu là một cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chống « chế độ tập quyền tàn nhẫn » của Chính quyền xô-viết. Nhưng như thế là hoàn toàn sai. Không có một chính quyền nào trên thế giới đã thừa nhận một chế độ phân quyền rộng rãi như Chính quyền xô-viết ở Nga ; không có một chính phủ nào trên thế giới đã để cho nhân dân có quyền tự do dân tộc đầy đủ như Chính quyền xô-viết ở Nga. Cuộc đấu tranh của những « chính phủ » vùng biên khu, trước kia và ngày nay, vẫn là một cuộc đấu tranh của thế lực phản cách mạng tư sản chống chủ nghĩa xã hội. Chính là để lừa dối quần chúng mà trong trường hợp này, họ giương ngọn cờ dân tộc, ngọn cờ đã được nhân dân tín nhiệm và rất tiện lợi cho họ để che đậy những mưu mô phản cách mạng của giai cấp tư sản dân tộc.

Nhưng cuộc đấu tranh của những « chính phủ dân tộc » và địa phương là một cuộc đấu tranh không cân sức. Những « chính phủ dân tộc », do bị tấn công ở cả hai phía cùng một lúc : bên ngoài thì bị Chính quyền xô-viết, và bên trong thì bị công nhân và nông dân « của xứ họ », — nên đã phải chạy dài ngay sau những trận đầu. Cuộc nổi dậy của những công nhân và toóc-pa-ri[35] Phần-lan và việc « Thượng nghị viện » tư sản chạy trốn ; cuộc nổi dậy của những công nhân và nông dân U-cơ-ren và việc Ra-da tư sản chạy trốn ; cuộc nổi dậy của những công nhân và nông dân các miền sông Đông, Cu-ban và Xi-bi-ri và sự bại vong của Ca-lê-đin, Coóc-ni-lốp và của « chính phủ » Xi-bi-ri ; cuộc nổi dậy của dân nghèo ở Tuốc-ke-xtan và việc « chính phủ tự trị » chạy trốn ; cuộc cách mạng ruộng đất ở Cáp-ca-dơ và sự bất lực hoàn toàn của những « hội đồng dân tộc » ở Giê-oóc-gi,

Ac-mê-ni và A-déc-bai-gian — đó là những việc mà ai cũng biết, nó chứng tỏ rằng những « chính phủ » vùng biên khu đã hoàn toàn xa rời quần chúng « của họ ». Bị đánh tan tành, những « chính phủ dân tộc » « buộc » phải cầu cứu bọn đế quốc phương Tây, tức là bọn áp bức và bóc lột đời đời kiếp kiếp những dân tộc nhỏ yếu trên thế giới, để chống lại công nhân và nông dân « của họ ».

Thế là bắt đầu thời kỳ can thiệp của nước ngoài và cũng là thời kỳ chiếm cứ các vùng biên khu, thời kỳ này đã bóc trần thêm một lần nữa tính chất phản cách mạng của những « chính phủ dân tộc » và địa phương.

Chỉ đến lúc đó, mọi người mới thấy hiển nhiên là giai cấp tư sản dân tộc không mong muốn giải phóng « nhân dân của nó » khỏi sự áp bức dân tộc, mà lại mong muốn được tự do bòn rút lợi nhuận, tự do duy trì đặc quyền và tư bản của nó.

Chỉ đến lúc đó mới hoàn toàn rõ rệt là công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức không thể nào thành công được, nếu không đoạn tuyệt với chủ nghĩa đế quốc, không lật đổ giai cấp tư sản của những dân tộc bị áp bức, không chuyển chính quyền vào tay quần chúng lao động của những dân tộc ấy.

Thế là quan niệm tư sản cũ ấy về nguyên tắc tự quyết, với khẩu hiệu : « Tất cả chính quyền về tay giai cấp tư sản dân tộc », đã bị lột mặt nạ và đã bị chính ngay tiến trình cách mạng bác bỏ. Quan niệm xã hội chủ nghĩa về quyền tự quyết, với khẩu hiệu : « Tất cả chính quyền về tay quần chúng lao động của các dân tộc bị áp bức », đã có đủ mọi uy quyền và đủ mọi khả năng để được áp dụng.

Như vậy, Cách mạng tháng Mười, sau khi chấm dứt phong trào giải phóng dân tộc cũ của giai cấp tư sản, đã mở ra kỷ nguyên của một phong trào mới, phong trào xã hội chủ nghĩa, của công nhân và nông dân các dân tộc bị áp bức, chống lại mọi sự áp bức, do đó cũng chống luôn cả sự áp bức dân tộc — chống lại chính quyền của giai cấp tư sản « nước mình » và của giai cấp tư sản ngoại quốc, chống lại chủ nghĩa đế quốc nói chung.

III

Ý NGHĨA THẾ GIỚI CỦA CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Sau khi đã thắng lợi ở trung tâm nước Nga và đã làm chủ được một số vùng biên khu, Cách mạng tháng Mười không thể nào lại bó mình trong phạm vi lãnh thổ nước Nga. Trong bầu không khí của cuộc chiến tranh đế quốc thế giới và của sự bất bình chung của các tầng lớp dân cư bên dưới, Cách mạng tháng Mười không thể không lan sang các nước lân cận. Sự đoạn tuyệt với chủ nghĩa đế quốc và việc nước Nga thoát khỏi cuộc chiến tranh cướp bóc ; việc công bố những hiệp ước bí mật và trịnh trọng bãi bỏ chính sách xâm lược các nước khác ; việc tuyên bố quyền tự do dân tộc và thừa nhận nền độc lập của Phần-lan ; việc tuyên bố nước Nga thành « Liên bang cộng hòa xô-viết dân tộc » và lời hiệu triệu chiến đấu của Chính quyền xô-viết tung ra khắp thế giới, kêu gọi tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, — tất cả những việc đó không thể

nào không có ảnh hưởng lớn lao đến phương Đông bị nô dịch và phương Tây đang trong cảnh đầu rơi máu chảy.

Quả thật, Cách mạng tháng Mười là cuộc cách mạng đầu tiên trên thế giới đã thức tỉnh giấc ngủ lâu đời của quần chúng lao động trong các dân tộc bị áp bức ở phương Đông và đã lôi cuốn họ vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới. Sự thành lập các Xô-viết công nông ở Ba-tư, ở Trung-quốc và Ấn-độ, theo kiểu các Xô-viết ở Nga, là những bằng chứng xác nhận điều đó một cách khá đầy đủ.

Cách mạng tháng Mười là cuộc cách mạng đầu tiên trên thế giới đã nêu tấm gương sinh động và bổ ích cho công nhân và binh lính ở phương Tây, đã thúc đẩy họ đi vào con đường thực sự giải phóng mình khỏi ách của chiến tranh và của chủ nghĩa đế quốc. Điều đó đã được chứng thực một cách khá hùng hồn bằng những sự thật sau đây : cuộc nổi dậy của công nhân và binh sĩ ở Áo — Hung và ở Đức ; sự thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ ; các dân tộc ở Áo — Hung không được hưởng đầy đủ các quyền lợi tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chống áp bức dân tộc.

Vấn đề hoàn toàn không phải là ở chỗ cuộc đấu tranh ở phương Đông, và ngay ở phương Tây nữa, vẫn chưa có thể tự giải thoát khỏi những ảnh hưởng dân tộc chủ nghĩa tư sản, — vấn đề là ở chỗ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc *đã được bắt đầu*, đang tiếp tục và nhất định phải đưa đến kết cục hợp với lô-gích của nó.

Cuộc can thiệp của nước ngoài và chính sách chiếm đóng của bọn đế quốc « bên ngoài » chỉ làm cho cuộc khủng hoảng cách mạng thêm gay gắt, lôi cuốn thêm những dân tộc mới vào cuộc đấu tranh, và mở rộng chiến trường cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc.

Vậy là, Cách mạng tháng Mười, trong khi làm cho các dân tộc của phương Đông lạc hậu và phương Tây tiên tiến liên hệ với nhau, đã tập hợp họ vào trong một phe đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế qu c.

Vậy là, vấn đề dân tộc từ chỗ là một vấn đề riêng của cuộc đấu tranh chống áp bức dân tộc, đã phát triển thành vấn đề chung của cuộc giải phóng các dân tộc, các nước thuộc địa và nửa thuộc địa khỏi ách đế quốc chủ nghĩa.

Cái tội to nhất của Quốc tế II và của Cau-xky, lãnh tụ của nó, còn là ở chỗ đã luôn luôn thiên về quan niệm tư sản đối với vấn đề dân tộc tự quyết, là đã không hiểu được ý nghĩa cách mạng của vấn đề ấy, là đã không biết hay không muốn đặt vấn đề dân tộc trên địa bàn cách mạng của một cuộc đấu tranh công khai chống chủ nghĩa đế quốc, là đã không biết hay không muốn gắn liền vấn đề dân tộc với vấn đề giải phóng các nước thuộc địa.

Óc thiển cận của những người dân chủ - xã hội Áo loại Bau-ơ và Ren-ne đã biểu hiện ra chính là ở chỗ họ không hiểu được mối liên hệ mật thiết giữa vấn đề dân tộc và vấn đề chính quyền, ở chỗ họ cố sức tách vấn đề dân tộc ra khỏi chính trị và giới hạn nó trong khuôn khổ của những vấn đề văn hóa và giáo dục, quên mất rằng còn có những « cái nhỏ mọn » như là chủ nghĩa đế quốc và những thuộc địa bị chủ nghĩa đế quốc nô dịch.

Người ta nói rằng với cao trào cách mạng xã hội chủ nghĩa thì những nguyên tắc về quyền tự quyết và về « bảo vệ tổ quốc » sẽ bị chính ngay tiến trình của các biến cố thủ tiêu. Thật ra không phải những nguyên tắc tự quyết và « bảo vệ tổ quốc » bị thủ tiêu, mà chính là cái cách giải thích những nguyên tắc đó theo lối tư sản đã bị thủ tiêu. Chỉ cần nhìn thoáng qua những vùng

bị chiếm đóng, đang rên xiết dưới ách của chủ nghĩa đế quốc và nóng lòng đòi giải phóng ; chỉ cần nhìn thoáng qua nước Nga đang tiến hành một cuộc chiến tranh cách mạng để bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa chống bọn tham tàn đế quốc chủ nghĩa ; chỉ cần suy nghĩ về những sự biến hiện đang xảy ra ở Áo — Hung ; chỉ cần nhìn thoáng qua những nước thuộc địa và nửa thuộc địa bị nô dịch mà đã tổ chức ra được trong nước họ những Xô-viết (ở Ấn-độ, Ba-tư, Trung-quốc), — chỉ cần nhìn thoáng qua tất cả những điều đó, cũng đủ hiểu được tất cả ý nghĩa cách mạng của nguyên tắc tự quyết, hiểu theo quan điểm xã hội chủ nghĩa.

Ý nghĩa thế giới vĩ đại của Cách mạng tháng Mười chủ yếu là ở chỗ nó đã :

1) mở rộng phạm vi của vấn đề dân tộc và biến đổi nó, từ một vấn đề riêng về cuộc đấu tranh chống áp bức dân tộc ở châu Âu, thành vấn đề chung về công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức, các nước thuộc địa và nửa thuộc địa khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc ;

2) mở ra những khả năng rộng lớn và những con đường thực tế cho công cuộc giải phóng ấy, và do đó, làm cho sự nghiệp giải phóng của các dân tộc bị áp bức ở phương Tây và phương Đông được dễ dàng hơn rất nhiều, lôi cuốn được họ vào trào lưu chung của cuộc đấu tranh thắng lợi chống chủ nghĩa đế quốc ;

3) *do đó mà bắc được một chiếc cầu nối liền phương Tây xã hội chủ nghĩa với phương Đông bị nô dịch*, xây dựng nên một mặt trận cách mạng mới, từ những người vô sản phương Tây, qua cuộc cách mạng Nga, sang những dân tộc bị áp bức ở phương Đông, để *chống lại* chủ nghĩa đế quốc thế giới.

Nói đúng ra, chính điều đó đang giải thích tại sao trong quần chúng lao động và bị bóc lột ở phương Đông và phương Tây hiện đang có mối nhiệt tình không bút nào tả xiết đối với giai cấp vô sản Nga.

Điều đó chủ yếu đã giải thích tại sao hiện nay bọn tham tàn đế quốc chủ nghĩa trên toàn thế giới đang lồng lộn đổ xô vào tấn công nước Nga xô-viết.

«Sự thật», số 241 và 250;
ngày 6 và 19 tháng Một 1918

Ký tên: J. Sta-lin

BỨC TƯỜNG

Giữa nước Nga xã hội chủ nghĩa và phương Tây cách mạng có một bức tường ngăn cách đã được dựng lên, đó là những vùng bị chiếm.

Trong khi ở nước Nga cờ đỏ phấp phới bay đã từ hơn một năm nay, và ở phương Tây, ở Đức và Áo — Hung, những cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản đã bùng nổ và lan tràn không phải từng ngày mà từng giờ, thì tại các vùng bị chiếm — Phần-lan, E-xtô-ni, Lét-tô-ni, Li-tu-a-ni, Bạch Nga, Ba-lan, Be-xa-ra-bi-a, U-cơ-ren, Cri-mê, — những « chính phủ » dân tộc tư sản vẫn tiếp tục tồn tại một cách khốn khổ, nhờ vào sự bố thí của bọn đế quốc phương Tây đã hết thời.

Trong khi ở phương Đông và phương Tây, bọn vua chúa « lớn » và bọn đế quốc « chúa tể » đã bị quẳng xuống địa ngục, thì tại các vùng bị chiếm, bọn vua con và bọn tham tàn nhãi nhép vẫn tiếp tục ngự trị, chúng hành hạ và khủng bố công nhân và nông dân, bắt bớ và bắn giết họ.

Hơn thế nữa, những « chính phủ » lỗi thời ấy đang ráo riết tổ chức những « trung đoàn » « dân tộc » bạch vệ, chúng đang chuẩn bị « hành động » thậm thụt với các chính phủ đế quốc chủ nghĩa hiện còn chưa bị đánh đổ và lập các kế hoạch « mở rộng » đất đai « của chúng ».

Những bóng ma đang tan rã ấy, những bọn vua chúa « lớn » đã bị lật đổ ấy, những « chính phủ » « dân tộc » nhãi nhép ấy, đã do ý chí của định mệnh mà được đặt vào giữa hai trung tâm cách mạng lớn của phương Đông và phương Tây, bọn chúng hiện đang mơ tưởng dập tắt ngọn lửa cách mạng đang bùng cháy khắp châu Âu, mơ tưởng bảo toàn cuộc sống hài hước của chúng và quay ngược bánh xe lịch sử!..

Điều mà những tên « chúa tể » của nước « đại » Đức và nước Áo — Hung không làm được, thì những tên « vua con » này đang mơ tưởng thực hiện « ngay một lúc », nhờ vào một vài « trung đoàn » bạch vệ hỗn loạn.

Chúng ta tin chắc rằng những làn sóng hùng mạnh của cách mạng Nga và cách mạng phương Tây sẽ quét sạch không thương tiếc lũ người mơ tưởng phản cách mạng ở những vùng chiếm đóng. Chúng ta tin chắc rằng cái giây phút mà bọn « vua con » ở các vùng ấy sẽ đi theo dấu vết của bọn « chúa tể » nước Nga và Đức, là bọn trước kia đã bảo vệ chúng, đã sắp điểm.

Chúng ta có đủ căn cứ để tin chắc rằng bức tường phản cách mạng ngăn cách phương Tây cách mạng và nước Nga xã hội chủ nghĩa, cuối cùng nhất định sẽ bị đạp đổ.

Hiện nay, những dấu hiệu đầu tiên của cách mạng đã xuất hiện ở những vùng vị chiếm. Bãi công ở E-xtô-ni, biểu tình ở Lét-tô-ni, tổng bãi công ở U-cơ-ren, tinh thần sôi sục cách mạng khắp mọi nơi ở Phần-lan, Ba-lan, Lét-tô-ni, đó là những con én đầu tiên. Không cần phải chứng minh cũng thấy rằng tại các vùng ấy, cách mạng và Chính quyền xô-viết sẽ xuất hiện trong một tương lai gần đây.

Cuộc cách mạng vô sản đang lan tràn trên trái đất một cách dữ dội và mạnh mẽ. Ở phương Đông và phương Tây, bọn «trị vì» cũ của thế giới đang run sợ và khúm núm cúi đầu trước cách mạng, và để cho ngai vàng của chúng sụp đổ. Những vùng bị chiếm và bọn « vua con » ở đó chắc cũng không tránh khỏi.

« Đời sống các dân tộc »,
số 2, ngày 17 tháng Một 1918
Xã luận

Ký tên: J. Sta-lin

CHỚ QUÊN PHƯƠNG ĐÔNG

Vào lúc phong trào cách mạng dâng lên ở châu Âu, khi mà những ngai vàng đang sụp đổ, nhường chỗ cho các Xô-viết cách mạng của công nhân và binh lính, còn các vùng bị chiếm thì tống cổ ra khỏi lãnh thổ của mình bọn bộ hạ của chủ nghĩa đế quốc, — vào lúc đó, dĩ nhiên, tất cả mọi người đều hướng nhìn về phương Tây. Ở đấy, ở phương Tây, cần phải đập tan trước hết những xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc, những xiềng xích được rèn đúc ở châu Âu và bóp nghẹt toàn thế giới. Ở đấy, ở phương Tây, trước hết cần phải tràn ngập một cuộc sống mới, cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Vào lúc ấy, phương Đông xa xôi, nơi có hàng trăm triệu người đang bị chủ nghĩa đế quốc nô dịch, « tự nhiên » bị lọt khỏi tầm mắt mọi người và bị người ta quên mất.

Thế nhưng lại không được quên phương Đông một giây phút nào cả, chí ít cũng vì phương Đông là nguồn dự trữ « vô tận » và là hậu phương « hết sức vững chắc » của chủ nghĩa đế quốc thế giới.

Bọn đế quốc luôn luôn coi phương Đông là cơ sở của sự phồn vinh của chúng. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú vô kể của các nước phương Đông

(bông, dầu lửa, vàng, than, quặng), những cái đó phải chăng không phải là « nguồn gốc của sự xung đột » giữa bọn đế quốc tất cả các nước. Chính điều đó đã nói rõ vì sao trong khi tiến hành chiến tranh ở châu Âu và *ba hoa* về phương Tây, bọn đế quốc không bao giờ thôi *nghĩ* về Trung-quốc, Ấn-độ, Ba-tư, Ai-cập, Ma-rốc, bởi vì nói đúng ra, chúng luôn luôn nói về phương Đông. Chính điều đó là lý do chủ yếu giải thích rõ việc bọn đế quốc hăng hái bảo vệ « trật tự và pháp chế » trong các nước phương Đông : thiếu cái đó, hậu phương rộng lớn của chủ nghĩa đế quốc sẽ không được đảm bảo.

Nhưng bọn đế quốc không những chỉ cần đến các tài nguyên của phương Đông. Chúng cần đến « cái kho người » « dễ bảo » và rất dồi dào trong các thuộc địa và nửa thuộc địa ở phương Đông. Chúng cần đến « những bàn tay công nhân » rẻ tiền và « dễ dãi » ở trong các dân tộc phương Đông. Ngoài ra, chúng còn cần đến lớp « thanh niên trẻ tuổi » « ngoan ngoãn » lấy trong các nước phương Đông ; chúng tuyển một từ trong số đó những cái gọi là đội quân « màu da » và ngay tức khắc sử dụng những đội quân đó để chống lại những công nhân cách mạng « của chính nước chúng ». Đó là lẽ vì sao bọn đế quốc gọi các nước phương Đông là nguồn dự trữ « vô tận » của mình.

Nhiệm vụ của phong trào cộng sản là phải phá tan giấc ngủ kéo dài bao thế kỷ của các dân tộc bị áp bức ở phương Đông, phải truyền tinh thần cách mạng giải phóng vào công nông trong các nước đó, phát động họ đấu tranh chống lại chủ nghĩa đế quốc, và bằng cách đó,

làm cho chủ nghĩa đế quốc mất hậu phương « hết sức vững chắc » và nguồn « dự trữ » vô tận của nó.

Nếu không như thế thì không thể nghĩ đến thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội, không thể nghĩ đến việc chiến thắng hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc.

Cuộc cách mạng ở Nga lần đầu tiên đã phát động các dân tộc bị áp bức ở phương Đông đứng lên đấu tranh chống lại chủ nghĩa đế quốc. Các Xô-viết đại biểu ở Ba-tư, Ấn-độ, Trung-quốc — đó là dấu hiệu trực tiếp nói lên rằng giấc ngủ kéo dài hàng bao thế kỷ của công nhân và nông dân phương Đông đã lùi vào dĩ vãng.

Cuộc cách mạng ở phương Tây nhất định sẽ tạo được một đà thúc đẩy mới cho phong trào cách mạng ở phương Đông, sẽ truyền cho phong trào cách mạng đó tinh thần phấn khởi và niềm tin vào thắng lợi.

Bằng những cuộc thôn tính mới, chính bản thân bọn đế quốc đã ủng hộ không ít cho việc cách mạng hóa phương Đông, những cuộc thôn tính ấy sẽ lôi cuốn thêm nhiều nước vào cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa đế quốc và làm cho cơ sở của cách mạng thế giới được mở rộng.

Nhiệm vụ của những người cộng sản là phải nhúng tay vào sự nghiệp phong trào tự phát đang lên ở phương Đông, và phát triển phong trào đó hơn nữa, phát triển nó thành cuộc đấu tranh tự giác chống chủ nghĩa đế quốc

Xét theo ý nghĩa đó, không nghi ngờ gì nữa, bản nghị quyết của hội nghị đại biểu mới đây của những người cộng sản Hồi giáo[36] nói về việc tăng cường công tác

tuyên truyền trong các nước phương Đông : Ba-tư, Ấn-độ, Trung-quốc, — có một ý nghĩa cách mạng sâu sắc.

Chúng ta hy vọng rằng các đồng chí Hồi giáo của chúng ta sẽ thực hiện nghị quyết hết sức quan trọng đó.

Vì cần phải vĩnh viễn thấm nhuần được cái chân lý sau đây : ai muốn cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi, thì người đó không thể quên phương Đông được.

« Đời sống của các dân tộc », số 3,
ngày 24 tháng Một 1918. Xã luận.

U-CƠ-REN ĐANG ĐƯỢC GIẢI PHÓNG[37]

U-cơ-ren với những tài nguyên của nó đã từ lâu là đối tượng bóc lột của bọn đế quốc.

Trước cách mạng, bọn đế quốc phương Tây đã bóc lột U-cơ-ren, có thể nói là một cách lén lút, không cần những « chiến dịch quân sự ». Bằng cách thiết lập tại U-cơ-ren những xí nghiệp lớn (than, luyện kim, v.v.) và chiếm đoạt đa số các cổ phiếu, bọn đế quốc Pháp, Bỉ và Anh đã bòn rút hết của cải của nhân dân U-cơ-ren một cách đúng quy thức, « hợp pháp », êm ả.

Sau Cách mạng tháng mười, tình hình đã thay đổi. Cách mạng tháng Mười đã cắt đứt sợi dây của bọn đế quốc và tuyên bố ruộng đất và các xí nghiệp là tài sản của nhân dân U-cơ-ren, làm cho bọn đế quốc không còn có khả năng để tiến hành bóc lột « một cách bình thường » và « êm ả » được nữa. Do đó bọn đế quốc đã bị đuổi khỏi U-cơ-ren.

Nhưng bọn đế quốc không muốn nhượng bộ, chúng không muốn chấp nhận tình hình mới chút nào. Do đó chúng « cần phải » dùng vũ lực để nô dịch U-cơ-ren, « cần phải » chiếm U-cơ-ren.

Bọn đế quốc Áo — Đức là những kẻ đầu tiên đã chiếm đóng U-cơ-ren. «Ra-đa» và «chính phủ của viên tù trưởng»,

với « sự độc lập » của chúng, chỉ là trò chơi, là bức bình phong thuận tiện đề che giấu sự chiếm đóng đó, và về mặt đối ngoại, đề « chuẩn y » việc bọn đế quốc Áo — Đức bóc lột U-cơ-ren

Sự lăng nhục và những thử thách cao độ mà U-cơ-ren đã phải chịu đựng trong thời kỳ Áo — Đức chiếm đóng, sự phá hoại các tồ chức của công nhân và nông dân, sự phá rối hoàn toàn trong công nghiệp và đường sắt, các vụ treo cồ và bắn giết, -- có ai mà không biết những bức tranh thông thường đó của « nền độc lập » của U-cơ-ren dưới sự bảo hộ của bọn đế quốc Áo — Đức không?

Nhưng thất bại của chủ nghĩa đế quốc Áo — Đức và thắng lợi của cách mạng Đức đã làm thay đổi tận gốc tình hình U-cơ-ren. Con đường giải phóng lao động U-cơ-ren khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc đã mở. Sự cướp bóc và nô dịch U-cơ-ren sắp chấm dứt. Ngọn lửa cách mạng bùng cháy ở U-cơ-ren sẽ quét sạch những tàn dư cuối cùng của chủ nghĩa đế quốc cùng bọn tay chân « dân tộc » của chúng. Sinh ra trong làn sóng cách mạng, « Chính phủ lâm thời công nông U-cơ-ren »[38] sẽ xây dựng một đời sống mới trên cơ sở chính quyền công nhân và nông dân U-cơ-ren. Bản « tuyên ngôn » của Chính phủ xô-viết U-cơ-ren đem trả lại cho nông dân những ruộng đất của địa chủ, cho công nhân những công xưởng và nhà máy, cho tất cả những người lao động và bị bóc lột quyền tự do hoàn toàn ; bản « tuyên ngôn » lịch sử đó sẽ như tiếng sét đánh trên bầu trời U-cơ-ren làm cho những kẻ thù của U-cơ-ren phải khiếp sợ ; nó sẽ ngân vang như tiếng chuông tốt lành làm vui thích và an ủi những người con bị áp bức ở U-cơ-ren.

Nhưng cuộc đấu tranh còn chưa chấm dứt, sự thắng lợi còn chưa được đảm bảo. Cuộc đấu tranh thực sự ở U-cơ-ren mới chỉ là bắt đầu thôi.

Trong lúc chủ nghĩa đế quốc Đức sống những ngày cuối cùng và « chính phủ của viên tù trưởng » đang hấp hối, thì chủ nghĩa đế quốc Anh — Pháp tập trung quân và chuẩn bị đổ bộ ở Cri-mê để chiếm đóng U-cơ-ren. Bọn đế quốc Anh — Pháp giờ đây muốn chiếm lấy cái chỗ trống mà bọn chiếm đóng Đức đã để lại. Đồng thời « chấp chính viện U-cơ-ren »[39], do tên phiêu lưu Pét-li-u-ra đứng đầu lại nổi lên, với cái khẩu hiệu « độc lập » cũ kỹ theo kiểu « mới », đó là cái bình phong mới, thuận tiện hơn cái « chính phủ của viên tù trưởng », đang che giấu sự chiếm đóng mới, sự chiếm đóng của Anh — Pháp trên đất nước U-cơ-ren!

Cuộc đấu tranh thực sự ở U-cơ-ren đang còn ở phía trước.

Chúng tôi tin chắc rằng Chính phủ xô-viết U-cơ-ren sẽ tống cổ được một cách đích đáng những vị khách mới không mời mà đến đó, những kẻ đi áp bức từ Anh và Pháp tới.

Chúng tôi tin chắc rằng Chính phủ xô-viết U-cơ-ren sẽ vạch trần được vai trò phản động của bọn phiêu lưu trong hàng ngũ Vin-ni-tsen-cô — Pét-li-u-ra đang cố ý hay vô tình chuẩn bị cho sự xâm nhập của bọn nô dịch Anh — Pháp.

Chúng tôi tin chắc rằng Chính phủ xô-viết U-cơ-ren sẽ tập hợp được công nhân và nông dân U-cơ-ren xung quanh mình, và với niềm vinh dự sẽ đưa họ vào cuộc đấu tranh và đưa họ đến thắng lợi.

Chúng tôi kêu gọi tất cả những người con trung thành của U-cơ-ren xô-viết hãy đến trợ giúp Chính phủ xô-viết trẻ tuổi U-cơ-ren và làm cho chính phủ đó bớt khó khăn trong cuộc chiến đấu vinh quang chống bọn áp bức bóp nghẹt U-cơ-ren.

U-cơ-ren đang được giải phóng, các đồng chí hãy mau mau đến giúp đỡ nó!

« Đời sống của các dân tộc »
số 4, ngày 1 tháng Chạp 1918
Xã luận

Ký tên: J. Sta-lin

ÁNH SÁNG TỪ PHƯƠNG ĐÔNG[40]

Làn sóng phong trào giải phóng đang lan một cách chầm chậm, nhưng không gì ngăn cản nổi, từ phía Đông sang phía Tây, vào những vùng bị chiếm. Chầm chậm, nhưng cũng không gì có thể ngăn cản nổi, các « chính phủ » cộng hòa tư sản « mới » ở E-xtô-ni, Lét-tô-ni, Li-tu-a-ni, Bạch Nga đang trở thành con số không và nhường chỗ cho chính quyền công nông. Bức tường ngăn cách giữa Nga và Đức bị sụp đổ, tan vỡ. Khẩu hiệu của chủ nghĩa dân tộc tư sản : « Toàn bộ chính quyền vào tay giai cấp tư sản dân tộc » đã nhường chỗ cho khẩu hiệu của chủ nghĩa xã hội vô sản : « Toàn bộ chính quyền vào tay quần chúng lao động các dân tộc bị áp bức ».

Một năm trước đây, sau Cách mạng tháng Mười, phong trào giải phóng đã đi theo cũng hướng đó, dưới cũng khẩu hiệu đó. Các « chính phủ » tư sản dân tộc được thành lập khi đó ở trong những vùng biên khu, muốn ngăn chặn làn sóng phong trào xã hội chủ nghĩa từ Nga tới và, đã tuyên chiến với Chính quyền xô-viết. Chúng muốn thành lập trong các vùng biên khu những quốc gia tư sản riêng biệt, nhằm giữ vững chính quyền và đặc quyền của giai cấp tư sản dân tộc. Các bạn đọc chúng ta đều nhớ rằng dự định phản cách mạng đó đã thất bại : bị công nhân và nông dân « nước

chúng » tấn công từ bên trong, các « chính phủ » đó đã buộc phải lùi bước. Sự chiếm đóng của đế quốc Đức bắt đầu ngay sau đó đã làm gián đoạn quá trình giải phóng các vùng biên khu, làm cho cán cân nghiêng về phía các « chính phủ » tư sản dân tộc. Nhưng hiện nay, sau khi chủ nghĩa đế quốc Đức thất bại và các quân đội chiếm đóng bị đuổi khỏi các vùng biên khu, phong trào đấu tranh giải phóng lại phục hồi với một sức mạnh mới, dưới những hình thức mới và rõ ràng hơn.

Công nhân E-xtô-ni là những người đầu tiên giương cao lá cờ khởi nghĩa. Công xã những người lao động E-xtô-ni[41] đã thắng lợi tiến lên phía trước, phá hủy các cơ sở của « chính phủ » cộng hòa tư sản, phát động quần chúng lao động thành thị và nông thôn đứng dậy đấu tranh. Đáp lại đề nghị của Chính phủ xô-viết E-xtô-ni, Chính phủ xô-viết Nga đã long trọng thừa nhận nền độc lập của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa E-xtô-ni. Liệu có cần phải chứng minh rằng hành động đó là bổn phận và nghĩa vụ của Chính phủ xô-viết Nga không? Nước Nga xô-viết không bao giờ coi những vùng phía Tây là đất thuộc quyền mình. Nước Nga xô-viết luôn luôn cho rằng những vùng đó là lãnh thổ không thể tước đoạt được của quần chúng lao động các dân tộc sinh sống tại đó, và những quần chúng lao động đó có toàn quyền tự do quyết định vận mệnh chính trị của họ. Đương nhiên là quan điểm đó không loại trừ mà còn giả định mọi sự giúp đỡ của nước Nga đối với các đồng chí E-xtô-ni chúng ta trong cuộc đấu tranh của họ nhằm giải phóng nhân dân lao động E-xtô-ni khỏi ách của giai cấp tư sản.

Công nhân Lét-tô-ni cũng đã bắt tay vào sự nghiệp giải phóng tổ quốc bị giày xéo, đau khổ của họ. Việc

lập lại các Xô-viết đại biểu ở Ve-rô, Van-ca, Ri-ga, Li-ba-vơ và ở các địa phương khác, những mưu toan của công nhân Ri-ga nhằm giành được những quyền tự do chính trị cần thiết bằng con đường cách mạng, việc các xạ thủ Lét-tô-ni nhanh chóng chuyển về phía Ri-ga, — tất cả những điều đó chứng tỏ rằng « chính phủ » cộng hòa tư sản Lét-tô-ni sẽ phải chịu cũng cái số phận của « chính phủ » cộng hòa tư sản E-xtô-ni. Theo những tin tức mà chúng tôi nhận được, Chính phủ lâm thời Lét-tô-ni[42] sẽ chính thức tuyên bố thành lập vào những ngày sắp đến. Không cần phải nói gì nữa, hành động đó, nếu được tiến hành thực sự, sẽ thúc đẩy và chính thức hóa sự nghiệp giải phóng Lét-tô-ni khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc.

Công nhân và nông dân Li-tu-a-ni đang noi theo gương công nhân Lét-tô-ni. Việc thành lập các Xô-viết đại biểu — mặc dù còn là nửa hợp pháp — ở Vin-na, Sa-vli, Cốp-nô và ở các địa phương khác ; tính tích cực cách mạng vô song của công nhân nông nghiệp Li-tu-a-ni trong việc bảo vệ những tài sản lớn khỏi sự biển thủ của bọn địa chủ ; việc các xạ thủ Li-tu-a-ni nhanh chóng tiến sâu vào Li-tu-a-ni ; sau hết, theo nguồn tin của chúng ta, một Chính phủ xô-viết lâm thời Li-tu-a-ni dự định tuyên bố thành lập, — tất cả những điều đó nói lên rằng cái ta-ri-ba[43] bất hủ ở Li-tu-a-ni sẽ không tránh khỏi số mệnh của những tổ chức cùng loại với nó ở Lét-tô-ni và E-xtô-ni.

Tính chất nhất thời của các « chính phủ » dân tộc trong các vùng bị chiếm không những do tính chất tư sản — xa lạ với lợi ích của công nhân và nông dân — của các chính phủ đó, mà trước hết còn vì các chính phủ đó chỉ là những vật phụ thuộc giản đơn của các nhà

đương cục chiếm đóng. Điều này không thể không làm cho các chính phủ đó mất hết mọi uy thế về tinh thần trước đông đảo các tầng lớp nhân dân. Về mặt đó, không còn nghi ngờ gì nữa, thời kỳ chiếm đóng đã đóng một vai trò tích cực trong sự phát triển của các vùng biên khu, nó vạch trần đến cùng sự thối nát và sự phản bội của giai cấp tư sản dân tộc.

Hiển nhiên, sự việc đang dẫn tới chỗ : những vùng phía Tây, quần chúng lao động trong các vùng đó, từ trước đến nay chỉ là đối tượng cho những âm mưu gian lận của bọn đế quốc, — không nay thì mai sẽ thoát khỏi sự áp bức, và cuối cùng sẽ vươn mình đứng dậy...

Ở phía Bắc, ở Phần-lan, hiện thời còn « yên lặng ». Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, sự yên lặng đó đang che giấu một công việc sâu sắc ở bên trong, một mặt, là của công nhân và nông dân khát khao được giải phóng, và mặt khác, của chính phủ Xvin-khu-vút luôn luôn thay đổi các bộ trưởng một cách khả nghi và không ngớt thì thầm với bọn tay sai chủ nghĩa đế quốc Anh. Không còn nghi ngờ gì hết, việc quân đội chiếm đóng rút khỏi Phần-lan sẽ thúc đẩy việc thủ tiêu bè lũ ăn cướp Xvin-khu-vút, là bọn bị đông đảo các tầng lớp nhân dân Phần-lan hết sức khinh bỉ một cách hoàn toàn đích đáng.

Ở phía Nam, ở U-cơ-ren, tình hình không yên lặng như ở Phần-lan, mà hoàn toàn khác hẳn thế ! Các đội quân khởi nghĩa được củng cố và tổ chức, tiến về phía Nam. Sau ba ngày bãi công, một cuộc bãi công kiểu mẫu về mặt tổ chức[44], Khác-cốp đã chuyển vào tay Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân. Bọn Pét-li-u-ra, bọn chiếm đóng Đức và bọn tay sai của Xcô-rô-pát-xki đã buộc phải tính đến ý chí của công nhân. Ở

E-ca-tê-ri-nô-xláp, Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân hoạt động công khai. Bản tuyên ngôn nổi tiếng của Chính phủ lâm thời công nông U-cơ-ren đã được in công khai và dán trên các phố E-ca-tê-ri-nô-xláp. Các « nhà đương cục » bất lực, không ngăn cản được « hành vi hỗn xược » như vậy. Ấy là chưa nói đến phong trào khởi nghĩa mạnh mẽ của nông dân U-cơ-ren là những người coi bản tuyên ngôn của Chính phủ xô-viết U-cơ-ren như Kinh thánh.

Và ở tận cùng phía Nam, ở Bắc Cáp-ca-dơ, cả hàng tập đoàn nguyên vẹn những người In-gu-sơ và Tsê-tsen, Ốt-xét và Ca-bác-đin cũng chạy sang phía Chính quyền xô-viết, và cầm súng quét sạch khỏi tổ quốc họ cái bọn làm thuê cho chủ nghĩa đế quốc Anh.

Liệu có cần phải nói rằng tất cả những điều đó sẽ ảnh hưởng đến các dân tộc bị áp bức ở phương Tây, và trước hết đến các dân tộc Áo — Hung hiện đang còn ở trong thời kỳ phong trào giải phóng dân tộc tư sản, nhưng do tình thế nên đã tham gia đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, không?

Nổi lên trên tất cả những sự biến hết sức to lớn đó là nước Nga xô-viết, người cầm ngọn cờ cách mạng thế giới, đang gây cho công nhân và nông dân các dân tộc bị áp bức niềm tin vào thắng lợi và đang ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của họ vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội thế giới.

Đương nhiên là phe kia, phe bọn đế quốc, chúng cũng không mơ ngủ. Bọn tay sai của chúng đang cố vùng vẫy trong khắp các nước, từ Phần-lan đến Cáp-ca-dơ, từ Xi-bi-ri đến Tuốc-ke-xtan, tiếp tế cho bọn phản cách mạng, tổ chức những vụ âm mưu kẻ cướp, tổ chức cuộc hành quân chống nước Nga xô-viết, chuẩn bị xiềng xích

để trói buộc các dân tộc phương Tây. Nhưng há chẳng rõ ràng là bè lũ đế quốc đã mất hết mọi uy tín về mặt tinh thần trước các dân tộc bị áp bức, rằng chúng đã vĩnh viễn mất cái uy danh cũ của chúng là người mang ngọn cờ « văn minh » và « nhân đạo », rằng chúng chỉ duy trì được cuộc đời ăn cướp của chúng bằng cách mua chuộc, bằng cách dựa vào bọn làm thuê, và bằng cách kìm hãm các dân tộc gọi là « da màu » ở châu Phi trong tình trạng nô lệ và dốt nát hay sao?..

Ánh sáng từ phương Đông đến!

Phương Tây với bọn đế quốc ăn thịt người của nó đã trở thành một cái ổ tối tăm và nô lệ. Nhiệm vụ của chúng ta là phá bỏ cái ổ đó, để đem lại niềm vui và niềm an ủi cho những người lao động ở tất cả các nước.

« Đời sống của các dân tộc »
số 6, ngày 15 tháng Chạp 1918
Xã luận

Ký tên: J. Sta-lin

TÌNH HÌNH TỐT

Tiến trình giải phóng các vùng phía Tây vẫn tiếp diễn. Làn sóng cách mạng tiếp tục dâng lên, phá hủy tất cả các chướng ngại vật trên đường đi của nó. Bọn tay sai của thế giới cũ và bọn thi hành chính sách ngu dân ở E-xtô-ni, Lét-tô-ni, Li-tu-a-ni đang chạy trốn như những con quỷ trước nước thánh.

Các xạ thủ E-xtô-ni đã bao vây điểm nút quan trọng Tap-xơ. Theo đúng lệnh của Hội đồng dân ủy, hạm đội của chúng ta đang bảo vệ E-xtô-ni xô-viết khỏi những sự bất ngờ có thể xảy ra từ phía mặt biển. Lá cờ đỏ của chủ nghĩa xã hội phấp phới bay trên bầu trời E-xtô-ni. Quần chúng lao động E-xtô-ni hoan hi. Re-ven sắp được giải phóng. Không cần phải chứng minh cũng thấy rằng nếu quân đội Anh đến chiếm đóng E-xtô-ni, chúng sẽ vấp phải sự kháng cự của toàn thể nhân dân E-xtô-ni.

Ngọn lửa cách mạng bùng cháy ngày càng mạnh ở Li-tu-a-ni. Vin-na đã thuộc về tay các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân không có ruộng đất. Những cuộc biểu tình lớn diễn ra trong những ngày gần đây ở Vin-na[45] đã phá vỡ hoàn toàn cái Ta-ri-ba của nhà vua. Lời chào mừng nồng nhiệt của Xô-viết Vin-na gửi Hội đồng dân ủy và gửi Hồng quân[46] đã nói lên khá rõ tính chất của phong trào giải phóng ở Li-tu-a-ni. Những Xô-viết

ở Cốp-nô, ở Sa-vli và ở các thành phố khác, những Xô-viết ở các xã và các làng thành lập ở ngay trước mặt tên tướng treo cổ Hốp-man, — tất cả những cái đó xác nhận sức tiến công mãnh liệt của cách mạng xô-viết. Chính phủ công nhân Li-tu-a-ni[47], thành lập ở Vi-lây-ca với bản tuyên ngôn hùng hồn của nó, chắc chắn sẽ là trung tâm vững chắc để tập hợp các lực lượng cách mạng Li-tu-a-ni. Các xạ thủ đỏ Li-tu-a-ni sẽ giải phóng tổ quốc của họ. Việc Chính phủ xô-viết Nga[48] công nhận Chính phủ công nhân Li-tu-a-ni sẽ củng cố niềm tin của họ vào thắng lợi cuối cùng.

Cách mạng phát triển mãnh liệt và không gì ngăn cản nổi ở Lét-tô-ni. Những xạ thủ đỏ quang vinh Lét-tô-ni đã chiếm được Van-cơ, đang bao vây thắng lợi Ri-ga. Chính phủ của các Xô-viết Lét-tô-ni, thành lập trong những ngày gần đây, với bàn tay vững chắc đang đưa công nhân và nông dân không có ruộng đất đến thắng lợi. Vạch trần chính sách lập lờ của chính phủ Béc-lanh và của các nhà đương cục chiếm đóng Đức, Chính phủ xô-viết Lét-tô-ni tuyên bố hết sức rõ ràng trong bản tuyên ngôn của mình :

« Chúng tôi cương quyết phản đối mọi sự can thiệp có lợi cho kẻ thù phong kiến và tư sản nước chúng tôi, ngay cả trong trường hợp nếu một chính phủ tự xưng là xã hội chủ nghĩa đem sự can thiệp đó ra dọa chúng tôi ».

Chính phủ xô-viết Lét-tô-ni chỉ tin cậy ở sự giúp đỡ của giai cấp vô sản cách mạng ở tất cả các nước, và trước hết là của giai cấp vô sản Nga. Chính phủ đó tuyên bố :

« Chúng tôi kêu gọi và chờ đợi sự giúp đỡ của giai cấp vô sản thật sự cách mạng toàn thế giới, đặc biệt là của

giai cấp vô sản nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ».

Liệu có cần phải chứng minh rằng chính phủ nước Nga xô-viết sẽ giúp đỡ bằng mọi cách nước Lét-tô-ni đang tự giải phóng và các xạ thủ anh dũng của nước đó, không?

Tại phía Bắc, ở Phần-lan, giờ đây hãy còn « yên lặng». Nhưng dưới vỏ bề ngoài yên lặng và bình tĩnh đó, bọn phản cách mạng không ngủ đâu, chúng đang chuẩn bị những cuộc chiến đấu mới. Việc Xvin-khu-vút từ chức và việc bổ nhiệm Man-néc-hem có nghĩa là từ bỏ « những cải cách » ở trong nước và mở cuộc tiến quân — do nước Anh vạch ra — đi qua Phần-lan để đánh vào Pê-tơ-rô-gơ-rát. Mà điều đó thì không thể không làm sâu sắc thêm cuộc khủng hoảng cách mạng đang chín muồi ở Phần-lan.

Ở U-cơ-ren, việc Xcô-rô-pát-xki hành động theo thông điệp, chạy trốn, và việc Đồng minh công nhận chấp chính viện của Vin-ni-tsen-cô đang mở ra một bức tranh mới trong « công tác » mới của giới ngoại giao Đồng minh. Rõ ràng là ông Pét-li-u-ra, mới hôm qua còn vung gươm « độc lập », hôm nay đã lại quay về phía quân đội Đồng minh « đang đến » giúp đỡ hắn, tức là quay về phía Cra-xnốp và Đê-ni-kin. Các đội quân khởi nghĩa và các Xô-viết bị coi là kẻ thù chính của U-cơ-ren. Và người bạn chính lại là « ông khách đáng quý » Đồng minh và các bạn hữu của Đồng minh, cùng bọn bạch vệ của Cra-xnốp và Đê-ni-kin, là bọn đã chiếm vùng mỏ Đô-ne-txơ. Ông Pét-li-u-ra đã một lần bán U-cơ-ren

cho quân Đức, và giờ đây lại bán nó cho bọn đế quốc Anh. Không cần phải nói cũng thấy rằng, công nhân và nông dân U-cơ-ren sẽ tính đến hành vi phản bội mới đó của Vin-ni-tsen-cô và Pét-li-u-ra. Phong trào cách mạng phát triển từng giờ từng phút ở U-cơ-ren, và quá trình phân hóa đã bắt đầu biểu hiện trong hàng ngũ quân đội Pét-li-u-ra, đang nói lên điều đó một cách khá rõ ràng.

Tình hình tốt...

« Đời sống của các dân tộc »,
số 7, ngày 22 tháng Chạp 1918

Xã luận

THƯ TỪ MẶT TRẬN MIỀN ĐÔNG GỬI V. I. LÊ-NIN[49]

Kính gửi đồng chí Lê-nin,
chủ tịch Hội đồng quốc phòng

Cuộc điều tra đã được bắt đầu. Chúng tôi sẽ lần lượt báo cáo với đồng chí. Hiện thời chúng tôi thấy cần phải báo cáo để đồng chí biết một nhu cầu cấp bách của quân đoàn III. Vấn đề là : quân đoàn III (hơn 30.000 người) nay chỉ còn khoảng 11.000 binh lính mỏi mệt, kiệt sức, chống cự hết sức khó khăn trước sự tấn công của kẻ thù. Những đơn vị do Bộ tổng tư lệnh gửi đến thì không đáng tin cậy, thậm chí một bộ phận trong đó lại có thái độ thù địch đối với chúng tôi và cần phải được chọn lọc cẩn thận. Để cứu số quân còn lại của quân đoàn III và ngăn chặn sự tiến quân nhanh chóng của kẻ thù đến Vi-át-ca (theo tất cả những tin nhận được từ Bộ tư lệnh mặt trận và quân đoàn III, thì nguy cơ ấy hoàn toàn có thực), điều *tuyệt đối* cần thiết là phải *chuyển ngay* từ Nga đến ít ra là ba trung đoàn *hoàn toàn* đáng tin cậy và đặt dưới quyền của vị chỉ huy quân đoàn. Trong vấn đề này chúng tôi khẩn khoản đề nghị đồng chí dùng áp lực đối với các cơ quan

quân sự có thẩm quyền. Chúng tôi xin nhắc lại : nếu không có một biện pháp như vậy, Vi-át-ca sẽ có nguy cơ phải chịu số phận như Péc-mơ ; đó là ý kiến chung của các đồng chí có trách nhiệm, ý kiến mà chúng tôi tán thành trên cơ sở tất cả những tài liệu chúng tôi có được.

Sta-lin
Ph. Đgiéc-gin-xki

Vi-át-ca, ngày 5 tháng Giêng 1919,
8 giờ tối

In lần đầu trong báo « Sự thật »
số 301, ngày 21 tháng Chạp 1929

Председателю Совета Обороны
т-щу Ленину.

Расследование начато. О ходе расследования будем сообщать попутно. Пока считаем нужным заявить Вам об одной, не терпящей отлагательства, нужде III-ей армии. Дело в том, что от III-ей армии (более 30 тысяч) осталось лишь около 11 тысяч усталых, истрепанных солдат, еле сдерживающих напор противника. Присланные главкомом части ненадежны, частью даже враждебны к нам и нуждаются в серьезной фильтровке. Для спасения остатков III-ей армии и предотвращения быстрого продвижения противника до Вятки (по всем данным, полученным от командного состава фронта и III-ей армии, эта опасность совершенно реальна) абсолютно необходимо срочно перекинуть из России в распоряжение командарма по крайней мере 3 совершенно надежных полка. Настоятельно просим сделать в этом направлении нажим на соответствующие военучреждения. Повторяем: без такой меры Вятке угрожает участь Перми, таково общее мнение причастных к делу товарищей, к которому мы присоединяемся на основании всех имеющихся у нас данных.

Сталин

Ф. Дзержинский

5/I 1919. Вятка
8 часов вечера.

Bản thảo bức thư của J. V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki gửi V. I. Lê-nin. Ngày 5 tháng Giêng 1919
Thu nhỏ

BÁO CÁO GỬI V. I. LÊ-NIN

Kính gửi đồng chí Lê-nin

Chúng tôi đã nhận được bức điện mật mã của đồng chí. Chúng tôi đã báo cáo với đồng chí những nguyên nhân của tai biến căn cứ theo những tài liệu của cuộc điều tra [50] : một quân đoàn với những đơn vị đã mệt mỏi, không có những đơn vị dự trữ và thiếu sự chỉ huy cứng rắn, hơn nữa lại còn đóng giữ một vị trí bên sườn và đứng trước nguy cơ bị đánh vòng từ phía Bắc, một quân đoàn như thế không thể không bị tan rã trong trường hợp bị những lực lượng địch mới tinh và đông hơn tấn công mãnh liệt. Theo chúng tôi, vấn đề không những ở chỗ các cơ quan của quân đoàn III và của các hậu phương tiếp cận nhất rất yếu, mà còn ở chỗ :

1) Bộ tổng tham mưu và các Ủy ban quân sự miền đã thành lập và gửi ra mặt trận những đơn vị rõ ràng là không đáng tin cậy,

2) Ban thường trực Bộ dân ủy toàn Nga đã bổ nhiệm tới các đơn vị thành lập ở hậu phương, những con nít chứ không phải là những chính ủy,

3) Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa phá hoại công việc lãnh đạo mặt trận và các quân đoàn bằng những cái gọi là chỉ thị và mệnh lệnh của Hội

đồng. Nếu không có những sự thay đổi thích ứng ở trung tâm quân sự, thì sẽ không có gì đảm bảo cho mặt trận có thể thắng lợi.

Đây là những câu chúng tôi trả lời những câu hỏi của các quân nhân.

1. *Về hai trung đoàn*. Hai trung đoàn đã đầu hàng: trung đoàn xô-viết I và trung đoàn lính thủy Pê-tơ-rô-gơ-rát. Họ không có những hành động thù địch chống lại chúng tôi. Chính trung đoàn kỵ binh 10 thuộc sư đoàn 10, đóng ở làng I-lin-xcơ và do Ủy ban quân sự vùng U-ran lập nên, đã mở đầu những hành động thù địch chống lại chúng tôi. Ngoài ra, người ta đã ngăn được cuộc nổi loạn của trung đoàn công binh 10 đóng ở nhà máy Ô-tséc-xki, và cũng do Ủy ban quân sự miền lập nên. Nguyên nhân của việc chạy sang hàng ngũ địch và của những hoạt động thù địch chống lại chúng tôi là tinh thần phản cách mạng của các trung đoàn, sở dĩ có tinh thần này là do những phương pháp động viên và đào tạo cũ kỹ, không chọn lọc từ trước những người mới tuyển, và do không có một sự giáo dục chính trị tối thiểu trong các trung đoàn.

2. *Mô-tô-vi-li-kha*. Các bộ phận máy móc của nhà máy và của xưởng điện (người ta đã kiểm kê tất cả các bộ phận) đã được tháo ra và đã kịp thời đem chất lên toa xe lửa, nhưng các bộ phận đó đã không được đưa đi và không bị phá hủy. Trách nhiệm thuộc về Ủy ban trung ương [51], người phụ trách thông tin quân sự và Hội đồng quân sự cách mạng của quân đoàn đã tỏ ra kém cỏi về mặt tổ chức không thể tưởng tượng được. Năm phần sáu công nhân nhà máy Mô-tô-vi-li-kha cùng với toàn thể nhân viên kỹ thuật của nhà máy và các nguyên

liệu đều ở lại Péc-mơ. Theo tất cả các tin tức, nhà máy sẽ có thể hoạt động trở lại trong khoảng một tháng rưỡi. Tin đồn về cuộc nổi dậy của công nhân nhà máy Mô-tô-vi-li-kha ngay trước hôm mất Péc-mơ chưa được xác nhận, chỉ có tình trạng sôi sục mãnh liệt do thiếu lương thực gây nên.

3. *Về việc nổ mìn phá cầu và các công trình quý.* Do không có lệnh của Hội đồng quân sự cách mạng của quân đoàn và do giữa những đơn vị rút lui và Bộ tham mưu quân đoàn không có sự liên lạc với nhau, nên cầu và các công trình khác đã không bị phá. Có giả thuyết cho rằng đồng chí có trách nhiệm phá cầu đã không thể làm tròn nhiệm vụ vì đã bị bọn bạch vệ giết chết vài phút trước thời gian quy định nổ mìn. Hiện giờ chúng tôi chưa thể thẩm tra giả thuyết đó, vì người gác cầu đã bỏ trốn và cả một loạt cán bộ « xô-viết » « đã bỏ đi đâu không biết ».

4. *Về lực lượng dự trữ ở Péc-mơ.* Lực lượng dự trữ gồm độc một « trung đoàn xô-viết » yếu đuối và không đáng tin cậy, ngay khi vừa đến mặt trận trung đoàn đó đã chạy sang hàng ngũ địch. Không còn có lực lượng dự trữ nào khác.

5. *Sự tổn thất về người và về vật tư.* Hiện nay chưa thể lập được bản kê khai *đầy đủ* những tổn thất của chúng ta vì một loạt các tài liệu đã bị thất lạc, và cả một nhóm chuyên gia « xô-viết » chịu trách nhiệm về các vấn đề đó đã chạy sang hàng ngũ địch.

Theo những tài liệu chưa đầy đủ mà chúng tôi có, chúng ta đã mất : 297 đầu máy xe lửa (trong đó có 86 cái hư hỏng) ; khoảng 3.000 toa xe lửa (chắc chắn là còn hơn nữa) ; 900.000 pút dầu mỏ và dầu lửa ; vài trăm

nghìn pút xút cốt-tích ; hai triệu pút muối ăn ; năm triệu rúp thuốc men ; các kho vật tư của nhà máy Mô-tô-vi-li-kha và của các xưởng xe lửa Péc-mơ với vô số của cải; các máy móc và các bộ phận tháo rời của nhà máy Mô-tô-vi-li-kha ; các máy móc của tiểu hạm đội Ca-ma ; 65 toa da ; 150 toa lương thực thuộc cơ quan tiếp tế của quân đoàn ; một kho bông, vải, dầu nặng v.v., rất lớn của Cục vận tải đường sông địa phương ; 10 toa xe, trong đó có chở các binh sĩ bị thương, một xưởng trục xe với một số lớn trục xe Mỹ dự trữ ; 29 đại bác ; 10.000 đạn đại bác ; 2.000 súng trường ; 8 triệu viên đạn ; hơn tám nghìn người chết, bị thương và mất tích trong khoảng thời gian từ 22 đến 29 tháng Chạp. Tất cả các chuyên gia về xe lửa và hầu hết các chuyên gia về tiếp tế đều ở lại Péc-mơ. Việc kiểm kê những tổn thất của chúng ta vẫn tiếp tục.

6. *Quân số hiện nay của quân đoàn chúng ta*. Hiện nay, quân đoàn III gồm có hai sư đoàn (sư đoàn 29 và 30) với 14.000 lưỡi lê, 3.000 gươm, 323 súng liên thanh, 78 đại bác. Lực lượng dự trữ : một lữ đoàn thuộc sư đoàn 7 , từ Nga đến ; lữ đoàn này chưa sử dụng được vì không đáng tin cậy và cần phải thanh chỉnh một cách cẩn thận. Ba trung đoàn mà Va-txê-ti-xơ hứa cho vẫn chưa đến (và sẽ không đến nữa vì hình như hôm qua ba trung đoàn đó đã được bổ nhiệm đến một nơi mới : Nác-va)[52]. Các đơn vị chiến đấu đều mỏi mệt, kiệt sức và cầm cự rất khó khăn ở mặt trận.

7. *Cách thức lãnh đạo của quân đoàn III*. Nhìn bề ngoài thì cách thức lãnh đạo có vẻ bình thường, « đúng quy tắc » ; nhưng thật ra lại không theo một quy tắc nào cả, hết sức luộm thuộm ; tách rời khỏi khu chiến đấu ; trên thực tế, các sư đoàn đều tự trị.

8. ***Những biện pháp nhằm chấm dứt tình trạng rút lui, liệu đã đầy đủ chưa?*** Trong số các biện pháp đã được áp dụng, những biện pháp sau đây có thể được coi là đúng đắn : 1) quân đoàn II tiến về phía Cun-gua, điều đó, không nghi ngờ gì nữa, sẽ là sự yểm hộ lớn cho quân đoàn III ; 2) nhờ những cố gắng của Sta-lin và Đgiéc-gin-xki, 900 lục quân mới và hoàn toàn đáng tin cậy, có nhiệm vụ nâng cao tinh thần quá thấp của quân đoàn III, được gửi ra mặt trận. Trong vòng hai ngày, chúng tôi sẽ gửi ra mặt trận hai đại đội kỵ binh và trung đoàn 62 thuộc lữ đoàn 3 (đã được chọn lọc). Trong vòng mười ngày, một trung đoàn nữa sẽ lên đường. Mặt trận quân đoàn III biết rõ điều này, nó thấy rằng hậu phương chăm sóc đến nó, và tinh thần của nó lại lên. Không nghi ngờ gì nữa, tình hình hiện nay tốt hơn cách đây nửa tháng. Ở một vài nơi, quân đoàn thậm chí cũng đã chuyển sang phản công, và không phải là không thắng lợi. Nếu kẻ địch để cho chúng ta nửa tháng nghỉ ngơi nữa, tức là nếu nó không ném ra mặt trận đội quân mới tinh, thì ta có thể hy vọng rằng tình hình sẽ ổn định tại khu của quân đoàn III.

Lúc này, chúng tôi đang tiến hành tiêu diệt bước tiến của một số đội quân địch vòng qua phía Bắc đi tới Vi-át-ca theo con đường lớn chạy qua Cai-gô-rốt. Đồng thời, chúng tôi đã đến Vi-át-ca để gửi đi Cai-gô-rốt một đội quân trượt tuyết, đó là điều chúng tôi sắp làm. Còn về những biện pháp khác (để củng cố hậu phương), chúng tôi điều động những cán bộ, những lính thường và những chỉ huy, chúng tôi gửi họ đến các đơn vị quân đội ở hậu phương, chúng tôi tiến hành sa thải những phần tử xấu trong các Xô-viết đại biểu

Gla-dốp và Vi-át-ca. Nhưng những kết quả của công việc đó đương nhiên là chưa thể thấy sớm được.

Đó là những biện pháp mà chúng tôi đang áp dụng. Bất kỳ thế nào cũng không thể coi những biện pháp đó là đầy đủ, vì các đơn vị mệt mỏi của quân đoàn III sẽ không thể đứng vững được lâu nếu không có sự thay thế ít ra là từng bộ phận. Vì vậy cần phải gửi đến đây ít ra là hai trung đoàn. Chỉ có trong trường hợp đó, sự ổn định của mặt trận mới có thể coi như được đảm bảo. Ngoài ra, cần phải :

1) thay Bộ chỉ huy của quân đoàn,

2) gửi đến ba cán bộ chính trị thông thạo,

3) ngay lập tức giải tán Đảng ủy miền, Xô-viết miền, v.v., để xúc tiến việc điều động các cán bộ đã sơ tán.

J. Sta-lin
Ph. Đgiéc-gin-xki

Vi-át-ca, ngày 19 tháng Giêng 1919

T.B. Trong vài ngày nữa, chúng tôi sẽ trở lại Gla-dốp để kết thúc cuộc điều tra.

In lần đầu năm 1942 trong
« Văn tập Lê-nin XXXIV »

DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP LIÊN TỊCH CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ XÔ-VIẾT Ở VI-ÁT-CA

ngày 19 tháng Giêng 1919

(Biên bản)

Về tình hình chung, cần phải nói rằng một sự ổn định nào đó của mặt trận đã được đảm bảo cho tương lai gần nhất và, chính ngay từ bây giờ, cần phải thành lập một Ủy ban quân sự cách mạng tỉnh Vi-át-ca. Nếu quân địch tiến, những vụ dấy loạn phản cách mạng ở bên trong sẽ trợ giúp chúng, những vụ dấy loạn mà chỉ có một tổ chức thu hẹp và cơ động như Ủy ban quân sự cách mạng mới có thể chiến đấu một cách thắng lợi được.

Ngay từ bây giờ, cần phải tổ chức một trung tâm lãnh đạo mới gồm các đại biểu của :

1) Ủy ban hành chính tỉnh,

2) Xô-viết miền,

3) Tỉnh ủy,

4) Ủy ban đặc biệt,

5) Bộ dân ủy quân sự miền.

Ủy ban quân sự cách mạng Vi-át-ca cần phải tập trung trong tay mình mọi lực lượng, mọi phương tiện ;

nhưng công việc thường ngày của các cơ quan xô-viết không được gián đoạn, mà phải được tăng cường.

Theo gương của trung tâm lãnh đạo tỉnh, cần phải thành lập ở các huyện cũng những cơ quan ấy.

Nhờ có màng lưới các Ủy ban cách mạng như vậy, sự liên lạc với cơ sở sẽ được đảm bảo.

Và chỉ có như thế chúng ta mới sẵn sàng để mở một cuộc phản công mới.

Đồng chí *Sta-lin* đưa ra đề nghị như sau :

Để củng cố và đảm bảo cho hậu phương, để phối hợp các hoạt động của tất cả các tổ chức xô-viết và đảng ở tỉnh Vi-át-ca, cần thành lập một Ủy ban quân sự cách mạng Vi-át-ca ; những quyết định của ủy ban này được coi như do cơ quan tối cao của Chính quyền xô-viết tỉnh ban bố, những cơ quan và tổ chức nói trên bắt buộc phải thi hành.

In lần đầu trên báo
« Công xã Goóc-ki » số 290,
ngày 18 tháng Chạp 1934

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN TRỰC THUỘC BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG GỬI ĐỒNG CHÍ LÊ-NIN VỀ NGUYÊN NHÂN PÉC-MƠ THẤT THỦ HỒI THÁNG CHẠP 1918

TÌNH HÌNH CỦA TAI BIẾN

Tai biến đã tỏ ra không tránh khỏi ngay từ cuối tháng Một, khi quân địch bao vây quân đoàn III trong nửa vòng tròn theo đường Na-đe-giơ-đin-xki — Véc-khô-tu-ri-ê — Ba-ran-tsin-xki — Cun — Iếc-gin-xki — Rốt-giơ-đe-xtơ-ven-xki đến tận tả ngạn sông Ca-ma và tăng cường hoạt động mạnh ở sườn bên phải của chúng, tấn công dữ dội vào Cu-sva.

Quân đoàn III lúc đó gồm có : sư đoàn 30 và sư đoàn 5, lữ đoàn đặc biệt, tiểu đội đặc biệt và sư đoàn 29, tổng số vẻn vẹn chỉ có khoảng 35.000 lưỡi lê hoặc kiếm với 571 súng liên thanh và 115 đại bác (xem « Kế hoạch tác chiến và trú quân »).

Tinh thần chiến đấu của quân đoàn thật thiểu não, vì các đơn vị chiến đấu liên tục từ sáu tháng nay đã mệt mỏi. Lực lượng dự trữ hoàn toàn không có. Các

vùng hậu phương hoàn toàn không được đảm bảo (một loạt vụ nổ đã xảy ra trên đường sắt ở hậu phương quân đoàn). Việc tiếp tế lương thực cho quân đoàn không được thường xuyên và không được đảm bảo (trong giờ phút gay go nhất khi quân địch tấn công mãnh liệt vào sư đoàn 29, các đơn vị trong sư đoàn này đã chiến đấu ròng rã năm ngày mà hoàn toàn không có bánh mì và các thực phẩm khác).

Tuy đóng giữ vị trí bên sườn, quân đoàn III vẫn có cơ bị đánh vòng từ phía Bắc (không có một biện pháp nào được áp dụng để đặt một nhóm đặc biệt các đơn vị ở cuối sườn bên trái đề phòng ngừa bước đánh vòng). Còn về cuối sườn bên phải, quân đoàn II tiếp cận với quân đoàn III, đã bị tê liệt bởi một chỉ thị mơ hồ của Bộ tổng tư lệnh (sau khi chiếm I-giép-xcơ và Vốt-kin-xcơ, người ta không kéo quân đoàn II vào tác chiến nữa, vì nó sẽ nhận nhiệm vụ mới) và buộc phải đóng nguyên tại chỗ mười ngày : như vậy là nó đã không thể trợ giúp đúng lúc cho quân đoàn III bằng cuộc tiến quân vào giờ phút nguy kịch nhất, trước khi Cu-sva đầu hàng (cuối tháng Một).

Như vậy, vì bỏ mặc cho số phận (ở phía Nam) và bỏ ngỏ cho quân địch đánh vòng (phía Bắc), mệt mỏi và xơ xác, không có lực lượng dự trữ và không có hậu phương được đảm bảo đôi chút, tiếp tế kém (sư đoàn 29) và thiếu giày (sư đoàn 30), trong điều kiện thời tiết 35 độ âm, bị giải ra trên một vùng đất rộng mênh mông, từ Na-đe-giơ-đin-xki đến tả ngạn sông Ca-ma ở phía Nam Ốt-xa (hơn 400 véc-xtơ), với một Bộ tham mưu non kém và ít kinh nghiệm, quân đoàn III tất nhiên là đã không thể chống cự nổi trước sự tấn công mãnh liệt của các

lực lượng quân địch mới tinh và đông hơn (năm sư đoàn), thêm vào đó lại có một bộ phận chỉ huy có kinh nghiệm.

Ngày 30 tháng Một, quân địch chiếm ga Vư-a, và sau khi cắt sườn bên trái của chúng ta ra khỏi khu trung tâm, chúng tiêu diệt hầu như toàn bộ lữ đoàn 3 thuộc sư đoàn 29 (chỉ có lữ đoàn trưởng, tham mưu trưởng và chính ủy chạy thoát ; đoàn tàu bọc sắt số 9 đã rơi vào tay quân địch). Ngày 1 tháng Chạp, quân địch chiếm ga Cru-tôi Lô-gơ, nằm trên đường đi Lư-sva và đoàn tàu bọc sắt số 2 của chúng ta. Ngày 3 tháng Chạp, quân địch chiếm nhà máy Cu-sva (quân đội chúng ta đã bỏ Véc-khô-tu-ri-ê, và toàn khu Bắc bị cắt khỏi khu trung tâm). Ngày 7 tháng Chạp, quân địch chiếm Bi-xe ; ngày 9 tháng Chạp, chiếm Lư-sva, từ 12 đến 15 tháng Chạp, chiếm các nhà ga Tsu-xốp-xcai-a, Ca-li-nô, Xê-li-an-ca vì tiểu đoàn bổ sung xô-viết thứ nhất chạy sang hàng ngũ địch. Ngày 20 tháng Chạp, quân địch chiếm nhà ga Va-le-giơ-nai-a. Ngày 21 tháng Chạp, chiếm Gô-ri, Mô-xtô-vai-a vì trung đoàn xạ thủ xô-viết thứ nhất chạy sang hàng ngũ địch. Sau cuộc tổng rút lui của các đơn vị chúng ta, quân địch tiến đến gần Mô-tô-vi-li-kha. Từ 24 đến 25, quân địch chiếm Péc-mơ mà không phải chiến đấu. Cái gọi là sự phòng thủ thành phố bằng pháo binh đã tỏ ra là hão huyền, và 29 khẩu đại bác đã bỏ lại cho quân địch.

Như vậy, quân đoàn rút lui vô trật tự, đã vượt qua hơn 300 véc-xtơ trong hai mươi ngày, từ Véc-khô-tu-ri-ê đến Péc-mơ, trong khoảng thời gian đó đã thiệt mất 18.000 người với hàng chục đại bác, hàng trăm súng liên thanh. (Sau khi Péc-mơ thất thủ, quân đoàn III chỉ còn hai sư đoàn với 17.000 lưỡi lê hay kiếm chứ

không phải 35.000 ; chỉ còn 323 súng liên thanh chứ không phải 517, và 78 đại bác chứ không phải 115. Xem « Kế hoạch tác chiến và trú quân ».)

Nói một cách nghiêm khắc thì đó không phải là một cuộc rút quân, càng không thể nói đó là một cuộc rút quân có tổ chức về những vị trí mới. Đó đã là một cuộc chạy trốn thực sự, một cuộc chạy trốn mất trật tự của một quân đoàn bị đánh tơi tả và hoàn toàn mất tinh thần, với một Bộ tham mưu không có khả năng hiểu nổi những cái gì đã xảy ra và không dự tính được đôi chút cái tai biến không thể tránh khỏi, không có khả năng thi hành đúng lúc những biện pháp cần thiết để bảo tồn quân đoàn bằng cách rút lui về những vị trí đã được chuẩn bị từ trước, dù cho có phải bỏ mất đất chăng nữa. Những lời ca thán của Hội đồng quân sự cách mạng và Bộ tham mưu quân đoàn III về tính chất « bất ngờ » của tai biến chỉ chứng tỏ các cơ quan đó tách rời khỏi quân đoàn, không hiểu những biến cố tai hại ở Cu-sva và Lư-sva, không biết lãnh đạo những hành động của quân đoàn.

Tất cả những tình hình đó là nguyên nhân của tình trạng hoang mang đến cực độ và tình trạng luộm thuộm, — tất cả những cái có nói lên việc sơ tán một cách hoàn toàn vô tổ chức khỏi một loạt thành phố và địa điểm trong khu vực quân đoàn III, việc làm nhục nhã là việc nổ mìn phá cầu và việc tiêu hủy những vật liệu bỏ lại, sau hết là việc bảo vệ thành phố và cái gọi là việc phòng thủ thành phố bằng pháo binh.

Mặc dù ngay từ đầu tháng Tám, người ta đã thảo luận về việc di cư, nhưng người ta không làm hoặc hầu như không làm chút gì cả để tổ chức việc di cư đó trên

thực tế. Không một người nào, không một tổ chức nào có ý định khép Ủy ban trung ương vào tổ chức, Ủy ban này đã chạy lăng xăng bên cạnh những cơ quan khác, thảo luận không ngớt về kế hoạch di cư, nhưng không làm gì cả, hoàn toàn không làm gì cả để chuẩn bị cho việc đó (thậm chí nó cũng không chuẩn bị cả bản kê khai « những hàng nặng của mình »).

Không một người nào, không một cơ quan nào đã thử tổ chức một sự kiểm tra thực sự đối với Nha giao thông khu vực U-ran, cơ quan này đã tỏ ra một cách đáng nghi ngờ là bất lực trong cuộc chiến tranh chống lại sự phá hoại được tổ chức một cách khéo léo của các nhân viên đường xe lửa.

Việc bổ nhiệm Xtô-gốp, trưởng ban giao thông quân sự, làm trưởng ban di cư, ngày 12 tháng Chạp, đã không làm cho việc di cư nhích thêm được một bước nào cả, vì mặc dù Xtô-gốp đã trịnh trọng hứa là sẽ sơ tán thành phố Péc-mơ ngay tức khắc (« tất cả sẽ được tản cư, tôi xin lấy đầu tôi mà thề »), nhưng trên thực tế, Xtô-gốp đã không có kế hoạch, không có bộ máy phụ trách việc di cư, không có lực lượng quân sự để ngăn chặn mưu toan của nhiều cơ quan và đơn vị quân sự phá hoại tổ chức « di cư » một cách mất trật tự và tùy tiện (chiếm các đầu tàu, toa xe lửa, v.v.). Kết quả : người ta đã sơ tán những cái nhỏ nhặt, những ghế gãy và những đồ dùng cũ kỹ khác, mà để lại những đoàn tàu đã xếp sẵn máy móc và các bộ phận của nhà máy Mô-tô-vi-li-kha và của tiểu hạm đội Ca-ma, những đoàn tàu chở binh sĩ bị thương cùng những dự trữ trục xe Mỹ có giá trị, hàng trăm đầu máy xe lửa còn tốt và các của cải khác nữa.

Đảng ủy và Xô-viết địa phương, Hội đồng quân sự cách mạng và Bộ tham mưu quân đoàn không thể không biết việc đó, nhưng hình như họ « đã không can thiệp vào », vì cuộc điều tra cho thấy rằng các tổ chức đó đã không tiến hành kiểm tra một cách có hệ thống hoạt động của các cơ quan phụ trách việc di cư.

Những cuộc thảo luận của Bộ tham mưu quân đoàn về việc phòng thủ Péc-mơ bằng pháo binh, bắt đầu ngay từ tháng Mười vẫn còn đang tiếp tục, vì 26 khẩu đại bác (cộng với ba khẩu khác không được tốt lắm) cùng tất cả các phương tiện chuyên chở, đã rơi vào tay quân địch không có một tiếng súng nào. Cuộc điều tra chứng tỏ rằng nếu Bộ tham mưu tranh thủ thời gian kiểm tra hoạt động của viên chỉ huy lữ đoàn trong việc bố trí đại bác, thì có lẽ đã nhận thấy rằng trong tình hình các đơn vị quân đội rút lui vô trật tự và trong tình trạng mất trật tự chung trước ngày Péc-mơ thất thủ (23 tháng Chạp), sau khi viên chỉ huy lữ đoàn không thi hành mệnh lệnh, đã hoãn việc bố trí đại bác đến ngày 24 tháng Chạp (viên chỉ huy lữ đoàn này đã chạy sang hàng ngũ địch ngày 24 tháng Chạp), thì vấn đề ở đây chỉ có thể là cứu chính các khẩu đại bác đó bằng cách đem đi hoặc ít ra là làm cho chúng không thể dùng được nữa, chứ quyết không phải là phòng thủ thành phố bằng pháo binh. Chỉ có sự vô tâm và sự luộm thuộm của Bộ tham mưu là nguyên nhân khiến cho một trong hai biện pháp đó, không có một biện pháp nào được áp dụng.

Cũng sự luộm thuộm và sự bất lực ấy đã biểu hiện ra trong việc nổ mìn phá cầu Ca-ma và phá hủy những vật liệu còn để lại ở Péc-mơ. Cầu đã được đặt mìn mấy tháng trước ngày Péc-mơ thất thủ, nhưng không

có người nào đã kiềm tra việc đặt mìn (không có người nào có thề khẳng định rằng mìn còn tốt trước ngày dự tính cho nồ). Bản thân việc đánh mìn được giao cho một đồng chí « hoàn toàn đáng tin cậy » (Mét-vê-đép), nhưng không có người nào có thề khẳng định rằng đội bảo vệ cầu là hoàn toàn đáng tin cậy, rằng đội đó đã ở lại đến phút cuối cùng với Mét-vê-đép, rằng tính mệnh Mét-vê-đép đã được đội bảo vệ che chở hoàn toàn, không bị những tay sai của bọn bạch vệ mưu sát. Vì vậy, không thề xác định rõ sự thật:

1) Mét-vê-đép có thực bị những tay sai của bọn bạch vệ giết ngay trước lúc nồ mìn, khi đội bảo vệ cầu bỏ trốn « đi đâu không ai biết » (như một vài người giả định) không,

2) có phải chính bản thân Mét-vê-đép đã bỏ trốn, không muốn nồ mìn phá cầu không, hay là,

3) có thề, Mét-vê-đép đã làm hết mọi cách mà mình có thề làm được đề nồ mìn phá cầu nhưng cầu không bị phá vì dây điện không được tốt và mìn bị hư hỏng, có thề Mét-vê-đép bị trúng đạn pháo binh địch bắn phá cầu, mà cũng có thề Mét-vê-đép hy sinh trước khi địch phát hỏa, thêm vào đó, Mét-vê-đép có thề, sau đó, đã bị kẻ thù đến kịp giết chết.

Tiếp nữa, Hội đồng quân sự cách mạng và Bộ tham mưu quân đoàn đã không lo lắng đến việc giao một cách rõ ràng và dứt khoát cho một cơ quan hoặc cho một người nào đó nhiệm vụ phá hủy những vật liệu không sơ tán được. Hơn thế nữa, các cơ quan nói trên không hề ra một mệnh lệnh chính thức (viết thành văn bản) nào cả về việc bắt buộc phải nồ mìn hoặc phá hủy những công trình xây dựng và những vật liệu bỏ lại. Chính điều đó giải thích việc phá hủy (bằng cách đốt

cháy), do sáng kiến riêng, những vật liệu nói chung không có giá trị mấy (như các toa xe lửa), còn những vật liệu rất quan trọng thì lại để nguyên vẹn (vải vóc, quân nhu, v.v.) ; thêm vào đó, để « không gây ra sự kinh hoàng », một số người có trách nhiệm đã không cho phép đốt hoặc nổ mìn phá hủy những thứ không sơ tán được (người ta đã không tìm thấy bọn người đó nữa).

Thêm vào tình hình hỗn loạn chung và tình hình phá hoại tổ chức trong quân đoàn thì ở hậu phương, tình hình luộm thuộm và vô trách nhiệm của các tổ chức quân đội, đảng, và các cơ quan xô-viết, là một sự kiện chưa từng thấy : cả một loạt cán bộ có trách nhiệm đã chạy sang hàng ngũ địch trên một quy mô rất lớn. Kỹ sư Ba-nin, người lãnh đạo các công trình xây dựng quốc phòng, và tất cả nhân viên cộng sự với y ; A-đri-a-nốp-xki, kỹ sư đường sắt, và tất cả các chuyên gia ở Nha giao thông khu ; Xu-khoóc-xki, trưởng ban giao thông quân sự và các nhân viên cộng sự với y ; Bu-kin, trưởng ban động viên của Bộ dân ủy quân sự địa phương và những nhân viên cộng sự với y ; U-phim-txép, tiểu đoàn trưởng vệ binh, và Va-li-u-giê-ni-tsơ lữ đoàn trưởng pháo binh ; E-xkin, trưởng ban huấn luyện đặc biệt và chỉ huy tiểu đoàn công binh với phó chỉ huy ; những người phụ trách các nhà ga Péc-mơ I và Péc-mơ II ; toàn thể bộ phận kiểm kê của Cục tiếp tế quân đoàn và một nửa số nhân viên trong Ủy ban trung ương, — tất cả những người đó và rất nhiều người khác nữa đã ở lại Péc-mơ và đã chạy sang hàng ngũ địch.

Tất cả những cái đó không thể không làm tăng thêm nỗi kinh hoàng chung, đang bao trùm không những các đơn vị rút lui, mà còn bao trùm cả Ủy ban cách mạng

mới được thành lập ngay trước ngày Péc-mơ thất thủ, Ủy ban này đã không thể duy trì một trật tự cách mạng trong thành phố ; nỗi kinh hoàng đó cũng bao trùm cả Hội đồng quân sự tỉnh đã mất liên lạc với các đơn vị đóng ở trong thành phố ; kết quả là : hai đại đội của tiểu đoàn vệ binh, không được đưa ra khỏi Péc-mơ, sau đó đã bị bọn bạch vệ sát hại cùng với tiểu đoàn trượt tuyết. Cuộc nổ súng khiêu khích do những tay sai của bọn bạch vệ tổ chức một cách khéo léo ở nhiều nơi trong thành phố (ngày 23 và 24 tháng Chạp) đã làm cho nỗi kinh hoàng chung lan rộng và sâu sắc.



QUÂN ĐOÀN III VÀ CÁC LỰC LƯỢNG HẬU BỊ

Tình trạng mệt mỏi của quân đoàn III (đã chiến đấu liên tục trong sáu tháng, không được thay thế) và tình trạng không có lực lượng hậu bị ít nhiều đáng tin cậy, là nguyên nhân trực tiếp của sự thất bại. Giải thành một tuyến mỏng dài 400 véc-xtơ, có cơ bị đánh vòng từ phía Bắc xuống, tình hình đó càng buộc quân đoàn III phải giải ra xa hơn nữa về phía Bắc, nên đối với quân thù, quân đoàn III đã trở thành một mục tiêu thuận tiện nhất, dễ bị chọc thủng bất kỳ ở khu vực nào. Ngay từ tháng Chín, các Hội đồng quân sự cách mạng ở mặt trận phía Đông và các nước Cộng hòa đều đã biết tất cả điều đó, cũng như đã biết rằng các lực lượng hậu bị thiếu (xem ở phần « Phụ lục » các bức điện của những nhân vật có trách nhiệm của quân đoàn III yêu cầu gửi « quân thay thế », « quân hậu bị »

đến, và báo cáo về tình trạng mệt mỏi của các đơn vị của họ, v.v.), nhưng Ban quân sự trung ương hoặc là đã không gửi quân hậu bị đến, hoặc là gửi đến một số quân quá ít khiến không thể làm trò trống gì được. Đến đầu tháng Chạp, sau khi Cu-sva thất thủ thì các điện yêu cầu quân thay thế và những dẫn chứng về tình trạng mệt mỏi của quân đoàn trở nên đặc biệt thường xuyên. Ngày 6 tháng Chạp, La-sê-vích (tư lệnh quân đoàn) đã gửi điện đến mặt trận phía Đông xin quân hậu bị, đồng chí viện đến tính chất tuyệt vọng của tình hình, nhưng Xmin-ga (mặt trận phía Đông) đã trả lời rằng « rất tiếc, không có tiếp viện ». Ngày 11 tháng Chạp Tơ-ri-phô-nốp, ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng của quân đoàn III, đã tuyên bố với Xmin-ga (mặt trận phía Đông) bằng đường dây điện thoại trực tiếp, rằng : « Rất có thể là trong những ngày tới chúng tôi sẽ buộc lòng phải bỏ Péc-mơ. Chỉ cần có hai hay ba tiểu đoàn mạnh là đủ. Đồng chí hãy thử xin quân từ Vi-át-ca, hay từ một địa điểm nào gần đấy nhất ». Điện trả lời của Xmin-ga (mặt trận phía Đông) : « Không có tiếp viện. Tổng tư lệnh từ chối không tiếp viện ». (Xem « Phụ lục »). Từ tháng Tám đến tháng Chạp, quân đoàn III đã nhận được tiếp viện, theo lệnh của trung ương, có tất cả 13.153 người với 3.388 lưỡi lê, 134 liên thanh, 22 đại bác, 977 ngựa. Trong số này thì trung đoàn 1 hải quân Crôn-stát (1.248 người) đã đầu hàng, tiểu đoàn hải quân đánh bộ 11 (834 người) đã bỏ chạy ; pháo đội dã chiến 5 thuộc pháo đài Crôn-stát đã bị bắt vì đã sát hại viên chỉ huy của họ một cách dã man ; quân Phần-lan và E-xtô-ni (1.214 người) bị gọi trở lại mặt trận phía Tây. Còn 22 đại đội mà trung ương hứa cho thì trung ương đã không thực hiện. Lữ

đoàn 3 thuộc sư đoàn 7 (3 trung đoàn) do trung ương hứa cho thì mãi tới những ngày đầu tháng Giêng mới đến Gla-đốp, sau khi Péc-mơ đã thất thủ. Hơn nữa, người ta đã nhận thấy ngay từ đầu rằng lữ đoàn này chẳng có gì giống với Hồng quân cả (tâm trạng thì rõ ràng là phản cách mạng ; thái độ thì thù địch với Chính quyền xô-viết ; ngay trong nội bộ trung đoàn lại có một nhóm phần tử cu-lắc cấu kết với nhau chặt chẽ ; đe dọa « dâng Vi-át-ca », v.v.). Ngoài ra, lữ đoàn này lại chưa được chuẩn bị để chiến đấu (họ không biết bắn, họ chỉ có phương tiện vận chuyển mùa hạ), chỉ huy lại không biết mặt các trung đoàn của mình, công tác chính trị hầu như không có. Chỉ mãi sau khi đã thanh trừng và sàng lọc cẩn thận mất hàng ba bốn tuần lễ, sau khi đã tích cực điều động một số đảng viên cộng sản vào làm nhiệm vụ binh sĩ Hồng quân thường trong lữ đoàn đó và hết sức đẩy mạnh công tác chính trị, thì đến cuối tháng Giêng người ta mới biến được nó thành một đơn vị chiến đấu (trong ba trung đoàn hợp thành lữ đoàn đó, thì ngày 20 tháng Giêng một trung đoàn đã được đưa ra mặt trận, trung đoàn thứ hai có thể cũng được điều ra mặt trận, nhưng phải sau ngày 30 tháng Giêng, và trung đoàn thứ ba, phải sau ngày 10 tháng Hai). Lịch sử của trung đoàn kỵ binh 10 và trung đoàn công binh 10 đóng ở nhà máy Ô-tséc-xki, cũng chứng minh những khuyết điểm như thế trong chế độ tuyển quân của chúng ta (cả hai trung đoàn đó đều do Ủy ban quân sự khu U-ran lập ra), trong đó trung đoàn thứ nhất đã đánh tập hậu quân ta và trung đoàn thứ hai cũng toan làm như vậy, nhưng việc không thành vì chúng ta đã có những biện pháp phòng ngừa.

Những khuyết điểm trong chế độ tuyển quân của chúng ta là do tình hình sau đây. Cho đến cuối tháng Năm, việc thành lập Hồng quân theo nguyên tắc tình nguyện (dưới sự chỉ đạo của Cục tuyển quân toàn Nga), đã diễn ra trên cơ sở thu hút vào quân đội những công nhân và nông dân *không bóc lột* lao động của người khác (xem giấy chứng nhận » và « giấy căn cước » do Cục tuyển quân làm). Có lẽ, ngoài những lý do khác ra, đó cũng là điều đã làm cho việc tuyển quân trong thời kỳ tình nguyện được vững chắc. Từ cuối tháng Năm, sau khi giải tán Cục tuyển quân và chuyển giao việc đó cho Bộ tổng tham mưu toàn Nga, thì tình hình trở nên xấu hơn. Bộ tổng tham mưu toàn Nga đã áp dụng nguyên xi chế độ tuyển mộ trong thời kỳ Nga hoàng, nó thu hút vào Hồng quân tất cả những người được động viên mà không phân biệt địa vị tài sản, thêm vào đó, các điểm nói về tình hình tài sản của các người bị động viên, trước kia có ghi trong « giấy căn cước » do Cục tuyển quân toàn Nga làm, thì nay không thấy có trong « giấy căn cước và kiểm tra » do Bộ tổng tham mưu toàn Nga làm nữa (xem « giấy căn cước và kiểm tra » của Bộ tổng tham mưu toàn Nga). Đành rằng, ngày 12 tháng Sáu 1918, Hội đồng dân ủy có ra sắc lệnh thứ nhất về việc động viên những công nhân và nông dân *không bóc lột lao động của người khác*, nhưng rõ ràng là Bộ tổng tham mưu không áp dụng sắc lệnh này trong thực tiễn, trong mệnh lệnh cũng như trong « giấy căn cước và kiểm tra ». Chính điều đó là lý do chủ yếu giải thích tại sao hoạt động của các cơ quan tuyển mộ của chúng ta đã đi đến chỗ lập nên một « đội quân có tính chất nhân dân » hơn là một đội Hồng quân. Chỉ mãi đến giữa tháng Giêng, khi tiểu ban trực thuộc Hội đồng

quốc phòng dồn Hội đồng quân sự miền U-ran vào chân tường và đòi cung cấp tất cả những tài liệu và mệnh lệnh của Bộ tổng tham mưu về các biện pháp tuyển quân, — chỉ sau đó Bộ tổng tham mưu toàn Nga mới có thời gian suy nghĩ thật sự đến chế độ tuyển quân ; Bộ tổng tham mưu đã điện cho tất cả các Hội đồng quân sự khu mệnh lệnh như sau : « Điền vào các điểm 14, 15, và 16 trong giấy căn cước và kiểm tra , ghi rõ người được động viên có ở trong đảng không, có bóc lột lao động (người được gọi nhập ngũ) của người khác không, anh ta đã theo lớp huấn luyện quân sự phổ thông nào chưa » (mệnh lệnh này của Bộ tổng tham mưu đã được điện đi ngày 18 tháng Giêng 1919. Xem : « Phụ lục »). Mệnh lệnh đó đưa ra sau khi 11 sư đoàn được coi như là đã thành lập xong từ ngày 1 tháng Chạp, và một số các sư đoàn đó được gửi ra mặt trận đã biểu lộ tất cả các dấu vết của một đơn vị bạch vệ.

Những khuyết điểm trong chế độ tuyển quân càng trở nên trầm trọng do thái độ cẩu thả không thể tưởng tượng được của Hội đồng quân sự khu trong việc chăm sóc đến các đơn vị đã được thành lập (ăn uống tồi, trang bị kém, thiếu phòng tắm, v.v.. Xem « Báo cáo của tiểu ban điều tra thuộc đảng bộ Vi-át-ca ») và do tình trạng thu hút một cách hết sức bừa bãi vào các cương vị chỉ huy những sĩ quan chưa được thẩm tra, bọn này thường hay lôi kéo đơn vị mình chạy sang hàng ngũ địch.

Cuối cùng là Bộ tổng tham mưu không có biện pháp để chuyển những người được động viên ở một địa điểm này sang một địa điểm khác (trong một địa khu khác) và biên chế vào đơn vị ở nơi đó. điều này sẽ có thể giảm bớt được rất nhiều tình trạng đào ngũ hàng loạt. Đó là

chưa nói đến công tác chính trị chưa được tổ chức một cách thích đáng trong các đơn vị (Ban thường trực Bộ dân ủy toàn Nga hoạt động yếu, thiếu khả năng).

Hoàn toàn rõ ràng là những thứ quân hậu bị một nửa giống quân bạch vệ như thế lại do trung ương gửi đến cho chúng ta (thường thì một nửa đã đào ngũ ở dọc đường) không thể chi viện một cách thực sự cho quân đoàn III được. Thế mà trong khi rút lui, binh sĩ trong các đơn vị thuộc quân đoàn III đã quá mệt mỏi và kiệt lực đến nỗi họ đã nằm dài từng toán trên tuyết và yêu cầu các chính ủy hãy giết họ đi. « Chúng tôi không còn sức đứng vững được, chứ đừng nói đến đi nữa ; chúng tôi mệt lắm rồi, xin các đồng chí hãy kết liễu đời chúng tôi đi ». (Xem « Báo cáo của chính ủy sư đoàn Mra-tsơ-cốp-xki ».)

KẾT LUẬN

Phải chấm dứt tình trạng tiến hành chiến tranh không có quân hậu bị ; nhất thiết phải thực hiện chế độ hậu bị thường trực, nếu không có các đội quân này thì chúng ta không sao giữ nổi các vị trí hiện tại của chúng ta và phát triển các thắng lợi của chúng ta được. Nếu không có biện pháp đó, thì không sao tránh khỏi tai họa.

Nhưng chúng ta chỉ có thể sử dụng được lực lượng hậu bị nếu như người ta triệt để thay đổi chế độ động viên và tuyển quân cũ đã được Bộ tổng tham mưu sử dụng lại, và nếu như người ta cải tổ lại thành phần bản thân Bộ tổng tham mưu.

Trước hết, cần phải triệt để chia các người được động viên ra thành người có của (không tin cậy được) và

người nghèo (họ là những người duy nhất có khả năng phục vụ trong Hồng quân).

Thứ hai, những người được động viên ở địa điểm này phải chuyển đến địa điểm khác và biên chế thành đơn vị ở đó ; thêm vào đó, việc đưa quân ra tiền tuyến phải tiến hành theo nguyên tắc : « càng xa tỉnh quê hương, càng tốt » (bỏ nguyên tắc theo địa hạt).

Thứ ba, cần phải bỏ chủ trương thành lập các đơn vị lớn (sư đoàn) không thích hợp với các điều kiện nội chiến, tuyên bố lấy lữ đoàn làm đơn vị chiến đấu lớn nhất.

Thứ tư, cần phải thi hành một sự kiểm tra chặt chẽ, thường xuyên đối với các Hội đồng quân sự khu (cải tổ sơ bộ thành phần các Hội đồng này) ; họ đã làm cho binh sĩ Hồng quân phẫn nộ (trong trường hợp tốt nhất thì cũng đào ngũ hàng loạt) do thái độ cẩu thả tội lỗi của họ đối với việc bố trí nơi trú quân, tiếp tế, đối với việc trang bị cho các đơn vị đang được thành lập.

Cuối cùng, cần phải cải tổ thành phần Ban thường trực Bộ dân ủy toàn Nga, vì họ đã phái đến các đơn vị chiến đấu, những « chính ủy » - trẻ ranh, hoàn toàn không có năng lực tổ chức một công tác chính trị nào thích đáng cả.

Việc không tôn trọng các điều kiện này đưa đến chỗ là các cơ quan tuyển quân của chúng ta cung cấp cho tiền tuyến một « đội quân nhân dân » hơn là một đội Hồng quân, và danh từ « chính ủy » đã biến thành một danh từ đáng nguyền rủa.

Nói riêng, muốn duy trì sức chiến đấu của quân đoàn III thì nhất thiết phải cung cấp ngay cho nó ít ra là ba trung đoàn quân hậu bị đáng tin cậy.

*
**

TỔ CHỨC CHỈ HUY QUÂN ĐOÀN VÀ NHỮNG CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG

Hội đồng quân sự cách mạng quân đoàn III gồm hai ủy viên, trong đó một ủy viên (La-sê-vi-tsơ) nắm quyền chỉ huy, còn ủy viên kia (Tơ-ri-phô-nốp) thì người ta không thể biết đúng chức năng cũng như vai trò của ông ta : ông ta không theo dõi việc tiếp tế, không theo dõi các cơ quan giáo dục chính trị của quân đoàn, và nói chung hình như không làm gì cả. Trên thực tế không có Hội đồng quân sự cách mạng nào cả.

Ban tham mưu quân đoàn đã tách khỏi khu vực chiến đấu của mình, không có đại diện riêng trong các sư đoàn và lữ đoàn để thông báo cho Ban tham mưu biết và để đôn đốc các sư đoàn trưởng và lữ đoàn trưởng thi hành đúng những lệnh của Bộ chỉ huy quân đoàn; Ban tham mưu quân đoàn thỏa mãn với những bản báo cáo chính thức (thường thường là không đúng) của các viên chỉ huy sư đoàn và lữ đoàn; Ban tham mưu quân đoàn hoàn toàn nằm trong tay các viên chỉ huy đó (các viên chỉ huy này tự coi là những ông hoàng phong kiến). Do đó, có tình trạng thiếu sự liên lạc giữa Ban tham mưu quân đoàn với khu vực chiến đấu của nó (Ban tham mưu không biết chút gì về tình hình thực sự của khu vực này), thiếu sự tập trung trong nội bộ quân đoàn (những lời phàn nàn muôn thuở của Bộ tham mưu về tình trạng yếu ớt của các điểm nối giữa các đơn vị chiến đấu). Thiếu sự tập trung không những trong nội bộ quân đoàn, mà cả giữa các quân đoàn ở mặt trận nữa (phía Đông). Có một sự thật là trong thời kỳ từ 10 tháng Một đến cuối tháng đó, trong khi quân đoàn III đổ biết bao nhiêu máu trong cuộc chiến đấu không cân sức với quân thù, thì quân đoàn II, ở cạnh đó, lại giậm chân

tại chỗ trong hai tuần lễ liền. Thế mà, rõ ràng là nếu quân đoàn II, được tự do ngay từ ngày 10 tháng Một, sau chiến dịch I-giép-xcơ — Vốt-kin-xcơ, cứ tiến quân lên phía trước (nó có thể dễ dàng tiến quân, vì lúc đó trước mặt nó, không có hoặc hầu như không có quân địch), thì quân địch sẽ không có ngay cả khả năng mở một chiến dịch lớn tấn công vào Péc-mơ (vì hậu phương của nó bị quân đoàn II đe dọa), và quân đoàn III có lẽ đã được cứu thoát.

Cuộc điều tra đã chứng minh rằng sự thiếu phối hợp giữa quân đoàn II và quân đoàn III là do tình trạng thiếu liên lạc giữa mặt trận và Hội đồng quân sự cách mạng của nước Cộng hòa, và do những chỉ thị thiếu suy nghĩ của viên tổng tư lệnh. Trước những lời chất vấn của chúng tôi, Ca-mê-nép, chỉ huy mặt trận đã cho chúng tôi biết về vấn đề đó như sau :

« Ngay từ trước khi chiếm I-giép-xcơ và Vốt-kin-xcơ vào đầu tháng Một, trước ngày 10, chúng tôi đã nhận được một chỉ thị nói rằng quân đoàn II, sau khi chiếm các điểm đó, sẽ phải chuyển đến mặt trận khác, nhưng không nói rõ là mặt trận nào. Sau khi nhận một chỉ thị như vậy thì không thể sử dụng quân đoàn một cách đầy đủ, không thể đưa quân đoàn ra tiếp giáp với kẻ thù, vì nếu làm như thế, sau đó sẽ không thể rút quân đoàn ra khỏi cuộc chiến đấu được, mà tình hình thì nghiêm trọng, nhưng quân đoàn lại chỉ làm nhiệm vụ quét sạch bọn bạch vệ ra khỏi khu vực. Sten-béc và Xô-côn-ni-cốp đã phải vận động và đã phải đi đến Xéc-pu-khốp thì chỉ thị đó mới được hủy bỏ. Nhưng đã phải mất mười ngày để làm việc đó. Như vậy quân đoàn đã mất mười ngày, nó buộc phải giẫm chân tại chỗ. Sau đó có lệnh bất ngờ gọi Sô-rin, chỉ huy quân đoàn II, về Xéc-pu-khốp, việc này đã làm cho quân đoàn II, vốn gắn liền với viên chỉ huy đó, bị tê liệt và giẫm chân tại chỗ năm ngày nữa. Tại Xéc-pu-khốp, Cô-xti-a-ép đã tiếp Sô-rin và hỏi Sô-rin có ở

trong Ban tham mưu không, sau khi biết Sô-rin không ở trong ban tham mưu, Cô-xti-a-ép đã đề Sô-rin trở về và tuyên bố rằng người ta định bổ nhiệm Sô-rin làm chỉ huy phó mặt trận miền Nam, « nhưng người ta đã thay đồi ý kiến ». (Xem « Thông báo của chỉ huy mặt trận phía Đông »).

Nói chung cần phải nêu lên sự khinh suất không thể tha thứ được của viên tổng tư lệnh khi đưa ra những chỉ thị. Theo thông báo (ngày 26 tháng Chạp) của Gu-xép, ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận miền Đông, thì « mới đây, mặt trận miền Đông đã nhận được ba bức điện trong năm ngày : 1) Hướng chính : Ô-ren-bua ; 2) Hướng chính : E-ca-tê-rin-bua ; 3) Đi cứu viện quân đoàn III » (xem thư của Gu-xép gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga). Nếu người ta chú ý rằng việc thi hành mỗi một chỉ thị mới đòi hỏi phải có một thời gian nào đó, thì người ta sẽ không khó gì mà không thấy rằng Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa và viên tổng tư lệnh đã coi thường những chỉ thị của bản thân mình đến chừng nào.

Cần phải nêu lên rằng Xmin-ga, ủy viên thứ ba của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận miền Đông đã hoàn toàn tán thành những lời tuyên bố của hai ủy viên kia là Ca-mê-nép và Gu-xép. (Xem « Báo cáo của Xmin-ga », ngày 5 tháng Giêng.)

KẾT LUẬN

Một quân đoàn không thể không có một Hội đồng quân sự cách mạng mạnh. Hội đồng quân sự ít ra phải gồm ba ủy viên : ủy viên thứ nhất theo dõi các cơ quan

tiếp tế cho quân đoàn, ủy viên thứ hai theo dõi các cơ quan giáo dục chính trị của quân đoàn và ủy viên thứ ba thì chỉ huy. Chính chỉ có như vậy mới có thể đảm bảo cho quân đoàn hoạt động theo hướng đúng đắn được.

Ban tham mưu của một quân đoàn không thể đóng khung ở những báo cáo chính thức (thường thường là không đúng) của các sư đoàn trưởng và lữ đoàn trưởng, nó cần có những người đại diện của mình, những phái viên thường xuyên thông báo tin tức cho nó và kiểm tra gắt gao việc thi hành triệt để các lệnh của viên chỉ huy quân đoàn. Chỉ có như vậy mới có thể đảm bảo sự liên lạc giữa Ban tham mưu với quân đoàn, mới xóa bỏ được tình trạng tự trị trong thực tế của các sư đoàn và các lữ đoàn, và mới tổ chức được một chế độ tập trung thực sự của quân đoàn.

Một quân đoàn không thể hoạt động như một đơn vị độc lập, hoàn toàn tự trị ; trong hoạt động của nó, nó phụ thuộc hoàn toàn vào các quân đoàn bên cạnh và, trước hết, phụ thuộc vào các chỉ thị của Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa : ngay trong những điều kiện như nhau, quân đoàn có sức chiến đấu nhất cũng có thể bị thất bại nếu các chỉ thị của trung ương sai và nếu thực sự nó không liên lạc với các quân đoàn bên cạnh. Cần phải thiết lập ở các mặt trận, và trước hết ở mặt trận miền Đông, chế độ tập trung nghiêm ngặt các hành động của các quân đoàn khác nhau nhằm tiến tới việc thi hành một chỉ thị chiến lược rõ ràng, được suy tính chín chắn. Sự tùy tiện hoặc sự thiếu suy nghĩ trong khi đề ra các chỉ thị, sự thiếu phân tích một cách nghiêm chỉnh tất cả các tài liệu, và việc thay đổi nhanh chóng các chỉ thị do đó mà có, cũng như tình trạng không rõ

ràng của mỗi một chỉ thị ấy — đó là điều mà Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa mắc phải — sẽ loại trừ khả năng lãnh đạo các quân đoàn, dẫn đến chỗ lãng phí lực lượng và thời gian, phá hoại tổ chức mặt trận. Cần phải cải tổ Hội đồng quân sự cách mạng của nước Cộng hòa thành một nhóm nhỏ, gắn chặt với các mặt trận, gồm chẳng hạn năm người (trong đó có hai chuyên gia, người thứ ba sẽ theo dõi Cục tiếp tế trung ương, người thứ tư theo dõi Bộ tổng tham mưu, người thứ năm theo dõi Ban thường trực Bộ dân ủy toàn Nga), có đầy đủ kinh nghiệm để xóa bỏ tình trạng tùy tiện và khinh suất trong công tác lãnh đạo các quân đoàn.



TÌNH TRẠNG KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO Ở HẬU PHƯƠNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG VÀ XÔ-VIẾT

Cuộc điều tra đã cho ta thấy sự rối loạn hoàn toàn của hậu phương quân đoàn III. Quân đoàn này phải chiến đấu trên hai mặt trận : chống lại quân địch, mà dù sao nó cũng trông thấy và biết rõ, và chống lại đám dân cư không nắm được ở hậu phương, là những người dưới sự điều khiển của bọn tay sai bạch vệ, đã nổ mìn phá đường sắt và gây ra đủ mọi trở ngại, khiến nó phải để lại một đoàn tàu bọc sắt đặc biệt ở hậu phương quân đoàn để canh giữ đường sắt. Tất cả các cơ quan của đảng và của các Xô-viết đều nhất trí nhận thấy « tính chất hoàn toàn phản cách mạng » của dân cư các tỉnh Péc-mơ và Vi-át-ca. Đảng ủy và Xô-viết miền,

cũng như Ban chấp hành và Tỉnh ủy Péc-mơ cam đoan rằng các làng ở vùng đó « là những làng gồm toàn cu-lắc ». Khi chúng tôi chỉ ra rằng không có làng nào mà lại chỉ gồm có toàn cu-lắc cả, rằng không thể nào có cu-lắc mà lại không có những người bị bóc lột, vì bọn cu-lắc tất phải bóc lột người nào đó, thì những đại diện của các cơ quan nói trên đã khua tay và từ chối không đưa ra lời giải thích nào khác cả. Sau này, một cuộc điều tra sâu hơn đã chỉ cho thấy rằng trong các Xô-viết đại biểu có những người không đáng tin cậy và các Ủy ban nông dân nghèo nằm trong tay bọn cu-lắc ; các tổ chức của đảng thì yếu, không đáng tin cậy, tách rời khỏi trung ương ; công tác của đảng bị bỏ rơi và các cán bộ địa phương đã cố gắng bù đắp lại tình trạng yếu chung của các cơ quan đảng và xô-viết bằng cách tăng cường hoạt động của các tiểu ban đặc biệt ; trong tình trạng rối loạn chung đó trong công tác của đảng và của các Xô-viết, những tiểu ban đó đã trở thành những đại diện duy nhất của Chính quyền xô-viết ở tỉnh. Chỉ có tình trạng công tác không tốt của các Xô-viết và của các tổ chức đảng — những cơ quan không được sự chỉ đạo tối thiểu của Ban chấp hành trung ương (hoặc của Bộ dân ủy nội vụ) và của Trung ương đảng — mới giải thích được cái sự việc đáng kinh ngạc là sắc lệnh cách mạng về thuế đặc biệt[53], mà mục đích là đóng một cái chốt ở nông thôn và phát động nông dân nghèo đứng về phía Chính quyền xô-viết, đã trở thành một trong những vũ khí nguy hiểm nhất trong tay bọn cu-lắc để tập hợp nông thôn chống lại Chính quyền xô-viết (thông thường, theo sáng kiến của bọn cu-lắc nằm trong các Ủy ban nông dân nghèo, thuế được bổ đều theo đầu người chứ không theo tình hình

của cải, điều đó đã làm cho nông dân nghèo tức giận và khiến cho bọn cu-lắc tuyên truyền chống lại thuế và chống lại Chính quyền xô-viết được dễ dàng). Và tất cả các cán bộ, không trừ một người nào, đều khẳng định rằng những « sự hiểu lầm » do thuế đặc biệt gây ra là một trong những nguyên nhân chủ yếu, nếu không phải là nguyên nhân duy nhất, của tâm trạng phản cách mạng ở nông thôn. Người ta không thấy có một sự lãnh đạo nào của Bộ dân ủy nội vụ hoặc của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết trong công việc thường ngày của các tổ chức xô-viết (điều đáng chú ý là đến 26 tháng Giêng, những cuộc tuyển cử mới để bầu ra các Ủy ban nông dân nghèo các tỉnh Péc-mơ và Vi-át-ca vẫn chưa được bắt đầu). Người ta không thấy có một sự lãnh đạo nào của Trung ương đảng trong công việc thường ngày của các tổ chức đảng. Trong suốt thời gian ở mặt trận, chúng tôi chỉ tìm được một tài liệu duy nhất của Trung ương đảng : tài liệu do nữ « bí thư » Nốp-gô-rốt-txê-va ký, nói về việc điều động đồng chí Cô-rô-bốp-kin từ Péc-mơ đến Pen-da. (Lệnh đó đã không được thi hành vì nó rõ ràng là không hợp lý.)

Tất cả những tình hình đó dẫn đến kết quả là các cơ quan đảng và xô-viết đã mất chỗ dựa ở nông thôn, đã mất sự liên hệ với nông dân nghèo và bắt đầu dựa vào tiểu ban đặc biệt, vào sự khủng bố, và đó là điều gây nên những sự phản kháng kịch liệt ở nông thôn. Bản thân những tiểu ban đặc biệt, thì vì không được công tác tuyên truyền và xây dựng song song và tích cực của các tổ chức đảng và Xô-viết bổ sung cho công tác của mình, nên đã lâm vào tình trạng hoàn toàn bị

cô lập, có hại cho uy tín của Chính quyền xô-viết. Báo chí của đảng và của các Xô-viết được tổ chức tốt thì sẽ có thể vạch ra đúng lúc những mụn nhọt của các tổ chức của chúng ta ; nhưng báo chí của đảng và của các Xô-viết ở Péc-mơ và Vi-át-ca vừa không biết tổ chức khéo léo công việc và lại vừa không hiểu biết những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết (người ta chỉ thấy trên báo chí đó những câu nói sáo rỗng về cách mạng « xã hội thế giới », còn những nhiệm vụ cụ thể của Chính quyền xô-viết ở nông thôn, cuộc bầu lại các Xô-viết đại biểu xã, vấn đề thuế đặc biệt, những mục đích của cuộc chiến tranh chống Côn-tsắc và bọn bạch vệ khác, — tất cả những đề tài « nhỏ mọn » đó đã bị gạt bỏ một cách khinh bỉ). Chẳng hạn, nên đánh giá như thế nào một sự việc như sau : trong số 4.766 cán bộ và những người cộng tác với các cơ quan xô-viết ở Vi-át-ca, thì có 4.467 người đã giữ cũng những chức vụ như dưới chế độ Nga hoàng tại Hội đồng địa phương tỉnh ; nói một cách đơn giản thì tức là các Hội đồng địa phương cũ của chế độ Nga hoàng đã được thay đổi tên một cách giản đơn thành các cơ quan xô-viết (chúng ta không nên quên rằng các « cán bộ xô-viết » đó nắm trong tay họ toàn bộ vùng sản xuất da của tỉnh Vi-át-ca). Cuộc điều tra của chúng tôi đã phát hiện hiện tượng đáng kinh ngạc đó vào giữa tháng Giêng. Tỉnh ủy và Xô-viết tỉnh, báo chí địa phương và các cán bộ địa phương của đảng có biết điều đó không ? Đương nhiên là không. Trung ương đảng, Ban chấp hành trung ương, Bộ dân ủy nội vụ có biết điều đó không ? Đương nhiên là không. Nhưng như vậy thì làm sao mà có thể lãnh đạo từ trung ương được, nếu

không có khái niệm về những sai phạm chủ yếu không những của tỉnh nói chung mà cả của những cơ quan xô-viết tỉnh của chúng ta nữa?

KẾT LUẬN

Điềm yếu của các quân đoàn chúng ta là tình trạng hậu phương không vững chắc, mà nguyên nhân của tình trạng này chủ yếu là do bỏ rơi công tác đảng, do các Xô-viết đại biểu không có khả năng thực hiện những chỉ thị của trung ương, do tình hình khác thường (sự cô lập hầu như hoàn toàn) của các tiểu ban đặc biệt ở địa phương.

Đề củng cố hậu phương, cần phải:

1. Thiết lập một chế độ báo cáo thường xuyên nghiêm ngặt của các tổ chức đảng ở địa phương trước Trung ương đảng; gửi đều đặn những thông tri của Trung ương đảng cho các tổ chức đảng ở địa phương; tổ chức bên cạnh cơ quan báo của Trung ương đảng một phòng báo chí đề lãnh đạo công tác báo chí của đảng ở tỉnh; thành lập một trường cán bộ đảng (chủ yếu gồm công nhân) và tổ chức phân phối hợp lý các cán bộ. Trao tất cả các nhiệm vụ đó cho Ban bí thư Trung ương đảng và tách Ban bí thư ra khỏi Trung ương đảng.

2. Quy định chặt chẽ những chức năng của Ban chấp hành Trung ương và của Bộ dân ủy nội vụ trong việc chỉ đạo công tác thường ngày của các Xô-viết đại biểu; sáp nhập Ủy ban đặc biệt toàn Nga và Bộ dân ủy nội

vụ làm một*; giao cho Bộ dân ủy nội vụ trách nhiệm đôn đốc các Xô-viết đại biểu thực hiện đúng và kịp thời các sắc lệnh và nghị quyết của chính quyền trung ương ; buộc các Xô-viết đại biểu tỉnh phải có nhiệm vụ báo cáo đều đặn với Bộ dân ủy nội vụ về hoạt động của mình ; buộc Bộ dân ủy nội vụ phải có nhiệm vụ gửi đều đặn những chỉ thị cần thiết cho các Xô-viết đại biểu ; tổ chức bên cạnh tờ « Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga »[54] một phòng báo chí để chỉ đạo báo chí xô-viết ở tỉnh.

3. Tổ chức bên cạnh Hội đồng quốc phòng một ủy ban kiểm sát để điều tra « những khuyết điểm trong bộ máy » của các Bộ dân ủy và các cơ quan địa phương tương ứng, cả ở hậu phương lẫn ở tiền tuyến.

*
* *

CÁC CƠ QUAN TIẾP TẾ VÀ CÁC CƠ QUAN DI CƯ

Căn bệnh chủ yếu trong vấn đề tiếp tế là tình trạng chồng chéo lộn xộn không thể tưởng tượng được giữa các cơ quan tiếp tế và sự thiếu phối hợp công tác giữa các cơ quan đó.

Quân đoàn và nhân dân ở Péc-mơ đã được « Ban cung cấp U-ran », « Ban cung cấp tỉnh », « Ban cung cấp thành phố », « Ban cung cấp huyện » và « Ban cung

---

* Về vấn đề sáp nhập Ủy ban đặc biệt toàn Nga và Bộ dân ủy nội vụ làm một, đồng chí Đgiéc-gin-xki có ý kiến riêng.

cấp của quân đoàn III » tiếp tế lương thực. Với từng ấy cơ quan mà việc tiếp tế vẫn không đâu vào đâu : quân đoàn (sư đoàn 29) thì bị nhịn đói, còn nhân dân Péc-mơ và công nhân nhà máy Mô-tô-vi-li-kha thì phải ăn đói do khẩu phần bánh mì thường xuyên bị giảm bớt đi, giảm đến mức khẩu phần chết đói (1/4 phun).

Sở dĩ có tình trạng hỗn loạn trong vấn đề tiếp tế cho quân đoàn là do các cơ quan kể trên không phối hợp với nhau trong công tác ; tình trạng đó càng thêm trầm trọng vì Bộ dân ủy lương thực không tính đến việc tỉnh Péc-mơ đã bị mất ; để tiếp tế cho quân đoàn III, đáng lẽ nó phải chuyển các đơn đặt hàng đến Vi-át-ca, nhưng cho đến nay nó vẫn tiếp tục gửi đơn đặt hàng đến tỉnh Péc-mơ và các tỉnh ở xa khác. Cũng cần phải nêu lên rằng Bộ dân ủy vẫn chưa bắt đầu cho chở lúa mì đến các bến tàu, còn Cục vận tải đường sông cũng chưa bắt tay vào sửa chữa các tàu thủy, điều này chắc chắn sẽ gây ra những khó khăn nghiêm trọng trong việc tiếp tế sau này.

Vấn đề trang bị vũ khí cho quân đoàn còn tồi hơn nữa, vì tình trạng chồng chéo lộn xộn giữa các cơ quan và tình trạng quan liêu lề mề. « Ban cung cấp trung ương », « Tổng cục pháo binh », « Ban cung cấp đặc biệt », « Ban cung cấp pháo binh của quân đoàn III », — tất cả các cơ quan đó chồng chéo lẫn nhau đã kìm hãm và làm tê liệt công việc tiếp tế sinh động. Để đánh giá tình hình, sẽ không thừa nếu dẫn ra vài đoạn trích trong bức điện của chỉ huy quân đoàn III gửi chỉ huy mặt trận (bản sao gửi Tơ-rốt-xki), đề ngày 17 tháng Chạp 1918, trước khi Péc-mơ thất thủ.

« Bằng bức điện số 3249, trưởng ban cung cấp mặt trận phía Đông đã thông báo rằng vùng quân sự I-a-rô-xláp đã được lệnh giao sáu nghìn súng Nhật, và theo bức điện số 493 của Cô-xti-a-ép, tham mưu trưởng Hội đồng quân sự nước Cộng hòa, thì viên chỉ huy trưởng đã xác nhận lệnh đó. Trước đây một tháng, Ban tham mưu quân đoàn III đã cử một phái viên tiếp nhận đến lấy những súng đó. Khi đến Cục pháo binh vùng I-a-rô-xláp thì phái viên đó đã điện về nói rằng ở đây người ta không biết gì về lệnh đó, không nhận được một chỉ thị nào của Cục pháo binh trung ương. Phái viên đó đến Mạc-tư-khoa, đến Cục pháo binh trung ương và từ đấy đã điện về cho biết rằng người ta không trao súng nếu không được phép của viên chỉ huy trưởng. Hôm qua, phái viên tiếp nhận của chúng tôi đã điện cho chúng tôi biết rằng Cục pháo binh trung ương cương quyết từ chối không giao súng, và hiện nay người đó đã trở về. Bằng bức điện số 208, trưởng ban cung cấp Hội đồng quân sự cách mạng cho biết là đã ra lệnh cho quân đoàn II gửi cho quân đoàn chúng tôi sáu nghìn súng, và bằng bức điện số 1560, chỉ huy quân đoàn II đã đề nghị cử ngay một phái viên tiếp nhận đến I-giép-xcơ để lấy súng. Chúng tôi đã cử phái viên tiếp nhận đến, nhưng ở I-giép-xcơ người ta không giao súng cho anh ta, viện lẽ là họ chưa nhận được lệnh. Bằng bức điện số 6542, chỉ huy quân đoàn II, và bằng bức điện số 6541, trưởng ban cung cấp mặt trận phía Đông, đều đề nghị ra lệnh cho nhà máy I-giép-xcơ giao những súng nói trên. Cho đến ngày 16, lệnh giao súng vẫn chưa gửi đến nhà máy, và theo những tin tức của phái viên tiếp nhận thì tất cả các súng ở I-giép-xcơ phải gửi đến khu trung tâm ngày thứ Hai. Như vậy, quân đoàn đã không nhận được mười ngàn súng mà đáng lẽ nó đã có, theo hai lệnh kia. Người ta đã biết tình hình quân đoàn của chúng tôi, không thể gửi viện binh ra mặt trận mà không có súng, và vì không có viện binh nên mặt trận bị vỡ với kết quả như các đồng chí đã biết. Lệnh cung cấp súng đã gửi cho Cục pháo binh vùng I-a-rô-xláp với sự đồng ý của chỉ huy trưởng. Vì vậy, bộ chỉ huy quân đoàn III chính thức lên án Cục pháo binh trung ương là đã phá hoại, và đòi mở cuộc điều tra về việc này ».

Viên chỉ huy mặt trận Cạ-mê-nép hoàn toàn xác nhận nội dung bức điện đó. (Xem « Báo cáo của chỉ huy mặt trận ».)

Trong công tác di cư cũng có tình trạng hỗn loạn và tình trạng chồng chéo lộn xộn như thế. Cục trưởng Cục giao thông khu vực đã tỏ ra hoàn toàn không có khả năng ngăn chặn sự phá hoại được tổ chức một cách khéo léo của các công nhân viên đường sắt. Xe lửa bị trật bánh luôn luôn, đường bị nghẽn, hàng cần thiết chở đến cho quân đoàn bị biến mất một cách bí mật, tất cả những sự việc đó rơi bất thình lình xuống đầu Cục giao thông vào những lúc khó khăn nhất trong thời kỳ di cư ; thêm vào đó, Cục giao thông đã không áp dụng hoặc đã không biết áp dụng những biện pháp thật sự để ngăn chặn tai họa. Ủy ban trung ương « đã làm việc », tức là đã thảo luận, nhưng không quyết định, hoàn toàn không quyết định một biện pháp nào cả để sơ tán hàng hóa một cách có kế hoạch. Trưởng ban giao thông quân sự của quân đoàn III, đồng thời là trưởng ban phụ trách việc di cư, đã hoàn toàn không áp dụng một biện pháp nào cả để chở đi những hàng quý nhất (máy móc và các bộ phận của nhà máy Mô-tô-vi-li-kha v.v.). Người ta đã cho chở đi mọi thứ đồ cũ ; tất cả các tổ chức, không trừ một tổ chức nào, đều nhúng tay vào việc đó, do đó chính quá trình di cư đã trở thành hỗn loạn, lộn xộn.

KẾT LUẬN

Để cải thiện tình hình cung cấp cho quân đội, cần phải :

1. Chấm dứt tình trạng chồng chéo lộn xộn giữa các cơ quan cung cấp trung ương của quân đội (Cục cung

cấp trung ương, Ban cung cấp đặc biệt, Tổng cục pháo binh, mỗi một cơ quan đó đều điều khiển theo kiểu của nó), bằng cách sáp nhập chúng thành một cơ quan có trách nhiệm nghiêm ngặt nhất để thi hành ngay những chỉ thị.

2. Buộc ban tiếp tế của quân đội phải giữ lại bên cạnh các sư đoàn những dự trữ lương thực không được dùng đến cho mười lăm ngày.

3. Buộc Bộ dân ủy lương thực phải gửi những lệnh tiếp tế của Bộ đến tỉnh gần các quân đoàn nhất, đặc biệt là những lệnh tiếp tế cho quân đoàn III phải được (cấp tốc) chuyển đến tỉnh Vi-át-ca.

4. Buộc Bộ dân ủy lương thực phải cho chuyển ngay lúa mì đến các bến tàu, và buộc Cục vận tải đường sông trung ương phải tiến hành sửa chữa các tàu thủy.

Để cho việc di cư được trật tự, cần phải :

1. Bãi bỏ các Ủy ban trung ương ở cấp địa phương.

2. Thiết lập bên cạnh Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao một cơ quan duy nhất phụ trách việc di cư có quyền được phân phối vật liệu sơ tán.

3. Trong trường hợp cần thiết, buộc cơ quan đó phải cử đến vùng di cư này hoặc vùng di cư kia những phái viên đặc biệt, những người này nhất thiết phải được sự giúp đỡ của những đại biểu của cơ quan quân sự và của Cục giao thông vùng đó.

4. Bổ nhiệm trong những vùng giao thông hữu quan, trước hết là trong vùng U-ran (vì số nhân viên vùng này còn thiếu) những phái viên có trách nhiệm của Bộ dân ủy giao thông có khả năng làm cho các chuyên gia đường sắt phục tùng mình và có khả năng đập tan sự phá hoại của nhân viên đường sắt.

5. Buộc Bộ dân ủy giao thông phải cho chuyển ngay đến các vùng lúa mì, những đầu máy và toa xe lửa lấy từ các vùng có nhiều những phương tiện đó, và phải tiến hành sửa chữa các đầu máy hỏng.



TỔNG SỐ THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI VÀ VỀ VẬT TƯ

Không thể làm bản kê khai đầy đủ những thiệt hại của chúng ta được, vì một loạt tài liệu đã « thất lạc » và cả một loạt cán bộ xô-viết và chuyên gia có liên quan đến công việc đã chạy sang hàng ngũ địch. Theo những tài liệu mà chúng ta có, chúng ta đã mất : 419.000 xa-gien* gỗ và 2.383.000 pút than đá, than gầy và than bùn ; quặng và các nguyên liệu khác : 66.800.000 pút; vật liệu chủ yếu và thành phẩm (gang đúc, nhôm, thiếc, kẽm, v.v.) : 5 triệu pút ; thỏi kim loại, thỏi thép đúc và các vật liệu chất lò Mác-tanh và lò luyện Béc-sơ-me : 6 triệu pút ; sắt và thép (thép hình, tôn, giây thép, đường ray, v.v.) : 8 triệu pút ; muối ăn : 4 triệu pút ; xút cốt-tích, bi-ca-bô-nát-đơ-xút : 255.000 pút ; dầu mỏ và dầu hỏa : 900.000 pút ; thuốc men trị giá 5 triệu rúp ; các kho vật liệu của nhà máy Mô-tô-vi-li-kha và của các xưởng đường sắt Péc-mơ ; kho trục xe của ngành giao thông với những dự trữ lớn trục xe Mỹ ; các kho bông, vải, dầu, đinh, xe ngựa tải đồ, v.v. của Cục vận tải đường sông khu vực ; 65 toa da ; 150 toa lương thực của ban tiếp tế quân đội ; 297 đầu máy xe

* Xa-gien = 2.134 mét khối. (B.T.).

lửa (trong đó có 86 cái bị hỏng) ; hơn 3.000 toa xe lửa; gần 20.000 người bị giết, bị bắt và mất tích, 10 toa đầy những người bị thương ; 37 đại bác, 250 liên thanh ; hơn 20.000 súng trường, hơn 10 triệu viên đạn, hơn 10.000 đạn trái phá.

Ấy là chưa nói đến toàn bộ hệ thống đường sắt, các công trình xây dựng quan trọng, v.v. mà chúng ta đã mất.



NHỮNG BIỆN PHÁP ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ CỦNG CỐ MẶT TRẬN

Cho đến 15 tháng Giêng, chúng tôi đã điều ra mặt trận 1.200 người có thể tin cậy được, cả bộ binh lẫn kỵ binh ; ngày hôm sau nữa, lại điều hai đại đội kỵ binh ; ngày 20 lại điều trung đoàn 62 thuộc lữ đoàn 3 (trung đoàn này bước đầu đã được thanh lọc cẩn thận). Các đơn vị đó đã làm cho có thể chặn đứng sự tấn công của quân địch, làm thay đổi hoàn toàn tâm trạng của quân đoàn III và mở cuộc tấn công của chúng ta vào Péc-mơ, cuộc tấn công cho đến nay đã đạt được nhiều kết quả. Ngày 30 tháng Giêng, trung đoàn 63 thuộc lữ đoàn đó (sau khi đã qua một tháng thanh lọc) đã ra mặt trận. Trung đoàn 61 sẽ không thể điều đi trước ngày 10 tháng Hai được (cần có một sự thanh lọc đặc biệt cẩn thận). Vì cuối sườn bên trái yếu đã làm cho quân địch có thể chuyển quân vòng quanh, nên tiểu đoàn trượt tuyết ở Vi-át-ca đã được bổ sung quân tình nguyện (tổng cộng 1.000 lính) tiếp viện, đã được trang bị bằng những đại bác cực nhanh và được điều ngày 28 tháng Giêng từ Vi-át-ca đến Tséc-đư-ni để hợp nhất

với cuối sườn bên trái của quân đoàn III. Cần phải điều từ Nga đến cho quân đoàn III thêm ba trung đoàn tiếp viện đáng tin cậy nữa để thực sự củng cố tình hình của quân đoàn và tạo cho nó khả năng phát triển những thắng lợi.

Ở hậu phương đang tiến hành một sự thanh lọc thật sự trong các tổ chức của đảng và của các Xô-viết. Đã tổ chức các ủy ban cách mạng ở Vi-át-ca và ở các huyện lỵ. Ở nông thôn, đã bắt đầu và đang tiếp tục thành lập các tổ chức cách mạng mạnh. Toàn bộ công tác của các tổ chức đảng và của các Xô-viết đã được tổ chức lại theo kiểu mới. Đã thanh lọc và tổ chức lại các ban kiểm tra quân sự. Ủy ban đặc biệt tỉnh đã được thanh lọc và được bổ sung những cán bộ mới của đảng. Sự bốc dỡ hàng tại nơi các đường sắt giao nhau ở Vi-át-ca được tổ chức lại. Cần phải cử đến những cán bộ đảng có kinh nghiệm, và cần phải có một công tác xã hội chủ nghĩa lâu dài để củng cố có hiệu quả hậu phương của quân đoàn III.

Kết thúc bản báo cáo của mình, ban điều tra thấy một lần nữa phải nhấn mạnh sự cần thiết tuyệt đối phải tổ chức bên cạnh Hội đồng quốc phòng một ban kiểm soát và kiểm tra để điều tra những cái gọi là « khuyết điểm trong bộ máy » của các Bộ dân ủy và những cơ quan địa phương của các Bộ đó, ở hậu phương và ở tiền tuyến.

Để sửa chữa những khuyết điểm trong công tác, ở trung ương và ở địa phương, Chính quyền xô-viết thường dùng phương pháp thúc đẩy và truy tố những cán bộ

phạm sai lầm. Thừa nhận phương pháp đó là tuyệt đối cần thiết và hoàn toàn hợp lý, tuy vậy ban vẫn chưa cho là đầy đủ. Những khuyết điểm trong công tác không những là do tính lơ là, cẩu thả, tinh thần vô trách nhiệm của một số cán bộ này, mà còn do sự thiếu kinh nghiệm của một số cán bộ khác. Ban đã gặp, ở các địa phương, rất nhiều cán bộ tuyệt đối trung thực, không biết mệt mỏi và tận tụy, nhưng vì thiếu kinh nghiệm nên đã phạm một loạt sai lầm trong công tác của họ. Nếu Chính quyền xô-viết có một cơ quan đặc biệt, thu thập kinh nghiệm về xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa để truyền lại cho các cán bộ trẻ, đã xuất hiện và đang nóng lòng muốn giúp đỡ giai cấp vô sản, thì việc xây dựng nước Nga xã hội chủ nghĩa sẽ tiến nhanh hơn nhiều và dễ dàng hơn nhiều. Ban kiểm soát và kiểm tra bên cạnh Hội đồng quốc phòng đã được nói đến ở trên phải là loại cơ quan đó. Hoạt động của ban đó sẽ có thể bổ sung cho công tác của trung ương trong việc đưa các cán bộ vào nề nếp.

Tiểu ban :

J. Sta-lin

Ph. Đgiéc-gin-xki

31 tháng Giêng 1919,

Mạc-tư-khoa

In lần đầu trên báo « Sự thật »
số 16, ngày 16 tháng Giêng 1935

CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ TRONG VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Một năm trước đây, ngay từ trước Cách mạng tháng Mười, nước Nga, với tư cách là một quốc gia, đã là hình ảnh của sự tan rã. « Cường quốc Nga rộng lớn » già cỗi, và, bên cạnh nó là một loạt các « quốc gia » nhỏ bé mới, đi theo những con đường riêng của mình, — tình hình là như vậy.

Cách mạng tháng Mười và hòa ước Bơ-rét chỉ làm cho quá trình tan rã thêm sâu sắc và phát triển hơn nữa. Lúc đó, người ta không nói đến nước Nga nữa, mà nói đến nước Đại Nga, còn các chính phủ tư sản được thành lập ở vùng biên khu và có mối hận thù với Chính phủ xô-viết xã hội chủ nghĩa ở vùng trung tâm thì đã tuyên chiến với chính phủ này.

Không còn nghi ngờ gì nữa, bên cạnh đó, trong các Xô-viết công nhân và nông dân ở vùng biên khu, đã có những khuynh hướng mạnh mẽ muốn thống nhất với vùng trung tâm. Nhưng những khuynh hướng đó đã bị những khuynh hướng trái ngược lại của bọn đế quốc nước ngoài can thiệp vào công việc nội bộ của các Xô-viết, làm cho yếu đi, rồi bị dập tắt.

Bọn đế quốc Áo và Đức, hồi đó giữ vai trò hàng đầu, đã khéo lợi dụng tình trạng tan rã của nước Nga cũ : chúng cung cấp rất nhiều cho các chính phủ vùng biên

khu tất cả những cái họ cần thiết để đấu tranh chống vùng trung tâm ; ở nhiều nơi, chúng chiếm đóng cả những lãnh thổ đó nữa ; và nói chung, chúng đã góp phần làm cho nước Nga hoàn toàn tan rã. Sợ thua kém bọn Đức — Áo, bọn đế quốc trong khối Đồng minh cũng đã đi theo con đường đó.

Bọn thù địch của đảng bôn-sê-vích tất nhiên (tất nhiên!) đã đổ trách nhiệm về sự tan rã cho Chính quyền xô-viết. Nhưng chẳng phải khó khăn lắm mới hiểu được rằng Chính quyền xô-viết đã không thể ngăn cản, vả lại nó cũng không muốn ngăn cản quá trình tan rã tạm thời không thể tránh khỏi. Chính quyền xô-viết hiểu rằng sự thống nhất của nước Nga, được tạo nên bằng vũ lực và dựa vào lưỡi lê của bọn đế quốc, nhất định sẽ tan rã cùng với sự sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc Nga : trừ phi Chính quyền xô-viết phản lại bản chất của mình thì nó mới đi duy trì sự thống nhất bằng những phương pháp của chủ nghĩa đế quốc Nga. Chính quyền xô-viết nhận thức rằng chủ nghĩa xã hội cần có không phải bất cứ một sự thống nhất nào, mà cần có một sự thống nhất anh em, rằng sự thống nhất như vậy chỉ có thể là kết quả của một sự liên minh tự nguyện giữa những giai cấp lao động các dân tộc khác nhau ở Nga, nếu không thì sự thống nhất đó hoàn toàn không có...

Sự thất bại của chủ nghĩa đế quốc Áo — Đức đã mở ra một tình hình mới. Một mặt, trong những vùng biên khu là những vùng đã trải qua tất cả những cảnh khủng khiếp của sự chiếm đóng, người ta thấy nảy sinh một xu thế mạnh mẽ ngả theo giai cấp vô sản Nga và những hình thức mà giai cấp đó đã áp dụng để xây dựng quốc gia, xu thế này đánh lui những khuynh hướng chia rẽ của các chính phủ ở các vùng đó. Mặt khác, đã không

còn nữa rồi, cái lực lượng vũ trang của nước ngoài (chủ nghĩa đế quốc Áo — Đức) là lực lượng đã ngăn cản không cho quần chúng lao động ở các vùng bị chiếm biểu lộ bộ mặt chính trị riêng của mình. Cao trào cách mạng mãnh liệt nổ ra sau đó ở các vùng bị chiếm, và sự thành lập nhiều nước cộng hòa dân tộc công nông đã làm cho người ta không còn phải nghi ngờ gì nữa về những khuynh hướng chính trị của các vùng đó. Và khi các Chính phủ xô-viết dân tộc yêu cầu được công nhận, thì Chính quyền xô-viết Nga đã trả lời công nhận không điều kiện nền độc lập toàn vẹn của các nước Cộng hòa xô-viết được lập nên. Làm như vậy, Chính quyền xô-viết đã theo đuổi chính sách được đề ra trước đây và đã được thử thách của mình là khước từ mọi bạo lực đối với các dân tộc và đòi quyền hoàn toàn tự do phát triển cho quần chúng lao động của các dân tộc đó. Chính quyền xô-viết hiểu rằng chỉ có trên cơ sở tin cẩn lẫn nhau mới có thể làm nảy nở sự hiểu biết lẫn nhau, và chỉ có trên cơ sở sự hiểu biết lẫn nhau mới có thể xây dựng được một liên minh vững chắc và không thể phá vỡ nổi giữa các dân tộc.

Kẻ thù của Chính quyền xô-viết một lần nữa lại không quên kết tội Chính quyền xô-viết là có « âm mưu mới » định chia sẻ nước Nga. Khi chúng nhận thấy các vùng biên khu có xu thế muốn ngả theo vùng trung tâm thì những tên phản động nhất trong bọn chúng đã đưa ra một khẩu hiệu « mới » : phục hồi nước « Đại Nga », dĩ nhiên là bằng lửa và gươm và bằng cách lật đổ Chính quyền xô-viết. Bọn Cra-xnốp và Đê-ni-kin, bọn Côn-tsắc và Tsai-cốp-xki, mới hôm qua đây còn cố gắng chia nhỏ nước Nga thành nhiều ổ phản cách mạng

độc lập, thì hôm nay bỗng nhiên lại có « tư tưởng » một « nước Đại Nga ». Bọn tay sai của tư bản Anh — Pháp — mà người ta không thể phủ nhận cái tài đánh hơi về chính trị của bọn chúng — mới hôm qua đây còn tìm cách làm cho nước Nga sụp đổ, thì hôm nay đã đổi trò một cách đột nhiên đến nỗi chúng thành lập một lúc hai chính phủ « toàn Nga » (ở Xi-bi-ri và ở phía Nam). Không còn nghi ngờ gì nữa, tất cả những điều đó nói lên sự ham thích không gì thắng nổi của các vùng biên khu ngả theo vùng trung tâm, sự ham thích mà ngày nay bọn phản cách mạng trong nước và ngoài nước đang cố gắng lợi dụng.

Không cần nói cũng thấy rằng, sau một năm rưỡi công tác cách mạng của quần chúng lao động các dân tộc ở Nga, những ý đồ phản cách mạng của bọn người muốn phục hồi « nước Nga cũ » (cố nhiên là cả chế độ cũ của nó nữa), đã bị thất bại. Những kế hoạch của bọn phản cách mạng ở nước ta càng không tưởng bao nhiêu, thì chính sách của Chính quyền xô-viết, hoàn toàn dựa vào sự tin cậy anh em và sự tin cậy lẫn nhau giữa các dân tộc ở Nga, lại càng tỏ ra thực tế bấy nhiêu. Hơn nữa, trong hoàn cảnh quốc tế hiện nay, chính sách đó là chính sách duy nhất thực tế và duy nhất cách mạng.

Bản tuyên bố mới đây, chẳng hạn, của Đại hội các Xô-viết nước Cộng hòa Bi-ê-lô-ru-xi-a[55] về việc thiết lập mối quan hệ liên bang với nước Cộng hòa xô-viết Nga là bằng chứng hùng hồn về điều đó. Vấn đề là ở chỗ nước Cộng hòa xô-viết Bi-ê-lô-ru-xi-a, vừa được công nhận độc lập, hôm nay, tại Đại hội các Xô-viết của họ, đã tự nguyện tuyên bố liên minh với nước Cộng hòa Nga.

Trong bản tuyên ngôn của mình ngày 3 tháng Hai, Đại hội các Xô-viết Bi-ê-lô-ru-xi-a tuyên bố rằng « chỉ có sự liên minh tự do và tự nguyện của những người lao động tất cả các nước Cộng hòa xô-viết độc lập ngày nay, mới sẽ bảo đảm được thắng lợi của công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh của họ chống toàn bộ thế giới tư bản còn lại ».

« Liên minh tự nguyện của những người lao động tất cả các nước Cộng hòa xô-viết độc lập »... Đó chính là con đường thống nhất các dân tộc mà Chính quyền xô-viết đã luôn luôn khẳng định, và hiện nay đang đem lại những kết quả tốt đẹp.

Ngoài ra, Đại hội các xô-viết Bi-ê-lô-ru-xi-a đã quyết định liên hiệp với Cộng hòa Li-tu-a-ni và thừa nhận cần phải có mối quan hệ liên bang giữa hai nước Cộng hòa đó với Cộng hòa xô-viết Nga. Phòng điện báo đã cho chúng tôi biết rằng Chính phủ xô-viết Li-tu-a-ni cũng cùng quan điểm đó và Hội nghị đại biểu Đảng cộng sản Li-tu-a-ni, đảng có ảnh hưởng nhất trong tất cả các đảng ở Li-tu-a-ni, đã khẳng định lập trường của Chính phủ xô-viết nước đó. Có đủ lý do để tin rằng Đại hội các Xô-viết Li-tu-a-ni[56] hiện nay đã được triệu tập, cũng sẽ đi theo con đường đó.

Đó lại là một sự xác nhận nữa về sự đúng đắn của chính sách của Chính quyền xô-viết trong vấn đề dân tộc.

Như vậy, *từ* sự tan rã của khối thống nhất đế quốc chủ nghĩa cũ, *thông qua* các nước Cộng hòa xô-viết độc lập, các dân tộc ở Nga đang *tiến tới* một sự thống nhất tự nguyện và anh em.

Con đường đó chắc chắn không phải là một trong những con đường dễ dàng nhất, nhưng là con đường duy nhất dẫn tới một liên minh xã hội chủ nghĩa, vững chắc và không gì phá vỡ nổi, của quần chúng lao động các dân tộc ở Nga.

« Tin tức » số 30,
ngày 9 tháng Hai 1919

Ký tên: J. Sta-lin

GỬI CÁC XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG Ở TUỐC-KE-XTAN

Công cuộc giải phóng những vùng biên khu phía Đông đang đặt ra cho các cán bộ của đảng và của các Xô-viết nhiệm vụ lôi cuốn quần chúng lao động các dân tộc ở những vùng đó vào công cuộc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa. Cần phải nâng trình độ văn hóa của các tầng lớp lao động, giáo dục họ theo chủ nghĩa xã hội, phát triển sách báo xuất bản bằng tiếng địa phương, đưa những người gần gũi nhất với giai cấp vô sản ở địa phương vào các cơ quan xô-viết, làm cho họ tham gia quản lý đất nước.

Chỉ có bằng cách đó mới làm cho Chính quyền xô-viết gần gũi và thân thiết với những người lao động Tuốc-ke-xtan.

Cần phải lưu ý rằng, do vị trí địa dư của nó, Tuốc-ke-xtan là cái cầu nối liền nước Nga xã hội chủ nghĩa với các nước bị áp bức ở phương Đông ; vì vậy, việc củng cố Chính quyền xô-viết ở Tuốc-ke-xtan có thể có một ý nghĩa cách mạng vô cùng lớn đối với toàn bộ phương Đông. Chính vì thế, nhiệm vụ chỉ ra ở trên có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Tuốc-ke-xtan.

Nhắc lại một loạt những nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đảng, Ban chấp hành trung ương các

Xô-viết toàn Nga và Hội đồng dân ủy theo tinh thần thông tri này, Bộ dân ủy dân tộc tin tưởng tuyệt đối rằng những cán bộ của đảng và của các Xô-viết ở Tuốc-ke-xtan, và trước hết, các ban dân tộc trong các Xô-viết đại biểu, sẽ thực hiện được một cách vinh dự nhiệm vụ giao phó cho mình.

J. Sta-lin
Bộ trưởng dân ủy,
ủy viên thường vụ
Ban chấp hành trung ương đảng

Mạc-tư-khoa,
12 tháng Hai 1919

«Đời sống của các dân tộc»
số 7, ngày 2 tháng Ba 1919

HAI PHE

Thế giới phân chia dứt khoát và vĩnh viễn thành hai phe : phe chủ nghĩa đế quốc và phe chủ nghĩa xã hội.

Bên kia, *trong* phe *của họ*, có Mỹ và Anh, Pháp và Nhật ; họ có tư bản, vũ khí, những viên chức đã qua thử thách, những người quản lý có kinh nghiệm.

Bên này, *trong* phe *chúng ta*, có nước Nga xô-viết, những nước Cộng hòa xô-viết trẻ tuổi, cuộc cách mạng vô sản đang lên trong những nước châu Âu, nhưng không có tư bản, không có những viên chức đã qua thử thách, những người quản lý có kinh nghiệm ; nhưng chúng ta lại có những người tuyên truyền có kinh nghiệm, biết làm cho ngọn lửa giải phóng bùng cháy trong trái tim những người lao động.

Cuộc đấu tranh giữa hai phe đó là cái trục của toàn bộ đời sống hiện nay ; nó là nội dung của chính sách đối nội và đối ngoại hiện nay của các nhà lãnh đạo thế giới cũ và thế giới mới.

E-xtô-ni và Li-tu-a-ni, U-cơ-ren và Cri-mê, Tuốc-ke-xtan và Xi-bi-ri, Ba-lan và Cáp-ca-dơ, sau nữa, chính bản thân nước Nga, không phải là những nước tự tại, mà là vũ đài của một cuộc đấu tranh sống còn giữa hai lực lượng : chủ nghĩa đế quốc đang tìm cách củng cố ách nô dịch, và chủ nghĩa xã hội đang đấu tranh để giải phóng khỏi ách nô lệ.

Sức mạnh của chủ nghĩa đế quốc nằm trong sự ngu dốt của quần chúng nhân dân đang làm giàu cho bọn chủ của họ và đang tự rèn cho mình những xiềng xích áp bức. Nhưng sự ngu dốt của quần chúng, đó là một cái nhất thời, nó nhất thiết phải mất đi cùng với thời gian, cùng với sự bất bình ngày càng tăng trong quần chúng và cùng với phong trào cách mạng ngày càng lan rộng ra. Những tư bản của bọn đế quốc... có ai lại không biết rằng những tư bản đều bất lực trước cái tất nhiên? Chính vì vậy sự thống trị của chủ nghĩa tư bản không phải là vĩnh viễn, không phải là bền vững.

Cái yếu của chủ nghĩa đế quốc là ở chỗ nó bất lực, không thể chấm dứt chiến tranh mà *không có* tai biến, *không có* tình trạng nạn thất nghiệp tăng lên gấp bội, *không có* sự cướp bóc mới đối với công nhân và nông dân trong nước họ, *không có* những sự chiếm đoạt mới đất đai của nước khác. Vấn đề không phải là ở chỗ kết thúc chiến tranh, thậm chí cũng không phải là ở chỗ thắng nước Đức, mà là ở chỗ ai phải gánh hàng tỷ đồng chi phí trong chiến tranh. Nước Nga thoát khỏi cuộc chiến tranh đế quốc và đã đổi mới, vì nó đã thủ tiêu chiến tranh một cách bất lợi cho bọn đế quốc trong nước và ngoài nước, nó đã buộc bọn trực tiếp gây tội lỗi đối với nó phải chịu những chi phí chiến tranh bằng cách tước đoạt bọn đó. Bọn đế quốc không thể làm theo cách đó được, chúng không thể tự tước đoạt bản thân chúng; nếu làm như vậy được thì chúng đã chẳng phải là bọn đế quốc. Để thủ tiêu chiến tranh theo kiểu đế quốc chủ nghĩa, chúng đã «buộc» phải phó mặc cho công nhân chịu đói (nạn thất nghiệp hàng loạt vì các xí nghiệp «không có lợi» đóng cửa, các thuế gián thu mới và giá thực phẩm lên quá đắt); chúng «buộc» phải cướp bóc

các nước Đức, Áo — Hung, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, U-cơ-ren, Cáp-ca-dơ, Tuốc-ke-xtan, Xi-bi-ri.

Liệu có cần phải nói thêm rằng tất cả những điều đó đang mở rộng cơ sở của cách mạng, làm lung lay những cơ sở của chủ nghĩa đế quốc và thúc đẩy nhanh thêm cái tai họa tất nhiên không?

Ba tháng trước đây, say sưa vì thắng lợi, chủ nghĩa đế quốc đã vung vũ khí lên, đe dọa đem quân đội của chúng tràn vào nước Nga. Nước Nga xô-viết « nghèo khổ », « dã man », — lẽ nào nó chống cự lại được một quân đội « có kỷ luật » của Anh và Pháp, những kẻ đã từng đánh bại « thậm chí cả » quân Đức có kỹ thuật tuyệt vời? Chúng đã nghĩ như thế đấy. Nhưng có « một điều nhỏ » mà chúng đã bỏ qua: chúng quên không tính rằng một nền hòa bình, dù « vô sỉ » đi nữa, cũng không tránh khỏi làm hại đến « kỷ luật » của quân đội, làm cho quân đội nổi dậy phản đối một cuộc chiến tranh mới, còn nạn thất nghiệp và nạn đắt đỏ thì không tránh khỏi đẩy mạnh phong trào cách mạng của công nhân chống bọn đế quốc trong nước họ.

Và cái gì đã xảy ra? Quân đội « có kỷ luật » đã tỏ ra không thể dùng được vào một cuộc can thiệp: nó đã mắc một chứng bệnh không thể tránh được là sự tan rã. « Nền hòa bình xã hội » và « trật tự », từng được ca ngợi, đã trở thành ngược lại, đã biến thành nội chiến. Người ta đã thấy rằng những « chính phủ » tư sản, thành lập vội vã tại các vùng biên khu nước Nga, chỉ là những bong bóng xà-phòng không thể dùng vào việc che giấu sự can thiệp, một sự can thiệp, dĩ nhiên (dĩ nhiên!) là theo đuổi mục đích « nhân đạo » và « văn minh ». Còn đối với nước Nga xô-viết, chẳng những người ta đã không

nuốt chửng ngay được nó, mà thậm chí người ta thấy cần phải rút lui một tí bằng cách mời nước Nga xô-viết đến dự một « hội nghị » ở đảo Prin-txe-vô[57]. Vì những thắng lợi của Hồng quân, sự xuất hiện của những nước Cộng hòa xô-viết dân tộc mới đang truyền tinh thần cách mạng cho các nước láng giềng, sự trưởng thành của cách mạng ở phương Tây và sự hình thành các Xô-viết công nhân và binh sĩ ở các nước khối Đồng minh không thể không gây nên một tác động mạnh mẽ hơn. Hơn nữa, sự việc còn đi khá xa đến nỗi Cle-man-xô, một con người « không nhân nhượng », mới hôm qua còn từ chối không cấp hộ chiếu cho các đại biểu đi dự Hội nghị đại biểu Béc-nơ[58] và đã chuẩn bị để nuốt chửng nước Nga « vô chính phủ », thì ngày nay, bị cách mạng làm cho đôi chút điêu đứng, đã không ngần ngại nhận sự giúp đỡ của tên môi giới « mác-xít » chân thành là ông già Cauxky và phái ông này sang Nga để đàm phán... xin lỗi, để « điều tra ».

Chả phải đúng là :

« Nào đâu rồi : tiếng nói thanh cao, sức mạnh tự hào và lòng dũng cảm của Nga hoàng ?... »[59]

Tất cả sự thay đổi đó đã xảy ra trong khoảng ba tháng.

Chúng ta có mọi lý do để khẳng định rằng sự phát triển về sau sẽ đi theo hướng đó ; vì cần phải thừa nhận rằng trong thời kỳ hiện nay, thời kỳ « những bão táp và hoạn nạn », nước Nga là nước *duy nhất* mà đời sống xã hội và kinh tế diễn ra « một cách bình thường », không có bãi công, không có biểu tình chống chính phủ, và Chính phủ xô-viết là chính phủ *vững chắc nhất* trong số các chính phủ hiện có ở châu Âu ; rằng sức mạnh và

uy thế của nước Nga xô-viết, cả ở trong lẫn ở ngoài nước, ngày càng tăng một cách hoàn toàn tương ứng với sự giảm sút về sức mạnh và uy thế của các chính phủ đế quốc.

Thế giới đã phân chia thành hai phe không thể điều hòa được : phe chủ nghĩa đế quốc và phe chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa đế quốc hấp hối đang bám vào phương tiện cuối cùng, đó là « Hội quốc liên » : nó cố cứu vãn tình thế bằng cách tập hợp bọn kẻ cướp ở tất cả các nước vào một liên minh duy nhất. Nhưng những cố gắng của nó đều vô ích, vì tình thế và thời gian đều bất lợi cho nó và có lợi cho chủ nghĩa xã hội. Những làn sóng cách mạng xã hội chủ nghĩa đang dâng lên không gì ngăn nổi và bao vây các pháo đài của chủ nghĩa đế quốc. Tiếng vỗ ầm vang của những làn sóng đó dội đến các nước ở phương Đông bị áp bức. Chủ nghĩa đế quốc đang ngồi trên lửa. Chủ nghĩa đế quốc nhất định phải bị diệt vong.

« Tin tức » số 41,
ngày 22 tháng Hai 1919

Ký tên : J. Sta-lin

NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA Ở PHƯƠNG ĐÔNG

Việc Hồng quân tiến về phía Đông và việc mở đường đi tới Tuốc-ke-xtan đang đề ra cho chúng ta một loạt nhiệm vụ mới.

Dân cư miền Đông nước Nga không đồng nhất như ở các tỉnh trung tâm, một sự đồng nhất khiến cho công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa được dễ dàng ; cũng không trưởng thành về mặt văn hóa như các vùng biên khu phía Tây hoặc phía Nam, — một sự trưởng thành khiến cho Chính quyền xô-viết nhanh chóng và dễ dàng có được những hình thức dân tộc thích ứng. Trái lại với những vùng biên khu đó và với trung tâm nước Nga, những vùng phía Đông : Tac-ta và Ba-sơ-kia, Kiếc-ghi-di và U-dơ-bec, Tuốc-mê-ni và Tát-gích, sau hết là một loạt tổ chức chủng tộc khác (khoảng 30 triệu người), có rất nhiều dân tộc khác nhau và còn lạc hậu về mặt văn hóa, phần vì chưa thoát ra khỏi thời trung cổ, phần vì các dân tộc đó vừa mới bước vào giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Tình hình đó, không nghi ngờ gì nữa, làm cho những nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết ở phương Đông trở nên phức tạp và phần nào khó khăn.

Ngoài những sự phức tạp có tính chất thuần túy nội bộ thuộc về lối sống, lại còn thêm những sự phức tạp có

tính chất « lịch sử », có thể nói là do ở ngoài đem lại. Chúng tôi muốn nói đến chính sách đế quốc của chính phủ Nga hoàng nhằm bóp nghẹt các dân tộc phương Đông, lòng tham vô độ của thương nhân Nga đã tự coi mình là chủ các vùng biên khu ở phương Đông, và sau hết là chính sách quỷ quyệt của giáo trưởng ở Nga đã cố gắng dùng đủ mọi thủ đoạn để lôi kéo dân cư Hồi giáo vào thánh hội của đạo chính thống : tất cả những tình hình đó đã làm nảy sinh trong các dân tộc phương Đông lòng nghi kỵ và lòng phẫn nộ đối với tất cả những gì là Nga.

Đành rằng thắng lợi của cách mạng vô sản ở Nga và chính sách giải phóng của Chính quyền xô-viết đối với các dân tộc bị áp bức, không còn nghi ngờ gì nữa, đã làm trong sạch bầu không khí hận thù dân tộc vì đã tranh thủ được sự tín nhiệm và lòng quý mến của các dân tộc phương Đông đối với giai cấp vô sản Nga. Hơn thế nữa : người ta có mọi lý do để khẳng định rằng các dân tộc phương Đông, những người đại biểu giác ngộ của họ, bắt đầu coi nước Nga là thành trì và ngọn cờ của họ trong cuộc đấu tranh nhằm đập tan xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc. Nhưng sự hạn chế về văn hóa và sự lạc hậu về đời sống chưa có thể xóa bỏ được ngay một lúc, vẫn đang đè nặng (và sẽ còn đè nặng) lên sự nghiệp xây dựng Chính quyền xô-viết ở phương Đông.

Chính đây là những khó khăn mà tiểu ban thảo dự án cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga[60] muốn nói đến khi tuyên bố trong bản dự án đó rằng, về vấn đề tự do dân tộc, « Đảng cộng sản Nga đứng trên quan điểm lịch sử - giai cấp, có chú ý xét xem một dân tộc nào đó đã đạt tới một trình độ như thế nào trong sự phát triển lịch sử của họ : ở giai đoạn quá độ từ chế độ trung cổ đến

nền dân chủ tư sản, hay là ở giai đoạn quá độ từ nền dân chủ tư sản đến nền dân chủ xô-viết », rằng « giai cấp vô sản trong các dân tộc trước đây là những dân tộc đi áp bức, cần phải tỏ ra đặc biệt thận trọng và đặc biệt chú ý đến những tàn tích của những tình cảm dân tộc trong quần chúng lao động các dân tộc bị áp bức hoặc ở vào địa vị bất bình đẳng ».

Nhiệm vụ của chúng ta tóm tắt lại là :

1. Ra sức nâng cao trình độ văn hóa của các dân tộc chậm tiến, tổ chức một mạng lưới dày đặc các trường học và cơ quan giáo dục, dùng lời nói và sách báo để phát triển công tác tuyên truyền xô-viết bằng tiếng mẹ đẻ, thứ tiếng mà người dân lao động trong nước có thể hiểu được.

2. Lôi cuốn quần chúng lao động phương Đông vào công cuộc xây dựng nhà nước xô-viết, bằng mọi cách giúp họ thành lập các Xô-viết đại biểu xã, huyện, v.v. của họ, các Xô-viết đó phải gồm những người ủng hộ Chính quyền xô-viết và gần gũi với dân chúng địa phương.

3. Thủ tiêu tận gốc tất cả và bất cứ những sự hạn chế nào, dù là những sự hạn chế trên hình thức hay trên thực tế, hoặc do chế độ cũ mà có, hoặc đã xuất hiện trong hoàn cảnh nội chiến, — đang ngăn cản sự phát triển tính chủ động tối đa của các dân tộc phương Đông trên bước đường giải phóng khỏi những tàn tích của chế độ trung cổ và khỏi ách áp bức dân tộc đã bị đập tan.

Chỉ có bằng cách đó mới có thể làm cho Chính quyền xô-viết gần gũi và thân thiết đối với các dân tộc bị nô dịch ở phương Đông bao la.

Chỉ có bằng cách đó mới có thể nối liền cách mạng vô sản ở phương Tây với phong trào chống đế quốc ở phương Đông, nhằm bao vây hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc đang hấp hối.

Dựng lên ở phương Đông một dinh lũy của Chính quyền xô-viết, dựng lên ở Ca-dan và U-pha, ở Xa-mac-can và Ta-sken, một ngọn đèn pha xã hội chủ nghĩa để soi sáng con đường tiến tới giải phóng các dân tộc bị dày vò đau khổ ở phương Đông, — vấn đề là như vậy đó.

Chúng ta tin chắc rằng các cán bộ đầy lòng hy sinh quên mình của đảng và của các Xô-viết, những người đã mang trên vai mình toàn bộ gánh nặng của cuộc cách mạng vô sản và cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa đế quốc, sẽ cũng hoàn thành một cách vinh dự nhiệm vụ đó mà lịch sử đã giao phó cho họ.

«Sự thật» số 48,
ngày 2 tháng Ba 1919

Ký tên: J. Sta-lin

TRONG HAI NĂM

Tháng Hai – Tháng Ba 1917

Cách mạng tư sản ở Nga. Chính phủ Mi-li-u-cốp — Kê-ren-xki. Các đảng thống trị trong các Xô-viết là bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng. Trong số 400 — 500 ủy viên của Xô-viết Pê-tơ-rô-gơ-rát, may lắm cũng chỉ có được khoảng 40 — 50 đảng viên bôn-sê-vích. Tại Hội nghị đại biểu đầu tiên các Xô-viết đại biểu toàn Nga[61], những người bôn-sê-vích khó khăn lắm mới thu được từ 15 đến 20% số phiếu. Lúc đó, đảng bôn-sê-vích là đảng yếu nhất trong tất cả các đảng xã hội chủ nghĩa ở Nga. Cơ quan báo của nó, tờ « Sự thật »[62], đã bị coi, ở khắp nơi, như một tờ báo có xu hướng « vô chính phủ ». Các diễn giả của nó kêu gọi đấu tranh phản đối cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã bị binh sĩ và công nhân kéo xuống khỏi diễn đàn. Các xô-viết đại biểu không thừa nhận những luận cương nổi tiếng của đồng chí Lê-nin về chính quyền của các Xô-viết[63]. Các đảng vệ quốc có khuynh hướng xã hội - yêu nước — bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng — đang trải qua một thời kỳ thắng lợi hoàn toàn.

Trong khi đó, cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa chưa chấm dứt, vẫn tiếp tục hành động giết người, làm

tan rã công nghiệp, phá hoại nông nghiệp, làm rối loạn ngành tiếp tế và vận tải, giết hại thêm hàng vạn và hàng chục vạn người.



Tháng Hai – Tháng Ba 1918

Cách mạng vô sản ở Nga. Chính phủ tư sản Kê-ren-xki – Cô-nô-va-lốp đã bị lật đổ. Chính quyền xô-viết được thành lập ở vùng trung tâm và ở các tỉnh. Thủ tiêu chiến tranh đế quốc. Ruộng đất trở thành tài sản của nhân dân. Tổ chức sự kiểm soát của công nhân. Tổ chức đội Cận vệ đỏ. Ở Pê-tơ-rô-gơ-rát, bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng bị thất bại trong âm mưu trao « toàn bộ chính quyền » cho Quốc hội lập hiến. Giải tán Quốc hội lập hiến, và những âm mưu phục hồi của giai cấp tư sản bị thất bại. Thắng lợi của đội Cận vệ đỏ ở miền Nam, ở U-cơ-ren, Xi-bi-ri. Bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng bị đánh tơi bời, chạy đến các miền biên khu. Ở đấy chúng hợp nhất với bọn phản cách mạng, liên minh với chủ nghĩa đế quốc và tuyên chiến với nước Nga xô-viết.

Trong thời kỳ này, đảng bôn-sê-vích là đảng mạnh nhất và thống nhất hơn hết trong tất cả các đảng ở Nga. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, hồi tháng Mười 1917, đảng bôn-sê-vích đã giành được tuyệt đại đa số phiếu (65 – 70% số phiếu). Về sau các Xô-viết phát triển không ngừng theo hướng có lợi cho những người bôn-sê-vích. Chúng tôi muốn nói đến không những các Xô-viết công nhân, trong đó, nói chung, những người bôn-sê-vích chiếm 90%, các Xô-viết binh sĩ, trong đó những người bôn-sê-vích chiếm 60 – 70%, mà còn

cả những Xô-viết nông dân, trong đó những người bôn-sê-vích đã chiếm đa số.

Trong thời kỳ này, đảng vôn-sê-vích không những là đảng xã hội chủ nghĩa mạnh nhất, mà còn là đảng xã hội chủ nghĩa *duy nhất* ở Nga. Thực vậy, bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, khi đó bắt tay với bọn Tiệp và Đu-tốp, với Cra-xnốp và A-léc-xê-ép, với bọn đế quốc Áo — Đức và Anh — Pháp, rút cục đã hoàn toàn mất hết uy thế tinh thần trong các tầng lớp vô sản Nga.

Tuy vậy, tình hình đó đặc biệt có lợi ở trong nước, bị yếu đi và bị tê liệt do chỗ nước Nga vẫn chưa có đồng minh ở ngoài nước ; nước Nga xã hội chủ nghĩa giống như một hòn đảo nằm giữa đại dương của chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến. Công nhân châu Âu thì mệt mỏi, đầy thương tích... nhưng, bị mắc vào cuộc chiến tranh, cho nên họ không còn lúc nào nữa đề nghĩ đến chế độ xã hội chủ nghĩa ở Nga, đến con đường thoát khỏi chiến tranh, v.v.. Còn các đảng « xã hội chủ nghĩa » ở châu Âu, — những đảng đã bán mình cho bọn đế quốc, — liệu họ có thề không lăng mạ những người bôn-sê-vích là những người « nhiễu loạn » đang dùng những « kinh nghiệm quá đắt và nguy hiểm » của mình đề « xúi giục » công nhân nồi dậy, được không ?

Bởi vậy không lấy gì làm lạ là suốt thời kỳ này, người ta thấy đảng bôn-sê-vích đặc biệt tăng cường khuynh hướng mở rộng cơ sở của cách mạng vô sản, lôi cuốn công nhân phương Tây (cũng như phương Đông) vào phong trào cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc, thiết lập những mối liên lạc thường xuyên với những công nhân cách mạng ở tất cả các nước.

Tháng Hai – Tháng Ba 1919

Tiếp tục củng cố chính quyền xô-viết ở Nga. Mở rộng lãnh thổ của nó. Tổ chức Hồng quân. Thắng lợi của Hồng quân ở miền Nam, miền Bắc, miền Tây và miền Đông. Các nước Cộng hòa xô-viết xuất hiện ở E-xtô-ni, Lét-tô-ni, Li-tu-a-ni, Bi-ê-lô-ru-xi-a, U-cơ-ren. Chủ nghĩa đế quốc Áo — Đức tan rã, và cách mạng vô sản ở Đức, Áo, Hung. Chính phủ Sây-đơ-man — E-béc-tơ và Quốc hội lập hiến ở Đức. Nước Cộng hòa xô-viết ở Ba-va-ri-a. Các cuộc bãi công chính trị trên khắp nước Đức với khẩu hiệu : « Toàn bộ chính quyền vào tay các Xô-viết », « Đả đảo E-béc-tơ — Sây-đơ-man » ! Các cuộc bãi công và các Xô-viết công nhân ở Anh, Pháp, Ý. Quân đội cũ của các nước khối Đồng minh bị tan rã, và các Xô-viết binh sĩ và thủy thủ xuất hiện. Chế độ xô-viết biến thành một hình thức phổ biến của chuyên chính vô sản. Phái tả cộng sản ở các nước châu Âu mạnh lên và các Đảng cộng sản Đức, Áo, Hung, Thụy-sĩ ra đời. Sự liên hệ giữa các đảng đó và sự phối hợp hoạt động của các đảng đó. Quốc tế II tan rã. Hội nghị đại biểu quốc tế của các đảng xã hội chủ nghĩa có khuynh hướng cách mạng họp ở Mạc-tư-khoa[64] và sự thành lập một cơ quan chiến đấu chung của các công nhân đang đấu tranh ở tất cả các nước : Quốc tế III hay là Quốc tế cộng sản. Chấm dứt tình trạng cách mạng vô sản Nga bị cô lập : bây giờ nước Nga đã có đồng minh. « Hội quốc liên » đế quốc ở Pa-ri và hội nghị đại biểu của phái xã hội - yêu nước ủng hộ Hội quốc liên ở Béc-nơ, cả hai đều cố gắng giữ cho công nhân châu Âu khỏi bị lây « bệnh dịch bôn-sê-vích », nhưng chúng không đạt được mục đích : nước Nga xô-viết nhất định phải trở thành, và, trên thực tế đã trở thành người cầm lá cờ cách mạng

vô sản thế giới, trung tâm thu hút các lực lượng cách mạng tiền phong ở phương Tây và phương Đông. Từ chỗ là một « sản phẩm thuần túy Nga », chủ nghĩa bôn-sê-vích trở thành một lực lượng quốc tế đáng sợ đang làm lung lay ngay cả những cơ sở của chủ nghĩa đế quốc thế giới.

Ngày nay, thậm chí những người men-sê-vích cũng đã thừa nhận điều đó ; họ « không còn quan tâm » đến Quốc hội lập hiến nữa và không còn « quân đội » nữa, nên đang dần dần đi sang phe nước Cộng hòa xô-viết.

Ngày nay, thậm chí những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái hữu cũng không phủ nhận điều đó ; họ đã thua bọn Côn-tsắc và Đu-tốp trong mưu đồ lập Quốc hội lập hiến, nên buộc phải chạy sang đất nước xô-viết, để tìm đường thoát.

Kết luận

Kinh nghiệm hai năm đấu tranh của giai cấp vô sản đã hoàn toàn xác minh dự đoán của những người bôn-sê-vích về sự phá sản của chủ nghĩa đế quốc và tính tất yếu của cách mạng vô sản thế giới, về sự mục nát của các đảng « xã hội chủ nghĩa » phái hữu và sự tan rã của Quốc tế II, về ý nghĩa quốc tế của chế độ xô-viết và tính chất phản cách mạng của khẩu hiệu của Quốc hội lập hiến, về ý nghĩa quốc tế của chủ nghĩa bôn-sê-vích và sự thành lập tất yếu của Quốc tế III chiến đấu.

« Đời sống của các dân tộc »
số 8, ngày 9 tháng Ba 1919

Ký tên : J. Sta-lin

LỰC LƯỢNG DỰ TRỮ CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC

Cuộc chiến tranh giữa chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa xã hội tiếp tục. « Chủ nghĩa tự do » dân tộc và « sự bảo hộ » dành cho các dân tộc « nhỏ bé », « sự yêu chuộng hòa bình » trong hàng ngũ khối Đồng minh và « sự từ bỏ » can thiệp, yêu sách « giải trừ quân bị » và « sự sẵn sàng » nhận đàm phán, « sự quan tâm » đến « nhân dân Nga » và « sự mong muốn » « giúp đỡ » họ bằng đủ mọi « biện pháp có thể được », — tất cả những cái đó và nhiều cái khác tương tự chỉ là bức bình phong dùng để che giấu việc gửi gấp xe tăng và súng đạn cho những kẻ thù của chủ nghĩa xã hội, chỉ là mánh khóe ngoại giao tầm thường hòng che đậy việc « tìm kiếm » những hình thức mới, « có thể chấp nhận được » đối với « dư luận quần chúng » dùng để bóp chết chủ nghĩa xã hội, bóp chết các dân tộc « nhỏ bé », các thuộc địa và nửa thuộc địa.

Bốn tháng trước đây, chủ nghĩa đế quốc đồng minh, kẻ chiến thắng bọn địch thủ Áo — Đức, đã trắng trợn đặt ra vấn đề vũ trang can thiệp (can thiệp!) vào « công việc của nước Nga ». Không mảy may đàm phán với nước Nga « vô chính phủ »! Ném vào lãnh thổ Nga một phần những đội quân « được rảnh tay », sáp nhập nó vào các đơn vị bạch vệ của bọn ***Xcô-rô-pát-xki và bọn***

Cra-xnốp, bọn Đê-ni-kin và bọn Bi-tse-ra-khốp, bọn Côn-stắc và bọn Tsai-cốp-xki, và xiết chặt cái lò lửa cách mạng, tức nước Nga xô-viết, vào trong « vành đai sắt », — kế hoạch của bọn đế quốc là như thế đấy. Nhưng kế hoạch đó đã bị những làn sóng của cách mạng bẻ gãy. Công nhân châu Âu, được phong trào cách mạng kích thích, đã mở một chiến dịch mạnh mẽ chống cuộc vũ trang can thiệp. « Các đội quân được rảnh tay » đã tỏ ra rõ ràng vô dụng trong cuộc đấu tranh vũ trang chống cách mạng. Hơn nữa, được tiếp xúc với những công nhân nổi dậy, bản thân những đội quân đó « đã bị nhiễm » chủ nghĩa bôn-sê-vích. Việc quân đội xô-viết chiếm Khéc-xôn và Ni-cô-la-ép — nơi mà các đội quân Đồng minh đã từ chối không chịu đánh nhau với công nhân — là một bằng chứng đặc biệt hùng hồn về điều đó. Còn về « vành đai sắt », thì không những nó không « nguy hiểm chết người » mà còn bị rạn nứt ở nhiều chỗ. Kế hoạch can thiệp trực tiếp và công khai, như vậy, rõ ràng đã tỏ ra là « không hợp lý ». Chính điều đó đã giải thích những lời tuyên bố gần đây của Lôi-Gioóc-giơ và Uyn-xơn về « khả năng chấp nhận » đàm phán với những người bôn-sê-vích và về « sự không can thiệp » vào công việc nội bộ của nước Nga, việc gửi sang Nga phái đoàn Béc-nơ[65], và sau hết, việc dự định mời (lần thứ hai!) tất cả các chính phủ « có trong thực tế » ở Nga tới dự cuộc hội nghị đại biểu « hòa bình »[66].

Nhưng việc từ bỏ sự can thiệp *công khai* không phải chỉ do tình hình đó tạo ra. Một nguyên nhân nữa là trong quá trình đấu tranh, lại lộ ra một âm mưu mới, một hình thức mới, *che đậy* của sự can thiệp vũ trang, đành rằng phức tạp hơn sự can thiệp công khai, nhưng lại « thuận lợi » hơn đối với khối Đồng minh « văn minh »

và « nhân đạo ». Chúng tôi muốn nói đến sự liên minh giữa các chính phủ tư sản Ru-ma-ni, Ga-li-xi, Ba-lan, Đức và Phần-lan, do chủ nghĩa đế quốc vội vã thành lập nên để *chống lại* nước Nga xô-viết. Đành rằng các chính phủ đó ngày hôm qua còn đâm chém nhau vì lợi ích « dân tộc » và vì « tự do » dân tộc của nước họ. Đành rằng, ngày hôm qua, người ta còn tuyên bố ầm ĩ về « chiến tranh yêu nước » của Ru-ma-ni chống Ga-li-xi, của Ga-li-xi chống Ba-lan, của Ba-lan chống Đức. Nhưng so với cái túi tiền của Đồng minh, là khối đã ra lệnh phải chấm dứt cuộc « chiến tranh huynh đệ » thì « tổ quốc » có ý nghĩa gì? Đồng minh đã ra lệnh lập một trận tuyến thống nhất chống nước Nga xô-viết : bọn tay sai của chủ nghĩa đế quốc liệu có thể không xếp thành « trận tuyến » được không. Ngay cả chính phủ Đức, bị Đồng minh thóa mạ và dấn xuống bùn đen, ngay cả cái chính phủ đã mất hết lòng tự trọng sơ thiểu đó cũng đã cầu xin và đã được quyền tham gia vào cuộc viễn chinh của Thập tự quân chống chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích... của chính khối Đồng minh đó ! Đồng minh đã có mọi lý do để xoa tay hí hửng và ba hoa về « sự không can thiệp » vào công việc của nước Nga và về đàm phán « hòa bình » với những người bôn-sê-vích, điều đó há chẳng rõ ràng ư ? Tại sao lại phải trông cậy vào một sự can thiệp công khai « nguy hiểm » cho chủ nghĩa đế quốc, hơn nữa một sự can thiệp đòi hỏi những hy sinh lớn, trong khi có thể tổ chức một cuộc can thiệp dưới chiêu bài dân tộc và « hoàn toàn không nguy hiểm », nhờ vào những người khác, nhờ vào những dân tộc « nhỏ » ? Một cuộc chiến tranh của Ru-ma-ni và Ga-li-xi, của Ba-lan và Đức chống lại Nga ? Nhưng đó chính là một cuộc chiến tranh vì « sự tồn tại của dân tộc »,

nhằm « bảo vệ biên giới phía Đông » chống lại « chủ nghĩa đế quốc » bôn-sê-vích, một cuộc chiến tranh do « bản thân » những người Ru-ma-ni và Ga-li-xi, Ba-lan và Đức tiến hành : Đồng minh can dự gì vào việc đó ? Đành rằng Đồng minh cấp cho các nước đó tiền và vũ khí, nhưng đấy chỉ là một hành vi thuần túy tài chính được luật pháp quốc tế của thế giới « văn minh » thừa nhận. Chẳng phải rõ ràng là Đồng minh trong trắng như con chim câu, Đồng minh « chống lại » sự can thiệp...

Như vậy, chủ nghĩa đế quốc đã buộc phải chuyển từ chính sách đe dọa gây chiến, từ chính sách can thiệp công khai sang chính sách can thiệp giấu mặt, sang chính sách lôi kéo các dân tộc độc lập lớn nhỏ, vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội.

Chính sách can thiệp công khai đã thất bại vì phong trào cách mạng ở châu Âu phát triển và vì công nhân ở tất cả các nước đều có cảm tình với nước Nga xô-viết. Mặt khác, chủ nghĩa xã hội cách mạng đã tận dụng cái chính sách đó để vạch trần chủ nghĩa đế quốc.

Chắc chắn là chính sách kêu gọi đến những dự trữ cuối cùng, đến những dân tộc gọi là « nhỏ bé », chính sách nhằm lôi kéo họ vào cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa xã hội, rút cục lại cũng sẽ bị thất bại như thế. Không phải chỉ vì cuộc cách mạng đang lớn mạnh ở phương Tây, bất chấp tất cả, đang làm suy yếu những cơ sở của chủ nghĩa đế quốc, và không phải chỉ vì, trong lòng của chính những dân tộc « nhỏ bé » đó, phong trào cách mạng đang phát triển không có gì ngăn nổi, mà còn vì sự tiếp xúc giữa những « lực lượng vũ trang » của các dân tộc đó với công nhân cách mạng Nga nhất định « sẽ làm » cho họ «lây» vi trùng của chủ nghĩa

bôn-sê-vích. Chủ nghĩa xã hội sẽ lợi dụng mọi khả năng để làm cho công nhân và nông dân các dân tộc đó thấy rõ tính chất ăn cướp của những « sự chăm sóc nhân từ » của chủ nghĩa đế quốc.

Lôi cuốn các dân tộc « nhỏ bé » vào lĩnh vực cách mạng, mở rộng cơ sở của chủ nghĩa xã hội, đó là kết quả tất nhiên của chính sách can thiệp ngầm của chủ nghĩa đế quốc.

« Tin tức », số 58,
ngày 16 tháng Ba 1919

Ký tên: J. Sta-lin

TRÍCH DIỄN VĂN VỀ VẤN ĐỀ QUÂN SỰ TẠI ĐẠI HỘI VIII ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA[67]

21 tháng Ba 1919

Tất cả các vấn đề đề cập đến ở đây đều quy lại thành một vấn đề duy nhất : ở Nga, sẽ có hay không có một quân đội chính quy, có kỷ luật nghiêm minh ?

Sáu tháng trước đây, sau khi quân đội cũ của Nga hoàng bị tan rã, chúng ta đã có một quân đội mới, — gồm những người tình nguyện, thiếu tổ chức, theo chế độ chỉ huy tập thể, không phải lúc nào cũng tuân theo những mệnh lệnh nhận được. Đó là thời kỳ mà cuộc tấn công của Đồng minh đã thể hiện rõ. Thành phần của quân đội, chủ yếu, nếu không phải hoàn toàn, là gồm những công nhân. Do thiếu kỷ luật trong quân đội tình nguyện đó, do những mệnh lệnh nhận được không phải lúc nào cũng được thi hành, do tình trạng vô tổ chức trong việc chỉ huy quân đội, chúng ta đã phải chịu những thất bại, đã bỏ Ca-dan cho địch, còn ở phía Nam thì Cra-xnốp triển khai có kết quả cuộc tấn công của hắn... Thực tế đã nói lên rằng quân đội tình nguyện không chịu nổi sự phê bình, rằng chúng ta sẽ không thể bảo vệ được nước Cộng hòa của chúng ta nếu chúng ta không thành lập một quân đội khác, quân đội chính quy, thấm nhuần tinh thần kỷ luật, có những ban chính

trị tổ chức tốt, biết và có thể, khi được lệnh đầu tiên, đứng lên và tiến lên trước kẻ thù.

Tôi cần phải nói rằng những thành phần không phải công nhân, chiếm đa số trong quân đội chúng ta, tức là những nông dân, sẽ không tự nguyện chiến đấu vì chủ nghĩa xã hội. Cả một loạt sự việc đã nói lên điều đó. Nhiều cuộc nổi loạn ở hậu phương, ở mặt trận, một loạt những hành vi quá quắt ở tiền tuyến, chứng tỏ rằng những thành phần không vô sản chiếm đa số trong quân đội chúng ta không muốn tự nguyện chiến đấu vì chủ nghĩa cộng sản. Do đó, nhiệm vụ của chúng ta là : giáo dục lại cho các thành phần đó tinh thần kỷ luật sắt, dắt dẫn họ đi theo giai cấp vô sản, không những ở hậu phương mà cả ở mặt trận nữa, bắt buộc họ phải chiến đấu vì sự nghiệp xã hội chủ nghĩa chung của chúng ta và trong quá trình cuộc chiến tranh, hoàn thành việc xây dựng một quân đội thật sự chính quy, quân đội duy nhất có thể bảo vệ đất nước.

Vấn đề được đặt ra như sau :

... Hoặc giả chúng ta sẽ thành lập một quân đội công nông chính quy thật sự, có kỷ luật nghiêm minh, và chúng ta sẽ bảo vệ được nước Cộng hòa, hoặc giả chúng ta sẽ không làm điều đó, và sự nghiệp của chúng ta sẽ mất.

... Dự án do Xmiếc-nốp đưa ra, không thể chấp nhận được, vì nó chỉ có thể làm suy yếu kỷ luật trong quân đội và làm cho không thể thành lập được một quân đội chính quy.

In lần đầu tiên trong cuốn :
J. Sta-lin. Về phái đối lập.
Các bài báo và diễn văn 1921—1927
Mạc-tư-khoa — Lê-nin-gơ-rát, 1928.

VỀ VIỆC CẢI TỔ BAN THANH TRA NHÀ NƯỚC

Báo cáo đọc tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 9 tháng Tư 1919

(Tường thuật trên báo)

Đồng chí *Sta-lin* chỉ ra rằng Ban thanh tra nhà nước là cơ quan duy nhất cho đến nay chưa được thanh lọc và cải tổ triệt để như những cơ quan khác. Để có một sự kiểm tra thật sự, trên thực tế chứ không phải trên giấy tờ, theo báo cáo viên, cần phải cải tổ bộ máy hiện nay của Ban thanh tra nhà nước, bằng cách bổ sung cho nó những lực lượng mới, những lực lượng tươi trẻ. Cần phải thống nhất làm một các cơ quan thanh tra công nhân hiện có, tập hợp vào Ban thanh tra chung của nhà nước tất cả các lực lượng làm công tác kiểm tra. Như vậy, tư tưởng chủ yếu trong công tác cải tổ Ban thanh tra nhà nước là dân chủ hóa cơ quan đó và làm cho nó gần gũi với quần chúng công nông.

Dự án sắc lệnh[68] do báo cáo viên đưa ra đã được nhất trí thông qua.

«Tin tức», số 77,
ngày 10 tháng Tư 1919

VỀ VIỆC 26 ĐỒNG CHÍ BA-CU BỊ BỌN TAY SAI CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC ANH HÀNH HÌNH

Chúng tôi lưu ý độc giả đến hai tài liệu[69] xác nhận việc bọn đế quốc Anh sát hại dã man những cán bộ phụ trách Chính quyền xô-viết ở Ba-cu vào mùa xuân vừa qua. Các tài liệu đó lấy ở tờ báo xã hội chủ nghĩa-cách mạng Ba-cu «Ngọn cờ lao động»[70] và tờ báo Ba-cu « Nước Nga thống nhất »[71], tức là từ chính những giới mà ngày hôm qua còn phản bội những người bôn-sê-vích và cầu cứu bọn Anh, nhưng đến hôm nay, do diễn biến của tình hình, đã buộc phải tố cáo các đồng minh ngày hôm qua của họ.

Tài liệu thứ nhất thuật lại việc đại úy Anh Ti-gơ Đgiôn đem bắn một cách dã man, không điều tra, không xét xử, hai mươi sáu cán bộ xô-viết ở thành phố Ba-cu (Sa-u-mi-an, Đgia-pa-rít-dê, Phi-ô-lê-tốp, Ma-lư-ghin, v.v.) vào đêm 19 rạng ngày 20 tháng Chín 1918, trên đường từ Cra-xnô-vốt-xcơ đi A-skha-bát ; Ti-gơ Đgiôn cho dẫn họ tới đó với tư cách là những tù binh. Ti-gơ Đgiôn và bọn đồng lõa xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích hy vọng ỉm được chuyện này bằng cách đưa ra những giấy chứng nhận giả về cái chết « tự nhiên » trong tù hoặc trong bệnh viện của những người bôn-sê-

vích ở Ba-cu, nhưng kế hoạch đó rõ ràng là đã bị thất bại : có những nhân chứng không muốn im lặng và sẵn sàng tố cáo bọn dã man Anh đến cùng. Tài liệu đó do đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng Tsai-kin ký.

Tài liệu thứ hai thuật lại cuộc hội đàm giữa viên tướng Anh Tôm-xơn và Tsai-kin, tác giả của tài liệu thứ nhất, vào cuối tháng Ba 1919. Tướng Tôm-xơn yêu cầu Tsai-kin chỉ rõ những nhân chứng về vụ viên đại úy Anh Ti-gơ Đgiôn sát hại dã man 26 người bôn-sê-vích ở Ba-cu. Tsai-kin sẵn sàng cung cấp những tài liệu và chỉ rõ những nhân chứng với điều kiện phải thành lập một tiểu ban điều tra gồm những đại biểu của Bộ chỉ huy Anh, của nhân dân Ba-cu và của những người bôn-sê-vích ở Tuốc-ke-xtan ; ngoài ra Tsai-kin còn đòi phải đảm bảo rằng những nhân chứng ở Tuốc-ke-xtan sẽ không bị bọn tay sai của người Anh ám sát. Nhưng vì Tôm-xơn không chấp nhận đề nghị lập một tiểu ban điều tra và không đảm bảo tính mạng của các nhân chứng, cuộc hội đàm dừng ở đó và Tsai-kin rút lui. Tài liệu đó đáng chú ý ở chỗ nó xác nhận một cách gián tiếp sự dã man của bọn đế quốc Anh : nó không những chỉ thuật lại mà còn lớn tiếng nói lên sự dung túng kẻ giết người và sự dã man tàn bạo của bọn tay sai người Anh, chúng đối xử với « người bản xứ » ở Ba-cu và ở vùng Nam Ca-xpiên như với người da đen ở Trung Phi vậy.

Đây là câu chuyện về 26 người bôn-sê-vích ở Ba-cu. Tháng Tám 1918, khi quân Thổ tiến đến sát Ba-cu, và khi, bất chấp những người bôn-sê-vích, các ủy viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích trong Xô-viết Ba-cu đã lôi kéo được đa số trong Xô-viết và đi cầu cứu bọn đế quốc Anh, thì những người bôn-sê-vích

Ba-cu, đứng đầu là Sa-u-mi-an và Đgia-pa-rít-dê, bị thiểu số, đã từ chức và để cho các đối thủ chính trị của họ tự do hành động. Những người bôn-sê-vích định đi đến Pê-tơ-rốp-xcơ, một địa điểm gần nhất ở trong tay Chính quyền xô-viết, điều này đã được chính quyền vừa mới thành lập, — của bọn Anh, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích, thỏa thuận. Nhưng chiếc tàu thủy có chở những người bôn-sê-vích Ba-cu và gia đình họ, trên đường đi về Pê-tơ-rốp-xcơ thì bị các tàu Anh đuổi theo bắn phá, và bị đưa về Cra-xnô-vốt-xcơ. Việc này xảy ra vào tháng Tám.

Chính phủ xô-viết Nga đã nhiều lần đề nghị Bộ chỉ huy Anh thả các đồng chí Ba-cu và gia đình họ, để đổi lấy những tù binh Anh, nhưng bộ chỉ huy Anh chẳng bao giờ trả lời. Ngay từ tháng Mười đã bắt đầu nghe thấy những tin tức, do những cá nhân và tổ chức nói ra, về vụ sát hại các đồng chí Ba-cu. Ngày 5 tháng Ba 1919, A-xtơ-ra-khan nhận được từ Ti-phơ-lít một bức điện vô tuyến nói rằng « Đgia-pa-rít-dê và Sa-u-mi-an không ở trong tay Bộ chỉ huy Anh ; rằng theo những tin tức nhận được ở địa phương, họ đã bị một nhóm công nhân tự ý giết vào tháng Chín ở gần Ki-dưn Ac-vát ». Rõ ràng đó là mưu mô chính thức đầu tiên của bọn Anh giết người muốn đổ trách nhiệm về sự tàn bạo của chúng lên đầu các công nhân là những người hết sức yêu mến cả Sa-u-mi-an lẫn Đgia-pa-rít-dê. Giờ đây, sau khi các tài liệu nói trên đã được công bố, cần phải khẳng định một cách có chứng cớ rằng các đồng chí Ba-cu của chúng ta sau khi tự nguyện rời bỏ vũ đài chính trị và đi đến Pê-tơ-rốp-xcơ với tư cách là những người lánh nạn, đã bị bọn ăn thịt người của nước Anh « văn minh » và « nhân đạo » bắn chết, không thẩm vấn, không xét xử.

Trong các nước « văn minh », người ta thường quen nói đến sự khủng bố và sự tàn bạo của những người bôn-sê-vích. Người ta thường cho bọn đế quốc Anh — Pháp là kẻ thù ghét sự khủng bố và những vụ bắn giết. Nhưng há chẳng rõ ràng là Chính quyền xô-viết không bao giờ đối xử với kẻ thù của mình một cách đê tiện và hèn hạ như những người Anh « văn minh » và « nhân đạo » đó sao? Há chẳng rõ ràng là chỉ có bọn đế quốc ăn thịt người, thối tha đến tận xương tủy và không còn chút lương tri nào nữa mới dùng đến sự ám sát trong đêm tối và những trận tập kích ăn cướp vào những cán bộ chính trị không có vũ khí thuộc phe đối lập đó sao? Nếu còn có những kẻ nghi ngờ điều đó, thì họ hãy đọc những tài liệu đưa ra dưới đây và họ hãy gọi những sự việc đúng với tên của nó.

Mời người Anh đến Ba-cu và phản bội những người bôn-sê-vích, bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở Ba-cu đã nghĩ rằng chúng « lợi dụng » được sức mạnh của bọn « khách » người Anh của chúng, đồng thời cho rằng chúng vẫn là chủ nhân đất nước, còn bọn « khách » của chúng sẽ trở về nước. Trên thực tế, sự thề đã xảy ra ngược lại: bọn « khách » đã trở thành những chủ nhân toàn quyền, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích đã trở thành đồng lõa không thể thiếu trong vụ sát hại đê tiện và hèn nhát 26 ủy viên bôn-sê-vích; sau đó, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng lại buộc phải chạy sang hàng ngũ phe đối lập và thận trọng tố cáo bọn chủ nhân mới, còn bọn men-sê-vích thì buộc phải tuyên bố, trên báo Ba-cu của chúng: tờ « Tia lửa »[72], liên-minh với những người bôn-sê-vích chống lại bọn « khách quý » ngày hôm qua của mình.

Há chẳng rõ ràng là liên minh giữa bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích với bọn tay sai của chủ nghĩa đế quốc là « liên minh » giữa bọn nô lệ và tôi tớ của bọn chủ nhân của chúng đó sao ? Nếu còn có những kẻ nghi ngờ điều đó, thì họ hãy đọc « cuộc hội đàm » thuật lại dưới đây của tướng Tôm-xơn với ngài Tsai-kin, và họ hãy lấy lương tâm mà xét xem ngài Tsai-kin có vẻ gì là người chủ không và tướng Tôm-xơn có vẻ gì là « người khách quý » không ?

« Tin tức », số 85,
ngày 23 tháng Tư 1919

Ký tên: J. Sta-lin

ĐIỆN GỬI VIÊN THANH TRA ĐẶC BIỆT CỦA BAN THANH TRA NHÀ NƯỚC Ở SI-GƠ-RƯ

Trong quá trình điều tra những nguyên nhân của những vụ rắc rối trong vấn đề ruộng đất, ngoài việc xem xét tâm trạng chính trị chung của quần chúng nông dân ở huyện, tôi đề nghị đồng chí hãy chú ý đến :

1) Chính sách của Tiểu ban ruộng đất và Cơ quan quản lý các nông trường quốc doanh trong lúc tổ chức các nông trường quốc doanh : có trường hợp nào tự tiện khấu vào ruộng đất của nông dân để tổ chức nông trường quốc doanh không ? Việc tổ chức các cơ sở kinh tế đó có kèm theo những biện pháp cưỡng bức khác làm ảnh hưởng đến đời sống vật chất của nông dân không ?

2) Chính sách của Tiểu ban ruộng đất trong khi tổ chức nông nghiệp tập thể : cỏ những yếu tố nào tỏ rõ sự cưỡng bức trong khi thành lập các công xã nông nghiệp, ác-ten, tổ cày chung, v.v., không ? Việc tổ chức nông nghiệp tập thể có làm thiệt hại đến những lợi ích chủ yếu của nông dân địa phương không ?

3) Chính sách của Tổng cục đường về việc quốc hữu hóa những ruộng đất dành cho các vườn trồng củ cải đường : việc quốc hữu hóa đó có làm thiệt hại đến những lợi ích căn bản của nông dân không ? Những ruộng đất

quốc hữu hóa có phải là nguồn gây nên những khó khăn cho nông dân trong việc sử dụng ruộng đất không? Có phải người ta đã áp dụng nhiều biện pháp khác làm cho nông dân phẫn nộ không (ví dụ : dành cho các nhà máy đường những diện tích rõ ràng là vượt quá nhu cầu thực tế của các nhà máy ; quốc hữu hóa những ruộng đất trước kia không trồng củ cải đường, v.v.)?

4) Cả những vấn đề sau đây nữa : có phải làn sóng công phẫn về ruộng đất là do vùng đó thiếu ruộng đất không? Có giao ruộng đất của các phần tử không lao động cho nông dân sử dụng không, và với những điều kiện nào? Trong hoạt động của Tiểu ban ruộng đất huyện, hoặc của các đại biểu của Tiểu ban đó, hoặc trong hoạt động của các Tiểu ban ruộng đất xã, có những hành vi nào làm cho nông dân công phẫn, vì các hành vi đó không phù hợp với những chỉ thị của trung ương và không hợp lý, không? Cũng như có tình trạng các nhà đương cục không hoạt động không, hay có những hành vi lạm dụng không?

Nhận được điện và đã có những biện pháp gì được áp dụng, xin hãy điện cho Ban thanh tra nhà nước.

Bộ trưởng Bộ dân ủy Ban thanh tra
nhà nước

J. Sta-lin

Ngày 7 tháng Năm 1919

In lần đầu tiên

THƯ NGẮN GỬI V. I. LÊ-NIN BẰNG ĐIỆN TRỰC TIẾP TỪ PÊ-TƠ-RÔ-GƠ-RÁT[73]

Không còn nghi ngờ gì nữa là ngày nay việc điều động các đơn vị đã được tổ chức tốt hơn hồi cách đây ba tháng, nhưng tôi cũng thấy rõ là cả viên tổng chỉ huy lẫn viên tham mưu trưởng đều không hề biết những đơn vị gửi đến Pê-tơ-rô-gơ-rát. Do đó có những bất ngờ như : dưới danh hiệu là những trung đoàn của lữ đoàn 2 hoặc dưới danh hiệu là lữ đoàn kỵ binh Ca-dan, người ta đã gửi đến những đơn vị gần như là trống rỗng. Cùng lắm thì cho đến nay Pê-tơ-rô-gơ-rát cũng chỉ nhận được tất cả sáu trăm học sinh - sĩ quan thực sự có khả năng chiến đấu.

Đương nhiên, vấn đề không phải là số lượng mà là chất lượng của các đơn vị. Chúng ta chỉ cần vẻn vẹn ba tiểu đoàn bộ binh, tất nhiên là phải có khả năng chiến đấu, và ít ra là một trung đoàn kỵ binh để đuổi cả bè lũ ra khỏi Nác-va. Nếu đồng chí đã có thể kịp thời thỏa mãn yêu cầu nhỏ đó, thì bọn E-xtô-ni đã bị tống cổ ngay từ hôm qua.

Song, đồng chí không nên lo ngại, vì tình hình mặt trận đã được ổn định, trận tuyến đã được củng cố, và có nơi quân ta đang tiến quân.

Hôm nay tôi đã tới thăm những công sự của chúng ta ở Ca-rê-li, và tôi thấy rằng, nói chung thì tình hình bình thường. Quân Phần-lan vẫn kiên trì im tiếng và có điều lạ là họ đã không lợi dụng cơ hội ; nhưng điều lạ lùng đó là do tình hình nội bộ của Phần-lan ngày càng trở nên không ổn định, như các đồng chí Phần-lan am hiểu đã nói với chúng ta .

Hôm nay, người ta đưa cho tôi đề nghị của viên tổng chỉ huy về việc giảm bớt hạm đội vì khủng hoảng nhiên liệu. Tôi đã họp bàn về vấn đề này với tất cả các đồng chí hải quân chúng ta và có được niềm tin chắc rằng đề nghị đó hoàn toàn không đúng. Đây là những lý do của tôi. Thứ nhất, nếu các đơn vị hải quân lớn trở thành những bè nổi thì các đơn vị đó sẽ mất khả năng sử dụng các súng lớn của mình, tức là các súng này rõ ràng là sẽ không thể pháo kích được, vì giữa sự chuyển động của con tàu và hoạt động của pháo có một sự liên hệ trực tiếp ; thứ hai, không phải là chúng ta không có đạn đại bác cỡ lớn, những ngày gần đây, người ta đã «tìm thấy» mười hai sà-lan đạn đại bác ; thứ ba, tình trạng khủng hoảng nhiên liệu đang giảm bớt, vì chúng ta đã có thể tích trữ được 420.000 pút than, không kể ma-dút, vả lại, mỗi ngày chúng ta đều nhận được một chuyến tàu chở than ; thứ tư, tôi tin chắc rằng hạm đội của chúng ta sẽ trở thành hạm đội thực sự, với những thủy thủ có kỷ luật và sẵn sàng đem hết sức mình ra bảo vệ Pê-tơ-rô-gơ-rát.

Tôi không muốn đưa ra đây số lượng các đơn vị chiến đấu đã sẵn sàng, nhưng tôi thấy có nhiệm vụ khẳng định rằng với những lực lượng hải quân hiện có, chúng ta sẽ có thể bảo vệ một cách vinh dự Pê-tơ-rô-gơ-rát, chống mọi âm mưu xâm lược từ phía bể.

Do đó, cũng như tất cả các đồng chí ở Pê-tơ-rô-gơ-rát, tôi khẩn khoản yêu cầu bác bỏ đề nghị của viên tổng chỉ huy.

Sau nữa, tôi cho rằng tuyệt đối cần thiết phải nâng việc chuyển than lên hai chuyến tàu một ngày và phải tiến hành như thế trong ba hoặc bốn tuần. Theo lời khẳng định của các đồng chí hải quân chúng ta, điều đó sẽ làm cho hạm đội của chúng ta, hạm đội nổi cũng như hạm đội ngầm, hoàn toàn có thể trở lại hoạt động bình thường.

Sta-lin

Viết ngày 25 tháng Năm 1919.

In lần đầu tiên trong cuốn: Tài liệu về cuộc bảo vệ anh dũng Pê-tơ-rô-gơ-rát năm 1919. Mạc-tư-khoa, 1941

ĐIỆN GỬI V. I. LÊ-NIN

Sau Núi Đỏ, Ngựa Xám[74] đã được chiếm lại. Các đại bác ở đó còn rất tốt. Cuộc kiểm tra cấp tốc tất cả các đồn và công sự đang được tiến hành.

Các chuyên gia hải quân khẳng định rằng việc chiếm Núi Đỏ bằng đường bể làm đảo lộn khoa học về hải quân. Tôi chỉ còn biết thương tiếc cho số phận của cái gọi là khoa học đó. Việc chiếm nhanh chóng Núi Đỏ là do có sự can thiệp hết sức thô bạo của tôi và, nói chung, của các cán bộ dân chính vào cuộc tác chiến ; chúng tôi đã đi tới chỗ hủy bỏ các mệnh lệnh đưa ra trên bể và trên mặt đất và buộc phải theo những mệnh lệnh của riêng chúng tôi.

Tôi thấy có nghĩa vụ tuyên bố rằng về sau này tôi cũng sẽ hành động như vậy, mặc dù tôi hết sức tôn kính khoa học.

Sta-lin

Ngày 16 tháng Sáu 1919

In lần đầu tiên trên báo «Sự thật» số 301, ngày 21 tháng Chạp 1929

THƯ NGẮN GỬI V. I. LÊ-NIN BẰNG ĐIỆN TRỰC TIẾP TỪ PÊ-TƠ-RÔ-GƠ-RÁT

Tôi thấy cần lưu ý Đồng chí đến những vấn đề sau đây :

Thứ nhất. Côn-tsắc là kẻ thù quan trọng nhất, vì y có khoảng đất khá rộng đủ để rút lui, có nhân lực đủ cho quân đội, có hậu phương phong phú về lúa mì. So với Côn-tsắc, tướng Rốt-di-an-cô chỉ là muỗi tép vì tướng này không có lúa mì ở hậu phương, không có khoảng đất rộng để rút lui, không có nhân lực đầy đủ. Việc động viên lứa tuổi hai mươi mà y buộc phải tiến hành hiện nay ở hai hoặc ba huyện mà y chiếm đóng, do thiếu nhân lực, có nguy cơ đưa y đến chỗ diệt vong ; vì nông dân sẽ không thể chấp nhận việc động viên như vậy và tất cả sẽ chống lại y. Cho nên, *trong bất cứ trường hợp nào* cũng không được rút ở mặt trận phía Đông để điều cho mặt trận Pê-tơ-rô-gơ-rát một số quân khiến chúng ta buộc phải ngừng cuộc tấn công ở mặt trận phía Đông. Chỉ một sư đoàn thôi, — một số lượng mà có rút đi cũng sẽ không làm ngừng được cuộc tấn công ở mặt trận phía Đông, — cũng đủ để dồn Rốt-di-an-cô đến tận biên giới E-xtô-ni (chúng ta không cần đi xa nữa). Tôi đề nghị Đồng chí đặc biệt chú ý đến vấn đề này.

Thứ hai. Một vụ âm mưu lớn đã bị khám phá trong khu Crôn-stát. Những viên chỉ huy các pháo đội ở tất cả các đồn trong toàn vùng phòng ngự kiên cố Crôn-stát đều nhúng tay vào đấy. Mục đích của cuộc âm mưu : chiếm pháo đài và hạm đội, bắn vào hậu phương của quân ta và mở đường cho Rốt-di-an-cô tiến đến Pê-tơ-rô-gơ-rát. Chúng tôi có trong tay những tài liệu đề xác minh.

Bây giờ tôi hiểu rõ tại sao Rốt-di-an-cô lại láo xược tiến quân đánh Pê-tơ-rô-gơ-rát trong lúc y chỉ có những lực lượng tương đối nhỏ. Tôi cũng hiểu thái độ ngạo mạn của quân Phần-lan. Và cả những vụ đào ngũ hàng loạt của các sĩ quan trực tiếp chiến đấu của chúng ta. Và cả cái hiện tượng kỳ lạ này : lúc Núi Đỏ bội phản thì các tàu chiến Anh đã biến đi đâu hết cả : rõ ràng là quân Anh đã thấy « không tiện » trực tiếp nhúng tay vào công việc đó (can thiệp !), họ thấy chỉ nên xuất đầu lộ diện về sau này, — sau khi pháo đài và hạm đội đã lọt vào tay bọn bạch vệ, — nhằm « giúp đỡ nhân dân Nga » thiết lập một « chế độ dân chủ » mới.

Rõ ràng là toàn bộ mưu mô của Rốt-di-an-cô và I-u-đê-nit-tsơ (chính tên này là đầu mối của cuộc âm mưu do nước Anh trợ cấp về tài chính, thông qua các tòa đại sứ Ý, Thụy-sĩ và Đan-mạch) đã dựa vào sự thành công của cuộc âm mưu mà, theo tôi nghĩ, chúng ta đã bóp nghẹt từ trong trứng (tất cả những người nhúng tay vào đã bị bắt, cuộc điều tra vẫn tiếp tục).

Yêu cầu của tôi : đề nghị không cho các nhân viên các đại sứ quán đã bị bắt hưởng một đặc ân nào, đề nghị bắt họ phải chịu một chế độ nghiêm ngặt cho đến khi kết thúc cuộc điều tra đang phát hiện ra những mối liên lạc mới và rộng rãi.

Trong ba hoặc bốn ngày nữa, tôi sẽ kể tỉ mỉ tất cả những điều đó với Đồng chí, khi tôi đến Mạc-tư-khoa và dự tính ở lại đó một hôm, nếu Đồng chí thấy không có gì bất tiện.

Tôi gửi Đồng chí tấm bản đồ. Tôi không gửi được sớm hơn, chỉ vì lo công việc ở mặt trận, trong suốt thời gian này tôi đi vắng, thường thường là tôi ở ngay mặt trận.

Sta-lin

Ngày 18 tháng Sáu 1919,
3 giờ sáng

In lần đầu tiên trên báo « Sự thật », số 53, ngày 23 tháng Hai 1941

MẶT TRẬN PÊ-TƠ-RÔ-GƠ-RÁT

Nói chuyện với phóng viên báo « Sự thật »

Đồng chí Sta-lin ở mặt trận Pê-tơ-rô-gơ-rát về mấy ngày nay, đồng chí đã cho phóng viên của chúng tôi biết cảm tưởng của đồng chí về tình hình mặt trận.

1. NHỮNG VÙNG PHỤ CẬN PÊ-TƠ-RÔ-GƠ-RÁT

Những vùng phụ cận Pê-tơ-rô-gơ-rát là những điểm từ đó quân địch có thể, trong trường hợp thắng lợi, bao vây Pê-tơ-rô-gơ-rát, cắt nó khỏi nước Nga và cuối cùng, chiếm đóng nó. Đó là : a) khu Pê-tơ-rô-da-vốt-xcơ, hướng đi về Dvan-ca ; mục tiêu : bao vây Pê-tơ-rô-gơ-rát từ phía Đông ; b) khu Ô-lô-ne-xcơ, hướng đi Lô-đê-i-nô-ê Pô-le ; mục tiêu : đánh tập hậu quân chúng ta ở Pê-tơ-rô-da-vốt-xcơ ; c) khu Ca-rê-li, hướng đi thẳng ngay vào Pê-tơ-rô-gơ-rát ; mục tiêu : chiếm Pê-tơ-rô-gơ-rát từ phía Bắc ; d) khu Nác-va, hướng đi Gát-tsi-na và Cra-xnô-ê Xe-lô ; mục tiêu : chiếm Pê-tơ-rô-gơ-rát từ phía Tây — Nam hoặc ít ra là chiếm đóng tuyến Gát-tsi-na — Tô-xnô và bao vây Pê-tơ-rô-gơ-rát từ phía Nam ; d) khu Pơ-xcốp, hướng đi Đnô — Bô-lô-gô-ê ; mục tiêu : cắt Pê-tơ-rô-gơ-rát khỏi Mạc-tư-khoa ; e) sau hết, vịnh Phần-lan và hồ La-đô-ga, tạo cho quân địch khả năng đổ bộ ở phía Tây và phía Đông Pê-tơ-rô-gơ-rát.

2. LỰC LƯỢNG QUÂN ĐỊCH

Trong các khu đó, lực lượng quân địch gồm đủ các cỡ và đủ các loại. Bọn Xéc-bi, Ba-lan, Anh, Ca-na-đa và một nhóm sĩ quan bạch vệ Nga hoạt động trong khu Pê-tơ-rô-da-vốt-xcơ. Tất cả bọn chúng sống nhờ vào tiền của bọn gọi là đồng minh. Trong khu Ô-lô-ne-xcơ là bọn bạch vệ Phần-lan do chính phủ Phần-lan tuyển mộ theo hợp đồng trong hai hoặc ba tháng ; đứng đầu bọn này là các sĩ quan Đức đã ở tại đó từ thời kỳ Đức chiếm đóng. Khu Ca-rê-li do các đơn vị Phần-lan, gọi là những đơn vị chính quy đóng giữ. Trong khu Nác-va, có các đơn vị Nga tuyển mộ trong các tù binh, và các đơn vị In-giéc-man-lan tuyển mộ trong dân địa phương, đứng đầu bọn này là thiếu tướng Rốt-di-an-cô. Trong khu Pơ-xcốp cũng có những đơn vị Nga gồm những tù binh và dân địa phương, đứng đầu là Ba-la-khô-vi-tsơ. Các ngư lôi hạm (từ 5 đến 12 chiếc) và tàu ngầm (từ 2 đến 8 chiếc) hoạt động trong vịnh Phần-lan, và theo tất cả các tài liệu nhận được, các tàu đó đều là của Anh và Phần-lan.

Tất cả những tài liệu chứng tỏ rằng lực lượng địch ở mặt trận Pê-tơ-rô-gơ-rát không lớn. Khu vực hoạt động nhất của địch, khu Nác-va, cũng bị thiếu « nhân lực » chiến đấu như các khu vực khác—những khu ít hoạt động hơn, mặc dù không kém phần quan trọng.

Chính đó là lý do giải thích tại sao mặc dù có những lời kêu la thắng lợi của tờ « Times »[75] đưa tin cách đây đã hai tháng về sự thất thủ của Pê-tơ-rô-gơ-rát « trong hai hoặc ba ngày », quân địch đã không những không thể đạt được mục đích chung là bao vây Pê-tơ-rô-gơ-rát, mà hơn nữa, trong thời kỳ đó quân địch đã không thực

hiện được một cuộc hành quân cục bộ nào ở trong một khu vực để chiếm đóng một cứ điểm quyết định nào đó.

Rõ ràng là «đội quân Tây - Bắc» nổi tiếng dưới sự chỉ huy của tướng I-u-đê-nit-tsơ đóng ở Phần-lan, đội quân mà tên cáo già Gu-tsơ-cốp đặt hy vọng trong bản báo cáo của y gửi Đê-ni-kin, vẫn chưa thành hình.

3. NHỮNG SỰ TÍNH TOÁN CỦA QUÂN ĐỊCH

Theo tất cả những tài liệu thì quân địch không những chỉ trông cậy vào lực lượng của riêng chúng, hoặc nói cho đúng hơn, chúng trông cậy vào lực lượng của riêng chúng ít hơn là trông cậy vào lực lượng của những đồng minh của chúng : bọn bạch vệ hoạt động ở hậu phương quân ta, ở Pê-tơ-rô-gơ-rát và ở các mặt trận. Trước hết là những cơ quan gọi là đại sứ quán của các quốc gia tư sản ở Pê-tơ-rô-gơ-rát (Pháp, Thụy-sĩ, Hy-lạp, Ý, Hà-lan, Đan-mạch, Ru-ma-ni, v.v.) làm nhiệm vụ cấp tiền bạc cho bọn bạch vệ và do thám cho I-u-đê-nit-tsơ và cho giai cấp tư sản Anh — Pháp — Phần-lan — E-xtô-ni. Các ngài đó vung tiền bên tả, bên hữu để mua ở hậu phương quân đội chúng ta tất cả những gì có thể mua được. Tiếp đến là các phần tử vụ lợi trong bọn sĩ quan Nga, họ đã quên nước Nga, quên hết danh dự và sẵn sàng chạy sang hàng ngũ kẻ thù của nước Nga công nông. Sau hết là những người theo chế độ cũ, đã bị giai cấp vô sản Pê-tơ-rô-gơ-rát làm cho khốn đốn : bọn tư sản và địa chủ, — như sau này đã xác nhận, — đã tích lũy vũ khí và chờ thời cơ thuận lợi để đánh vào sau lưng quân đội chúng ta. Quân địch đã trông cậy vào chính các lực lượng đó khi tiến đánh Pê-tơ-rô-gơ-rát.

Chiếm Núi Đỏ, cái chìa khóa của Crôn-stát, và do đó, làm suy yếu vùng có công sự vững chắc, gây ra những vụ binh biến ở các đồn binh và bắn phá Pê-tơ-rô-gơ-rát nhằm bao vây và chiếm đóng lò lửa cách mạng vô sản bằng cách phối hợp cuộc tổng phản công ở mặt trận với cuộc khởi loạn ở thành phố trong lúc có sự hốt hoảng chung, đó là những sự tính toán của quân địch.

4. TÌNH HÌNH MẶT TRẬN

Nhưng, quân địch đã tính toán lầm. Núi Đỏ, bị địch chiếm trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ do sự nội phản của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái tả, đã nhanh chóng trở về tay nước Nga xô-viết nhờ có cuộc tấn công mãnh liệt cả trên mặt biển lẫn trên đất liền của thủy quân Ban-tích. Trật tự đã được bàn tay sắt của Hội đồng quân sự cách mạng thuộc hạm đội Ban-tích thiết lập lại ngay lập tức trong những cứ điểm có công sự ở Crôn-stát, là những cứ điểm nhất thời đã tỏ ra do dự vì sự phản bội của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái hữu, bọn men-sê-vích vệ quốc và các phần tử vụ lợi trong hàng ngũ sĩ quan. Cái gọi là các tòa đại sứ và bọn gián điệp ở các nơi đó đã bị bắt và đưa đến những nơi yên ổn hơn ; ngoài ra, trong một số đại sứ quán, đã tìm ra những súng liên thanh, súng trường (trong đại sứ quán Ru-ma-ni, thậm chí còn có một khẩu đại bác), những máy điện thoại bí mật, vân vân. Các khu phố tư sản ở Pê-tơ-rô-gơ-rát đã bị khám xét không trừ một nơi nào và vì vậy đã tìm ra bốn nghìn khẩu súng và hàng trăm quả bom.

Còn về cuộc tổng phản công của quân địch thì không những không thắng lợi như tờ « Times » đã làm rầm

lên, mà thậm chí cũng không kịp bắt đầu. Bọn bạch vệ Phần-lan ở Ô-lôn-txơ muốn chiếm Lô-đe-i-nô-ê Pô-le, đã bị đánh tan và bị đẩy lùi về Phần-lan. Toán địch đóng ở cách Pê-tơ-rô-da-vốt-xcơ vài véc-xtơ, hiện đang vội vã rút lui trước sức tấn công của các đơn vị chúng ta đang thâm nhập vào hậu phương của chúng. Toán địch ở Pơ-xcốp đã mất chủ động, chúng đang dẫm chân tại chỗ và thậm chí có nơi còn phải rút lui. Còn toán địch ở Nác-va, toán hoạt động nhất, thì không những không đạt được mục đích mà trái hẳn lại, chúng không ngừng lui quân trước sức tấn công của các đơn vị chúng ta, chúng đang bị các đòn của Hồng quân làm cho rã rời và tan rã dọc các đường đi đến I-am-bua. Như vậy, những lời reo hò thắng lợi của Đồng minh tỏ ra quá sớm. Những hy vọng của Gu-stơ-cốp và I-u-đê-nit-tsơ không được thực hiện. Về khu Ca-rê-li, một khu vẫn còn bị động, thì lúc này chưa thể nói gì được, vì chính phủ Phần-lan, sau khi bị thất bại ở nhà máy Vít-li-txa[76], đã hạ giọng một cách trông thấy và đã ngừng thóa mạ tục tằn chính phủ Nga ; hơn nữa, những cái gọi là xung đột hầu như hoàn toàn không xảy ra ở mặt trận này nữa.

Đó có phải là cơn lặng gió tạm thời trước trận bão hay không, điều đó chỉ có chính phủ Phần-lan mới biết được. Dù sao, tôi có thể nói rằng Pê-tơ-rô-gơ-rát đã sẵn sàng trước mọi sự bất thần.

5. HẠM ĐỘI

Tôi không thể không nói một vài lời về hạm đội. Làm sao mà lại không lấy làm vui mừng khi thấy hạm đội

Ban-tích, tưởng chừng đã bị hủy diệt, đang được hồi phục lại thực sự ? Sự thật đó, không những các bạn hữu mà cả kẻ thù cũng đều công nhận. Điều không kém phấn khởi là thấy cái ung nhọt ăn loét một phần hàng ngũ các sĩ quan Nga, tức thói mãi thân cầu vinh, đã ít lan được tới Bộ chỉ huy hạm đội : vẫn còn có những người coi phầm giá và nền độc lập của nước Nga quý giá hơn vàng của nước Anh và đó là điều làm họ vẻ vang. Điều còn phấn khởi hơn là những thủy binh Ban-tích đã một lần nữa tỏ rõ bản lĩnh của mình, bằng cách làm sống lại, trong chiến công của họ, những truyền thống tốt đẹp nhất của hạm đội cách mạng Nga. Nếu không có những điều kiện đó thì Pê-tơ-rô-gơ-rát sẽ không thể tránh được những sự bất ngờ nguy hiểm nhất từ phía biển. Sự kiện điền hình nhất về sự phục hồi của hạm đội chúng ta là cuộc chiến đấu không ngang sức, hồi tháng Sáu, giữa hai ngư lôi hạm của chúng ta với bốn ngư lôi hạm và ba tàu ngầm của địch, một cuộc chiến đấu trong đó, nhờ có lòng hy sinh quên mình của các thủy thủ và tài lãnh đạo khéo léo của viên chỉ huy các đơn vị tham chiến, các ngư lôi hạm của chúng ta đã thắng trận sau khi đánh đắm một tàu ngầm địch.

6. KẾT LUẬN

Người ta thường so sánh Rốt-di-an-cô với Côn-tsắc về mặt nguy cơ mà hắn gây ra cho nước Nga xô-viết và người ta coi tên thứ nhất cũng nguy hiểm như tên thứ hai. Sự so sánh đó là sai. Côn-tsắc thực sự là nguy hiềm vì nó có đất rộng để rút lui, có nhân lực để đổi mới các đơn vị của nó và có bánh mì để nuôi quân đội

của nó. Điều bất hạnh của Rốt-di-an-cô và I-u-đê-nit-tsơ là chúng không có đất rộng, nhân lực và bánh mì. Đương nhiên, Phần-lan và E-xtô-ni là một căn cứ nhất định đề tổ chức các đơn vị bạch vệ tuyển mộ trong tù binh Nga. Nhưng, lẽ thứ nhất, các tù binh không thề cung cấp cho các đơn vị bạch vệ số người đầy đủ và đáng tin cậy hoàn toàn. Thứ hai, ngay cả tình hình Phần-lan và E-xtô-ni do chỗ cách mạng đang phát triển sục sôi ở các nước đó, cũng không đem lại những điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các đơn vị bạch vệ. Thứ ba, đất đai mà Rốt-di-an-cô và Ba-la-khô-vi-tsơ đã chiếm được (tổng cộng gần hai huyện) đang bị thu hẹp dần dần và không ngừng, và cái « đội quân Tây-Bắc » khét tiếng, nếu như có hình thành được, chẳng bao lâu nữa cũng sẽ không có chỗ đề dàn quân và thao diễn. Thật thế, phải thừa nhận rằng, ít ra cho đến nay, cả Phần-lan lẫn E-xtô-ni đều không đưa « lãnh thổ riêng của mình » cho Rốt-di-an-cô — Ba-la-khô-vi-tsơ — I-u-đê-nit-tsơ sử dụng. Đội quân không có hậu phương, đó là « đội quân Tây-Bắc ». Chẳng cần nói cũng rõ rằng một « đội quân » như vậy không thề tồn tại lâu dài được, đương nhiên là nếu như trong cái chuỗi các sự biến không xảy ra một trường hợp mới nào đó có tính chất quốc tế, quan trọng và có lợi cho quân địch ; song theo tất cả các tài liệu thì quân địch không có lý do nào đề trông cậy vào điều đó được.

Hồng quân phải chiến thắng ở gần Pê-tơ-rô-gơ-rát.

« Sự thật » số 147,
ngày 8 tháng Bảy 1919

THƯ GỬI V. I. LÊ-NIN VỀ TÌNH HÌNH MẶT TRẬN PHÍA TÂY[77]

Kính gửi đồng chí Lê-nin

Tình hình mặt trận phía Tây ngày càng trở nên nguy ngập.

Các đơn vị già cỗi của quân đoàn XVI, mệt mỏi, kiệt sức và bị quân Ba-lan là quân địch hoạt động nhất ở mặt trận phía Tây vây đánh, không những không còn đứng vững được trước sức tấn công của địch, không còn có thể chống cự được nữa, mà còn không có khả năng yểm hộ những pháo đội rút lui, tất nhiên là các pháo đội này đang rơi vào tay quân địch. Do tình trạng của các đơn vị như vậy, tôi sợ rằng trong quá trình rút lui về Bê-rê-di-na, quân đoàn XVI có thể không còn đại bác và đoàn xe vận chuyển nữa. Lại còn có một nguy cơ khác nữa là những cán bộ đã mệt mỏi và hoàn toàn bạc nhược của phần lớn các trung đoàn, rồi đây sẽ không có khả năng thu nhận được các đội quân tiếp viện, mà các đội quân này thì cần phải nói : lại đến hết sức chậm.

Quân địch tiến đánh trên hai đường chủ yếu đi về phía Bê-rê-di-na : đường đi về Bô-ri-xốp và đường đi về Xlu-xcơ Bô-bơ-rui-xcơ. Chúng đánh có kết quả vì chúng đã tiến được khoảng ba chục véc-xtơ về phía Bô-ri-xốp và ở phía Nam, chúng chiếm được Xlu-xcơ, cái

chìa khóa vào Bô-bơ-rui-xcơ—một đại lộ tuyệt đẹp, đại lộ duy nhất ở vùng này.

Nếu Bô-ri-xốp bị chiếm, và như vậy chắc sư đoàn 17 hoàn toàn mệt mỏi của quân đoàn XVI sẽ lui quân, và quân đoàn XV sẽ phải hứng lấy đòn đánh, Pô-lô-xcơ và Đvin-xcơ sẽ bị đe dọa trực tiếp. Và nếu quân địch chiếm Bô-bơ-rui-xcơ và đánh Rê-tsi-txa (chúng nhằm thẳng mục tiêu này), thì toàn thể toán quân ở Pri-pi-át-xcơ của quân đoàn XVI tức sư đoàn 8, tự nhiên sẽ bị đánh tan, thêm vào đó, Gô-men sẽ bị đánh trực tiếp, và phía sườn của quân đoàn XII sẽ bị hở.

Tóm lại, nếu chúng ta để quân địch đánh tan quân đoàn XVI của chúng ta — điều này, chúng đang tiến hành, — thì cũng do đó chúng ta sẽ gây khó khăn cho các quân đoàn XV và XII, và rồi chúng ta sẽ phải khôi phục lại không những quân đoàn XVI, mà cả toàn bộ mặt trận, hơn nữa sẽ phải trả bằng một giá đắt hơn nhiều.

Rõ ràng là chúng ta gần như ở vào tình trạng mặt trận phía Đông hồi năm ngoái, khi Va-txê-ti-xơ và Cô-xti-a-ép đã để Côn-tsắc đánh tan trước hết quân đoàn III, rồi đến quân đoàn II, quân đoàn V và do đó, không chút cần thiết, đã làm xấu tình hình toàn bộ mặt trận trong sáu tháng liền.

Cái viễn cảnh đó có cơ trở thành sự thật ở mặt trận phía Tây.

Trước kia, tôi cũng đã nói rằng mặt trận phía Tây là một tập hợp các nhóm nhỏ rời rạc, rằng nếu không có những dự trữ sẵn sàng thì không thể khôi phục được mặt trận đó và chỉ cần một trận tấn công lớn của địch vào một trong những điểm chủ yếu cũng đủ làm cho toàn bộ mặt trận lung lay hay nói cho đúng hơn, thua trận.

Hiện nay, đáng tiếc là tất cả những lo ngại của tôi đã bắt đầu trở thành sự thật.

Thế nhưng ở phía Tây, quân địch tập hợp dưới sự chỉ huy duy nhất vẫn chưa sử dụng đến các quân đoàn *Nga* đã sẵn sàng hoặc hầu như sẵn sàng ở Ri-ga, Vác-xô-vi và Ki-si-nép.

Cách đây ba tuần, tôi đã cho rằng chỉ cần một sư đoàn cũng đủ để triển khai cuộc tấn công và chiếm các đầu mối đường sắt Mô-lô-đe-tsơ-nô — Ba-ra-nô-vi-tsi. Hiện nay chỉ một sư đoàn không thôi thì có lẽ sẽ không đủ để chúng ta đứng vững trên đường Bô-ri-xốp — Bô-bơ-rui-xcơ — Mô-duya.

Không thể mơ tưởng đến một cuộc tấn công thắng lợi, bởi vì muốn được như thế, thì giờ đây, (11 tháng Tám) tối thiểu phải có hai hoặc ba sư đoàn.

Bây giờ đồng chí quyết định đi : đồng chí có thể cho chúng tôi một sư đoàn, dù là từng lữ đoàn một không ? hoặc giả đồng chí để cho quân địch làm tan rã quân đoàn XVI vốn cũng đã quá suy yếu rồi không ? Đồng chí hãy quyết định ngay đi, vì mỗi một giờ đều quý giá.

J. Sta-lin của đồng chí

T.B. Tất cả các ủy viên trong Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Tây, kể cả viên chỉ huy mặt trận, đều đã đọc và thông qua bức thư này. Một bản tuyên bố tương tự sẽ gửi lên Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa trong ngày gần đây.

J. S.

Xmô-len-xcơ,
11 tháng Tám 1919

In lần đầu tiên

THƯ GỬI V. I. LÊ-NIN TỪ MẶT TRẬN PHÍA NAM[78]

Kính gửi đồng chí Lê-nin

Hai tháng trước đây, Bộ chỉ huy tối cao, về nguyên tắc, đã không phản đối ý kiến cho rằng đòn chủ yếu phải đánh từ phía Tây sang phía Đông qua vùng mỏ Đô-ne-txơ. Và nếu Bộ chỉ huy tối cao vẫn không ra lệnh tiến hành cuộc tấn công ấy, thì đó là vì Bộ đã viện đến cái « di sản » tiếp thu được qua sự rút lui của các đội quân phía Nam hồi mùa hạ, tức là sự tập trung tự phát của các đội quân ở vùng mặt trận Đông-Nam hiện nay : việc tập hợp lại như vậy sẽ gây lãng phí thời gian lớn có lợi cho Đê-ni-kin. *Chỉ* vì vậy mà tôi đã không phản đối hướng tấn công đã được chính thức thông qua. Nhưng hiện nay tình hình và sự bố trí lực lượng gắn liền với tình hình đó, đều đã căn bản thay đổi : quân đoàn VIII (đơn vị chủ yếu của mặt trận phía Nam cũ) đã tiến về vùng mặt trận phía Nam và trực diện với vùng mỏ Đô-ne-txơ ; đoàn quân kỵ binh của Bu-đi-ôn-nư (một lực lượng chủ yếu khác) cũng tiến về vùng mặt trận phía Nam ; một lực lượng mới đến gia nhập các lực lượng đó : sư đoàn Lét-tô-ni, sư đoàn này sau

một tháng, nếu được khôi phục lại, sẽ trở thành một lực lượng đáng sợ đối với Đê-ni-kin.

Đồng chí thấy rằng sự bố trí cũ (cái « di sản ») không còn nữa. Vậy cái gì đã buộc Bộ chỉ huy tối cao (Tổng hành dinh) bảo vệ kế hoạch cũ? Rõ ràng là chỉ có sự ngoan cố hoặc giả, nếu có thể nói là tinh thần bè phái, cái tinh thần bè phái ngu độn nhất và nguy hiểm nhất cho nước Cộng hòa đã được con gà sống « chiến lược » Gu-xép đem gieo rắc trong Bộ chỉ huy tối cao. Những ngày gần đây, Bộ chỉ huy tối cao đã chỉ thị cho Sô-rin tấn công từ khu Txa-ri-txưn vào Nô-vô-rốt-xi-xcơ, qua những thảo nguyên ở miền sông Đông, theo một đường mà các phi công của chúng ta có lẽ có thể bay trên đó một cách dễ dàng, nhưng lại là một đường mà bộ binh và pháo binh của chúng ta hoàn toàn không đi được. Chẳng phải chứng minh cũng thấy rõ rằng cuộc hành quân (dự kiến) gàn dở đó ở một nơi *thù địch* với chúng ta, trong một vùng tuyệt đối *không có đường sá*, sẽ có cơ đưa chúng ta đến chỗ thất bại hoàn toàn. Điều dễ hiểu là cuộc hành quân đó vào những thôn xóm Cô-dắc, như thực tiễn gần đây đã chứng minh, có thể chỉ làm cho những người Cô-dắc chống lại chúng ta và đi theo Đê-ni-kin để bảo vệ thôn xóm của họ, có thể chỉ làm cho Đê-ni-kin thành vị cứu tinh của miền sông Đông, có thể chỉ đưa đến chỗ thành lập một đội quân Cô-dắc phục vụ Đê-ni-kin, nói một cách khác có thể chỉ khiến cho Đê-ni-kin mạnh thêm.

Chính vì vậy mà ngay từ bây giờ, cần phải tức khắc sửa đổi kế hoạch cũ mà thực tiễn đã hủy bỏ, và thay bằng một kế hoạch khác, trong đó đòn đánh chủ yếu sẽ xuất phát từ khu Vô-rô-ne-giơ qua Khác-cốp và vùng Đô-ne-txơ, tiến về phía Rô-xtốp. Thứ nhất,

chúng ta sẽ vận động ở một nơi không thù địch với chúng ta mà lại có cảm tình với chúng ta, điều đó sẽ làm dễ dàng cuộc tiến quân của chúng ta. Thứ hai, chúng ta sẽ nắm trọng tay một hệ thống đường sắt rất quan trọng (hệ thống Đô-ne-txơ) và cái trục giao thông chính hiện đang tiếp tế cho quân đội Đê-ni-kin : con đường Vô-rô-ne-giơ — Rô-xtốp (không có con đường này, đội quân Cô-dắc sẽ không có lương thực vào mùa đông, vì sông Đông tiếp tế cho đội quân sông Đông sẽ đóng băng và con đường phía Đông sông Đông, từ Li-khai-a đến Txa-ri-txưn sẽ bị cắt). Thứ ba, do cuộc tiến quân đó, chúng ta sẽ cắt đạo quân của Đê-ni-kin ra làm đôi : một mặt, chúng ta đầy đội quân tình nguyện cho Ma-khơ-nô tiêu diệt, và mặt khác, chúng ta đặt các đội quân Cô-dắc trước nguy cơ bị đánh tập hậu. Thứ tư, chúng ta sẽ có thể do đó làm cho quân Cô-dắc hục hặc với Đê-ni-kin, và trong trường hợp cuộc tiến quân của chúng ta thắng lợi, Đê-ni-kin sẽ cố gắng chuyển các đơn vị quân Cô-dắc về phía Tây, đó là điều sẽ làm cho đa số quân Cô-dắc từ chối, và nếu, — mà đương nhiên là như thế, — lúc đó, chúng ta đặt ra trước họ vấn đề hòa bình, vấn đề đàm phán hòa bình, v.v.. Thứ năm, chúng ta sẽ có than, còn Đê-ni-kin thì sẽ không có.

Việc thông qua kế hoạch đó không thể để chậm được vì kế hoạch của Bộ chỉ huy tối cao về điều động và phân phối các trung đoàn có nguy cơ làm tiêu tan những thắng lợi gần đây của chúng ta ở mặt trận phía Nam. Ấy là chưa kể rằng nghị quyết mới đây của Ban chấp hành trung ương và của chính phủ : « Tất cả cho mặt trận phía Nam », đã bị Tổng hành dinh coi thường và, trên thực tế, đã bị Tổng hành dinh bỏ đi.

Tóm lại, trong bất cứ trường hợp nào đi nữa, cũng không nên trở lại cái kế hoạch cũ đã bị cuộc sống bác bỏ, — điều đó sẽ nguy hiểm cho nước Cộng hòa, và chắc chắn sẽ làm cho tình hình của Đê-ni-kin được thuận lợi. Cần phải thay bằng một kế hoạch khác. Tình hình và điều kiện không những đã chín mùi để sửa đổi kế hoạch, mà còn bắt buộc phải nhất thiết tiến hành sự sửa đổi đó, và như vậy thì cả sự phân phối các trung đoàn cũng sẽ hoàn toàn khác.

Nếu không, công tác của tôi ở mặt trận phía Nam sẽ mất hết ý nghĩa, sẽ trở nên vô ích và có tội lỗi, điều này cho phép tôi, hoặc nói cho đúng hơn, điều này buộc tôi phải đi đến bất cứ nơi nào, thậm chí đi đến âm ty địa ngục nữa, miễn là đừng ở lại mặt trận phía Nam.

Sta-lin của đồng chí

Xéc-pu-khốp,
15 tháng Mười 1919

In lần đầu tiên trên báo « Sự thật » số 301, ngày 21 tháng Chạp 1929

ĐIỆN GỬI V. I. LÊ-NIN

Các đoàn quân kỵ binh của Scu-rô và Ma-môn-tốp do Đồng minh và Đê-ni-kin thành lập bằng những cố gắng lâu dài, trụ cột chủ yếu của bọn phản cách mạng, đã bị đoàn quân kỵ binh của đồng chí Bu-đi-ôn-nư đánh tan tác ở gần Vô-rô-ne-giơ. Các anh hùng Hồng quân đã chiếm Vô-rô-ne-giơ. Đã thu được một số chiến lợi phẩm rất lớn, việc kiểm kê đang tiến hành. Tạm thời được biết rằng tất cả các đoàn xe lửa bọc thép của địch được gọi bằng tên riêng, trước hết là đoàn xe lửa mang tên của tướng Scu-rô, đều đã bị chiếm. Cuộc truy kích quân địch bại trận vẫn tiếp tục. Vừng hào quang của sự vô địch mà người ta tạo ra xung quanh tên tuổi các tướng Ma-môn-tốp và Scu-rô đã bị lòng dũng cảm của những anh hùng đoàn quân kỵ binh đó của đồng chí Bu-đi-ôn-nư biến thành tro bụi.

Hội đồng quân sự cách mạng
mặt trận phía Nam : ***Sta-lin***

Ngày 25 tháng Mười 1919

«Sự thật Pê-tơ-rô-gơ-rát» số 244, ngày 26 tháng Mười 1919

DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI TOÀN NGA II CÁC TỔ CHỨC CỘNG SẢN CỦA CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG

Ngày 22 tháng Một 1919

Thưa các đồng chí!

Tôi được ủy nhiệm thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản khai mạc Đại hội đại biểu II các tổ chức cộng sản Hồi giáo ở phương Đông[79].

Từ Đại hội I đến nay đã một năm trôi qua. Trong thời gian đó, hai sự biến quan trọng đã xảy ra trong lịch sử chủ nghĩa xã hội. Thứ nhất là cao trào cách mạng ở Tây Âu, ở Mỹ, và sự ra đời của các đảng cộng sản ở phương Tây. Thứ hai là sự thức tỉnh của các dân tộc phương Đông, sự phát triển của phong trào cách mạng ở vùng đó, trong các dân tộc bị áp bức ở vùng đó. Ở đấy, ở phương Tây, những người vô sản đe dọa tiêu diệt đội tiên phong của các cường quốc đế quốc và nắm lấy chính quyền. Ở đây, những người vô sản đe dọa phá hủy hậu phương của chủ nghĩa đế quốc — phương Đông ; phương Đông được coi như là nguồn của cải, vì phương Đông là cơ sở để chủ nghĩa đế quốc xây dựng sự giàu có của nó, đó là nơi nó khai thác những lực lượng và là nơi nó muốn ẩn náu nếu bị đánh ở Tây Âu.

Trước đây một năm, ở phương Tây, chủ nghĩa đế quốc thế giới đã đe dọa bao vây nước Nga xô-viết trong một vòng vây chặt. Ngày nay chính bản thân nó lại bị bao vây vì nó bị đánh cả ở bên sườn lẫn ở hậu phương của nó. Trước đây một năm, khi chia tay, các đại biểu Đại hội I của người Hồi thuộc các dân tộc phương Đông đã nguyện đem hết khả năng ra để thức tỉnh các dân tộc phương Đông, để nối liền cách mạng phương Tây với các dân tộc bị áp bức ở phương Đông. Ngày nay người ta có thể vui lòng nhận thấy rằng : công tác cách mạng đó đã không phải là vô ích, rằng giữa tất cả các dân tộc bị áp bức đã có một mối quan hệ với nhau để chống lại những kẻ muốn bóp nghẹt quyền tự do của họ.

Sau hết, nếu đội quân của chúng ta, Hồng quân của chúng ta, đã tiến được về phương Đông một cách mãnh liệt như thế, thì đương nhiên, thưa các đồng chí đại biểu, đó là nhờ công tác của các đồng chí đã đóng góp vào không phải là ít. Ngày nay, con đường phương Đông đã được mở ; cách mạng sở dĩ được như thế cũng là nhờ vào sự nỗ lực rất lớn của các đồng chí đại biểu chúng ta, vào công việc mà các đồng chí đó đã thực hiện trong thời gian gần đây.

Chỉ có sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức cộng sản Hồi giáo của các dân tộc phương Đông và, trước hết, của những người Tac-ta, Ba-sơ-kia, Kiếc-ghi-di và của các dân tộc Tuốc-ke-xtan, mới có thể giải thích được sự phát triển nhanh chóng của các sự biến mà chúng ta nhận thấy ở phương Đông.

Các đồng chí, tôi tin chắc rằng đại hội này, Đại hội II, phong phú cả về số lượng lẫn chất lượng hơn Đại hội I, sẽ có thể tiếp tục sự nghiệp đang tiến hành để thức tỉnh

các dân tộc phương Đông, để củng cố mối liên hệ giữa phương Tây với phương Đông, để giải phóng quần chúng lao động khỏi ách áp bức ngàn đời của chủ nghĩa đế quốc.

Chúng ta hy vọng rằng ngọn cờ mà Đại hội I đã giương lên, ngọn cờ giải phóng quần chúng lao động phương Đông, ngọn cờ tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc, sẽ được các cán bộ của các tổ chức cộng sản Hồi giáo nắm chắc đến cùng, một cách vinh dự.

(*Vỗ tay*.)

«Đời sống của các dân tộc»
số 46, ngày 7 tháng Chạp 1919

MẶT TRẬN PHÍA NAM CHÀO MỪNG PÊ-TƠ-RÔ-GƠ-RÁT

Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam tỏ lòng biết ơn các đồng chí đã gửi lời chào mừng và đã hứa tặng các trung đoàn ở mặt trận này những lá cờ đỏ.

Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam sẽ không quên rằng Pê-tơ-rô-gơ-rát đã là thành phố đầu tiên chi viện mặt trận này bằng cách gửi ra mặt trận hàng ngàn công nhân tiền phong, dày dạn trong chiến đấu, những người đã mang đến cho các sư đoàn chúng tôi lòng tin vào thắng lợi và đã hoàn toàn làm thay đổi bộ mặt của mặt trận chúng ta.

Mặt trận phía Nam có được những thắng lợi gần đây, trước hết là nhờ những công nhân đó, những người con xứng đáng của thành phố Pê-tơ-rô-gơ-rát đỏ.

Các đồng chí, các đồng chí hãy tin rằng các đội quân ở mặt trận phía Nam sẽ đáp ứng được lòng mong đợi của giai cấp vô sản Nga và sẽ vinh dự mang những lá cờ được tặng đến lúc thắng lợi hoàn toàn.

Chúng tôi đã chiếm Ki-ép và Cu-pi-an-xcơ ; giờ phút mà những lá cờ đỏ phấp phới bay trên Rô-xtốp và Nô-vô-tséc-cát-xcơ sẽ không còn xa nữa.

Chào mừng công nhân Pê-tơ-rô-gơ-rát, chào mừng các thủy thủ quang vinh của hạm đội Ban-tích!

Sta-lin

« Sự thật Pê-tơ-rô-gơ-rát », số 189, ngày 18 tháng Chạp 1919

TÌNH HÌNH CHIẾN SỰ Ở MIỀN NAM

I

CÁC KẾ HOẠCH CỦA ĐỒNG MINH BỊ PHÁ SẢN

Mùa xuân 1919, người ta định mở chiến dịch phối hợp giữa Côn-tsắc — Đê-ni-kin — I-u-đê-nít-tsơ để chống lại nước Nga xô-viết. Côn-tsắc phải thực hiện đòn chủ yếu, Đê-ni-kin hy vọng sẽ liên lạc được với Côn-tsắc tại Xa-ra-tốp để cùng tiến đánh Mạc-tư-khoa từ phía Đông. I-u-đê-nít-tsơ có nhiệm vụ tấn công yểm trợ vào Pê-tơ-rô-gơ-rát.

Mục tiêu của chiến dịch đã được ghi trong báo cáo của Gu-tsơ-cốp gửi Đê-ni-kin : « bóp chết ngay chủ nghĩa bôn-sê-vích bằng cách làm cho nó mất hết các trung tâm đầu não : Mạc-tư-khoa và Pê-tơ-rô-gơ-rát ».

Bản thân kế hoạch tác chiến đã được phác họa trong thư của Đê-ni-kin gửi Côn-tsắc mà chúng ta đã bắt được hồi mùa xuân 1919, khi Ban tham mưu Gri-sin — An-ma-dốp bị tóm cổ. Đê-ni-kin viết cho Côn-tsắc : « Điều chủ yếu là không dừng lại ở Vôn-ga mà đánh xa hơn nữa, đánh vào trái tim của chủ nghĩa bôn-sê-vích : Mạc-tư-khoa. Tôi hy vọng gặp anh ở Xa-ra-tốp... Quân Ba-lan sẽ làm công việc của họ, còn I-u-đê-nít-tsơ thì đã sẵn sàng và sẽ tấn công không chậm trễ vào Pê-tơ-rô-gơ-rát.. ».

Đê-ni-kin đã viết như thế vào mùa xuân, khi mà cuộc tấn công của Côn-tsắc theo hướng Vôn-ga đang kịch liệt.

Nhưng kế hoạch đó đã tan vỡ. Côn-stắc bị đánh bật sang bên kia U-ran. Đê-ni-kin bị chặn đứng trên tuyến sông Xây-mơ — Li-xki Ba-la-sốp. I-u-đê-nít-tsơ bị đầy lùi khỏi I-am-bua.

Nước Nga xô-viết vẫn còn nguyên vẹn.

Nhưng bọn Đồng minh ăn thịt người không nản lòng. Mùa thu 1919 chúng lại trù tính một kế hoạch chiến dịch sấm sét mới. Tất nhiên Côn-tsắc đã bị loại khỏi vòng chiến đấu. Trọng tâm đã chuyển từ phía Đông sang phía Nam, nơi mà Đê-ni-kin phải thực hiện đòn chủ yếu. Cũng như hồi mùa xuân, I-u-đê-nít-tsơ có nhiệm vụ mở cuộc tấn công yểm hộ, có nhiệm vụ mở một cuộc tấn công mới vào Pê-tơ-rô-gơ-rát. Ngay sau hôm Ô-ren thất thủ, tướng Mai-Ma-ép-xki, cựu chỉ huy quân đoàn tình nguyện, trong một bài diễn văn, đã tuyên bố rằng y dự định sẽ cùng với quân đội của y đến Mạc-tư-khoa « chậm nhất là vào cuối tháng Chạp để dự lễ Nô-en 1919 ».

Phái Đê-ni-kin tự cao tự đại đến mức độ là ngay từ tháng Mười, bọn tư bản miền Đô-ne-txơ đã báo tin sẽ thưởng một triệu (bằng tiền Ni-cô-la-ép) cho trung đoàn nào thuộc quân đoàn quân tình nguyện tiến vào Mạc-tư-khoa trước nhất...

Nhưng số mệnh đã định rằng cả kế hoạch đó cũng bị tan vỡ nốt. Quân đội của Đê-ni-kin bị đánh bật khỏi Pôn-ta-va—Cu-pi-an-xcơ—Tséc-cô-vô. I-u-đê-nít-tsơ bị đánh bại và bị đuổi khỏi Nac-va. Còn Côn-tsắc thì sau trận đại bại ở Nô-vô—Ni-cô-la-ép-xcơ, quân đoàn của hắn chỉ còn là một ký ức mà thôi.

Cả lần này nữa, nước Nga vẫn còn nguyên vẹn.

Lần này phái phản cách mạng thất bại một cách hết sức bất ngờ đến nỗi bọn người chiến thắng nước Đức đế quốc, bọn chó sói già của Đồng minh, đã buộc phải tuyên bố công khai rằng: « không thề thắng chủ nghĩa bôn-sê-vích bằng sức mạnh của vũ khí được ». Bọn pháp sư của chủ nghĩa đế quốc bối rối đến nỗi vì mất hết mọi khả năng tìm ra những nguyên nhân thật sự của cuộc thất bại của phái phản cách mạng, nên họ đi đến chỗ so sánh nước Nga lúc thì với « bãi cát trôi » mà ở đó nhất định « các tướng sĩ ưu tú nhất » phải thất bại, lúc thì với một « sa mạc bao la » mà ở đó những « đội quân ưu tú » nhất nhất định bị tiêu diệt.

II

NHỮNG NGUYÊN NHÂN THẤT BẠI CỦA PHE PHẢN CÁCH MẠNG

Những nguyên nhân thất bại của phe phản cách mạng và, trước hết, của Đê-ni-kin, là gì?

a) *Tình trạng không ồn định của hậu phương* của các đội quân phản cách mạng. Không có một đội quân nào trên thế giới không có hậu phương vững chắc mà lại có thề chiến thắng được. Thế mà hậu phương của Đê-ni-kin (cũng như hậu phương của Côn-tsắc) lại hoàn toàn thiếu vững chắc. Tình trạng không ồn định đó của hậu phương của các đội quân phản cách mạng là do bản chất xã hội của chính phủ Đê-ni-kin—Côn-tsắc, chính phủ đã tạo ra các đội quân đó. Đê-ni-kin và Côn-tsắc đã mang theo chúng không những ách thống trị của bọn địa chủ và tư bản Nga mà

cả ách thống trị của tư bản Anh — Pháp nữa. Thắng lợi của Đê-ni-kin — Côn-tsắc có nghĩa là nước Nga mất nền độc lập, nước Nga biến thành con bò sữa của bọn nhà giàu kếch xù Anh — Pháp. Do đó, chính phủ Đê-ni-kin — Côn-tsắc là chính phủ phản nhân dân nhất, phản dân tộc nhất. Do đó, Chính phủ xô-viết là chính phủ duy nhất có tính nhân dân, chính phủ duy nhất có tính dân tộc, theo nghĩa tốt nhất của danh từ đó, vì chẳng những nó giải phóng nhân dân lao động khỏi ách tư bản, mà còn giải phóng toàn thể nước Nga khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc thế giới, biến nước Nga từ một nước thuộc địa thành một nước tự do và độc lập.

Chính phủ Đê-ni-kin — Côn-tsắc và quân đội của chúng không thể được các tầng lớp rộng rãi trong nhân dân yêu chuộng và ủng hộ, điều đó há không rõ ràng hay sao?

Quân đội của Đê-ni-kin — Côn-tsắc không thể có được nguyện vọng tha thiết chiến thắng và nhiệt tình mà thiếu những cái đó thì không thể giành thắng lợi được, điều đó há không rõ ràng hay sao?

Hậu phương của Đê-ni-kin — Côn-tsắc đang rạn nứt, đang phá hoại cơ sở của tiền tuyến, vì chính phủ Đê-ni-kin — Côn-tsắc là chính phủ nô dịch nhân dân Nga, một chính phủ mà quảng đại quần chúng nhân dân hết sức không tín nhiệm.

Hậu phương của quân đội xô-viết đang được củng cố, đang đem hết sinh lực mình ra nuôi dưỡng tiền tuyến đó, vì chính phủ xô-viết là chính quyền giải phóng nhân dân Nga, chính phủ được các tầng lớp rộng rãi trong nhân dân hết sức tín nhiệm.

b) *Vị trí ngoại vi* của phe phản cách mạng. Ngay từ đầu Cách mạng tháng Mười, đã có một sự phân chia nào đó về địa giới giữa cách mạng và phản cách mạng. Trong tiến trình phát triển về sau của nội chiến, các khu vực của cách mạng và phản cách mạng được hình thành một cách dứt khoát. Nội Nga, với các trung tâm công nghiệp, chính trị và văn hóa của nó — Mạc-tư-khoa và Pê-tơ-rô-gơ-rát, — cùng với số dân cư thuần nhất về mặt dân tộc, chủ yếu là dân tộc Nga, — đã trở thành căn cứ địa của cách mạng. Còn những vùng biên khu của nước Nga, chủ yếu là các vùng ở miền Nam và ở miền Đông, không có các trung tâm công nghiệp, chính trị và văn hóa quan trọng, và dân cư lại rất ô hợp về mặt dân tộc, gồm một mặt là những tên thực dân Cô-dắc đặc quyền đặc lợi và mặt khác là những nhóm người bị giam hãm trong tình trạng thấp kém, như những người Tac-ta, Ba-sơ-kia, Kiếc-ghi-di (ở miền Đông), U-cơ-ren, Tsê-tsen, In-gu-sơ và những dân tộc Hồi giáo khác, — những vùng biên khu đó đã trở thành căn cứ địa của thế lực phản cách mạng.

Rất dễ hiểu là sự phân chia địa giới đó giữa các lực lượng đang đối địch với nhau ở Nga là hết sức tự nhiên. Thật vậy, ai sẽ là cơ sở cho Chính phủ xô-viết, nếu không phải là giai cấp vô sản ở Pê-tơ-rô-gơ-rát và ở Mạc-tư-khoa? Ai có thể là thành trì cho bọn phản cách mạng Đê-ni-kin — Côn-tsắc, nếu không phải là cái vũ khí muôn thuở của chủ nghĩa đế quốc Nga, tức là những người Cô-dắc có đặc quyền, được tổ chức thành đẳng cấp quân sự, và từ bao đời nay đã từng bóc lột các dân tộc không phải Nga ở các vùng biên khu?

Như vậy há chẳng phải rõ ràng là không thể còn có «sự phân chia địa giới» nào khác đó sao?

Song tình hình đó đã đem lại (và nó còn tiếp tục đem lại) hàng loạt các điều bất lợi, không thể tránh khỏi và tất nhiên, cho bọn phản cách mạng, và những điều thuận lợi không kém chắc chắn cho cách mạng.

Muốn đảm bảo thắng lợi cho các đội quân đang chiến đấu trong một cuộc nội chiến ác liệt, thì cái môi trường người mà các thành phần của nó đang chi viện và nhựa sống của nó đang nuôi dưỡng các đội quân ấy, phải tuyệt đối có sự đoàn kết thống nhất, sự thống nhất ấy có thể là về mặt dân tộc (nhất là khi cuộc nội chiến bắt đầu), hay là về mặt giai cấp (nhất là khi cuộc nội chiến đang phát triển). Nếu không có một sự thống nhất như thế thì không thể có được những thắng lợi quân sự vững bền. Nhưng vấn đề chính là ở chỗ các vùng biên khu của nước Nga (các vùng biên khu ở miền Đông và ở miền Nam) không đem lại và không thể đem lại cho các đội quân của Đê-ni-kin và của Côn-tsắc, — về mặt dân tộc cũng như về mặt giai cấp, — ngay cả sự nhất trí tố ithiểu của môi trường xã hội, sự nhất trí mà không có nó thì (như tôi đã nói ở trên) không thể có được một thắng lợi quan trọng

Thật vậy, có thể có được sự nhất trí nào, *về mặt dân tộc*, giữa một bên là các nguyện vọng dân tộc của những người Tác-ta, Ba-sơ-kia, Kiếc-ghi-di (ở miền Đông), của những người Can-mức, Tsê-tsen, In-gu-sơ, U-cơ-ren (ở miền Nam), và một bên là các cơ quan chính quyền chuyên chế chính cống Nga của Côn-tsắc và Đê-ni-kin ?

Hay là có thể có được sự nhất trí nào, *về mặt giai cấp*, giữa một bên là những người Cô-dắc có đặc quyền, đặc lợi vùng U-ran, Ô-ren-bua, vùng sông Đông và vùng Cu-ban, và một bên là toàn thể dân chúng còn lại ở các

vùng biên khu, kể cả những người Nga « không phải thổ dân », bị những người Cô-dắc láng giềng của họ áp bức và bóc lột từ bao đời nay rồi?

Những đội quân gồm những phần tử ô hợp như vậy nhất định phải tan rã ngay khi bị quân đội xô-viết đánh cho một đòn mạnh, và mỗi một đòn đó tất nhiên lại làm tăng thêm làn sóng cảm tình của các phần tử không phải người Cô-dắc ở các vùng biên khu nước Nga đối với Chính phủ xô-viết, là chính phủ kiên quyết phản đối các tham vọng đế quốc chủ nghĩa và nhiệt liệt ủng hộ các nguyện vọng dân tộc, điều đó há không rõ ràng hay sao?

Tình hình của nội Nga thì lại khác hẳn. Trước hết, về mặt dân tộc, nội Nga đoàn kết và nhất trí, vì chín phần mười dân cư của nó là gồm những người Đại Nga. Thứ nữa là sự đoàn kết nhất trí về mặt giai cấp giữa những người đang nuôi dưỡng tiền tuyến và hậu phương trực tiếp của các đội quân xô-viết, được thực hiện dễ dàng thêm nhờ trong nội bộ họ, có giai cấp vô sản Pê-tơ-rô-gơ-rát và Mạc-tư-khoa là giai cấp có uy tín trong nông dân và đã tập hợp nông dân chặt chẽ chung quanh Chính phủ xô-viết.

Đó là một trong những nguyên nhân đã làm cho hậu phương và tiền tuyến của nước Nga xô-viết có một mối liên hệ hết sức chặt chẽ mà chính phủ Côn-tsắc — Đê-ni-kin không bao giờ có: chỉ cần Chính phủ xô-viết kêu gọi giúp đỡ tiền tuyến là trong nháy mắt, nước Nga đã tập trung được cả một loạt các trung đoàn mới.

Chính đấy cũng là nguyên nhân của cái sức mạnh phi thường và sự mềm dẻo ít có mà nước Nga xô-viết đã thường biểu lộ ra trong những lúc gay go.

Chính cũng phải lấy điều đó để giải thích cái sự thật mà bọn phù thủy tài tình của phe Đồng minh không thể hiểu được, là : « khi nào các đội quân phản cách mạng tiến được đến một giới hạn nào đó (giới hạn nước nội Nga!), thì nhất định chúng sẽ gặp phải một tai họa... ».

Nhưng ngoài những nguyên nhân sâu sắc đó của sự thất bại của phe phản cách mạng, mà trước hết là của Đê-ni-kin, còn có những nguyên nhân khác, những nguyên nhân trực tiếp (chúng ta chủ yếu muốn nói đến mặt trận miền Nam).

Những nguyên nhân đó là :

1) Tình hình được cải thiện về mặt đảm bảo các lực lượng dự trữ và điều thêm viện binh đến mặt trận miền Nam.

2) Tình hình tiếp tế được cải thiện.

3) Công nhân cộng sản ở Pê-tơ-rô-gơ-rát, Mạc-tư-khoa, Tơ-ve, I-va-nô-vô—Vô-dơ-nê-xen-xcơ dồn dập kéo ra mặt trận, họ được bổ sung vào các trung đoàn của chúng ta ở miền Nam và làm biến đổi hoàn toàn bộ mặt của các trung đoàn đó.

4) Bộ máy hành chính trước đây bị những trận đột nhập của Ma-môn-tốp làm cho rối loạn, nay đã được chấn chỉnh.

5) Trong cuộc tấn công, ban chỉ huy mặt trận miền Nam đã áp dụng tài tình phương pháp tấn công vào các sườn.

6) Bản thân cuộc tấn công được tiến hành có phương pháp.

III

TÌNH HÌNH HIỆN NAY CỦA MẶT TRẬN MIỀN NAM

Trong số tất cả các đơn vị của Đê-ni-kin, cần phải coi quân đoàn quân tình nguyện (bộ binh) — một quân đoàn thiện nghệ nhất, trong các trung đoàn có rất nhiều sĩ quan dự bị lành nghề — và đoàn kỵ binh của Scu-rô — Ma-môn-tốp là lực lượng quan trọng nhất. Quân đoàn quân tình nguyện có nhiệm vụ chiếm Mạc-tư-khoa, còn đoàn kỵ binh của Scu-rô và của Ma-môn-tốp phải chọc thủng và phá hủy hậu phương của các đạo quân chúng ta ở miền Nam.

Những thắng lợi quyết định đầu tiên của bộ binh của ta đều là giành được trong các trận chiến đấu gần Ô-ren, trong khu vực Crôm — Đmi-tơ-rốp-xcơ. Tại đấy, bộ binh của ta đã đánh tan đạo quân thứ nhất (đạo quân ưu tú nhất) của quân đoàn quân tình nguyện, do tướng Cu-chi-ê-pốp chỉ huy và gồm những sư đoàn Coóc-ni-lốp, Đrô-dơ-đốp, Mắc-cốp và A-léc-xê-ép.

Còn những thắng lợi quyết định đầu tiên của kỵ binh chúng ta đều đã giành được trong các trận chiến đấu gần Vô-rô-ne-giơ, trong khu vực các sông I-cô-rét, U-xman, Vô-rô-ne-giơ và vùng sông Đông. Tại đấy, đoàn kỵ binh của đồng chí Bu-đi-ôn-nư đã chạm trán lần đầu tiên với các đoàn kỵ binh hợp nhất của Scu-rô và của Ma-môn-tốp và đã đánh tan chúng.

Những thắng lợi của chúng ta ở Ô-ren và Vô-rô-ne-giơ đã tạo nên những cơ sở để quân ta mở rộng cuộc tiến quân về miền Nam. Những thắng lợi giành được ở Ki-ép, Khác-cốp, Cu-pi-an-xcơ và Li-xki chỉ là kết quả và sự

phát huy những thắng lợi cơ bản đã đạt được ở Ô-ren và Vô-rô-ne-giơ. Hiện nay quân đoàn quân tình nguyện rút lui một cách lộn xộn trước các đơn vị của ta ; nó mất liên lạc cũng như không có chỉ huy, và đã mất ít ra là một nửa số quân vì chết, bị thương và bị bắt. Có thể khẳng định chắc chắn rằng quân đoàn quân tình nguyện nếu không được rút về hậu phương để chấn chỉnh lại thật sự thì nó sẽ nhanh chóng mất hết mọi khả năng chiến đấu.

Còn về đoàn kỵ binh của Scu-rô—Ma-môn-tốp, thì mặc dù người ta đã tăng cường cho nó hai đạo quân mới của Cu-ban (các đạo quân của các tướng U-la-gai và Na-u-men-cô) và sư đoàn hỗn hợp gồm những kỵ binh U-lan của tướng Tse-xnô-cốp, nó vẫn không thể trở thành mối đe dọa nghiêm trọng đối với kỵ binh của ta. Những trận chiến đấu mới đây ở gần Li-xi-tsan-xcơ đã chứng minh điều đó : tại đó, đoàn kỵ binh của ta đã đánh tả tơi đoàn kỵ binh tăng cường của Scu-rô—Ma-môn-tốp, và nó đã phải để lại ở chiến trường 17 đại bác, 80 liên thanh và hơn một nghìn người bị giết.

Tất nhiên không thể khẳng định rằng quân đội của Đê-ni-kin đã bị đánh tan tác hết. Mức độ tan rã của nó còn chưa bằng quân đội của Côn-tsắc. Trong lúc này, Đê-ni-kin vẫn còn có thể thực hiện một số quỷ kế nào đó về chiến thuật và có thể cả về chiến lược nữa. Cũng cần phải nhớ rằng trong mười tuần chúng ta chỉ lấy được của Đê-ni-kin tất cả là 150 đại bác, 600 liên thanh, 14 đoàn xe lửa bọc thép, 150 đầu máy xe lửa, 10.000 toa xe, 16.000 tù binh. Tuy nhiên có một điều chắc chắn là : *cũng như quân đội của Côn-tsắc, quân đội của Đê-ni-kin*

nhất định không khỏi rơi xuống vực thẳm, còn quân đội của ta thì ngày càng được tăng cường về chất lượng và về số lượng.

Đó là điều đảm bảo sự thất bại vĩnh viễn của Đê-ni-kin.

Xéc-pu-khốp,
26 tháng Chạp 1919

« Sự thật » số 193,
ngày 28 tháng Chạp 1919
Ký tên: J. Sta-lin

T.B[80]. Bài này viết trước khi mặt trận Đê-ni-kin bị quân ta chọc thủng ở gần Ta-gan-rốc. Do đó bài báo có tính chất thận trọng. Nhưng ngày nay, khi mà mặt trận Đê-ni-kin đã bị chọc thủng, khi mà các sư đoàn quân tình nguyện bị cắt khỏi quân đội của nó ở vùng sông Đông và Cáp-ca-dơ, khi mà sau hai ngày chiến đấu ở gần Ta-gan-rốc (1 – 2 tháng Giêng), quân ta đã chiếm của địch hơn 200 đại bác, 7 đoàn xe lửa bọc thép, 4 xe tăng và một số lớn chiến lợi phẩm khác, và sau khi giải phóng Ta-gan-rốc, quân ta đang bao vây Nô-vô-tséc-ca-xcơ và Rô-xtốp, sào huyệt của phe phản cách mạng, thì có thể khẳng định chắc chắn rằng quân đội của Đê-ni-kin đang tiến rất nhanh đến chỗ bị tiêu diệt.

Bồi thêm cho một đòn nữa là sẽ bảo đảm được sự chiến thắng hoàn toàn.

Cuốc-xcơ,
7 tháng Giêng 1920

Tạp chí « Mặt trận cách mạng »
số 1, ngày 15 tháng Hai 1920
Ký tên: J. Sta-lin

NHẬT LỆNH
GỬI ĐỘI QUÂN LAO ĐỘNG U-CƠ-REN

Ngày 7 tháng Ba 1920

Theo chỉ thị của Bộ tổng tư lệnh toàn thể các lực lượng vũ trang nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga số 1247 – 123 và theo lệnh của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận Tây – Nam số 171, sư đoàn 42 được sáp nhập vào đội quân lao động U-cơ-ren[81] kể từ ngày 7 tháng Ba.

Sư đoàn 42 dũng cảm đã sát cánh cùng các sư đoàn khác ở mặt trận chiến đấu một cách anh hùng chống những kẻ thù của nước Nga và đã cùng với các sư đoàn đó đánh tan tác đội quân tình nguyện của Đê-ni-kin; ngày nay sư đoàn đó cần phải xếp vũ khí lại để bắt tay vào cuộc chiến đấu chống tình trạng bị tàn phá về kinh tế và để tiếp tế than cho đất nước.

Các sĩ quan sư đoàn 42 ! Trong những trận chiến đấu chống Đê-ni-kin, các đồng chí đã biết đưa các chiến sĩ Hồng quân đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Các đồng chí hãy tỏ ra rằng trong cuộc đấu tranh chống nạn khủng hoảng than, các đồng chí có thể thu được những thắng lợi cũng lớn như vậy.

Các chính ủy sư đoàn 42! Trên chiến trường, các đồng chí đã biết duy trì một nền trật tự và kỷ luật gương mẫu

trong các chiến sĩ Hồng quân. Các đồng chí hãy tỏ ra rằng trong cuộc đấu tranh đề có được than, các đồng chí sẽ có thề bảo vệ lá cờ kỷ luật lao động thiêng liêng không bị hoen ố.

Các chiến sĩ Hồng quân sư đoàn 42! Các đồng chí đã biết chiến đấu chống những kẻ thù của nước Nga công nông một cách trung thực và với tinh thần hy sinh cao cả. Các đồng chí hãy tỏ ra rằng các đồng chí có thề lao động một cách cũng trung thực và cũng với tinh thần hy sinh cao cả như vậy đề đưa than đến các nhà ga, chất nó lên toa và hộ tống nó đến nơi đến chốn.

Các đồng chí chớ quên rằng than cũng quan trọng đối với nước Nga như sự chiến thắng Đê-ni-kin vậy.

Các trung đoàn của quân đoàn III ở U-ran đã nồi tiếng trong việc đi kiếm và vận chuyền củi. Các trung đoàn của đội quân dự trữ vùng Vôn-ga đã nồi tiếng trong việc sửa chữa các đầu máy và toa xe lửa. Sư đoàn 42 phải tỏ rõ là sẽ không thua kém các sư đoàn khác trong công tác vận chuyền, bốc vác và hộ tống than cần thiết cho đất nước.

Đó là điều mà nước Nga công nông đang chờ ở các đồng chí.

Chủ tịch Hội đồng
đội quân lao động U-cơ-ren

J. Sta-lin

In lần đầu tiên năm 1940 trong tạp chí «Cách mạng vô sản» số 3

NHỮNG BÀI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU IV ĐẢNG CỘNG SẢN (B) U-CƠ-REN[82]

Ngày 17 – 23 tháng Ba 1920

1. DIỄN VĂN KHAI MẠC HỘI NGHỊ

Ngày 17 tháng Ba

Thưa các đồng chí! Cho đến nay, các đồng chí, những người cộng sản ở hậu phương U-cơ-ren và ở mặt trận U-cơ-ren, có mỗi một nhiệm vụ chủ yếu là chặn đứng bước tiến của quân Ba-lan, đánh bại Pét-li-u-ra và đuổi cổ Đê-ni-kin. Nhiệm vụ đó, hiện nay không những bạn hữu của chúng ta mà cả những kẻ thù của chúng ta cũng đều thừa nhận là đã được hoàn thành có kết quả.

Bây giờ đây, khi U-cơ-ren đã được giải phóng khỏi quân đội của Đê-ni-kin, kẻ thù độc ác nhất của cách mạng, thì một vấn đề khác, không kém phần quan trọng và không kém phần phức tạp lại đặt ra cho các đồng chí : vấn đề khôi phục nền kinh tế bị tàn phá của U-cơ-ren. Điều chắc chắn là các đồng chí đã thắng Đê-ni-kin, tất sẽ thắng được tình trạng bị tàn phá về kinh tế ; các đồng chí sẽ có thể đem hết sức lực, đem hết nhiệt tình – đó

là những cái làm cho đảng cộng sản khác với các đảng khác — để khôi phục nền kinh tế bị tàn phá và giúp đỡ các đồng chí phương Bắc.

Có những dấu hiệu chứng tỏ rằng ở phương Bắc, nhiệm vụ đó đã bắt đầu được thực hiện. Những bản thông cáo của các đội quân lao động xác nhận rằng số những đầu máy và toa xe lửa được sửa chữa tăng lên, việc khai thác nhiên liệu phát triển và tăng cường. Công nghiệp U-ran cũng phát triển và tiến bộ. Tôi chắc rằng các đồng chí cũng theo gương các đồng chí phương Bắc và sẽ thu được những kết quả tương tự.

Trong việc thực hiện nhiệm vụ đó, những người cộng sản chắc chắn sẽ thu được thắng lợi, vì đảng ta có sự đoàn kết nhất trí, sự thống nhất, lòng tận tụy đối với sự nghiệp, và trước hết, có khẩu hiệu này : « chết thì chết, nhưng phải hoàn thành nhiệm vụ đã được bắt đầu ». Chính nhờ đảng có tính kỷ luật và sự đoàn kết nhất trí, nên đảng có thể phái hàng nghìn cán bộ đến tất cả các khu vực và các vùng một cách có kết quả. Tính kỷ luật và sự đoàn kết nhất trí đó đã làm cho có thể thắng được chủ nghĩa đế quốc. Nó cho chúng ta niềm hy vọng là chúng ta cũng sẽ thắng được kẻ thù thứ hai : sự tàn phá về kinh tế.

2. BÁO CÁO VỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ

Ngày 19 tháng Ba

Tôi có nhiệm vụ báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế.

Trước đây một năm, khi Liên bang chúng ta bị bao vây trong một vành đai chặt chẽ bởi các đội quân do

bọn đế quốc quốc tế trợ cấp, Hội đồng quốc phòng đã đề ra khẩu hiệu : « Tất cả cho mặt trận ». Điều đó có nghĩa là toàn bộ công tác xây dựng của chúng ta đều tập trung vào vấn đề tiếp tế, vấn đề tăng cường cho mặt trận. Thực tiễn một năm qua chứng tỏ rằng Hội đồng quốc phòng đã có lý vì trong một năm, các kẻ thù hung ác của chúng ta đã bị đẩy lùi — I-u-đê-nit-tsơ, Côn-tsắc và Đê-ni-kin về căn bản đã bị đập tan. Như vậy, khẩu hiệu « Tất cả cho mặt trận », một khi được đưa ra thực hiện, đã đem lại những kết quả tích cực.

Trước đây hai tháng, Hội đồng quốc phòng đã đề ra một khẩu hiệu khác : « Tất cả cho nền kinh tế quốc dân ». Điều đó có nghĩa là cần phải tổ chức lại toàn bộ công tác xây dựng của chúng ta để thích ứng với những nhu cầu kinh tế khác, cần phải đưa toàn bộ sinh lực ra mặt trận kinh tế quốc dân. Nhưng điều đó không có nghĩa là nhiệm vụ quân sự đã không còn nữa. Hai mưu toan của đồng minh hòng đánh đổ Liên bang xô-viết Nga đều thất bại : mưu toan thứ nhất, xuất phát từ phía Đông, với sự giúp đỡ của Côn-tsắc, mưu toan thứ hai, — từ phía Nam, với sự giúp đỡ của Đê-ni-kin. Hiện nay, rõ ràng là một cuộc tấn công mới đang được chuẩn bị ở phía Tây. Đồng minh chẳng dại gì mà lại không sử dụng những lực lượng của bọn quý tộc Ba-lan, dù chỉ là để ngăn cản không cho Liên bang chúng ta tiến hành công cuộc xây dựng mới. Ngoài ra, chúng ta còn chưa rõ những điều gì sẽ trực tiếp đến với chúng ta nhân cuộc đảo chính ở Đức[83]. Như mọi người đều thấy, phương Tây đầy rẫy những sự rắc rối mới, nhưng lại là những sự rắc rối hoàn toàn rõ rệt. Cho nên, không thể nói rằng khi chúng ta chuyển toàn bộ hoạt động của chúng ta sang công cuộc khôi phục nền kinh tế quốc dân, như vậy là

chúng ta bỏ nhiệm vụ quân sự. Tuy nhiên, khẩu hiệu chủ yếu vẫn luôn luôn phải là chủ yếu.

Vậy thì cái gì đã làm cho cần thiết phải có khẩu hiệu mới mà Hội đồng quốc phòng và Ban chấp hành trung ương đảng đề ra? Các đồng chí, chính vì, sau khi kẻ thù ngoài nước đã bị đập tan, nhìn quanh chúng ta, chúng ta đã nhận thấy rằng nền kinh tế quốc dân bị hoàn toàn tàn phá.

Việc khôi phục nền kinh tế quốc dân bị chiến tranh tàn phá đã đặt ra cho chúng ta những vấn đề gì?

Vấn đề chủ yếu là vấn đề nhiên liệu. Tất cả các cuộc chiến tranh đế quốc đã được tiến hành đều vì nhiên liệu. Tất cả các âm mưu của Đồng minh đều nhằm làm cho chúng ta thiếu nhiên liệu.

Có ba loại nhiên liệu : than, dầu lửa và củi.

Chúng ta bắt đầu nói đến than.

Năm 1916, tức trước cách mạng, hàng tháng chúng ta sản xuất ít ra từ 140 đến 150 triệu pút than và chúng ta chở đến các vùng khác ít ra 120 triệu pút. Hiện nay, chúng ta chỉ khai thác được không quá 18 triệu pút than đá và than gầy, và chúng ta chỉ chở đi không quá từ 4 đến 5 triệu pút. Tình hình đã quá rõ.

Loại nhiên liệu thứ hai là dầu lửa. Vùng dầu lửa chủ yếu là vùng Ba-cu. Nói chung, vào năm 1916, Ba-cu đã khai thác gần 500 triệu pút dầu lửa ; Grô-dơ-nư — đến 100 triệu pút ; U-ran (Em-ba) — gần 15 triệu pút. Như mọi người đều biết, chúng ta đã mất nguồn chủ yếu : Ba-cu. Về Grô-dơ-nư thì không cần phải nói nữa. Tôi không biết chúng ta sẽ chiếm lại nó trong tình trạng nào. Đó là một nguồn dầu lửa vô cùng phong phú. Năm ngoái, ở đấy đã khai thác được 200 triệu pút. Nhưng

tôi không biết nó sẽ trở lại với chúng ta trong tình trạng nào. Chỉ biết một điều là bọn bạch vệ đã phá hoại nó hết sức nghiêm trọng.

Loại nhiên liệu thứ ba là củi. Nói chung, nếu tính củi sang than thì có thể nói rằng, trước kia mỗi năm chúng ta đã sản xuất được khoảng 500 triệu pút. Hiện nay, theo những tài liệu của Tổng cục lâm nghiệp thì số lượng củi không quá 50% số lượng trước kia.

Như các đồng chí đã thấy, về mặt nhiên liệu, tình hình của chúng ta rất nguy ngập.

Vấn đề thứ hai là ngành luyện kim. Người ta có thể cho rằng ở nước ta, vùng mỏ Đô-ne-txơ — Cri-vô-rô-giơ đã và vẫn là nguồn hầu như duy nhất, về quặng, gang và thành phẩm. Năm 1916, sản lượng gang hàng tháng ít nhất là 16 triệu pút. Trong vùng Đô-ne-txơ trước đây có ít nhất là 65 lò cao hoạt động, hiện nay không một cái nào trong số 65 lò cao đó hoạt động cả. Năm 1916, mỗi tháng, các nhà máy luyện kim đã cho chúng ta đến 14 triệu pút bán thành phẩm, hiện nay không có được quá 5% số lượng đó. Năm 1916, mỗi tháng, chúng ta có gần 12 triệu pút thành phẩm, hiện nay chỉ có từ 2 đến 3% số lượng đó ; trong ngành công nghiệp luyện kim cũng vậy, tình hình hết sức xấu.

Vấn đề thứ ba là vấn đề lúa mì. Để xây dựng lại nền công nghiệp của chúng ta, cần phải nuôi công nhân. Thiếu lúa mì, đó là cái thiếu sót chính, là nguyên nhân chủ yếu của tình trạng tê liệt trong công nghiệp của chúng ta. Trước chiến tranh, trên lãnh thổ của Liên bang, chúng ta đã gặt được đến 5 tỷ pút lúa mì. Chúng ta đã xuất khẩu hơn 500 triệu, còn lại là phần tiêu thụ trong nước. Thậm chí năm 1914, khi chiến tranh mới

bắt đầu, trong vòng mười tháng, khi biên giới bị phong tỏa, chúng ta vẫn xuất khẩu được đến 300 triệu pút lúa mì. Về sau, số lượng xuất khẩu tụt xuống 30 triệu.

Tất cả những điều đó chứng tỏ rằng nước ta có thừa và phải có thừa lúa mì. Rõ ràng là nếu người ta đặt câu hỏi : có khả năng khách quan tìm ra lúa mì và dự trữ lúa mì (nếu không có dự trữ đó thì công nghiệp không thể khôi phục được) hay không, thì người ta có thể trả lời rằng nhất định có khả năng đó. Khách quan mà nói thì chúng ta hoàn toàn có khả năng thu nhập được 300 triệu pút dự trữ lúa mì, điều đó làm cho các đồng chí chúng ta lớn tiếng kêu la. Nhưng toàn bộ vấn đề là thiết lập một bộ máy mềm dẻo, là chú ý đến tâm trạng của nông dân, là kiên nhẫn chờ đợi và biết cách làm, và là huy động vào công tác đó những lực lượng cần thiết, những người tháo vát, có khả năng biến lời nói thành việc làm. Về điểm đó, tôi có thể nêu lên kinh nghiệm của chúng ta ở U-cơ-ren. Gần đây, người ta đã xác định rằng sau vụ gặt vừa qua, ở U-cơ-ren, đã tích lũy được một số lượng dự trữ ít nhất là 600 triệu pút lúa mì. Chỉ cần có sự cố gắng nhất định là có thể thu được 600 triệu pút đó, nhưng các cơ quan lương thực của chúng ta lại ấn định mức thu cao nhất là 160 triệu pút đồng thời cho rằng đến tháng Ba sẽ chỉ thu được khoảng 40 triệu pút. Song số lượng đó đã không đạt được. Do tình trạng lộn xộn trong các cơ quan chúng ta, do những người của Ma-khơ-nô tiến hành những cuộc lùng bắt thật sự các cán bộ lương thực, do bọn cu-lắc nổi dậy ở một số vùng, nên đáng lẽ là 40 triệu pút, chúng ta chỉ thu được tất cả khoảng hai triệu.

Vấn đề tiếp theo là vấn đề đường. Năm 1916, sản lượng đường trong nước ta đạt khoảng 115 triệu pút.

Nhu cầu đã lên đến 100 triệu. Thế mà hiện nay chúng ta chỉ có tất cả khoảng 3 triệu pút.

Tình hình hiện nay của nền kinh tế quốc dân bị chiến tranh tàn phá của nước ta là như thế đó.

Tình hình đó tất nhiên buộc chúng ta phải đề ra khẩu hiệu : « Tất cả cho nền kinh tế quốc dân ».

Khẩu hiệu đó nghĩa là gì ? Nó có nghĩa là toàn bộ công tác tuyên truyền và xây dựng của chúng ta phải được tổ chức lại trên cơ sở một nền kinh tế mới. Hiện nay, chúng ta sẽ phải đề bạt các hạ sĩ quan và sĩ quan làm công tác kinh tế lấy từ trong công nhân : họ sẽ dạy nhân dân đấu tranh chống tình trạng tàn phá và xây dựng một nền kinh tế mới. Chỉ có đấu tranh chống tình trạng tàn phá về kinh tế mới có thể tiến hành công cuộc xây dựng mới, và muốn thế, cần phải đào tạo những sĩ quan lao động của chúng ta. Nếu năm ngoái chúng ta đã tổ chức thi đua giữa các đơn vị quân đội thì ngày nay, chúng ta cũng sẽ phải tiến hành như vậy đối với những người lao động trong các xí nghiệp, nhà máy, đường sắt và hầm mỏ. Hiển nhiên là cần phải lôi cuốn vào nhiệm vụ đó không những công nhân mà cả nông dân và những người lao động khác nữa.

Ngoài tất cả những điều đã nói ở trên, cần nói thêm rằng nên để cho các cơ quan kinh tế địa phương, nhất là cho các cơ quan các vùng và các khu có được nhiều quyền hạn hơn, được độc lập hơn hiện nay trong công cuộc phục hồi công nghiệp. Cho đến nay, chủ yếu là các « cơ quan trung ương » và chỉ có các cơ quan đó, lãnh đạo công tác ; ngày nay, phải chú ý đặc biệt đến các cơ quan địa phương, bằng cách, rút cục lại là, để cho họ được chủ động, vì thiếu chủ động, thì khôi phục kinh tế sẽ khó khăn.

Cuối cùng, cần chú ý giúp đỡ các tổ chức mà Hội đồng quốc phòng đã thuyên chuyển từ khu vực quân sự sang khu vực phát triển kinh tế. Tôi muốn nói đến các Hội đồng của các đội quân lao động. Kinh nghiệm đã chứng minh rằng việc thuyên chuyển một cách máy móc các đơn vị quân đội nguyên vẹn vào công tác kinh tế không phải là bao giờ cũng hợp lý. Ở đây, cần phải có một sự phối hợp nhất định nào đó giữa công tác của các đơn vị trù bị với công tác của những người lao động ở hậu phương.

Tôi chuyển sang nói đến đội quân lao động U-cơ-ren. Cần phải nói rằng do nhiều nguyên nhân, đội quân đó chỉ mới bắt tay vào việc. Nhiệm vụ trước tiên là làm sáng tỏ tình hình hiện nay và sau đó phải đặt vấn đề các biện pháp thực tiễn. Những điều phát hiện được thật không phấn khởi chút nào. Nhất là ngành vận tải đường sắt đang ở trong tình trạng khó khăn. Cần chú ý rằng trên bốn tuyến đường sắt ở U-cơ-ren : các tuyến Tây-Nam, miền Nam, vùng Đô-ne-txơ và E-ca-tê-rin-xcơ, có một số khá lớn đầu máy xe lửa, nhưng 70% số đó hư hỏng. Điều đó có nghĩa là đáng lẽ mỗi ngày có 45 đôi tàu chạy trên đường Khác-cốp — Mạc-tư-khoa thì hiện nay, chúng ta chỉ cho chạy được 4 hoặc 5, tối đa là 8 đôi.

Nắm được tất cả những tin tức đó về tình hình U-cơ-ren, Hội đồng đội quân lao động đã áp dụng một loạt biện pháp thực tiễn mà tôi sẽ kể ra một số sau đây :

Thứ nhất, quân sự hóa lao động trong công nghiệp than mỏ, đồng thời huy động cả nông dân đi bốc và chở than ;

Thứ hai, thu hút vào ngành công nghiệp đó những lực lượng mới, lấy trong công nhân ; chúng ta biết rằng

trong số 250.000 công nhân đi làm việc trước cách mạng, chỉ còn lại 80.000 người. Tuy nhiên, để thu hút những lực lượng mới đó, cần phải tổ chức việc tiếp tế lương thực : chúng ta đang áp dụng một loạt biện pháp theo hướng đó ;

Thứ ba, thành lập ban lãnh đạo trung ương đứng đầu ngành công nghiệp than mỏ, và bên cạnh ban đó có một cơ quan y tế, một cơ quan liên lạc, một cơ quan tiếp tế, một tòa án quân sự, một tiểu ban chính trị.

Tất cả những cái đó là cần thiết để xây dựng lại vững chắc ngành công nghiệp và ngành vận tải của U-cơ-ren, để đảm bảo một cách thường xuyên việc tuyển mộ nhân viên và tiếp tế lương thực, việc chữa bệnh và sự có mặt của các cán bộ chính trị, để làm cho những kẻ chỉ cầu lợi riêng và những kẻ trốn tránh lao động không còn có ý muốn trốn khỏi vùng mỏ Đô-ne-txơ, để đưa ngành công nghiệp và ngành vận tải vào kỷ luật lao động. Từ nay trở đi, được sự đồng ý của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga và Ban chấp hành trung ương U-cơ-ren, chủ tịch Ban chấp hành tỉnh của Đảng cộng sản ở Đô-ne-txơ sẽ đồng thời là trưởng ban chính trị của ngành công nghiệp than. Toàn bộ công tác phân phối các lực lượng của đảng và thuyên chuyển các cán bộ từ vùng này sang vùng khác theo nhu cầu của ngành công nghiệp than mỏ, sẽ thuộc quyền tiểu ban chính trị.

Đại để đó là những biện pháp cần được thực hiện để khôi phục nền kinh tế quốc dân đã bị chiến tranh tàn phá của Liên bang và để đảm bảo cho nó phát triển đến mức tối đa.

Để kết thúc bản báo cáo của tôi, tôi đề nghị các đồng chí xem xét các đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản về xây dựng kinh tế[84].

3. DIỄN VĂN KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ

Ngày 20 tháng Ba

Cần nhận định rằng không một đại biểu nào đưa ra một nghị quyết trái với những đề cương của Ban chấp hành trung ương đảng. Nghị quyết của Hội nghị đại biểu Khác-cốp chỉ là bổ sung cho những nghị quyết của Đại hội VII các Xô-viết[85], vả lại nó không đề cập tới một loạt vấn đề được nói tới trong những đề cương của Ban chấp hành trung ương đảng về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế.

Tôi đã nói rằng nhiệm vụ chủ yếu hiện nay là khôi phục ngành công nghiệp than mỏ. Do đó, Hội đồng đội quân lao động U-cơ-ren chú ý nhiều nhất đến việc tổ chức một ban lãnh đạo công nghiệp than mỏ có khả năng thực hiện được việc cung ứng thường xuyên và đưa ngành công nghiệp đó vào kỷ luật.

Như các đồng chí đã biết, hiện nay trong toàn Liên bang, công nghiệp của chúng ta đang ở trong giai đoạn lỏng lẻo và du kích giống như tình trạng trong Hồng quân cách đây một năm rưỡi. Hồi đó, Trung ương đảng đã kêu gọi : cần phải chấn chỉnh lại, đưa vào kỷ luật và biến những đơn vị du kích thành những đơn vị chính quy. Ngày nay, chúng ta cũng phải làm như vậy đối với công nghiệp bị tàn phá. Cần phải nắm lại nền công nghiệp

bị phá hoại đó và tổ chức nó, nếu không chúng ta sẽ không thoát khỏi tình trạng phá sản.

Một đồng chí có nói ở đây rằng công nhân không sợ chế độ quân sự hóa vì những người ưu tú nhất trong họ đã chán ngấy cái tình trạng mất trật tự. Điều đó hoàn toàn đúng. Công nhân đã chán ngấy cái tình trạng lộn xộn của nền kinh tế và họ sẽ sẵn lòng chấp nhận một ban lãnh đạo có khả năng đem lại trật tự và đưa công nghiệp vào kỷ luật lao động.

4. DIỄN VĂN BẾ MẠC HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU

Ngày 23 tháng Ba

Trong bài diễn văn bế mạc của mình, đồng chí Sta-lin tổng kết công việc của hội nghị đại biểu toàn U-cơ-ren. Người đánh giá các nghị quyết đã được thông qua về nhiều vấn đề và nhấn mạnh đến những nghị quyết đã được thông qua về công tác nông thôn và về xây dựng kinh tế. Vấn đề sau cùng này sẽ được hoàn toàn giải quyết tại Đại hội IX Đảng cộng sản Nga[86].

— Theo tôi, vấn đề quan trọng nhất trong chính sách của chúng ta, vấn đề công tác nông thôn, đã được giải quyết một cách đúng đắn. Tôi thấy rằng ở đây, ở U-cơ-ren, nông thôn đang trải qua cũng giai đoạn phát triển mà nước Nga đã trải qua cách đây một năm rưỡi, lúc mà vùng Vôn-ga và nhiều địa phương khác ở trung tâm nước Nga ở vào thời kỳ có nhiều cuộc nổi dậy. Thời kỳ đó sẽ mất đi ở nước các đồng chí, cũng như nó đã mất đi ở Nga.

Trong công tác của chúng ta ở nông thôn, chúng ta phải dựa vào nông dân nghèo. Người trung nông sẽ chỉ

chạy sang hàng ngũ chúng ta khi nào họ tin chắc rằng Chính quyền xô-viết mạnh. Chỉ có khi đó những người trung nông mới đến với chúng ta.

Căn cứ vào tình hình đó, có thể nói rằng nghị quyết mà các đồng chí đã thông qua là tuyệt đối đúng.

Một vấn đề quan trọng khác đã được hội nghị giải quyết là vấn đề những người bô-rốt-bi-xtơ[87] gia nhập đảng ta. Đảng của những người bô-rốt-bi-xtơ có cỗi rễ ở nông thôn. Ngày nay, sau khi những người bô-rốt-bi-xtơ sáp nhập vào đảng ta, chúng ta sẽ có thể thực hiện hoàn toàn sự liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân nghèo. Bản thân các đồng chí cũng biết rằng sự liên minh đó là cơ sở của sự hùng cường và của sức mạnh của nước Cộng hòa liên bang chúng ta.

Cho phép tôi được chúc mừng các đồng chí về sự thành công của hội nghị này.

Tôi xin tuyên bố bế mạc hội nghị (*Vỗ tay*.)

Đăng theo bản ghi chép của văn phòng Bộ tham mưu đội quân lao động U-cơ-ren và theo bản tường thuật của tờ báo ở Khác-cốp « Người cộng sản » số 62, 64, 65 và 66; ngày 18 — 21 — 23 và 24 tháng Ba 1920

LÊ-NIN, NGƯỜI TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN NGA

Có hai nhóm mác-xít. Cả hai đều hoạt động dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác và đều cho rằng mình là mác-xít «chân chính». Tuy thế, hai nhóm không giống nhau chút nào cả. Hơn thế nữa : hai nhóm cách nhau một trời một vực, vì phương pháp hoạt động của hai bên trái ngược hẳn nhau.

Một trong hai nhóm ấy thường thường chỉ thừa nhận chủ nghĩa Mác ngoài mặt, chỉ trịnh trọng tuyên bố là theo chủ nghĩa Mác. Vì không biết hoặc không muốn đi sâu vào thực chất chủ nghĩa Mác, vì không biết hoặc không muốn áp dụng chủ nghĩa Mác vào đời sống thực tế, nên họ biến những luận điểm sinh động và cách mạng của chủ nghĩa Mác thành những công thức chết, không nói lên gì cả. Hoạt động của họ không dựa trên kinh nghiệm, cũng không dựa trên những bài học rút ra trong công tác thực tiễn, mà lại dựa trên những câu trích dẫn Mác. Những phương châm và chỉ thị của họ không do phân tích thực tế sinh động, mà lại dựa vào những loại suy và đối chiếu lịch sử mà đề ra. Lời nói và việc làm không đi đôi với nhau, đó là nhược điểm căn bản của nhóm ấy. Do đó mà đâm ra thất vọng và luôn luôn oán trách số phận sao lúc nào cũng cứ chơi khăm mình, khiến cho

họ « long đong mãi, chẳng làm nên trò trống gì ». Nhóm ấy gọi là nhóm men-sê-vích (ở Nga), gọi là nhóm cơ hội (ở châu Âu). Tại Đại hội Luân-đôn[88], đồng chí Tư-scô (Giô-ghi-se) đã tìm được tiếng khá chính xác để miêu tả nhóm ấy, đồng chí nói : nhóm ấy không đứng trên lập trường mác-xít mà lại *nằm* trên lập trường này.

Nhóm thứ hai, trái lại, đã chuyển trọng tâm của vấn đề, từ chỗ thừa nhận chủ nghĩa Mác bề ngoài, vào chỗ áp dụng chủ nghĩa Mác, thực hiện chủ nghĩa Mác. Tùy tình hình mà vạch ra những đường lối và biện pháp để có thể thực hiện chủ nghĩa Mác, thay đổi những đường lối và biện pháp ấy khi tình hình thay đổi, đó là điều chủ yếu mà nhóm ấy chú ý. Họ không dựa vào những loại suy và đối chiếu lịch sử, mà họ nghiên cứu điều kiện khách quan để đề ra những phương châm, chỉ thị. Trong hoạt động, họ không dựa vào những câu trích dẫn và cách ngôn, mà dựa vào kinh nghiệm thực tiễn, họ kiểm nghiệm trong thực tiễn mỗi bước đi của mình, học tập trong những sai lầm của bản thân mình và chỉ bảo cho những người khác xây dựng đời sống mới. Đó chính là điều giải thích tại sao trong hoạt động của nhóm ấy, lời nói không trái với việc làm, và học thuyết của Mác hoàn toàn giữ được sức mạnh cách mạng sinh động của nó. Câu của Mác nói rằng những người mác-xít không thể chỉ giải thích thế giới mà phải đi xa hơn nữa để cải biến thế giới — câu nói ấy hoàn toàn đúng đối với nhóm ấy[89]. Nhóm ấy gọi là chủ nghĩa bôn-sê-vích, chủ nghĩa cộng sản.

Người tổ chức và lãnh đạo nhóm ấy là V.I. Lê-nin.

I

LÊ-NIN, NGƯỜI TỔ CHỨC RA ĐẢNG CỘNG SẢN NGA

Đảng của giai cấp vô sản ở Nga thành lập trong những điều kiện đặc biệt, khác hẳn những điều kiện ở các nước phương Tây, khi mà đảng công nhân ở đó được tổ chức. Ở phương Tây, — Pháp, Đức, — đảng công nhân nảy sinh từ công đoàn, trong điều kiện công đoàn và đảng tồn tại hợp pháp, trong hoàn cảnh cách mạng tư sản đã thành công, nghị viện tư sản đã có, khi giai cấp tư sản lên nắm được chính quyền đã ở vào tình trạng đương đầu với giai cấp vô sản. Ở Nga, trái lại, đảng của giai cấp vô sản lại hình thành dưới chế độ chuyên chế tàn ác nhất, trong tình trạng đang chờ đón cuộc cách mạng dân chủ tư sản nổ ra, vào lúc mà, một mặt thì các tổ chức của đảng đầy rẫy những phần tử « mác-xít hợp pháp » tư sản, rất muốn lợi dụng giai cấp công nhân để làm cách mạng tư sản, mặt khác, bọn cảnh binh của Nga hoàng bắt mất của đảng bao nhiêu chiến sĩ ưu tú, trong khi đó thì phong trào cách mạng tự phát bành trướng đang đòi hỏi phải có một hạt nhân những người cách mạng có tính chiến đấu, kiên quyết, nhất trí và khá bí mật, có khả năng hướng phong trào vào việc lật đổ chế độ chuyên chế.

Lúc đó, vấn đề là phải phân biệt rõ dê ra dê, cừu ra cừu, phân biệt bọn nào là người ngoài trà trộn vào ; phải đào tạo ra ở địa phương những cán bộ cách mạng có kinh nghiệm, đề ra cho họ một cương lĩnh rõ ràng và một sách lược kiên quyết ; sau hết là phải tập hợp những cán bộ đó thành một tổ chức chiến đấu duy nhất gồm những chiến sĩ cách mạng chuyên nghiệp, đủ bí mật để có thể đương đầu với các vụ bắt bớ của cảnh binh, đồng

thời liên hệ đầy đủ với quần chúng để, một khi thời cơ đến, là có thể đưa họ ra chiến đấu.

Bọn men-sê-vích, chính cái bọn « nằm » trên lập trường chủ nghĩa Mác ấy, đã giải quyết vấn đề một cách giản đơn như thế này : vì ở phương Tây, đảng công nhân nảy sinh từ các công đoàn phi đảng là những tổ chức đấu tranh để cải thiện tình trạng kinh tế của giai cấp công nhân, thì ở Nga, trong mức độ có thể, cũng phải làm như thế, tức là lúc này chỉ chủ trương « công nhân đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ » trong phạm vi địa phương, chứ không lập ra tổ chức chiến đấu cho toàn nước Nga, rồi thì... rồi thì, nếu tới lúc đó mà còn chưa có công đoàn, người ta sẽ triệu tập một đại hội công nhân phi đảng và tuyên bố đó là đảng.

Thế nhưng cái « kế hoạch » « mác-xít » ấy của bọn men-sê-vích, — một kế hoạch không tưởng đối với nước Nga, — lại giả định là phải có một cuộc vận động tuyên truyền rộng rãi nhằm hạ thấp ngay cả cái ý niệm về đảng, hủy hoại các cán bộ của đảng, làm cho giai cấp vô sản không có một đảng riêng của mình, và đưa giai cấp công nhân ra làm mồi cho phái tự do chủ nghĩa, — thì đấy lại là những điều mà hồi đó bọn men-sê-vích, và có lẽ cả một số khá nhiều người bôn-sê-vích nữa, vị tất đã đoán ra được.

Một trong những công lao lớn nhất của Lê-nin đối với giai cấp vô sản Nga và đảng của giai cấp đó, là đã vạch rõ tất cả chỗ nguy hại của cái « kế hoạch » tổ chức của phái men-sê-vích, ngay khi « kế hoạch » đó vừa mới được phác ra, khi chính những kẻ đề xuất cũng chưa hình dung được rõ ràng các đường nét của « kế hoạch » đó ; và sau khi đã vạch trần kế hoạch ấy, Lê-nin đã mở một

cuộc đả kích kịch liệt vào chỗ lỏng lẻo của phái men-sê-vích trong vấn đề tổ chức, đồng thời tập trung tất cả sự chú ý của những người công tác thực tế vào vấn đề đó. Bởi vì đó là điều quan hệ đến sự tồn tại của đảng, đến vấn đề sống còn của đảng.

Lập ra một tờ báo chính trị cho toàn nước Nga làm trung tâm tập hợp các lực lượng của đảng ; tổ chức ở địa phương những cán bộ vững vàng làm « đội quân thường trực » của đảng ; dùng tờ báo ấy để tập hợp các cán bộ đó thành một khối và cố kết họ thành một đảng chiến đấu cho toàn nước Nga, một đảng có ranh giới xác định hẳn hoi, có cương lĩnh rõ rệt, sách lược kiên quyết và ý chí thống nhất : đó là kế hoạch mà Lê-nin đã trình bày trong những tác phẩm nổi tiếng của Người : « Làm gì ?[90] và « Một bước tiến, hai bước lùi »[91]. Kế hoạch đó có ưu điểm là hết sức phù hợp với thực tế nước Nga và đã tổng kết được một cách tài tình kinh nghiệm của những người công tác thực tế ưu tú nhất trong vấn đề tổ chức. Trong cuộc đấu tranh cho kế hoạch đó, đa số những người công tác thực tế ở Nga đã kiên quyết đi theo Lê-nin, không hề lùi bước trước sự phân liệt. Thắng lợi của kế hoạch đó đã tạo ra được nền móng cho một đảng cộng sản, cố kết và dày dạn không gì bì kịp trên thế giới.

Các đồng chí chúng ta (chứ không phải riêng gì bọn men-sê-vích!) thường buộc cho Lê-nin là đã quá thiên về luận chiến và phân liệt, là đã đấu tranh quyết liệt chống phái dung hòa, v.v.. Không còn nghi ngờ gì nữa, trước đây đã có cả hai việc đó. Nhưng khó gì mà không hiểu được rằng hồi đó đảng ta có lẽ đã không thể khắc phục được tình trạng non yếu trong nội bộ của mình và bệnh mơ hồ, cũng như đã không thể có được sức

mạnh và sự vững chắc là những đặc điểm của đảng ta, nếu không đuổi cổ những phần tử phi vô sản, cơ hội chủ nghĩa ra khỏi hàng ngũ của mình. Trong thời kỳ thống trị của giai cấp tư sản, đảng vô sản chỉ có thể lớn lên và được củng cố chừng nào nó đấu tranh chống các phần tử cơ hội chủ nghĩa, thù địch với cách mạng và với đảng, ở trong đảng và trong giai cấp công nhân. Lát-xan nói rất có lý rằng : « Đảng nhờ thanh trừng mà mạnh mẽ thêm »[92].

Những người chỉ trích Lê-nin thường viện dẫn đảng Đức là một đảng hồi đó có tiếng là rất mực « thống nhất ». Nhưng, trước hết, không phải sự thống nhất nào cũng là dấu hiệu của sức mạnh ; sau nữa, ngày nay chỉ cần nhìn lại cái đảng Đức cũ đã bị chia xẻ ra làm ba đảng[93], cũng đủ thấy rõ tất cả sự giả dối, ảo tưởng trong sự « thống nhất » giữa Sây-đơ-man và Nô-xcơ với Liếp-nếch và Lúc - xăm - bua. Và biết đâu rằng nếu những phần tử cách mạng trong đảng Đức đã kịp thời phân liệt với những phần tử phản cách mạng, thì như thế lại là hay hơn cho giai cấp vô sản Đức... Đúng thế. Lê-nin đã nghìn lần có lý khi Người đưa đảng vào con đường đấu tranh không điều hòa chống những phần tử thù nghịch với đảng và với cách mạng. Vì chỉ có chính sách tổ chức đó mới khiến cho đảng ta thực hiện được sự thống nhất nội bộ và có sự cố kết lạ thường như thế, nhờ đó, đảng đã có thể vô sự vượt ra khỏi cơn khủng hoảng tháng Bảy dưới thời Kê-ren-xki, đảm nhiệm được tất cả cái gánh nặng của cuộc khởi nghĩa tháng Mười, vượt qua cơn khủng hoảng của thời kỳ Bờ-rét — Li-tốp, mà không bị chấn động, tổ chức đánh thắng phe Đồng minh, và, sau hết, có được cái mềm dẻo chưa từng thấy khiến cho đảng luôn luôn có thể chấn chỉnh lại

được hàng ngũ của mình và tập trung được hàng chục vạn đảng viên của mình vào bất cứ công tác lớn lao nào, mà không hề xảy ra hỗn loạn trong nội bộ.

II

LÊ-NIN, LÃNH TỤ ĐẢNG CỘNG SẢN NGA

Nhưng những đức tính của đảng cộng sản Nga trong lĩnh vực tổ chức chỉ là một trong những mặt của vấn đề. Đảng đã không thể nào lớn lên và mạnh mẽ nhanh như thế, nếu nội dung chính trị trong công tác của đảng, cương lĩnh và sách lược của đảng không đáp ứng với tình hình thực tế ở Nga, nếu những khẩu hiệu của đảng không làm bùng cháy nhiệt tình của quần chúng công nhân và không thúc đẩy phong trào cách mạng tiến tới. Đó chính là mặt mà chúng ta sẽ phân tích.

Cách mạng dân chủ tư sản Nga (1905) diễn ra trong những điều kiện khác hẳn những điều kiện các nước phương Tây khi xảy ra những cuộc cách mạng, chẳng hạn như ở Pháp và Đức. Ở phương Tây, cách mạng nổ ra trong thời kỳ công trường thủ công của chủ nghĩa tư bản, thời kỳ mà cuộc đấu tranh giai cấp chưa phát triển, giai cấp vô sản còn yếu và ít ỏi, chưa có đảng riêng có khả năng đề ra những yêu sách của mình, còn giai cấp tư sản thì còn có đủ tính chất cách mạng để gây tín nhiệm đối với công nhân và nông dân và đưa họ ra đấu tranh chống giai cấp quý tộc. Ở Nga, trái lại, cách mạng 1905 bắt đầu trong thời đại cơ khí của chủ nghĩa tư bản, và đấu tranh giai cấp đã phát triển, khi mà giai cấp vô sản Nga tương đối đông và được chủ nghĩa tư bản làm cho cố kết lại, đã giao chiến

nhiều trận với giai cấp tư sản, đã có đảng riêng của mình, thống nhất hơn đảng tư sản, và đã đề ra được những yêu sách giai cấp của mình, còn giai cấp tư sản Nga, thì sống nhờ vào các đơn đặt hàng của chính phủ, lại khá khiếp sợ tinh thần cách mạng của giai cấp vô sản đến nỗi đã tìm cách liên minh với chính phủ và bọn địa chủ để chống lại công nhân và nông dân. Việc cách mạng Nga nổ ra sau những thất bại quân sự trên các chiến trường ở Mãn-châu chỉ có thể làm cho tình hình diễn biến nhanh thêm, chứ kkông hề thay đổi chút nào thực chất của vấn đề.

Tình thế lúc đó đòi hỏi giai cấp vô sản phải đứng ra lãnh đạo cách mạng, phải tập hợp nông dân cách mạng chung quanh mình, tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết cùng một lúc chống cả chế độ Nga hoàng và giai cấp tư sản để dân chủ hóa hoàn toàn xứ sở và đảm bảo lợi ích giai cấp của mình.

Nhưng bọn men-sê-vích, chính cái bọn « nằm » trên lập trường chủ nghĩa Mác ấy, lại giải quyết vấn đề theo lối riêng của chúng. Chúng nói : vì cách mạng Nga là cách mạng tư sản, và trong các cuộc cách mạng tư sản thì đại biểu của giai cấp tư sản là những người lãnh đạo (xem « lịch sử » các cuộc cách mạng Pháp và Đức), nên giai cấp vô sản không thể giữ bá quyền trong cách mạng Nga, quyền lãnh đạo cách mạng Nga phải để cho giai cấp tư sản Nga (tức là cho chính ngay cái giai cấp phản bội cách mạng) ; giai cấp nông dân cũng thế, phải đặt dưới quyền bảo hộ của giai cấp tư sản ; còn giai cấp vô sản, thì phải giữ cương vị đối lập cực tả.

Thế mà những luận điệu nhàm tai ấy của phái tự do chủ nghĩa tồi tàn lại được bọn men-sê-vích nêu lên thành

điều phát hiện mới nhất của chủ nghĩa Mác « chân chính »!..

Công lao lớn nhất của Lê-nin đối với cách mạng Nga, là đã vạch trần tận gốc tính chất trống rỗng của cái lối đối chiếu lịch sử mà bọn men-sê-vích rất ưa dùng và tất cả cái nguy hại trong « phương án cách mạng » của chúng, vì nó đem sự nghiệp của giai cấp công nhân ra làm mồi cho giai cấp tư sản. Thiết lập chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân, chứ không thiết lập chuyên chính của giai cấp tư sản, tẩy chay Đu-ma của Bu-lư-ghin[94] và vũ trang khởi nghĩa, chứ không tham gia Đu-ma và hoạt động với tư cách là một bộ phận hữu cơ trong đó ; khi Đu-ma dù sao cũng sẽ họp, thì chủ trương lập một « khối liên minh phái tả » và lợi dụng diễn đàn Đu-ma cho cuộc đấu tranh ở bên ngoài Đu-ma, chứ không tán thành lập một nội các dân chủ - lập hiến và « nâng niu » Đu-ma một cách phản động ; đấu tranh chống đảng dân chủ - lập hiến là một lực lượng phản cách mạng, chứ không liên minh với nó : đó là kế hoạch sách lược mà Lê-nin đã trình bày trong các tác phẩm nổi tiếng của Người : « Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng dân chủ »[95] và « Thắng lợi của bọn dân chủ-lập hiến và nhiệm vụ của đảng công nhân »[96].

Ưu điểm của kế hoạch này là đã nói lên được một cách rõ ràng và cương quyết các yêu sách giai cấp của giai cấp vô sản, trong thời kỳ *cách mạng dân chủ tư sản* ở Nga, do đó làm cho bước chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa được dễ dàng và đã mang sẵn mầm mống tư tưởng *chuyên chính vô sản*. Trong cuộc đấu tranh thực hiện kế hoạch sách lược này, đa số những

người công tác thực tế ở Nga đều cương quyết và dứt khoát đi theo Lê-nin. Kế hoạch này thắng lợi đã đặt nền móng cho sách lược cách mạng, nhờ đó đảng ta ngày nay mới lay chuyển được những nền móng của chủ nghĩa đế quốc thế giới.

Sự phát triển về sau của các biến cố, bốn năm chiến tranh đế quốc và tình trạng rối loạn của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, cách mạng tháng Hai và cái tình trạng đặc biệt là hai chính quyền cùng tồn tại — một bên là Chính phủ lâm thời, sào huyệt của thế lực phản cách mạng tư sản, và một bên là Xô-viết các đại biểu Pê-téc-bua, hình thức chuyên chính mới nảy sinh của giai cấp vô sản — rồi Cách mạng tháng Mười và việc giải tán Quốc hội lập hiến, việc bãi bỏ chế độ đại nghị tư sản và việc tuyên bố thành lập Cộng hòa xô-viết, việc biến cuộc chiến tranh đế quốc thành nội chiến và sự can thiệp của bọn đế quốc thế giới vào hùa với bọn « mác-xít » đầu lưỡi để chống lại cách mạng vô sản, sau hết, cái tình cảnh thảm hại của bọn men-sê-vích, bám vào Quốc hội lập hiến, bị giai cấp vô sản ném ra ngoài con tàu và bị làn sóng cách mạng đẩy đến tận bờ chủ nghĩa tư bản, — tất cả những sự việc đó chỉ xác nhận rằng những nguyên tắc của sách lược cách mạng mà Lê-nin đã nêu ra trong cuốn « Hai sách lược » là đúng. Một đảng có sẵn được một di sản như thế, có thể mạnh dạn chèo thuyền lướt tới không sợ đá ghềnh.

Trong thời đại cách mạng vô sản của chúng ta, khi mà mỗi khẩu hiệu của đảng và mỗi lời nói của lãnh tụ đều được kiểm nghiệm trong thực tế, thì giai cấp vô sản yêu cầu các lãnh tụ của mình phải có những đức tính đặc biệt. Trong lịch sử, có những lãnh tụ vô sản,

lãnh tụ của thời kỳ bão tố, lãnh tụ thực tiễn đầy lòng hy sinh quên mình và dũng cảm nhưng ít hiểu biết về lý luận. Quần chúng vẫn chưa quên tên tuổi các lãnh tụ ấy. Chẳng hạn như Lát-xan ở Đức, Bơ-lăng-ki ở Pháp. Nhưng phong trào, xét trong toàn bộ, không thể chỉ sống bằng ký ức : nó phải có mục tiêu rõ rệt (một cương lĩnh), có đường lối cứng rắn (một sách lược).

Cũng có những lãnh tụ loại khác, những lãnh tụ thời bình, giỏi lý luận, nhưng kém về mặt tổ chức và công tác thực tiễn. Những lãnh tụ đó chỉ được hâm mộ trong các tầng lớp trên của giai cấp vô sản, và cũng chỉ đến một lúc nào thôi. Khi thời đại cách mạng đến, đòi hỏi lãnh tụ phải có những khẩu hiệu cách mạng thực tiễn, thì các nhà lý luận phải rút lui khỏi vũ đài và nhường chỗ cho những người mới. Đó là trường hợp, chẳng hạn, của Pơ-lê-kha-nốp ở Nga, Cau-xky ở Đức.

Muốn giữ vững cương vị lãnh tụ của cách mạng vô sản và của đảng của giai cấp vô sản, thì lãnh tụ phải kết hợp được ở trong mình sức mạnh của lý luận và kinh nghiệm của phong trào vô sản, về mặt thực tiễn và tổ chức. P. Ác-xen-rốt, trước đây khi còn là người mác-xít, có viết rằng Lê-nin « kết hợp được ở trong mình một cách tuyệt diệu kinh nghiệm của một nhà thực tiễn giỏi, với kiến thức lý luận uyên thâm và một nhãn quan chính trị rộng lớn » (xem lời tựa P. Ác-xen-rốt đề cho tác phẩm của Lê-nin : « Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga »[97]. Không khó gì mà không đoán được xem ngày nay ông Ác-xen-rốt, nhà tư tưởng của chủ nghĩa tư bản « văn minh », sẽ nhận xét về Lê-nin như thế nào. Nhưng đối với chúng ta là những người đã được biết rõ Lê-nin và có thể nhận xét sự vật một cách

khách quan, thì không còn nghi ngờ gì nữa, Lê-nin vẫn giữ được nguyên vẹn tính cách cũ đó. Và chính đấy là lý do cắt nghĩa tại sao hiện nay Lê-nin, chứ không phải người nào khác, lại là lãnh tụ của một đảng vô sản mạnh nhất và được thử thách nhất trên thế giới.

«Sự thật» số 86, ngày 23 tháng Tư 1920
Ký tên: J. Sta-lin

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI CUỘC HỌP CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ MẠC-TƯ-KHOA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ 50 NGÀY SINH CỦA LÊ-NIN

Ngày 23 tháng Tư 1920

Sau những diễn văn đã được trình bày và những hồi ký đã được kể, tôi chẳng còn gì nhiều để nói nữa. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh một điểm mà chưa ai nói đến cả, đó là tính khiêm tốn của đồng chí Lê-nin và sự dũng cảm nhận khuyết điểm của đồng chí.

Tôi còn nhớ Lê-nin, con người vĩ đại đó, đã hai lần nhận những sai lầm của mình như thế nào.

Việc xảy ra lần thứ nhất là quyết định tẩy chay Đu-ma Vit-te, do Hội nghị bôn-sê-vích toàn Nga[98] thông qua ở Tam-mec-pho, tại Phần-lan vào tháng Chạp 1905. Khi đó, vấn đề tẩy chay Đu-ma Vit-te đã được nghiên cứu. Những người thân cận với đồng chí Lê-nin, — bảy người, mà chúng tôi, những đại biểu của tỉnh, đã tặng cho đủ mọi hình dung từ, — khẳng định rằng I-li-tsơ phản đối tẩy chay và tán thành bầu cử vào Đu-ma. Sau này chúng tôi biết được là, đúng như vậy. Nhưng khi thảo luận, các đại biểu tỉnh chủ trương tẩy chay,

các đại biểu Pê-téc-bua, Mạc-tư-khoa, Xi-bi-ri, Cáp-ca-dơ, mở cuộc tấn công. Và chúng tôi ngạc nhiên làm sao, khi tiếp sau những lời phát biểu của chúng tôi, Lê-nin phát biểu và tuyên bố rằng trước kia Người đã tán thành việc tham gia bầu cử, nhưng giờ đây thấy rằng Người đã nhầm nên Người đứng về phía những đại biểu cơ sở. Chúng tôi rất sửng sốt. Điều đó đã gây nên một ấn tượng như bị điện giật. Chúng tôi đều đã hoan hô Người.

Còn một việc tương tự nữa xảy ra. Năm 1917, vào tháng Chín, dưới thời Kê-ren-xki, vào lúc triệu tập hội nghị dân chủ, và bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng thành lập một cơ quan mới là Tiền nghị viện có nhiệm vụ biến các Xô-viết thành Quốc hội lập hiến, lúc đó Ban chấp hành trung ương đảng chúng ta ở Pê-tơ-rô-gơ-rát, quyết định không giải tán hội nghị dân chủ và tiến lên củng cố các Xô-viết, triệu tập đại hội các Xô-viết, phát động khởi nghĩa và tuyên bố đại hội các Xô-viết là cơ quan của chính quyền nhà nước. I-li-tsơ lúc ấy không ở Pê-tơ-rô-gơ-rát, rút vào bí mật, đã không đồng ý với Ban chấp hành trung ương đảng và cho rằng cần phải tức khắc giải tán và bắt giữ toàn thể bọn bất lương đó (tức hội nghị dân chủ).

Chúng tôi thấy rằng có lẽ sự việc không đơn giản như vậy, vì chúng tôi biết rằng hội nghị dân chủ gồm một nửa hoặc ít ra một phần ba là đại biểu của mặt trận và nếu bắt bớ và giải tán thì chỉ có thể làm hỏng việc và làm cho những mối quan hệ với mặt trận thêm khó khăn. Chúng tôi cho rằng có lẽ chúng tôi, những cán bộ chuyên làm công tác thực tiễn, chúng tôi nhìn thấy rõ hơn tất cả những cống rãnh, hầm hố và vết xe trên con đường của chúng tôi. Nhưng I-li-tsơ thì vĩ đại, Người không sợ những hầm hố, vết xe và những cống

rãnh trên đường đi của Người ; Người không sợ những nguy hiểm và nói rằng : « Hãy đứng lên và đi thẳng đến đích ». Còn chúng tôi, những cán bộ chuyên làm công tác thực tiễn, chúng tôi cho rằng lúc đó hành động như vậy không có lợi, tốt hơn hết là đi vòng quanh các chướng ngại vật đề sau đó nắm trúng chỗ yếu. Và mặc dù những lời yêu cầu của I-li-tsơ, chúng tôi đã không theo Người, chúng tôi đã tiếp tục theo con đường củng cố các Xô-viết và chúng tôi đã đưa sự việc đến Đại hội các Xô-viết ngày 25 tháng Mười, đến cuộc khởi nghĩa thắng lợi. Lúc này I-li-tsơ đã ở Pê-tơ-rô-gơ-rát, mỉm cười và đưa mắt láu lỉnh nhìn chúng tôi và nói : « Phải, xin nói thực, các đồng chí làm đúng ».

Điều đó một lần nữa làm cho chúng tôi sửng sốt.

Đồng chí Lê-nin đã không sợ thừa nhận những sai lầm của mình.

Tính khiêm tốn và lòng dũng cảm đó đã làm cho chúng tôi đặc biệt vui thích (V ỗ t a y.)

In lần đầu tiên trong cuốn: Kỷ niệm lần thứ 50 ngày sinh của Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ U-li-a-nốp - Lê-nin, Mạc - tư - khoa, 1920

MỘT CHIẾN DỊCH MỚI CỦA ĐỒNG MINH CHỐNG NƯỚC NGA

Không còn nghi ngờ gì nữa, chiến dịch của nước Ba-lan địa chủ chống nước Nga công nông, về thực chất, là một chiến dịch của Đồng minh. Vấn đề không phải chỉ ở chỗ Hội quốc liên, do Đồng minh lãnh đạo và trong đó có Ba-lan, rõ ràng đã tán thành chiến dịch của Ba-lan chống nước Nga. Vấn đề chủ yếu là ở chỗ Ba-lan không thể nào tổ chức được cuộc tấn công chống nước Nga nếu không có sự giúp đỡ của Đồng minh ; là ở chỗ nước Pháp trước tiên, rồi sau đó nước Anh và nước Mỹ, đều đã ủng hộ bằng đủ mọi cách cuộc tấn công của Ba-lan : vũ khí, quân trang, tiền bạc, huấn luyện viên. Những sự bất đồng trong nội bộ Đồng minh về vấn đề Ba-lan không hề làm thay đổi sự việc chút nào, vì những sự bất đồng đó chỉ liên quan đến những vấn đề hình thức ủng hộ Ba-lan chứ không phải liên quan đến bản thân sự ủng hộ nói chung. Sự trao đổi thư từ ngoại giao giữa Cuốc-dơn với đồng chí Tsi-tsê-rin [99], cũng không hề làm thay đổi sự việc, và cả những bài trên báo chí Anh ầm ỹ lên tiếng phản đối sự can thiệp cũng thế, vì tất cả sự ầm ỹ đó chỉ nhằm một mục đích duy nhất : làm mờ mắt những chính khách ngây thơ và che giấu, bằng những câu nói rỗng tuếch về hòa bình với nước Nga, cái việc làm đen tối là sự can thiệp vũ trang thực sự, do Đồng minh tổ chức.

I

TÌNH HÌNH CHUNG

Chiến dịch hiện nay của Đồng minh là chiến dịch thứ ba.

Chiến dịch thứ nhất tiến hành vào mùa xuân năm 1919. Đó là một cuộc hành quân phối hợp, vì nó dự tính một cuộc tấn công đồng thời của Côn-tsắc, Đê-ni-kin, Ba-lan, I-u-đê-nit-tsơ và các đội quân hỗn hợp Anh — Nga ở Tuốc-ke-xtan và Ac-khan-ghen-xcơ ; trọng tâm của chiến dịch là ở khu của Côn-tsắc.

Hồi đó, Đồng minh thống nhất và đoàn kết nhất trí, đứng trên quan điểm can thiệp công khai : tình trạng yếu ớt của phong trào công nhân ở phương Tây, số lượng kẻ thù của nước Nga Xô-viết và lòng tin chắc chắn sẽ chiến thắng nước Nga đã khiến bọn cầm đầu Đồng minh thi hành một chính sách can thiệp láo xược, trắng trợn.

Hồi đó, nước Nga đang ở trong một thời kỳ nguy ngập: bị cắt khỏi những vùng có lúa mì (Xi-bi-ri, U-cơ-ren, Bắc Cáp-ca-dơ) và những vùng có nhiên liệu (vùng mỏ Đô-ne-txơ, Grô-dơ-nư, Ba-cu), bị buộc phải chiến đấu trên sáu mặt trận. Đồng minh biết như vậy và đoán trước sự thắng lợi một cách khoái trá. Tờ « Times » đã khua chiêng gõ trống.

Song nước Nga đã vượt qua cuộc khủng hoảng đó một cách tốt đẹp, và kẻ thù mạnh nhất, tức Côn-tsắc, đã bị loại khỏi vòng chiến đấu. Đó là do hậu phương của nước Nga, và có nghĩa là cả quân đội của nước Nga, đã tỏ ra vững chắc và mềm dẻo hơn hậu phương và quân đội của các đối phương.

Chiến dịch thứ hai của Đồng minh tiến hành vào mùa thu 1919. Nó cũng là một cuộc hành quân phối hợp vì nó dự tính một cuộc tấn công đồng thời của Đê-ni-kin, Ba-lan, I-u-đê-nit-tsơ (không tính Côn-tsắc nữa). Lần này, trọng tâm của cuộc tấn công là ở miền Nam, trong khu vực của Đê-ni-kin.

Hồi đó, lần đầu tiên Đồng minh có những sự bất đồng nội bộ ; lần đầu tiên Đồng minh bắt đầu hạ thấp cái giọng trắng trợn của mình, cố sức bày tỏ ý kiến phản đối sự can thiệp công khai, tuyên bố có thể đàm phán với nước Nga, tiến hành rút quân Đồng minh khỏi miền Bắc : rõ ràng là cao trào cách mạng ở phương Tây và sự thất bại của Côn-tsắc đã làm cho chính sách can thiệp công khai cũ trở nên nguy hiểm cho Đồng minh. Nó không dám công khai nói đến một cuộc can thiệp trắng trợn nữa.

Hồi đó, mặc dù thắng Côn-tsắc và lấy lại được một vùng có lúa mì (Xi-bi-ri), nước Nga lại trải qua một thời gian nguy ngập mới : kẻ thù số một, tức Đê-ni-kin, đang ở ngay cửa ngõ Tu-la, nguồn cung cấp chủ yếu cho quân đội chúng ta về đạn, súng liên thanh. Song nước Nga lại thoát khỏi cuộc khủng hoảng đó một cách bình yên vô sự. Lý do cũng vẫn thế : hậu phương chúng ta và do đó cả quân đội của chúng ta nữa đã tỏ ra rất vững chắc và mềm dẻo.

Chiến dịch thứ ba của Đồng minh đang được mở ra trong những điều kiện hoàn toàn mới. Điều trước hết là, khác với các chiến dịch nói trên, chiến dịch này không thể gọi là chiến dịch phối hợp : thực thế, không những bọn đồng minh cũ của Đồng minh (Côn-tsắc, Đê-ni-kin, I-u-đê-nit-tsơ) không còn nữa, mà bọn đồng minh mới

của Đồng minh (nếu có) cũng vẫn chưa gia nhập hàng ngũ, nếu không kể đến tên Pet-li-u-ra lố bịch với « đội quân » lố bịch « của hắn ». Lúc này, chỉ một mình Ba-lan đánh nước Nga mà không có bạn đồng minh chiến đấu quan trọng nào.

Sau nữa, cuộc phong tỏa khét tiếng đã bị phá vỡ không những về mặt tinh thần và thực tiễn mà cả về mặt hình thức nữa. Đồng minh buộc phải nhận là cần đặt quan hệ ngoại giao với nước Nga và phải chịu để cho nước Nga có những đại diện chính thức ở phương Tây. Phong trào cách mạng quần chúng ở các nước châu Âu lấy những khẩu hiệu của Quốc tế III làm khẩu hiệu của mình, và những thắng lợi mới của quân đội xô-viết ở miền Đông làm cho sự chia rẽ trong nội bộ Đồng minh thêm sâu sắc, tăng thêm uy tín của nước Nga trong các nước trung lập và các nước ở sát biên giới, làm cho chính sách cô lập nước Nga mà Đồng minh đang tiến hành trở thành không tưởng. E-xtô-ni, bạn đồng minh « tự nhiên » của Ba-lan đã trở thành trung lập. Lét-tô-ni và Li-tu-a-ni, hôm qua còn là bạn đồng minh chiến đấu của Ba-lan thì hôm nay đang đàm phán hòa bình với nước Nga. Người ta cũng có thể nói như vậy về Phần-lan.

Sau hết, cần phải thấy rằng vào lúc bắt đầu có chiến dịch thứ ba của Đồng minh thì tình hình trong nước Nga đã căn bản được cải thiện. Không những nước Nga đã mở được con đường đến các vùng sản xuất lúa mì và nhiên liệu (Xi-bi-ri, U-cơ-ren, Bắc Cáp-ca-dơ, vùng mỏ Đô-ne-txơ, Grô-dơ-nư, Ba-cu), mà còn giảm bớt số mặt trận từ sáu xuống đến hai, điều này đã khiến nước Nga có khả năng tập trung quân đội về miền Tây.

Cần phải thêm vào những điều nói trên một sự kiện đặc biệt quan trọng : Ba-lan là bên tấn công, là bên đã bác bỏ những đề nghị hòa bình của nước Nga, còn nước Nga là bên tự vệ, điều này đã tạo cho nước Nga một thuận lợi rất lớn và vô giá về mặt tinh thần.

Tất cả những tình huống đó tạo nên một tình hình mới, những khả năng thắng lợi mới cho nước Nga, những khả năng này không có trong những thời kỳ trước, trong thời kỳ các chiến dịch thứ nhất và thứ hai của Đồng minh đánh vào Nga.

Chính đó là nguyên nhân chủ yếu của cái giọng chán chường và hoài nghi của báo chí đế quốc ở phương Tây khi đánh giá những thắng lợi của quân đội Ba-lan.

II

HẬU PHƯƠNG. KHU VỰC TẤN CÔNG

Không có một đội quân nào trên thế giới không có hậu phương vững chắc mà lại có thể chiến thắng được (dĩ nhiên đây là nói về một chiến thắng bền vững và lâu dài). Hậu phương có một tầm quan trọng bậc nhất đối với tiền tuyến : chính là vì hậu phương, và chỉ có hậu phương mới cung cấp cho tiền tuyến chẳng những các nhu cầu đủ mọi loại, mà còn cả binh sĩ, cả tình cảm lẫn tư tưởng nữa. Hậu phương không vững chắc, nhất là hậu phương thù địch, nhất định sẽ biến những đội quân ưu tú nhất và cố kết nhất thành một đám quần chúng không vững vàng và hèn yếu. Nhược điểm của Côn-tsắc và của Đê-ni-kin là ở chỗ chúng không có hậu phương « của chúng » : đầu óc thì chứa đầy khuynh hướng đế quốc chủ nghĩa chính cống Nga, thế mà chúng

lại buộc phải tổ chức mặt trận, phải tiếp tế cho mặt trận và tăng cường cho mặt trận bằng cách trông cậy phần lớn vào các phần tử không phải Nga, thù địch với những khuynh hướng nói trên ; chúng lại còn buộc phải hành quân trong các vùng rõ ràng là thù địch với quân đội của chúng. Dĩ nhiên là các đội quân ấy, vốn không có một nội bộ nhất trí về mặt dân tộc và càng không nhất trí về mặt giai cấp, lại bị bao vây bởi một môi trường thù địch, nên tan rã ngay, khi bị quân đội xô-viết đánh đòn mạnh đầu tiên.

Về mặt này thì hậu phương của quân đội Ba-lan khác hẳn hậu phương của Côn-tsắc và Đê-ni-kin, và Ba-lan hơn bọn này về mặt ấy. Trái với hậu phương của Côn-tsắc và Đê-ni-kin, hậu phương của quân đội Ba-lan lại thuần nhất và nhất trí về mặt *dân tộc*. Do đó, họ đoàn kết và vững vàng. Tình cảm chủ đạo của họ, « tình cảm yêu nước », được truyền ra mặt trận Ba-lan bằng nhiều con đường, tạo ra tình đoàn kết dân tộc và sự kiên cường trong các đơn vị. Do đó mà quân đội Ba-lan trở nên vững vàng. Cố nhiên, về mặt *giai cấp*, thì hậu phương của Ba-lan không được thuần nhất, (mà không thể thuần nhất được!), nhưng các cuộc xung đột giai cấp chưa đạt đến mức kịch liệt khiến có thể phá vỡ được tình cảm thống nhất dân tộc và làm nảy ra các mâu thuẫn trên một mặt trận không thuần nhất về mặt giai cấp. Nếu quân đội Ba-lan hành quân trên chính đất nước Ba-lan, thì đấu tranh chống lại họ chắc chắn sẽ gặp khó khăn.

Nhưng Ba-lan không muốn đóng khung trong lãnh thổ của mình, nó đưa quân tiến ra khỏi bờ cõi, thôn tính Li-tu-a-ni và Bi-ê-lô-ru-xi-a, xâm nhập nước Nga

và U-cơ-ren. Tình huống đó đã làm thay đổi tình thế một cách căn bản, làm hại đến tính vững chắc của các đội quân Ba-lan.

Tiến ra khỏi bờ cõi Ba-lan và xâm nhập vào các vùng giáp giới Ba-lan, quân đội Ba-lan đã xa rời hậu phương dân tộc của mình, làm suy yếu mối liên hệ giữa họ với hậu phương ấy, rơi vào một môi trường dân tộc xa lạ và phần lớn là thù địch với mình. Hơn nữa, mối thù địch đó càng trở nên gay gắt vì tuyệt đại đa số dân cư ở các vùng giáp giới Ba-lan (Bi-ê-lô-ru-xi-a, Li-tu-a-ni, Nga, U-cơ-ren) là gồm những ***nông dân*** không phải người Ba-lan, đang bị các ***địa chủ*** Ba-lan áp bức, và họ coi cuộc tấn công của quân đội Ba-lan là cuộc chiến tranh vì chính quyền của bọn địa chủ Ba-lan, là một cuộc chiến tranh chống những nông dân bị áp bức không phải người Ba-lan. Chính điều đó giải thích tại sao khẩu hiệu của quân đội xô-viết : « Đả đảo bọn địa chủ Ba-lan! » đã có một tiếng vang mạnh mẽ trong đại đa số dân cư ở các miền nói trên, tại sao nông dân ở các miền ấy đã tiếp đón quân đội xô-viết như những người giải phóng họ khỏi ách của bọn chúa đất, tại sao trong khi chờ quân đội xô-viết đến, hễ gặp dịp là họ nổi dậy ngay và đánh vào sau lưng quân đội Ba-lan. Điều đó đồng thời cũng giải thích tại sao quân đội xô-viết đã có một tinh thần phấn chấn khác thường mà những người lãnh đạo quân sự và chính trị nước ta đã thừa nhận.

Tất cả điều đó không thể không gây ra một không khí hoài nghi và không yên tâm trong quân đội Ba-lan ; không thể không phá vỡ tinh thần kiên định của họ, lòng tin tưởng của họ vào chính nghĩa của sự nghiệp của họ, lòng tin tưởng của họ vào chiến thắng ; không

thể không biến sự cố kết dân tộc của quân đội Ba-lan từ là nhân tố tích cực thành nhân tố tiêu cực.

Và quân đội Ba-lan càng tiến quân (nếu như họ tiến được) thì các mặt tiêu cực đó của cuộc hành quân của Ba-lan lại càng biểu lộ rõ.

Trong các điều kiện như thế, liệu Ba-lan có thể mở một cuộc tiến công lớn, mạnh và hứa hẹn giành được những thắng lợi lâu dài không?

Trong các điều kiện như thế, quân đội Ba-lan liệu có thể rơi vào tình thế giống như tình thế của quân đội Đức ở U-cơ-ren năm 1918, khi họ bị cắt đứt với hậu phương của họ không?

Bây giờ chúng ta phân tích vấn đề khu vực tấn công. Trong mọi cuộc chiến tranh, và đặc biệt trong cuộc nội chiến, những thắng lợi, chiến thắng quyết định thường phụ thuộc vào chỗ lựa chọn đúng đắn khu vực tấn công, lựa chọn đúng đắn khu vực mà từ đó người ta định giáng cho địch một đòn chủ yếu để rồi sau đó phát triển nó ra. Một trong những sai lầm lớn của Đê-ni-kin là đã lựa chọn tuyến: vùng mỏ Đô-ne-txơ — Khác-cốp — Vô-rô-ne-giơ — Cuôc-xcơ làm khu vực tấn công chính, tức là một khu vực hiển nhiên là không đáng tin cậy đối với hắn, thù địch với hắn, một khu vực mà ở đó Đê-ni-kin không thể nào tạo nên được một hậu phương vững chắc cũng như là một hoàn cảnh thuận lợi cho việc tiến quân của hắn. Ngoài những lý do khác ra, những thắng lợi của quân đội xô-viết còn có nguyên nhân là Bộ chỉ huy xô-viết đã kịp thời chuyển đòn tấn công chủ yếu của mình từ khu vực Txa-ri-txưn (khu vực không thuận lợi) đến vùng mỏ Đô-ne-txơ (khu vực hết sức thuận lợi): nhân dân miền đó nhiệt tình đón tiếp quân đội xô-viết, ngoài

ra, miền đó còn là nơi xuất phát để có thể hết sức dễ dàng chọc thủng mặt trận của Đê-ni-kin, chia mặt trận đó thành hai đoạn và tiếp tục tiến quân đến tận Rô-xtốp.

Yếu tố này mà các nhà quân sự già hay lãng quên lại thường có ý nghĩa quyết định trong cuộc nội chiến.

Cần nhớ rằng, về mặt này, về mặt khu vực của đòn chủ yếu, thì tình hình Ba-lan hết sức bất lợi. Có một sự thật là, vì những lý do chỉ ra trên đây nên không có một vùng nào tiếp giáp với Ba-lan lại có thể coi là thuận lợi cho quân đội Ba-lan về mặt khu vực tấn công cũng như về mặt khu vực khả dĩ có thể phát triển cuộc tấn công đó : quân đội Ba-lan tiến vào bất cứ hướng nào, nó cũng sẽ vấp phải ở khắp mọi nơi sức kháng cự của nông dân U-cơ-ren, Nga, Bi-ê-lô-ru-xi-a đang mong chờ quân đội xô-viết đến giải phóng họ khỏi bọn địa chủ Ba-lan.

Và ngược lại, tình hình quân đội xô-viết về mặt đó rất thuận lợi, có thể nói là tất cả các khu vực đều «thuận lợi đối với họ» vì trong khi tiến quân, họ không củng cố mà lại thủ tiêu chính quyền của bọn địa chủ Ba-lan, giải phóng nông dân khỏi ách nô dịch.

III

NHỮNG TRIỂN VỌNG

Lúc này, Ba-lan một mình tiến hành cuộc chiến tranh với nước Nga. Nhưng nghĩ rằng Ba-lan bị lẻ loi thì sẽ là ngây thơ. Chúng tôi muốn nói không những đến sự giúp đỡ về mọi mặt mà, không nghi ngờ gì cả, Đồng

minh đang đem lại cho Ba-lan, mà còn muốn nói cả đến những bạn đồng minh chiến đấu của Ba-lan, mà đa số thì Đồng minh đã tìm thấy (chẳng hạn, những tàn quân của quân đội Đê-ni-kin), một số thì Đồng minh chắc chắn sẽ tìm ra vì vinh dự của «nền văn minh» châu Âu. Không phải ngẫu nhiên mà cuộc tấn công của Ba-lan lại bắt đầu vào thời gian họp hội nghị Xan-Rê-mo[100] trong đó những đại biểu của nước Nga không được tham dự. Cũng không phải ngẫu nhiên mà Ru-ma-ni lại cắt đứt vấn đề đàm phán hòa bình với nước Nga... Vả lại, rất có thể là cuộc tấn cộng của Ba-lan thoạt nhìn có vẻ là một cuộc phiêu lưu nhưng thực ra là một kế hoạch rộng lớn đã được định sẵn của chiến dịch phối hợp, thực hiện dần dần từng bước.

Thế nhưng phải nói rằng nếu khi tổ chức chiến dịch thứ ba chống nước Nga, Đồng minh tin tưởng sẽ thắng được nước Nga, thì họ đã lầm, vì có ít, rất ít khả năng đánh bại được nước Nga vào năm 1920 hơn là vào năm 1919.

Ở trên, chúng tôi đã nói đến những khả năng thắng lợi của nước Nga và chúng tôi đã nói rằng những khả năng đó đang và tiếp tục tăng lên, nhưng tất nhiên điều đó không có nghĩa là sự thắng lợi đã nằm trong túi chúng ta. Những khả năng thắng lợi nêu ra trên đây *chỉ* có thể có một ý nghĩa thực tế trong những điều kiện khác, tức là *với điều kiện là ngay từ bây giờ chúng ta phải tập trung lực lượng của chúng ta như trước kia, trong thời kỳ Đê-ni-kin tấn công; quân đội của chúng ta phải được tiếp tế và được bổ sung kịp thời và thường xuyên; cán bộ tuyên truyền của chúng ta phải tiếp tục với một nhiệt tình gấp bội việc giáo dục các chiến sĩ Hồng quân và dân chúng*

xung quanh mình ; hậu phương của chúng ta phải không còn mọi thứ rác rưởi và được củng cố bằng mọi lực lượng và mọi phương tiện.

Chỉ trong những điều kiện đó mới có thể coi thắng lợi đã được đảm bảo.

« Sự thật » số 111 và 122, ngày 25 và 20 tháng Năm 1920

Ký tên : J. Sta-lin

TÌNH HÌNH MẶT TRẬN TÂY-NAM

Nói chuyện với thông tin viên
ROXTA U-cơ-ren*

Đồng chí *J. V. Sta-lin*, ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa trở về Khác-cốp ngày hôm kia.

Đồng chí *Sta-lin* đã ở mặt trận khoảng ba tuần lễ ; đồng chí có mặt ở đó khi cuộc tấn công của Hồng quân bắt đầu và dần dần phát triển, cuộc tấn công này mở màn bằng trận nổi tiếng của kỵ binh đỏ chọc thủng chiến tuyến Ba-lan.

Trong cuộc nói chuyện với thông tin viên ROXTA U-cơ-ren, đồng chí Sta-lin đã cho biết tình hình như sau :

CHỌC THỦNG CHIẾN TUYẾN

— Nói về trận đánh của Quân đoàn kỵ binh của đồng chí Bu-đi-ôn-nư hồi đầu tháng Sáu ở mặt trận Ba-lan, nhiều người đã so sánh trận đó — trận chọc thủng chiến tuyến của kẻ địch — với trận tập kích của đội kỵ binh của Ma-môn-tốp hồi năm ngoái.

Nhưng so sánh như thế là hoàn toàn không đúng.

Trận đánh của Ma-môn-tốp mang một tính chất ngẫu nhiên, có thể nói là mang tính chất du kích, không gắn liền với những trận tấn công chung của quân đội Đê-ni-kin.

* Hãng thông tấn. (*B.T.*)

Còn trận chọc thủng chiến tuyến do Quân đoàn kỵ binh tiến hành, là một mắt xích trong toàn bộ sợi dây chuyền các trận tấn công của Hồng quân.

Trận tập kích của kỵ binh chúng ta bắt đầu ngày 5 tháng Sáu. Sáng hôm đó, kỵ binh đỏ, tập trung hàng ngũ dày đặc, tiến đánh quân đoàn II của Ba-lan, chọc thủng chiến tuyến địch, vượt tràn qua vùng Béc-đi-tsep và chiếm Gi-tô-mi vào sáng ngày 7.

Báo chí đã đăng chi tiết về việc đánh chiếm Gi-tô-mi và về chiến lợi phẩm thu được, cho nên tôi sẽ không nói đến những chi tiết đó nữa. Tôi chỉ thêm một sự kiện đặc biệt. Hội đồng quân sự cách mạng của Quân đoàn kỵ binh đã thông báo cho Bộ tham mưu mặt trận : « Quân đội Ba-lan hết sức coi khinh kỵ binh của chúng ta. Chúng tôi cho rằng chúng ta có nhiệm vụ tỏ rõ cho quân đội Ba-lan biết rằng phải coi trọng kỵ binh ». Sau khi chọc thủng chiến tuyến, đồng chí Bu-đi-ôn-nư đã viết cho chúng tôi : « Bọn địa chủ Ba-lan đã biết coi trọng kỵ binh, chúng chạy trốn, dọn đường cho chúng tôi và đạp bừa lên nhau ».

KẾT QUẢ CỦA TRẬN CHỌC THỦNG CHIẾN TUYẾN

Kết quả của trận chọc thủng chiến tuyến như sau :

Quân đoàn II của Ba-lan, mà Quân đoàn kỵ binh của chúng ta đã vượt qua, bị loại khỏi vòng chiến đấu. Nó đã mất hơn 1.000 người bị bắt làm tù binh và gồm 8.000 người bị chém.

Tôi đã thẩm tra con số cuối cùng này qua nhiều người, và con số đó lại càng rất gần đúng sự thật, nhất là

vì lúc đầu quân Ba-lan cương quyết từ chối không hàng nên kỵ binh của chúng ta phải thẳng tay dùng gươm để mở đường.

Đó là kết quả thứ nhất.

Kết quả thứ hai : quân đoàn III của Ba-lan (khu Ki-ép) bị cắt đứt với hậu phương của nó, nên có nguy cơ bị bao vây. Vì vậy, nó đã bắt đầu rút lui toàn bộ về phía Ki-ép — Cô-rô-xten.

Kết quả thứ ba : quân đoàn VI của Ba-lan (khu Ca-mê-ne-txơ — Pô-đôn-xcơ) vì bị mất chỗ dựa ở sườn bên trái của nó và sợ bị đuổi tới Đni-e-xtơ-rơ nên đã bắt đầu rút lui toàn bộ.

Kết quả thứ tư : ngay sau khi chọc thủng chiến tuyến, chúng ta đã mở cuộc tổng phản công vũ bão trên khắp mặt trận.

SỐ PHẬN CỦA QUÂN ĐOÀN III BA-LAN

Vì mọi người còn chưa hiểu rõ số phận của quân đoàn III Ba-lan nên tôi sẽ nói nhiều hơn về điểm đó.

Quân đoàn III Ba-lan bị cắt đứt với cơ sở và mất liên lạc nên có nguy cơ bị bắt làm tù binh toàn bộ. Vì vậy, nó đã bắt đầu đốt những đoàn xe tiếp vận, phá hủy các kho, phá hỏng các đại bác của nó.

Sau những mưu toan đầu tiên không có kết quả nhằm tiến hành cuộc rút lui có trật tự, nó đã buộc phải tháo chạy (một cuộc tháo chạy tán loạn).

Một phần ba quân (quân đoàn III gồm tổng cộng gần 20.000 chiến binh) đã bị bắt hoặc bị chém. Phần ba thứ hai, nếu không phải hơn nữa đã vứt súng chạy trốn vào

các đồng lầy và rừng rậm và tản mát đi. Chỉ có phần ba còn lại, hoặc thậm chí ít hơn, đã chạy qua Cô-rô-xten, về được với người của họ. Điều chắc chắn là nếu Ba-lan không kịp thời đưa được những đơn vị mới tinh qua Sê-pê-tốp — Xác-xnư đề đến cứu viện thì bộ phận đó của quân đoàn III cũng sẽ bị bắt hoặc bị tan tác trong rừng.

Dù sao, cần phải coi là quân đoàn III Ba-lan không còn nữa. Còn những toán tàn quân đã trở về được với các lực lượng Ba-lan thì cần phải được chỉnh đốn lại hoàn toàn.

Đề cho có một ý niệm về sự thất bại của quân đoàn đó, tôi cần nói rằng suốt dọc đường Gi-tô-mi, đều nằm rải rác những xe tiếp vận bị đốt cháy một nửa và những xe hơi đủ các loại ; và số lượng các xe này, theo báo cáo của trưởng ban liên lạc, lên tới 4.000 chiếc. Chúng ta đã thu được 70 đại bác, ít nhất là 250 liên thanh, một số rất lớn súng trường và đạn chưa kiềm kê được.

Đó là những chiến lợi phẩm của chúng ta.

TÌNH HÌNH Ở MẶT TRẬN

Tình hình ở mặt trận hiện nay như sau : quân đoàn VI Ba-lan đang rút lui, quân đoàn II kéo về hậu phương đề chỉnh đốn lại, quân đoàn III thực tế không còn nữa, những đơn vị mới, rút ở mặt trận miền Tây hoặc từ hậu phương xa xôi tới, thay thế cho quân đoàn III.

Hồng quân tấn công trên khắp các mặt trận và đã vượt qua đường Ô-vru-tsơ — Cô-rô-xten — Gi-tô-mi — Bec-đi-tsép — Ca-da-tin — Ca-li-nốp-ca — Vin-ni-txa — Giơ-mê-rin-ca.

KẾT LUẬN

Nhưng sẽ là sai lầm nếu cho rằng chúng ta đã đuổi hết quân Ba-lan ở mặt trận của chúng ta.

Thật vậy, chúng ta không phải chỉ có đánh quân Ba-lan, mà còn đánh quân của toàn phe Đồng minh, bọn này đã động viên tất cả những lực lượng hung bạo ở Đức, Áo, Hung, Ru-ma-ni, và cung cấp cho quân Ba-lan đủ mọi thứ quân dụng.

Ngoài ra, không nên quên rằng quân Ba-lan có những lực lượng hậu bị đã tiến về phía Nô-vô-gơ-rát — Vô-lưn-xcơ và chắc chắn trong những ngày sắp tới, các lực lượng đó sẽ hoạt động.

Cũng không nên quên rằng đông đảo quân đội Ba-lan vẫn chưa bị mất tinh thần. Chắc chắn là chúng ta sẽ còn phải chiến đấu, và chiến đấu những trận ác liệt.

Vì vậy, tôi cho rằng tính huênh hoang và tính tự mãn có hại cho sự nghiệp của chúng ta, ở một số đồng chí, là không đúng : có những đồng chí chưa hài lòng với những thắng lợi ở mặt trận và đang lớn tiếng đòi « tiến đánh Vác-xô-vi », có những đồng chí chưa hài lòng với việc bảo vệ nước Cộng hòa chúng ta khỏi sự xâm lược của kẻ thù, đang tuyên bố một cách kiêu hãnh rằng họ sẽ chỉ vừa lòng với một « Vác-xô-vi đỏ và xô-viết ».

Tôi chẳng cần phải chứng minh rằng tính huênh hoang đó và tính tự mãn đó hoàn toàn không phù hợp với chính sách của Chính phủ xô-viết, cũng như với tình trạng lực lượng của quân địch ở mặt trận.

Tôi cần tuyên bố hết sức quả quyết rằng chúng ta sẽ không thể thắng, chúng ta sẽ không đánh bại được quân

địch của chúng ta ở miền Tây, nếu chúng ta không gắng hết sức mình ở hậu phương và ở tiền tuyến.

Chính cuộc tấn công của quân đội Vran-ghen, mở ra như « tiếng sét trong bầu trời quang đãng » và với quy mô đáng lo ngại, đã đặc biệt chứng minh điều đó.

MẶT TRẬN CRI-MÊ

Không còn nghi ngờ gì nữa, cuộc tấn công của Vran-ghen là do Đồng minh đề xướng, nhằm giảm bớt tình hình khó khăn của quân Ba-lan. Chỉ có những chính khách ngây thơ mới có thể tin rằng sự trao đổi thư từ giữa Cuốc-dơn và đồng chí Tsi-tsê-rin, có thể có một mục đích nào khác ngoài mục đích dùng những lời trống rỗng về hòa bình để che giấu sự chuẩn bị của Vran-ghen và Đồng minh nhằm mở một cuộc tấn công từ Cri-mê.

Vran-ghen còn chưa sẵn sàng, và vì vậy (chỉ vì vậy!) ông Cuốc-dơn « nhân đạo » đã đề nghị nước Nga xô-viết tha cho các đơn vị của Vran-ghen và cho nó được an toàn tính mệnh.

Rõ ràng là Đồng minh đã dự tính rằng trong lúc Hồng quân đánh thắng quân Ba-lan và bắt đầu tiến về phía trước, Vran-ghen sẽ đánh tập hậu quân ta và sẽ phá vỡ tất cả các kế hoạch của nước Nga xô-viết.

Chắc chắn là cuộc tấn công của Vran-ghen đã làm giảm nhẹ rất nhiều tình hình của quân Ba-lan, nhưng có rất ít lý do để tin rằng Vran-ghen có thể chọc thủng được hậu phương các đội quân của chúng ta ở miền Tây.

Dù sao, tương lai rất gần đây sẽ chỉ rõ sức mạnh và ý nghĩa cuộc tấn công của Vran-ghen như thế nào.

« Người cộng sản » (Khác-cốp) số 140, ngày 24 tháng Sáu 1920

ĐIỆN GỬI V.I. LÊ-NIN

Tướng Rê-vi-sin bị chúng ta bắt làm tù binh ngày 10 tháng Sáu ở mặt trận Cri-mê đã khai với tôi rằng : a) các đội quân của Vran-ghen nhận quần áo, đại bác, súng trường, xe tăng và gươm chủ yếu là của Anh và sau đó là của Pháp ; b) các tàu lớn của Anh và các tàu nhỏ của Pháp tiếp tế cho Vran-ghen bằng đường biển ; c) Vran-ghen nhận nhiên liệu (lỏng) từ Ba-tum (như vậy là Ba-cu không được giao nhiên liệu cho Ti-phơ-lít, vì Ti-phơ-lít có thể đem nhiên liệu đó bán cho Ba-tum) ; d) tướng Éc-đê-li, bị Giê-oóc-gi bắt giam và phải được giao lại cho chúng ta, đã ở Cri-mê từ tháng Năm (như vậy là Giê-oóc-gi dùng mưu mẹo và lừa dối chúng ta).

Lời khai của tướng Rê-vi-sin về sự viện trợ của Anh và Pháp cho Vran-ghen được ghi bằng tốc ký và sẽ gửi đến đồng chí, kèm theo chữ ký của Rê-vi-sin, để làm tài liệu cho Tsi-tsê-rin.

Sta-lin

Ngày 25 tháng Sáu 1920

In lần đầu tiên trên báo « Sự thật » số 313, ngày 14 tháng Một 1935

TÌNH HÌNH Ở MẶT TRẬN BA-LAN

Nói chuyện với cộng tác viên báo «Sự thật»

Trong cuộc nói chuyện với cộng tác viên của chúng tôi, đồng chí *Sta-lin* vừa ở mặt trận Tây-Nam về, đã tuyên bố như sau:

1. THÁNG NĂM – THÁNG SÁU

Trong hai tháng gần đây, tháng Năm và tháng Sáu, tình hình ở mặt trận có hai quang cảnh hoàn toàn khác nhau.

Tháng Năm quân Ba-lan đã ghi được những thắng lợi đặc biệt. Ở sườn bên phải của mình, quân Ba-lan đã vượt qua được một cách thắng lợi con đường Ki-ép – Giơ-mê-rin-ca và uy hiếp Ô-đét-xa. Ở sườn bên trái, chúng làm tê liệt một cách có kết quả những cuộc tấn công của quân ta về phía Mô-lô-đe-tsơ-nô – Min-xcơ. Ở giữa, chúng uy hiếp Gô-men, sau khi củng cố được vị trí ở Mô-dưa và chiếm đóng Rê-tsi-txa.

Trái lại, tháng Sáu đã thủ tiêu một cách nhanh chóng và dứt khoát những thắng lợi mà các đội quân Ba-lan đã thu được trong tháng Năm. Quân Ba-lan không còn tiến về U-cơ-ren được nữa, vì không những chúng đã bị đuổi khỏi Ki-ép mà thậm chí chúng còn bị đánh bật về phía bên kia đường Rô-vnô – Prô-xcu-rốp – Mô-

gi-lep. Chúng cũng không còn tiến về Gô-men được nữa vì các đội quân của chúng đã bị đánh bật về phía bên kia Mô-dưa. Còn về cánh trái của chúng, cánh quân vững vàng nhất, theo những lời tuyên bố của báo chí Ba-lan, thì phải nói là cuộc tấn công mãnh liệt của các đội quân chúng ta, đã diễn ra cụ thể trong những ngày gần đây trong vùng đó về phía Mô-lô-đe-tsơ-nô, cho phép dự đoán một cách chắc chắn rằng quân Ba-lan trong khu vực đó cũng sẽ bị đánh bật về phía sau.

Tháng Bảy hứa hẹn với chúng ta một sự chuyển biến quyết định ở mặt trận, có lợi cho nước Nga, với ưu thế rõ rệt của các đội quân xô-viết.

2. TRẬN CHỌC THỦNG CHIẾN TUYẾN GI-TÔ-MI

Không còn nghi ngờ gì nữa, trận kỵ binh chúng ta chọc thủng chiến tuyến ở khu vực Gi-tô-mi đã giữ vai trò quyết định trong việc làm chuyển biến mặt trận.

Rất nhiều người ví trận đánh đó với trận tập kích của Ma-môn-tốp, và họ coi hai trận đó như nhau. Nhưng điều đó không đúng. Trận chọc thủng chiến tuyến của Ma-môn-tốp có tính chất ngẫu nhiên, không gắn liền trực tiếp với các trận tấn công của Đê-ni-kin. Ngược lại, trận chọc thủng chiến tuyến của đồng chí Bu-đi-ôn-nư là một mắt xích tất nhiên trong sợi dây chuyền liên tục các trận tấn công của chúng ta, nhằm mục đích không những phá hoại hậu phương địch mà còn trực tiếp thực hiện một nhiệm vụ chiến lược nhất định.

Trận đó bắt đầu rạng sáng ngày 5 tháng Sáu. Hôm đó, các đơn vị kỵ binh của chúng ta, tập hợp thành một

khối dày đặc và tập trung các xe tiếp vận của họ vào giữa khối đó, đã chọc thủng chiến tuyến địch trong khu vực Pô-pen-ni-a – Ca-da-tin và tràn qua vùng Béc-đi-tsép như thác lũ, và các đơn vị đó đã chiếm Gi-tô-mi ngày 7 tháng Sáu. Do quân Ba-lan chống cự kịch liệt, nên kỵ binh của chúng ta đã buộc phải thẳng tay dùng gươm đề mở đường, và theo sự xác nhận của Hội đồng quân sự cách mạng Quân đoàn kỵ binh thì quân Ba-lan đã đề lại ở chiến trường ít nhất là 8.000 chiến binh bị thương, bị bắn chết hoặc bị chém.

3. NHỮNG KẾT QUẢ CỦA TRẬN CHỌC THỦNG CHIẾN TUYẾN

Trước khi trận tuyến Gi-tô-mi bị chọc thủng, quân Ba-lan, – khác với Đê-ni-kin, – đã phối hợp có kết quả vận động chiến với chiến tranh bằng giao thông hào, sau khi đã đào nhiều giao thông hào và chăng đầy dây thép gai ở những điềm quan trọng nhất của mặt trận. Do đó, chúng đã làm cho cuộc tiến quân của chúng ta khó khăn hơn nhiều. Trận chọc thủng chiến tuyến Gi-tô-mi đã lật đổ những tính toán của chúng và giảm hiệu lực của cuộc chiến tranh phối hợp đến mức tối thiều.

Đó là kết quả tích cực thứ nhất của trận chọc thủng chiến tuyến.

Sau đó, trận chọc thủng chiến tuyến đã trực tiếp uy hiếp hậu phương, các đường giao thông và liên lạc của địch. Kết quả là :

a) sợ bị bao vây, quân đoàn III Ba-lan (khu vực Ki-ép) đã bắt đầu rút lui nhanh và sau đó bỏ chạy tán loạn ;

b) quân đoàn II Ba-lan (khu vực Béc-đi-tsep), bị ăn đòn chính của Quân đoàn kỵ binh, đã bắt đầu vội vã rút lui ;

c) quân đoàn VI Ba-lan (khu vực Giơ-mê-rin-ca), do không còn dựa được vào cánh quân bên trái của nó nữa, đã bắt đầu lùi có trật tự về phía Tây ;

d) các đoàn quân của chúng ta đã tấn công như vũ bão trên khắp mặt trận.

Đó là kết quả tích cực thứ hai của trận chọc thủng chiến tuyến Gi-tô-mi.

Sau hết, trận chọc thủng chiến tuyến đó đã khiến quân Ba-lan hết kiêu ngạo, mất tin tưởng vào lực lượng của chúng, tinh thần bị lung lạc. Trước trận này, các đơn vị Ba-lan vô cùng coi khinh quân chúng ta, và đặc biệt coi khinh kỵ binh của chúng ta ; chúng chiến đấu quyết liệt và không chịu hàng. Chỉ sau trận này thì quân Ba-lan mới bắt đầu ra hàng từng đội nguyên vẹn và đào ngũ hàng loạt, dấu hiệu đầu tiên nói lên lòng quyết tâm của các đơn vị của chúng đã bị tan rã. Đồng chí Bu-đi-ôn-nư viết cho Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận rằng : « Bọn địa chủ Ba-lan đã biết kính trọng kỵ binh của chúng ta ».

4. MỐI ĐE DỌA TỪ PHÍA NAM

Những thắng lợi của chúng ta ở mặt trận chống Ba-lan là không thể nghi ngờ gì nữa. Cũng không nghi ngờ gì nữa là những thắng lợi đó sẽ được phát triển. Nhưng sẽ là huênh hoang đáng xấu hổ nếu nghĩ rằng về căn bản, chúng ta đã thanh toán xong quân Ba-lan, rằng chúng ta chỉ còn việc « tiến quân vào Vác-xô-vi ».

Sự huênh hoang đó có hại cho nghị lực của các đồng chí chúng ta và làm phát triển tính tự mãn có hại cho sự nghiệp của chúng ta, sự huênh hoang đó không những không đúng, vì Ba-lan có lực lượng dự bị, chắc chắn là đề ném ra mặt trận, vì Ba-lan không đơn độc, vì đằng sau nó có Đồng minh đang ủng hộ nó hoàn toàn để chống nước Nga, mà trước hết, vì ở hậu phương của quân đội chúng ta đã xuất hiện một bọn đồng minh mới của Ba-lan là Vran-ghen, tên này dọa *phá hủy* từ hậu phương chúng ta những thành quả mà chúng ta đã thu được trong những trận đánh thắng quân Ba-lan.

Không nên nuôi hy vọng là Vran-ghen sẽ không thông đồng với quân Ba-lan. Vran-ghen đã thông đồng với chúng và hành động nhất trí với chúng.

Các đồng chí hãy đọc điều mà tờ « Đại Nga nhật báo » của Sun-ghin phát hành ở Xê-va-xtô-pôn, một tờ báo cổ vũ cho bọn Vran-ghen đã viết trong một số báo ra hồi tháng Sáu :

« Chắc chắn với cuộc tấn công của chúng ta, chúng ta giúp đỡ quân Ba-lan, vì chúng ta thu hút về phía chúng ta một phần lực lượng của những người bôn-sê-vích dành cho mặt trận Ba-lan. Điều cũng chắc chắn là với các trận đánh của họ, quân Ba-lan thực chất cũng đang giúp đỡ chúng ta ở đây. Vấn đề ở đây không phải là có cảm tình hay không có cảm tình với quân Ba-lan ; chúng ta chỉ phải tuân theo sự tính toán nghiêm khắc về chính trị. Hôm nay, liên minh với họ để chống kẻ thù chung là có lợi cho chúng ta, còn ngày mai... ngày mai sẽ hay ».

Rõ ràng mặt trận Vran-ghen là sự tiếp tục của mặt trận Ba-lan, nhưng với cái khác là Vran-ghen hoạt động ở hậu phương của quân đội chúng ta, một quân đội đang

phải chiến đấu với quân Ba-lan, tức là Vran-ghen hoạt động trong một khu vực rất nguy hiểm đối với chúng ta.

Cho nên chừng nào còn chưa thủ tiêu được mối đe dọa của Vran-ghen mà đã nói đến « tiến quân vào Vác-xô-vi » và nói chung, đã nói đến sự vững chắc của những thắng lợi của chúng ta là lố bịch. Vả lại, Vran-ghen đang củng cố lực lượng, và chưa thấy chúng ta có một biện pháp gì đặc biệt và quan trọng để chống lại mối đe dọa đang ngày càng tăng từ phía Nam.

5. CHỚ NÊN QUÊN VRAN-GHEN

Các trận tấn công của chúng ta chống quân Ba-lan đem lại kết quả là trận tuyến của chúng ta thành hình vòng cung uốn cong về phía Tây và các đầu nằm trong khu vực Rô-vnô, đầu phía Bắc nằm trong khu vực Mô-lô-đe-tsơ-nô. Đó gọi là chiến tuyến bao vây các đội quân Ba-lan ; không có cách bố trí nào nguy hiểm hơn đối với các đội quân này nữa.

Chắc chắn tình hình đó không lọt qua sự tính toán của Đồng minh, là kẻ đang cố gắng bằng đủ mọi cách lôi cuốn Ru-ma-ni vào cuộc chiến tranh chống nước Nga, đang ráo riết tìm những đồng minh mới cho Ba-lan, đang ủng hộ Vran-ghen bằng mọi cách và, nói chung, đang tìm cách giúp Ba-lan thoát khỏi khó khăn. Rất có thể là Đồng minh sẽ tìm được những đồng minh mới cho Ba-lan.

Không có một lý do nào để nghi ngờ rằng nước Nga sẽ tìm được ở mình những lực lượng cần thiết để đánh trả lại kẻ thù mới, nhưng cần phải nhớ một điều : **chừng nào còn Vran-ghen, chừng nào Vran-ghen còn có thể đe**

dọa hậu phương của chúng ta, thì các mặt trận của chúng ta sẽ còn khập khiễng và những thắng lợi của chúng ta ở mặt trận chống Ba-lan sẽ chưa có thể vững chắc. Chỉ có sau khi đã thanh toán được Vran-ghen, thì chúng ta mới có thể coi việc chiến thắng bọn địa chủ Ba-lan là đã được đảm bảo. Cho nên đảng cần ghi trên lá cờ của mình khẩu hiệu mới : « Chớ quên Vran-ghen! », « Tiêu diệt Vran-ghen! ».

« Sự thật » số 151,
ngày 11 tháng Bảy 1920

HỒNG QUÂN ĐÃ ĐƯỢC TIẾP ĐÓN NHƯ THẾ NÀO

Bản tin cho báo « Người lính Hồng quân » [101]

Đồng chí *Sta-lin*, ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa, cho biết rằng đồng chí không thể không nêu lên thái độ hoàn toàn đặc biệt của nhân dân địa phương đối với Hồng quân ở mặt trận Ba-lan.

Đồng chí *Sta-lin* nói : — Ở mặt trận phía Đông cũng như phía Nam, tôi chưa từng được thấy một thái độ nào như vậy cả.

Mặc dầu so với các vùng Vôn-ga và phía Nam, quần chúng nông dân ở miền Tây nghèo khổ hơn, nhưng họ vẫn chia sẻ cái cuối cùng mà họ có với binh sĩ trong Hồng quân.

Họ đã làm nghĩa vụ « dân công » nặng nề mà không hé răng kêu ca gì cả.

Binh sĩ Hồng quân nhận được mọi sự giúp đỡ, mọi sự chi viện, và cuối tháng Năm, khi chúng tôi buộc phải rút lui, thì nhân dân rất lấy làm buồn.

Nhân dân vùng gần tiền tuyến đã phải chịu tất cả cái gánh nặng của ách chiếm đóng của Ba-lan, bởi vậy họ hoàn toàn nhận rõ sự xâm chiếm của bọn địa chủ Ba-lan sẽ mang lại cho họ nguy cơ như thế nào.

Tại mặt trận chúng tôi, có cả một đơn vị mà toàn bộ công tác y tế là do nam nữ nông dân đảm nhiệm, họ tỏ ra rất ân cần săn sóc và chăm nom các binh sĩ Hồng quân bị thương.

Còn tâm trạng của nông dân Bi-ê-lô-ru-xi-a bên kia trận tuyến thì, theo tin tức chúng tôi nhận được, ở đó, chỗ nào cũng nổ ra những cuộc nổi dậy, và những đội du kích hoạt động, họ phá hoại hậu phương của địch, đốt kho tàng và giết địa chủ.

Có thể mạnh dạn nói là cái chuyện đã xảy ra với Côn-tsắc ở Xi-bi-ri, lại tái diễn ở đó.

Bộ đội ta tiến đến đâu thì ở đó, hậu phương của kẻ địch bắt đầu nổ tung từ trong nổ ra.

Hiện nay chúng tôi đang chứng kiến một cuộc cách mạng thật sự của nông dân ở Bi-ê-lô-ru-xi-a chống lại bọn địa chủ Ba-lan.

« Chiến sĩ Hồng quân » số 337,
ngày 15 tháng Bảy 1920

GỬI TẤT CẢ CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG

Dự thảo thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga[102]

Những tin tức của chúng ta cho biết Vran-ghen đã tập hợp xung quanh hắn một nhóm tướng lĩnh có kinh nghiệm, những tên đao phủ thật sự, không lùi bước trước bất cứ cái gì.

Các binh sĩ của Vran-ghen được phiên chế thành những đơn vị chặt chẽ, chúng chiến đấu một cách điên cuồng và thà tự sát chứ không chịu hàng.

Về mặt kỹ thuật, quân của Vran-ghen được trang bị tốt hơn quân của chúng ta ; cho đến nay, phương Tây vẫn tiếp tục gửi cho chúng xe tăng, ô-tô bọc thép, máy bay, đạn và quân phục, mặc dù Anh tuyên bố ngừng viện trợ.

Cái yếu của quân đội chúng ta đang chiến đấu chống Vran-ghen là ở chỗ : thứ nhất, trong hàng ngũ quân ta có tù binh — binh sĩ cũ của Đê-ni-kin — thường chạy sang phía địch ; thứ hai, trung ương không gửi tới các đội quân chúng ta những nhóm và những cá nhân người cộng sản tự nguyện nhập ngũ hoặc được động viên.

Cần phải thanh trừ khỏi các đội quân đó những tù binh cũ và thường xuyên điều đến các đội quân đó nhiều lớp người cộng sản tự nguyện nhập ngũ hoặc được

động viên để thay đổi căn bản hàng ngũ của họ và tạo cho họ khả năng chiến thắng một kẻ thù độc ác.

Nước Nga phải chiếm lại Cri-mê bằng bất cứ giá nào, nếu không U-cơ-ren và Cáp-ca-dơ vẫn luôn luôn bị các kẻ thù của nước Nga xô-viết đe dọa.

Ban chấp hành trung ương trao cho các đồng chí trách nhiệm phải tăng cường công tác tuyên truyền quần chúng theo tinh thần thông tư này và tổ chức ngay việc điều động thường xuyên những người cộng sản tới mặt trận Cri-mê, dù có thiệt cho các mặt trận khác.

Viết vào tháng Bảy 1920. In lần đầu tiên năm 1945 trong « Văn tập Lê-nin XXXV »

THÀNH LẬP CÁC LỰC LƯỢNG CHIẾN ĐẤU TRÙ BỊ CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ

1. THƯ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

Một mặt thái độ của Pháp và Mỹ công khai ủng hộ quân Ba-lan và Vran-ghen, cũng như thái độ của Anh thừa nhận ngầm sự giúp đỡ đó ; mặt khác, những thắng lợi của quân Ba-lan, sự tăng cường có thể dự đoán trước được của Vran-ghen do có những lực lượng mới, việc quân đội Ru-ma-ni tập trung ở phía Đông vào vùng Đô-rô-khôi, — đều đang tạo nên cho nước Cộng hòa một tình hình quốc tế và quân sự nghiêm trọng. Ngay từ bây giờ, cần phải chăm lo đảm bảo cho nước Cộng hòa có những lưỡi lê mới (khoảng 100.000 cái) và những gươm mới (khoảng 30.000 cái) với số quân trang tương ứng.

Những thắng lợi gần đây của quân Ba-lan đã vạch rõ khuyết điểm chủ yếu của các đội quân chúng ta : thiếu các lực lượng chiến đấu trù bị vững mạnh ; vì vậy để tăng cường tiềm lực quân sự của nước Cộng hòa, cần ghi lên đầu bản kế hoạch hiện nay việc thành lập **các lực lượng trù bị mạnh mẽ có thể đưa ra mặt trận bất cứ lúc nào.**

Xuất phát từ những điều nói trên đây, tôi đề nghị thông qua *kế hoạch sau đây về việc thành lập các lực lượng chiến đấu trù bị của nước Cộng hòa* :

1. Trong khi tiếp tục thường xuyên gửi viện binh cho các sư đoàn chiến đấu đang ở trên hỏa tuyến thì lập tức bắt đầu rút và chuyển về hậu phương những sư đoàn (bộ binh) mất hầu hết hoặc một phần quân số và không thể chiến đấu được nữa.

2. Giả định rằng số lượng những sư đoàn bộ binh phải rút về là khoảng từ 12 đến 15 ; tập trung những sư đoàn ấy vào những vùng (nhất thiết phải có nhiều lúa mì) và từ đó sẽ có thể đưa những sư đoàn ấy, thật hết sức nhanh và tùy theo tình hình, đến mặt trận Vran-ghen, mặt trận Ba-lan hoặc mặt trận Ru-ma-ni (chẳng hạn, sẽ có thể tập trung một phần ba những sư đoàn đã được nghỉ ngơi vào khu Ôn-vi-ô-pôn, một phần ba nữa vào khu Cô-nô-tốp — Ba-khơ-ma-tsơ, và một phần ba còn lại vào khu I-lô-vai-xcai-a — Vôn-nô-va-kha).

3. Tăng cường và tiếp tế cho những sư đoàn đó, sao cho số lượng lưỡi lê của mỗi sư đoàn lên tới 7.000 hoặc 8.000 cái, và tất cả các sư đoàn đều hoàn toàn sẵn sàng xuất phát vào ngày 1 tháng Giêng 1921.

4. Lập tức bắt đầu gửi ngay tiếp viện cho các đơn vị kỵ binh đang tác chiến của chúng ta, sao cho trong những tháng sắp tới (trước tháng Giêng), Quân đoàn kỵ binh I nhận được 10.000 gươm, Quân đoàn II — 8.000 và binh đoàn Gai — 6.000.

5. Lập tức bắt đầu thành lập ngay năm lữ đoàn kỵ binh, mỗi lữ đoàn có 1500 gươm (một lữ đoàn gồm những người Cô-dắc — Tê-rếch, một lữ đoàn gồm

những người miền núi Cáp-ca-dơ, lữ đoàn thứ ba gồm những người Cô-dắc — U-ran, thứ tư — những người Cô-dắc — Ô-ren-bua, thứ năm — những người Cô-dắc — Xi-bi-ri). Thành lập xong các lữ đoàn trong thời hạn hai tháng.

6. Áp dụng mọi biện pháp để tổ chức và đẩy mạnh ngành công nghiệp ô-tô, đồng thời chú ý đặc biệt đến ngành sửa chữa và chế tạo các ô-tô « Ô-xten » và « Phi-át ».

7. Đẩy mạnh bằng mọi biện pháp việc sản xuất tôn thép, chủ yếu để bọc các ô-tô.

8. Đẩy mạnh bằng mọi biện pháp công nghiệp chế tạo máy bay.

9. Mở rộng kế hoạch tiếp tế cho phù hợp với những điểm kể trên.

J. Sta-lin

Mạc-tư-khoa. Cơ-rem-lanh.
Ngày 25 tháng Tám 1920

2. KIẾN NGHỊ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

Bức thư Tơ-rốt-xki trả lời về vấn đề lực lượng dự trữ là một sự thoái thác. Bức điện vừa rồi của Tơ-rốt-xki, bức điện mà đồng chí đó nhắc lại trong bức thư, không hề nói một tí gì đến ***kế hoạch*** xây dựng lực lượng dự trữ, đến sự cần thiết phải có một kế hoạch như thế : ***bao giờ*** thì rút các sư đoàn ; đưa những sư đoàn về

những khu vực *nào*; đến thời gian *nào* thì gửi xong viện binh cho các sư đoàn, huấn luyện xong các viện binh đó; tập hợp xong các đơn vị thành một khối cố kết, — tất cả những vấn đề đó (tuyệt nhiên không phải là những vấn đề chi tiết) đều không được nói đến.

Trong chiến dịch mùa hè, tình trạng lực lượng dự trữ ở xa các mặt trận (U-ran, Xi-bi-ri, Bắc Cáp-ca-dơ) đã giữ một vai trò lớn (vai trò *tiêu cực*): các lực lượng dự trữ đến không kịp thời, đến quá chậm và trong phần lớn trường hợp, không đạt được mục đích. Cho nên những khu vực tập trung lực lượng dự trữ phải được tính đến từ trước như là một trong những yếu tố quan trọng bậc nhất.

Việc *huấn luyện sơ sài* các viện binh cũng đã giữ một vai trò không kém phần quan trọng (cũng là vai trò tiêu cực): các viện binh chưa được luyện tập, không cố kết với nhau, thích dụng trong một cuộc tổng tấn công ào ạt, thường thường không đương đầu được với cuộc phản công mãnh liệt của địch; họ vứt bỏ hầu hết các vật tư và ra hàng kể đến hàng nghìn người. Cho nên thời hạn huấn luyện các đơn vị và bổ sung quân số cho các đơn vị cũng phải được tính toán trước và coi như là một trong những yếu tố quan trọng bậc nhất.

Tính *ngẫu nhiên, tạm bợ* của các lực lượng dự trữ của chúng ta đã giữ một vai trò còn quan trọng hơn nữa (vai trò này cũng tiêu cực): vì ở ta không có những đơn vị dự trữ đặc biệt, nên lực lượng dự trữ thường được thành lập một cách ngẫu nhiên, hết sức vội vã, gồm bất cứ đơn vị rách nát nào cho đến các đơn vị của VOKR[103], điều đó đã làm tổn hại đến tính vững chắc của quân đội ta.

Tóm lại : phải bắt đầu (ngay tức khắc!) một công việc ***có phương pháp*** nhằm cung cấp cho nước Cộng hòa những lực lượng dự trữ quan trọng ; nếu không, chúng ta có cơ đứng trước một thảm họa mới «bất ngờ» về quân sự (« một thảm họa bất thần »).

Vấn đề tiếp tế không phải là « điều quan trọng nhất » như Tơ-rốt-xki đã nghĩ sai. Lịch sử cuộc nội chiến chứng tỏ rằng mặc dầu chúng ta nghèo, chúng ta vẫn bảo đảm được việc tiếp tế và, tuy thế, một nửa số « sơ mi » và « ủng » phát cho binh sĩ đã vào tay nông dân. Tại sao thế? Tại vì binh sĩ nhường những thứ đó lại cho nông dân (và sẽ tiếp tục nhường những thứ đó lại cho nông dân!) để đổi lấy sữa, bơ, thịt, nghĩa là đổi lấy những gì mà chúng ta không thể cung cấp được cho họ. Trong chiến dịch này (chiến dịch hè), chúng ta cũng giải quyết được vấn đề tiếp tế và tuy vậy, chúng ta đã bị thất bại (hình như cho mãi đến nay chưa có ai dám buộc cho những cơ quan tiếp tế của chúng ta là những người phải chịu trách nhiệm về những thất bại của chúng ta ở mặt trận Ba-lan...). Rõ ràng là có những yếu tố quan trọng hơn vấn đề tiếp tế (về điều này, xin xem ở phần trên).

Cần phải dứt khoát bác bỏ cái « thuyết » tai hại cho rằng tiếp tế cho quân đội là nhiệm vụ của các cơ quan hành chính dân sự, còn mọi cái khác thì Ban tham mưu chiến dịch phải đảm nhiệm — Ban chấp hành trung ương đảng phải biết và phải kiểm tra ***tất cả công việc*** của các cơ quan quản lý quân sự, kể cả công tác chuẩn bị các lực lượng chiến đấu trù bị và chuẩn bị các cuộc tác chiến, nếu Ban chấp hành không muốn sẽ lại đứng trước một thảm họa mới.

Cho nên tôi tha thiết đề nghị :

1. Cơ quan quản lý quân sự không thể lấp liếm bằng những câu về « chiếc sơ-mi của binh sĩ », mà phải thảo (bắt đầu thảo ngay tức khắc) kế hoạch cụ thể về việc thành lập những lực lượng chiến đấu dự trữ cho nước Cộng hòa ;

2. Ban chấp hành trung ương đang xem xét kế hoạch đó (thông qua Hội đồng quốc phòng) ;

3. Ban chấp hành trung ương đảng tăng cường kiểm tra Ban tham mưu chiến dịch bằng cách ứng dụng phương pháp yêu cầu viên tổng chỉ huy hay viên tham mưu trưởng chiến dịch phải định kỳ báo cáo với Hội đồng quốc phòng, hoặc với tiểu ban đặc biệt gồm các ủy viên Hội đồng quốc phòng.

J. Sta-lin

30 tháng Tám 1920

Xuất bản lần đầu tiên

CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở NGA

Ba năm cách mạng và nội chiến ở Nga chứng tỏ rằng nếu không có sự ủng hộ lẫn nhau giữa nước Nga trung tâm và các vùng biên khu, thì cách mạng không thể thắng lợi và công cuộc giải phóng nước Nga khỏi nanh vuốt chủ nghĩa đế quốc không thể nào thành công. Nước Nga trung tâm, cái lò lửa ấy của cách mạng thế giới, không thể nào đứng vững được lâu nếu không được các miền biên khu giàu nguyên liệu, nhiên liệu và thực phẩm giúp đỡ. Ngược lại, các miền biên khu cũng thế, nếu không được nước Nga trung tâm phát triển hơn giúp đỡ về mặt chính trị, quân sự và tổ chức, thì nhất định sẽ rơi vào ách nô dịch của đế quốc. Nếu luận điểm nói rằng phương Tây vô sản phát triển hơn không thể nào đánh bại được giai cấp tư sản toàn thế giới nếu không có sự ủng hộ của phương Đông nông dân, ít phát triển hơn, nhưng giàu nguyên liệu và nhiên liệu, nếu luận điểm đó là đúng, thì một luận điểm khác nói rằng nước Nga trung tâm phát triển hơn không thể nào hoàn thành được sự nghiệp cách mạng, nếu không được sự ủng hộ của các miền biên khu nước Nga ít phát triển, nhưng lại giàu tài nguyên cần thiết, luận điểm này cũng đúng.

Chắc chắn bọn Đồng minh đã tính đến điều đó ngay khi Chính phủ xô-viết mới ra đời, khi chúng đã thi hành kế hoạch bao vây kinh tế nước Nga trung tâm, bằng cách tách khỏi Nga những miền biên khu quan trọng nhất. Về sau, Đồng minh đã lấy kế hoạch bao vây kinh tế nước Nga làm cơ sở bất di bất dịch cho mọi cuộc tấn công chống lại nước Nga, từ 1918 đến 1920, kể cả những âm mưu hiện nay của chúng ở U-cơ-ren, A-déc-bai-gian, Tuốc-ke-xtan.

Do đó, việc đảm bảo mối liên minh vững chắc giữa trung tâm và các miền biên khu của nước Nga lại càng quan trọng.

Do đó, cần phải đặt ra những mối quan hệ nhất định, những mối liên hệ nhất định giữa trung tâm và các miền biên khu của nước Nga nhằm củng cố mối liên minh chặt chẽ, không gì lay chuyển được giữa họ với nhau.

Như thế, những mối liên hệ ấy phải như thế nào và phải có những hình thức nào?

Nói một cách khác, chính sách của Chính quyền xô-viết về vấn đề dân tộc ở Nga, phải thế nào?

Phải vứt bỏ cái yêu sách đòi tách các miền biên khu ra khỏi nước Nga mà người ta coi là hình thức của mối quan hệ giữa trung tâm và miền biên khu, không những vì yêu sách ấy trái ngay với chính nguyên tắc liên minh giữa trung tâm và các miền biên khu, mà trước hết vì nó căn bản trái với lợi ích của quần chúng nhân dân, cả ở trung tâm lẫn ngoại vi. Tách các miền biên khu ra sẽ nguy hại cho thế lực cách mạng ở nước Nga trung tâm là cái thế lực đang kích thích phong trào giải phóng ở phương Tây và phương Đông, việc

đó đã đành rồi, nhưng nếu các miền biên khu mà tách ra thì bản thân những miền này nhất định cũng không tránh khỏi bị chủ nghĩa đế quốc quốc tế nô dịch. Chỉ cần nhìn qua các xứ Giê-oóc-gi, Ác-mê-ni, Ba-lan, Phần-lan, v.v., đã tách ra khỏi nước Nga, nay chỉ còn giữ được cái vỏ độc lập bên ngoài, và trên thực tế, đã trở thành những chư hầu thật sự của Đồng minh, sau hết, chỉ cần nhớ lại việc mới xảy đến cho hai xứ U-cơ-ren và A-déc-bai-gian, xứ thì bị tư bản Đức tàn phá, xứ thì bị Đồng minh cướp bóc, cũng đủ thấy yêu sách đòi tách các miền biên khu ra, trong tình hình quốc tế hiện nay, rõ ràng là yêu sách phản cách mạng. Đứng trước tình hình một cuộc đấu tranh một còn một mất ấy nổ ra, giữa nước Nga vô sản và bọn Đồng minh đế quốc, các miền biên khu chỉ có hai con đường :

hoặc đi với nước Nga, thì quần chúng lao động miền biên khu sẽ được giải phóng khỏi ách áp bức của đế quốc;

hoặc đi với Đồng minh, thì nhất định sẽ rơi vào ách đế quốc.

Không có con đường thứ ba nào cả.

Cái gọi là độc lập của những xứ gọi là độc lập như Giê-oóc-gi, Ác-mê-ni, Ba-lan, Phần-lan v.v., chỉ là cái bề ngoài dối trá che đậy tình trạng phụ thuộc hoàn toàn của những nước ấy, nếu được phép gọi như thế, vào nhóm đế quốc này hay nhóm đế quốc khác.

Dĩ nhiên, các miền biên khu Nga, các dân tộc và bộ lạc sống ở những miền ấy, cũng như tất cả các dân tộc khác, đều có quyền bất khả xâm phạm được tách ra khỏi nước Nga ; và nếu một dân tộc nào trong số các dân tộc ấy quyết định, với sự tán thành của đa số nhân dân, tách khỏi nước Nga, như Phần-lan năm 1917 chẳng

hạn, thì nước Nga chắc chắn sẽ phải xác nhận việc đó và chấp nhận việc phân lập. Nhưng, vấn đề ở đây không phải là cái quyền của các dân tộc, không thể tranh cãi được, mà là lợi ích của quần chúng nhân dân, cả ở trung tâm lẫn ngoại vi. Vấn đề ở đây là tính chất của công cuộc cổ động — tính chất do những lợi ích trên kia quyết định, và công cuộc cổ động mà đảng có bổn phận phải làm, nếu đảng không muốn tự mình phản lại mình, nếu đảng muốn ảnh hưởng đến ý chí của quần chúng lao động các dân tộc theo một phương hướng nhất định. Mà lợi ích của quần chúng nhân dân thì nói lên rằng : việc đòi tách các vùng biên khu ra, trong giai đoạn hiện nay của cách mạng, là hết sức phản cách mạng.

Và cũng phải vứt bỏ cái tự trị gọi là tự trị dân tộc về mặt văn hóa, mà người ta coi là hình thức liên minh giữa trung tâm và ngoại vi của nước Nga. Kinh nghiệm ở Áo — Hung (quê hương của tự trị dân tộc về mặt văn hóa), trong 10 năm vừa qua, đã vạch rõ tất cả cái tính chất mỏng manh, không vững của chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa, coi như hình thức liên minh giữa những quần chúng lao động các dân tộc trong một quốc gia có nhiều dân tộc. Sprin-ghe và Bau-ơ, hai nhà sáng tạo ra chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa, hiện nay đang phải vỡ mộng trước cái cương lĩnh dân tộc tế nhị của họ, đó là bằng chứng sinh động nhất. Sau hết, kẻ đại diện cho chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa ở Nga, tức cái phái Bun nổi tiếng một thời kia cũng đã buộc phải chính thức công nhận chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa là vô dụng và công khai tuyên bố :

« Yêu sách tự trị dân tộc về mặt văn hóa đề ra trước kia trong khuôn khổ chế độ tư sản, ngày nay, với những điều kiện của cách mạng xã hội chủ nghĩa, không còn có ý nghĩa nữa » (xem « Hội nghị đại biểu XII của phái Bun », tr. 21 1920).

Duy chỉ có sự tự trị địa phương của những miền biên khu có lối sống đặc biệt và thành phần dân tộc riêng, là hình thức duy nhất hợp lý cho việc liên minh giữa trung tâm và ngoại vi. Sự tự trị ấy nối liền các miền biên khu Nga với trung tâm bằng mối liên hệ liên bang. Nói một cách khác, thì chính cũng là cái chế độ tự trị xô-viết mà Chính quyền xô-viết đã tuyên bố ngay từ khi mới thành lập, và hiện nay nó đã được thực hiện ở các miền biên khu dưới hình thức những công xã hành chính và những Cộng hòa xô-viết tự trị.

Chế độ tự trị xô-viết không phải là cái gì cố định và bất di bất dịch ; nó có thể có những hình thức và trình độ hết sức khác nhau trên bước đường phát triển. Từ chế độ tự trị hành chính chật hẹp (của những người Đức ở Vôn-ga, những người Tsu-va-si, Ca-rê-li) đến chế độ tự trị chính trị rộng rãi hơn (của dân Ba-sơ-kia, dân Tac-ta ở Vôn-ga và dân Kiếc-ghi-di), từ chế độ tự trị chính trị rộng rãi đến hình thức tự trị rộng rãi hơn nữa (của dân U-cơ-ren và Tuốc-ke-xtan) ; và sau hết, từ hình thức tự trị kiểu U-cơ-ren đến hình thức tự trị cao nhất, hình thức quan hệ bằng hợp đồng (của A-déc-bai-gian). Tính chất co giãn ấy của chế độ tự trị xô-viết là một trong những ưu điểm lớn nhất của nó, vì sự co giãn ấy cho phép bao gồm được tất cả tính muôn hình vạn trạng của các miền biên khu Nga, có những trình độ phát triển văn hóa, kinh tế hết sức khác nhau. Việc thi hành chính sách dân tộc ở Nga trong ba năm Chính

quyền xô-viết chứng tỏ rằng trong khi thực hiện chế độ tự trị xô-viết với những hình thức khác nhau, Chính quyền xô-viết đã đi đúng đường. Vì chính chỉ nhờ chính sách đó mà Chính phủ xô-viết đã mở được con đường vào những vùng hẻo lánh nhất của miền biên khu, đã đưa được những quần chúng lạc hậu nhất và phức tạp nhất về phương diện dân tộc vào sinh hoạt chính trị, đã liên kết được những quần chúng ấy với trung tâm bằng những mối quan hệ hết sức khác nhau. Đó là nhiệm vụ mà chẳng những không một chính phủ nào trên thế giới đã giải quyết, mà thậm chí không một chính phủ nào đã tự đặt ra cho mình nữa (họ sợ phải đặt nó ra!). Việc phân định lại nước Nga về mặt hành chính, theo đúng nguyên tắc của nền tự trị xô-viết, chưa phải là đã xong ; những dân Cáp-ca-dơ miền Bắc, dân Can-mức, dân Tsê-rê-mít-xơ, dân Vô-ti-ác, dân Bu-ri-át, v.v., còn đang đợi chờ vấn đề được giải quyết. Nhưng bất luận bản đồ hành chính của nước Nga tương lai hiện ra dưới trạng thái nào chăng nữa, và bất luận những thiếu sót nào có thể xảy ra về mặt ấy — và thực tế đã có một số thiếu sót, — thì cũng phải nhận rằng trong khi phân định lại về mặt hành chính, theo đúng nguyên tắc của chế độ tự trị địa phương, nước Nga đã tiến một bước rất lớn trên con đường tập hợp những lãnh thổ ngoại vi chung quanh trung tâm vô sản, trên con đường làm cho chính quyền gần gũi quảng đại quần chúng nhân dân miền biên khu hơn.

Tuy nhiên, việc tuyên bố hình thức này hay hình thức nọ của chế độ tự trị xô-viết, việc ban bố những sắc lệnh và nghị định về mặt ấy : ngay cả việc tạo lập ra những chính phủ biên khu dưới hình thức những Hội đồng dân ủy địa phương cho các Cộng hòa tự trị, cũng

còn xa mới đủ để củng cố sự liên minh giữa những lãnh thổ ngoại vi với trung tâm. Muốn củng cố liên minh ấy, trước hết cần phải thanh toán tình trạng cô lập và bế quan tỏa cảng hiện nay của vùng biên khu, thanh toán cái tính chất gia trưởng và nạn thiếu văn hóa cùng thái độ hiềm nghi đối với trung tâm, vẫn còn tồn tại ở miền biên khu, như một di sản của chính sách tàn bạo của chế độ Nga hoàng. Chế độ Nga hoàng đã cố ý gây ra ở miền biên khu chế độ áp bức có tính chất gia trưởng và phong kiến để kiềm chế quần chúng trong cảnh nô lệ và tối tăm. Chế độ Nga hoàng đã cố ý đưa những phần tử thực dân vào những địa phương tốt nhất ở miền biên khu, để dồn những dân bản xứ vào những vùng xấu nhất và tăng thêm lòng tỵ hiềm dân tộc. Chế độ Nga hoàng đã hạn chế và có khi vô cớ bãi bỏ các trường học, nhà hát và các cơ quan giáo dục của địa phương để giam giữ quần chúng trong vòng ngu tối. Chế độ Nga hoàng đã ngăn trở mọi sáng kiến của những phần tử ưu tú nhất trong nhân dân địa phương. Sau hết, chế độ Nga hoàng đã bóp chết mọi sự hoạt động của quần chúng nhân dân miền biên khu. Tất cả những biện pháp ấy của chế độ Nga hoàng đã làm nẩy nở trong đám người bản xứ mối hiềm nghi sâu sắc nhất, có khi biến thành thái độ thù địch đối với tất cả mọi cái gì là Nga. Muốn củng cố sự liên minh giữa nước Nga trung tâm với miền biên khu, thì phải thủ tiêu mối hiềm nghi ấy, phải tạo ra một không khí hiểu biết lẫn nhau và tin cậy đối với nhau như anh em. Nhưng, muốn thủ tiêu mối hiềm nghi ấy thì trước hết, chúng ta phải giúp quần chúng nhân dân miền biên khu thoát khỏi những tàn dư của ách phong kiến và gia trưởng ; chúng ta phải thủ tiêu — thủ tiêu thực sự chứ không phải trên lời nói — tất cả mọi

đặc quyền của những phần tử thực dân ; chúng ta phải làm cho quần chúng nhân dân được hưởng những phúc lợi vật chất của cách mạng.

Tóm lại, chúng ta phải chứng tỏ cho quần chúng thấy rằng nước Nga vô sản trung tâm bênh vực lợi ích của họ, và chỉ riêng lợi ích của họ thôi ; và phải chứng tỏ điều đó không phải chỉ bằng những biện pháp đàn áp đối với bọn thực dân và bọn tư sản theo chủ nghĩa dân tộc, — những biện pháp này thường thường là hoàn toàn khó hiểu đối với quần chúng, — mà trước hết bằng một chính sách kinh tế nhất quán và được suy nghĩ chín chắn.

Ai nấy đều biết sự đòi hỏi của phái tự do chủ nghĩa về giáo dục phổ thông cưỡng bách. Những người cộng sản ở miền biên khu không thể nào lại hữu khuynh hơn phái tự do chủ nghĩa được ; họ phải thực hiện tại đó nền giáo dục phổ thông, nếu họ muốn thanh toán nạn ngu dốt của nhân dân và nếu họ muốn làm cho trung tâm và ngoại vi ở Nga gần gũi nhau về mặt tinh thần. Nhưng muốn thế, chúng ta cần phải phát triển các trường học của dân tộc bản xứ, nhà hát dân tộc, những cơ quan dân tộc về giáo dục, nâng cao trình độ văn hóa của quần chúng nhân dân miền biên khu, bởi vì vị tất phải chứng minh rằng sự ngu dốt và tình trạng kém văn hóa là những kẻ thù nguy hiểm nhất đối với Chính quyền xô-viết. Chúng ta không được biết công tác của chúng ta, nói chung về mặt ấy, đã tiến đến mức nào, nhưng chúng ta được tin báo cho biết rằng ở một trong những vùng biên khu quan trọng nhất, Bộ dân ủy giáo dục chỉ chi phí chung cho tất cả các trường địa phương vẻn vẹn 10% ngân sách. Nếu điều đó là đúng, thì phải

thú thật rằng, trong địa hạt ấy, đáng tiếc là chúng ta đã không hơn được « chế độ cũ » là mấy.

Không thể coi Chính quyền xô-viết là một chính quyền tách rời nhân dân ; trái lại, nó là chính quyền duy nhất đặc biệt, từ quảng đại quần chúng nhân dân Nga mà ra, và thân thiết với họ, gần gũi với họ. Đó là điều giải thích tại sao trong những lúc hiểm nghèo, Chính quyền xô-viết lại có một sức chống chọi phi thường.

Phải làm sao cho Chính quyền xô-viết cũng thân thiết và gần gũi với quần chúng nhân dân miền biên khu như vậy. Song muốn được như thế, Chính quyền xô-viết trước hết phải được các quần chúng ấy hiểu thấu rõ ràng. Cho nên điều cần thiết là trong tất cả những cơ quan xô-viết miền biên khu — những tòa án, cơ quan hành chính, cơ quan kinh tế, cơ quan trực tiếp của chính quyền (cũng như các cơ quan của đảng) — phải có, càng nhiều càng hay, những người địa phương am tường những điều kiện sinh hoạt, phong tục, tập quán và tiếng nói của nhân dân địa phương ; phải làm sao cho những phần tử ưu tú nhất trong nhân dân địa phương được tham gia những cơ quan ấy ; phải làm sao cho quần chúng lao động địa phương được tham gia quản lý xứ sở trong tất cả các địa hạt, kể cả địa hạt tổ chức quân sự ; phải làm cho những quần chúng đó thấy rằng Chính quyền xô-viết và những cơ quan của nó là sự nghiệp của chính công sức họ, là hiện thân của những nguyện vọng của họ. Chỉ có như thế, mới có thể đặt được một mối liên hệ tinh thần không gì lay chuyển nổi giữa quần chúng với chính quyền ; chỉ có bằng cách ấy, mới có thể làm cho Chính quyền xô-viết được quần chúng lao động miền biên khu gần gũi và hiểu thấu.

Có đồng chí coi các nước Cộng hòa tự trị ở Nga và nói chung, chế độ tự trị xô-viết, như một cái vạ nhất thời, tuy là cần thiết, và, vì những hoàn cảnh nào đó không thể không chấp nhận nó, song phải đấu tranh để đợi một ngày kia tiêu diệt nó. Chẳng cần thiết phải chứng minh rằng quan điểm đó sai về căn bản, và dầu thế nào chăng nữa, nó cũng không có gì giống với chính sách của Chính quyền xô-viết trong vấn đề dân tộc. Không thể coi chế độ tự trị xô-viết như là cái gì trừu tượng và giả tạo, và lại càng không được coi nó là một lời hứa hẹn hão huyền trên giấy tờ. Chế độ tự trị xô-viết là hình thức thực tế nhất, cụ thể nhất của sự đoàn kết miền biên khu với nước Nga trung tâm. Không ai lại dám chối cãi rằng các xứ U-cơ-ren, A-déc-bai-gian, Tuốc-ke-xtan, Kiếc-ghi-di, Ba-sơ-kia, Tac-ta và các miền biên khu khác, nếu quả thực họ mong cho quần chúng nhân dân được phát đạt về văn hóa và vật chất, thì họ không thể không có những trường học dạy bằng tiếng mẹ đẻ, những tòa án, các cơ quan hành chính và chính quyền chủ yếu gồm những người địa phương. Hơn nữa, việc thực sự xô-viết hóa các vùng ấy, sự cải biến các vùng ấy thành những xứ xô-viết mật thiết ràng buộc với nước Nga trung tâm thành một quốc gia duy nhất, là những điều *không thể thực hiện được*, nếu không có một hệ thống rộng rãi các trường học địa phương, không lập nên những tòa án, những bộ máy hành chính, cơ quan chính quyền v.v., gồm những người biết rõ điều kiện sinh hoạt và ngôn ngữ của dân cư. Trái lại, đem ngôn ngữ dân tộc dùng vào các trường học, tòa án, bộ máy hành chính và cơ quan chính quyền, đó chính là thật sự thực hiện chế độ tự trị xô-viết, vì chế độ tự trị xô-viết chẳng qua chỉ là toàn bộ những cơ quan kia

mang hình thức U-cơ-ren, Tuốc-ke-xtan, Kiếc-ghi-di, v.v., mà thôi.

Sau những cái đó, liệu còn có thể nói được một cách nghiêm chỉnh rằng chế độ tự trị xô-viết có tính chất nhất thời, cần phải chống lại nó, v.v. không?

Trong hai điều này, phải chọn lấy một:

hoặc giả những ngôn ngữ U-cơ-ren, A-déc-bai-gian, Kiếc-ghi-di, U-dơ-béc, Ba-sơ-kia và những ngôn ngữ khác quả là một thực tế thực sự và vì thế, tuyệt đối cần thiết phải mở mang trong những vùng ấy, những trường học dùng tiếng nói dân tộc, những tòa án, bộ máy hành chính và cơ quan chính quyền gồm những người bản xứ, thì khi đó chế độ tự trị xô-viết phải được thực hiện trong các miền ấy, thật triệt để, không chút e dè;

hoặc giả những ngôn ngữ U-cơ-ren, A-déc-bai-gian v.v., chỉ là một món thuần túy bịa đặt ra; do đó những trường học và những cơ quan khác dùng tiếng nói dân tộc, đều là không cần thiết, thì khi đó, chế độ tự trị xô-viết phải được vứt đi, coi như một đồ bỏ vô dụng.

Tìm một con đường thứ ba, tức là tỏ ra không am hiểu vấn đề hay tỏ ra thiếu suy nghĩ một cách đáng buồn.

Một trong những trở ngại nghiêm trọng trên con đường thực hiện chế độ xô-viết là thiếu những lực lượng trí thức xuất thân ở địa phương, ở miền biên khu, thiếu những giảng viên cho tất cả các ngành công tác của Xô-viết, của đảng, không trừ một ngành nào cả. Sự thiếu thốn ấy không thể không kìm hãm công tác giáo dục và công tác kiến thiết cách mạng ở miền biên khu. Nhưng, chính vì lẽ đó mà việc sa thải những nhóm trí thức địa phương, vốn hết sức ít ỏi ấy, là sai và có hại; những người trí thức ấy, có lẽ, cũng muốn phục vụ quần

chúng nhân dân, nhưng họ không làm được việc đó có lẽ vì không phải là cộng sản, họ tưởng họ bị bao vây trong một bầu không khí nghi kỵ và họ lo ngại có thể bị đàn áp. Đối với những nhóm ấy, người ta có thể áp dụng có kết quả chính sách nhằm làm cho họ tham gia các công tác xô-viết, giao cho họ những chức vụ trong công nghiệp, nông nghiệp, tiếp tế và các công việc khác nữa, với mục đích dần dần xô-viết hóa họ. Thật vậy, có thể nào lại quả quyết được rằng những nhóm trí thức ấy không đáng tin cậy bằng, chẳng hạn, bọn chuyên gia quân sự phản cách mạng, bọn này mặc dầu tinh thần phản cách mạng của họ, cũng không vì thế mà không được giao cho những chức vụ hết sức quan trọng, và sau đó sẽ được xô-viết hóa.

Song việc sử dụng những nhóm trí thức dân tộc cũng còn xa mới đủ để thỏa mãn nhu cầu về giáo viên. Còn cần phải đồng thời mở rộng một mạng lưới và trường học ở miền biên khu, cho tất cả các ngành quản lý, để đào tạo những cán bộ giáo viên chọn trong người địa phương. Vì hiển nhiên là nếu thiếu những cán bộ như thế thì sự tổ chức các nhà trường, tòa án, các cơ quan hành chính và các cơ quan khác dùng ngữ ngôn dân tộc, sẽ khó khăn vô cùng.

Một trở ngại không kém phần nghiêm trọng trên bước đường thực hiện chế độ tự trị xô-viết là tính hấp tấp, thường khi đi đến chỗ thiếu khéo léo một cách thô lỗ nữa, mà một số đồng chí chúng ta đã bộc lộ trong công việc xô-viết hóa miền biên khu. Khi mà, trong những vùng còn lạc hậu hơn nước Nga trung tâm đến cả một thời kỳ lịch sử, trong những vùng mà trật tự thời trung cổ chưa được hoàn toàn xóa bỏ, những đồng chí kia quyết tâm đem « những cố gắng dũng cảm » của mình

ra để thực hiện « chế độ cộng sản thuần túy », thì chúng ta có thể nói một cách quả quyết rằng một cuộc đột kích bằng kỵ binh như thế, một « chủ nghĩa cộng sản » như thế không đưa lại cái gì hay ho cả. Đối với các đồng chí ấy, chúng tôi muốn nhắc lại một vài điểm trong cương lĩnh của chúng ta :

« Đảng cộng sản Nga đứng trên quan điểm lịch sử và giai cấp, căn cứ vào trình độ phát triển lịch sử của một dân tộc nhất định : xem nó tiến từ chế độ trung cổ lên chế độ dân chủ tư sản, hay từ chế độ dân chủ tư sản lên chế độ dân chủ xô-viết hay vô sản v.v. »

Và tiếp nữa :

« Dù sao, giai cấp vô sản của những dân tộc nguyên trước kia là dân tộc đi áp bức, phải tỏ ra đặc biệt thận trọng và đặc biệt chú ý đến những tàn dư của tình cảm dân tộc còn lại trong quần chúng lao động của những dân tộc bị áp bức hay không được hưởng đầy đủ quyền bình đẳng » (xem : « Cương lĩnh Đảng cộng sản Nga »).

Như thế tức là, chẳng hạn, nếu cái lối trực tiếp đem ghép người vào ở thêm trong các nhà ở A-déc-bai-gian khiến cho quần chúng A-déc-bai-gian mất cảm tình với chúng ta, vì họ cho rằng nhà cửa, chốn ăn ở của họ là thiêng liêng và bất khả xâm phạm, thì hiển nhiên là cái lối trực tiếp ấy phải được thay thế bằng lối gián tiếp và quanh co để sao cho cũng đạt được mục đích đó. Hoặc giả một ví dụ nữa là : nếu những quần chúng Đa-ghe-xtan mang nặng những thành kiến tôn giáo có đi theo những người cộng sản « căn cứ vào giới luật của đạo Hồi » chăng nữa, thì hiển nhiên là lối trực tiếp đấu tranh chống những thành kiến tôn giáo trong xứ ấy,

phải được thay thế bằng những lối gián tiếp, thận trọng hơn, v.v, v.v..

Tóm lại : cần phải thay những cuộc đột kích bằng kỵ binh nhằm « cộng sản hóa tức khắc » quần chúng nhân dân lạc hậu bằng một chính sách thận trọng và chín chắn hơn, tức là phải dần dần lôi cuốn những quần chúng ấy vào trào lưu chung của sự phát triển xô-viết vĩ đại.

Đó nói chung là những điều kiện thực tiễn để thực hiện chế độ tự trị xô-viết ; áp dụng những điều kiện ấy sẽ làm cho trung tâm và các miền biên khu của Nga gần gũi nhau về mặt tinh thần, và sự liên minh cách mạng giữa họ với nhau được vững chắc.

Nước Nga xô-viết đang làm một cuộc thí nghiệm chưa từng thấy trên thế giới để tổ chức sự hợp tác giữa một loạt dân tộc và bộ tộc trong khuôn khổ một quốc gia vô sản thống nhất, trên cơ sở tin cậy lẫn nhau, trên cơ sở tự nguyện liên hiệp trong tình anh em. Ba năm cách mạng đã chứng tỏ rằng cuộc thí nghiệm ấy có đủ những thuận lợi để thành công. Song muốn cho cuộc thí nghiệm ấy thành công hoàn toàn thì chính sách dân tộc mà chúng ta đang thi hành ở địa phương không được đi ngược lại những yêu cầu của chế độ tự trị xô-viết mà chúng ta đã tuyên bố, dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau, mỗi một biện pháp thực tiễn mà chúng ta thi hành ở địa phương đều phải góp phần gắn bó quần chúng nhân dân miền biên khu với nền văn hóa cao về tinh thần và vật chất của vô sản, dưới những hình thức thích hợp với lối sống và bản sắc dân tộc của những quần chúng ấy.

Đó mới là sự đảm bảo cho việc củng cố khối liên minh cách mạng giữa nước Nga trung tâm và miền biên khu, — khối liên minh đó sẽ khiến tất cả mọi âm mưu của bọn Đồng minh đều bị tan ra tro bụi.

«Sự thật», số 226,
ngày 10 tháng Mười 1920

Ký tên: J. Sta-lin

DIỄN VĂN KHAI MẠC HỘI NGHỊ TOÀN NGA I CÁC CÁN BỘ PHỤ TRÁCH TRONG BAN THANH TRA CÔNG NÔNG

Ngày 15 tháng Mười 1920

Tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị toàn Nga I các cán bộ trong Ban kiểm tra công nông.

Thưa các đồng chí, trước khi đi vào công việc chính của Hội nghị, cho phép tôi phát biểu ý kiến của Bộ dân ủy kiểm tra công nông về vấn đề sau đây : Ban thanh tra công nông có cần thiết trong một nhà nước công nông hay không, và nếu cần thiết thì những nhiệm vụ chủ yếu của nó phải là gì ?

Nước Nga là nước duy nhất mà ở đó lần đầu tiên công nhân và nông dân đã nắm chính quyền. Cái tiền đề để nắm được chính quyền là cuộc cách mạng sâu sắc nhất trên thế giới, tiếp theo là sự thủ tiêu các bộ máy cũ của chính quyền nhà nước và sự xuất hiện các bộ máy mới. Xưa kia tình hình là như thế này: thường thường công nhân làm việc cho bọn chủ, còn bọn chủ thì cai quản đất nước. Điều đó đã giải thích tại sao trước khi có cách mạng, toàn bộ kinh nghiệm quản lý đất nước đều tập trung trong tay các giai cấp thống trị. Nhưng từ sau Cách mạng tháng Mười, công nhân và nông dân đã đứng dậy nắm chính quyền ; họ là những người chưa hề làm

công tác lãnh đạo bao giờ, trước đây họ chỉ biết làm việc cho kẻ khác và không có đủ kinh nghiệm để lãnh đạo đất nước.

Đó là hoàn cảnh thứ nhất gây nên các khuyết điểm mà bộ máy quản lý nhà nước của đất nước xô-viết đang phải chịu đựng hiện nay.

Tiếp đến, do thủ tiêu bộ máy quản lý nhà nước cũ nên chủ nghĩa quan liêu đã bị đập tan, nhưng những kẻ quan liêu thì hãy còn. Đội lốt cán bộ xô-viết, họ len lỏi vào bộ máy nhà nước của chúng ta và lợi dụng sự thiếu kinh nghiệm của công nhân, nông dân mới lên nắm chính quyền để khôi phục lại những mánh khóe cũ của họ nhằm biển thủ tài sản nhà nước và để lại đưa vào những tập quán tư sản cũ.

Đó là hoàn cảnh thứ hai làm cơ sở cho các thiếu sót của bộ máy nhà nước chúng ta.

Sau hết, chính quyền mới đã kế thừa của chính quyền cũ một bộ máy kinh tế hoàn toàn bị tàn phá. Sự tàn phá đó còn trở nên nghiêm trọng hơn nữa vì cuộc nội chiến do Đồng minh gây ra cho nước Nga. Hoàn cảnh đó cũng đã là một trong những điều kiện của những khuyết điểm và thiếu sót của bộ máy.

Các đồng chí, đó là những điều kiện chủ yếu làm cơ sở cho những khuyết điểm của bộ máy nhà nước chúng ta.

Rõ ràng là chừng nào còn các điều kiện đó, chừng nào bộ máy nhà nước còn mắc phải những thiếu sót thì chúng ta vẫn còn cần có một ban kiểm tra.

Đương nhiên là giai cấp công nhân nỗ lực tiếp thu kinh nghiệm về quản lý nhà nước ; nhưng, kinh nghiệm của những người đại diện cho giai cấp mới, vừa lên nắm chính quyền, hãy còn chưa đầy đủ.

Đương nhiên là bọn quan liêu giấu mặt len lỏi vào bộ máy của chúng ta đã bị kiềm chế ; nhưng vẫn chưa bị kiềm chế đầy đủ.

Đương nhiên là nhờ sự hoạt động tích cực của các cơ quan nhà nước chúng ta nên tình trạng tàn phá bày ra trước mắt chúng ta đang giảm đi, nhưng tình trạng đó vẫn còn.

Vì vậy cho nên chừng nào còn những điều kiện đó, chừng nào còn những thiếu sót, thì chúng ta vẫn còn cần có một bộ máy nhà nước đặc biệt để nghiên cứu những thiếu sót đó, sửa chữa những thiếu sót đó và giúp các cơ quan nhà nước tiến về phía trước trên bước đường hoàn thiện bộ máy của mình.

Vậy những nhiệm vụ chủ yếu của Ban kiểm tra là gì ?

Có hai nhiệm vụ chủ yếu.

Trước hết, căn cứ vào kết quả của công tác kiểm tra hoặc trong quá trình công tác đó, các cán bộ Ban thanh tra phải giúp đỡ các đồng chí chúng ta đang nắm chính quyền, ở trung ương cũng như ở tỉnh, tìm ra được những hình thức hợp lý nhất về kiểm kê các tài sản nhà nước, những hình thức hợp lý nhất về kế toán; họ phải giúp đỡ các đồng chí đó hoàn chỉnh bộ máy tiếp tế, những bộ máy trong thời bình và trong thời chiến, bộ máy kinh tế.

Đó là nhiệm vụ chủ yếu thứ nhất.

Nhiệm vụ chủ yếu thứ hai là : trong quá trình công tác của mình, Ban kiểm tra công nông phải đào tạo những người chỉ đạo, chọn trong công nông, có thể nắm vững toàn bộ bộ máy nhà nước. Các đồng chí, trên thực tế một nước không phải do những người bầu ra các đại biểu của mình vào Nghị viện (dưới chế độ tư sản) hoặc vào đại hội các Xô-viết (dưới chế độ xô-viết) quản lý. Không. Thực sự điều khiển một nước là những người

trên thực tế đã nắm vững bộ máy hành pháp nhà nước, là những người lãnh đạo bộ máy đó. Nếu giai cấp công nhân muốn thực sự nắm vững bộ máy nhà nước để quản lý đất nước, thì nó phải có những người có kinh nghiệm, không những ở trung ương, không những ở những nơi thảo luận và giải quyết các vấn đề, mà còn cả ở những nơi thực hiện các quyết định đó. Chỉ khi đó mới có thể nói rằng giai cấp công nhân đã thực sự nắm được nhà nước. Để đạt được điều đó, cần phải có số lượng đầy đủ những cán bộ chỉ đạo chuyên về quản lý nhà nước. Nhiệm vụ chủ yếu của Ban kiểm tra công nông là đào tạo, rèn luyện những cán bộ đó, bằng cách làm cho các tầng lớp lớn rộng rãi công nông tham gia công tác của ban. Ban phải là một trường học cho các cán bộ loại đó, chọn trong công nông.

Đó là nhiệm vụ thứ hai của Ban kiểm tra công nông.

Do đấy đề ra những phương pháp công tác mà Ban kiểm tra công nông cần áp dụng. Xưa kia, trước cách mạng, công tác kiểm tra nằm ở bên ngoài các cơ quan nhà nước ; đó là một lực lượng bên ngoài, khi kiểm tra các cơ quan thì tìm cách lùng bắt những kẻ có lỗi, những tội phạm, không hơn không kém. Tôi có thể nói đó là một phương pháp cảnh sát, phương pháp truy nã bọn tội phạm, phương pháp phát hiện những chuyện giật gân để khiến cho báo chí có dịp làm rùm beng. Phải bỏ phương pháp ấy. Nó không phải là phương pháp của Ban thanh tra công nông. Ban thanh tra của chúng ta phải coi những cơ quan mà nó kiểm tra không phải như những cơ quan xa lạ mà là những cơ quan của chính mình, những cơ quan cần được giáo dục và hoàn thiện. Điều chủ yếu không phải là lùng bắt một tội phạm này hay một tội phạm nọ, mà trước hết là nghiên cứu

các cơ quan được kiểm tra, nghiên cứu một cách thận trọng, nghiêm túc các cơ quan đó, là xem xét những khuyết điểm và những ưu điểm của các cơ quan đó và là hoàn thiện hơn nữa các cơ quan đó. Thái độ xấu nhất, không đáng mong muốn nhất là Ban kiểm tra bị lôi cuốn theo những phương pháp cảnh sát, gây chuyện với cơ quan được kiểm tra, quấy rầy mọi người và lướt nhanh qua các sự kiện, bỏ qua những thiếu sót chủ yếu.

Những phương pháp công tác của Ban thanh tra công nông phải nhằm khám phá ra những thiếu sót chủ yếu. Tôi biết rằng phương pháp đó rất khó, nó thường làm cho một số cán bộ của các cơ quan được kiểm tra không hài lòng ; tôi biết rằng thường thường những cán bộ trung thực nhất của Ban thanh tra công nông bị một số công chức lộng hành và một số người cộng sản chịu ảnh hưởng của những công chức đó oán hận. Nhưng ban thanh tra công nông không được sợ điều đó. Ban thanh tra công nông phải giữ vững cái mệnh lệnh cơ bản là : không xuê xoa với những cá nhân, dù cho họ ở chức vụ nào ; chỉ biết bảo vệ sự nghiệp, bảo vệ những lợi ích của sự nghiệp.

Nhiệm vụ đó rất khó và rất tế nhị, nó đòi hỏi các cán bộ phải có tính kiên nhẫn và sự trong sạch cao độ, một sự trong sạch hoàn toàn. Tôi rất tiếc là trong quá trình một số cuộc kiểm tra thực sự tiến hành ở một số cơ quan, ở đây, ở Mạc-tư-khoa, chính các cán bộ kiểm tra đã tỏ ra không có khả năng làm tròn nhiệm vụ. Tôi cần phải tuyên bố rằng Bộ dân ủy sẽ nghiêm khắc đối với những cán bộ như vậy. Bộ dân ủy sẽ yêu cầu thi hành những biện pháp trừng phạt nghiêm khắc nhất đối với họ, vì họ làm ô danh những cán bộ của Ban thanh tra công nông. Nếu Ban thanh tra công nông có nhiệm vụ cao

cả là uốn nắn những khuyết điểm của các cơ quan chúng ta, giúp đỡ các cán bộ của những cơ quan đó tiến bộ, trở nên tốt hơn, nếu Ban thanh tra công nông có nhiệm vụ là không được nề nang một ai và chỉ biết bảo vệ những lợi ích của sự nghiệp, thì rõ ràng là bản thân những cán bộ của Ban thanh tra phải trong sạch, không có gì đáng chê trách và hết sức chính trực. Điều kiện đó là tuyệt đối cần thiết để cho họ có quyền, không những về hình thức mà cả về tinh thần, kiểm tra và giáo dục những người khác.

« Tin tức của Ban thanh tra công nông » số 9 — 10, tháng Một — tháng Chạp 1920

LỜI TÁC GIẢ

Lời tựa cho tuyển tập các bài báo về vấn đề dân tộc, xuất bản năm 1920

Cuốn này chỉ gồm ba bài báo nói về vấn đề dân tộc. Lựa chọn như vậy, chắc có lẽ nhà xuất bản cho rằng ba bài báo đó phản ánh ba thời kỳ chủ yếu trong việc giải quyết vấn đề dân tộc trong nội bộ đảng ta, vả lại rõ ràng mục đích của toàn bộ cuốn sách là đem lại một bức tranh tương đối đầy đủ về chính sách của đảng ta trong vấn đề dân tộc.

Bài báo thứ nhất (« Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc », xem tạp chí «Giáo dục», 1913) [104] phản ánh thời kỳ thảo luận về nguyên tắc vấn đề dân tộc trong nội bộ Đảng dân chủ-xã hội Nga vào thời kỳ phản động của Nga hoàng và của bọn địa chủ, một năm rưỡi trước chiến tranh đế quốc, vào thời kỳ cao trào cách mạng dân chủ tư sản ở Nga. Khi đó có hai lý luận về dân tộc đối chọi nhau và, phù hợp với hai lý luận đó, có hai cương lĩnh dân tộc : cương lĩnh *Áo*, được phái Bun và những người men-sê-vích ủng hộ, và cương lĩnh *Nga*, cương lĩnh của những người bôn-sê-vích. Bạn đọc sẽ thấy trong bài báo sự phân tích hai trào lưu đó. Những sự biến tiếp theo, đặc biệt là cuộc chiến tranh đế quốc và sự tan rã của Áo-Hung thành nhiều quốc gia dân tộc, đã chứng tỏ một

cách rõ ràng rằng chân lý thuộc về phía nào. Giờ đây khi mà Sprin-ghe và Bau-ơ đã vỡ mộng trước cái cương lĩnh của họ, thì người ta khó lòng có thể nghi ngờ được rằng lịch sử đã lên án « trường phái Áo ». Ngay cả phái Bun cũng đã phải thừa nhận rằng « yêu sách tự trị dân tộc về mặt văn hóa (tức là cương lĩnh dân tộc của người Áo, *J. St.*) đề ra trước kia trong khuôn khổ chế độ tư sản, ngày nay, với những điều kiện của cách mạng xã hội chủ nghĩa không còn có ý nghĩa nữa » (xem « Hội nghị đại biểu lần thứ XII của phái Bun », 1920). Phái Bun cũng không ngờ rằng do đó họ đã thừa nhận (trái với ý muốn) tính không vững chắc *về nguyên tắc* của những cơ sở lý luận của cương lĩnh dân tộc Áo, tính không vững chắc *về nguyên tắc* của lý luận của người Áo về vấn đề dân tộc.

Bài báo thứ hai (« Cách mạng tháng Mười và vấn đề dân tộc », xem « Đời sống của các dân tộc », 1918)[105] phản ánh thời kỳ sau Cách mạng tháng Mười : khi đó, Chính quyền xô-viết, chiến thắng bọn phản cách mạng ở trung tâm nước Nga, đã chạm trán với những chính phủ dân tộc chủ nghĩa tư sản ở các vùng biên khu, là những sào huyệt phản cách mạng ; khi đó, lo sợ trước ảnh hưởng ngày càng tăng của Chính quyền xô-viết đối với những thuộc địa của họ, Đồng minh đã công khai ủng hộ những chính phủ dân tộc chủ nghĩa tư sản nhằm mục đích bóp chết nước Nga xô-viết ; khi đó, trong quá trình cuộc đấu tranh thắng lợi của chúng ta chống những chính phủ dân tộc chủ nghĩa tư sản, chúng ta đã thấy có một vấn đề thực tiễn đề ra trước chúng ta, đó là vấn đề những hình thức cụ thể của nền tự trị xô-viết địa phương, vấn đề tổ chức những nước Cộng hòa xô-viết tự trị ở miền biên khu, vấn đề mở rộng ảnh hưởng

của nước Nga xô-viết đến các dân tộc bị áp bức ở phương Đông qua những vùng biên khu ở phía Đông nước Nga, vấn đề thành lập một mặt trận cách mạng thống nhất của phương Tây và phương Đông chống chủ nghĩa đế quốc thế giới. Bài báo chỉ rõ mối liên hệ khăng khít giữa vấn đề dân tộc với vấn đề chính quyền, và luận giải chính sách dân tộc như một bộ phận của vấn đề chung về các dân tộc bị áp bức và các thuộc địa, tức là quan điểm mà « trường phái Áo », những người men-sê-vích, những người cải lương, Quốc tế II thường chống lại, nhưng về sau nó đã được toàn bộ quá trình những sự biến xác nhận.

Bài báo thứ ba (« Chính sách của chính quyền xô-viết về vấn đề dân tộc ở Nga », xem « Đời sống của các dân tộc », tháng Mười 1920)[106] nói đến thời kỳ hiện nay, thời kỳ tiến hành sự phân chia mới về hành chính còn chưa xong ở nước Nga trên cơ sở tự trị xô-viết địa phương; bài báo đó nói đến thời kỳ tổ chức ở vùng biên khu những công xã hành chính và những nước Cộng hòa xô-viết tự trị, với tư cách là những bộ phận trong toàn bộ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trọng tâm của bài báo là vấn đề thực hiện trên thực tế nền tự trị xô-viết, tức vấn đề thành lập một liên minh cách mạng giữa vùng trung tâm và những vùng biên khu, coi đó là đảm bảo để chống lại những âm mưu can thiệp của chủ nghĩa đế quốc.

Có thể lấy làm lạ vì thấy bài báo kiên quyết bác bỏ yêu cầu tách các vùng biên khu ra khỏi nước Nga, coi đó là âm mưu phản cách mạng. Nhưng về thực chất, không có gì là lạ cả. Chúng tôi *tán thành* việc Ấn-độ, A-ra-bi, Ai-cập, Ma-rốc và các thuộc địa khác tách khỏi Đồng minh, vì trong trường hợp này, sự phân lập có

nghĩa là giải phóng các nước bị áp bức đó khỏi ách chủ nghĩa đế quốc, làm yếu những vị trí của chủ nghĩa đế quốc, củng cố những vị trí của cách mạng. Chúng tôi *phản đối* sự phân lập của các vùng biên khu khỏi nước Nga, vì trong trường hợp này, tiến hành phân lập có nghĩa là làm cho những vùng đó lệ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc, làm yếu tiềm lực cách mạng của nước Nga, củng cố những vị trí của chủ nghĩa đế quốc. Chính vì vậy, phe Đồng minh, trong khi đấu tranh chống việc tách Ấn-độ, Ai-cập, A-ra-bi và các thuộc địa khác, thì đồng thời lại đấu tranh ủng hộ việc tách các vùng biên khu khỏi nước Nga. Chính vì vậy, những người cộng sản khi đấu tranh cho các thuộc địa tách khỏi phe Đồng minh, thì đồng thời không thể không đấu tranh chống việc tách những vùng biên khu khỏi nước Nga. Rõ ràng là phải giải quyết vấn đề phân lập tùy theo những điều kiện quốc tế cụ thể, tùy theo những lợi ích của cách mạng.

Trong bài báo thứ nhất, có thể cắt bỏ vài đoạn chỉ có giá trị về mặt lịch sử, nhưng do tính chất luận chiến của nó, bài báo đã được đăng hoàn toàn và không có sự sửa đổi nào. Các bài báo thứ hai và thứ ba cũng được đăng không có chút sửa đổi nào.

Tháng Mười 1920

J. Sta-lin. Tuyển tập các bài báo. Nhà xuất bản Quốc gia, Tu-la, 1920

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ CỦA NƯỚC CỘNG HÒA

Báo cáo đọc tại hội nghị địa phương các tổ chức cộng sản ở vùng sông Đông và Cáp-ca-dơ họp ở Vla-di-cáp-ca-dơ ngày 27 tháng Mười 1920

Thưa các đồng chí ! Trước Cách mạng tháng Mười, trong một số giới xã hội chủ nghĩa ở Tây Âu, người ta nghĩ rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ có thể nổ ra và thắng lợi trước hết ở những nước phát triển về mặt tư bản chủ nghĩa ; người thì dự đoán rằng nước đó sẽ là nước Anh, người thì dự đoán là nước Bỉ, v.v.. Nhưng hầu hết đều cho rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ không thể bắt đầu ở những nước chậm phát triển về mặt tư bản chủ nghĩa, ở đó giai cấp vô sản không được đông mấy và tổ chức còn yếu, như ở Nga chẳng hạn. Cách mạng tháng Mười đã bác bỏ ý kiến đó, vì cách mạng xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu ở chính ngay một nước chậm phát triển về mặt tư bản chủ nghĩa, tức là ở Nga.

Sau đó, một số người tham gia cách mạng tháng Mười tin chắc rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga sẽ chỉ có thể thắng lợi và thắng lợi đó sẽ chỉ có thể vững chắc trong trường hợp sau cách mạng Nga liền có ngay một cuộc bùng nổ cách mạng ở phương Tây, sâu sắc hơn và

quan trọng hơn, nó sẽ ủng hộ và thúc đẩy cách mạng Nga tiến lên ; và người ta cho rằng cuộc bùng nổ đó thế nào cũng sẽ nổ ra. Ý kiến này cũng đã bị các sự biến bác bỏ, vì nước Nga xã hội chủ nghĩa, tuy không được sự ủng hộ cách mạng trực tiếp của giai cấp vô sản phương Tây và tuy bị những quốc gia thù địch bao vây xung quanh, nhưng vẫn tiếp tục tồn tại và phát triển đã ba năm nay.

Rõ ràng là cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể không những bắt đầu ở một nước chậm phát triển về mặt tư bản chủ nghĩa, mà còn có thể thắng lợi, tiến lên và trở thành một tấm gương cho các nước tư bản phát triển.

Như vậy, vấn đề về tình hình hiện nay của nước Nga như đã được ghi vào chương trình nghị sự của hội nghị là như sau : cái nước Nga ít nhiều bị đơn độc và là một thứ ốc đảo của chủ nghĩa xã hội bị các quốc gia tư bản thù địch bao vây xung quanh, cái nước Nga đó liệu có thể tiếp tục đứng vững bằng cách đánh bại và tiêu diệt những kẻ thù của nó như nó đã làm được như vậy từ trước đến nay không ?

Để trả lời câu hỏi đó, trước hết cần phải làm sáng tỏ những điều kiện đảm bảo, và có thể đảm bảo cả trong tương lai nữa, sự tồn tại và những thắng lợi của nước Nga xô-viết. Những điều kiện đó gồm hai loại : những điều kiện cố định, không phụ thuộc vào chúng ta và những điều kiện không cố định, phụ thuộc vào con người.

Trong số những điều kiện cố định, trước hết chúng ta phải kể đến cái tình hình nước Nga là một nước rất rộng lớn, mênh mông, trên đất nước đó, trong điều kiện bị thất bại, ta có thể đứng vững được lâu, bằng cách lùi sâu vào lãnh thổ để lại phản công sau khi đã tập hợp

được lực lượng của mình. Nếu nước Nga cũng bé nhỏ như Hung-ga-ri, nơi mà một sự tấn công mạnh mẽ của địch cũng giải quyết được nhanh chóng vận mệnh của đất nước, nơi mà khó bề tiến thoái, nơi mà người ta không có chỗ để lùi, nếu nước Nga là một nước cũng bé nhỏ như thế, thì chưa chắc nó đã có thể là một nước xã hội chủ nghĩa đứng vững được lâu như vậy.

Còn có một điều kiện khác nữa, cũng có tính chất cố định, khiến cho nước Nga xã hội chủ nghĩa phát triển được thuận lợi. Đó là cái tình hình nước Nga là một trong những nước trên thế giới có nhiều nhiên liệu, nguyên liệu và thực phẩm đủ các loại, tức là nước Nga không phụ thuộc vào nước ngoài về nhiên liệu, thực phẩm, v.v., một nước có thể không cần đến nước ngoài về mặt đó. Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu nước Nga sống nhờ vào bánh mì và nhiên liệu của nước khác như Ý chẳng hạn, thì nó đã lâm vào tình trạng khốn đốn ngay sau khi cách mạng nổ ra, vì rằng chỉ cần phong tỏa nó là nó đã không có bánh mì và nhiên liệu. Trên thực tế, việc Đồng minh phong tỏa nước Nga đã làm thiệt hại không những cho lợi ích của nước Nga mà cho cả lợi ích của bản thân Đồng minh nữa, vì Đồng minh bị mất những nguyên liệu của Nga.

Nhưng, ngoài những điều kiện cố định, còn có những điều kiện không cố định, không kém phần cần thiết cho sự tồn tại và sự phát triển của nước Nga xô-viết. Những điều kiện đó là gì? Đó là những điều kiện bảo đảm những lực lượng dự bị cho nước Nga. Vấn đề là ở chỗ trong cuộc chiến tranh khốc liệt giữa nước Nga và Đồng minh kéo dài từ ba năm nay và có thể còn kéo dài đến ba năm nữa, trong cuộc chiến tranh đó, vấn đề lực lượng chiến đấu dự bị là một vấn đề quyết định.

Vậy lực lượng dự bị của Đồng minh như thế nào?

Lực lượng dự bị của chúng ta như thế nào?

Lực lượng dự bị của Đồng minh, trước hết là quân đội của Vran-ghen và những quân đội mới thành lập của các quốc gia tư sản trẻ còn chưa nhiễm phải « nọc độc của những mâu thuẫn giai cấp » (Ba-lan, Ru-ma-ni, Ác-mê-ni, Giê-oóc-gi, v.v.). Về mặt này, yếu điểm của Đồng minh là bản thân họ không có quân đội phản cách mạng riêng. Phong trào cách mạng ở phương Tây ngăn cản không cho họ đem quân đội của nước họ, tức là những quân đội Anh, Pháp, và vân vân, đi đánh nước Nga ; vì thế họ buộc phải sử dụng các quân đội nước ngoài do họ đài thọ, nhưng họ lại không có thể toàn quyền sử dụng các quân đội đó theo ý muốn của họ như đối với những quân đội nước họ. Việc những quân đội đó hoạt động theo chỉ thị của Đồng minh tuyệt nhiên không có nghĩa là không có và sẽ không có những va chạm giữa Đồng minh và những lợi ích dân tộc của các quốc gia có quân đội để cho Đồng minh sử dụng. Hòa ước với Ba-lan được ký kết bất chấp ý kiến xì xào của Đồng minh, một lần nữa chứng minh rằng những va chạm đó có thật, mà tình trạng này không thể không phá hoại tiềm lực bên trong của lực lượng chiến đấu dự bị của Đồng minh.

Thứ hai, lực lượng dự bị của Đồng minh là những lực lượng phản cách mạng hoạt động ở hậu phương quân đội chúng ta, nó tổ chức ở đó mọi thứ hoạt động và chiến dịch du kích.

Sau hết, Đồng minh còn có lực lượng dự bị ở các thuộc địa và nửa thuộc địa bị Đồng minh nô dịch, lực

lượng dự bị mà Đồng minh dùng để bóp nghẹt phong trào cách mạng phát sinh ở các nước đó.

Đó là chúng ta còn chưa nói đến những lực lượng dự bị của Đồng minh ở chính châu Âu, những con bọ cạp đủ các loại và đủ các cỡ, kể cả Quốc tế II, đang theo đuổi mục đích bóp chết cách mạng xã hội chủ nghĩa ở phương Tây.

Lực lượng dự bị của nước Nga, trước hết là Hồng quân, một quân đội gồm công nông. Quân đội đó khác với những đội quân đánh thuê do Đồng minh thuê và mua chuộc, ở chỗ nó đấu tranh cho tự do và độc lập của chính nước nó ; lợi ích của nó phù hợp với quyền lợi của đất nước mà nó đổ máu ra để bảo vệ, và phù hợp với lợi ích của cái chính phủ lãnh đạo cuộc chiến đấu của nó. Sức mạnh vô tận bên trong của lực lượng dự bị cơ bản của nước Nga xô-viết là ở chỗ đó.

Thứ hai, lực lượng dự bị của nước Nga là phong trào cách mạng ở phương Tây, trong khi phát triển, phong trào này sẽ chuyển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu không có phong trào cách mạng đó ở phương Tây, thì bản thân Đồng minh sẽ có quân đội phản cách mạng của nó và sẽ có thể mạo hiểm trực tiếp vũ trang can thiệp vào công việc của nước Nga.

Sau hết, lực lượng dự bị của nước Nga là tình hình sôi sục ngày càng tăng ở phương Đông và ở các thuộc địa và nửa thuộc địa của Đồng minh, tình hình sôi sục này chuyển thành một phong trào cách mạng công khai nhằm giải phóng các nước phương Đông khỏi ách đế quốc, đang đe dọa tước mất của Đồng minh những nguồn nguyên liệu và nhiên liệu . Cần phải nhớ rằng các

thuộc địa là gót chân A-si-lơ của chủ nghĩa đế quốc : một đòn giáng vào đó là Đồng minh phải lâm vào một tình trạng khốn đốn. Không còn nghi ngờ gì nữa, phong trào cách mạng ở phương Đông tạo nên bầu không khí lo ngại và bối rối xung quanh Đồng minh.

Đó là những lực lượng dự trữ của chúng ta.

Sự phát triển lịch sử của các nhân tố đó như thế nào ?

Năm 1918, nước Nga xô-viết là nước Nga nội địa, bị cắt khỏi những nguồn nguyên liệu, thực phẩm, nhiên liệu (U-cơ-ren, Cáp-ca-dơ, Xi-bi-ri, Tuốc-ke-xtan), không có một quân đội đáng kể, không có sự ủng hộ của giai cấp vô sản Tây Âu. Trong thời kỳ đó, Đồng minh có thể nói đến một cuộc vũ trang can thiệp trực tiếp vào công việc của nước Nga, và điều đó, họ đã làm. Hai năm sau, tình hình nước Nga đã hoàn toàn khác. Xi-bi-ri, U-cơ-ren, Cáp-ca-dơ và Tuốc-ke-xtan được giải phóng. I-u-đê-nít-tsơ, Côn-tsắc, Đê-ni-kin bị đánh bại. Một bộ phận các quốc gia tư sản trẻ (Phần-lan, E-xtô-ni, Lét-tô-ni, Li-tu-a-ni, Ba-lan) đứng trung lập. Những tàn dư của quân đội Đê-ni-kin (quân đội Vran-ghen) sắp bị đánh tan. Phong trào cách mạng đang lên ở các nước phương Tây, đồng thời củng cố cơ quan chiến đấu của nó là Quốc tế III, và Đồng minh không còn dám mơ tưởng đến việc trực tiếp vũ trang can thiệp vào công việc của nước Nga nữa. Ở phương Đông, phong trào cách mạng chống Đồng minh đang phát triển : hạt nhân của nó là nước Thổ cách mạng và cơ quan chiến đấu của nó là Ủy ban hành động và tuyên truyền[107].

Tóm lại, lực lượng dự bị của Đồng minh ngày càng tan rã, còn lực lượng dự bị của nước Nga xô-viết thì ngày càng được bổ sung.

Rõ ràng là so với hai năm trước đây thì hiện nay, vào năm 1920, có ít, rất ít hy vọng đánh bại được nước Nga. Rõ ràng là nếu hai năm trước đây nước Nga đã chống lại được cuộc tấn công của Đồng minh, thì ngày nay, nước Nga càng có thể chống lại được, khi lực lượng dự bị của nó đều tăng lên trong mọi lĩnh vực đấu tranh.

Như thế phải chăng có nghĩa là cuộc chiến tranh chống Đồng minh sắp kết thúc, chúng ta có thể xếp vũ khí lại, giải tán các đội quân của chúng ta và bắt tay vào công cuộc xây dựng hòa bình?

Không, không có nghĩa như vậy. Theo tất cả các tin tức nhận được, Đồng minh tuy đã phải miễn cưỡng chấp nhận việc Ba-lan ký hòa ước, nhưng không có ý hạ vũ khí; rõ ràng là họ có ý định chuyển chiến trường về phía Nam, vào vùng Nam Cáp-ca-dơ, và rất có thể Giê-óóc-gi, với tư cách là con gái nuôi của Đồng minh, sẽ không từ chối giúp đỡ Đồng minh.

Hẳn chắc Đồng minh cảm thấy chật chội khi cùng chung sống với nước Nga trên trái đất: một trong hai bên phải tiêu vong thì mới có được hòa bình trên trái đất. Nếu đặt vấn đề như vậy, nếu Đồng minh đặt vấn đề như vậy, – mà Đồng minh thì không thể đặt khác được, – thì rõ ràng là nước Nga không thể hạ vũ khí. Trái lại, chúng ta phải cố gắng hết sức để báo động cho tất cả các lực lượng nước nhà nhằm đẩy lùi một cuộc tấn công mới. Tăng cường và củng cố Hồng quân là đội quân bảo vệ tự do và độc lập của nước ta; hết sức ủng hộ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở phương Tây; ủng hộ bằng mọi lực lượng, bằng mọi phương tiện những nước phương Đông đang đấu tranh chống Đồng minh nhằm tự giải phóng, – đó là những nhiệm vụ trước

mắt của chúng ta, những nhiệm vụ mà chúng ta phải kiên quyết thực hiện với tất cả nghị lực của chúng ta, nếu chúng ta muốn thắng.

Và chúng ta nhất định thắng nếu chúng ta thực hiện nghiêm túc những nhiệm vụ đó.

Để kết luận, tôi muốn nhắc lại một điều kiện mà thiếu nó thì sự thắng lợi của cách mạng ở phương Tây sẽ vô cùng khó khăn. Tôi muốn nói đến việc thành lập một lực lượng dự trữ lương thực cho cách mạng phương Tây. Vấn đề là ở chỗ các quốc gia phương Tây (Đức, Ý, v.v.) hoàn toàn bị lệ thuộc vào Mỹ là nước cung cấp lúa mì cho châu Âu. Cách mạng ở các nước đó thắng lợi thì ngay ngày hôm sau cuộc cách mạng đó, giai cấp vô sản sẽ lâm vào nạn khủng hoảng lương thực nếu nước Mỹ tư sản từ chối không cấp lúa mì cho các nước đó, điều này hoàn toàn có thể xảy ra được lắm. Nước Nga không có những dự trữ lương thực đặc biệt ; tuy thế, nó vẫn có thể thành lập một số dự trữ nào đó, và vì triển vọng có những khả năng về sản xuất lương thực nên ngay từ bây giờ đã có thể đặt vấn đề thành lập một lực lượng dự trữ lương thực ở Nga cho các đồng chí chúng ta ở phương Tây. Một số các đồng chí không chú ý đúng mức đến vấn đề đó, mà vấn đề này có thể, như các đồng chí thấy, có một ý nghĩa quan trọng to lớn cho quá trình và kết cục của cách mạng ở phương Tây.

« Người cộng sản » (Vla-di-cáp-ca-dơ), số 172, ngày 30 tháng Mười 1920

BA NĂM CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

Báo cáo tại phiên họp trọng thể của Xô-viết Ba-cu
Ngày 6 tháng Một 1920

Thưa các đồng chí! Trước khi trình bày bản báo cáo, tôi xin chuyền tới các đồng chí, tới Xô-viết đại biểu công nhân Ba-cu, lời chào mừng của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, của Hội đồng dân ủy tới Ủy ban cách mạng A-déc-bai-gian và tới đồng chí Na-ri-ma-nốp, người đứng đầu Ủy ban đó, đồng thời thay mặt Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa, tôi nhiệt liệt chào mừng quân đoàn Hồng quân XI đã giải phóng A-déc-bai-gian và đang xả thân bảo vệ nền tự do của A-déc-bai-gian. (Vỗ tay.)

Không còn nghi ngờ gì nữa, vấn đề cơ bản trong đời sống của nước Nga, suốt ba năm hoạt động của Chính quyền xô-viết là vấn đề địa vị quốc tế của nước Nga. Đã có lúc người ta không chú ý đến nước Nga xô-viết, người ta không kể đến nó, người ta không thừa nhận nó. Đó là thời kỳ thứ nhất, kể từ ngày thiết lập Chính quyền xô-viết ở Nga cho đến khi đế quốc Đức bị thất bại. Trong thời kỳ đó, bọn đế quốc phương Tây, hai khối liên minh — liên minh Anh và liên minh Đức —

xâu xé lẫn nhau, không chú ý đến nước Nga xô-viết ; chúng còn mắc, như người ta nói, những việc khác quan trọng hơn.

Thời kỳ thứ hai, kể từ khi đế quốc Đức bị thất bại và cách mạng Đức bắt đầu, đến cuộc tấn công lớn của Đê-ni-kin chống nước Nga, đến khi Đê-ni-kin tới cửa ngõ Tu-la. Điểm nổi bật của thời kỳ này, xét về mặt tình hình quốc tế của nước Nga, là Đồng minh, — khối liên minh Anh — Pháp — Mỹ, — sau khi đánh bại nước Đức, đã ném tất cả những lực lượng được rảnh tay vào cuộc tấn công chống nước Nga xô-viết. Đó là thời kỳ mà chúng ta đã bị liên minh mười bốn nước đe dọa, liên minh này về sau đã tỏ ra là hão huyền.

Thời kỳ thứ ba là thời kỳ mà chúng ta đang sống hiện nay : không những người ta coi chúng ta là cường quốc xã hội chủ nghĩa, không những người ta thực sự công nhận chúng ta, mà người ta còn đôi chút sợ chúng ta nữa.

THỜI KỲ THỨ NHẤT

Ba năm trước đây, ngày 25 tháng Mười 1917 (hoặc ngày 7 tháng Một theo lịch mới) một nhóm nhỏ những người bôn-sê-vích, cán bộ của Xô-viết Pê-tơ-rô-gơ-rát, đã họp và quyết định bao vây cung điện của Kê-ren-xki, bắt giữ các đội quân đã mất tinh thần của y và trao lại chính quyền cho Đại hội II các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân và binh sĩ lúc đó đang họp.

Cùng lúc đó, nhiều người, nếu tốt ra thì coi chúng ta là những người kỳ dị, và xấu hơn thì họ coi chúng ta là những « tay sai của chủ nghĩa đế quốc Đức ».

Về mặt tình hình quốc tế, thời kỳ đó có thể gọi là thời kỳ nước Nga xô-viết bị cô lập hoàn toàn.

Không những các quốc gia tư sản ở xung quanh ta đã có thái độ thù địch với nước Nga, mà thậm chí các « đồng chí » xã hội chủ nghĩa của chúng ta ở phương Tây cũng đã có thái độ hoài nghi chúng ta.

Nếu lúc đó nước Nga xô-viết, tuy vậy vẫn còn tồn tại như một quốc gia, thì đó chỉ là vì bọn đế quốc phương Tây đang bận đánh lẫn nhau lịch liệt. Hơn nữa, chúng đã nhìn cuộc thí nghiệm của những người bôn-sê-vích ở Nga bằng con mắt nhạo báng : chúng cho rằng những người bôn-sê-vích sẽ tự tiêu vong.

Về mặt tình hình trong nước, thời kỳ đó có thể coi như thời kỳ đập tan thế giới cũ ở nước Nga, thời kỳ tiêu hủy toàn bộ bộ máy chính quyền tư sản cũ.

Về lý luận, chúng ta đã biết rằng giai cấp vô sản không thể đơn thuần chiếm lấy bộ máy nhà nước cũ và làm cho nó hoạt động trở lại. Luận điểm lý luận đó của chúng ta, do Mác đưa ra, đã hoàn toàn được thể nghiệm trong thực tế, khi chúng ta vấp phải cả một loạt những hành động phá hoại của các viên chức thời Nga hoàng, của những người làm công và của một bộ phận nào đó trong tầng lớp trên của giai cấp vô-sản : đó là một giai đoạn tan rã hoàn toàn của chính quyền nhà nước.

Bộ máy thứ nhất và chủ yếu nhất của nhà nước tư sản, tức là quân đội cũ với đoàn tướng lĩnh của nó, đã hoàn toàn bị phá hủy. Cái đó chúng ta phải trả một giá rất đắt. Sau cuộc phá hủy đó, chúng ta phải tạm thời không có một quân đội nào cả và phải ký hòa ước Bơ-rét. Nhưng chúng ta không có lối thoát nào khác,

lịch sử không cho chúng ta một phương pháp nào khác để giải phóng giai cấp vô sản.

Sau nữa, một bộ máy khác, không kém phần quan trọng ở trong tay giai cấp tư sản, bộ máy quan lại, bộ máy hành chính tư sản đã bị đập gãy và phá hủy.

Về mặt quản lý kinh tế đất nước, sự kiện nổi bật nhất là việc giành lại được, từ tay giai cấp tư sản, cái dây thần kinh cơ bản của sinh hoạt kinh tế tư sản : những ngân hàng. Các ngân hàng không còn là của giai cấp tư sản nữa và giai cấp này có thể nói là không còn có linh hồn nữa. Rồi đến sự phá hủy những bộ máy cũ của sinh hoạt kinh tế và sự tước đoạt giai cấp tư sản : tịch thu những công xưởng, nhà máy và giao lại cho giai cấp công nhân. Cuối cùng là sự phá hủy các bộ máy cũ về lương thực và sự cố gắng lập nên các bộ máy mới có thể thu thập lúa mì và phân phối lúa mì cho nhân dân. Cuối cùng là sự thủ tiêu Quốc hội lập hiến. Đó đại khái là tất cả những biện pháp mà nước Nga xô-viết đã phải áp dụng trong thời kỳ này nhằm phá hủy bộ máy nhà nước tư sản.

THỜI KỲ THỨ HAI

Thời kỳ thứ hai bắt đầu từ lúc khối liên minh Anh – Pháp – Mỹ, sau khi đánh bại đế quốc Đức, tìm cách thanh toán nước Nga xô-viết.

Về mặt quốc tế, đặc điểm của thời kỳ này là cuộc chiến tranh công khai giữa các lực lượng của Đồng minh với các lực lượng của nước Nga xô-viết. Nếu trong thời kỳ thứ nhất, người ta không chú ý đến chúng ta, người ta chế giễu chúng ta và người ta nhạo báng chúng ta,

thì ngược lại trong thời kỳ thứ hai này, tất cả những lực lượng phản động đều trỗi dậy nhằm kết thúc cái gọi là « tình trạng vô chính phủ » ở Nga có nguy cơ làm tan rã toàn bộ thế giới tư bản.

Về mặt những quan hệ trong nước, phải coi thời kỳ đó là thời kỳ xây dựng : việc phá hủy các bộ máy cũ của nhà nước tư sản căn bản đã làm xong, một giai đoạn xây dựng mới đã bắt đầu ; các công xưởng và nhà máy tịch thu của bọn chủ được đưa vào hoạt động ; ta thiết lập một chế độ kiểm tra thật sự của công nhân, sau đó, giai cấp vô sản chuyển sang quản lý trực tiếp ; ta xây dựng một bộ máy lương thực mới để thay cho bộ máy bị phá hủy ; ta lập nên những cơ quan đường sắt mới ở trung ương và địa phương thay cho bộ máy đường sắt bị phá hủy ; quân đội mới thay cho quân đội cũ.

Phải thừa nhận rằng trong thời kỳ này công cuộc xây dựng nói chung còn khập khiễng vì năng lực xây dựng chủ yếu – chín phần mười năng lực đó – đều dốc vào việc thành lập Hồng quân, bởi vì trong cuộc đấu tranh sống còn chống những lực lượng của Đồng minh, vấn đề đặt ra là vấn đề liên quan đến bản thân sự tồn tại của nước Nga xô-viết, mà lúc này thì chỉ có những lực lượng của một Hồng quân hùng mạnh mới có thể bảo vệ được nước Nga xô-viết. Phải nói rằng những cố gắng của chúng ta không phải là vô ích vì Hồng quân đã tỏ rõ toàn bộ sức mạnh của mình ngay từ thời kỳ này, trong khi chiến thắng I-u-đê-nit-tsơ và Côn-tsắc.

Về mặt tình hình quốc tế, thời kỳ thứ hai này có thể gọi là thời kỳ xóa bỏ dần dần tình trạng lẻ loi, bị cô lập của nước Nga. Những đồng minh đầu tiên của

nước Nga bắt đầu xuất hiện. Cuộc cách mạng ở Đức đào tạo được những cán bộ công nhân cố kết, những cán bộ cộng sản, và với nhóm Liếp-nếch, cách mạng Đức đặt nền móng cho một Đảng cộng sản mới.

Ở Pháp, nhóm nhỏ của Lô-ri-ô, nhóm mà trước đây người ta không chú ý tới, nay trở thành một nhóm quan trọng của phong trào cộng sản. Ở Ý, trào lưu cộng sản tuy lúc đầu có yếu, hiện đang bao gồm hầu hết toàn thể đảng xã hội chủ nghĩa Ý, tức là đa số trong đảng đó.

Ở phương Đông, do những thắng lợi của Hồng quân, nên tình hình sôi sục bắt đầu, và trở thành, chẳng hạn như ở Thổ, một cuộc chiến tranh công khai chống Đồng minh và các nước liên minh với khối đó.

Trong thời kỳ này, bản thân các quốc gia tư sản không còn là một khối cố kết vững chắc, thù địch với nước Nga như trong thời kỳ thứ nhất nữa; ấy là chưa nói đến những sự bất đồng trong nội bộ Đồng minh, về vấn đề thừa nhận nước Nga xô-viết, những sự bất đồng này ngày càng tăng thêm với thời gian. Đã bắt đầu có những ý kiến — chẳng hạn như ở E-xtô-ni, Lét-tô-ni, Phần-lan — tán thành đàm phán với nước Nga, ký kết hiệp nghị với nước Nga.

Sau hết, khẩu hiệu « Không được đụng đến nước Nga! » trở thành phổ biến trong công nhân Anh và Pháp khiến cho Đồng minh không thể tiến hành một cuộc vũ trang can thiệp trực tiếp được. Đồng minh buộc phải thôi không gửi binh lính Anh và Pháp đi đánh nước Nga. Họ chỉ còn cách sử dụng các quân đội nước ngoài, nhưng họ không thể sử dụng các quân đội đó theo như ý muốn của họ.

THỜI KỲ THỨ BA

Thời kỳ thứ ba là thời kỳ chúng ta hiện đang trải qua, và có thể gọi là một thời kỳ quá độ. Điểm nổi bật trong nửa đầu thời kỳ này là : nước Nga, sau khi đánh bại Đê-ni-kin, kẻ thù chủ yếu của mình, và dự đoán chiến tranh sẽ kết thúc, đã đặt cho mình nhiệm vụ hướng những bộ máy nhà nước đã được tổ chức phù hợp với mục đích của chiến tranh vào con đường mới, vào con đường xây dựng kinh tế. Nếu trước kia, ta nói : « tất cả cho chiến tranh », « tất cả cho Hồng quân », « tất cả để chiến thắng kẻ thù bên ngoài », thì bây giờ ta nói : « tất cả để củng cố sinh hoạt kinh tế ». Tuy nhiên, giai đoạn đó trong thời kỳ thứ ba, bắt đầu từ sau khi Đê-ni-kin bị đánh bại và bị đuổi khỏi U-cơ-ren, đã bị cuộc xâm lược của Ba-lan làm gián đoạn. Lần này, Đồng minh muốn ngăn cản không cho nước Nga xô-viết củng cố về mặt kinh tế và trở thành một cường quốc lớn nhất của thế giới. Đồng minh lo sợ điều đó nên đã xúi giục Ba-lan đánh nước Nga.

Chúng ta đã phải cải tổ lại những bộ máy nhà nước đã được tổ chức phù hợp với công cuộc xây dựng kinh tế, chuyển trở lại những đội quân lao động thành lập ở U-cơ-ren, ở U-ran, ở vùng sông Đông thành những đội quân thời chiến nhằm tập hợp xung quanh các đội quân đó những đơn vị chiến đấu và đưa đi đánh Ba-lan. Thời kỳ đó đã chấm dứt ; Ba-lan đã đứng trung lập và lúc này chúng ta không có những kẻ thù mới ở bên ngoài. Kẻ thù trực tiếp duy nhất của chúng ta, đó là những tàn dư của quân đội Đê-ni-kin, do Vran-ghen chỉ huy, mà đồng chí Bu-đi-ôn-nư của chúng ta đang đánh cho tan tác.

Hiện nay, chúng ta có cơ sở để dự đoán rằng ít ra là trong một thời gian ngắn, nước Nga xô-viết sẽ có được thời kỳ tạm nghỉ quan trọng để hướng toàn bộ năng lực của những người lao động không hề biết mệt mỏi của mình, những người hầu như chỉ trong một ngày mà đã xây dựng nên Hồng quân, vào con đường xây dựng kinh tế, để làm cho các nhà máy, nông nghiệp, các cơ quan lương thực hoạt động.

Về mặt quan hệ với nước ngoài, quan hệ quốc tế, thời kỳ thứ ba có đặc điểm là không những người ta không còn khinh thường nước Nga nữa, không những người ta tiến đánh nước Nga và bằng cách ra sức lôi cuốn vào chiến trường mười bốn quốc gia ma mà Tsec-tsin đã dùng để đe dọa nước Nga, mà thậm chí, sau nhiều thất bại, người ta bắt đầu sợ nước Nga vì người ta cảm thấy nước Nga trở thành một cường quốc nhân dân xã hội chủ nghĩa vĩ đại nhất không để cho ai làm nhục được mình.

Về mặt quan hệ trong nước, điểm nổi bật của thời kỳ này là sau khi Vran-ghen bị đánh bại, nước Nga đã rảnh tay ; nước Nga dốc toàn lực vào công cuộc xây dựng trong nước. Và ngay từ bây giờ, người ta có thể nhận thấy rằng các cơ quan kinh tế của chúng ta, so với thời kỳ thứ hai, hoạt động tốt hơn nhiều và hợp lý hơn nhiều. Mùa hè 1918, cứ hai ngày công nhân Mạc-tư-khoa mới được lĩnh 50 gam bánh mì trộn với khô dầu. Cái thời kỳ đáng buồn và gian khổ đó đã qua. Ngày nay, công nhân Mạc-tư-khoa cũng như công nhân Pê-tơ-rô-gơ-rát mỗi ngày lĩnh 600 gam bánh mì. Điều đó có nghĩa là chúng ta đã chỉnh đốn được, đã cải tiến được những cơ quan lương thực của chúng ta và các cơ quan này đã biết dự trữ lúa mì.

Còn về chính sách của chúng ta đối với những kẻ thù trong nước thì cần phải và vẫn phải là chính sách trong cả ba thời kỳ, tức là chính sách trấn áp về chính trị tất cả những kẻ thù của giai cấp vô sản. Đương nhiên chính sách đó không thể trở thành chính sách « tự do cho tất cả mọi người » ; trong thời kỳ chuyên chính vô sản, ở nước ta không thể có tự do cho tất cả mọi người, nghĩa là không thể có tự do ngôn luận, tự do báo chí, v.v. cho giai cấp tư sản. Chính sách đối nội của chúng ta là đem lại cho các tầng lớp vô sản thành thị và nông thôn quyền tự do tối đa, và không để cho những tàn dư của giai cấp tư sản có thậm chí cả đến quyền tự do tối thiểu.

Đó là thực chất của chính sách của chúng ta dựa vào nền chuyên chính vô sản.

NHỮNG TRIỂN VỌNG

Đương nhiên, công tác xây dựng của chúng ta trong ba năm qua đã không được hoàn mỹ như chúng ta mong muốn ; nhưng cần phải chú ý đến những điều kiện công tác khó khăn, không thể tưởng tượng được, mà ta không thể bỏ qua và không thể chối cãi được, nhưng lại cần phải vượt qua.

Thứ nhất, chúng ta đã phải xây dựng dưới làn đạn của địch. Các đồng chí hãy hình dung một người thợ nề, một tay thì xây dựng còn tay kia thì bảo vệ cái nhà mà anh ta đang xây.

Thứ hai, chúng ta không xây dựng một nền kinh tế tư sản trong đó mỗi cá nhân đều theo đuổi những lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến nhà nước, với

tính cách là một chính thể, không đặt vấn đề tổ chức có kế hoạch nền kinh tế trên phạm vi nhà nước. Không, chúng ta xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa. Điều đó có nghĩa là chúng ta phải chú ý đến những nhu cầu của toàn thể xã hội nói chung, chúng ta phải tổ chức nền kinh tế một cách có kế hoạch, một cách tự giác, trên phạm vi toàn nước Nga. Không còn nghi ngờ gì nữa, nhiệm vụ đó vô cùng phức tạp hơn và vô cùng khó khăn hơn.

Đó là lẽ tại sao công tác xây dựng của chúng ta không thể đem lại những kết quả tốt đẹp nhất.

Do tình hình đó, những triển vọng của chúng ta đã rõ ràng : chúng ta gần thanh toán xong những kẻ thù bên ngoài của chúng ta, gần hoàn thành việc chuyển tất cả các bộ máy nhà nước của chúng ta từ con đường quân sự sang con đường kinh tế. Về chính sách đối ngoại, chúng ta chủ trương hòa bình, chúng ta không tán thành chiến tranh. Nhưng nếu chúng ta bị bắt buộc phải tiến hành chiến tranh và một số tài liệu chứng tỏ rằng Đồng minh đang cố chuyển chiến trường về miền Nam, về Nam Cáp-ca-dơ ; nếu cái khối Đồng minh đã nhiều lần bị chúng ta đánh bại đó lại buộc chúng ta phải tiến hành chiến tranh một lần nữa, thì tất nhiên chúng ta sẽ không rời vũ khí, không giải tán các đội quân của chúng ta. Cũng như trước kia, chúng ta sẽ làm tất cả để cho Hồng quân được mạnh và ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, để cho Hồng quân có thể bảo vệ nước Nga chống lại các kẻ thù của đất nước một cách cũng can đảm và dũng cảm như từ trước đến nay.

Nhìn về quá khứ của Chính quyền xô-viết, tự nhiên tôi nhớ lại buổi chiều tối ngày 25 tháng Mười 1917,

cách đây ba năm : chúng tôi là một nhóm nhỏ những người bôn-sê-vích, đứng đầu là đồng chí Lê-nin, chúng tôi đã nắm được Xô-viết Pê-tơ-rô-gơ-rát (khi đó Xô-viết này là Xô-viết bôn-sê-vích) và một đội cận vệ đỏ không đông lắm, chúng tôi vẻn vẹn chỉ có một Đảng cộng sản nhỏ bé, chưa hoàn toàn cố kết, gồm từ 200 đến 250 ngàn đảng viên ; tôi nhớ lại cái nhóm nhỏ đó, sau khi giành lại chính quyền từ tay bọn đại diện của giai cấp tư sản, đã trao chính quyền đó lại cho Đại hội II các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân và binh sĩ như thế nào.

Từ đó đến nay đã ba năm rồi.

Trong thời gian đó, sau khi trải qua những cơn khói lửa và bão táp, nước Nga đã trở thành một cường quốc xã hội chủ nghĩa vĩ đại nhất trên thế giới.

Nếu khi đó, chúng ta chỉ có trong tay một Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, thì ngày nay, trong vòng ba năm, tất cả các Xô-viết ở Nga đã đoàn kết xung quanh chúng ta.

Hiện nay chúng ta có Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, phát sinh từ Xô-viết Pê-tơ-rô-gơ-rát, chứ không phải cái Quốc hội lập hiến mà kẻ thù của chúng ta chuẩn bị đưa ra.

Nếu khi đó, chúng ta chỉ có một đội cận vệ đỏ không đông lắm, gồm các công nhân Pê-tơ-rô-gơ-rát, trấn áp được bọn học sinh sĩ quan nổi loạn ở thành phố đó, nhưng, vì quá yếu, không thể chiến đấu với những kẻ thù bên ngoài, thì ngày nay, chúng ta có một Hồng quân vinh quang, gồm hàng triệu người, đánh bại những kẻ thù của nước Nga xô-viết, chiến thắng Côn-tsắc và Đê-ni-kin, và dưới sự chỉ huy của đồng chí Bu-đi-ôn-nư, một thủ lĩnh có kinh nghiệm của đội kỵ binh chúng ta,

quân đội đó đang đánh tan những tàn dư cuối cùng của quân đội Vran-ghen.

Nếu hồi đó, cách đây ba năm, chúng ta có một đảng cộng sản nhỏ bé chưa hoàn toàn cố kết, tất cả chỉ có khoảng từ 200 đến 250 ngàn đảng viên, thì ngày nay, trong vòng ba năm, sau khi nước Nga xô-viết đã trải qua những cơn bão táp và khói lửa, chúng ta đã có một đảng gồm 700 ngàn đảng viên, kết thành một khối sắt thép, một đảng mà trong bất cứ lúc nào cũng có thể tập hợp đảng viên lại và phân bố hàng trăm ngàn người đi làm bất kỳ nhiệm vụ nào của đảng, một đảng không sợ có sự lộn xộn trong hàng ngũ, một đảng mà chỉ một cái vẫy tay của Ban chấp hành trung ương là đã có thể tập hợp lại và tiến đánh kẻ thù.

Nếu hồi đó, cách đây ba năm, ở phương Tây, chúng ta chỉ có những nhóm nhỏ có cảm tình với chúng ta, nhóm Lô-ri-ô ở Pháp, nhóm Mác-lin ở Anh và nhóm Liếp-nếch ở Đức (Liếp-nếch đã bị bọn vô lại của chủ nghĩa tư bản ám sát), thì ngày nay, sau ba năm, chúng ta đã có trước mắt chúng ta một tổ chức hết sức to lớn của phong trào cách mạng quốc tế, tức quốc tế III hay Quốc tế cộng sản, là tổ chức đã tranh thủ được các đảng chủ yếu ở châu Âu : đảng Đức, đảng Pháp, đảng Ý. Hiện nay, chúng ta đã có hạt nhân cơ bản của phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế là Quốc tế cộng sản, Quốc tế này đã đánh bại Quốc tế II.

Và chẳng phải ngẫu nhiên mà ngài Cau-xky, thủ lĩnh của Quốc tế II, bị cách mạng đuổi ra khỏi nước Đức, đã buộc phải tìm chỗ ẩn náu tại một trung tâm lạc hậu như Ti-phơ-lít với những người chủ quán-xã hội ở Giê-óoc-gi[108].

Sau hết, nếu ba năm trước đây, trong những nước ở phương Đông bị áp bức, chúng ta chỉ thấy thái độ thờ ơ đối với cách mạng, thì ngày nay, phương Đông đã bắt đầu chuyển mình và chúng ta thấy ở đó cả một loạt phong trào giải phóng chống lại Đồng minh, chống lại chủ nghĩa đế quốc. Chúng ta có một hạt nhân cách mạng tập hợp xung quanh nó tất cả các nước thuộc địa và nửa thuộc địa khác, đó là chính phủ Kê-man, một chính phủ tư sản-cách mạng nhưng vẫn đang cầm súng chống lại Đồng minh.

Nếu ba năm trước đây, thậm chí chúng ta không dám mơ tưởng đến chuyện phương Đông sẽ chuyển mình, thì ngày nay, không những chúng ta có một hạt nhân cách mạng của phương Đông là nước Thổ tư sản cách mạng, mà chúng ta còn có một cơ quan xã hội chủ nghĩa của phương Đông là « Ủy ban hành động và tuyên truyền ».

Tất cả những sự kiện đó chứng tỏ rằng về mặt cách mạng, cách đây ba năm chúng ta nghèo biết chừng nào, và ngày nay chúng ta giàu biết bao, tất cả những sự kiện đó cho phép chúng ta khẳng định rằng nước Nga xô-viết sẽ sống, sẽ tiếp tục phát triển và sẽ thắng tất cả những kẻ thù của mình.

Chắc chắn là con đường đi của chúng ta không dễ dàng, nhưng cũng chắc chắn là những khó khăn không làm cho chúng ta sợ. Nếu nói theo những lời nổi tiếng của Lu-te[109], thì nước Nga sẽ có thể nói rằng :

« Tại đây, tôi đứng sừng sững ở biên giới giữa thế giới cũ, thế giới của chủ nghĩa tư bản và thế giới mới, thế giới của chủ nghĩa xã hội, tại đây, ở biên giới này,

tôi liên hợp sự nỗ lực của những người vô sản phương Tây với sự nỗ lực của nông dân phương Đông để phá hủy thế giới cũ. Thượng đế của lịch sử hãy đến giúp đỡ tôi ».

« Người cộng sản » (Ba-cu) số 157 và 160, ngày 7 và 11 tháng Một 1920

ĐẠI HỘI CÁC DÂN TỘC ĐA-GHE-XTAN[110]

Ngày 13 tháng Một 1920

1. TUYÊN BỐ VỀ NỀN TỰ TRỊ XÔ-VIẾT CỦA ĐA-GHE-XTAN

Thưa các đồng chí! Chính phủ xô-viết nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Nga, cho đến gần đây còn bận vào cuộc chiến tranh chống những kẻ thù bên ngoài ở phía Nam và ở phía Tây, chống Ba-lan và chống Vran-ghen, nên không có cả điều kiện lẫn thời gian để đem sức mình ra giải quyết vấn đề mà nhân dân Đa-ghe-xtan quan tâm đến.

Ngày nay, một khi quân đội của Vran-ghen đã bị đánh bại, những tàn dư thảm hại của quân đội đó chạy trốn về Cri-mê và hòa ước với Ba-lan đã được ký kết, Chính phủ xô-viết có điều kiện quan tâm đến vấn đề nền tự trị của nhân dân Đa-ghe-xtan.

Xưa kia, ở Nga, chính quyền nằm trong tay bọn Nga hoàng, bọn địa chủ, bọn chủ xưởng và chủ nhà máy. Xưa kia, nước Nga là nước Nga của Nga hoàng và của bọn đao phủ. Nước Nga đã sống bằng sự áp bức các dân tộc nằm trong đế quốc Nga cũ. Chính phủ Nga đã sống bằng tinh lực và sức lực của các dân tộc bị nó áp bức, kể cả dân tộc Nga.

Đó là thời kỳ mà tất cả các dân tộc đều nguyền rủa nước Nga. Nhưng ngày nay, thời kỳ đó đã lùi về dĩ vãng. Nó đã bị chôn vùi và sẽ không bao giờ sống lại được nữa.

Trên đống xương của nước Nga Nga hoàng của bọn áp bức đó, đã nảy sinh ra một nước Nga mới, nước Nga của công nông.

Một cuộc đời mới đã bắt đầu đến với các dân tộc nằm trong nước Nga, một thời kỳ giải phóng đã bắt đầu đối với các dân tộc bị đau khổ dưới ách áp bức của bọn Nga hoàng và bọn nhà giàu, của bọn địa chủ và chủ xưởng.

Thời kỳ mới, bắt đầu từ sau Cách mạng tháng Mười, khi chính quyền chuyển vào tay công nhân và trở thành chính quyền cộng sản, không phải chỉ được đánh dấu bằng sự giải phóng các dân tộc ở Nga. Thời kỳ mới còn đặt ra một nhiệm vụ nữa, nhiệm vụ giải phóng tất cả các dân tộc nói chung, kể cả các dân tộc phương Đông, bị đau khổ dưới ách áp bức của bọn đế quốc phương Tây.

Nước Nga đã trở thành cái đòn bẩy của phong trào giải phóng, cái đòn bẩy làm lay chuyển không những các dân tộc ở nước ta mà cả các dân tộc trên thế giới.

Nước Nga xô-viết là ngọn đuốc soi sáng cho các dân tộc ở tất cả các nước thấy rõ con đường giải phóng khỏi ách của bọn áp bức.

Ngày nay, do đã chiến thắng các kẻ thù của mình nên chính phủ Nga có thể chú ý đến các vấn đề phát triển trong nước, nó thấy cần thiết phải tuyên bố với các đồng chí rằng Đa-ghe-xtan phải được tự trị, Đa-ghe-

xtan sẽ hưởng chế độ tự quản bên trong, đồng thời vẫn giữ những mối liên hệ anh em với các dân tộc ở nước Nga.

Đa-ghe-xtan phải được quản lý đúng theo những đặc điểm, lối sống, phong tục và tập quán của mình.

Người ta cho chúng tôi biết rằng, luật Hồi giáo có một ý nghĩa lớn đối với các dân tộc Đa-ghe-xtan. Chúng tôi cũng được biết rằng những kẻ thù của Chính quyền xô-viết phao tin là Chính quyền xô-viết cấm luật Hồi giáo.

Chính phủ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ủy nhiệm cho tôi tuyên bố ở đây rằng những tin đó là không đúng. Chính phủ Nga để cho mỗi dân tộc được toàn quyền tự do tự quản theo luật pháp và tập quán của mình.

Chính phủ xô-viết coi luật Hồi giáo là luật pháp tập quán, cũng hợp pháp như luật pháp hiện có trong các dân tộc khác ở Nga.

Nếu nhân dân Đa-ghe-xtan muốn giữ những luật pháp và những tập quán của mình thì những luật pháp và những tập quán đó phải được duy trì.

Đồng thời tôi thấy cần phải tuyên bố rằng Đa-ghe-xtan tự trị không có nghĩa và không thể có nghĩa là Đa-ghe-xtan tách khỏi nước Nga xô-viết. Tự trị không phải là độc lập. Nước Nga và Đa-ghe-xtan phải duy trì mối liên hệ với nhau, vì chỉ trong điều kiện đó, Đa-ghe-xtan mới giữ được tự do của mình. Khi đem lại nền tự trị cho Đa-ghe-xtan, Chính phủ xô-viết theo đuổi một mục đích nhất định là chọn trong những cán bộ địa phương những người trung thực và tận tụy, thương yêu nhân dân để giao cho họ tất cả các cơ quan quản

lý về kinh tế cũng như hành chính của Đa-ghe-xtan. Chỉ có như thế và chỉ có bằng cách đó mới làm cho Chính quyền xô-viết ở Đa-ghe-xtan gần gũi với nhân dân. Chính quyền xô-viết không có mục đích nào hơn là nâng Đa-ghe-xtan lên trình độ văn hóa cao, bằng cách thu hút vào công cuộc đó những cán bộ địa phương.

Chính quyền xô-viết biết rằng sự dốt nát là kẻ thù chính của nhân dân. Cho nên cần phải lập ra nhiều trường học và nhiều cơ quan quản lý hơn nữa, trong đó tiếng địa phương sẽ được sử dụng.

Chính bằng con đường đó mà Chính quyền xô-viết hy vọng lôi kéo các dân tộc Đa-ghe-xtan ra khỏi vũng lầy, khỏi tình trạng tối tăm và dốt nát mà nước Nga cũ đã đẩy họ vào đấy.

Chính phủ xô-viết thấy cần phải thiết lập ở Đa-ghe-xtan một nền tự trị giống như nền tự trị mà Tuốc-ke-xtan, cộng hòa Kiếc-ghi-di và cộng hòa Tac-ta đang hưởng.

Chính quyền xô-viết đề nghị với các đồng chí, những đại biểu của các dân tộc Đa-ghe-xtan, hãy ủy nhiệm cho Ủy ban cách mạng Đa-ghe-xtan của các đồng chí bầu ra những đại biểu và phái họ đến Mạc-tư-khoa để cùng với những đại biểu của Chính phủ xô-viết tối cao thảo ra một kế hoạch tự trị cho Đa-ghe-xtan.

Những sự kiện gần đây ở miền Nam Đa-ghe-xtan — ở đó, tên phản bội Gô-txin-xki nổi lên chống lại nền tự do của Đa-ghe-xtan, nó là kẻ thực hiện ý chí của tướng Vran-ghen, chính cũng cái tên Vran-ghen này, dưới thời Đê-ni-kin đã phá hủy làng mạc của những người miền núi ở Bắc Cáp-ca-dơ, khi đấu tranh chống những người khởi nghĩa, — những sự kiện đó rất có ý nghĩa.

Tôi cần nói thêm rằng nhân dân Đa-ghe-xtan mà đại diện là những người du kích đỏ của họ chiến đấu chống Gô-txin-xki để bảo vệ Chính quyền xô-viết của họ, đã tỏ rõ sự gắn bó của họ với ngọn cờ đỏ.

Nếu các đồng chí đánh đuổi Gô-txin-xki, kẻ thù của những người lao động Đa-ghe-xtan, thì như vậy các đồng chí sẽ xứng đáng với lòng tin mà Chính quyền xô-viết tối cao đã tỏ rõ cùng các đồng chí khi đem lại nền tự trị cho Đa-ghe-xtan.

Chính phủ xô-viết là chính phủ đầu tiên tự nguyện đem lại nền tự trị cho Đa-ghe-xtan.

Chúng tôi mong rằng các dân tộc Đa-ghe-xtan sẽ xứng đáng với lòng tin của Chính phủ xô-viết.

Sự liên minh giữa các dân tộc Đa-ghe-xtan với các dân tộc Nga muôn năm!

Nền tự trị xô-viết của Đa-ghe-xtan muôn năm!

2. DIỄN VĂN BẾ MẠC

Thưa các đồng chí! Ngày nay, khi mà kẻ thù cuối cùng của Chính quyền xô-viết bị đánh bại, người ta thấy rõ ý nghĩa chính trị của nền tự trị mà Chính phủ xô-viết đã tự nguyện đem lại cho Đa-ghe-xtan.

Cần phải chú ý đến một điều là: trong khi Chính phủ Nga hoàng và nói chung tất cả các chính phủ tư sản trên thế giới thường chỉ nhượng bộ nhân dân và ban bố sự cải cách này hay sự cải cách nọ khi họ bị những trường hợp khó khăn bắt buộc, thì ngược lại, Chính quyền xô-viết khi đạt được những thắng lợi tuyệt vời đã tự nguyện đem lại nền tự trị cho Đa-ghe-xtan.

Điều đó có nghĩa là nền tự trị sẽ đi vào đời sống của nước Cộng hòa Đa-ghe-xtan như là một cơ sở vững chắc và không gì phá vỡ nổi của Đa-ghe-xtan. Vì chỉ có cái gì được đem lại một cách tự nguyện thì mới vững chắc.

Để kết luận, tôi hy vọng rằng trong quá trình cuộc đấu tranh sau này chống những kẻ thù chung của chúng ta, các dân tộc Đa-ghe-xtan sẽ xứng đáng với lòng tin cao cả của Chính quyền xô-viết đối với họ.

Nước Xô-viết tự trị Đa-ghe-xtan muôn năm!

«Đa-ghe-xtan xô-viết» số 76,
ngày 17 tháng Một 1920

ĐẠI HỘI CÁC DÂN TỘC VÙNG TÊ-RẾCH[111]

Ngày 17 tháng Một 1920

1. BÁO CÁO VỀ NỀN TỰ TRỊ XÔ-VIẾT CỦA VÙNG TÊ-RẾCH

Thưa các đồng chí! Đại hội hôm nay đã được triệu tập để bày tỏ ý chí của Chính phủ xô-viết về vấn đề xây dựng đời sống của các dân tộc Tê-rếch và về những quan hệ của họ với những người Cô-dắc.

Vấn đề thứ nhất là vấn đề quan hệ với những người Cô-dắc.

Cuộc sống đã chứng tỏ rằng sự chung sống giữa những người Cô-dắc với những người miền núi trong một đơn vị hành chính thống nhất, dẫn tới những sự tranh chấp không bao giờ hết.

Cuộc sống đã chứng tỏ rằng cần phải tách quần chúng Cô-dắc khỏi quần chúng miền núi để tránh những điều xúc phạm lẫn nhau và tránh đổ máu.

Cuộc sống đã chứng tỏ rằng phân định ranh giới giữa họ là có lợi cho cả hai bên.

Vì vậy, chính phủ đã quyết định tách và hợp nhất đa số những người Cô-dắc thành một tỉnh riêng biệt

và đại bộ phận những người miền núi thành Cộng hòa xô-viết tự trị miền núi, lấy con sông Tê-rếch làm biên giới.

Chính phủ xô-viết muốn rằng những quyền lợi của những người Cô-dắc không bị thiệt hại. Các đồng chí Cô-dắc, Chính phủ xô-viết không nghĩ đến chuyện lấy đất đai của các đồng chí. Chính phủ xô-viết chỉ có một ý nghĩ duy nhất là giải phóng các đồng chí khỏi ách áp bức của các tướng lĩnh Nga hoàng và của bọn nhà giàu. Chính phủ xô-viết đã theo đuổi chính sách đó ngay từ đầu cách mạng.

Nhưng những người Cô-dắc đã có một thái độ hơn cả thái độ ngờ vực. Họ luôn luôn đưa mắt nhìn về phía rừng, họ không tin vào Chính quyền xô-viết. Lúc thì họ dính dáng với Bi-tse-ra-khốp, lúc thì họ đánh bạn với Đê-ni-kin, với Vran-ghen.

Thời gian gần đây, khi hòa ước với Ba-lan còn chưa được ký kết và Vran-ghen tấn công vùng mỏ Đô-ne-txơ, một bộ phận những người Cô-dắc ở Tê-rếch đã phản bội — không thể dùng một danh từ nào khác — nổi dậy chống các đội quân của chúng ta, ở hậu phương.

Tôi nói đến cuộc nổi loạn mới đây ở huyện Xun-gia nhằm mục đích cắt Ba-cu khỏi Mạc-tư-khoa.

Tạm thời những người Cô-dắc đã đạt được mưu toan đó.

Thật đáng xấu hổ cho những người Cô-dắc, vì lúc đó, những người miền núi đã tỏ ra là những công dân xứng đáng hơn của nước Nga.

Chính quyền xô-viết đã nhẫn nại lâu rồi, nhưng mọi sự nhẫn nại đều có giới hạn của nó. Vì vậy, trước thái độ phản bội của một số nhóm Cô-dắc, Chính quyền

xô-viết đã phải áp dụng những biện pháp nghiêm ngặt đối với họ. Chính quyền xô-viết đã phải trục xuất dân cư của một số thôn xóm phạm lỗi và đưa những người Tsê-tsen đến đấy ở.

Những người miền núi đã hiểu sự việc đó theo ý nghĩa là từ nay được phép bắt nạt, mà không bị trừng phạt, những người Cô-dắc ở Tê-rếch, được phép cướp bóc họ, lấy gia súc của họ, cưỡng hiếp phụ nữ.

Tôi tuyên bố rằng nếu những người miền núi nghĩ như vậy, thì họ vô cùng sai lầm. Những người miền núi cần hiểu rằng Chính quyền xô-viết bảo vệ như nhau những công dân nước Nga, không phân biệt dân tộc, dù họ là người Cô-dắc hay là người miền núi. Nếu những người miền núi không chấm dứt những hành động phá rối của họ, Chính quyền xô-viết sẽ trừng phạt họ với tất cả sự nghiêm ngặt của chính quyền cách mạng.

Từ nay về sau, vận mệnh của những người Cô-dắc, những người sẽ đến ở trong tỉnh riêng của họ cũng như những người trú ngụ trên lãnh thổ nước Cộng hòa tự trị miền núi, hoàn toàn phụ thuộc vào thái độ của bản thân họ. Nếu những người Cô-dắc không từ bỏ những hành động phản bội chống nước Nga công nông, thì tôi cần tuyên bố rằng chính phủ sẽ lại buộc phải dùng đến sự trấn áp.

Nhưng nếu từ nay về sau, những người Cô-dắc tỏ ra là những công dân Nga trung thực, thì tại đây, trước toàn thể Đại hội, tôi tuyên bố rằng không một sợi tóc nào bị rơi khỏi đầu họ.

Vấn đề thứ hai là vấn đề thái độ đối với những người miền núi ở vùng Tê-rếch.

Các đồng chí miền núi! Thời kỳ cũ của lịch sử Nga, thời kỳ mà bọn Nga hoàng và tướng lĩnh Nga hoàng giày xéo lên những quyền hạn của các đồng chí, thủ tiêu những quyền tự do của các đồng chí, thời kỳ áp bức và nô lệ đó đã vĩnh viễn qua rồi. Ngày nay, khi mà chính quyền ở Nga đã chuyển vào tay công nông, thì ở đó không thể còn có những người bị áp bức nữa.

Đem lại nền tự trị cho các đồng chí, chính như thế là nước Nga đã hoàn lại cho các đồng chí những quyền tự do mà bọn Nga hoàng khát máu và bọn tướng lĩnh Nga hoàng áp bức đã cướp mất của các đồng chí. Điều đó có nghĩa là cuộc sống nội bộ của các đồng chí phải được xây dựng trên cơ sở lối sống, phong tục và tập quán của các đồng chí, đương nhiên là trong khuôn khổ Hiến pháp chung của nước Nga.

Mỗi một dân tộc, — Tsê-tsen, In-gu-sơ, Ốt-xét, Ca-bác-đin, Ban-ca, Ca-ra-tsai, cũng như những người Cô-dắc ở lại trên lãnh thổ tự trị của những vùng miền núi, — phải có một Xô-viết dân tộc của mình, Xô-viết này sẽ quản lý những công việc của dân tộc mình, đúng theo lối sống và đặc thù của dân tộc mình. Tôi chẳng cần nói đến những người ngụ cư, họ đã và vẫn là những người con trung thành của nước Nga xô-viết, và Chính quyền xô-viết bao giờ cũng sẽ hoàn toàn ủng hộ họ.

Nếu quả thật luật Hồi giáo là cần thiết, thì sẽ cứ để luật Hồi giáo. Chính quyền xô-viết không nghĩ đến tuyên chiến với luật Hồi giáo.

Nếu quả thật những cơ quan của Ủy ban đặc biệt và của Phòng đặc biệt không biết thích ứng với lối sống và những đặc thù của nhân dân, thì rõ ràng là trong lĩnh vực đó cũng cần phải có những sự thay đổi cho phù hợp.

Đứng đầu các Xô-viết dân tộc, cần phải có một Hội đồng dân ủy của nước Cộng hòa miền núi do đại hội các Xô-viết nước này bầu ra và sẽ liên hệ trực tiếp với Mạc-tư-khoa.

Như thế liệu có nghĩa là những người miền núi sẽ tách khỏi nước Nga, là nước Nga sẽ bỏ mặc họ, là Hồng quân sẽ kéo về nước Nga không? Những người miền núi lo ngại đặt ra những câu hỏi đó. Không, không có nghĩa như vậy. Nước Nga hiểu rằng nếu bỏ mặc cho bản thân họ thì những dân tộc nhỏ bé ở Tê-rếch sẽ không thể bảo vệ được quyền tự do của họ chống bọn tham tàn trên thế giới và bọn tay sai của chúng, bọn địa chủ miền núi sẽ chạy trốn sang Giê-oóc-ghi và tại đây, chúng đang âm mưu chống lại những người lao động miền núi. Tự trị không có nghĩa là phân liệt, mà chính là liên hiệp các dân tộc miền núi tự quản lấy nhau với các dân tộc Nga. Chính sự liên hiệp đó là cơ sở của nền tự trị xô-viết miền núi.

Các đồng chí! Ngày xưa, vấn đề thường là như sau: các chính phủ chỉ ban bố những cải cách này nọ, chỉ nhượng bộ các dân tộc vào những lúc khó khăn, khi các chính phủ đó suy yếu và cần đến sự đồng tình của các dân tộc trong nước. Các chính phủ Nga hoàng và nói chung các chính phủ tư sản luôn luôn làm như vậy. Chính phủ xô-viết thì hành động khác hẳn. Chính phủ xô-viết đem lại nền tự trị cho các đồng chí không phải vào lúc khó khăn, mà vào lúc đang đạt được những thắng lợi vang dội trên khắp các chiến trường, vào lúc chiến thắng hoàn toàn thành trì cuối cùng của chủ nghĩa đế quốc ở Cri-mê.

Cuộc sống chứng tỏ rằng tất cả những gì mà các chính phủ ban bố vào lúc khó khăn, đều không vững vàng,

chắc chắn, vì tất cả những cái đó có thể luôn luôn bị lấy lại, một khi giây phút khó khăn đã qua. Những cải cách và những quyền tự do chỉ có thể bền vững nếu được ban bố không phải do sức ép của một sự cần thiết tạm thời, trong một lúc nào đó, mà chính là được đem lại với nhận thức đầy đủ về lợi ích của cải cách, trong tình hình những lực lượng và sự hùng mạnh của chính phủ hoàn toàn phát triển. Chính đó là điều mà Chính phủ xô-viết làm khi hoàn lại những quyền tự do cho các đồng chí.

Các đồng chí miền núi, làm như vậy, Chính quyền xô-viết muốn nói lên rằng nó hoàn toàn tin tưởng ở các đồng chí, tin tưởng vào khả năng tự quản của các đồng chí.

Mong rằng các đồng chí sẽ xứng đáng với lòng tin cậy đó của nước Nga công nông!

Liên minh giữa các dân tộc vùng Tê-rếch và các dân tộc Nga muôn năm!

2. DIỄN VĂN BẾ MẠC

Thưa các đồng chí! Tôi đã nhận được một vài câu hỏi viết trên giấy về vấn đề tự trị. Tôi thấy cần phải trả lời những câu hỏi đó.

Câu hỏi thứ nhất là câu hỏi về biên giới lãnh thổ của nước Cộng hòa xô-viết miền núi. Biên giới của nước Cộng hòa được quy định đại khái như sau: phía Bắc là sông Tê-rếch; ở các phía khác là biên giới các lãnh thổ của những dân tộc vùng Tê-rếch: Tsê-tsen, In-gu-sơ, Ca-bác-đin, Ốt-xét, Ban-ca, Ca-ra-tsai, kể cả những người ngụ cư và những thôn xóm Cô-dắc phía bên này sông

Tê-rếch. Đó sẽ là lãnh thổ của nước Cộng hòa tự trị miền núi. Còn về những chi tiết của việc vạch đường biên giới, thì một tiểu ban gồm đại biểu của nước Cộng hòa miền núi và của các tỉnh lân cận sẽ qui định.

Câu hỏi thứ hai : trung tâm nước Cộng hòa tự trị miền núi sẽ ở đâu, và những thành phố Crô-dơ-nư và Vla-đi-cáp-ca-dơ có sẽ thuộc nước Cộng hòa không? Đương nhiên các thành phố đó sẽ thuộc nước Cộng hòa. Bất kỳ thành phố nào cũng có thể là thủ đô của nước Cộng hòa. Riêng tôi, tôi nghĩ rằng trung tâm đó phải là Vla-đi-cáp-ca-dơ vì có những mối quan hệ nối liền nó với tất cả các dân tộc vùng Tê-rếch.

Câu hỏi thứ ba là câu hỏi về giới hạn của bản thân nền tự trị. Người ta hỏi tôi rằng : loại tự trị mà nước Cộng hòa miền núi được hưởng là loại tự trị nào?

Có nhiều loại tự trị : tự trị về hành chính như tự tri của những người Ca-rê-liêng, người Tsê-rê-mi-xơ, người Tsu-va-sơ, người Đức ở vùng Vôn-ga ; tự trị về chính trị như tự trị của những người Ba-sơ-kia, người Kiếc-ghi-di, người Tac-ta vùng Vôn-ga. Nền tự trị của nước Cộng hòa miền núi là tự trị về chính trị và đương nhiên là nền tự trị xô-viết. Đó là nền tự trị thuộc loại của Ba-sơ-kia, Kiếc-ghi-di, Tác-ta. Điều đó có nghĩa là đứng đầu nước Cộng hòa xô-viết miền núi, sẽ có một Ban chấp hành trung ương các xô-viết do đại hội các Xô-viết bầu ra. Ban chấp hành trung ương sẽ chỉ định Hội đồng dân ủy, Hội đồng này sẽ liên hệ trực tiếp với Mạc-tư-khoa. Cơ sở tài chính của nước Cộng hòa sẽ do những quỹ chung của nước Cộng hòa liên bang đảm bảo. Các bộ trưởng dân ủy phụ trách Bộ kinh tế và quốc phòng sẽ có quan hệ trực tiếp với các Bộ dân ủy trung ương

tương ứng. Các Bộ dân ủy khác : tư pháp, nông nghiệp, nội vụ, giáo dục, v.v., sẽ phụ thuộc vào Ban chấp hành trung ương nước Cộng hòa xô-viết miền núi, Ban chấp hành này gắn liền với Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Ngoại thương và ngoại giao sẽ hoàn toàn nằm trong tay chính quyền trung ương.

Sau nữa là câu hỏi về thời gian thực hiện nền tự trị. Để thảo ra những luật lệ chi tiết, hoặc nói theo danh từ khoa học, để thảo ra « Hiến pháp » của nước Cộng hòa, cần phải bầu ra những đại biểu, mỗi dân tộc một đại biểu, những đại biểu này sẽ có thể cùng với các đại biểu của Chính phủ Mạc-tư-khoa thảo ra Hiến pháp của nước Cộng hòa tự trị miền núi.

Tại đại hội này, các đồng chí nên bầu ra một đại biểu của người Tsê-tsen, một của người In-gu-sơ, một của người Ốt-xét, một của người Ca-bác-đin, một của người Ban-ca, một của người Ca-ra-tsai và một của các thôn xóm thuộc bộ phận nước Cộng hòa tự trị miền núi, tổng cộng là bảy đại biểu.

Người ta cũng hỏi tôi phương pháp bầu cử vào các Xô-viết dân tộc sẽ như thế nào. Các cuộc bầu cử sẽ phải tiến hành theo đúng Hiến pháp, nghĩa là quyền bầu cử vào các Xô-viết chỉ ban bố cho những người lao động. Các Xô-viết sẽ phải đại diện cho những người lao động.

Ở nước tôi, ở Nga, người ta nắm chắc nguyên tắc : kẻ nào không lao động thì không có ăn. Các đồng chí cần tuyên bố : người nào không lao động thì không được đi bầu. Đó là cơ sở của nền tự trị xô-viết. Đó là chỗ khác nhau giữa tự trị tư sản với tự trị xô-viết.

Câu hỏi tiếp theo là câu hỏi về quân đội.

Quân đội nhất định phải là quân đội chung, vì với một quân đội bé nhỏ, nước Cộng hòa miền núi sẽ không bảo vệ được quyền tự do của mình, sẽ không đối chọi được với các đội quân đánh thuê của Đồng minh.

Đề kết thúc, tôi muốn nhấn mạnh đến cái căn bản mà nền tự trị có thề đem lại cho chính các đồng chí, các đồng chí miền núi.

Cái tai họa lớn đã luôn luôn làm khổ những người miền núi là tình trạng lạc hậu của họ, sự dốt nát của họ. Chỉ có diệt trừ cái tai họa đó, chỉ có giáo dục rộng rãi cho quần chúng thì mới có thề cứu vãn những người miền núi thoát khỏi tình trạng chết dần chết mòn, mới có thề làm cho họ đạt tới một nền văn hóa cao. Vì vậy, trước hết những người miền núi phải bắt đầu thành lập ở nước Cộng hòa của họ, những trường học và những cơ quan văn hóa và giáo dục.

Tất cả ý nghĩa của nền tự trị là ở chỗ lôi cuốn những người miền núi tham gia quản lý đất nước họ. Ở đây, các đồng chí có rất ít người địa phương có thề quản lý nhân dân nước mình. Vì vậy trong những cơ quan của Ủy ban lương thực, Ủy ban đặc biệt, Phòng đặc biệt, cơ quan kinh tế quốc dân, đều có những người Nga không biết lối sống, ngôn ngữ của các đồng chí, làm việc. Điều cần thiết là phải thu hút người của các đồng chí tham gia quản lý đất nước trong mọi lĩnh vực. Nền tự trị mà chúng ta nói tới ở đây phải được hiều như sau : trong tất cả các cơ quan quản lý đất nước, phải có những người của các đồng chí, những người biết ngôn ngữ của các đồng chí, lối sống của các đồng chí.

Đó là ý nghĩa của sự tự trị.

Tự trị phải dạy cho các đồng chí biết bay bằng đôi cánh của bản thân mình, mục đích của tự trị là như thế.

Kết quả của tự trị không phải một lúc mà thể hiện ngay được, không thể trong một ngày mà đào tạo được trong nhân dân địa phương những cán bộ có kinh nghiệm về quản lý đất nước. Nhưng sẽ chỉ cần hai hoặc ba năm để các đồng chí được lôi cuốn vào công tác quản lý đất nước của mình, để xuất hiện từ trong hàng ngũ các đồng chí những người thầy giáo, những người quản lý kinh tế, những chuyên gia về lương thực, những nhà nông học, những chuyên gia về quân sự và về tư pháp và nói chung, những cán bộ của đảng và của các Xô-viết. Lúc đó, các đồng chí sẽ thấy rằng các đồng chí đã biết tự quản lý lấy đất nước mình.

Nền tự trị của nước Cộng hòa miền Núi sẽ dạy cho các đồng chí biết quản lý đất nước của mình và sẽ giúp các đồng chí trở nên cũng giác ngộ như công nông Nga là những người không những đã học tập quản lý đất nước của mình mà còn học tập chiến thắng những kẻ thù không đội trời chung của mình. Nền tự trị của nước Cộng hòa miền núi muôn năm!

« Đời sống của các dân tộc »
số 39 và 40; ngày 8 và 15
tháng Chạp 1920

TÌNH HÌNH CÁP-CA-DƠ

Nói chuyện với cộng tác viên báo «Sự thật»

Sau một chuyến đi công tác ở miền Nam về, đồng chí Sta-lin, trong một buổi nói chuyện với cộng tác viên của chúng tôi, đã cho biết về tình hình Cáp-ca-dơ như sau :

— Điều làm cho Cáp-ca-dơ có một tầm quan trọng lớn lao đối với cách mạng, không phải chỉ đơn thuần vì Cáp-ca-dơ là một nguồn nguyên liệu, nhiên liệu và thực phẩm, mà còn vì vị trí của Cáp-ca-dơ nằm ở giữa châu Âu và châu Á, nhất là ở giữa nước Nga và Thổ nhĩ-kỳ, và vì ở đó có những con đường kinh tế và chiến lược lớn (Ba-tum — Ba-cu, Ba-tum — Ta-vri-dơ, Ba-tum — Ta-vri-dơ — Éc-de-rum).

Tất cả các yếu tố đó đều được Đồng minh tính đến, Đồng minh hiện nay làm chủ Côn-xtan-ti-nô-pôn, cái chìa khóa của Hắc-hải, họ muốn giữ con đường thẳng chạy qua Cáp-ca-dơ đến phương Đông.

Rút cục ai sẽ đứng vững được ở Cáp-ca-dơ, ai sẽ sử dụng dầu lửa và các con đường đặc biệt quan trọng dẫn đến những vùng nằm sâu trong lòng châu Á : cách mạng hay Đồng-minh ? Tất cả vấn đề là ở chỗ đó.

Việc A-déc-bai-gian giải phóng đã làm cho vị trí của Đồng minh ở Cáp-ca-dơ bị suy yếu rất nhiều. Cuộc đấu tranh của Thổ-nhĩ-kỳ chống lại Đồng minh cũng đưa

đến những kết quả như vậy. Nhưng Đồng minh không nản lòng và vẫn bày mưu lập kế ở Cáp-ca-dơ.

Việc biến Ti-phơ-lít thành một căn cứ hoạt động phản cách mạng ; việc thành lập các chính phủ tư sản A-déc-bai-gian, Đa-ghe-xtan và miền núi vùng Tê-rếch, đương nhiên là nhờ vào tiền bạc của Đồng minh và sự giúp đỡ của xứ Giê-oóc-gi tư sản ; việc ve vãn phái Kê-man và việc tuyên truyền cho một liên bang các dân tộc Cáp-ca-dơ dưới quyền bảo hộ của Thổ-nhĩ-kỳ ; cuộc khủng hoảng nội các do Đồng minh gây ra ở Ba-tư và việc lính Ấn-độ xâm nhập Ba-tư, tất cả những điều đó và nhiều sự kiện tương tự khác đều nói lên rằng lũ chó sói già của Đồng minh không ngủ đâu. Không còn nghi ngờ gì nữa, hoạt động của bọn tay sai của Đồng minh theo hướng đó đã được tăng cường một cách rõ rệt, và thậm chí đã mang một tính chất ráo riết từ sau cuộc đại bại của Vran-ghen.

Ở Cáp-ca-dơ, khả năng của Đồng minh là gì và khả năng của cách mạng là gì ?

Không còn nghi ngờ gì nữa, khả năng của Đồng minh, chẳng hạn ở Đa-ghe-xtan và ở vùng Tê-rếch, hoàn toàn không có gì hết. Cuộc đại bại của Vran-ghen và việc tuyên bố chế độ tự trị xô-viết ở Đa-ghe-xtan và vùng Tê-rếch, cũng như công cuộc xây dựng khẩn trương của các Xô-viết ở các xứ đó, đã củng cố vị trí của Chính phủ Xô-viết tại các vùng ấy. Không phải ngẫu nhiên mà các đại hội nhân dân của các đại biểu của hàng triệu người thuộc vùng Tê-rếch và Đa-ghe-xtan đã long trọng tuyên thệ là liên minh chặt chẽ với công nông Nga để chiến đấu cho các Xô-viết.

Những người miền núi đánh giá đúng đắn việc tuyên bố chế độ tự trị là một dấu hiệu tin cậy của chính quyền

đối với họ, việc tuyên bố này không phải là tiến hành vào những giờ phút khó khăn của Chính quyền xô-viết mà đúng vào lúc quân đội của Chính quyền xô-viết lập được những thành tích vang dội. Trong một cuộc nói chuyện riêng, nhiều người miền núi đã nói với tôi : « Cái mà chính quyền đem lại cho các dân tộc trong lúc khó khăn, do áp lực của một sự cần thiết nhất thời, thì không vững chắc. Chỉ có những cải cách và những quyền tự do được đem lại từ trên, sau những cuộc chiến thắng quân thù, như trường hợp hiện nay của Chính phủ xô-viết, mới vững chắc ».

Khả năng của Đồng minh ở A-déc-bai-gian cũng rất yếu ớt : nước này đã giành được độc lập và đã ký kết liên minh tự nguyện với các dân tộc nước Nga. Vị tất cần phải chứng minh rằng bọn tham tàn của Đồng minh thò mõm vào A-déc-bai-gian và vùng dầu lửa Ba-cu, sẽ chỉ gây ra một tâm lý ghê tởm trong những người lao động của nước đó mà thôi.

Ở Ác-mê-ni và ở Giê-óoc-gi cũng vậy, khả năng của Đồng minh đã giảm đi rất nhiều từ sau cuộc đại bại của Vran-ghen. Không còn chối cãi gì nữa, Ác-mê-ni của bọn Đa-snác đã là nạn nhân của một sự khiêu khích của Đồng minh : sau khi Đồng minh xúi giục Ác-mê-ni chống lại Thổ-nhĩ-kỳ, rồi lại phó mặc một cách nhục nhã Ác-mê-ni cho bọn Thổ bạo ngược. Đối với Ác-mê-ni không còn có một khả năng cứu vãn nào khác ngoài sự liên minh với nước Nga xô-viết. Điều này, thật khó mà có thể nghi ngờ được. Câu chuyện này chắc chắn sẽ là một bài học cho tất cả các dân tộc mà chính phủ tư sản của họ không ngừng khom lưng uốn gối trước phe Đồng minh, và trước hết, là một bài học cho Giê-óoc-gi.

Tình hình bi thảm của Giê-óóc-gi trong lĩnh vực kinh tế và lương thực là một sự thật mà chính ngay các nhà lãnh đạo của Giê-óóc-gi ngày nay cũng đã nhận thấy. Giê-óóc-gi bị mắc vào bẫy của phe Đồng minh và, do đó mà mất cả dầu hỏa ở Ba-cu lẫn lúa mì ở Cu-ban; Giê-óóc-gi đã trở thành căn cứ chủ yếu của những hoạt động đế quốc của Anh và Pháp và, do đó mà có một thái độ thù địch đối với nước Nga xô-viết, cái nước Giê-óóc-gi đó hiện nay đang sống những ngày cuối cùng của nó. Không phải không có lý do mà ngài Cau-xky, thủ lĩnh thối nát của Quốc tế II hấp hối, kẻ đã bị làn sóng cách mạng đầy ra khỏi châu Âu, đã tìm đến ẩn náu, ở cái nước Giê-óóc-gi sặc mùi thiu và bị mắc vào lưới của phe Đồng minh, tìm đến bọn xã hội - chủ quán phá sản Giê-óóc-gi. Chắc chắn rồi phe Đồng minh cũng sẽ bỏ rơi Giê-óóc-gi trong giờ phút khó khăn, như nó đã bỏ rơi Ác-mê-ni trước đây vậy.

Vị trí của người Anh ở Ba-tư với tư cách là kẻ chinh phục nước này, ngày càng bộc lộ rõ rệt. Người ta biết rằng chính phủ Ba-tư, mà thành phần luôn luôn thay đổi một cách kỳ lạ, chỉ là một bức bình phong dùng để che giấu các tùy viên quân sự Anh. Người ta biết rằng cái quân đội gọi là của Ba-tư đã không còn nữa, vì nó đã bị lính Ấn-độ của Anh thế chân. Người ta biết rằng điều đó đã gây ra ở Tê-ghe-ran và ở Ta-vri-dơ cả một loạt hoạt động chống người Anh. Vị trí sự kiện này đã làm cho khả năng của phe Đồng minh tăng lên ở Ba-tư.

Cuối cùng là Thổ-nhĩ-kỳ. Chắc chắn thời kỳ hiệp ước Xe-vrơ[112], nhằm đánh vào Thổ-nhĩ-kỳ nói chung và phái Kê-man nói riêng, sắp kết thúc. Một mặt, cuộc đấu tranh của phái Kê-man chống lại Đồng minh và tình hình sôi sục do đó ngày càng tăng ở các thuộc địa Anh ;

mặt khác, cuộc đại bại của Vran-ghen và việc Vê-ni-dê-lôt ở Hy-lạp bị đánh đổ đã buộc Đồng minh phải áp dụng một chính sách mềm dẻo rõ rệt đối với phái Kê-man. Cuộc đại bại do phái Kê-man gây ra cho Ác-mê-ni trong khi Đồng minh giữ một « thái độ trung lập » tuyệt đối, tin đồn miền Phơ-ra-ki và Xmiêc-nư sẽ trở về Thổ-nhĩ-kỳ, tin đồn về các cuộc đàm phán giữa phái Kê-man và nhà vua, một tay sai của Đồng minh, và Côn-xtan-ti-nô-pôn sẽ tản cư, cuối cùng là tình hình yên tĩnh tạm thời ở mặt trận phía Tây Thổ-nhĩ-kỳ, — tất cả đó là những triệu chứng nói lên một sự ve vãn thật sự của Đồng minh đối với phái Kê-man, và một sự ngả nghiêng nào đó của phái đó về phía hữu.

Thật khó mà nói được rằng sự ve vãn đó sẽ kết thúc như thế nào và phái Kê-man sẽ đi đến đâu trong quá trình tiến của họ về phía hữu. Nhưng, một điều chắc chắn là : bất chấp tất cả, cuộc đấu tranh giải phóng thuộc địa, được bắt đầu cách đây vài năm, sẽ ngày càng được tăng cường ; nước Nga, nước được thừa nhận là kẻ giương cao ngọn cờ của cuộc đấu tranh đó, sẽ hết sức ủng hộ bằng mọi cách những ai tán thành cuộc đấu tranh đó ; cuộc đấu tranh đó sẽ dẫn tới thắng lợi *chung* với phái Kê-man, nếu như họ không phản bội sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức, hoặc là *chống* lại phái Kê-man, nếu như họ đi theo Đồng minh.

Cuộc cách mạng bùng cháy ở phương Tây và sức mạnh ngày càng tăng của nước Nga xô-viết đang chứng minh điều đó.

« Sự thật », số 269,
ngày 30 tháng Một 1920

ÁC-MÊ-NI XÔ-VIẾT MUÔN NĂM!

Ác-mê-ni đau thương và khổ nhục, nhờ ơn Đồng minh và bọn Đa-snác mà bị đói, bị phá sản và phải di cư, cái xứ Ác-mê-ni bị tất cả « bầu bạn » của mình lừa dối, ngày hôm nay đã được giải phóng và tự tuyên bố là một nước xô-viết.

Cả những lời bảo đảm hão huyền của nước Anh, « nước bảo hộ lâu đời những lợi ích của Ác-mê-ni », cả mười bốn điểm khét tiếng của Uyn-xơn[113], cả những lời hứa hẹn khoa trương của Hội quốc liên với chế độ « Ủy trị » của nó đối với Ác-mê-ni đều không thể (và đã không thể !) cứu thoát Ác-mê-ni khỏi bị tàn sát và bị tiêu diệt. Chỉ có tư tưởng của Chính quyền xô-viết là đã đem lại cho Ác-mê-ni hòa bình và khả năng phục hưng đất nước.

Sau đây là một vài sự kiện đã dẫn đến việc xô-viết hóa Ác-mê-ni. Chính sách xấu xa của bọn Đa-snác, tay sai của Đồng minh, đưa đất nước đến tình trạng vô chính phủ và bần cùng. Cuộc chiến tranh chống lại Thổ-nhĩ-kỳ, do chúng tiến hành, làm cho tình hình khó khăn của Ác-mê-ni trở thành tuyệt vọng. Những tỉnh miền Bắc, từng bị đói khổ và sống trong cảnh không có tí quyền nào đã nổi dậy vào cuối tháng Một và lập nên Ủy ban quân sự cách mạng Ác-mê-ni, đứng đầu là đồng chí Ca-xi-an. Ngày 30 tháng Một, chủ tịch Ủy ban quân

sự cách mạng Ác-mê-ni gửi một bức điện chào mừng cho đồng chí Lê-nin, báo tin nước Ác-mê-ni xô-viết đã ra đời và Ủy ban quân sự cách mạng đã chiếm thành phố Đê-li-giăng. Ngày 1 tháng Chạp, nước A-déc-bai-gian xô-viết tự nguyện khước từ những tỉnh tranh chấp, tuyên bố trao trả Đan-ghê-đua, Na-khi-tsê-van, Na-goóc-nư Ca-ra-bát cho nước Ác-mê-ni xô-viết. Ngày 1 tháng Chạp, Ủy ban cách mạng nhận được lời chào mừng của Bộ chỉ huy Thổ-nhĩ-kỳ. Ngày 2 tháng Chạp, một thông báo của đồng chí Oóc-giô-ni-kít-dê gửi đến nói rằng chính phủ của bọn Đa-snác ở E-ri-van đã bị đánh đuổi và quân đội Ác-mê-ni xin phục tùng Ủy ban cách mạng.

Giờ đây, thủ đô E-ri-van ở trong tay Chính quyền xô-viết Ác-mê-ni.

Mối hằn thù lâu đời giữa Ác-mê-ni và những người theo đạo Hồi ở xung quanh Ác-mê-ni phút chốc đã được xóa bỏ nhờ việc thiết lập tình đoàn kết anh em giữa những người lao động Ác-mê-ni, Thổ-nhĩ-kỳ và A-déc-bai-gian.

Yêu cầu hết thảy những ai quan tâm hãy hiểu điều này : *chỉ có một mình* Chính quyền xô-viết mới có khả năng giải quyết « vấn đề » Ác-mê-ni mà lũ sói già của nền ngoại giao đế quốc đã vỡ đầu không giải quyết nổi.

Ác-mê-ni xô-viết muôn năm!

« Sự thật » số 273, ngày 4 tháng Chạp 1920
Ký tên: J. Sta-lin

CHÚ THÍCH

1. Ngày 29 tháng Chín 1917, Đức cho quân đổ bộ vào E-den, Đa-gô và các đảo khác trong vùng biển Ban-tích ở cửa ngõ vịnh Ri-ga. —
2. Tháng Tư 1917, liên minh các đảng phái và các nhóm tư sản và tiểu tư sản lập nên ở Ki-ép Ra-đa trung ương U-cơ-ren. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Ra-đa trung ương U-cơ-ren không thừa nhận Chính phủ xô-viết và đã công khai đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết bằng cách ủng hộ Ca-lê-đin và những tên tướng bạch vệ khác ở vùng sông Đông. Tháng Tư 1918, quân đội chiếm đóng của Đức đã gạt Ra-đa trung ương U-cơ-ren và thay vào đó tên thủ lĩnh Xcô-rô-pát-xki. —
3. Trong « Tối hậu thư » của Hội đồng dân ủy, hay còn gọi là « Tuyên cáo gửi nhân dân U-cơ-ren và tối hậu thư gửi Ra-đa trung ương U-cơ-ren », do V.I. Lê-nin viết, có nói như sau : « ... chúng tôi, Hội đồng dân ủy, chúng tôi thừa nhận nước Cộng hòa nhân dân U-cơ-ren, chúng tôi thừa nhận nước này có quyền tách hẳn ra khỏi nước Nga hoặc ký kết với nước Cộng hòa Nga một hiệp ước về những mối quan hệ liên bang hoặc về những mối liên hệ khác tương tự như thế.

   Chúng tôi, tức Hội đồng dân ủy, chúng tôi thừa nhận tất cả những cái gì có dính dáng đến quyền lợi dân tộc và đến nền độc lập dân tộc của nhân dân U-cơ-ren, và thừa nhận ngay lập tức, hoàn toàn vô điều kiện » (xem V.I. Lê-nin « Toàn tập », tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ nhất, 1963, t. 26, tr. 408).

Trong « Thư trả lời » của Hội đồng dân ủy gửi Ban tham mưu U-cơ-ren ở Pê-tơ-rô-gơ-rát (nói cho đúng hơn là : Ban tham mưu U-cơ-ren của Ra-đa quân khu Pê-tơ-rô-gơ-rát) đã thay mặt Ra-đa trung ương U-cơ-ren tiến hành đàm phán với Hội đồng dân ủy, có nói : « Về các điều kiện do Ra-đa trung ương U-cơ-ren đưa ra thì những điều kiện nào có tính chất nguyên tắc (quyền tự quyết) đều đã không và vẫn không gây ra một sự tranh chấp hoặc xung đột nào, bởi vì Hội đồng dân ủy thừa nhận và chấp hành những nguyên tắc ấy một cách hoàn toàn đầy đủ » (xem báo « Tin tức » số 245, ngày 7 tháng Chạp 1917).—

4. Bức điện đó báo tin rằng Ban chấp hành trung ương các Xô-viết do đại hội của các Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính và của một bộ phận các Xô-viết đại biểu nông dân trong toàn cõi U-cơ-ren bầu ra ngày 13 tháng Chạp 1917, đã nắm toàn bộ chính quyền ở U-cơ-ren (xem báo « Tin tức » số 252, ngày 15 tháng Chạp 1917).—

5. Đại hội toàn Nga III các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân họp ở Pê-tơ-rô-gơ-rát từ 10 đến 18 tháng Giêng 1918. Dự đại hội có 1046 đại biểu. V.I. Lê-nin báo cáo về hoạt động của Hội đồng dân ủy, I-a.M. Xvéc-lốp báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân, J.V. Sta-lin báo cáo về vấn đề dân tộc. Đại hội đã thông qua nghị quyết tán thành chính sách của Ban chấp hành trung ương và Hội đồng dân ủy ; đại hội đã phê chuẩn bản « Tuyên ngôn về quyền của nhân dân lao động và bị bóc lột » do V.I. Lê-nin thảo ra với sự tham gia của J.V. Sta-lin, các sắc lệnh của Hội đồng dân ủy về nền độc lập của Phần-lan và Ác-mê-ni, và dự án của Sta-lin về các cơ quan liên bang của nước Cộng hòa Nga.—

6. Đây là nói về bản tuyên ngôn thứ ba do Ra-đa trung ương U-cơ-ren thông qua ngày 7 tháng Một 1917.—

7. Bộ dân ủy Cáp-ca-dơ (hay Nam Cáp-ca-dơ) do bọn men-sê-vích, xã hội chủ nghĩa-cách mạng, Đa-snác

và mu-xa-va-ti thành lập ở Ti-phơ-lit vào tháng Một 1917 và tồn tại cho tới 26 tháng Năm 1918.—

8. Ban thư ký nhân dân của nước Cộng hòa xô-viết U-cơ-ren — Chính phủ xô-viết đầu tiên của nước Cộng hòa U-cơ-ren — thành lập hồi tháng Chạp 1917, gồm có các ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết U-cơ-ren. Tháng Tư 1918, vì U-cơ-ren bị quân Đức chiếm đóng, Ban thư ký nhân dân đã được cải tổ lại, và nhiệm vụ chủ yếu của nó là lãnh đạo cuộc đấu tranh khởi nghĩa của quần chúng nhân dân chống bọn Đức chiếm đóng và các đội quân của Gai-đa-ma-xki. —

9. Hiệp ước ngừng chiến 28 ngày ký kết giữa nước Nga với các cường quốc trong khối liên minh tay tư (Đức, Áo — Hung, Bun-ga-ri, Thổ-nhĩ-kỳ) đã được ký ngày 2 tháng Chạp 1917 ở Bơ-rét — Li-tốp. Vì cuộc đàm phán hòa bình bị kéo dài nên hiệp ước ngừng chiến được gia hạn. Ngày 18 tháng Hai 1918, quân Đức mở cuộc tấn công trên khắp mặt trận, như thế là đã vi phạm hiệp ước ngừng chiến. —

10. Đây là nói đến hiệp nghị ký kết ngày 27 tháng Giêng 1918 ở Bơ-rét — Li-tốp sau những cuộc đàm phán bí mật giữa các đại biểu của Ra-đa trung ương U-cơ-ren và các cường quốc trong khối liên minh tay tư. —

11. « *Công nhân Ba-cu* » — cơ quan của đảng bộ bôn-sê-vích ở Ba-cu ; xuất bản năm 1906, tháng Chín — tháng Mười 1908 và từ tháng Tư 1917 đến tháng Tám 1918. Sau khi Chính quyền xô-viết ở A-déc-bai-gian thắng lợi, báo này đã được tái bản ngày 25 tháng Bảy 1920, lúc đầu mang tên « Dân nghèo A-déc-bai-gian », sau đó, từ 7 tháng Một 1920 lại mang tên cũ. Hiện nay « Công nhân Ba-cu » là cơ quan của Ban chấp hành trung ương và đảng ủy Ba-cu Đảng cộng sản (b) A-déc-bai-gian. —

12. Cuộc chiến tranh giữa các bang miền Nam và các bang miền Bắc nước Mỹ đã diễn ra trong những năm 1861—1865 và đã đem lại thắng lợi cho các bang miền Bắc. Một trong những kết quả của cuộc chiến tranh là đã

khắc phục được tình trạng biệt lập của các bang miền Nam và đã thành lập được một quốc gia tập quyền. —

13. Dôn-đéc-bun-đơ — liên minh phản động của 7 can-tôn theo đạo Gia-tô ở Thụy-sỹ, thành lập năm 1845. Năm 1847 nổ ra cuộc đấu tranh vũ trang giữa Dôn-đec-bun-đơ và các can-tôn khác ở Thụy-sĩ chủ trương chế độ tập quyền ở Thụy-sĩ. Kết quả, Dôn-đec-bun-đơ bị thất bại và Thụy-sĩ từ một liên minh các quốc gia đã trở thành một quốc gia liên minh thống nhất. —

14. Tiểu ban thảo dự án Hiến pháp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga thuộc Ban chấp hành trung ương toàn Nga thành lập ngày 1 tháng Tư 1918. Tiểu ban này do J.V. Sta-lin và I-a. M. Xvéc-lốp lãnh đạo. Cơ sở công tác của tiểu ban là bản «Tuyên ngôn về quyền của nhân dân lao động và bị bóc lột» và nghị quyết về «Các cơ quan liên bang của nước Cộng hòa Nga» thông qua tại Đại hội III các Xô-viết căn cứ theo báo cáo của Sta-lin. Bản dự án của J.V. Sta-lin «Những điều khoản chung của Hiến pháp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga» đã được thảo luận và thông qua tại phiên họp của tiểu ban ngày 19 tháng Tư 1918. —

15. Đại hội V các Xô-viết miền Tuốc-ke-xtan họp từ 20 tháng Tư đến 1 tháng Năm 1918. Đại hội tuyên bố chế độ tự trị của nước Cộng hòa liên bang xô-viết Tuốc-ke-xtan, và đã bầu Ban chấp hành trung ương Tuốc-ke-xtan và Hội đồng dân ủy. —

16. Hội nghị bàn về việc triệu tập đại hội lập hiến nước Cộng hòa xô-viết Tác-ta — Ba-sơ-kia họp ở Mạc-tư-khoa từ 10 đến 16 tháng Năm 1918, dưới sự chủ tọa của J.V. Sta-lin. Dự hội nghị này có đại biểu các dân tộc Tác-ta, Ba-sơ-kia, Tsu-va-sơ và Ma-ri. Hội nghị đã bầu ra tiểu ban triệu tập đại hội lập hiến các Xô-viết ở Tác-ta — Ba-sơ-kia. Do cuộc nội chiến vừa nổ ra nên đại hội không họp được. —

17. «*Thời đại chúng ta*» — báo ra buổi chiều, có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa-cách mạng; xuất bản ở Mạc-tư-khoa từ tháng Chạp 1917 đến tháng Bảy 1918. —

18. Cuộc đàm phán hòa bình ở Ba-tum giữa các đại biểu của Quốc hội Nam Cáp-ca-dơ và Thổ-nhĩ-kỳ bắt đầu ngày 11 tháng Năm 1918. Sau khi nước Cộng hòa Nam Cáp-ca-dơ bị phân chia, ngày 26 tháng Năm cuộc đàm phán ở Ba-tum lại được chính phủ men-sê-vích của nước Giê-oóc-gi « độc lập » tiếp tục tiến hành. Ngày 4 tháng Sáu 1918, hòa ước đã được ký kết ; theo hòa ước này thì Ba-tum, huyện A-khan-txich và một phần huyện A-khan-ca-lắc thuộc về Thổ-nhĩ-kỳ. Ngoài ra, Thổ-nhĩ-kỳ được quyền tự do chuyên chở quân đội của mình trên đường sắt Giê-oóc-gi.—

19. Cuộc khởi nghĩa chống lại Quốc hội phản cách mạng Nam Cáp-cơ-dơ bắt đầu ở Áp-kha-di-a hồi tháng Ba 1918. Đã hủy bỏ các cơ quan chính quyền của Bộ dân ủy Nam Cáp-ca-dơ và thiết lập chính quyền các Xô-viết. Bọn men-sê-vích đã phái một lực lượng quân đội rất lớn đến chống lại những người khởi nghĩa. Mặc dù quân khởi nghĩa đấu tranh anh dũng cho tới ngày 17 tháng Năm 1918, nhưng quân của bọn men-sê-vích đã bẻ gãy sự chống cự của quân khởi nghĩa. Tiếp theo là những cuộc khủng bố tàn khốc, đối với cả dân thường nữa.—

20. Đây là nói về hội nghị hòa bình giữa đại biểu của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và đại biểu của chính phủ hét-man U-cơ-ren, hội nghị này bắt đầu ngày 23 tháng Năm 1918 ở Ki-ép.—

21. Ngày 29 tháng Năm 1918, Hội đồng dân ủy giao phó cho Sta-lin việc lãnh đạo chung công tác lương thực ở miền Nam nước Nga. Trong giấy ủy nhiệm có nói :

« Giô-dép Vi-xa-ri-ô-nô-vi-tsơ Sta-lin, ủy viên Hội đồng dân ủy và là bộ trưởng dân ủy, được Hội đồng dân ủy giao phó việc lãnh đạo chung công tác lương thực ở miền Nam nước Nga và có những quyền hạn đặc biệt. Các Hội đồng dân ủy địa phương và khu, các Xô-viết đại biểu, các Ủy ban cách mạng ở địa phương và khu, các Bộ tham mưu và các thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức đường sắt và các trưởng ga, các tổ chức

thuộc đoàn tàu buôn trên sông và trên biển, các tổ chức bưu điện và lương thực, tất cả các ủy viên nhân dân và các phái viên, đều phải phục tùng những mệnh lệnh của đồng chí *J. V. Sta-lin*.

Chủ tịch Hội đồng dân ủy *V. U-li-a-nốp (Lê-nin)* ».—

22. Ủy ban năm người : cơ quan lãnh đạo về mặt hành chính và kỹ thuật của Cục đường sắt Mạc-tư-khoa — Ki-ép — Vô-rô-ne-giơ và các đường sắt khác, trụ sở đóng ở Vô-rô-ne-giơ. —

23. Đêm ngày 7 tháng Bảy 1918, Lê-nin bằng đường giây trực tiếp báo cho Sta-lin biết cuộc nổi loạn của bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng « cánh tả » đã nổ ra ở Mạc-tư-khoa. Trong bức thư của Lê-nin gửi, mà Sta-lin đã trực tiếp nhận được ở Txa-ri-txưn, có nói : « Ở khắp mọi nơi cần phải thẳng tay trấn áp bọn phiêu lưu khốn nạn và điên cuồng đó, chúng đã trở thành công cụ trong tay bọn phản cách mạng... Do đó, đồng chí hãy thẳng tay với bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng cánh tả và hãy thường xuyên báo tin cho tôi » (« Sự thật » số 21, ngày 21 tháng Giêng 1936).—

24. Thư gửi X.G. Sa-u-mi-an, chủ tịch Hội đồng dân ủy Ba-cu. Xem « Tài liệu về lịch sử cuộc nội chiến ở Liên-xô », t. I, 1940, tr. 289.—

25. Đây là nói về việc quân Anh chiếm đóng Muốc-man-xcơ năm 1918. —

26. Ủy ban lương thực đặc biệt của miền Nam nước Nga.—

27. Sau khi nhận được thư của J.V. Sta-lin, V.I. Lê-nin đã gạch những chữ trực tiếp viết cho Lê-nin, và gửi bức thư đó đến Pê-tơ-rô-gơ-rát coi như là bản chỉ thị của mình. —

28. « ***Người lính cách mạng*** » — báo của quân đội ở mặt trận Txa-ri-txưn : được xuất bản theo sáng kiến của J.V. Sta-lin. Báo đó xuất bản từ 7 tháng Tám 1918 với tính cách là cơ quan của Hội đồng quân sự quân khu Bắc Cáp-ca-dơ. Từ 26 tháng Chín (từ số 42), báo « Người lính cách mạng » trở thành cơ quan của Hội

đồng quân sự cách mạng mặt trận miền Nam ; từ 29 tháng Mười (từ số 69) cho tới khi đình bản, báo này là cơ quan của Hội đồng quân sự cách mạng quân đoàn X. —

29. « *Đấu tranh* » — cơ quan của đảng bộ Txa-ri-txưn Đảng công nhân dân chủ-xã hội (b) Nga, xuất bản từ tháng Năm 1917. Từ cuối 1927, tờ « Đấu tranh » trở thành cơ quan của Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ, nông dân và Cô-dắc Txa-ri-txưn. Báo này xuất bản cho đến tháng Ba 1933. —

30. Ngày 21 tháng Tám 1917, tướng Coóc-ni-lốp nộp thành phố Ri-ga cho quân Đức. —

31. Tiền nghị viện hay là Xô-viết lâm thời của nước cộng hòa là cơ quan tư vấn bên cạnh Chính phủ lâm thời tư sản, gồm những ủy viên trong Hội nghị dân chủ họp ở Pê-tơ-rô-gơ-rát từ 14 đến 22 tháng Chín 1917. Việc thành lập Tiền nghị viện là mưu toan của bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và bọn men-sê-vích định ngăn chặn cuộc cách mạng sắp nổ ra, và đưa đất nước đi chệch khỏi con đường cách mạng xô-viết sang con đường đại nghị tư sản. —

32. « Hội nghị phòng thủ » họp ngày 7 tháng Tám 1917 ở Pê-tơ-rô-gơ-rát, do Ban chấp hành trung ương xã hội chủ nghĩa-cách mạng men-sê-vich của các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ triệu tập, nhằm mục đích động viên nhân tài, vật lực của nhân dân để tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc. —

33. Đại hội đen họp ở Mạc-tư-khoa từ 12 đến 14 tháng Mười 1917 dưới sự chủ tọa của Rốt-di-an-cô. Dự đại hội này có bọn đại địa chủ, chủ công xưởng và nhà máy, bọn đại diện nhà chung, bọn tướng lĩnh và sỹ quan. Đại hội họp nhằm thống nhất các lực lượng phản cách mạng để đấu tranh chống chủ nghĩa bôn-sê-vích và cuộc cách mạng đang phát triển. —

34. « *Con đường công nhân* » — cơ quan trung ương của đảng bôn-sê-vích xuất bản thay thế báo « Sự thật » bị Chính phủ lâm thời đóng cửa vào những ngày tháng

Bảy 1917. Báo « Con đường công nhân » xuất bản từ 3 tháng Chín đến 26 tháng Mười 1917. Tổng biên tập báo này là J. V. Sta-lin.—

35. Toóc-pa-ri — những nông dân Phần-lan không có ruộng; những người này lĩnh canh của bọn địa chủ với những điều kiện nô dịch. —

36. Đây là nói Đại hội I những người cộng sản Hồi giáo họp vào tháng Một 1918 ở Mạc-tư-khoa. Đại hội bầu thường vụ trung ương của các đảng bộ Hồi giáo Đảng cộng sản (b) Nga. —

37. Bài « U-cơ-ren đang được giải phóng », sau khi được hiệu đính lại cũng được đăng trên báo « Sự thật » số 261, ngày 1 tháng Chạp 1918, với tính cách là xã luận, với nhan đề «U-cơ-ren, đất nước đang được giải phóng.—

38. Chính phủ công nông lâm thời ở U-cơ-ren được thành lập vào khoảng 20 tháng Một 1918. Lúc đầu trụ sở Chính phủ xô-viết U-cơ-ren đóng ở thành phố Cuốc-xcơ, sau đó ở thành phố Xut-gia. Thành phần chính phủ đó gồm có K.E. Vô-rô-si-lốp, P.A. Xéc-gê-ép (Ác-ti-ôm) và những người khác. Ngày 29 tháng Một 1918, Chính phủ xô-viết U-cơ-ren công bố bản tuyên ngôn, trong đó có tuyên bố rằng quốc trưởng đã bị lật đổ và Chính quyền xô-viết đã được thiết lập ở U-cơ-ren. —

39. Viện chấp chính U-cơ-ren — chính phủ dân tộc chủ nghĩa phản cách mạng, do bọn dân tộc chủ nghĩa, đứng đầu là Pét-li-u-ra và Vin-ni-tsen-cô, thành lập ở Ki-ép vào cuối 1918. Tháng Hai 1919, Viện chấp chính đó bị công nhân và nông dân U-cơ-ren khởi nghĩa thủ tiêu.—

40. Bài « Ánh sáng từ phương Đông » đồng thời đã được đăng trên tờ « Sự thật » số 273, ngày 15 tháng Chạp 1918, không ký tên tác giả, và được đăng với tính cách bài xã luận.—

41. Công xã những người lao động E-xtô-ni — nước Cộng hòa xô-viết E-xtô-ni — thành lập ngày 29 tháng Một 1918 sau khi Nác-va đã được Hồng quân giải phóng khỏi bọn chiếm đóng Đức. Ngày 7 tháng Chạp 1918,

Hội đồng dân ủy đã phê chuẩn sắc lệnh (do Sta-lin viết) thừa nhận nền độc lập của nước Cộng hòa xô-viết E-xtô-ni.—

42. Chính quyền xô-viết ở Lét-tô-ni đã được thành lập vào giữa tháng Chạp 1918. Ngày 17 tháng Chạp 1918, Chính phủ xô-viết lâm thời Lét-tô-ni đã công bố bản tuyên ngôn gửi nhân dân lao động Lét-tô-ni báo tin chính quyền nhà nước đã chuyển về tay các Xô-viết. Tuyên ngôn có nói : « Chúng ta nhận thức rõ rằng trên con đường khó khăn này và trong cuộc đấu tranh gian khổ này chúng ta không đơn độc. Sau lưng chúng ta là nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, hiện nay cũng như về sau, chúng ta vẫn sẽ gắn liền với nước Cộng hòa Nga không những chỉ bằng những mối quan hệ bên ngoài mà thôi ».—

43. Ta-ri-ba Li-tu-a-ni (Hội đồng quốc gia tư sản) thành lập hồi tháng Chín 1917 dưới sự kiểm soát của chính quyền Đức chiếm đóng.—

44. Cuộc bãi công 3 ngày ở Khác-cốp nổ ra hồi đầu tháng Chạp 1918, vì bọn Pét-li-u-ra bắt Chủ tịch đoàn Xô-viết Khác-cốp. Tham gia cuộc bãi công có công nhân ở tất cả các xí nghiệp, công nhân tàu điện và nhà máy điện ; chính quyền Pét-li-u-ra đã buộc phải thả những người bị bắt, sau đó, theo quyết định của Xô-viết, cuộc bãi công đã chấm dứt.—

45. Các cuộc biểu tình và cuộc tổng bãi công chính trị ở Vin-na và ở các thành phố khác của Li-tu-a-ni nổ ra ngày 16 tháng Chạp 1918. Những cuộc biểu tình đó được tổ chức theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng cộng sản Li-tu-a-ni và Bi-ê-lô-ru-xi-a để phản đối chính sách của ta-ri-ba tư sản và bọn Đức chiếm đóng. Tham gia cuộc biểu tình ở Vin-na có gần 2 vạn công nhân và dân nghèo thành thị. Cuộc biểu tình mang khẩu hiệu « Toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết ! ». Những người biểu tình cũng đòi bọn Đức chấm dứt việc chuyên chở tài sản đường sắt và các tài sản khác ra khỏi Li-tu-a-ni, và đòi thả tù chính trị. —

46. Phiên họp của Xô-viết Vin-na ngày 16 tháng Chạp 1918 thông qua lời chào mừng gửi Hội đồng dân ủy và Hồng quân. Trong lời chào mừng gửi Hội đồng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga có nói : « Hội đồng dân ủy, đứng đầu là đồng chí Lê-nin, vị lãnh tụ đã từng được thử thách của giai cấp vô sản thế giới, là ngôi sao chỉ đường đối với giai cấp công nhân Li-tu-a-ni trong cuộc đấu tranh đang phát triển để hoàn toàn giải phóng mình ».

Trong lời chào mừng gửi Hồng quân có nói : «... Chúng tôi, những công nhân Li-tu-a-ni, hết sức phấn khởi theo dõi các chiến công anh hùng của các đồng chí trong cuộc đấu tranh chống lại lực lượng vũ trang của bọn phản cách mạng. Chúng tôi cũng hoan nghênh những công nhân và nông dân — những người con của Li-tu-a-ni — đã tham gia Hồng quân và hy sinh thân mình vì sự nghiệp giải phóng chung của giai cấp công nhân, và nói riêng, vì sự nghiệp giải phóng những người anh em của mình đang rên xiết dưới ách chiếm đóng nặng nề.—

47. Chính phủ công nhân cách mạng lâm thời Li-tu-a-ni thành lập vào thượng tuần tháng Chạp 1918. Đứng đầu chính phủ ấy là V.S. Mit-xkê-vích — Cáp-xu-ca-xơ, một đảng viên bôn-sê-vích. Ngày 16 tháng Chạp 1918, Chính phủ công nhân lâm thời công bố bản tuyên ngôn trong đó có nói : « 1. Toàn bộ chính quyền thuộc về các Xô-viết đại biểu công nhân, đại biểu nông dân không có ruộng hay có ít ruộng. 2. Từ nay chính quyền của bọn chiếm đóng bị bãi bỏ. 3. Ta-ri-ba Li-tu-a-ni phục vụ nhà vua cùng với Hội đồng bộ trưởng của nó bị lật đổ và bị đặt ra ngoài vòng pháp luật ».—

48. Sắc lệnh ngày 22 tháng Chạp 1918, do Lê-nin ký, của Hội đồng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đã thừa nhận nền độc lập của nước Cộng hòa xô-viết Li-tu-a-ni. Trong quyết định ngày 23 tháng Chạp 1918 của Ban chấp hành trung ương toàn Nga, được thông qua căn cứ theo báo cáo của J. V. Sta-lin, có nói : « Trước mặt các nước Cộng hòa xô-viết

E-xtô-ni, Lét-tô-ni và Li-tu-a-ni — do cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng vô sản và nông dân lập nên — Ban chấp hành trung ương một lần nữa khẳng định rằng việc các nước này trước đây có nằm trong đế quốc Nga hoàng cũ không làm cho những nước này mang một trách nhiệm nào cả, đồng thời Ban chấp hành trung ương tin tưởng vững chắc rằng chỉ có đến nay, trên cơ sở thừa nhận quyền tự quyết tuyệt đối và chính quyền chuyển về tay giai cấp công nhân, thì mới có được một sự liên minh tự do, tự nguyện và không gì phá vỡ nổi giữa nhân dân lao động tất cả các dân tộc hiện sống trên lãnh thổ của đế quốc Nga cũ... ».—

49. Ngày 30 tháng Chạp 1918, do tình hình nguy kịch ở mặt trận miền Đông và đặc biệt ở khu vực do quân đoàn III phụ trách, nên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, theo đề nghị của V. I. Lê-nin, đã quyết định cử J.V. Sta-lin đến mặt trận miền Đông. Ngày 1 tháng Giêng 1919, một ban điều tra của Ban chấp hành trung ương đảng và của Hội đồng quốc phòng đã được thành lập, gồm các ủy viên trung ương J.V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki, để tìm nguyên nhân về việc để mất thành phố Péc-mơ, nguyên nhân những thất bại ở mặt trận, đồng thời ban đó có nhiệm vụ áp dụng những biện pháp để khôi phục lại công tác đảng và xô-viết ở các khu do các quân đoàn II và III phụ trách. Ngày 3 tháng Giêng 1919, Sta-lin và Đgiéc-gin-xki đến mặt trận miền Đông, tại đó hai đồng chí đã làm rất nhiều để khôi phục lại khả năng chiến đấu của quân đoàn III và củng cố mặt trận và hậu phương. Nhờ công tác của ban đó nên đến cuối tháng Giêng 1919 đã tạo được một bước ngoặt tại đó.—

50. Ngày 13 tháng Giêng 1919, J.V. Sta-lin và Ph.E. Đgiéc-gin-xki đã gửi cho V.I. Lê-nin và Ban chấp hành trung ương đảng một bản « Báo cáo sơ bộ ngắn » về tiến trình điều tra nguyên nhân vụ thất bại ở Péc-mơ. Trong báo cáo cũng cho biết về các biện pháp mà ban điều tra đã đề ra để khôi phục lại tình hình tại khu vực quân đoàn III và đảm bảo cho quân đoàn này chuyển sang

tấn công. Ngày 14 tháng Giêng, V.I. Lê-nin đã trả lời bản báo cáo đó bằng một bức điện với nội dung sau đây :

« Gửi Sta-lin và Đgiéc-gin-xki, ở *Gla-đốp*
hay ở địa điểm khác.

Tôi đã nhận và đọc bản báo cáo mật mã thứ nhất của các đồng chí. Tôi tha thiết yêu cầu cả hai đồng chí phải trực tiếp lãnh đạo ngay tại chỗ việc thực hiện những biện pháp đã đề ra, nếu không thì không đảm bảo thắng lợi được.

Lê-nin. »—

51. Ủy ban trung ương — cơ quan địa phương của Ủy ban di cư toàn Nga.—

52. Đây là nói về những trung đoàn mà Bộ tổng tư lệnh phải gửi đến cho quân đoàn III theo yêu cầu của J.V. Sta-lin và Ph.E. Đgiéc-gin-xki. Khi gửi bản báo cáo này lên Hội đồng quân sự cách mạng của nước Cộng hòa, V.I. Lê-nin đã viết trong báo cáo đó như sau : «...Theo tôi, việc Va-txê-ti-xơ đưa ba trung đoàn đến Nác-va là ***bậy bạ hết chỗ nói***. Các đồng chí ***hãy bãi bỏ lệnh đó đi!*** » (xem « Văn tập Lê-nin », XXXIV, tr. 90).—

53. Sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương toàn Nga về thuế đặc biệt đánh vào những tầng lớp có của ở thành thị và nông thôn, được công bố ngày 2 tháng Một 1918. Sắc lệnh có nói rằng bần nông không phải đóng thuế đó, trung nông thì đóng mức vừa phải, còn bọn cu-lắc phải chịu toàn bộ gánh nặng thuế má.—

54. «*Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga*»— báo ra hàng ngày ; bắt đầu xuất bản từ 28 tháng Hai 1917 với tên gọi « Tin tức của Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính Pê-tơ-rô-gơ-rát ». Sau Đại hội toàn Nga I các Xô-viết, báo này trở thành cơ quan của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính và xuất bản từ 1 tháng Tám 1917 với cái tên « Tin tức của Ban chấp hành trung ương và Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính Pê-tơ-rô-gơ-rát ». Từ

ngày 27 tháng Mười 1917, sau Đại hội toàn Nga II các Xô-viết, tờ báo này trở thành cơ quan chính thức của Chính quyền xô-viết. Từ 12 tháng Ba 1918, tờ báo xuất bản ở Mạc-tư-khoa với tên gọi: «Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nông binh và Cô-dắc». Từ 22 tháng Sáu 1918, tờ « Tin tức » trở thành cơ quan của Ban chấp hành trung ương toàn Nga và của Xô-viết Mạc-tư khoa, về sau là cơ quan của Ban chấp hành trung ương Liên-xô và của Ban chấp hành trung ương toàn Nga.—

55. Đại hội I các Xô-viết Bi-ê-lô-ru-xi-a khai mạc ngày 2 tháng Hai 1919 ở Min-xcơ. Dự đại hội có 230 đại biểu. Đại hội tuyên bố Bi-ê-'ô-ru-xi-a là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết độc lập, đại hội phê chuẩn Hiến pháp nước Cộng hòa xô-viết xã hội chủ nghĩa Bi-ê-lô-ru-xi-a và bầu ra Ban chấp hành trung ương. Tham gia đại hội có chủ tịch Ban chấp hành trung ương toàn Nga I-a.M. Xvéc-lốp ; đồng chí I.a.M. Xvéc-lốp đã công bố quyết định của Ban chấp hành trung ương toàn Nga về việc thừa nhận nền độc lập của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Bi-ê-lô-ru-xi-a.—

56. Đại hội I các Xô-viết Li-tu-a-ni họp ở Vin-na từ 18 đến 20 tháng Hai 1919. Có 220 đại biểu tham dự đại hội. Đại hội đã thảo luận bản báo cáo của Chính phủ công nông lâm thời Li-tu-a-ni, thảo luận vấn đề liên minh với nước Bi-ê-lô-ru-xi-avà những vấn đề khác. Đại hội thừa nhận sự cần thiết của việc liên minh giữa các nước Cộng hòa Xô-viết Li-tu-a-ni và Bi-ê-lô-ru-xi-a, của việc thiết lập những quan hệ liên bang với Cộng hòa xô-viết Nga; về vấn đề này đại hội tuyên bố trong nghị quyết của mình : « Nhận rõ về mối liên hệ không gì phá vỡ nổi với tất cả các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết, đại hội ủy nhiệm cho Chính phủ công nông của các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Li-tu-a-ni và Bi-ê-lô-ru-xi-a phải lập tức tiến hành đàm phán với Chính phủ công nông các nước Cộng hòa liên bang xã hội ch nghĩa xô-viết Nga, Lét-tô-ni, U-cơ-ren và E-xtô-ni,

để thành lập một nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga thống nhất.—

57. Đây là nói đến cuộc hội nghị mà Hội đồng khối Đồng minh dự định tiến hành vào tháng Hai 1919 tại quần đảo Thái tử (trong vùng biển Mra-mo) và mời đại biểu Chính phủ xô-viết và đại biểu các chính phủ phản cách mạng của Côn-tsắc và Đê-ni-kin v.v. tới dự. Mục đích cuộc hội nghị này, theo người ta công bố, là nhằm lập lại hòa bình ở Nga. Hội nghị này không họp được.—

58. Hội nghị Béc-nơ — hội nghị quốc tế của các đảng xã hội-sô-vanh và phái giữa thuộc Quốc tế II, họp từ 3 đến 10 tháng Hai 1919 ở Béc-nơ (Thụy-sỹ).—

59. Trích trong bài thơ của A.V. Côn-txốp « Rừng » (xem A.V. Côn-txốp, « Toàn tập thơ », Lê-nin-gơ-rát, 1939, tr. 90).—

60. Ngày 8 tháng Ba 1918, Đại hội VII của đảng đã bầu ra tiểu ban dự thảo cương lĩnh Đảng cộng sản (b) Nga gồm có V.I. Lê-nin, J.V. Sta-lin và những người khác. Dự án do tiểu ban thảo ra là cơ sở của cương lĩnh mà Đại hội VIII của đảng đã thông qua.

Phần dự án dẫn ra ở trong bài báo này đã được đưa nguyên văn vào cương lĩnh đảng (xem « Những nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, các hội nghị đại biểu và các hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô », phần I, xuất bản lần thứ 6, 1940, tr. 287). —

61. Đây là nói đến Hội nghị toàn Nga các xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ do Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-gơ-rát triệu tập và họp tại Pê-tơ-rô-gơ-rát từ 29 tháng Ba đến 3 tháng Tư 1917.—

62. « *Sự thật* » — nhật báo công nhân bôn-sê-vích, được thành lập theo chỉ thị của V.I. Lê-nin và theo sáng kiến của J.V. Sta-lin ; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 22 tháng Tư 1912 đến 8 tháng Bảy 1914. Sau cách mạng tháng Hai, báo này lại được tái bản (từ 5 tháng Ba 1917) với tư

cách là cơ quan trung ương của đảng bôn-sê-vích. Từ 15 tháng Ba 1917, J.V. Sta-lin được cử vào ban biên tập báo « Sự thật ». Sau khi trở về Nga vào tháng Tư 1917, Lê-nin đã lãnh đạo báo « Sự thật ». Những cộng tác viên thường xuyên nhất của báo « Sự thật » là : V.M. Mô-lô-tốp, I-a. M. Xvéc-lốp, M.X. Ôn-min-xki, K.N. Xa-môi-lô-va và những người khác. Trong thời kỳ đó, mặc dầu bị truy nã và khủng bố, báo này đã tiến hành một công tác rất lớn nhằm đoàn kết công nhân, binh lính và nông dân cách mạng xung quanh đảng bôn-sê-vích, vạch trần giai cấp tư sản đế quốc và bọn tôi tớ của chúng là bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đấu tranh cho việc thực hiện bước quá độ từ cách mạng dân chủ - tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.—

63. Xem Những luận cương tháng Tư của V.I. Lê-nin : « Nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng hiện nay » (V.I. Lê-nin, « Toàn tập », tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ nhất, 1963, t. 24, tr. 11 — 12).—

64. Hội nghị đại biểu quốc tế của các đảng xã hội chủ nghĩa cách mạng họp ở Mạc-tư-khoa, từ 2 đến 6 tháng Ba 1919. Tham gia hội nghị này có 52 đại biểu thay mặt cho những nước quan trọng ở châu Âu và Mỹ. Đại biểu cho Đảng cộng sản Nga có V.I. Lê-nin, J.V. Sta-lin, V.V. Vô-rốp-xki và những người khác. Hội nghị tự coi là đại hội đầu tiên của Quốc tế cộng sản. Vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự là bản báo cáo của V.I. Lê-nin về dân chủ tư sản và chuyên chính vô sản. Đại hội đã thành lập Ban chấp hành Quốc tế cộng sản — cơ quan chấp hành của Quốc tế cộng sản III.—

65. Phái đoàn Béc-nơ do hội nghị Béc-nơ của bọn xã hội — sô-vanh cử ra « để điều tra tình hình xã hội và chính trị ở Nga ». Thành phần phái đoàn có : Cau-xki, Hin-phéc-đin, Lông-ghê và những người khác. Trả lời việc phái đoàn xin nhập cảnh, ngày 19 tháng Hai 1919, Chính phủ xô-viết đã tuyên bố như sau : tuy Chính phủ xô-viết coi hội nghị Béc-nơ là một hội nghị không phải

xã hội chủ nghĩa và hoàn toàn không đại biểu cho giai cấp công nhân, song Chính phủ xô-viết vẫn cho phép phái đoàn này nhập cảnh vào nước Nga xô-viết. Cuộc đi của « các quan thanh tra quý tộc từ thành Béc-nơ » (V.I. Lê-nin đã gọi các ủy viên của phái đoàn này như thế đó) không thành.—

66. Đây là nói đến những tin tức do báo chí Anh đăng vào cuối tháng Hai 1919 về ý định của Hội đồng khối Đồng minh lại muốn mời một lần nữa tất cả các chính phủ ở Nga đến dự hội nghị ở quần đảo Thái tử.—

67. Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga họp ở Mạc-tư-khoa từ 18 đến 23 tháng Ba 1919. Chương trình nghị sự của đại hội gồm có : 1) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương ; 2) Cương lĩnh Đảng cộng sản (b) Nga ; 3) Quốc tế cộng sản ; 4) Tình hình quân sự và đường lối quân sự ; 5) Công tác nông thôn ;) 6 Những vấn đề tổ chức ; 7) Bầu Ban chấp hành trung ương. V.I. Lê-nin đọc báo cáo của Ban chấp hành trung ương, các báo cáo về cương lĩnh đảng và về công tác nông thôn.

Vấn đề quân sự đã được đại hội thảo luận trong các phiên họp toàn thể và trong tiểu ban quân sự. Tại đại hội đã xuất hiện cái gọi là « nhóm đối lập về vấn đề quân sự » tập hợp những người « cộng sản tả » cũ và một bộ phận cán bộ không đứng trong một phái đối lập nào nhưng bất mãn với sự lãnh đạo của Tờ-rốt-xki trong quân đội. Trong khi đấu tranh chống những sự lệch lạc của Tơ-rốt-xki đối với chính sách quân sự của đảng và phản đối những hành vi phản đảng của y, thì phái « đối lập về vấn đề quân sự » lại bảo vệ những tàn tích của tác phong du kích trong quân đội và những quan điểm sai lầm khác về một loạt vấn đề quân sự. V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin đã phát biểu chống lại phái « đối lập quân sự ». Đại hội đã khước từ nhiều đề nghị của phái này (đề án của Xmiếc-nốp), đồng thời đại hội cũng lên án lập trường tai hại của Tơ-rốt-xki. Đại hội đã cử một tiểu ban quân sự gồm Sta-lin, I-a-rô-láp và các đồng chí khác. Tiểu ban này đã thảo ra nghị quyết về vấn đề quân sự, được đại hội nhất trí thông qua.

Về Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga và về các quyết nghị của nó về vấn đề quân sự và các vấn đề khác, xin xem trong « Lịch sử Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Giáo trình tóm tắt », tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ tư, 1970, tr. 356.—

68. Dự án sắc lệnh về cải tổ Ban thanh tra nhà nước được tiểu ban gồm J.V. Sta-lin I-a.M. Xvéc-lốp và các đồng chí khác thảo ra. Dự án này được thảo luận trong các phiên họp ngày 8 tháng Ba và ngày 3 tháng Tư 1919 của Hội đồng dân ủy. J.V. Sta-lin đọc các báo cáo về bản dự án đó. V.I. Lê-nin đã trực tiếp tham gia vào việc chuẩn bị và thảo ra lần cuối bản dự án đó. —

69. Hai tài liệu : tài liệu thứ nhất nhan đề là « Vụ hành hình 26 chính ủy » và tài liệu thứ hai nhan đề là « Cuộc hội đàm giữa tướng Tôm-xơn với ngài Tsai-kin ngày 23 tháng Ba 1919 », đã được đăng thành phụ lục cho bài này trên tờ « Tin tức » ngày 23 tháng Tư 1919.—

70. « *Ngọn cờ lao động* » — cơ quan của đảng ủy Ba-cu của bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng, xuất bản từ tháng Giêng 1918 đến tháng Một 1919.—

71. « *Nước Nga thống nhất* » — tờ báo theo xu hướng dân chủ-lập hiến, do cái gọi là « Ủy ban dân tộc Nga thành phố Ba-cu » xuất bản từ tháng Chạp 1918 đến tháng Bảy 1919. —

72. « *Tia lửa* » — báo của đảng ủy men-sê-vích ở Ba-cu ; xuất bản từ tháng Một 1918 đến tháng Tư 1920. —

73. Do cuộc tấn công của tướng I-u-đê-nit-tsơ hồi tháng Năm 1919 và do Pê-tơ-rô-gơ-rát có nguy cơ bị quân bạch vệ bao vây và chiếm đóng, nên J.V. Sta-lin đã được cử đến mặt trận Pê-tơ-rô-gơ-rát với tư cách là đặc phái viên của Hội đồng quốc phòng. Trong thư ủy nhiệm do Hội đồng quốc phòng cấp ngày 17 tháng Năm 1919 có nói : J.V. Sta-lin được phái đến khu vực Pê-tơ-rô-gơ-rát và các khu vực khác thuộc mặt trận miền Tây « để thi hành tất cả những biện pháp khẩn thiết do tình hình vừa xảy ra ở mặt trận miền Tây ». Ngày 19 tháng Năm 1919, J.V.Sta-lin đã đến Pê-tơ-rô-gơ-rát. —

74. Núi Đỏ và Ngựa Xám — hai pháo đài gần Pê-tơ-rô-gơ-rát. Ngày 13 tháng Sáu 1919, đơn vị đóng ở hai pháo đài này vì đã nghe theo lời tuyên truyền phản cách mạng của bọn bạch vệ — bọn này gắn liền với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích — mà nổi loạn chống lại Chính quyền xô-viết. Để chống lại quân nổi loạn, theo lệnh của J.V. Sta-lin, ngày 13 tháng Sáu các tàu chiến của hạm đội Ban-tích đã ra khơi. Đồng thời ở Ô-ra-ni-en-bau, một nhóm bảo vệ ven biển được thành lập, hạt nhân của nhóm này là các đội lính thủy. Ngày 14 tháng Sáu, J.V. Sta-lin đến Ô-ra-ni-en-bau và họp với các đại biểu của Bộ chỉ huy bộ binh và hải quân, các viên chỉ huy và chính ủy các đơn vị và bộ phận. Hội nghị đã thông qua kế hoạch của Sta-lin đưa ra là chiếm pháo đài Núi Đỏ bằng một cuộc tấn công đồng thời từ bể và từ đất liền. Ngày 15 tháng Sáu, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của J.V. Sta-lin đang có mặt trên trận tuyến, nhóm bảo vệ ven biển và những đơn vị khác được sự hỗ trợ của các tàu chiến thuộc hạm đội Ban-tích đã mở cuộc tấn công. Sau khi đánh bại quân nổi loạn ở gần Núi Đỏ, ngày 16 tháng Sáu, vào lúc 0g30 quân đội xô-viết đã chiếm lĩnh pháo đài. Vài giờ sau, pháo đài Ngựa Xám cũng bị chiếm. —

75. «*Times*»* — tờ báo có thế lực của giai cấp đại tư sản Anh, xuất bản ở Luân-đôn từ 1788 ; trong những ngày I-u-đê-nit-tsơ tấn công, tờ báo này đã kêu gọi giúp đỡ tên tướng này. —

76. Nhà máy Vit-li-txa nằm trên bờ phía Đông hồ La-đô-giơ, là căn cứ chủ yếu của bọn bạch vệ Phần-lan hoạt động ở khu vực Ô-lô-ne-txơ thuộc mặt trận Pê-tơ-rô-gơ-rát. Ngày 27 tháng Sáu 1919, các đơn vị Hồng quân được sự hỗ trợ của các chiến hạm thuộc tiểu hạm đội Ô-ne-giơ và của hạm đội Ban-tích đã bất thần tấn công chiếm lĩnh được Vit-li-txa, tiêu diệt Bộ tham mưu của cái gọi là « binh đoàn tình nguyện Ô-lô-ne-

*Thời báo. (*B.T.*)

txơ » và chiếm được rất nhiều vũ khí đạn dược, quân trang và lương thực. Quân bạch vệ Phần-lan đã bị đánh bật về bên kia biên giới Phần-lan.—

77. Thượng tuần tháng Bảy 1919, quân bạch vệ Ba-lan đã mở cuộc tiến công trên toàn bộ mặt trận, tạo một mối đe dọa từ phía Tây đối với nước Cộng hòa xô-viết. Ban chấp hành trung ương đảng ủy nhiệm cho J. V. Sta-lin trực tiếp lãnh đạo mặt trận phía Tây. Ngày 9 tháng Bảy 1919, sau khi được cử làm ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận miền Tây, Sta-lin đã đến cơ quan tham mưu của mặt trận ở thành phố Xmô-len-xcơ.—

78. Ngày 26 tháng Chín 1919, Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản(b) Nga quyết định cử J.V. Sta-linđến mặt trận phía Nam để tổ chức việc đánh bại Đê-ni-kin. Ngày 3 tháng Mười, Sta-lin đã đến cơ quan tham mưu của mặt trận. Ban chấp hành trung ương đã thông qua phương án của Sta-lin về kế hoạch đánh bại Đê-ni-kin.

79. Đại hội toàn Nga II các tổ chức cộng sản thuộc các dân tộc miền Đông họp ở Mạc-tư-khoa từ ngày 22 tháng Một đến 3 tháng Chạp 1919. Dự đại hội có khoảng 80 đại biểu đại diện cho các tổ chức cộng sản Hồi giáo ở Tuốc-ke-xtan, A-déc-bai-gian, Khi-va, Bu-kha-ra, Kiếc-ghi-di, Tác-ta, Tsu-va-si, Ba-sơ-kia, Cáp-ca-dơ và của các thành phố (Péc-mơ, Vi-át-ca, Ô-ren-bua v.v.). Lê-nin đọc báo cáo về tình hình hiện tại. Đại hội đã nghe bản báo cáo về công tác của Ủy ban trung ương các tổ chức Hồi giáo thuộc Đảng cộng sản (b) Nga, đã thảo luận vấn đề miền Đông và các vấn đề khác, đã vạch ra các nhiệm vụ của công tác đảng và công tác xô-viết ở miền Đông. —

80. Phần tái bút của bài báo « Tình hình quân sự ở miền Nam » do J.V. Sta-lin viết bổ sung khi đăng bài này trong tạp chí « Mặt trận cách mạng », cơ quan của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận Tây-Nam và của Xô-viết đội quân lao động U-cơ-ren.—

81. Đội quân lao động U-cơ-ren thành lập hồi tháng Hai 1920, bao gồm những đơn vị quân đội được tách khỏi

mặt trận Tây-Nam để sử dụng vào công cuộc xây dựng kinh tế, chủ yếu là công cuộc xây dựng lại vùng mỏ Đô-ne-txơ. Để lãnh đạo đội quân lao động U-cơ-ren, Hội đồng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đã cùng với Ủy ban cách mạng U-cơ-ren thành lập Hội đồng đội quân lao động gồm những đại biểu của các Bộ dân ủy kinh tế và của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận Tây-Nam, dưới quyền lãnh đạo của J.V. Sta-lin, đại diện đặc biệt và ủy viên của Hội đồng quốc phòng.—

82. Hội nghị đại biểu IV Đảng cộng sản (b) U-cơ-ren họp ở Khác-cốp từ 17 đến 23 tháng Ba 1920. Tham gia hội nghị có 278 đại biểu. Chương trình nghị sự có những vấn đề sau đây : 1) Báo cáo chính trị và tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cơ-ren ; 2) Mối quan hệ giữa nước Cộng hòa xô-viết U-cơ-ren với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ; 3) Thái độ đối với các chính đảng khác ; 4) Chính sách kinh tế ; 5) Vấn đề ruộng đất và công tác ở nông thôn ; 6) Vấn đề lương thực ; 7) Bầu Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cơ-ren và bầu các đại biểu đi dự Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga.

J.V. Sta-lin đã tham dự hội nghị với tư cách là đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong hội nghị, vấn đề chính sách kinh tế là trung tâm của các cuộc thảo luận. Trong quá trình thảo luận, người ta công kích nhóm chống đảng « tập trung dân chủ » (Xa-prô-nốp và những người khác) phản đối nguyên tắc lãnh đạo thống nhất về kinh tế. Về vấn đề công tác nông thôn, hội nghị đã thông qua quyết định quan trọng về việc thành lập ở U-cơ-ren những hội liên hiệp nông dân không có ruộng đất hoặc chỉ có ít ruộng đất (các Ủy ban nông dân nghèo). Hội nghị đã bầu J. V. Sta-lin làm đại biểu đi dự Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga.—

83. Đây muốn nói đến cuộc đảo chính phản cách mạng (gọi là cuộc nổi dậy của Cáp-pơ) ở Bá-linh ngày 13

tháng Ba 1920, do bọn phản động Đức tổ chức. Cuộc tổng bãi công của công nhân đã đánh đổ chính phủ Cáp-pơ vài ngày sau.—

84. Đây muốn nói đến những đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga cho Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga : « Nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế ». Những đề cương này đã được đăng trong « Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga », số 14, ngày 12 tháng Ba 1920.—

85. Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga họp ở Mạc-tư-khoa từ 5 đến 9 tháng Chạp 1919. Đại hội đã nghe báo cáo của V.I. Lê-nin về công tác của Ban chấp hành trung ương và của Hội đồng dân ủy, và đã thảo luận các vấn đề sau đây : tình hình quân sự, công cuộc xây dựng xô-viết, tình hình lương thực, nhiên liệu, v.v.. Những quyết định được đại hội thông qua về những vấn đề chủ yếu trong chương trình nghị sự (những nghị quyết : « Tổ chức vấn đề lương thực ở nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga », « Công cuộc xây dựng xô-viết » và « Tổ chức vấn đề nhiên liệu ở nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ») đều nói về những nhiệm vụ tổ chức kinh tế xô-viết và quản lý xô-viết.

Nghị quyết của hội nghị đại biểu Khác-cốp nói về công cuộc xây dựng kinh tế, được thông qua ngày 15 tháng Ba 1920 tại hội nghị đại biểu tỉnh khác-cốp của Đảng cộng sản (b) U-cơ-ren là căn cứ theo báo cáo về chính sách kinh tế.—

86. Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga họp ở Mạc-tư-khoa từ 29 tháng Ba đến 5 tháng Tư 1920. Đại hội đã thảo luận các vấn đề sau đây : 1) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương ; 2) Những nhiệm vụ trước mắt về xây dựng kinh tế ; 3) Phong trào công đoàn ; 4) Những nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản ; 5) Những vấn đề tổ chức ; 6) Thái độ đối với vấn đề hợp tác hóa ; 7) Chuyển sang chế độ dân cảnh ; 8) Bầu Ban chấp hành trung ương. Tại đại hội, V.I. Lê-nin đã trình bày báo cáo

chính trị của Ban chấp hành trung ương và phát biểu ý kiến về xây dựng kinh tế và về vấn đề hợp tác hóa.

Đại hội đã xác định những nhiệm vụ kinh tế trước mắt của nước nhà trong lĩnh vực giao thông vận tải và công nghiệp. Đại hội đã đặc biệt chú ý đến vấn đề kế hoạch kinh tế thống nhất. Vấn đề điện khí hóa nền kinh tế quốc dân đã chiếm vị trí chủ yếu trong kế hoạch này. Đại hội công kích nhóm chống đảng « tập trung dân chủ » (Xa-prô-nốp, Ô-xin-xki, v.v.) : nhóm này phản đối việc thiết lập sự lãnh đạo thống nhất trong công nghiệp.—

87. Những người bô-rốt-bi-xtơ là những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng U-cơ-ren cánh tả, đã họp thành một đảng độc lập, vào tháng Năm 1918. Họ tự xưng là những người bô-rốt-bi-xtơ là theo tên cơ quan báo trung ương của đảng họ : tờ « Bô-rốt-ba ». Tháng Ba 1920, do ảnh hưởng ngày càng tăng của những người bôn-sê-vích trong quần chúng nông dân U-cơ-ren, những người bô-rốt-bi-xtơ đã buộc phải giải tán đảng họ và gia nhập đảng cộng sản (b) U-cơ-ren. Hội nghị IV Đảng cộng sản (b) U-cơ-ren đã quyết định kết nạp những người bô-rốt-bi-xtơ vào đảng ; tuy nhiên, tất cả những người mới được gia nhập đó đều phải đăng ký lại. Trong những năm về sau, nhiều người bô-rốt-bi-xtơ đi theo con đường nước đôi và lừa dối đảng, đã lãnh đạo cuộc đấu tranh của các phần tử dân tộc chủ nghĩa phản cách mạng U-cơ-ren chống xô-viết và đã bị lột mặt nạ là những kẻ thù tồi tệ nhất của nhân dân U-cơ-ren.—

88. Đại hội Luân-đôn là Đại hội V Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, họp ở Luân-đôn từ 30 tháng Tư đến 19 tháng Năm 1907.—

89. Xem C. Mác: « Luận cương về Phơ-bách » trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen « Tuyển tập », tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ hai, 1971. t. II, tr.490-494. —

90. Xem V.I. Lê-nin, « Toàn tập », tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ 4, 1962, t. 5, tr. 407-636.
91. Xem V.I. Lê-nin, « Toàn tập », tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ 4, 1963, t. 7, tr. 223-493.
92. Đoạn này trích trong bức thư của Lát-xan gửi Mác đề ngày 24 tháng Sáu 1852, đã được V.I. Lê-nin đặt vào đề tựa cho trước tác « Làm gì » ? (xem « Toàn tập », tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ 4, 1962, t. 5, tr. 407). —
93. Đây muốn nói đến ba đảng thành lập sau ngày Đảng dân chủ-xã hội Đức cũ phân liệt : Đảng dân chủ-xã hội, Đảng dân chủ-xã hội độc lập và Đảng cộng sản Đức. —
94. Đu-ma Bu-lư-ghin là cơ quan đại diện tư vấn mà chính phủ Nga hoàng dự định triệu tập năm 1905. Dự luật thành lập Đu-ma quốc gia tư vấn và bản điều lệ bầu cử vào Đu-ma, đều do tiểu ban đặt dưới quyền chủ tọa của tên bộ trưởng Bộ nội vụ Bu-lư-ghin thảo ra và đã được công bố cùng với bản tuyên ngôn của Nga hoàng vào ngày 6 tháng Tám 1905. Những người bôn-sê-vích đã kịch liệt tẩy chay Đu-ma. « ...Đu-ma Bu-lư-ghin không bao giờ họp được cả. Cơn lốc cách mạng đã cuốn nó đi, trước khi nó được triệu tập » (xem V.I. Lê-nin, « Toàn tập », tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ 4, 1963, t. 23, tr. 316). —
95. Xem V.I. Lê-nin, « Toàn tập », tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ 4, 1964, t. 9, tr. 16 - 165. —
96. Xem V.I. Lê-nin, « Toàn tập », tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ 4, 1964, t. 10, tr. 229— 322. —
97. Cuốn « Nhiệm vụ của những người dân chủ-xã hội Nga », do V.I. Lê-nin viết trong thời kỳ bị đày vào cuối 1897. Bản in đầu tiên của cuốn sách có kèm theo lời đề tựa của P. Ác-xen-rốt và được « Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga xuất bản vào năm 1898 ở Giơ-ne-vơ (xem V.I. Lê-nin, « Toàn tập », tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ 4, 1961, t. 2, tr. 415 - 451.) —

98. Hội nghị đại biểu Tam-méc-pho, hội nghị bôn-sê-vích lần thứ nhất, họp từ 12 đến 17 tháng Chạp 1905. Tại hội nghị, V.I. Lê-nin và J. V. Sta-lin đã gặp nhau lần đầu tiên. Trước đó, hai người chỉ liên lạc với nhau bằng thư từ hoặc thông qua các đồng chí.

Chương trình nghị sự của hội nghị gồm những vấn đề : 1) Các báo cáo của địa phương ; 2) Báo cáo về tình hình hiện tại ; 3) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương về công tác tổ chức ; 4) Thống nhất hai bộ phận của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga ; 5) Cải tổ đảng ; 6) Vấn đề ruộng đất ; 7) Đu-ma quốc gia.

V.I. Lê-nin đã báo cáo về tình hình hiện tại và về vấn đề ruộng đất, đồng thời cũng đọc một diễn văn về thái độ đối với Đu-ma Vít-te. J.V. Sta-lin đã báo cáo về công tác của tổ chức bôn-sê-vích ở Nam Cáp-ca-dơ và trong một diễn văn đã bảo vệ sách lược lê-nin-nít trong vấn đề tích cực tẩy chay Đu-ma. Hội nghị đã thông qua một nghị quyết về việc khôi phục lại sự thống nhất của đảng trên thực tế đã bị chia làm hai nhóm, và một nghị quyết về vấn đề ruộng đất do V.I. Lê-nin đề nghị. J.V. Sta-lin và V.I. Lê-nin đã tham gia công tác của tiểu ban khởi thảo nghị quyết về thái độ đối với Đu-ma. Trong nghị quyết đó, hội nghị kêu gọi đảng và giai cấp công nhân tẩy chay Đu-ma và chỉ thị cho tất cả các tổ chức của đảng lợi dụng một cách rộng rãi những cuộc họp về bầu cử để mở rộng tổ chức cách mạng của giai cấp vô sản và để tiến hành tuyên truyền ủng hộ cuộc khởi nghĩa vũ trang trong tất cả các tầng lớp nhân dân.—

99. Đây muốn nói đến sự trao đổi thư từ ngoại giao được tiến hành sau khi có thông điệp ngày 11 tháng Tư 1920 của bộ trưởng ngoại giao Anh Kiếc-dôn gửi bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong thông điệp này, Kiếc-dôn đề nghị với Chính phủ xô-viết rằng nếu có sự ân xá thì Vran-ghen và các đội quân của y ở Cri-mê sẽ đầu hàng hoàn toàn. Về sự trao đổi thư từ này, xem cả tr. 381 của tập này. —

100. Hội nghị các cường quốc khối Đồng minh họp ở Xan-Rê-mô (Ý) từ 19 đến 26 tháng Tư 1920. Hội nghị đã thảo luận vấn đề nước Đức thực hiện hòa ước Véc-xây và thảo luận dự thảo hòa ước với Thổ và các vấn đề khác.—

101. « *Người lính hồng quân* », báo hàng ngày của những người lính Hồng quân, do tiểu ban chính trị thuộc Hội đồng quân sự cách mạng quân đoàn XVI ở mặt trận miền Tây xuất bản, phát hành từ 20 tháng Ba 1919 đến 15 tháng Năm 1921.—

102. Trong dự thảo bức thư này có ý kiến của V.I. Lê-nin viết gửi đồng chí bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga : « Tôi tán thành gửi đi ngay, không còn phải bàn cãi gì nữa ». Bức thư đã được Ban chấp hành trung ương gửi tới các tổ chức của đảng vào tuần tháng Bảy 1920.—

103. V O K R, tức những đội quân bảo vệ trong nước của nước cộng hòa ; vào những năm 1919 — 1920, những đội quân này có nhiệm vụ bảo vệ các thành phố, nhà máy, đường sắt, kho hàng v.v. ở hậu phương và ở những vùng giáp mặt trận.—

104. Bài báo « Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc » (xem « Toàn tập », tập 2, tr. 290 — 367) do J.V. Sta-lin viết ở Viên vào cuối năm 1912 — đầu năm 1913 ; đã được in lần đầu tiên trong tạp chí « Giáo dục » số 3 và số 5 năm 1913, dưới đầu đề « Vấn đề dân tộc và Đảng dân chủ-xã hội », dưới bài có ký tên K. Sta-lin.

« *Giáo dục* » — tạp chí bôn-sê-vích, ra hàng tháng ở Pê-téc-bua từ tháng Chạp 1911 đến tháng Sáu 1914, là lúc tạp chí bị chính phủ Nga hoàng cấm. Mùa thu 1917, tạp chí còn ra được một số kép nữa. V.I. Lê-nin đã lãnh đạo công tác của tạp chí. Trong thời kỳ ở Pê-téc-bua, J.V. Sta-lin đã tham gia trực tiếp vào công tác của tạp chí.—

105. Bài báo « Cách mạng tháng Mười và vấn đề dân tộc » (xem tập này, tr. 128 đến 195) đã được đăng trong báo « Đời sống của các dân tộc » số 1, ngày 9 tháng Một 1918.

Báo « *Đời sống của các dân tộc* », cơ quan của Bộ dân ủy dân tộc, ra hàng tháng ở Mạc-tư-khoa, từ 9 tháng Một 1918 đến 16 tháng Hai 1922. Kể từ 25 tháng Hai 1922, tờ báo trở thành tạp chí và xuất bản cũng dưới tên cũ đến tháng Giêng 1924.—

106. Xem tập này, tr. 401 đến 415.—

107. Ủy ban hành động và tuyên truyền hay là Hội đồng tuyên truyền và hành động của các dân tộc phương Đông, do Đại hội I các dân tộc phương Đông họp ở Ba-cu hồi tháng Chín 1920 thành lập. Ủy ban có nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, giúp đỡ và thống nhất phong trào giải phóng ở phương Đông. Ủy ban này tồn tại khoảng một năm.—

108. Ngày 14 tháng Chín 1920, các lãnh tụ của Quốc tế II (Van-đéc-ven-đơ, Mác-đô-nan, Rơ-nô-đen, v.v.) đến Giê-óoc-gi dưới nhãn hiệu « phái đoàn xã hội chủ nghĩa». Cau-xky, được coi như một trong những người lãnh đạo « phái đoàn», đã đến Ti-phơ-lít ngày 30 tháng Chín. Những người men-sê-vích đã tổ chức tiếp đón trọng thể « phái đoàn » và Cau-xky. Hai tuần sau, « phái đoàn » trở về Tây Âu, còn Cau-xky ở lại Ti-phơ-lít cho đến tháng Chạp 1920.—

109. Đây muốn nói đến những lời trong bài bào chữa của Lu-te tại Quốc hội Voóc-xơ (1521), tại đây giáo hội đã đề nghị Lu-te từ bỏ học thuyết của ông. (Xem D. Martin Luthers Werke, Kritische Gesammtausgabe. Weimar, 1897, Band 7, S. 838). —

110. Đại hội các dân tộc Đa-ghe-xtan họp ở Tê-mia-Khan-Sua ngày 13 tháng Một 1920. Khoảng 300 đại biểu đã tham dự. Sau khi J.V. Sta-lin tuyên bố Đa-ghe-xtan tự trị, G.K. Oóc-giô-ni-kít-dê đã đọc diễn văn chào mừng. Đại hội thông qua một nghị quyết trong đó đại hội tuyên bố sự liên minh không gì phá vỡ nổi giữa các dân tộc Đa-ghe-xtan với các dân tộc lao động nước Nga xô-viết.—

111. Đại hội các dân tộc vùng Tê-rếch họp ở Vla-đi-cáp-ca-dơ ngày 17 tháng Một 1920. Hơn 500 đại biểu tham

dự. G.K. Oóc-giô-ni-kít-dê và X. M. Ki-rốp đã tham gia công việc của đại hội. Trong nghị quyết đã được thông qua dựa theo báo cáo của J.V. Sta-lin, đại hội đã bày tỏ lòng tin tưởng rằng « nền tự trị sẽ chỉ củng cố hơn nữa những mối liên hệ anh em đang gắn bó quần chúng lao động vùng Tê-rếch với nước Nga xô-viết ».—

112. Hòa ước Xe-vơ-rơ là hòa ước mà Đồng minh đã buộc Thổ-nhĩ-kỳ, một nước đồng minh của Đức trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, phải chấp nhận. Hòa ước này ký ngày 10 tháng Tám 1920 ở Xe-vơ-rơ (gần Pa-ri). Những điều kiện nặng nề của hòa ước ký với chính phủ Côn-xtan-ti-nô-pôn đó, trên thực tế, đã thủ tiêu nền độc lập của nước Thổ. —

113. Mười bốn điểm của Uyn-xơn là chương trình hòa bình do tổng thống Mỹ Uyn-xơn đưa ra hồi tháng Giêng 1918. Một trong những điểm đó nói về việc đảm bảo nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ cho các nước lớn cũng như nhỏ. —

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP

(Từ tháng Mười 1917 đến 1920)

1917

25 — 26 tháng Mười.	V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin lãnh đạo Đại hội II các Xô-viết đại biểu công nông toàn Nga.
26 tháng Mười.	Tại Đại hội II các Xô-viết, J.V. Sta-lin được bầu là ủy viên Ban chấp hành trung ương toàn Nga, đại hội cũng đã phê chuẩn việc bổ nhiệm J.V. Sta-lin giữ chức bộ trưởng Bộ dân ủy dân tộc.
Đêm 27 rạng ngày 28 tháng Mười.	V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin đến Bộ tham mưu quân khu Pê-tơ-rô-gơ-rát ; tại đây cùng với các cán bộ quân sự, Lê-nin và Sta-lin thảo ra một kế hoạch tác chiến để đè bẹp quân đội của Kê-ren-xki và Cra-xnốp.
28 tháng Mười.	V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin ký nghị định của Hội đồng dân ủy cấm các báo chí tư sản.
31 tháng Mười.	Tại phiên họp của Ủy ban quân sự cách mạng, J.V. Sta-lin thông báo về tình hình mặt trận.
2 tháng Một.	V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin ký bản « Tuyên ngôn các quyền của các dân tộc Nga » do J.V. Sta-lin thảo ra.
3 tháng Một.	J.V. Sta-lin phát biểu trong cuộc tranh luận tại hội nghị đại biểu các đảng phái chính trị, các công nhân nhà máy

Pu-ti-lốp và Ban chấp hành trung ương liên đoàn đường sắt toàn Nga.

6 tháng Một. Tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương toàn Nga, J.V. Sta-lin phát biểu về việc thành lập một « chính phủ xã hội chủ nghĩa trong toàn quốc ».

9 tháng Một. V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin ký lệnh cách chức tướng Đu-khô-nin khỏi cương vị tổng tư lệnh tối cao.

14 tháng Một. J.V. Sta-lin đọc diễn văn tại Đại hội Đảng công nhân dân chủ - xã hội Phần lan họp ở Hen-xin-pho.

16 tháng Một. Tại phiên họp của Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin đề nghị trao các kho tàng lịch sử của U-cơ-ren cho nhân dân U-cơ-ren ; đồng chí được bầu là ủy viên tiểu ban thảo sắc lệnh về các tòa án cách mạng.

19 tháng Một. Tại phiên họp của Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin đọc các báo cáo : 1) về việc buôn bán với Phần-lan, 2) về U-cơ-ren và Ra-đa.

20 tháng Một. J.V. Sta-lin đưa ra Hội đồng dân ủy xét dự thảo lời kêu gọi của Chính phủ xô-viết « Gửi tất cả những người lao động Hồi giáo ở nước Nga và phương Đông » ; đồng chí đọc báo cáo về những hành động phản cách mạng của tiểu ban trù liệu việc bầu cử Hội nghị lập hiến.

22 tháng Một. Tại phiên họp của Ủy ban quân sự cách mạng, J.V. Sta-lin phát biểu về việc cấm các báo chí phản cách mạng.

27 tháng Một. Tại phiên họp của Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin phát biểu về việc thực hiện chính sách của nhà nước xã hội

	chủ nghĩa trong lĩnh vực tài chính và kinh tế.
Sớm nhất là 27 tháng Một.	V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin thảo bản Tóm tắt cương lĩnh chuẩn bị cho cuộc thương lượng hòa bình.
28 tháng Một.	V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin ký « Sắc lệnh bắt giam các thủ lĩnh cuộc nội chiến chống lại cách mạng » do V.I. Lê-nin thảo ra.
29 tháng Một.	Ban chấp hành trung ương đảng thành lập Ban thường vụ của Ban chấp hành trung ương, tham gia Ban thường vụ có V. I. Lê-nin, J.V. Sta-lin và I-a. M. Xvéc-lốp.
1 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin tọa đàm với chủ tịch Ban chấp hành Hội đồng Hồi giáo toàn Nga về việc trả lại người Hồi giáo bản « Thánh kinh thiêng liêng Ô-xman ».
2 tháng Chạp.	Tại phiên họp của Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin báo cáo về tình hình U-cơ-ren và về việc tổ chức đại hội các Xô-viết Bi-ê-lô-ru-xi-a
5 tháng Chạp	Báo « Sự thật » đăng sắc lệnh do V.I. Lê-nin, J.V. Sta-lin và I-a. M. Xvéc-lốp ký, về việc thành lập Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. J.V. Sta-lin ký kết với các đại biểu Ủy ban địa phương Bi-ê-lô-ru-xi-a hiệp nghị về công tác tiến hành chung để củng cố Chính quyền xô-viết ở Bi-ê-lô-ru-xi-a.
12 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin viết bài « Trả lời các đồng chí U-cơ-ren ở hậu phương và ở tiền tuyến ».
14 tháng Chạp.	Tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương toàn Nga, J.V. Sta-lin đọc báo

cáo về quan hệ với Ra-đa U-cơ-ren.

16 tháng Chạp. Tại phiên họp của Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin đọc các báo cáo về tình hình Ô-ren-bua, tình hình vùng U-ran, tình hình Tuốc-ke-xtan và tình hình Cáp-ca-dơ.

18 tháng Chạp. V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin ký sắc lệnh về nền độc lập của nhà nước Phần-lan. Tại phiên họp của Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin thông báo về tình hình quân sự vùng Ô-ren-bua.

19 tháng Chạp. Tại phiên họp của Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về Ra-đa trung ương U-cơ-ren.

21 tháng Chạp. V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin tham gia phiên họp của Ban lãnh đạo toàn Nga nhằm tổ chức và thành lập Hồng quân.

22 tháng Chạp. Tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương toàn Nga, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về nền độc lập của Phần-lan.

23 tháng Chạp. J.V. Sta-lin được chỉ định làm chủ tịch Hội đồng dân ủy trong thời gian V.I. Lê-nin nghỉ.

24 tháng Chạp. J.V. Sta-lin chủ tọa phiên họp của Hội đồng dân ủy và đọc các báo cáo về tình hình vùng sông Đông, về đại hội những người Cô-dắc lao động và về việc chuẩn bị cuộc tiến công của các đơn vị cách mạng vào Ô-ren-bua.

27 tháng Chạp. Dưới sự chủ tọa của J.V. Sta-lin, Hội đồng dân ủy thông qua nghị định về việc quốc hữu hóa nhà máy Pu-ti-lốp và sắc lệnh về việc tịch thu nhà máy sản xuất máy bay A-na-tơ-ra ở Xim-phê-rô-pôn, v.v..

27 và 28 tháng Chạp. J.V. Sta-lin nói chuyện với các đại biểu của những phần tử tả thuộc quân khu Cô-dắc vùng sông Đông và với đại biểu sư đoàn Cô-dắc thứ 8.

31 tháng Chạp. Bài báo của J.V. Sta-lin: « Về xứ Ác-mê-ni — Thổ-nhĩ-kỳ » đăng trên báo « Sự thật » số 227. Sắc lệnh « Về xứ Ác-mê-ni — Thổ-nhĩ-kỳ » do J.V. Sta-lin thảo ra, đăng trên cũng số báo « Sự thật » đó, do V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin ký tên.

1948

8 tháng Giêng. Tại phiên họp của Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin được bầu là ủy viên ủy ban nhằm vạch ra những biện pháp để áp dụng trong lĩnh vực chính sách lương thực của Chính quyền xô-viết.

10—18 tháng Giêng. J.V. Sta-lin tham gia vào các công việc của Đại hội III các Xô-viết toàn Nga.

11 tháng Giêng. Tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương đảng, J.V. Sta-lin đọc tham luận ủng hộ đề nghị của V.I. Lê-nin về việc ký hòa ước với người Đức.

15 tháng Giêng. Tại phiên họp của đảng đoàn bôn-sê-vích Đại hội III các Xô-viết, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về Liên bang các Cộng hòa xô-viết. Trong phiên họp của Đại hội III các Xô-viết, J.V. Sta-lin đọc báo cáo và diễn văn kết thúc về vấn đề dân tộc. Đại hội thông qua nghị quyết do J.V. Sta-lin đề nghị, về các thể chế liên bang của nước Cộng hòa Nga.

24 tháng Giêng. Tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương thảo luận về việc triệu tập Đại hội VII của đảng, J.V. Sta-lin tán thành xét lại cương lĩnh của Đảng

công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Được sự ủy nhiệm của Ban chấp hành trung ương đảng bôn-sê-vích, J.V. Sta-lin họp hội nghị những người hoạt động thuộc cánh cách mạng trong các đảng xã hội nhiều nước châu Âu và châu Mỹ.

28 tháng Giêng.	V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin gửi điện cho phái đoàn xô-viết có nhiệm vụ thương lượng ký hòa ước ở Bơ-rét — Li-tốp, vạch rõ việc cần thiết phải ngay tức khắc ký kết hòa ước với Đức.
21 tháng Giêng. *(8 thánh Hai).**	Do cuộc tiến công của quân đội Đức, V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin gửi cho đảng bộ đảng bôn-sê-vích thành phố và các quận Pê-tơ-rô-gơ-rát chỉ thị về việc tổ chức đánh trả lại bọn xâm lược Đức và về việc huy động bọn tư sản đi đào chiến hào dưới sự kiểm soát của công nhân. J.V. Sta-lin cũng gửi chỉ thị như vậy cho những người bôn-sê-vích ở Ki-ép.
23 tháng Hai.	Tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương đảng, J.V. Sta-lin ủng hộ V.I. Lê-nin trọng cuộc đấu tranh chống Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin về vấn đề hòa ước Bơ-rét.
24 tháng Hai.	J.V. Sta-lin gửi bằng đường dây trực tiếp cho Ban bí thư nhân dân nước Cộng hòa xô-viết U-cơ-ren chỉ thị về việc gửi một phái đoàn hòa bình đến Bơ-rét và về những cơ sở sách lược phải tuân theo trong cuộc đàm phán với bọn đế quốc Đức.

* Bắt đầu từ ngày 21 tháng Giêng (8 tháng Hai), những ngày tháng trong niên biểu này là theo lịch mới. (*B.T.*)

Sớm nhất là 2 tháng Ba.	Trong một cuộc nói chuyện bằng đường dây trực tiếp với chủ tịch Xô-viết Muốc-man-xcơ, V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin đòi phải áp dụng những biện pháp ngoại giao khẩn cấp để bảo vệ Muốc-man-xcơ khỏi sự chiếm đóng của Anh và Pháp.
6 — 8 tháng Ba.	J.V. Sta-lin tham gia công việc Đại hội VII Đảng cộng sản (b) Nga.
8 tháng Ba.	Tại Đại hội VII Đảng cộng sản (b) Nga J.V. Sta-lin được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương và ủy viên tiểu ban thảo dự cương của đảng.
Trước ngày 10.	J.V. Sta-lin được bầu làm đại biểu Xô-viết Pê-tơ-rô-gơ-rát đi dự Đại hội bất thường IV các Xô-viết toàn Nga.
10 tháng Ba.	J.V. Sta-lin cùng với chính phủ đi Mạc-tư-khoa.
14 tháng Ba.	Bài báo của J.V. Sta-lin : « Điểm nút U-cơ-ren » đăng trên báo « Tin tức » số 47.
	Trong thư gửi cho G.K. Oóc-giô-ni-kít-dê, ủy viên đặc biệt của Bộ dân ủy tại U-cơ-ren, V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin đòi Cri-mê và khu mỏ Đô-ne-txơ phải cùng với toàn thể nước Nga hợp thành một mặt trận chiến đấu duy nhất để chiến đấu chống sự xâm lược của bọn chiếm đóng Đức.
14 — 16 tháng Ba.	J.V. Sta-lin tham gia công việc Đại hội bất thường IV các Xô-viết toàn Nga.
16 tháng Ba.	Đại hội bất thường IV các Xô-viết toàn Nga bầu J.V. Sta-lin làm ủy viên Ban chấp hành trung ương toàn Nga.
19 tháng Ba.	Trong thư gửi X. Sa-u-mi-an và A. Đgia-pa-rít-dê, J.V. Sta-lin chỉ rõ sự

	cần thiết phải tăng cường Ba-cu về phương diện quân sự.
26 và 27 tháng Ba.	Bài báo của J.V. Sta-lin « Bọn phản cách mạng Nam Cáp-ca-dơ dưới chiêu bài chủ nghĩa xã hội » đã được đăng trên báo « Sự thật » số 55 và 56.
Đêm 30 rạng ngày 31 tháng Ba.	J.V. Sta-lin nói chuyện bằng đường dây trực tiếp với chủ tịch Xô-viết Ta-sken về tình hình đối nội ở Tuốc-ke-xtan.
1 tháng Tư.	Đảng đoàn bôn-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương toàn Nga bầu J.V. Sta-lin làm ủy viên tiểu ban dự thảo Hiến pháp đầu tiên của nước Cộng hòa xô-viết Nga.
2 tháng Tư.	Tại phiên họp của Hội đồng dân ủy, do có cuộc tiến công của bọn Đức vào Khác-cốp, J.V. Sta-lin đề nghị tiến hành tức khắc cuộc đàm phán hòa bình với Ra-đa trung ương U-cơ-ren.
3 và 4 tháng Tư.	Cuộc tọa đàm của J.V. Sta-lin với cộng tác viên báo « Sự thật » về việc tổ chức nước Cộng hòa liên bang Nga, đăng trên báo « Sự thật » số 62 và 63.
5 tháng Tư.	J.V. Sta-lin phát biểu tại phiên họp đầu tiên của tiểu ban của Ban chấp hành trung ương toàn Nga có nhiệm vụ dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.
9 tháng Tư.	Lời kêu gọi của J.V. Sta-lin gửi các Xô-viết Ca-dan, U-pha, Ô-ren-bua, Tuốc-ke-xtan và các nơi khác, đăng trên báo « Sự thật » số 67, dưới đầu đề : « Một trong những nhiệm vụ trước mắt ».

12 tháng Tư. Tại phiên họp của tiểu ban của Ban chấp hành trung ương toàn Nga có nhiệm vụ dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về tính chất của liên bang Cộng hòa xô-viết Nga.

19 tháng Tư. Dự thảo « Điều khoản chung của Hiến pháp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga » do J.V. Sta-lin trình bày, được đưa ra thảo luận và thông qua tại hội nghị tiểu ban của Ban chấp hành trung ương toàn Nga có nhiệm vụ dự thảo Hiến pháp.

27 tháng Tư. Hội đồng dân ủy chỉ định J.V. Sta-lin làm đại biểu toàn quyền của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga để chỉ đạo cuộc đàm phán với Ra-đa trung ương U-cơ-ren nhằm ký kết một hòa ước.

29 tháng Tư. J.V. Sta-lin cùng đoàn đại biểu đến Cuốc-xcơ.

Sớm nhất là 2 tháng năm. J.V. Sta-lin rời Cuốc-xcơ đi Mạc-tư-khoa để báo cáo với Hội đồng dân ủy.

5 tháng Năm. V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin gửi một điện vô tuyến cho Vô-rô-ne-giơ, Rô-xtốp và Bri-an-xcô-e về việc ký kết đình chiến trên mặt trận U-cơ-ren.

10 — 16 tháng Năm. J.V Sta-lin lãnh đạo cuộc hội nghị bàn về việc triệu tập Đại hội lập hiến nước Cộng hòa xô-viết Tác-ta — Ba-sơ-kia và đọc diễn văn khai mạc và diễn văn bế mạc hội nghị đó.

23 tháng 5. Bài báo của J.V. Sta-lin : « Tình hình Cáp-ca-dơ » đăng trên báo « Sự thật » số 100.

29 tháng Năm. Hội đồng dân ủy giao phó cho J.V.Sta-lin việc lãnh đạo chung công tác lương thực ở miền Nam nước Nga và ủy cho J.V. Sta-lin được toàn quyền hành động.

1 tháng Sáu.	Bài báo của J.V. Sta-lin « Miền Đông và Bắc Cáp-ca-dơ (Những sự thật và những âm mưu) » đăng trên báo « Sự thật » số 108.
4 tháng Sáu.	J.V. Sta-lin rời Mạc-tư-khoa đi Txa-ri-txưn.
6 tháng Sáu.	J.V. Sta-lin đến Txa-ri-txưn.
7 tháng Sáu.	J.V. Sta-lin gọi dây nói báo cáo với V.I. Lê-nin về những biện pháp đã áp dụng để chấn chỉnh công tác vận tải, lập lại trật tự cách mạng ở Txa-ri-txưn và gửi lúa mì đến miền trung tâm.
13 tháng Sáu.	Trong một bức điện gửi V.I. Lê-nin, J.V. Sta-lin báo cáo về việc cải tiến công tác vận tải, về kế hoạch thu mua lúa mì và gửi lúa mì đến Mạc-tư-khoa.
25 tháng Sáu.	J.V. Sta-lin đến Ca-mư-sin để chấn chỉnh công tác vận tải và vận chuyển thực phẩm.
29 tháng Sáu.	Từ Txa-ri-txưn, J.V. Sta-lin báo cáo bằng đường dây trực tiếp với V.I. Lê-nin về việc những chuyến tàu hỏa tốc hành đang chở lương thực lên miền Bắc.
7 tháng Bảy.	V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin trao đổi điện về vấn đề bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng « cánh tả » nổi loạn. Trong một thư gửi V.I. Lê-nin, J.V. Sta-lin báo cáo về tình hình quân sự ở miền Txa-ri-txưn và về Tuốc-ke-xtan.
8 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin gửi một thư cho X.Sa-u-mi-an ở Ba-cu về chính sách đối nội và đối ngoại của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và của nước A-déc-bai-gian.
10 tháng Bảy.	Trong một thư gửi V.I. Lê-nin, J.V. Sta-lin phản đối những lệnh của

	Tơ-rốt-xki dẫn đến sự tan rã của mặt trận Txa-ri-txưn và việc mất miền Bắc Cáp-ca-dơ.
15 tháng Bảy	J.V. Sta-lin điện cho Bộ dân ủy quốc phòng rằng cần phải viện trợ khẩn cấp cho nước Tuốc-kẹ-xtan xô-viết.
17 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin báo cáo bằng điện cho V.I. Lê-nin về kết quả của cuộc đi thăm của J.V. Sta-lin đến mặt trận Txa-ri-txưn.
18 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin báo cáo bằng đường dây trực tiếp cho V.I. Lê-nin về việc đã cho năm chuyến xe lửa chở lương thực đến Mạc-tư-khoa từ 12 đến 16 tháng Bảy.
19 tháng Bảy.	Thành lập Hội đồng quân sự quân khu Bắc Cáp-ca-dơ, đứng đầu là J.V. Sta-lin.
20 tháng Bảy.	Trong một bức điện gửi cho X. Sa-u-mi-an, nhân danh Ban chấp hành trung ương toàn Nga và Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin đòi Xô-viết Ba-cu phải theo một chính sách đối ngoại độc lập và đấu tranh kiên quyết chống lại bọn tay sai tư bản ngoại quốc.
24 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin nói chuyện với V.I. Lê-nin bằng đường dây trực tiếp về tình hình lương thực ở Mạc-tư-khoa và ở Pê-tơ-rô-gơ-rát.
4 tháng Tám.	Trong một thư gửi V.I. Lê-nin, J.V. Sta-lin báo cáo về tình hình quân sự và về vấn đề lương thực ở miền Nam.
6 tháng Tám.	J.V. Sta-lin ký lệnh của Hội đồng quân sự quân khu Bắc Cáp-ca-dơ về việc chấn chỉnh tổ chức tất cả các cơ quan có nhiệm vụ tiếp tế cho mặt trận.
8 tháng Tám.	J.V. Sta-lin và K.E. Vô-rô-si-lốp có mặt tại nhà ga Cô-ten-ni-cô-vô : hai

	đồng chí ra lệnh cho chi huy khu Nam mặt trận Txa-ri-txưn phải chuyền quân vì cuộc tiến công của bọn nồi loạn Cra-xnốp.
13 tháng Tám.	J.V. Sta-lin ký lệnh của Hội đồng quân sự tuyên bố giới nghiêm ở Txa-ri-txưn và trong toàn tỉnh.
14 tháng Tám.	J.V. Sta-lin ký lệnh của Hội đồng quân sự huy động bọn tư sản ở Txa-ri-txưn đi đào chiến hào.
17 tháng Tám.	J.V. Sta-lin gọi dây nói báo cho Pác-khô-men-cô ở Mạc-tư-khoa biết tình hình mặt trận Txa-ri-txưn đã được cải thiện.
19 tháng Tám.	Vì có những trận chiến đấu ngoài tiền tuyến, J.V. Sta-lin và K.E. Vô-rô-si-lốp có mặt ở Xa-xép-ta.
24 tháng Tám.	J.V. Sta-lin và K.E. Vô-rô-si-lốp ký lệnh chuyền sang tiến công trên mặt trận Txa-ri-txưn.
26 tháng Tám	Do nhu cầu của mặt trận về ô-tô bọc sắt, J.V. Sta-lin và K.E. Vô-rô-si-lốp ký lệnh tổ chức lại công binh xưởng ở Txa-ri-txưn.
31 tháng Tám.	J.V. Sta-lin và K.E. Vô-rô-si-lốp gửi điện cho I-a. M. Xvéc-lốp, chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, về vụ mưu sát V.I. Lê-nin.
6 tháng Chín.	J.V. Sta-lin gọi dây nói báo cho Hội đồng dân ủy biết về thắng lợi của cuộc tiến công của quân đội xô-viết ở vùng Txa-ri-txưn.
8 tháng Chín.	J.V. Sta-lin gọi dây nói báo cáo với V.I. Lê-nin về việc dẹp xong cuộc nồi loạn phản cách mạng của trung đoàn « Gru-dô-lét » ở Txa-ri-txưn, do bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng gây ra.

10 tháng Chín. Nhân danh Hội đồng dân ủy và Hội đồng quân sự quân khu Bắc Cáp-ca-dơ, J.V. Sta-lin chào mừng các trung đoàn Txa-ri-txưn đã tỏ ra xuất sắc trong chiến đấu và trao cho các trung đoàn đó những lá cờ có ghi dòng chữ « Dũng cảm trong chiến đấu ».

12 tháng Chín. J.V. Sta-lin đi Mạc-tư-khoa để báo cáo với V.I. Lê-nin về những vấn đề có liên quan đến mặt trận miền Nam.

15 tháng Chín. Cuộc hội nghị giữa V.I. Lê-nin, I-a. M. Xvéc-lốp và J.V. Sta-lin để bàn về vấn đề mặt trận Txa-ri-txưn, được tiến hành.

17 tháng Chín. J.V. Sta-lin được chỉ định làm chủ tịch Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận miền Nam vừa mới thành lập.

11 tháng Chín. J.V. Sta-lin nghiên cứu thành phần và kế hoạch công tác của ban lãnh đạo Bộ dân ủy dân tộc. V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin gửi điện chào mừng quân đội cách mạng ở mặt trận Txa-ri-txun.

21 tháng Chín. Báo « Tin tức » đưa tin về cuộc tọa đàm của J.V. Sta-lin với cộng tác viên của báo đó về tình hình mặt trận Txa-ri-txưn.

22 tháng Chín. J.V. Sta-lin từ Mạc-tư-khoa trở về Txa-ri-txưn.

28 tháng Chín. Sta-lin lãnh đạo phiên họp đầu tiên của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận miền Nam để bàn việc phiên chế các đơn vị quân sự của mặt trận thành bốn quân đoàn.

3 tháng Mười J.V. Sta-lin và K.E. Vô-rô-si-lốp gửi điện cho V.I. Lê-nin yêu cầu Ban chấp hành trung ương phải thảo luận về

những hành động của Tơ-rốt-xki đang đe dọa làm tan rã mặt trận miền Nam.

6 tháng Mười. J.V. Sta-lin lại đi Mạc-tư-khoa.

8 tháng Mười. Do nghị quyết của Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin được chỉ định làm ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng của nước Cộng hòa.

11 tháng Mười. J.V. Sta-lin trở về Txa-ri-txưn.
J.V. Sta-lin thông báo bằng đường dây trực tiếp cho I-a. M. Xvéc-lốp về tình hình mặt trận Txa-ri-txưn.

16 tháng Mười. Bức « Thư gửi dân nghèo vùng sông Đông », do J.V. Sta-lin và các ủy viên khác trong Hội đồng quân sự ký, đăng trên báo « Người lính cách mạng » số 58.

18 tháng Mười. J.V. Sta-lin gọi dây nói báo cáo với V.I. Lê-nin về việc các đội quân của Cra-xnốp bị đánh bại ở ngoại ô Txa-ri-txưn.

19 tháng Mười. J.V. Sta-lin từ Txa-ri-txưn đi Mạc-tư-khoa.

22 tháng Mười. J.V. Sta-lin gửi điện khen ngợi các trung đoàn cách mạng đã đánh tan quân bạch vệ ở ngoại ô Txa-ri-txưn.
Tại Đại hội II Đảng cộng sản (b) U-cơ-ren, J.V. Sta-lin được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cơ-ren.

29 tháng Mười. Tại phiên họp toàn thể Xô-viết Mạc-tư-khoa, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về tình hình mặt trận miền Nam.
Bài báo của J.V. Sta-lin : « Lô-gích của sự vật (về các « Đề cương của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích ») » đăng trên báo « Sự thật » số 234.

6 tháng Một.	Bài báo của J.V. Sta-lin : « Cách mạng tháng Mười (24 — 25 tháng Mười 1917 ở Pè-tơ-rô-gơ-rát) » đăng trên báo « Sự thật » số 241.
6 — 9 tháng Một.	J.V. Sta-lin tham gia công việc Đại hội bất thường VI các Xô-viết toàn Nga.
9 tháng Một.	Đại hội bất thường VI các Xô-viết toàn Nga bầu J.V. Sta-lin làm ủy viên Ban chấp hành trung ương toàn Nga.
11 tháng Một.	Nhân danh Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, J.V. Sta-lin đọc diễn văn chào mừng tại Đại hội I những người cộng sản theo đạo Hồi họp ở Mạc-tư-khoa.
13 tháng Một.	Tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương toàn Nga, J.V. Sta-lin được bầu là ủy viên Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương toàn Nga.
17 tháng Một.	Bài báo của J.V. Sta-lin « Bức tường » đăng trên báo « Đời sống của các dân tộc » số 2.
24 tháng Một.	Bài báo của J.V. Sta-lin : « Chớ quên phương Đông » đăng trên báo « Đời sống của các dân tộc » số 3.
30 tháng Một.	J.V. Sta-lin được chỉ định làm ủy viên và phó chủ tịch Hội đồng quốc phòng công nông.
1 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin phát biểu trong cuộc tranh luận tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng quốc phòng công nông. Do nghị quyết của Hội đồng quốc phòng, V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin được trao quyền phê chuẩn các nghị quyết của các tiểu ban của Hội đồng quốc phòng.

3 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin lãnh đạo phiên họp của tiểu ban của Hội đồng quốc phòng bàn về vấn đề chấn chỉnh lại việc vận chuyển bằng đường xe lửa.
7 tháng Chạp.	Hội đồng dân ủy phê chuẩn dự án sắc lệnh thừa nhận nền độc lập của nước Cộng hòa xô-viết E-xtô-ni, do J.V. Sta-lin thảo ra.
11 tháng Chạp.	Tại phiên họp của Hội đồng quốc phòng, J.V. Sta-lin đọc các báo cáo: về việc chấn chỉnh lại ngành vận tải bằng đường xe lửa, về vấn đề tuyên truyền chính trị và phái các chính ủy đến các sư đoàn đang thành lập; về việc đóng quân.
22 tháng Chạp.	Bài báo của J.V. Sta-lin: « Tình hình tốt! » đăng trên báo « Đời sống của các dân tộc » số 7.
25 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin nói chuyện với các cán bộ có trách nhiệm của Bộ dân ủy dân tộc Bi-ê-lô-ru-xi-a về cơ cấu nhà nước Bi-ê-lô-ru-xi-a.
	J.V. Sta-lin chỉ thị bằng đường dây trực tiếp cho Mi-a-xni-cốp ở Xmô-len-xcơ về tổ chức của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Bi-ê-lô-ru-xi-a và Đảng cộng sản (b) Bi-ê-lô-ru-xi-a.
29 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin thông báo tại phiên họp của Hội đồng quốc phòng về vấn đề lương thực trong miền gần mặt trận.
30 tháng Chạp.	Theo đề nghị của V.I. Lê-nin, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga quyết định cử J.V. Sta-lin đi mặt trận miền Đông.

1919

Mồng 1 tháng Giêng.	Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và Hội đồng quốc phòng thành lập một ban điều tra của đảng gồm có J.V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki, để tìm ra các nguyên nhân để mất Péc-mơ và đề ra những biện pháp thích đáng nhằm khôi phục công tác đảng và các Xô-viết trong các khu của quân đoàn III và II tại mặt trận miền Đông.
5 tháng Giêng.	J.V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki đến Vi-át-ca.
	Trong thư gửi V.I. Lê-nin, J.V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki đặt vấn đề gửi quân tiếp viện cho quân đoàn III.
Đêm 6 rạng ngày 7 tháng Giêng.	J.V. Sta-lin và Ph.E. Đgiéc-gin-xki đến Gla-dốp, đến Bộ tham mưu quân đoàn III.
7 tháng Giêng.	J.V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki chỉ thị cho đảng bộ Vi-át-ca động viên các đảng viên cộng sản ra mặt trận.
13 tháng Giêng.	J.V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki gửi cho V.I. Lê-nin báo cáo sơ bộ vắn tắt về tiến trình của cuộc điều tra về nguyên nhân mất Péc-mơ.
18 tháng Giêng.	J.V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki rời Gla-dốp đi Vi-át-ca.
19 tháng Giêng.	Tại phiên họp liên tịch các tổ chức của đảng và các Xô-viết U-ran và Vi-át-ca, do tiểu ban của Ban chấp hành trung ương và của Hội đồng quốc phòng triệu tập, J.V. Sta-lin đọc diễn văn về việc thành lập Ủy ban quân sự cách mạng ở Vi-át-ca.

J.V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki chủ trì cuộc hội nghị các đại biểu Bộ dân ủy giao thông, Ban giao thông quân sự quân đoàn III và các tổ chức khác, bàn cách giải quyết những khó khăn về đường sắt ở Vi-át-ca. J.V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki gửi cho V.I. Lê-nin bản báo cáo về những biện pháp đã áp dụng để củng cố hậu phương và tiền tuyến của quân đoàn III.

20 tháng Giêng. J.V. Sta-lin báo cáo với V.I. Lê-nin về tình hình mặt trận miền Đông đã được cải thiện.

21 tháng Giêng. J.V. Sta-lin và Ph.E. Đgiéc-gin-xki từ Vi-át-ca đến Gla-dốp, đến Bộ tham mưu quân đoàn III.

25 tháng Giêng. J.V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki từ Gla-dốp trở về Vi-át-ta.

27 tháng Giêng. J.V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki rời Vi-át-ca đi Mạc-tư-khoa.

31 tháng Giêng. Từ mặt trận miền Đông, J.V. Sta-lin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki thay mặt ban điều tra Ban chấp hành trung ương đảng và Hội đồng quốc phòng gửi báo cáo cho V.I. Lê-nin.

9 tháng Hai. Bài báo của J.V. Sta-lin : « Chính sách của chính phủ trong vấn đề dân tộc » đăng trên báo « Tin tức » số 30.

17 tháng Hai. Tại phiên họp của Hội đồng quốc phòng, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về việc tổ chức các chuyến xe lửa chạy suốt để chở lúa mì và than.

22 tháng Hai. Bài báo của J.V. Sta-lin : « Hai phe » đăng trên báo « Tin tức » số 11.

2 tháng Ba. Bài báo của J.V. Sta-lin : « Nhiệm vụ của chúng ta ở phương Đông » đăng trên báo « Sự thật » số 48.

2 — 6 tháng Ba.	J.V. Sta-lin tham gia Đại hội I Quốc tế cộng sản với tư cách là ủy viên đoàn đại biểu Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga.
8 tháng Ba.	Tại phiên họp của Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin báo cáo về dự thảo sắc lệnh cải tổ Ban thanh tra nhà nước.
9 tháng Ba.	Bài báo của J.V. Sta-lin : « Trong hai năm » đăng trên báo « Sự thật » số 53 và báo « Đời sống của các dân tộc » số 8.
16 tháng Ba.	Bài báo của J.V. Sta-lin : « Lực lượng dự trữ của chủ nghĩa đế quốc » đăng trên báo « Tin tức » số 58.
18 — 23 tháng Ba.	J.V. Sta-lin tham gia Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga.
19 tháng Ba.	Tại phiên họp của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga, J.V. Sta-lin được bầu làm ủy viên tiểu ban chính thức thảo cương lĩnh của đảng.
21 tháng Ba.	Tại Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga, J.V. Sta-lin đọc diễn văn về vấn đề quân sự.
22 tháng Ba.	Tại phiên họp của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga, J.V. Sta-lin được bầu làm ủy viên tiểu ban thảo nghị quyết về vấn đề quân sự.
23 tháng Ba.	Tại Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga, J.V. Sta-lin được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Báo « Tin tức » đăng văn bản « Hiệp định ký kết giữa Chính quyền xô-viết trung ương và Chính phủ Ba-sơ-kia về Ba-sơ-kia xô-viết tự trị », do V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin cùng ký tên.
25 tháng Ba.	Tại phiên họp toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga,

J.V. Sta-lin được bầu làm ủy viên Bộ chính trị và Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

30 tháng Ba. Do nghị quyết của Ban chấp hành trung ương toàn Nga, J.V. Sta-lin được chỉ định làm bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra nhà nước.

9 tháng Tư. Tại phiên họp toàn thể B.C.H.T.Ư. toàn Nga, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về việc cải tổ lại Ban thanh tra nhà nước. V.I. Lê-nin, J.V. Sta-lin và M.I. Ca-li-nin cùng ký vào sắc lệnh về Ban thanh tra nhà nước, đã được Ban chấp hành trung ương toàn Nga thông qua.

13 tháng Tư. J.V. Sta-lin tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

21 tháng Tư. Do nghị quyết của Hội đồng quốc phòng, V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin được chỉ định làm ủy viên tiểu ban xem xét các phương pháp kiểm kê tài sản quân sự, đã được áp dụng tại tiểu ban đặc biệt cung cấp cho Hồng quân.

23 tháng Tư. Bài báo của J.V. Sta-lin : « Về việc hai mươi sáu đồng chí Ba-cu bị bọn tay sai của chủ nghĩa đế quốc Anh hành hình » đăng trên báo « Tin tức » số 85.

30 tháng Tư. J.V. Sta-lin ký bản cáo thị « Gửi tất cả các công dân nước Cộng hòa xô-viết » báo tin về việc thành lập một phòng khiếu tố và thỉnh nguyện trung ương trực thuộc Bộ dân ủy thanh tra nhà nước. Bản cáo thị đăng trên báo « Tin tức » số 97, ngày 8 tháng Năm 1919.

4 tháng Năm.	J.V. Sta-lin tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
5 tháng Năm.	Tại phiên họp của Hội đồng quốc phòng, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về kết quả của việc kiểm tra các thể chế xô-viết.
8 tháng Năm.	V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin gửi cho Hội đồng dân ủy U-cơ-ren chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc tăng cường viện trợ quân sự cho mặt trận miền Nam, vì khu mỏ Đô-net-xơ bị Đê-ni-kin đe dọa.
17 tháng Năm.	Vì I-u-đê-nit-tsơ tiến công và Pê-tơ-rô-gơ-rát bị đe dọa, Ban chấp hành trung ương đảng và Hội đồng quốc phòng cử J.V. Sta-lin đến mặt trận Pê-tơ-rô-gơ-rát.
19 tháng Năm.	Khi đến Pê-tơ-rô-gơ-rát, I. V. Sta-lin chủ trì một hội nghị gồm tổng tư lệnh, tư lệnh mặt trận miền Tây và tư lệnh quân đoàn VII, để bàn về tình hình mặt trận. J.V. Sta-lin báo cáo với V.I. Lê-nin bằng đường dây trực tiếp về tình hình ngoại ô Pê-tơ-rô-gơ-rát và những biện pháp đã áp dụng để tăng cường mặt trận.
20 tháng Năm.	J.V. Sta-lin rời Pê-tơ-rô-gơ-rát đến Bộ tham mưu mặt trận miền Tây ở Xta-ra-i-a Ru-xa.
21 tháng Năm.	J.V. Sta-lin báo cáo bằng đường dây trực tiếp với V.I. Lê-nin và Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa về tình hình mặt trận ở ngoại ô Gát-tsi-na.

22 tháng Năm.	J.V. Sta-lin rời Xta-ra-i-a Ru-xa đến khu Gát-tsi-na, đang bị bọn bạch vệ đe dọa trực tiếp.
25 tháng Năm.	J.V. Sta-lin nghiên cứu tại Crôn-stát tình hình hạm đội Ban-tích.
28 tháng Năm.	Sau khi đi thăm mặt trận, J.V. Sta-lin về Pê-tơ-rô-gơ-rát.
30 tháng Năm.	J.V. Sta-lin chủ trì cuộc hội nghị gồm có tổng tư lệnh, các đại biểu của Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa, của bộ tư lệnh mặt trận miền Tây, của quân đoàn VII và của hạm đội Ban-tích, để bàn vấn đề phòng thủ ngoại vi Pê-tơ-rô-gơ-rát.
Thượng tuần tháng Sáu.	J.V. Sta-lin gửi quân đội bảo vệ Pê-tơ-rô-gơ-rát lời kêu gọi đấu tranh chống lại bọn đào ngũ và bọn phản bội ngoài mặt trận.
8 — 9 tháng Sáu.	J.V. Sta-lin ở ngoài mặt trận, tại khu Nác-va.
10 tháng Sáu.	Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga trao cho J.V. Sta-lin nhiệm vụ tập trung sự chỉ đạo mặt trận miền Tây.
13 tháng Sáu.	Vì có cuộc dấy loạn phản cách mạng nổ ra tại các đồn lũy Núi Đỏ và Ngựa Xám, J.V. Sta-lin ra lệnh cho các tàu thuộc hạm đội Ban-tích ra khơi để bắn vào đồn lũy Núi Đỏ và chỉ thị thành lập tại Ô-ra-ni-en-bau một nhóm bảo vệ ven biển, để tấn công vào Núi Đỏ bằng đường bộ.
14 tháng Sáu	J.V. Sta-lin đến Ô-ra-ni-en-bau và chủ trì cuộc hội nghị gồm các đại biểu Bộ tư lệnh thủy quân và lục quân, các tư lệnh và các chính ủy của các đơn vị

thuộc nhóm bảo vệ ven biển, để bàn về kế hoạch tấn công Núi Đỏ.

15 tháng Sáu. J.V. Sta-lin rời Ô-ra-ni-en-bau đến khu chiến đấu để chỉ đạo trận đánh chiếm Núi Đỏ.

16 tháng Sáu. J.V. Sta-lin báo cáo với V.I. Lê-nin về việc các đơn vị Hồng quân đánh chiếm các đồn lũy Núi Đỏ và Ngựa Xám.

J.V. Sta-lin đến mặt trận Núi Đỏ và tham gia cuộc mít-tinh của các thủy quân hạm đội Ban-tích và các đơn vị Hồng quân.

22 tháng Sáu. J.V. Sta-lin báo cáo với V.I. Lê-nin về việc các đơn vị Hồng quân đã tiến công trên mặt trận Pê-tơ-rô-gơ-rát.

28 tháng Sáu. J.V. Sta-lin gửi lời chào mừng sư đoàn I bộ binh và các thủy quân hạm đội Ô-nê-giơ và hạm đội Ban-tích, đã đánh chiếm Vít-li-txa, căn cứ quân sự ở biên giới Phần-lan của bọn bạch vệ Phần-lan.

3 tháng Bảy. J.V. Sta-lin đến Mạc-tư-khoa.

3 — 4 tháng Bảy. J.V. Sta-lin tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

5 tháng Bảy. J.V. Sta-lin được chỉ định làm ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận miền Tây.

8 tháng Bảy. Báo « Sự thật » đưa tin về cuộc tọa đàm của J.V. Sta-lin với phóng viên báo đó về tình hình mặt trận Pê-tơ-rô-gơ-rát.

9 tháng Bảy. J.V. Sta-lin đến Xmô-len-xcơ, đến Bộ tham mưu mặt trận miền Tây.

13 tháng Bảy. J.V. Sta-lin chủ trì tại Min-xcơ cuộc hội nghị gồm các nhân viên chính phủ

Li-tu-a-ni — Bi-ê-lô-ru-xi-a để bàn về việc giải tán chính phủ và Hội đồng quốc phòng Min-xcơ và đưa các nhân viên của hai cơ quan đó vào các tổ chức của mặt trận.

23 tháng Bảy. J.V. Sta-lin ký bản chỉ thị của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Tây gửi các chính ủy quân khu mặt trận Pê-tơ-rô-gơ-rát và mặt trận phía Tây nói về việc tổ chức những trung tâm chiến đấu.

5 tháng Tám. J.V. Sta-lin ký lệnh của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Tây về việc thành lập khu chiến lũy Pê-tơ-rô-gơ-rát.

J.V. Sta-lin ký chỉ thị của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Tây gửi các quân đoàn của mặt trận nói về việc chiến thắng bọn bạch vệ ở ngoại vi Pê-tơ-rô-gơ-rát và đánh chiếm Pơ-xcốp.

11 tháng Tám. J.V. Sta-lin báo cáo bằng thư với V.I. Lê-nin về tình hình mặt trận phía Tây.

13 tháng Tám. J.V. Sta-lin hỏi G.K. Oóc-giô-ni-kít-dê bằng đường dây trực tiếp về tình hình khu vực chiến đấu của quân đoàn XVI ở mặt trận phía Tây.

26 tháng Tám. J.V. Sta-lin báo cáo với V.I. Lê-nin về việc các đơn vị Hồng quân đánh chiếm Pơ-xcốp.

Tháng Tám. J.V. Sta-lin lãnh đạo hội nghị đặc biệt các cán bộ chính trị phụ trách của mặt trận phía Tây để thảo các « Chỉ thị gửi các chính ủy trung đoàn thuộc các đơn vị chiến đấu ».

2 tháng Chín.	J.V. Sta-lin báo cáo với V.I. Lê-nin về việc các đơn vị Hồng quân đã bắt đầu mở cuộc phản công ở ngoại vi Đvin-xcơ.
10 tháng Chín.	J.V. Sta-lin rời Xmô-len-xcơ đi Mạc-tư-khoa.
15 tháng Chín.	J.V. Sta-lin trở về Xmô-len-xcơ.
25 tháng Chín.	J.V. Sta-lin rời Xmô-len-xcơ đi Mạc-tư-khoa.
26 tháng Chín.	J.V. Sta-lin tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Hội nghị Ban chấp hành trung ương quyết định cử J. V. Sta-lin đến mặt trận miền Nam để tổ chức việc đánh thắng Đê-ni-kin.
27 tháng Chín.	J.V. Sta-lin được chỉ định làm ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam. J.V. Sta-lin tham gia phiên họp của Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa. Theo đề nghị của đồng chí, Hội đồng thông qua quyết định về việc thành lập một sư đoàn hỗn hợp gồm các trung đoàn mặt trận phía Tây và gửi sư đoàn đó đến mặt trận phía Nam, và thành lập một ban lãnh đạo các đơn vị mặt trận phía Nam.
28 tháng Chín.	J.V. Sta-lin đến Xmô-len-xcơ.
30 tháng Chín.	J.V. Sta-lin rời Xmô-len-xcơ đi Mạc-tư-khoa.
2 tháng Mười.	J.V.Sta-lin tham gia phiên họp của Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa. Theo đề nghị của đồng chí, Hội đồng đã thông qua một nghị quyết về việc gửi quân tiếp viện cho sư đoàn Lét-tô-ni được điều đi mặt trận phía Nam.

3 tháng Mười. J.V. Sta-lin đến làng Xéc-ghi-ép-xcô-e, đến Bộ tham mưu mặt trận phía Nam.

9 tháng Mười. J.V.Sta-lin ký bản chỉ thị của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam, về việc thành lập một đơn vị xung kích để hoạt động chống lại quân đoàn của Đê-ni-kin ở ngoại vi Ô-ren.

11 tháng Mười. Bộ tham mưu mặt trận phía Nam di chuyển chỗ ở. J.V. Sta-lin rời Xéc-ghi-ép-xcô-e đi Xéc-pu-khốp.

15 tháng Mười. Trong thư gửi V.I. Lê-nin, J.V. Sta-lin đề nghị một kế hoạch chiến lược tiến công Đê-ni-kin, xuất phát từ khu vực Vô-rô-ne-giơ và nhằm Rô-xtốp, qua Khác-cốp và khu mỏ Đô-ne-txơ.

17 tháng Mười. J.V. Sta-lin ký bản chỉ thị của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam gửi cho Bộ tư lệnh quân đoàn XIV về việc đánh chiếm Ô-ren. Ngày 20 tháng Mười các đơn vị Hồng quân chiếm Ô-ren.

20 tháng Mười. J.V. Sta-lin ký bản chỉ thị của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam gửi cho các quân đoàn ngoài mặt trận về việc truy kích các tàn quân của Đê-ni-kin và đánh đòn chủ yếu vào Cuốc-xcơ.

25 tháng Mười. J.V. Sta-lin báo tin cho V.I. Lê-nin biết các binh đoàn kỵ binh của Scu-rô và Ma-môn-tốp đã bị binh đoàn kỵ binh của Bu-đi-ôn-nư đánh tan ở gần Vô-rô-ne-giơ, và Hồng quân đã chiếm được Vô-rô-ne-giơ.

30 tháng Mười. J.V. Sta-lin rời Xéc-pu-khốp đi thăm khu vực chiến đấu thuộc mặt trận phía Nam.

3 tháng Một.	Sau khi đi thăm mặt trận, J.V. Sta-lin trở về Xéc-pu-khốp.
4 tháng Một.	J.V. Sta-lin đi Mạc-tư-khoa.
6 tháng Một.	J.V. Sta-lin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Theo đề nghị của đồng chí, Bộ chính trị đã thông qua nghị quyết về việc gửi quân tiếp viện cho mặt trận phía Nam.
9 tháng Một.	J.V. Sta-lin trở về Xéc-pu-khốp, về Bộ tham mưu mặt trận phía Nam. J.V. Sta-lin ký bản chỉ thị của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam về việc mở rộng cuộc tiến công trên khắp mặt trận và đánh bại cánh quân của các binh đoàn Đê-ni-kin ở Cuốc-xcơ.
11 tháng Một.	Theo đề nghị của J.V. Sta-lin, Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam quyết định thành lập một quân đoàn kỵ binh.
15 ngày đầu tháng Một.	J. V. Sta-lin lãnh đạo việc thảo ra những chỉ thị để kiểm soát việc tổ chức Chính quyền xô-viết trong các vùng bị chiếm đóng vừa được giải phóng cũng như những chỉ thị gửi các Ủy ban cách mạng trong vùng mặt trận phía Nam.
16 tháng Một.	J.V. Sta-lin đi Mạc-tư-khoa.
17 tháng Một.	Trong phiên họp của Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa, J.V. Sta-lin tham gia thảo luận về việc thành lập Quân đoàn kỵ binh.
18 tháng Một.	J.V. Sta-lin trở về Xéc-pu-khốp, về Bộ tham mưu mặt trận phía Nam.
19 tháng Một.	J.V. Sta-lin ký lệnh của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam đổi

tên binh đoàn kỵ binh thứ nhất thành Quân đoàn kỵ binh thứ nhất.

21 tháng Một. J.V. Sta-lin tham gia hội nghị trù bị các đại biểu của Đại hội II toàn Nga các tổ chức cộng sản của các dân tộc phương Đông, họp ở Mạc-tư-khoa dưới sự chủ tọa của V.I. Lê-nin.

22 tháng Một. J.V. Sta-lin đọc diễn văn khai mạc tại Đại hội II toàn Nga các tổ chức cộng sản của các dân tộc phương Đông

27 tháng Một. Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương toàn Nga ra nghị định tặng thưởng J.V. Sta-lin huân chương Cờ đỏ về những cống hiến của đồng chí trong việc bảo vệ Pê-tơ-rô-gơ-rát và về công tác tận tụy của đồng chí tại mặt trận phía Nam.

J.V. Sta-lin rời Xéc-pu-khốp đi thăm khu vực chiến đấu thuộc mặt trận phía Nam.

29 tháng Một. J.V. Sta-lin đến Vô-rô-ne-giơ.

5 tháng Chạp. J.V. Sta-lin đến ga Ca-xtoóc-nai-a, từ đây đồng chí đi Xta-ri Ô-xcôn.

6 tháng Chạp. J.V. Sta-lin đi thăm khu vực chiến đấu của Quân đoàn kỵ binh thứ nhất (làng Vê-li-cô-Mi khai-lốp-ca, gần Nô-vi Ô-xcôn).

Tại phiên họp liên tịch giữa Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam và Hội đồng quân sự cách mạng Quân đoàn kỵ binh thứ nhất, J. V. Sta-lin đọc diễn văn về nhiệm vụ của Quân đoàn kỵ binh thứ nhất trong việc thi hành kế hoạch đã đặt ra để đánh bại Đê-ni-kin.

7 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin tìm hiểu tình hình các đơn vị thuộc Quân đoàn kỵ binh và sự diễn biến của những cuộc tác chiến.
7 tháng Chạp.	J.V.Sta-lin và X.M.Bu-đi-ôn-nư đi kiểm tra chiến trường gần Vê-li-cô Mi-khai-lốp-ca.
8 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin đến Nô-vi Ô-xcôn.
9 tháng Chạp.	Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga bầu J.V. Sta-lin làm ủy viên Ban chấp hành trung ương toàn Nga.
10 tháng Chạp.	J.V. Sta-tin đến 'Vô-rô-ne-giơ.
12 tháng Chạp.	Sau khi đi thăm mặt trận, J. V. Sta-lin trở về Bộ tham mưu mặt trận phía Nam ở Xéc-pu-khốp.
	J.V. Sta-lin ký bản chỉ thị của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam gửi các quân đoàn thuộc mặt trận về việc đánh chiếm Ki-ép và khu mỏ Đô-ne-txơ.
13 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin rời Xéc-pu-khốp đi Mạc-tư-khoa.
17 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin từ Mạc-tư-khoa trở về Xéc-pu-khốp.
18 tháng Chạp.	Báo « Sự thật Pê-tơ-rô-gơ-rát » đăng lời chào mừng của J.V. Sta-lin, nhân danh Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam, gửi các công nhân Pê-tơ-rô-gơ-rát đỏ cảm ơn họ về sự giúp đỡ đối với mặt trận phía Nam.
26 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin viết bài « Tình hình quân sự ở miền Nam ». Bài đó đăng trên báo « Sự thật », số 293, ngày 28 tháng Chạp.
29 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin rời Xéc-pu-khốp đi Mạc-tư-khoa.

1920

3 tháng Giêng. J.V. Sta-lin đến Ô-ren.

J.V. Sta-lin ký bản chỉ thị của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam gửi các quân đoàn thuộc mặt trận về việc đánh chiếm Rô-xtốp.

5 tháng Giêng. J.V. Sta-lin đến Bộ tham mưu mặt trận phía Nam ở Cuốc-xcơ.

10 tháng Giêng. J.V. Sta-lin báo tin cho V.I. Lê-nin biết các đơn vị kỵ binh của Bu-đi-ôn-nư đã đánh chiếm Rô-xtốp.

J.V. Sta-lin ký nhật lệnh của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Nam khen ngợi các quân đoàn thuộc mặt trận đã đánh bại các quân đoàn của Đê-ni-kin và đánh chiếm khu mỏ Đô-ne-txơ và Rô-xtốp.

11 tháng Giêng. J.V. Sta-lin rời Cuốc-xcơ đi thăm khu vực chiến đấu của quân đoàn XIV thuộc mặt trận Tây-Nam *.

13 tháng Giêng. J.V. Sta-lin ký bản chỉ thị của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận Tây Nam gửi các quân đoàn thuộc mặt trận về việc truy kích các quân đoàn của Đê-ni-kin đang rút về các hải cảng Hắc hải.

14 tháng Giêng. Sau khi đi thăm mặt trận, J.V. Sta-lin trở về Cuốc-xcơ.

* Ngày 10 tháng Giêng 1920, mặt trận phía Nam lấy tên là mặt trận Tây - Nam.

15 tháng Giêng.	J.V. Sta-lin rời Cuốc-xcơ đi Mạc-tư-khoa.
20 tháng Giêng.	Tại phiên họp của Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin thông báo về « Các điều khoản liên quan đến Hội đồng đội quân lao động U-cơ-ren ». Hội đồng dân ủy thông qua « các điều khoản » đó và chỉ định J.V. Sta-lin làm chủ tịch Hội đồng đội quân lao động U-cơ-ren.
2 tháng Hai.	Từ Mạc-tư-khoa, J.V. Sta-lin đến Bộ tham mưu mặt trận Tây - Nam, ở Cuốc-xcơ.
7 tháng Hai.	Tại khóa họp của Ban chấp hành trung ương toàn Nga, J.V. Sta-lin được chỉ định làm ủy viên tiểu ban nghiên cứu các vấn đề về tổ chức liên bang của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, trực thuộc Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương.
10 tháng Hai.	J.V. Sta-lin đến Khác-cốp là nơi mà Hội đồng quân sự cách mạng và Bộ tham mưu của mặt trận Tây - Nam đã chuyển đến.
12 tháng Hai.	J.V. Sta-lin chủ trì hội nghị trù bị các ủy viên Hội đồng đội quân lao động U-cơ-ren.
13 tháng Hai.	J.V. Sta-lin báo cáo bằng đường dây trực tiếp với V.I. Lê-nin về các biện pháp đã áp dụng để tổ chức đội quân lao động U-cơ-ren.
16 tháng Hai.	J.V. Sta-lin lãnh đạo phiên họp đầu tiên của Hội đồng đội quân lao động U-cơ-ren ; tại hội nghị này, đồng chí đọc báo cáo về việc thành lập Hội đồng đội quân lao động và về nhiệm vụ của nó.

20 tháng Hai.	J.V. Sta-lin ký lệnh của Hội đồng đội quân lao động U-cơ-ren về việc quân sự hóa ngành công nghiệp than của khu mỏ Đô-ne-txơ và về việc tiếp tế các nhu yếu phẩm cho công nhân.
7 tháng Ba.	Trong nhật lệnh gửi đội quân lao động U-cơ-ren, J.V. Sta-lin kêu gọi các chiến sĩ, các chỉ huy và các chính ủy sư đoàn 42, tức là sư đoàn phiên chế vào đội quân lao động U-cơ-ren, phải giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh để có được than.
9 tháng Ba.	J.V. Sta-lin chủ trì cuộc hội nghị gồm các ủy viên Hội đồng đội quân lao động U-cơ-ren, các ủy viên Hội đồng dân ủy U-cơ-ren và các tổ chức khác, để bàn về vấn đề tiếp tế lương thực.
15 tháng Ba.	J.V. Sta-lin chủ trì cuộc hội nghị bất thường của Hội đồng đội quân lao động U-cơ-ren nhân đề nghị của V.I. Lê-nin về việc quy định ranh giới của tỉnh Đô-ne-txơ.
17 — 23 tháng Ba.	J.V. Sta-lin lãnh đạo Hội nghị đại biểu IV Đảng cộng sản (b) toàn U-cơ-ren ở Khác-cốp.
17 tháng Ba.	J.V. Sta-lin đọc diễn văn khai mạc tại Hội nghị đại biểu IV của Đảng cộng sản (b) toàn U-cơ-ren.
19 tháng Ba.	Tại hội nghị đại biểu IV Đảng cộng sản (b) toàn U-cơ-ren, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về chính sách kinh tế.
20 tháng Ba.	Tại Hội nghị đại biểu IV Đảng cộng sản (b) toàn U-cơ-ren, J.V. Sta-lin đọc diễn văn kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo về chính sách kinh tế.
23 tháng Ba.	Hội nghị đại biểu IV Đảng cộng sản (b) toàn U-cơ-ren bầu

	J.V. Sta-lin làm đại biểu đi dự Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga. J.V. Sta-lin đọc diễn văn bế mạc Hội nghị đại biểu IV Đảng cộng sản (b) toàn U-cơ-ren. J.V. Sta-lin rời Khác-cốp đi Mạc-tư-khoa.
20 tháng Ba — 5 tháng Tư.	J.V. Sta-lin tham gia công việc Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga.
Mồng một tháng Tư.	Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga bầu J.V. Sta-lin làm ủy viên tiểu ban dự thảo nghị quyết về các công đoàn và tổ chức các công đoàn.
4 tháng Tư.	Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga bầu J.V. Sta-lin làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
5 tháng Tư.	Tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, J.V. Sta-lin được bầu làm ủy viên Bộ chính trị và Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
16 tháng Tư.	Tại phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng, J.V. Sta-lin thông báo về tình hình công nghiệp mỏ than tại khu mỏ Đô-ne-txơ.
23 tháng Tư.	Bài báo của J.V. Sta-lin «Lê-nin, người tổ chức và lãnh đạo Đảng cộng sản Nga» đăng trên báo « Sự thật » số 86. J.V. Sta-lin đọc diễn văn tại hội nghị đảng bộ Mạc-tư-khoa của Đảng cộng sản (b) Nga nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày sinh V.I. Lê-nin.
29 tháng Tư — 2 tháng Năm.	V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin tham gia thảo các đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về

chiến dịch tuyên truyền nhân cuộc chiến tranh chống lại Ba-lan.

4 tháng Năm. Tại phiên họp của Hội đồng dân ủy, J.V. Sta-lin được chỉ định làm chủ tịch tiểu ban nghiên cứu việc thành lập nước Cộng hòa xô-viết tự trị Tác-ta.

10 tháng Năm. Do nghị quyết của Hội đồng lao động và quốc phòng, J.V. Sta-lin được chỉ định làm chủ tịch tiểu ban cung cấp quân trang cho các quân đoàn ở mặt trận phía Tây.

14 tháng Năm. Tại phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về việc cung cấp quân trang cho các quân đoàn ở mặt trận phía Tây. Do nghị quyết của Hội đồng lao động và quốc phòng, J.V. Sta-lin được chỉ định làm chủ tịch tiểu ban cung cấp đạn dược, súng trường và liên thanh cho các quân đoàn và đề ra những biện pháp để cải tiến công tác của các công binh xưởng.

17 tháng Năm. J.V. Sta-lin chủ trì phiên họp của tiểu ban cung cấp đạn dược, súng trường và liên thanh cho các quân đoàn và đề ra những biện pháp để cải tiến công tác của các công binh xưởng.

20 tháng Năm. Báo « Tin tức » đăng bản « Chỉ thị về phương thức bầu cử và việc công nhân và nông dân tham gia Ban thanh tra công nông » dưới ký tên J.V. Sta-lin, Bộ trưởng dân ủy ban thanh tra công nông.

21 tháng Năm. Tại phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về kết quả công tác của tiểu ban

cung cấp đạn dược, súng trường và liên thanh cho các quân đoàn.

25—26 tháng Năm. Bài báo của J.V. Sta-lin « Một chiến dịch mới của Đồng minh chống nước Nga », đăng trên báo « Sự thật » số 111 và 112.

26 tháng Năm. Do việc Ba-lan tấn công nước Cộng hòa xô-viết, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga cử J.V. Sta-lin đến mặt trận Tây - Nam.

27 tháng Năm. J.V. Sta-lin đến Bộ tham mưu mặt trận Tây-Nam ở Khác-cốp.

29 tháng Năm. J.V. Sta-lin báo cáo bằng điện với V.I. Lê-nin về những biện pháp đã áp dụng để tăng cường khu vực Cri-mê thuộc mặt trận Tây-Nam.

J.V.Sta-lin rời Khác-cốp đi Crê-men-tsúc.

31 tháng Năm. J.V. Sta-lin báo cáo với V.I. Lê-nin về tình hình mặt trận Tây-Nam.

J.V. Sta-lin ký bản chỉ thị của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận Tây - Nam gửi Bộ tư lệnh các quân đoàn XIII và XIV về các biện pháp cần áp dụng để bảo vệ Ô-đét-xa.

Đầu tháng Sáu. J.V. Sta-lin chủ trì tại Crê-men-tsúc một hội nghị gồm các tư lệnh Quân đoàn kỵ binh I ; Người trình bày về tình hình mặt trận và về kế hoạch hành động của Quân đoàn kỵ binh.

3 tháng Sáu. J.V. Sta-lin ký bản chỉ thị của Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận Tây - Nam gửi tư lệnh Quân đoàn kỵ binh I về việc quân đội Ba-lan ở Ki-ép bị đánh bại.

12 tháng Sáu. Trong thư gửi V.I. Lê-nin, J.V. Sta-lin đưa ra những nhận xét về dự thảo đề cương của V.I. Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa chuẩn bị cho Đại

	hội II Quốc tế cộng sản.
	J.V. Sta-lin báo cáo với V.I. Lê-nin về việc các đơn vị Hồng quân đánh chiếm Ki-ép.
20 tháng Sáu.	J.V. Sta-lin từ Crê-men-tsúc đi Khác-cốp.
24 tháng Sáu.	J.V. Sta-lin đến Xi-nen-ni-cô-vô (khu vực Cri-mê thuộc mặt trận Tây - Nam). Báo « Người cộng sản » xuất bản ở Khác-cốp đăng tin về cuộc tọa đàm giữa J.V. Sta-lin và thông tin viên của Hãng điện tín Nga ở U-cơ-ren về tình hình mặt trận Tây-Nam.
3 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin từ Xi-nen-ni-cô-vô đi Khác-cốp.
7 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin đi Mạc-tư-khoa.
Trước 11 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin chủ trì cuộc hội nghị gồm tổng tư lệnh, tham mưu trưởng dã chiến và phó chủ tịch Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa để bàn về việc gửi quân tiếp viện đến khu vực Cri-mê thuộc mặt trận Tây-Nam.
11 tháng Bảy.	Báo « Sự thật » đăng tin về cuộc tọa đàm giữa J.V. Sta-lin và cộng tác viên báo đó về tình hình mặt trận Ba-lan.
12 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin từ Mạc-tư-khoa trở về Bộ tham mưu mặt trận Tây-Nam ở Khác-cốp.
14 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin đến Vôn-nô-va-kha (khu vực Cri-mê thuộc mặt trận).
16 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin đi thăm Ma-ri-u-pôn, tại đây đồng chí tìm hiểu tình hình hạm đội biển A-dốp.
	Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua những đề nghị của Sta-lin về việc tổ

	chức để đánh bại Vran-ghen. V.I. Lê-nin báo cho Sta-lin biết tin đó.
Trước 19 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin viết dự thảo thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi các tổ chức đảng về việc động viên các đảng viên cộng sản ra mặt trận Cri-mê. Theo đề nghị của V.I. Lê-nin, thư đó được gửi cho các tổ chức đảng.
19 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin từ Vôn-nô-va-kha đi Lô-dô-vai-a.
20 tháng Bảy.	Sau khi đi thăm mặt trận, J.V. Sta-lin trở về Khác-cốp .
31 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin đến Lô-dô-vai-a.
2 tháng Tám.	J.V. Sta-lin nhận được của V. I. Lê-nin bản thông báo nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc tách mặt trận Vran-ghen thành một mặt trận độc lập. Bộ chính trị trao cho J.V. Sta-lin nhiệm vụ thành lập Hội đồng quân sự cách mạng của mặt trận và tập trung mọi sự chú ý vào mặt trận đó.
7 tháng Tám.	J.V. Sta-lin báo cáo với V.I. Lê-nin về việc các đơn vị Hồng quân đã chọc thủng Đni-ép và đánh chiếm A-li-ô-ski, Ca-khốp-ca và các cứ điểm khác ở tả ngạn sông Đni-ép.
9 tháng Tám.	J.V. Sta-lin từ Lô-dô-vai-a đến A-léc-xan-đrốp-xcơ.
14 tháng Tám.	Sau khi đi thăm mặt trận, J.V. Sta-lin trở về Khác-cốp.
17 tháng Tám.	J.V. Sta-lin đi Mạc-tư-khoa.
19 tháng Tám.	V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin gửi chỉ thị cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cơ-ren, cho các Trung

ương cục của Đảng cộng sản (b) Nga ở Cáp-ca-dơ và Xi-bi-ri, cho đảng bộ Pê-tơ-rô-gơ-rát Đảng cộng sản (b) Nga, và cho Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Tây về các biện pháp cần áp dụng để giúp đỡ mặt trận Cri-mê.

25 tháng Tám. Trong thư gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, J.V. Sta-lin đề nghị một chương trình thành lập các lực lượng dự trữ chiến đấu của nước Cộng hòa.

22—25 tháng Chín. J.V. Sta-lin tham gia công việc Hội nghị đại biểu toàn Nga lần thứ IX của Đảng cộng sản (b) Nga.

22 tháng Chín. Tại hội nghị toàn Nga lần thứ IX của Đảng cộng sản (b) Nga, J.V. Sta-lin phát biểu ý kiến trong cuộc thảo luận về báo cáo công tác của Ban chấp hành trung ương.

10 tháng Mười. Bài báo của J.V. Sta-lin « Chính sách của Chính quyền xô-viết trong vấn đề dân tộc ở Nga » đăng trên báo « Sự thật » số 226.

15 tháng Mười. J.V. Sta-lin đọc diễn văn khai mạc Hội nghị toàn Nga I các cán bộ phụ trách trong Ban thanh tra công nông.

16 tháng Mười. J.V. Sta-lin được Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga cử đi công cán ở Bắc Cáp-ca-dơ và A-déc-bai-gian.

18 tháng Mười. J.V. Sta-lin đến Rô-xtốp trên sông Đông và tìm hiểu công tác đảng.

21 tháng Mười. J.V. Sta-lin đến Vla-đi-cáp-ca-dơ.

26 tháng Mười. J.V. Sta-lin gửi cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và V.I. Lê-nin thông báo về tình hình Cáp-ca-dơ.

27—29 tháng Mười.	J.V. Sta-lin lãnh đạo công việc hội nghị địa phương các tổ chức cộng sản ở vùng sông Đông và ở Cáp-ca-dơ, tại Vla-đi-cáp-ca-dơ.
27 tháng Mười.	Tại hội nghị địa phương các tổ chức cộng sản ở vùng sông Đông và Cáp-ca-dơ, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về «Tình hình chính trị của nước Cộng hòa».
30 tháng Mười.	J.V. Sta-lin rời Vla-đi-cáp-ca-dơ đi Ba-cu.
4 tháng Một.	J.V. Sta-lin tham gia phiên họp gồm có Bộ chính trị Đảng cộng sản (b) A-déc-bai-gian và các ủy viên Trung ương cục Đảng cộng sản (b) Nga ở Cáp-ca-dơ, để bàn về vấn đề đàm phán với Giê-oóc-gi và về tình hình Ác-mê-ni.
6 tháng Một.	Tại phiên họp trọng thể của Xô-viết Ba-cu, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về « Ba năm chuyên chính vô sản ».
9 tháng Một.	Tại hội nghị liên tịch gồm Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) A-déc-bai-gian, Trung ương cục Đảng cộng sản (b) Nga ở Cáp-ca-dơ và các tổ chức xô-viết và của đảng ở Ba-cu, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về nhiệm vụ của đảng và của các Xô-viết tại A-déc-bai-gian.
12 tháng Một	J.V. Sta-lin đến Te-mia - Khan-Sua.
13 tháng Một	Tại hội nghị các cán bộ tích cực của đảng, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về nhiệm vụ của các cơ quan của đảng và của các Xô-viết nhân Đa-ghe-xtan tuyên bố chế độ tự trị. Tại đại hội các dân tộc Đa-ghe-xtan, J.V. Sta-lin tuyên bố về nền tự trị của Đa-ghe-xtan xô-viết.

16 tháng Một.	J.V. Sta-lin đến Vla-đi-cáp-ca-dơ.
17 tháng Một.	Tại đại hội các dân tộc vùng Tê-rếch, J.V. Sta-lin đọc báo cáo về nền tự trị xô-viết của vùng Tê-rếch. J.V. Sta-lin tiếp một nhóm đại biểu của đại hội các dân tộc vùng Tê-rếch tức là các ủy viên của nhóm nông dân Cô-dắc.
20 tháng Một.	J.V. Sta-lin rời Vla-đi-cáp-ca-dơ đi Mạc-tư-khoa.
30 tháng Một.	Báo « Sự thật » đăng tin về cuộc tọa đàm giữa J.V. Sta-lin và cộng tác viên của báo đó về tình hình Cáp-ca-dơ.
4 tháng Chạp.	Bài báo của J.V. Sta-lin « Ác-mê-ni xô-viết muôn năm » đăng trên báo « Sự thật » số 273.
22 - 29 tháng Chạp.	J.V. Sta-lin tham gia công việc của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga.
29 tháng Chạp.	Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga bầu J.V. Sta-lin làm ủy viên Ban chấp hành trung ương toàn Nga.
31 tháng Chạp.	Tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương toàn Nga, J.V. Sta-lin được bầu làm ủy viên Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương toàn Nga.

MỤC LỤC

1919

Trang

Trang

1920

Chịu trách nhiệm xuất bản : *Phan-tiến-Tích*
Phụ trách bản đưa in : *Phạm-Thành*
Chu-An
Trình bày : *Trịnh-Lễ*

In 5.180 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ, Hà Nội — Khổ 13×19
Số xuất bản 55 — Số in 1563 — Xong ngày 1-7-1975.
Gửi lưu chiểu tháng 7 năm 1975.